

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Việt dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

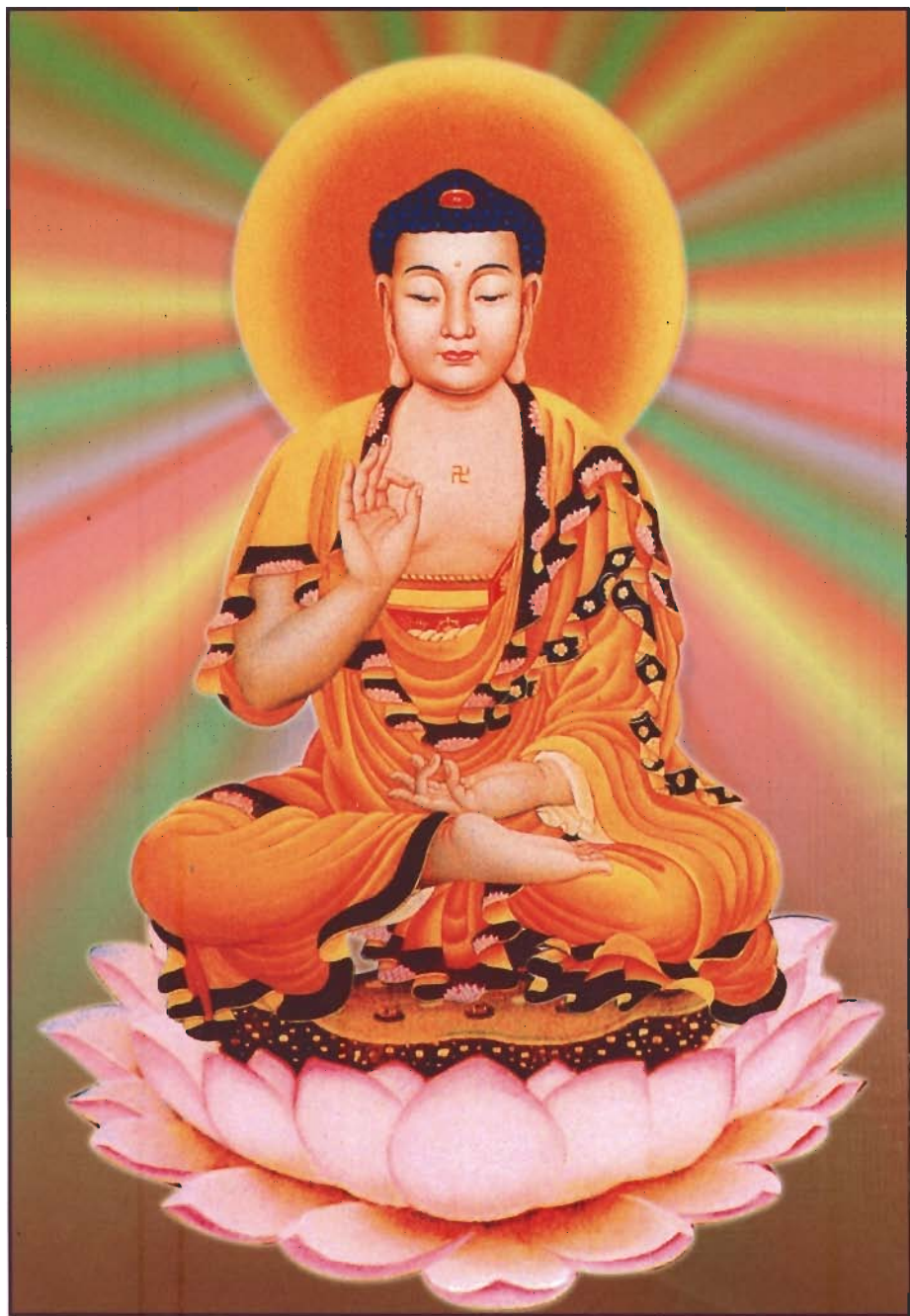
KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP III

(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004

Kinh **ĐẠI BẢO TÍCH**



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
TỔ IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH

Thực hiện

Địa chỉ: 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8 - Q.3 - Tp. HCM

ĐT: 8469721

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Việt dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP III
(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004



VẠN ĐỨC TỰ, HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯU HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI :

Ấn lam. (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP :

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP :

Ấn ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đật mạ ta phạ
bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG :

Ấn nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo.

(3 lần)

Lạy đấng Tam Giới Tôn,
Quy mạng mười phương Phật,
Nay con phát nguyện lớn,
Trì tụng Đại Bảo Tích,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát Bồ Đề tâm,
Khi mãn báo thân này,
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

**Nam Mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật Bồ Tát
Ma Ha Tát. (3 lần)**



XII
PHÁP HỘI
BỒ TÁT TẠNG

THỨ MUỖI HAI

(Hán bộ từ quyển 35 đến quyển 40)

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
KHAI HÓA TRƯỞNG GIẢ

THỨ NHẤT

(Hán bộ trọn quyển 35)

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Bạc Già Phạm an cư tại thành Thất La Phiệt, quá ba tháng tự tứ xong, làm y phục rồi, Ngài cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người du hóa các nước.

Đức Bạc Già Phạm ấy thành tựu danh xưng quảng đại vi diệu. Ngài xuất hiện thế gian được hàng Trời, Người ca tụng công đức là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian

giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật.

Đức Bạc Già Phạm ấy ở sâu nơi tự chúng đầy đủ thần thông, oai đức che chói tất cả thế gian chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, A Tu La v.v... Ngài thường vì thế gian mà nói pháp vi diệu. Lời khai thị của Ngài trước sau giữa đều lành, văn nghĩa khéo hay thuần nhứt, viên mãn phạm hạnh thanh bạch.

Bấy giờ bốn bộ chúng, hàng Quốc Vương, các quan, các nhà ngoại đạo, Sa Môn, Bà La Môn và các Trưởng Giả cùng Thiên, Long, Bát Bộ v.v... đều mang vô lượng thứ y phục, thực phẩm, mền nệm, thuốc men các thứ cúng dường đẹp tốt hơn hết dâng lên đức Như Lai.

Đức Thế Tôn được đại chúng vây quanh cúng dường cung kính tôn trọng ca ngợi du hành lần lần đến nước Ma Kiệt Đà thành Vương Xá rồi ở lại núi Linh Thứu.

Trong thành Vương Xá có Trưởng Giả tên là Hiền Thủ. Trưởng Giả ấy đã từng thân cận chư Phật quá khứ trông các căn lành phước đức rất lớn, dòng lớn giàu lớn, sản nghiệp của báu đều đầy đủ.

Trưởng Giả Hiền Thủ nghe đại Sa Môn dòng họ Thích chúng Vô thượng Bồ đề cùng đại chúng đến tại nước này.

Đức Phật Thế Tôn ấy xuất hiện thế gian có danh xưng rất lớn, đủ mười hiệu, thành tựu thần thông trí huệ nói pháp vi diệu, nhấn đến viên mãn phạm hạnh thanh bạch.

Trưởng Giả Hiền Thủ nghĩ rằng : nay tôi nên đến núi Linh Thứu để được phụng kiến đức Như Lai. Nếu tôi được thấy đức Phật tất sẽ được lợi lành.

Suy nghĩ xong, **Trưởng Giả Hiền Thủ** cùng năm trăm **Trưởng Giả** ra khỏi thành Vương Xá hướng đến núi Linh Thứu.

Buổi sáng hôm ấy, đức **Thế Tôn** mặc y tăng già lê mang bát cùng chúng Tỳ Kheo thị tùng rời núi Linh Thứu hướng đến thành Vương Xá. Đức Phật đi trước đại chúng. Oai nghi của Ngài nghiêm chỉnh bước đi an tường. Vì giáo hóa chúng sanh mà Ngài hiện thân khất thực.

Lúc đức Phật sắp vào thành, Ngài dừng lại giữa đường, **Trưởng Giả Hiền Thủ** và năm trăm **Trưởng Giả** từ xa trông thấy đức Phật oai nghiêm siêu việt, thân màu hoàng kim mà ai cũng thích nhìn, đủ ba mươi hai tướng đại

trượng phu, các căn tịch định, thân thái đạm bạc, nhu đại long tượng, nhiếp hộ các căn thanh tịnh không náo loạn như ao suối đứng trong, chun Ngài bước trên hoa sen hồng trăm ngàn ức cánh do bảy báu hiệp thành, được vô số Thiên, Nhơn, Dạ Xoa cúng dường, mưa hoa trời to lớn rải trên đức Như Lai. Hoa trời ấy như dòng thác đổ tràn đầy mặt đất.

Chu Trưởng Giả khen chưa từng có, dùng lòng thanh tịnh đến chỗ đức Phật đánh lễ chun Phật rồi đứng qua một bên mà bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thiệt chưa từng có. Thần lực của đức Như Lai chói che cả chu Thiên, chu Tiên cùng Ma Vương, Phạm Vương. Oai đức của Như Lai đủ cả danh xưng to lớn. Vàng viên quang màu đẹp lấp cả đại chúng. Thân tướng Như Lai dường tòa núi vàng lớn, dung mạo đoan nghiêm không ai sánh bằng. Thế Tôn thành tựu tất cả những pháp hi kỳ. Tôi suy gẫm đức Thế Tôn oai đức như vậy quan sát những tướng gì mà rút bỏ gia nghiệp để chúng ngộ đại Bồ Đề”.

Liên đó Trưởng Giả Hiền Thủ ở trước đức Phật nói kệ rằng :

“Xưa tôi từng nghe đức Thế Tôn

Cát tường sắc đẹp danh xưng lớn
Nay thấy oai quang hơn chỗ nghe
Nhu tượng chơn kim đủ mọi đức
Thân sắc Như Lai dường núi vàng
Cao rộng nghiêm tịnh nhìn không chán
Chúng Tỳ Kheo oai đức trang nghiêm
Dường như trăng tròn giữa sao trời
Đảnh tướng Như Lai không ai thấy
Cao bày rực rỡ hơn Tu Di
Búi tóc tròn đầy tuần tự xoắn
Đảnh tướng bằng nghiêng như lọng trời
Tóc biếc mềm mượt xoay bên hữu
Nhu ngọc thanh bửu của Thiên Đế
Sạch chói hơn lông cổ chim công
Nay tôi chiêm ngưỡng không biết chán
Diện mạo đoan nghiêm trán bằng phẳng
Mày sáng sạch như vành cung trời
Lông trắng chạng mày chói rực rỡ
Ánh sáng chiếu suốt như vàng trắng
Mắt trong diệu hiền rất đẹp lạ
Người thấy đều sanh lòng mến thích
Nay tôi chiêm ngưỡng chẳng tạm rời
Đảnh lễ mắt Phật thế gian nương

Sống mũi cao bằng dài và thẳng
Lần rộng tròn trịa như thỏi vàng
Môi đỏ bóng sáng rất thanh tịnh
Nhu trái tần bà ngọc ma ni
Răng đẹp sạch trắng thêm sáng bóng
Đồng màu sữa và ngó sen non
Răng kín bằng phẳng rất sạch sáng
Do điều thuận đại định cảm nên
Răng trong răng ngoài chun sâu chắc
Trên dưới khít khao đều tề chỉnh
Răng nanh sáng trắng hơn tất cả
Nhu nhạn vương ở giữa đàn nhạn
Tướng lưỡi của Phật rất rộng dài
Che mặt mỏng sạch như hoa sen
Nhu màu đồng đỏ châu ma ni
Lóng lánh như gương mặt trời mọc
Vành tai của Phật rất đoan nghiêm
Cõi trời cõi người chẳng nghe thấy
Dòng giống Cồ Đàm hàm toan nghe
Vô úy dường như sư tử chúa
Tôỉ ngấm tướng yết hầu của Phật
Hay nhĩ chất cam lộ thế gian
Trong sạch sáng suốt không vết nhơ

Đủ đại thần lực chẳng nghĩ bàn
Trước cổ ngang rộng dài và thẳng
Ở giữa đều không có lần nhăn
Tôn quý trong người trời trong trời
Thường ăn chất vị đệ nhứt vị
Đầu vai tròn trịa đều đầy bằng
Ngực hông hùng mãnh oai dung thạnh
Tướng của Thế Tôn đời chưa nghe
Như trên núi cao mặt trời sáng
Tay chun hai vai và sau gáy
Bảy chỗ sáng sạch đều đầy bằng
Cánh tay tròn dài như vôi voi
Bàn tay thông xuống rờ đụng gối
Thân mình rộng đầy như thú vương
Viên mãn như cây ni câu luật
Sức na la diên hiệp thành thân
Đủ trọn đại lực và nhần lực
Lông trên thân Phật đều hướng lên
Cứ mỗi lỗ lông mọc một lông
Bụi khói chẳng đóng như hoa sen
 Xoắn về bên hữu mà mịn nhuyễn
Tôì xưa nghe truyền tướng ẩn kín
Âm tạng sâu như chúa ngựa trời

Vế đuôi tròn trịa lần lần thon
Tướng ấy dường như chúa nai trời
Chun đầy nổi vun gót tròn dài
Bàn tay màn mỏng như nhạn chúa
Bằng đầy vót dài hai mươi ngón
Móng màu xích đồng như hoa sen
Hai chun tướng vành xe ngàn cãm
Sáng sạch vi diệu đủ trang nghiêm
Nhu Lai đạo bước nơi thế gian
Hai mắt cá chun chẳng chạm nhau
Cách đất bốn ngón đi trên không
Những bông sen đỏ theo chun hiện
Đoái nhìn an tường bước tượng vương
Tiến lên đoan túc như Thiên Vương
Đại Thánh oai nghiêm vô sở úy
Giữa chúng vượt hơn sư tử vương
Sắc đẹp chói lấp Tỳ Sa Môn
Oai quang hơn trăm ngàn mặt trời
Thiên Vương Phạm Vương còn không
bằng
Có ai hơn được đức Như Lai
Đi đúng thuyết pháp độ chúng sanh
Thiên Tiên Long Thần đều cung kính

**Hoặc trôi nhặc trời rải hoa trời
Lãng xăng ngập tràn đầy hư không
Nay thấy Thế Tôn đại thần thông
Nên tôi trộm sanh lòng nghi hoặc
Trước kia do thấy công đức gì
Mà Phật xuất gia chúng vô thượng ?”.**

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Trưởng Giả Hiền Thủ : “Này Trưởng Giả ! Ta xem thấy tất cả chúng sanh ở thế gian bị mười sự khổ bức bách :

Một là sanh khổ. Hai là lão khổ. Ba là bệnh khổ. Bốn là tử khổ. Năm là sầu khổ. Sáu là oán hận. Bảy là khổ thọ. Tám là ưu thọ. Chín là thống não. Mười là khổ lớn sanh tử lưu chuyển.

Này Trưởng Giả ! Ta thấy mười sự khổ ấy bức bách chúng sanh. Ta vì được Vô thượng Bồ đề để xuất ly sự khổ ấy, nên ta dùng lòng tinh tín bỏ cung dòng Thích thẳng đến đạo vô thượng”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Ta thấy các phàm phu
Bị nhốt ngục lưu chuyển**

**Thường bị sanh lão bệnh
Các khổ làm bức bách
Sầu lo và oán hận
Những chết chóc kéo dài
Vì trừ khổ lao ngục
Nên ta thích xuất ly.**

**Lại này Trưởng Giả ! Ta thấy tất cả chúng
sanh ở thế gian bị mười thứ não hại ghét ganh
lẫn nhau. Những gì là mười ?**

**Một là đã từng ở nơi thân mình làm điều
chẳng lợi ích nên sanh lòng não hại.**

**Hai là hiện nay ở nơi thân mình làm điều
chẳng lợi ích nên sanh lòng não hại.**

**Ba là sẽ ở nơi thân mình làm điều chẳng
lợi ích nên sanh lòng não hại.**

**Bốn là đã từng ở nơi sở ái của mình làm
điều chẳng lợi ích nên sanh lòng não hại.**

**Năm là hiện nay ở nơi sở ái của mình làm
điều chẳng lợi ích nên sanh lòng não hại.**

**Sáu là sẽ ở nơi sở ái của mình làm điều
chẳng lợi ích nên sanh lòng não hại.**

**Bảy là đã từng ở nơi mình chẳng ưa mến
mà làm điều lợi ích nên sanh lòng não hại.**

Tám là hiện nay ở nơi mình chẳng ưa mến mà làm điều lợi ích nên sanh lòng não hại.

Chín là sẽ ở nơi mình chẳng ưa mến mà làm điều lợi ích nên sanh lòng não hại.

Mười là ở những nơi lỗi lầm mà làm điều chẳng lợi ích nên sanh lòng não hại.

Nầy Trưởng Giả ! Ta thấy mười điều não hại ấy làm não hại tất cả chúng sanh thế gian. Ta vì được Vô thượng Bồ đề để xuất ly sự não hại ấy nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo vô thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng :

**“Chúng sanh ganh ghét nhau
Đều do mười não sanh
Nơi mình và mình ưa
Ba đời đều não hại
Hoặc nơi mình chẳng ưa
Lại làm những lợi ích
Oán ghét do đây sanh
Ba đời đều não hại
Thứ mười nơi lỗi lầm
Sanh trưởng khổ oán ghét
Ta thấy những lỗi ấy**

Chán sợ nên xuất gia.

Lại này Trưởng Giả ! Ta thấy tất cả chúng sanh ở thế gian vào trong mười thứ rừng rậm ác kiến. Do chấp dị kiến mà chẳng tự ra khỏi.

Những gì là mười ?

Một là rừng rậm ác kiến về ngã kiến.

Hai là rừng rậm ác kiến về hữu tình kiến.

Ba là rừng rậm ác kiến về thọ mạng kiến.

Bốn là rừng rậm ác kiến về sát thủ thú kiến.

Năm là rừng rậm ác kiến về đoạn kiến.

Sáu là rừng rậm ác kiến về thường kiến.

Bảy là rừng rậm ác kiến về vô tác kiến.

Tám là rừng rậm ác kiến về vô nhơn kiến.

Chín là rừng rậm ác kiến về bất bình đẳng nhơn kiến.

Mười là rừng rậm ác kiến về tà kiến.

Này Trưởng Giả ! Ta thấy chúng sanh vào trong mười thứ rừng rậm ác kiến không tự ra được. Ta vì được Vô thượng Bồ đề để dứt hẳn

những ác kiến ấy nên dùng lòng tin thanh tịnh rồi bỏ cung họ Thích hướng đến đạo vô thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Tất cả kẻ phàm phu
Vào rừng rậm ác kiến
Ngã kiến, hữu tình kiến
Và cùng thọ mạng kiến
Đoạn kiến với thường kiến
Chấp vô tác kiến thấy
Vì an lập chánh kiến
Nên ta đi xuất gia.

Lại này Trưởng Giả ! Ta thấy tất cả chúng sanh ở thế gian từ vô số kiếp gây tạo đủ trăm ngàn na do tha câu chi tội lỗi, thường bị mười thứ tên độc lớn bắn trúng. Những gì là mười ?

Một là tên độc ái luyến.
Hai là tên độc vô minh.
Ba là tên độc dục nhiễm.
Bốn là tên độc tham lam.
Năm là tên độc lỗi lầm.
Sáu là tên độc ngu si.

Bảy là tên độc kiêu mạn.
Tám là tên độc kiến chấp.
Chín là tên độc có.
Mười là tên độc không có.

Nầy Trưởng Giả ! Vì ta thấy chúng sanh bị mười thứ tên độc ấy bắn trúng nên ta cầu Vô thượng Bồ đề để dứt hẳn những tên độc ấy. Do đó mà ta dùng lòng tịnh tín rời bỏ cung dòng Thích hướng đến đạo vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Quá câu chi đại kiếp
Chúng sanh bị tên ái
Tên vô minh làm mù
Tù tối vào trong tối
Tên dục thường bắn trúng
Nhiễm trước gọi tên tham
Tên lỗi lầm muộn loạn
Mang mũi tên ngu si
Cố gắng cao phát tên mạn
Trái cãi sanh kiến chấp
Do tên có không có
Sa vào có và không

**Các phàm phu ngu si
Mũi nhọn do miệng họ
Cùng nhau sanh tranh luận
Đây thiệt đây chẳng thiệt
Vì nhỏ những tên độc
Nhu Lai hiện thế gian
Cứu người trúng tên độc
Xuất gia thành thánh đạo.**

**Lại này Trưởng Giả ! Ta thấy tất cả chúng
sanh ở thế gian do mười thứ ái luyến kiến lập
căn bản. Những gì là mười ?**

**Đó là do ái nên cầu, do cầu nên được, do
được nên có ngã sở, do ngã sở nên nắm chặt,
do nắm chặt nên tham dục, do tham dục nên
say đắm, do say đắm nên bỏn sẻn, do bỏn sẻn
nên tham góp, do tham góp nên gìn giữ, do gìn
giữ nên cầm khí giới cãi kiện chê bai sanh ra
nhiều sự khổ. Lại do nơi đây mà phát ra lời
nói ly biệt nuôi lớn những sự ác bất thiện.**

**Này Trưởng Giả ! Ta thấy chúng sanh do
mười thứ ái nhiễm kiến lập căn bản nên cầu
Vô thượng Bồ đề để được pháp không căn bản
không sở y. Do đó ta dùng lòng tin thanh tịnh**

rời bỏ cung dòng Thích hướng đến đạo vô thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Ái nhiễm nuốt chúng sanh
Theo tìm những dục lạc
Được lợi sanh ngã sở
Do đây mà nắm chặt
Tôi phải được phải làm
Dục tham càng thêm lớn
Những say đắm bỏn sẻn
Nối nhau mà phát sanh
Quá tham lam bỏn sẻn
Nên chứa thâu càng nhiều
Do chứa nên giữ gìn
Sanh nhiều lỗi không hỏ
Người ngu vì giữ gìn
Khí giới tàn hại nhau
Gieo những nghiệp bất thiện
Do đây sanh quả khổ
Thấy non duyên ái rồi
Các khổ chẳng còn sanh
Trí giác không cản trự

Hon hết trong trí giác.

Lại này Trượng Giả ! Ta thấy tất cả chúng sanh ở thế gian do mười thứ tánh ác tà mà kiến lập tà định. Những gì là mười ?

Một là tà kiến. Hai là tà tư duy. Ba là tà ngữ. Bốn là tà nghiệp. Năm là tà mạng. Sáu là tà tinh tiến. Bảy là tà niệm. Tám là tà định. Chín là tà giải thoát. Mười là tà giải thoát tri kiến.

Này Trượng Giả ! Ta thấy chúng sanh do mười thứ tà tánh ấy kiến lập tà định, ta muốn chúng Vô thượng Bồ đề để xuất ly các tà tánh như vậy nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung dòng Thích mà hướng đến đạo vô thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Chúng sanh hoài tà kiến
Tà tư duy cảnh giới
Tuyên nói những tà ngữ
Và làm những tà nghiệp
Tà mạng tà tinh tiến
Tà niệm và tà định
Thành tựu tà giải thoát
Và đến tà tri kiến**

**Tà tánh quyết định tụ
Chỗ nương của kẻ ngu
Vì khiến trụ chánh kiến
Hướng đến đạo vô thượng.**

Lại này Trưởng Giả ! Ta thấy tất cả chúng sanh ở thế gian do mười thứ nghiệp đạo bất thiện mà hay kiến lập ở nơi tà đạo phần nhiều phải đọa vào ác thú. Những gì là mười ?

Một là giết chết. Hai là chẳng cho mà lấy. Ba là tà dâm. Bốn là vọng ngữ. Năm là lời ly gián. Sáu là thô ngữ. Bảy là ỷ ngữ. Tám là tham lam. Chín là giận thù. Mười là tà kiến.

Này Trưởng Giả ! Ta thấy chúng sanh do mười thứ nghiệp bất thiện ấy nương theo tà kiến mà xu hướng, phần đông phải sa vào ác đạo. Ta vì muốn chúng Vô thượng Bồ đề siêu xuất tất cả các tà đạo nên dùng lòng tịnh tín rời bỏ cung dòng Thích hướng đến đạo vô thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Nào hại mạng chúng sanh
Cướp trộm của cải người
Làm hạnh tà dâm dục**

Mau đọa vào địa ngục
Thô ngữ, ly gián ngữ
Vọng ngữ trái tịch tịnh
Những phàm phu ỷ ngữ
Bị ngu si ràng buộc
Tham lam tài sản người
Thuồng sanh lòng giận thù
Khởi các thú tà kiến
Người ấy đến ác đạo
Ba nghiệp do thân khởi
Bốn nghiệp từ miệng sanh
Ý hay thành ba nghiệp
Nên gọi là ác hạnh
Làm những ác nghiệp rồi
Dắt đến trong ác đạo
Nay ta hiện thế gian
Tế độ khiến ra khỏi.

Lại này Trưởng Giả ! Ta thấy tất cả chúng sanh thế gian do mười pháp nhiễm ô mà ở tại phiền não, sa vào trong phiền não. Những gì là mười ?

Một là xan cấu nhiễm ô.
Hai là ác giới cấu nhiễm ô.

Ba là sân cấu nhiễm ô.
 Bốn là giải đãi cấu nhiễm ô.
 Năm là tán loạn cấu nhiễm ô.
 Sáu là ác huệ cấu nhiễm ô.
 Bảy là bất tuân chánh giáo cấu nhiễm
 ô.
 Tám là tà nghi cấu nhiễm ô.
 Chín là bất tín giải cấu nhiễm ô.
 Mười là bất cung kính cấu nhiễm ô.

Nầy Trưởng Giả ! Ta thấy chúng sanh bị mười thứ cấu nhiễm ấy làm nhiễm ô, ta vì chúng Vô thượng Bồ đề được pháp vô nhiễm vô thượng nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung dòng Thích hướng đến đạo vô thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Phần đông các chúng sanh
 Bị mười thứ ô nhiễm
 Thích hữu vi phiền não
 Chẳng hề biết chán là
 Xan cấu làm ô nhiễm
 Tất cả phạm phu đại
 Phạm giới chẳng tịch tịnh

**Chẳng tập tu chánh định
Sân cấu trái nhãn nhục
Giải đãi hư chánh cần
Lòng họ chẳng chuyên trụ
Người tà trí ngu độn
Chẳng tuân theo lời dạy
Của cha mẹ sư trưởng
Chúng sanh bị lưới nghi
Chẳng cầu trí chiếu thể
Chê bai pháp thâm diệu
Của đức Phật dạy truyền
Mặc lấy áo vô minh
Khinh tiện nơi thánh uẩn
Thấy được ô nhiễm ấy
Có ai thích hữu vi
Phải siêng cầu tịch diệt
Vô vi không ô nhiễm.**

**Lại này Trưởng Giả ! Ta thấy tất cả chúng
sanh ở thế gian bị mười thứ triền phược nó
trói buộc. Những gì là mười ?**

**Một là lưới xan tạt trói buộc.
Hai là màn vô minh che lừa.**

Ba là phiền não làm mê say sa vào hố
ngu si.

Bốn là dòng nước lũ ái dục đẩy trôi
chìm đắm.

Năm là bị tên độc tà kiến bắn trúng.

Sáu là khói đặc giận thù xông lấp.

Bảy là ngọn lửa tham dục đốt cháy.

Tám là thuốc độc lỗi lầm làm mê loạn.

Chín là những gai độc ngũ cái làm trở
ngại.

Mười là thường ở trong dòng nước sanh
tử trong đồng hoang đói khát, lười
mỏi đối với chánh cần.

Nầy Trưởng Giả ! Ta thấy chúng sanh bị
muội thú triền phược ấy trôi buộc nên ta cầu
Vô thượng Bồ đề để chúng pháp không triền
phược. Ta dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung
dòng Thích hướng đến đạo vô thượng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà
nói kệ rằng :

“Tuổi già nuốt trẻ mạnh

Tuổi già mất tươi đẹp

Tuổi già tổn niệm huệ

Trọn bị thân chết nuốt

Bệnh xô ngã thế lực
Cướp đoạt tâm dũng mãnh
Làm hư cả căn thân
Yếu đuối không nơi dựa
Chết như quỷ La Sát
Độc hại rất đáng sợ
Thường ở mãi thế gian
Uống cạn mạng chúng sanh
Ta đã chán thế gian
Già bệnh chết bức bách
Nên cầu pháp xuất gia
An lành không già chết
Đời bị ba thứ lửa
Ta thấy không ai cứu
Rưới mưa pháp cam lộ
Tắt mất ba lửa độc
Thấy những kẻ lạc đường
Mù lòa sanh manh thấy
Vì muốn làm mắt sáng
Dẫn đường nên xuất gia
Chúng sanh nuôi lòng nghi
Uẩn cái nó che lấp
Vì trừ hối não ấy

Nên xuất gia thuyết pháp
Kẻ ngu chống trái nhau
Rình rập hại lẫn nhau
Vì hòa giải oán ghét
Giúp đời nên xuất gia
Vói cha mẹ su trưởng
Chống khinh không cung kính
Vì dẹp trâng kiêu mạn
Nên ta đi xuất gia
Thấy tham lam hại đời
Do tiền của hại nhau
Vì được bầy thánh tài
Dứt trừ những pháp tham
Hoặc đến nổi hại nhau
Lợi mình trọn vô ích
Thấy vậy ta xả thân
Cầu rời ngục tam giới
Xưa chưa biết tam giới
Sự lợi ích chơn thiệt
Vì mở sự lợi thiệt
Nên ta đi xuất gia
Thấy người đến địa ngục
Nghệp nơn ác quá nhiều

Chịu vô biên khổ não
Vì cứu mà xuất gia
Thấy các loài muông thú
Thường giết hại lẫn nhau
Muốn làm chỗ nó nương
Thương chúng mà xuất gia
Thấy các loài ngạ quỷ
Rất khổ vì đói khát
Vì chúng đại Bồ đề
Thí cam lộ bất tử
Loài người khổ vì cầu
Chư Thiên khổ vì chết
Thấy khổ khắp ba cõi
Vì cứu mà xuất gia
Ta thấy người tham dục
Rời xa lòng tà quý
Hiếp bức cả thân thuộc
Hoang dâm hơn heo chó
Lại thấy những kẻ ngu
Bị gái đẹp nuốt chửng
Phóng dật gây tội ác
Vì bỏ nên xuất gia
Thấy chúng sanh kiếp trước

**Ma khiến tội ác sai
Ta muốn điều phục họ
Xuất gia thành chánh giác
Tại gia là gốc tội
Xuất gia đến Bồ đề
Nên bỏ cả quốc thành
Để hết hẳn sanh tử”.**

Năm trăm Trưởng Giả nghe lời đức Phật dạy được chưa từng có, mới biết đức Như Lai là bậc chơn giác. Các Trưởng Giả liền ở trước đức Phật khất miệng đồng lời nói kệ rằng :

**“Chúng tôi kinh sợ già chết bức
Xin Phật tuyên dạy hết khổ ấy
Phật khỏi tam giới đến thanh tịnh
Tánh thanh tịnh rời hẳn tam giới
Xin cứu chúng sanh thoát tam giới
Và người tại gia bị nhốt giam
Thế Tôn ly nhiễm giải thoát nhứt
Rời xa trần cấu lòng thanh tịnh
Điều ngự lớn trong pháp điều ngự
Xin mở cửa cam lộ vi diệu
Đủ tướng diệu sắc đại trượng phu
Trời người thế gian không ai sánh**

**Đấng tối thắng không ai sánh bằng
Xin nói pháp mầu cứu muôn loại
Dứt hẳn ba độc hết tội lỗi
Huệ nhãn sạch trong tiêu màn lừa
Sạch bụi lìa tối mở lưới si
Xin đức Thế Tôn tuyên diệu pháp
Chúng sanh quá khổ không chỗ dựa
Đắm ao tam giới không ai cứu
Xin Phật khởi lòng từ rộng cứu
Mau vớt lên bờ cao an ổn
Sông to kiêu mạn nước xoáy si
Bịnh tật kiện tụng sóng gào to
Chúng sanh trôi chìm không ai vớt
Xin Phật từ bi cứu thoát hiểm
Ngàn ức mặt trời chói núi vàng
Thân Phật chói sáng hơn sáng ấy
Xin dùng phạm âm thanh thắng diệu
Tuyên bố pháp đoan nghiêm tối thượng
Tự tánh các pháp vốn thanh tịnh
Thể tướng rỗng suốt như minh châu
Không có tác giả không thọ giả
Biến chánh giác chẳng từ ngoài được
Tự nhiên đầy đủ lực vô úy**

**Hiển hiện vô biên hạnh tịnh diệu
Trí giải vô biên như hư không
Xin đấng Pháp Vương tuyên pháp diệu”**

Bấy giờ đức Thế Tôn nghĩ rằng năm trăm Trưởng Giả này căn lành đã thành thực có thể lãnh thọ diệu pháp. Nay ta nên nói pháp cho họ phát tâm xuất gia dứt trừ phiền não được trí huệ vô lậu.

Nghĩ xong, đức Phật liền bay lên ngôi kiết già trên hư không.

Các Trưởng Giả thấy Phật hiện thân biến khen chưa từng có, càng kính trọng tín ngưỡng Phật hơn.

Đức Thế Tôn bảo các Trưởng Giả rằng :
“Các ông lắng nghe ! Trong đời có mười sự khổ bức bách. Đó là sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, sầu khổ, oán khổ, khổ thọ, ưu thọ và thống não sanh tử. Mười sự khổ bức bách như vậy làm khổ chúng sanh. Nay các ông có muốn giải thoát chăng ?

Lại này các Trưởng Giả ! Trong đời có mười thứ não hại. Đó là với thân của mình từng làm sự chẳng lợi ích, nay làm sự chẳng lợi ích, sẽ làm sự chẳng lợi ích ; với chỗ ta từng yêu thích làm sự chẳng lợi ích, với chỗ ta hiện

nay yêu thích làm sự chẳng lợi ích, với chỗ ta sẽ yêu thích làm sự chẳng lợi ích ; với chỗ ta từng chẳng ưa làm sự lợi ích, với chỗ ta hiện chẳng ưa làm sự lợi ích, với chỗ ta sẽ chẳng ưa làm sự lợi ích, và ở nơi tất cả lỗi chẳng lợi ích sanh lòng não hại. Mười sự não hại ấy các ông có muốn giải thoát chăng ?

Lại nầy các Trưởng Giả ! Trong đời có mười thứ rừng rậm dị kiến ác kiến. Đó là ngã kiến, chúng sanh kiến, thọ mạng kiến, sát thủ thú kiến, đoạn kiến, thường kiến, vô tác dụng kiến, vô nhơn kiến, bất bình đẳng kiến và tà kiến. Mười rừng rậm ác kiến ấy các ông có muốn giải thoát chăng ?

Lại nầy các Trưởng Giả ! Trong đời bị mười thứ tên độc lớn bắn trúng. Đó là ái độc, vô minh độc, dục độc, tham độc, quá thất độc, ngu si độc, mạn độc, kiến độc, hữu độc và vô độc. Mười thứ tên độc ấy các ông có muốn giải thoát chăng ?

Lại nầy các Trưởng Giả ! Trong đời có mười thứ pháp ái căn bản. Đó là do vì ái nên tìm cầu, do vì cầu nên được, do vì được nên có ngã sở hữu, do vì sở hữu nên nắm chặt, do vì nắm chặt nên tham dục, do vì tham dục nên say đắm, do vì say đắm nên bỏn sẻn, do vì

bỏn sên nên góp chứa, do vì góp chứa nên gìn giữ, do vì gìn giữ nên dùng những khí giới tranh chấp kiện tụng chê bai hủy báng chia rẽ, những pháp ác bất thiện khổ não nhơn đây mà phát khởi. Mười thứ pháp ái căn bốn như vậy nay các ông có muốn giải thoát chăng ?

Lại nầy các Trưởng Giả ! Trong đời có mười thứ tà tánh. Đó là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tiến, tà niệm, tà định, tà giải thoát, tà giải thoát tri kiến. Mười thứ tà tánh như vậy nay các ông có muốn giải thoát chăng ?

Lại nầy các Trưởng Giả ! Trong đời có mười nghiệp đạo bất thiện. Đó là hại mạng, chẳng cho mà lấy, tà dâm, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, ỷ ngữ, tham dục, giận thù và tà kiến. Mười nghiệp đạo bất thiện như vậy nay các ông có muốn giải thoát không ?

Lại nầy các Trưởng Giả ! Trong đời có mười thứ pháp cấu uế nhiễm ô. Đó là bỏn sên cấu uế, phá giới cấu uế, giận hờn cấu uế, giải đãi cấu uế, tán loạn cấu uế, ác kiến cấu uế, chẳng tuân lời dạy cấu uế, nghi hoặc cấu uế, bất tín cấu uế và chẳng cung kính cấu uế. Mười thứ cấu uế nhiễm ô như vậy nay các ông có muốn giải thoát không ?

Lại này các Trưởng Giả ! Trong đời có mười sự sanh tử lưu chuyển đại bố úy. Đó là trôi buộc trong lưới bòn sền ganh ghét, che lừa trong màn vô minh, sa vào hố sâu ngu si, trôi chìm dòng nước lũ ái dục, trúng tên tà kiến, khói phần hận xông lấp, lửa mạnh tham dục đốt cháy, độc được lỗi lầm làm mê, gai độc ngũ cái ngăn trở và chạy quanh trong đồng hoang đói kém. Mười sự sanh tử lưu chuyển đại bố úy như vậy nay các ông có muốn giải thoát chăng ?”.

Năm trăm Trưởng Giả đồng thanh nhứt tâm bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay chúng tôi muốn được giải thoát mười sự khổ bức bách như là sanh già v.v... nhĩ đến sự bức bách đi quanh trong đồng hoang đói kém chúng tôi đều muốn được giải thoát tất cả”.

Đức Phật phán dạy : “Này các Trưởng Giả ! Các ông nghe kỹ. Nay ta sẽ nói chánh pháp yếu.

Này các Trưởng Giả ! Nhĩ chẳng cầu giải thoát, vì nhĩ không tác không dụng, nhĩ chẳng suy nghĩ được chẳng hay biết được. Vì thế nên nhĩ chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Cho đến nhĩ tỷ thiết thân và ý đều chẳng cầu giải thoát, vì nhĩ đến ý không

tác không dụng, chẳng suy nghĩ được chẳng hay biết được. Vì thế nên nhĩ đến ý cũng chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại này các Trưởng Giả ! Sắc chẳng cầu giải thoát, vì sắc không tác không dụng, không suy nghĩ được không hay biết được. Vì thế nên sắc chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Như sắc, năm trần thanh hương vị xúc và pháp cũng đều chẳng cầu giải thoát, vì đều không tác không dụng, không suy nghĩ được không hay biết được, đều chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại này các Trưởng Giả ! Sắc uẩn chẳng cầu giải thoát, vì sắc uẩn không tác không dụng không suy nghĩ được không hay biết được, chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Bốn uẩn thọ tướng hành và thức cũng đều chẳng cầu giải thoát, vì không tác không dụng không suy nghĩ được không hay biết được chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại này các Trưởng Giả ! Địa đại chẳng cầu giải thoát, vì không tác không dụng không suy nghĩ được không hay biết được không phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Thủy đại, hỏa đại, phong đại, không đại và thức đại cũng đều chẳng cầu giải thoát, vì đều không tác

không dụng, không suy nghĩ được không hay biết được chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại này các Trưởng Giả ! Các pháp đều chẳng thiệt, do phân biệt mà sanh khởi, nó nương theo các duyên không có năng lực, nó chuyển đổi theo các duyên. Nếu có các duyên thì giả lập các pháp, nếu không các duyên thì không các pháp giả.

Này các Trưởng Giả ! Tất cả các pháp chỉ là giả đặt để ra. Trong ấy không có gì sanh gì lão gì tử gì tận gì khởi cả. Chỉ có tịch diệt thanh tịnh dứt hẳn các loài sanh tử đáng dùng để quy y. Các ông phải biết như vậy.

Này các Trưởng Giả ! Tất cả các pháp đều chẳng thiệt, do phân biệt mà sanh khởi, y cứ theo các duyên, nó yếu kém không năng lực theo các duyên mà chuyển đổi. Nếu có các duyên thì giả lập các pháp. Nếu không các duyên thì không pháp giả.

Này các Trưởng Giả ! Tất cả các pháp chỉ là giả lập, trong ấy đều không có gì sanh gì lão gì tử gì tận gì khởi. Chỉ có tịch diệt thanh tịnh dứt hẳn các loài sanh tử, đáng dùng để quy y.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu có phân biệt chẳng thiết thì có tác ý giả lập bất chánh. Nếu không phân biệt chẳng thiết thì không tác ý giả lập bất chánh. Nếu có tác ý bất chánh thì có vô minh giả lập. Nếu không tác ý bất chánh thì không vô minh giả lập. Nếu có vô minh thì có các hành giả lập. Nếu không vô minh thì không các hành giả lập : Nếu có các hành thì có thức giả lập. Nếu không các hành thì không thức giả lập. Nếu có thức giả lập thì có danh sắc giả lập. Nếu không thức thì không danh sắc giả lập. Nếu có danh sắc thì có sáu nhập giả lập. Nếu không danh sắc thì không sáu nhập giả lập. Nếu có sáu nhập thì có xúc giả lập. Nếu không sáu nhập thì không xúc giả lập. Nếu có xúc thì có thọ giả lập. Nếu không xúc thì không thọ giả lập. Nếu có thọ thì có ái giả lập. Nếu không thọ thì không ái giả lập. Nếu có ái thì có thủ giả lập. Nếu không ái thì không thủ giả lập. Nếu có thủ thì có hữu giả lập. Nếu không thủ thì không hữu giả lập. Nếu có hữu thì có sanh giả lập. Nếu không hữu thì không sanh giả lập. Nếu có sanh thì có lão tử giả lập. Nếu không sanh thì không lão tử giả lập.

Nầy các Trưởng Giả ! Thế nào là lão ? Đó là tình thức tối suy, đầu bạc tóc rụng, da dòn mặt nhăn, thọ mạng tổn giảm, các căn suy kém, hành động bất tiện, đó gọi là già.

Thế nào là tử ? Đó là diệt mất đối đời các uẩn tan rã hư hoại bỏ chúng đồng phận, đó gọi là chết.

Lão ấy tử ấy hiệp lại gọi là lão tử.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu sanh mà có thì có giả lão tử. Nếu sanh mà không thì không giả lão tử.

Thế nào là sanh ? Đó là sanh ấy đồng sanh khởi các uẩn xuất hiện và có các căn xú hội hiệp chúng đồng phận, đó gọi là sanh.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu hữu mà có thì có giả sanh. Nếu hữu mà không thì không giả sanh.

Thế nào là hữu ? Đó là dục hữu sắc hữu và vô sắc hữu, phước nghiệp phi phước nghiệp và bất động nghiệp, đó gọi là hữu.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu thủ mà có thì có giả hữu. Nếu thủ mà không thì không giả hữu.

Thế nào là thủ ? Đó là dục thủ kiến thủ giới cấm thủ và ngã thủ, đó gọi là thủ.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu ái mà có thì có giả thủ. Nếu ái mà không thì không giả thủ.

Thế nào là ái ? Đó là sắc ái thanh ái hương ái vị ái xúc ái và pháp ái, đó gọi là ái.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu thọ mà có thì có giả ái. Nếu thọ mà không thì không giả ái.

Thế nào là thọ ? Đó là nhãn xúc sanh ra thọ, nhĩ xúc tỷ xúc thiết xúc thân xúc ý xúc sanh ra thọ, đó gọi là thọ.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu xúc mà có thì có giả thọ. Nếu xúc mà không thì không giả thọ.

Thế nào là xúc ? Đó là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiết xúc, thân xúc và ý xúc, đó gọi là xúc.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu sáu nhập mà có thì có giả xúc. Nếu sáu nhập mà không thì không giả xúc.

Thế nào là sáu nhập ? Đó là nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiết nhập, thân nhập và ý nhập, đó là sáu nhập, cũng gọi là sáu xứ, là sáu căn.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu danh sắc mà có thì có giả sáu nhập. Nếu danh sắc mà không thì không giả sáu nhập.

Thế nào là danh sắc ? Đó là thọ tướng tư xúc tác ý bốn đại chủng và sắc sở tạo của bốn đại chủng tạo ra, đó là danh sắc.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu thức mà có thì có giả danh sắc. Nếu thức mà không thì không giả danh sắc.

Thế nào là thức ? Đó là nhãn thức nhĩ thức tỷ thức thiệt thức thân thức và ý thức, đó gọi là thức.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu hành mà có thì có giả thức. Nếu hành mà không thì không giả thức.

Thế nào là hành ? Đó là sắc tư thanh tư hương tư vị tư xúc tư và pháp tư, đó gọi là hành.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu vô minh mà có thì có giả hành. Nếu vô minh mà không thì không giả hành.

Thế nào là vô minh ? Đó là tiền tế không biết, hậu tế không biết, tiền tế hậu tế không biết, nội không biết, ngoại không biết, nội ngoại không biết, khổ không biết, tập không biết, diệt không biết, đạo không biết, duyên không biết, duyên khởi không biết, với pháp duyên sanh hoặc đen hoặc trắng, có duyên không

duyên, có quang ảnh không quang ảnh, có tội không tội, đáng thân cận không đáng thân cận, không biết không thấy không nhìn rõ không thấu hiểu, đó gọi là vô minh.

Nầy các Trưởng Giả ! Tác ý bất chánh nếu mà có thì có giả lập vô minh. Nếu tác ý bất chánh mà không thì không giả lập vô minh.

Thế nào gọi là tác ý bất chánh ? Đó là quan niệm rằng ở quá khứ, ta dòng gì chỗ nào loài nào ? Đến vị lai, ta là dòng gì chỗ nào loài nào. Lại đối với nội thân sanh nhiều nghi hoặc : Thế nào gọi là ta, ta là ai, là có hay là không, là hư hay là thiệt, là dòng gì, là chỗ nào, là loài nào, xưa ta chỗ nào đến ở chỗ nọ ? Phát khởi những tác ý bất chánh như vậy.

Từ trong sáu kiến giải tùy sanh ra một kiến giải nào rồi chấp là có ngã, chấp là không ngã, hoặc y nơi ngã mà cho là ngã, hoặc chẳng y nơi ngã mà cho là ngã. Lại hư vọng phát khởi kiến chấp như vậy : ngã tức thế gian hoặc do duyên phát khởi là thường là hằng chẳng chuyển chẳng biến còn hoài mãi mãi. Đó gọi là tác ý bất chánh.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu có phân biệt chẳng thiệt thì có giả lập tác ý bất chánh. Phân biệt chẳng thiệt nếu không thì không giả lập tác ý bất chánh.

Thế nào gọi là phân biệt chẳng thiệt ? Đó là ngã, hữu tình chúng sanh, thọ mạng giả, trượng phu, sát thủ, sanh giả, ý sanh, nhơn, tác giả, thọ giả, đó gọi là chẳng thiệt. Mà lại có phàm phu không học hiểu hư vọng phát khởi phân biệt là ngã, là nhơn, là hữu tình, là mạng giả, phân biệt là trượng phu, là sát thủ, là sanh giả, là ý sanh, là tác giả, là thọ giả, đó là phân biệt chẳng thiệt.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu phân biệt chẳng thiệt ấy mà có thì có giả lập tác ý bất chánh. Nếu phân biệt chẳng thiệt mà không thì không giả lập tác ý bất chánh.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu tác ý bất chánh mà có thì có giả lập vô minh. Nếu tác ý bất chánh mà không thì không giả lập vô minh.

Nếu vô minh mà có thì có giả lập các hành. Nếu vô minh mà không thì không giả lập các hành.

Nếu các hành mà có thì có giả lập thức. Nếu các hành mà không thì không giả lập thức.

Như vậy nhấn đến nếu sanh mà có thì có giả lập lão tử. Nếu sanh mà không thì không giả lập lão tử”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy các Trưởng Giả ! Nay các ông phải biết tất cả các pháp đều do phân biệt chẳng thiết phát khởi, đều y theo các duyên, nó yếu kém vô lực theo các duyên mà chuyển. Nếu có các duyên thì có giả pháp, nếu không các duyên thì không giả pháp.

Nầy các Trưởng Giả ! Tất cả các pháp chỉ là giả lập, trong ấy đều không có gì sanh gì lão gì tử gì tận và không có gì phát khởi, chỉ có tịch diệt thanh tịnh dứt hẳn các loài sanh tử đáng được quy y.

Nầy các Trưởng Giả ! Ví như ao nước lớn, các loài tôm cá y nơi sức gì để ở ?”.

Các Trưởng Giả thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Các tôm cá ấy y nơi sức nước để ở”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy. Nầy các Trưởng Giả ! Nước ấy có nghĩ rằng tôi có sức lực chẳng ?”.

Các Trưởng Giả thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Nước ấy vô lực vô năng, nào có suy nghĩ gì”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy. Nầy các Trưởng Giả ! Các pháp do phân biệt chẳng

thiệt phát khởi cũng như vậy, chỉ là giả đặt bày, nó không lực không năng theo các duyên mà chuyển. Có các duyên thì có giả pháp. Không các duyên thì không giả pháp.

Nầy các Trưởng Giả ! Các pháp chỉ là giả lập. Trong ấy đều không có gì sanh gì lão gì tử gì tận gì khởi. Chỉ có tịch diệt thanh tịnh dứt hẳn các loài sanh tử đáng được quy y. Vì thế nên các ông phải chánh quan sát các duyên như vậy chẳng phải là chỗ an ổn khó bảo trì được, rồi rất sợ sệt đào tẩu lánh xa nó.

Các ông lại phải quan sát đó là pháp gì, do sợ pháp gì mà chạy đến đây ? Lúc các ông chánh quán như vậy thì không pháp để được, không sợ không bỏ. Tại sao ? Tất cả các pháp đều là bất khả đắc, vì tất cả thứ cầu mong đều bất khả đắc ; tất cả pháp không ngã vì rời lìa trần cấu ; các pháp không chúng sanh vì xa rời ngã ; các pháp không thọ mạng vì ra khỏi sanh già bệnh chết sầu lo khổ não bức bách ; các pháp không sát thủ thú vì ba đời dứt đoạn ; các pháp không danh tự vì tất cả ngôn âm không thể nói, các pháp vô trước vì không sở duyên ; các pháp tịch tịnh vì là tướng tịch diệt ; các pháp phổ biến vì là tánh hu không ; các pháp tánh không vì không định

thuộc ; các pháp vô động vì không sở y ; các pháp y cú nơi thiết tế an trụ nơi thiện trụ vì tương ưng với vô động ; các pháp chẳng thể khai triển vì rời lìa tướng sóng tràn ; các pháp chẳng thể hiển thị vì không tướng không hình không có quang ảnh rời lìa các hành ; các pháp chẳng phải sở hữu của ngã vì rời ngã sở, các pháp chẳng thể phân biệt vì rời tâm ý thức ; các pháp không ái tàng vì siêu quá nhãn thức nhãn đến nhĩ tử thiết thân và ý thức ; các pháp chẳng thể cất dời vì rời sanh trụ hoại ; các pháp không tác không dụng vì rời tâm ý thức ; các pháp thuộc nơi duyên vì tánh yếu kém.

Nầy các Trưởng Giả ! Ta nói về nhãn ấy, là pháp, do bốn đại chủng tạo ra, nó là pháp vô thường vô trụ vô hằng chẳng bền chắc yếu kém mau hư khó, bảo tín được, là chỗ hợp của các sự khổ não nhiều bệnh nhiều tai hại. Nhãn ấy đã như vậy, các ông chớ nên y chỉ nó. Với nhĩ tử thiết thân và ý cũng như vậy, các ông chớ nên y chỉ nó. Các ông phải quán sát như vậy.

Lại nầy các Trưởng Giả ! Nhãn như đồng bọt nước chẳng rờ nắm được ; nhãn như bóng nước nổi chẳng dừng lâu ; nhãn như dương

diệm do nghiệp cảm ái sanh ; nhãn như cây chuối tánh chất chẳng bền ; nhãn như ảo thuật từ điên đảo phát khởi ; nhãn như cảnh mộng chỉ hư vọng thấy ; nhãn như vang hệ thuộc các duyên ; nhãn như bóng sáng do ánh sáng nghiệp ảnh hiện ; nhãn như mây nổi tụ hợp tán loạn ; nhãn như chớp nháng sát na bèn dứt ; nhãn không có chủ như đất ; nhãn không có ngã như nước ; nhãn chẳng phải hữu tình như lửa, nhãn chẳng phải thọ mạng như gió ; nhãn chẳng phải sát thủ thú như hư không ; nhãn chẳng thiết y cứ nơi các đại chủng ; nhãn là trống không rời ngã và ngã sở ; nhãn là vô tri như cỏ cây đất đá ; nhãn không tác giả do gió cơ quan chuyển vận ; nhãn ấy hư giả là đồng mục như ; nhãn ấy đối trá là pháp tan rã bể hư dứt mất ; nhãn như gò giếng thường bị sự già suy bức ngặt ; nhãn không ở yên trọn về nơi mòn dứt.

Nầy các Trưởng Giả ! Nhãn có nhiều lỗi, các ông phải quán sát như vậy, nhãn đến ý và tất cả các pháp cũng phải quán sát như vậy.

Lại nầy các Trưởng Giả ! Tất cả các pháp chỉ có vọng dục. Kẻ ngu vì chẳng biết là vọng

dục, nên họ lầm gọi là nhân, lầm gọi là nhĩ, nhấn đến lầm gọi là ý.

Nầy các Trưởng Giả ! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là sắc, là thanh, là hương vị xúc pháp.

Nầy các Trưởng Giả ! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là sắc uẩn, là thọ uẩn, là tướng hành thức uẩn.

Nầy các Trưởng Giả ! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là địa đại chủng, là thủy hỏa phong không thức đại chủng.

Nầy các Trưởng Giả ! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là hữu vi, là vô vi. Nhấn đến cả các pháp cũng như vậy.

Nầy các Trưởng Giả ! Nay các ông phải bỏ vọng dục mà hướng đến vô dục. Với vợ con nhà cửa của cải, các ông phải biết rõ là hư vọng chẳng nên chấp trước. Vì chẳng chấp trước nên dùng lòng tịnh tín rời bỏ gia pháp đến nơi phi gia thì sẽ được vô dục.

Nầy các Trưởng Giả ! Những gì gọi là xuất gia vô dục ? Đó là an trụ nơi giới biệt giải

thoát nhiếp trì đầy đủ oai nghi đi đứng, rất sợ phạm tội nhỏ, thọ học luật nghi thành tựu giới uẩn.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu các ông phụng trì giới được rồi thì đối với sáu căn sáu cảnh năm uẩn và sáu đại chúng biết rõ là hư giả đều chẳng chấp trước. Vì chẳng chấp trước nên gọi là pháp xuất gia vô dục.

Nầy các Trưởng Giả ! Nếu chẳng chấp trước nơi nhãn nhĩ đến thức đại chúng thì chẳng bảo hộ. Chẳng bảo hộ những gì ? Đó là nhãn chẳng bảo hộ nhĩ đến thức đại chúng chẳng bảo hộ. Vì chẳng bảo hộ nên không phiền não. Nếu không phiền não thì gọi là nhẹ nhàng.

Gì là nhẹ nhàng ? Đó là không sợ kiến. Nếu không sợ kiến thì chẳng y cứ nơi vật mà phát khởi lòng sân hại. Do không sân hại thì không tự hại, chẳng nghĩ hại người, chẳng nghĩ hại cả mình và người. Vì không hại nên bèn chúng nhập nơi vô dư đại Niết Bàn.

Nầy các Trưởng Giả ! Các ông phải biết ai chúng nhập nơi Niết Bàn ?

Nầy các Trưởng Giả ! Nhãn chẳng nhập Niết Bàn. Nhĩ tỷ thiệt thân và ý chẳng nhập Niết Bàn. Nhưng hơn nơi nhãn hơn nơi nhĩ

tỷ thiệt thân và ý phát khởi vọng chấp : hoặc chấp là ngã, hoặc chấp là ngã sở. Nếu xa rời hẳn tức là Niết Bàn.

Xa rời những gì mà là Niết Bàn ?

Nếu xa rời tham tức là Niết Bàn. Nếu xa rời sân tức là Niết Bàn. Nếu xa rời si tức là Niết Bàn. Nếu rời xa vô trí tức là Niết Bàn.

Lại nầy các Trưởng Giả ! Quá khứ vô trí chẳng thể xa rời được, vị lai vô trí chẳng thể xa rời được, hiện tại vô trí chẳng thể xa rời được. Nhưng cần phải nhơn nơi xa rời vô trí mà chánh trí phát khởi.

Nầy các Trưởng Giả ! Những gì là trí ? Đó là tận trí. Những gì là tận trí ? Quá khứ chẳng phải tận trí, vị lai chẳng phải tận trí, hiện tại chẳng phải tận trí, nhưng nhơn nơi xa rời vô trí mà tận trí ấy phát sanh. Trí ấy chẳng xa rời trí. Nhơn vì xa rời nhơn vô trí mà trí ấy phát sanh.

Lại nầy các Trưởng Giả ! Nhãn chẳng phải là ngã sở. Nếu đã chẳng phải ngã sở, thì chẳng nắm lấy. Nếu chẳng nắm lấy tức là tối thượng. Nếu là tối thượng tức là giải thoát. Chỗ nào giải thoát ? Ở chỗ ngã chấp mà được giải thoát, ở chỗ chúng sanh chấp, ở chỗ thọ mạng chấp,

ở chỗ sát thủ chấp, ở chỗ đoạn thường chấp, ở chỗ tất cả chấp, nhấn đến ở chỗ phân biệt chấp mà được giải thoát.

Hành giả nếu có thể ở nơi chấp mà được giải thoát thì chẳng phân biệt. Nếu chẳng phân biệt thì chẳng phải phân biệt chẳng phải chẳng phân biệt.

Những gì là chẳng phân biệt ?

Đó là chẳng phân biệt ngã và ngã sở.

Lúc bấy giờ hành giả ở nơi tất cả pháp đều ly tán mà chẳng chứa để, bỏ mà chẳng lấy. Vì xả nên tịch diệt giải thoát trừ khiến tối thắng giải thoát rời các hệ phục.

Ở những chỗ nào gọi là trừ khiến ?

Ở chỗ tất cả khổ mà được trừ khiến.

Các ông nếu câu xuất ly thì chớ ở nơi một pháp nào mà sanh lòng nắm lấy cả. Tại sao ? Vì nếu có nắm lấy thì có bố úy, nếu không nắm lấy thì không bố úy.

Lại này các Trưởng Giả ! Nhân chẳng phải tịch diệt, nhĩ tử thiệt thân và ý chẳng phải tịch diệt, sắc thanh v.v... chẳng phải tịch diệt, nhấn đến thức đại chủng chẳng phải tịch diệt. Nhưng như nơi nhân v.v... phát khởi chấp

trước ; hoặc chấp làm ngã, hoặc chấp làm ngã sở. Nếu xa rời chấp ấy tức là tịch diệt.

Xa rời những gì mà được tịch diệt ?

Đó là xa rời tham mà được tịch diệt, xa rời sân mà được tịch diệt, xa rời si mà được tịch diệt, xa rời si xa rời vô trí mà được tịch diệt.

Lại nầy các Trưởng Giả ! Quá khứ vô trí chẳng thể xa rời được, vị lai vô trí chẳng thể xa rời được, hiện tại vô trí chẳng thể xa rời được. Nhưng xa rời vô trí mà được trí phát sanh.

Nầy các Trưởng Giả ! Gì là trí ? Đó là tận trí. Gì là tận trí ? Quá khứ chẳng phải tận trí, vị lai chẳng phải tận trí, hiện tại chẳng phải tận trí. Nhưng, nầy các Trưởng Giả ! Do vì rời vô trí mà trí ấy được phát sanh. Trí ấy chẳng rời xa trí. Nhon vì xa rời nhãn vô trí nhãn đến thức đại vô trí mà trí ấy được phát sanh. Nhãn v.v... nhãn đến thức đại ấy chẳng phải là ngã sở. Nếu chẳng phải ngã sở thì chẳng nắm lấy. Nếu chẳng nắm lấy tức là tối thượng. Nếu là tối thượng tức là giải thoát. Chỗ nào giải thoát ? Ở chỗ ngã chấp mà được giải thoát. Ở chỗ hữu tình chấp, ở chỗ thọ mạng chấp

v.v... nhắm đến ở chỗ tất cả phân biệt chấp mà được giải thoát.

Hành giả nếu có thể ở nơi chấp được giải thoát thì chẳng phân biệt. Nếu chẳng phân biệt thì chẳng phải phân biệt chẳng phải chẳng phân biệt.

Những gì là chẳng phân biệt ? Đó là chẳng phân biệt ngã và ngã sở.

Lúc bấy giờ hành giả ly tán chẳng chứa để bỏ mà chẳng lấy. Vì bỏ nên tịch diệt giải thoát trừ khiến tối thắng giải thoát rời các hệ phược.

Ở chỗ nào trừ khiến ? Ở chỗ tất cả khổ mà được trừ khiến.

Các ông nếu cầu xuất ly chớ ở nơi một pháp nào mà sanh lòng nắm lấy cả. Tại sao ? Vì nếu có nắm lấy thì có bố úy, nếu không thủ trước thì không nắm lấy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng :

“Nắm lấy sanh bố úy
Do đây vào ác đạo
Thấy có bố úy này
Trí giả chẳng nên lấy

Các ông tu thánh đạo
Cần phải khéo quan sát
Thấy như vậy thì được
Khác đây thì chẳng được
Tất cả chỗ đều không
Hu động chẳng chơn thiệt
Tham đối gặt thế gian
Nơi ấy chớ sanh loạn
Ta đã biết pháp không
Rõ các pháp chẳng bền
Lặng yên được an lành
Chúng diệu lạc vô động
Nếu biết rõ các pháp
Đều rỗng không như vậy
Thì giải thoát các khổ
Và dứt hết tranh luận
Muốn ái thọ tất cả
Thì sanh các tai hoạn
Vì ái thọ nên chấp thủ
Chấp thủ sanh các hữu
Do hữu mà có sanh
Vì sanh xa tịch diệt
Có đủ lão bệnh tử

**Các khổ lớn như vậy
Không dục nên không thủ
Không thủ nên không hữu
Không hữu nên không sanh
Lão bệnh tử cũng không
Tự tập đồ sanh sống
Đều vút bỏ tất cả
Và bỏ vợ con yêu
Giữ oai nghi Tỳ Kheo
Chớ tham thân và của
Lành thay nhớ tri túc
Chớ như Chiên Đà La
Tham sân tâm hạ tiện
Chớ cậy mình trì giới
Khinh hủy người phạm giới
Ỡ giới lẫn người khác
Đây là thiệt phá giới
Ví như nai bị bắt
Hoặc trói hoặc bị giết
Người mắc lưới kiêu mạn
Bị trói giết cũng vậy
Mạn làm hư tâm lành
Lại tổn tự tha thiện**

Nên chớ khinh phá giới
Hưởng người gìn phạm hạnh
Phải học bực đại tiên
Thường ở chỗ không nhàn
Chớ tiếc luyến thân mạng
Hưởng tịch tịnh giải thoát
Phải xa rời luận bốn
Của Thuận Thế, Ni Kiền
Nên mến pháp thậm thâm
Tương ưng với chơn không
Mười hai xứ trong ngoài
Tôi nói tâm làm gốc
Kia lại do nghiệp sanh
Nghiệp do tư tưởng có
Nhãn sắc đều làm duyên
Mà sanh khởi nơi thức
Thiếu duyên thì chẳng sanh
Ví như lửa do củi
Các pháp sanh như vậy
Hòa hiệp sanh lẫn nhau
Không tác giả thọ giả
Hiện tác dụng như huyền
Tất cả pháp trong ngoài

Ta đã biết là không
Kẻ ngu điên đảo chấp
Cho là ngã ngã sở
Trong nhãn không hữu tình
Các xứ ngoài cũng không
Chẳng ngã chẳng thọ mạng
Các pháp đều như vậy
Nhãn chẳng nghĩ giải thoát
Nhĩ tỷ thiệt cũng vậy
Thân ý không tác giả
Quán các pháp cũng vậy
Ví như trong biển lớn
Sóng dậy thành đồng bọt
Người sáng suốt thấy rõ
Biết đồng bọt chẳng bền
Thể chất của năm uẩn
Người trí biết chẳng bền
Nên giải thoát sanh tử
Sâu ưu tai hoạn khổ
Xuất gia trong Phật pháp
Biết các pháp như huyễn
Chẳng hu thọ tín thí
Thì gọi cúng dường Phật”.

Năm trăm Trưởng Giả nghe pháp ấy xong, liền xa trần rời cấu, ở trong các pháp được pháp nhãn thanh tịnh ; như y phục sạch sẽ không màu để vào màu nhuộm thì mau ăn màu, các Trưởng Giả ấy mau được pháp nhãn thanh tịnh cũng vậy.

Đức Thế Tôn lại bảo các Trưởng Giả : “Nầy các Trưởng Giả ! Ta nói nhãn ấy, tánh nó là khổ mà lại cháy phùng. Những gì cháy phùng ? Đó là lửa tham lửa sân lửa si cháy phùng, lửa sanh già bệnh chết sâu lo khổ sở cháy phùng.

Nầy các Trưởng Giả ! Như nhãn, với nhĩ tỷ thiệt thân và ý, ta nói cũng vậy.

Nầy các Trưởng Giả ! Ta nói sắc ấy, tánh nó là khổ mà lại cháy phùng. Những gì cháy phùng ? Đó là lửa tham lửa sân lửa si cháy phùng, lửa sanh già bệnh chết rầu lo khổ sở cháy phùng. Thanh hương vị xúc pháp cũng vậy. Sắc uẩn đến thức uẩn cũng vậy. Địa đại chủng đến thức đại chủng, ta nói tánh nó là khổ mà lại cháy phùng. Những gì cháy phùng ? Đó là lửa tham lửa sân lửa si cháy phùng, lửa sanh già bệnh chết rầu lo khổ sở cháy phùng.

Vì thế nên, nầy các Trưởng Giả ! Nay ta chẳng chấp nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, các ông

cũng phải học theo như vậy. Nay ta chẳng chấp sắc thanh hương vị xúc pháp, các ông cũng phải học theo như vậy. Nay ta chẳng chấp sắc uẩn thọ tướng hành thức uẩn, các ông cũng phải học theo như vậy. Nay ta chẳng chấp địa đại thủy hỏa phong không thức đại, đời này đời sau, các ông cũng phải học theo như vậy.

Này các Trưởng Giả ! Ở nơi nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, nếu các ông chẳng chấp trước thì chẳng y cú nhãn mà an trụ, chẳng y cú nhĩ tỷ thiệt thân ý mà an trụ. Lúc các ông chẳng y cú nơi sắc thanh hương vị xúc pháp thì các ông chẳng y cú nơi tất cả pháp mà an trụ. Lúc các ông chẳng y cú nơi sắc uẩn nhãn đến thức uẩn, thì các ông chẳng an trụ nơi sắc uẩn nhãn đến thức uẩn. Lúc các ông chẳng y cú nơi địa đại chủng nhãn đến thức đại chủng thì các ông chẳng an trụ nơi địa đại chủng nhãn đến thức đại chủng. Các ông chẳng y cú nơi đời này đời sau và tất cả thế gian để an trụ, lúc các ông chẳng lấy tất cả pháp như vậy thì các ông chẳng y cú tất cả pháp để an trụ. Nếu các ông có thể chẳng y cú tất cả pháp để an trụ, thì gọi là chẳng phải sẽ có chẳng phải chẳng sẽ có. Các ông nếu rõ biết chẳng

phải sẽ có chẳng phải chẳng sẽ có ấy, ta gọi các ông giải thoát những khổ sanh lão bệnh tử”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Sanh tử cháy bùng mạnh
Đốt cháy các thế gian
Bị khổ không cứu được
Hư mất nơi thánh đạo
Chư Như Lai chiếu thế
Lâu mới hiện một lần
Không sát na xa rời
Phải khởi tinh tiến chắc
Tu tập các chánh hạnh
Huệ quán phải xét biết
Nhu huệ quán sẽ được
Khác đây thì chẳng được
Nếu tu tập nơi đây
Phải biết tất cả không
Thấu rõ pháp không rồi
Tâm không, Bồ đề không
Tham sân cùng với si
Ba thứ lửa độc ấy**

**Đốt người ngu thế gian
Ngủ mãi chẳng hay biết
Sanh lão bệnh và tử
Sầu ưu các tai khổ
Biết thế gian khổ rồi
Chớ an trụ các pháp”.**

Năm trăm Trưởng Giả thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay chúng tôi muốn ở chỗ đức Phật xuất gia thọ giới cụ túc tu hạnh thanh tịnh chẳng biết có được đức Thế Tôn thương xót hứa cho chăng ?”.

Đức Phật phán : “Lành thay ! Tỳ Kheo lại đây”.

Liên được gọi là xuất gia đủ các giới rồi thành pháp Tỳ Kheo.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Chấp thọ ca sa rồi
Râu tóc tự nhiên rụng
Tất cả đều cầm bát
Liên đó thành La Hán
Biết được La Hán rồi
Ở trước chúng Tỳ Kheo**

Và đối hàng chư Thiên
Thế Tôn tự tuyên nói
Thuở xưa giúp ích đời
Rộng làm sự bố thí
Tùy thọ sanh chốn nào
Thường được nhiều an vui
Nay họ được gặp Phật
Lại có lòng tịnh tín
Do lòng họ thanh tịnh
Nên Phật nói diệu pháp
Nghe pháp được La Hán
Lìa hẳn nơi ngã kiến
Chúng pháp không hiện tiền
Giải thoát nơi sanh tử”.

PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG
PHẨM KHAI HÓA TRƯỜNG GIÀ
THỨ NHẤT
HẾT

XII
PHÁP HỘI
BỒ TÁT TẠNG

PHẨM
KIM TỖ LA THIÊN THỌ KÝ

THỨ HAI

(Hán bộ đầu quyển 36)

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Ở giữa đường, đức Thế Tôn làm cho chư Trưởng Giả chúng nhập thánh quả, dùng oai thế Như Lai mà vào thành Vương Xá, bốn chúng vây quanh oai nghi nghiêm chỉnh.

Lúc ấy trong hàng chư Thiên Thần Dạ Xoa thủ hộ thành Vương Xá có Đại Thiên Thần Vương hiệu là Kim Tỳ La nghĩ rằng : nay đức Như Lai hình tướng rất lạ, là bậc tối thắng trong thế gian khó được gặp, đáng được sự cúng dường của Trời, của Người. Chúng ta hôm nay phải mang những món cúng thượng diệu dâng lên đức Như Lai.

Suy nghĩ xong, Kim Tỳ La Vương đem thức uống ăn tối thắng đầy đủ hương vị diệu sắc trọn vẹn dâng lên đức Phật.

Đức Thế Tôn thương sự hiến dâng ấy nên nếm thọ.

Lúc ấy, sáu muôn tám ngàn Đại Dược xoa của Kim Tỳ La Vương thống lãnh ở trên hư không đều sanh lòng tùy hỉ dùng âm thanh thanh viễn xưng rằng : lành thay, lành thay !

Kim Tỳ La Vương bảo chúng Dạ Xoa rằng : “Ta đã dâng lên đức Phật những món cúng vi diệu. Các người cũng nên đem món cúng dường hiến cho chư Tỳ Kheo tăng. Do đó các người sẽ được lợi ích an lạc mãi mãi”.

Chúng Dạ Xoa tuân lời truyền dạy của Thần Vương đem món ăn thượng vị cúng dâng cho chư Tỳ Kheo Tăng.

Chư Tăng xót thương nhận lấy đồ cúng ấy.

Đức Thế Tôn vì khát thực mà vào thành Vương Xá. Khất thực xong, đức Phật trở về chỗ cũ.

Có vô lượng ngàn chúng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, cùng vô lượng ngàn

nhon và phi nhon, vô lượng câu chi na do tha trăm ngàn chúng sanh khác đồng tùy tùng theo sau đức Phật.

Bấy giờ đức Như Lai về đến chỗ tối thắng rộng rãi trải tọa cụ rồi ngồi như thường ngày.

Kim Tỳ La Vương và bộ thuộc đem những hoa trời, hoa mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ưu bát la, hoa bát đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi, cũng đem các thứ hương bột cõi trời rải trên đức Phật để cúng dường rồi chấp tay kính lễ đức Phật. Lễ Phật xong, chư Thần Vương đứng yên trước đức Phật.

Đức Phật biết rõ tâm niệm của Kim Tỳ La Vương và bộ thuộc nên liền mỉm cười.

Theo pháp thường của chư Phật mỗi khi mỉm cười thì từ diện môn phóng ra nhiều thứ ánh sáng có vô lượng màu sắc, như là màu sáng xanh vàng đỏ trắng, màu sáng hồng, sáng vàng, sáng bạc, sáng màu thủy tinh. Ánh sáng ấy chiếu khắp vô lượng vô biên tất cả thế giới che khuất cả ánh sáng mặt trời mặt trăng, dưới chiếu thấu địa ngục làm cho chúng sanh địa ngục vui vẻ, trên chiếu suốt trời Phạm Thế. Công việc chiếu soi đã xong, các ánh sáng ấy quay trở lại vòng quanh đức Phật bảy lần,

rồi hoặc rót vào đảnh đức Phật, hoặc rót vào hai vai hai gối đức Phật.

Theo pháp thường của chư Phật, lúc thọ ký cho chúng sanh địa ngục thì ánh sáng rót vào dưới hai bàn chân đức Phật, nếu thọ ký cho súc sanh thì quang minh rót vào lưng đức Phật, nếu thọ ký cho loài quỷ thì quang minh rót vào trước bụng đức Phật, nếu thọ ký cho loài người thì quang minh rót vào hông bên tả đức Phật, nếu thọ ký cho loài Trời thì quang minh rót vào hông bên hữu đức Phật, nếu thọ ký cho bậc Thanh Văn thì quang minh rót vào hai gối đức Phật, nếu thọ ký cho bậc Độc Giác thì quang minh rót vào hai vai đức Phật, nếu lúc thọ ký cho chư đại Bồ Tát sẽ thành Vô thượng Chánh giác thì quang minh rót vào đỉnh đầu đức Phật.

Trưởng Lão A Nan Đà thấy đức Thế Tôn mỉm cười phóng quang, Ngài liền trịch y thất điều vai hữu, gối hữu chấm đất chấp tay lễ chân đức Phật rồi nói kệ bạch Phật :

**“Đấng soi sáng thế gian
Cớ gì phóng quang minh
Đấng lợi ích thế gian
Cớ gì hiện mỉm cười**

Nay ai gieo giống Thánh
Làm nhơn Phật Bồ đề
Nay thọ ký cho ai
Ai đáng được giải thoát
Đại Đạo Sư hùng mãnh
Chẳng vô cớ mà cười
Nguyện Mâu Ni sẽ nói
Duyên có phóng quang minh”.

Đức Thế Tôn liền nói kệ đáp Ngài A Nan :

“Kim Tỳ La tịnh tâm
Dâng những đồ cúng dường
Cho đấng cứu thế gian
Nên ta hiện mỉm cười
Báo Thần Vương hết rồi
Sanh lên trời Đạo Lợi
Hưởng mãi phước trời ấy
Sanh lên trời Dạ Ma
Rồi lại sanh Đâu Suất
Hưởng báo vui cõi Trời
Mãi phước sanh loài người
Làm bậc vua trí huệ
Cai quản vua bốn châu
Tự tại Chuyển Luân Vương

Mãn báo nhơn vương rồi
Sanh lên trời Phạm Thế
Trên trời và nhơn gian
Luôn qua lại chẳng ngớt
Thường hưởng thọ diệu lạc
Hai mươi câu chi kiếp
Rốt sau bỏ ngôi vua
Xuất gia cầu Phật đạo
Dủ các thiện duyên rồi
Thành Vô thượng Bồ đề
Ba muôn chúng Dược Xoa
Do dăng cúng đức Phật
Bỏ báo Dược Xoa xong
Sanh lên trời Đạo Lợi
Sau gặp Phật Di Lặc
Được quả A La Hán
Đã được truyền đạo hóa
Liên gọi cúng dường Phật
Cả chúng Dược Xoa ấy
Vì an trụ Bồ đề
Do nơi căn lành ấy
Chẳng sanh các ác đạo
Hoặc có ngàn Dược Xoa

**Thường cúng dường chư Phật
Cầu Vô thượng Bồ đề
Để lợi ích chúng sanh
Hoặc hai ngàn ba ngàn
Cầm hương hoa vòng hoa
Sẽ cúng dường chư Phật
Để được Phật Bồ đề
Hoặc có nhiều câu chi
Sẽ cúng dường chư Phật
Tu tự tánh thanh tịnh
Sau chúng đại Bồ đề
Kim Tỳ La Thần Vương
Đủ sức đại thần thông
Cũng phát nguyện rộng lớn
Tôi sẽ thành Chánh Giác
Tùng cúng dường chư Phật
Phát đủ những hồng thệ
Nay lại cúng dường ta
Hướng đến đạo vô thượng
Do sức thiện căn ấy
Bỏ rời các ác đạo
Sẽ gặp Phật Di Lặc
Lại dâng nhiều lọng báu**

**Dâng nhiều lọng báu rồi
Lại dâng nhiều y báu
Dâng nhiều y phục rồi
Liên bỏ nhà xuất gia
Tròn đủ năm trăm năm
Chuyên tu hành phạm hạnh
Cầu tối thượng Bồ đề
Để lợi ích chúng sanh
Vì thành tựu nguyện ấy
Nên tu hành lục độ
Suốt hằng hà sa kiếp
Thường chuyên cần chẳng nghỉ
A Nan ông phải biết
Vì thị hiện mà nói
Hạnh thù thắng của họ
Lại thêm quá số trên
Nhu đã nói ví dụ
Số kiếp hằng hà sa
Được thấy chư Phật kia
Sẽ cúng dường to lớn
Lạ thay trí thắng diệu
Lạ thay tâm vô thượng
Các chúng Đại Đạo Sư**

Danh xưng chẳng gọi được
Sau sẽ thành Chánh giác
Nhu Lai Phật Thế Tôn
Hiệu Ngài là Y Vương
Vang khắp mười phương cõi
Bảy mươi câu chi năm
Thuyết pháp độ chúng sanh
Đấng Lương Túc Tôn ấy
Lâu sẽ nhập tịch diệt
Thuyết pháp hai mươi hội
Điều phục tâm chúng sanh
Một đại hội tối hậu
Trọn hai trăm ức năm
Những đại hội đã nói
Độ vô lượng Thanh Văn
Nhu số lượng Thanh Văn
Chúng Bồ Tát cũng vậy
Lợi ích chúng sanh xong
Phật mới nhập Niết Bàn
Chánh pháp trụ thế gian
Trải qua trăm ngàn năm
Suốt trong năm trăm kiếp
Tỳ Kheo ấy thành Phật

Nơi mỗi mỗi kiếp ấy
Ngàn đức Phật xuất hiện
Những người có trí huệ
Phải suy gẫm pháp thủy
Phải phát tâm dũng mãnh
Hành đa văn chánh lý
Xa rời phi chánh lý
Thường tu pháp chánh lý
Phải tu tập đa văn
Do đây lớn trí huệ
Bốn pháp nghĩa căn bốn
Tế độ các Bồ Tát
Là thí, giới, văn, xả
Đường Bồ đề hiền thiện
Vì chúng nói pháp này
Thừa vô thượng tối thắng
Khai diễn đạo Thanh Văn
Khéo dứt các lưới nghi
Những ai có thỉnh hỏi
Nay ta đều hứa khả
Đấng chiếu thế khó gặp
Hay nói pháp thâm diệu”.

Kim Tỳ La Vương ở trước đức Phật được nghe thọ ký hớn hở vui mừng được chưa từng có, nghĩ rằng : nay đức Thế Tôn sẽ lên núi Linh Thứu. Tôi phải vun trồng chút ít căn lành nơi đức Phật.

Suy nghĩ xong, Kim Tỳ La Vương bảo bộ thuộc rằng : “Chúng người nên biết rằng đức Như Lai sẽ lên núi Linh Thứu. Chúng người phải phát tâm dũng mãnh tùy theo khả năng của mình mà sắm sửa cúng dường”.

Liên đó Thần Vương cùng bộ thuộc rời thành Vương Xá thẳng đến núi Linh Thứu, toàn con đường chằng giũa đều dọn hết cỏ rác gai góc ngói gạch sỏi đá, khắp nơi sạch sẽ như mặt gương sáng. Chúng Thần lại rưới nước thơm rồi lót thảm tốt cùng rải hoa đẹp khắp con đường, xông hương thơm dọc theo bên đường và dựng những tràng phan, treo những bửu cái, trên cao giăng che với những lụa màu, rồi lại thổi những âm nhạc trời. Con đường ấy rất rộng bằng suốt một lần tên. Khắp nơi theo hai bên đường che rợp với những loài hoa mọc dưới nước như các thứ sen xanh vàng đỏ trắng, xen trong hoa sen có những chim đẹp như uyên ương. Dùng lụa màu dệt bằng

chỉ vàng ròng trải lên mặt đường, trên đó lại trải lưới bảy báu.

Kim Tỳ La Vương trần thiết trang nghiêm con đường đức Phật sẽ đi qua xong, liền tự biến hóa thân mình rất cao lớn, cùng các bộ thuộc hớn hở vui mừng phát những tâm thù thắng như :

Tâm sưong thích, tâm điều thiện, tâm nhu nhuyển, tâm thanh tịnh, tâm ly cái, tâm sung mỹ, tâm quy y Phật, tâm quy y Pháp, tâm quy y Tăng, tâm Bồ đề bất động, tâm bất thối chuyển, tâm vô đẳng, tâm vô đẳng đẳng, tâm siêu tam giới, tâm đại từ, tâm đại bi đối với tất cả chúng sanh, tâm đại hỉ, tâm đại xả, tâm Phật pháp khí, tâm kiên, tâm cố, tâm bất khả hoại, tâm bất hủ bại, tâm rời bỏ bực Thanh Văn và Độc Giác, tâm thành lập Bồ Tát địa.

Phát và an trụ trong những tâm nguyện ấy, chư Thần Vương đến chỗ đức Như Lai đánh lễ chun đức Phật đi nhiễu ba vòng đứng qua một bên chấp tay nói kệ bạch đức Phật rằng :

“Tôi đã vì Thế Tôn

Sám đồ cúng vô thượng

Phật là đáng tôn quý

Diễn nói pháp vô thượng

**Thập lực đều thành tựu
An trụ các vô úy
Những sự lợi chúng sanh
Nhu Đạo Sư đã làm
Phật đủ bả hai tướng
Tám mươi tùy hình hảo
Đời nhờ như mặt trời
Chiếu sáng khắp thế gian
Chuyển vi diệu pháp luân
Mười hai hành tối thắng
Tuyên bố pháp sâu diệu
Lợi ích các chúng sanh
Hiện thị các thần biến
Nhu nghi thức của Phật
Vì nhiều câu chi chúng
Mà làm sự lợi ích
Vị lai chu Đại Hùng
Giúp đời như mặt nhật
Tuyên dương thánh pháp ấy
Giác ngộ thành Vô Thượng
Làm nhà làm thuyền bè
Làm đường làm nẻo về
Vì các chúng sanh mạnh**

Bố thí cho huệ nhãn
Năm loài các chúng sanh
Tôi sẽ làm chỗ dựa
Giải thoát các sự khổ
N như chư Phật đã là
Tôi làm Lương Túc Tôn
Là trời trong các trời
Thiên Đế, chúng Long Thần
A Tu La thờ kính
Sắm sửa đồ cúng dường
Trong đời không gì bằng
Tôi tạo nghiệp thượng diệu
Không có ai tương tợ
N như Pháp Vương Thế Tôn
Đủ ba mươi hai tướng
Tám mươi tướng phước diệu
Đời không ai sánh kịp”.

Đức Thế Tôn vì Kim Tỳ La Vương mà nói
kệ rằng :

“Các người cúng dường Phật
Làm pháp nhơn tối thượng
Thù thắng trong hữu tình
Chẳng khó được Bồ đề

**Cúng dường đấng Thế Tôn
Chiếu sáng đời nương theo
Bực đáng được cúng dường
Của Trời, Rồng và Người
Ngộ Bồ đề thượng diệu
Ngồi đạo thọ tối thắng
Dẹp trừ các ác ma
Vì chúng sanh thuyết pháp”.**

Lúc bấy giờ đức Như Lai ở giữa đại chúng dùng đại oai đức, đại thần thông, đại tông thế và các thứ đại tự tại biến hóa mà phóng đại quang minh chấn động cả đại địa, hoa sen lớn mưa xuống khắp hư không, trăm ngàn na do tha câu chi nhạc trời đồng hòa tấu. Cả đại chúng đều được chưa từng có, thấy thần biến ấy lại càng kính ngưỡng đức Phật hơn.

Đức Như Lai chun bước trên hoa sen lớn như bánh xe theo đường đã trang nghiêm mà đến núi Linh Thứu. Đến núi rồi, đức Phật bảo Ngài A Nan rằng : “Ông vì đức Như Lai mà sắp đặt bửu tọa thù thắng, ta sẽ ngồi trên ấy vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh mà nói kinh đại thừa Bồ Tát hạnh sở nhơn tên là Vi Diệu Cát Tường Bồ Tát Tạng. Kinh ấy có thể làm cho núi nghi ngờ của tất cả chúng sanh

lở sụp. Kinh ấy có thể làm cho lưới nghi ngờ của tất cả chúng sanh đứt tuyệt. Kinh ấy có thể làm cho gốc nghi ngờ của tất cả chúng sanh chẳng mọc được. Vì kinh đại thừa ấy lợi ích an lạc các chúng sanh, ta vì thương xót đại chúng và hàng thiên nhơn nên mới mở dạy”.

Ngài A Nan y theo lời đức Phật mà sắp đặt pháp tọa. Trong đại chúng sáu mươi tám câu chi Thiên Tử tự cõi thượng y mà trải trên pháp tọa.

Đức Phật như thường lệ ngồi lên pháp tọa ngó chu Thiên Tử mà nói kệ rằng :

**“Chư Thiên trải y phục
Tối thắng thượng vi diệu
Đại Đạo Sư cứu thế
Ngồi yên trên pháp tọa
Đến bờ kia các pháp
Nhu Lai lên ngồi rồi
Đại địa động sáu cách
Khiến chúng đều vui mừng
Phóng quang chiếu Phật độ
Và chói các núi cao
Thế Tôn hiện thần thông**

Tế độ người ưa pháp
Chư Thiên, Long và Nhon
Cưu Bàn Trà, Ngạ Quỷ
Những chúng Bồ Đát Na
Thấy nhau không chướng cách
Trăm ngàn na do tha
Câu chi các Thiên Tử
Thấy Phật phóng quang minh
Rất là khó gặp gỡ
Vua Tần Bà Ta La
Cùng các quan vây quanh
Đến chỗ đức Thế Tôn
Nhu Lai đòi nương dựa
Phật biết Trời, Rồng, Người
Đại chúng đều ngồi xong
Vì lợi ích chúng sanh
Nhìn ngó khắp bốn phương
Tuyên cáo người có nghi
Nên hỏi nơi Thế Tôn
Phật dìu dắt chúng sanh
Khéo dứt trừ lưới nghi”.

Lúc ấy bao nhiêu chúng sanh trong cõi
Đại Thiên đều đến hội họp để nghe pháp. Vì

nghe pháp nên họ đều dứt lạng ngoại duyên tâm an trụ một cảnh.

Đức Phật bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên rằng : “Ông coi hôm nay có Tỳ Kheo nào ở xa chưa về dự hội thì nên mời về”.

Bấy giờ Ngài Đại Ca Diếp đương ở phía Nam núi Tuyết. Ngài Đại Mục Kiền Liên đã biết nên dùng thần thông đến thưa rằng : “Hôm nay đức Như Lai ở tại núi Linh Thứu vì đại chúng chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn, A Tu La mà nói diệu pháp. đức Thế Tôn đương chờ Ngài đấy. Ngài nên mau về, chớ để chúng tôi phải chuống ngại sự nghe pháp”.

Ngài Đại Ca Diếp bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên rằng : “Ngài về trước, tôi sẽ đến sau”.

Nói xong, Ngài Đại Ca Diếp chẳng đứng dậy, hiện thần thông lực vào thành Vương Xá dẫn đạo bốn bộ chúng cùng theo Ngài đến núi Linh Thứu đánh lễ chun đức Phật rồi ngồi gần bên đức Phật.

Ngài Đại Mục Kiền Liên dùng thần thông lực về đến chỗ đức Phật đã thấy Ngài Đại Ca Diếp đã ngồi ở đó rồi liền thưa rằng : “Thưa Ngài Đại Ca Diếp ! Tôn giả đã thành tựu đại

thần thông lực rất mau chóng, có thể chẳng cần đứng dậy rời chỗ ngồi mà hiện thân thông biến hóa như vậy”.

Ngài Đại Ca Diếp nói : “Đức Thế Tôn khen Ngài là thần thông đệ nhất, nay tôi hiện chút pháp môn có gì đáng kể”.

PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG
PHẨM KIM TỲ LA VƯƠNG THỌ KỶ
THỨ HAI
HẾT

XII
PHÁP HỘI
BỒ TÁT TẠNG

PHẨM
THÍ NGHIỆM BỒ TÁT

THỨ BA

(Hán bộ phần sau quyển 36)

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Lúc bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất đứng dậy trịch y uất đa la tăng vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay cung kính bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi có chút việc để hỏi. Mong đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xót thương hứa khả vì tôi mà giải thuyết”.

Đức Phật phán : “Cho phép ông hỏi. Nay đức Như Lai sẽ giải thuyết khiến lòng ông vui mừng”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp không lỗi, ngữ nghiệp không lỗi, ý nghiệp không lỗi. Thành tựu mấy pháp mà

thân nghiệp thanh tịnh, ngũ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh. Thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp bất động, ngũ nghiệp bất động, ý nghiệp bất động, chẳng bị thiên ma và chúng ma quân lay chuyển. Từ lúc mới đầu phát tâm nhứt thiết trí tu hành chánh hạnh, từng bậc tăng trưởng, thiện xảo phương tiện vì tất cả chúng sanh mà làm đạo sư thù thắng, đạo sư cùng khắp, làm đuốc sáng lớn, làm cây thang lớn, làm cầu, làm thuyền, làm người tế độ, làm bờ kia, làm nhà, làm người cứu vớt, làm chỗ về, làm chỗ đến, mà vẫn có thể chẳng bỏ tâm nhứt thiết trí ?”.

Ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ bạch Phật :

**“Bồ Tát có nghĩa gì
Mà ở đại Bồ đề
Sao gọi đức và pháp
Do đó ngộ vô thượng
Lại làm những hạnh gì
Lợi ích các chúng sanh
Đã tu tập pháp gì
Thành Phật Nhơn Trung Tôn
Phục ác ma thế nào**

**Ở Bồ đề tối thắng
Chấn động câu chi cỗi
Ngộ Vô thượng Chánh giác
Bồ Tát là nghĩa gì
Câu ấy là thế nào
Thế nào là Bồ đề
Và vô thượng Phật pháp
Thế nào đi trong đời
Lợi ích các chúng sanh
Chẳng nhiễm như hoa sen
Giải thoát câu chi chúng
Thế nào là Thiên, Long
Và Phi Nhơn cúng dường
Những điều tôi thưa hỏi
Xin từ bi giải thuyết”.**

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Lành thay, lành thay ! Nay ta sẽ phân biệt giải thuyết.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thành tựu một pháp có thể nhiếp thọ những pháp của ông đã hỏi và vô lượng vô biên Phật pháp khác.

Thế nào là một pháp ?

Đó là Bồ đề tâm và tín nguyện đầy đủ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đó gọi là đại Bồ Tát thành tựu một pháp thì có thể nhiếp thọ vô biên Phật pháp”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là tín nguyện đầy đủ. Lại do nghĩa gì mà gọi là Bồ đề tâm ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Tín nguyện đầy đủ đó là bền chắc chẳng thể phá hoại được, là nói vững vàng chẳng thể động được. Nói chẳng động là vì không đánh mất. Vì không đánh mất thì có thể khéo an trụ. Vì khéo an trụ nên chẳng thối chuyển. Vì chẳng thối chuyển nên quan sát chúng sanh. Vì quan sát chúng sanh nên đại bi nẩy nở. Vì đại bi nẩy nở nên chẳng mỗi một. Vì chẳng mỗi một nên thành thực chúng sanh. Vì thành thực chúng sanh nên biết tự vui. Vì biết tự vui nên không hi vọng. Vì không hi vọng nên chẳng nhiễm trước đồ dùng. Vì chẳng nhiễm trước nên làm chỗ dựa cho chúng sanh. Vì làm chỗ dựa cho chúng sanh nên sẵn sóc các chúng sanh hạ liệt. Vì sẵn sóc chúng sanh hạ liệt nên làm người cứu tế. Vì làm người cứu tế nên làm chỗ về đến. Vì làm chỗ về đến nên chẳng vội gấp. Vì chẳng vội gấp nên khéo quan

sát. Vì khéo quan sát nên không oán ghét. Vì không oán ghét nên khéo điều nhiếp tín nguyện. Vì khéo điều nhiếp tín nguyện nên không chỗ để còn. Vì không chỗ để còn nên khéo thanh tịnh. Vì khéo thanh tịnh nên trắng láng tốt. Vì trắng láng tốt nên rời cấu uế nơi trong. Vì rời cấu nơi trong nên khéo thanh tịnh nơi ngoài.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bên chắc khó phá hoại nhứt đến trong thì rời cấu uế ngoài thì khéo thanh tịnh như vậy, đó gọi là tín nguyện đầy đủ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Bồ đề tâm có tướng gì mao gì ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ đề tâm đó không có lỗi lầm vì chẳng bị tất cả phiền não làm ô nhiễm. Bồ đề tâm ấy nối nhau chẳng tuyệt vì chẳng chúng quả trong các thừa khác. Bồ đề tâm ấy bền chắc khó động chuyển vì chẳng bị dị luận nó lôi kéo lấn đoạt. Bồ đề tâm ấy chẳng thể phá hoại vì Thiên ma chẳng khuynh đảo được. Bồ đề tâm ấy thường hằng chẳng biến đổi vì là chỗ chứa hợp tư lương căn lành. Bồ đề tâm ấy chẳng lay động được vì quyết có thể độ chúng các Phật pháp. Bồ đề tâm ấy khéo an trụ vì khéo an trụ nơi bực Bồ Tát.

Bồ đề tâm ấy chẳng gián đoạn vì chẳng bị các pháp khác đối trị. Bồ đề tâm ấy như kim cương vì khéo có thể xuyên suốt Phật pháp sâu xa. Bồ đề tâm ấy thắng thiện bình đẳng vì đối với các thứ dục giải của chúng sanh không gì chẳng đồng đều. Bồ đề tâm ấy tối thắng thanh tịnh vì tánh nó chẳng ô nhiễm. Bồ đề tâm ấy không có trần cấu vì phát sanh trí huệ sáng. Bồ đề tâm ấy rộng rãi vô ngại vì gồm nhận tánh tất cả chúng sanh. Bồ đề tâm ấy rộng lớn vô biên vì như hư không. Bồ đề tâm ấy không có chướng ngại vì khiến trí vô ngại đi khắp tất cả vô duyên đại bi chẳng đoạn tuyệt. Bồ đề tâm ấy đáng nên thân cận vì được hàng trí giả khen ngợi. Bồ đề tâm ấy dường như hạt giống vì có thể sanh tất cả các Phật pháp. Bồ đề tâm ấy nó hay gây dựng vì hay gây dựng tất cả sự hỉ lạc. Bồ đề tâm ấy phát sanh các nguyện vì do nơi giới thanh tịnh. Bồ đề tâm ấy khó xô diệt được vì do an trụ nơi nhẫn. Bồ đề tâm ấy chẳng bị chế phục vì do chánh tinh tiến. Bồ đề tâm ấy rất tột tịch tịnh vì y cứ tất cả đại thiện định. Bồ đề tâm ấy không có kém thiếu vì huệ tư lương khéo viên mãn.

Lại này Xá Lợi Phất ! Bồ đề tâm ấy tức là căn bốn giới định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến của đức Như Lai.

Bồ đề tâm ấy lại là căn bốn thập lực tứ vô úy mười tám pháp bất cộng của đức Như Lai”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bồ đề tâm ấy là nói vì tâm ấy dùng Bồ đề làm sanh thể nên gọi là Bồ đề tâm”.

Đức Phật phán : “Đúng vậy. Này Xá Lợi Phất ! Vì chư đại Bồ Tát thành tựu tín nguyện Bồ đề tâm nên gọi là Bồ đề Tát Đỏa, là Quảng Đại Tát Đỏa, là Cực Diệu Tát Đỏa, là Thắng Xuất Nhứt Thiết Tam Giới Tát Đỏa, cũng gọi là thân nghiệp không lỗi, ngữ nghiệp không lỗi, ý nghiệp không lỗi, thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, thân nghiệp vô động, ngữ nghiệp vô động, ý nghiệp vô động. Vì đại Bồ Tát có đủ các nghiệp thanh tịnh như vậy nên chẳng bị thiên ma và chúng ma quân phá rối, từ lúc ban đầu phát tâm nhứt thiết trí, tu hành chánh hạnh, từng bậc tăng thắng, thiện xảo phương tiện chẳng bị tất cả thế pháp ô nhiễm, có thể vì chúng sanh mà làm đại đạo sư, thắng đạo sư, phổ đạo sư, làm đấng sáng lớn, nức thang lớn, làm

cầu, làm thuyền, làm người tế độ, làm bờ kia, làm nhà, làm người cứu, làm chỗ về chỗ đến.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phát tâm nhứt thiết trí như vậy thì ma và quân ma không khuynh động được”.

Đức Phật lại phán dạy Ngài Xá Lợi Phất : “Chư đại Bồ Tát do đủ tín nguyện thanh tịnh như vậy phát tâm Vô thượng Bồ đề xong thì nhiều lòng tin thanh tịnh, thích thấy các bậc hiền thánh, ưa nghe chánh pháp, chẳng bỏn sẻn, mở rộng lòng và tay mà bố thí lớn, vui thích sự xả bỏ và sự bố thí đồng đều. Đối với tất cả chúng sanh, lòng Bồ Tát không chướng ngại, không như đục, không rối loạn, chẳng xen tạp. Đối với nghiệp nhon và nghiệp quả báo, lòng Bồ Tát rất phụng kính không nghi ngờ không lo lắng, biết pháp thiện ác quả báo chẳng hư mất, dầu gặp lúc nạn nguy đến tánh mạng cũng chẳng sanh khởi điều ác, chẳng sát sanh trộm cướp tà dâm vọng ngữ ly gián ngữ ác ngữ ỷ ngữ tham nhiễm sân hận và ngu si tà kiến. Vì dứt nghiệp đạo bất thiện như vậy mà Bồ Tát phụng hành mười nghiệp đạo lành. Do vì đủ lòng tin nên đối với các Sa Môn, Bà La Môn chánh chí chánh hạnh đủ đức đủ giới, tâm Bồ Tát thuần thanh tịnh thành

tự pháp điều thuận, đầy đủ đa văn, siêng học hỏi tu chánh tác ý điều thiện tịch tịnh, gần gũi tịch diệt chẳng phát khởi tránh tụng sai trái những lời thô ác, khéo biết tín nguyện chẳng phải là chẳng khéo biết, tương ưng với thiện pháp, lìa xa ác pháp, chẳng cao ngạo bông bột, tánh rời lìa tháo động, tánh rời lìa lời thô ác, lời nói không phù tạp, giữ chánh niệm, tâm an trụ nơi diệu định, khéo dứt gốc sanh tử chẳng trúng tên độc, rời bỏ gánh nặng vượt khỏi nghi ngờ lo lắng và thân sanh tử đời sau. Đối với những thiện hữu tri thức như chư Phật Thế Tôn, đại Bồ Tát, Thanh Văn và Duyên Giác, khi đã biết rõ rồi thì thân cận kính ngưỡng thờ phụng. Lại đem pháp thí nhiếp thọ tuyên thuyết diệu pháp chỉ dạy vui mừng. Những là nếu thật hành đàn na thì được giàu có lớn, nếu thật hành thí la thì được sanh lên trời hưởng lạc, nếu thích đa văn thì được trí huệ lớn, nếu tu thiền định thì rời hệ phược. Lại mở bày nhiều thứ pháp thù thắng vi diệu thanh tịnh : đây là bố thí, đây là báo bố thí, đây là bôn sên, đây là báo bôn sên, đây là thí la, đây là báo thí la, đây là phạm giới, đây là báo phạm giới, đây là nhẫn nhục, đây là báo nhẫn nhục, đây là sân hận, đây là báo sân

hận, đây là chánh cần, đây là báo chánh cần, đây là giải đãi, đây là báo giải đãi, đây là tịnh lự, đây là báo tịnh lự, đây là loạn tâm, đây là báo loạn tâm, đây là trí huệ, đây là báo trí huệ, đây là ác huệ, đây là báo ác huệ, đây là thân diệu hạnh, đây là báo thân diệu hạnh, đây là thân ác hạnh, đây là báo thân ác hạnh, đây là ngữ diệu hạnh, đây là báo ngữ diệu hạnh, đây là ngữ ác hạnh, đây là báo ngữ ác hạnh, đây là ý diệu hạnh, đây là báo ý diệu hạnh, đây là ý ác hạnh, đây là báo ý ác hạnh, đây là thiện đây là bất thiện, đây nên làm, đây chẳng nên làm, đây nếu được làm rồi thì được mãi mãi lợi ích an vui, đây nếu làm rồi thì mãi mãi bị khổ không lợi ích.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì hàng thiện hữu, hành giả tuyên thuyết những pháp như trên để được lợi mừng rồi, biết rõ người kham làm đại pháp khí thì liền khai thị pháp không thậm thâm vi diệu, đó là pháp không, pháp vô tướng, pháp vô nguyện, pháp vô hành, pháp vô sanh, pháp vô khởi, pháp vô ngã, pháp không sát thủ, pháp không thọ mạng, pháp không chúng sanh. Lại khai thị duyên khởi thậm thâm : đó là do vì đây có nên kia có, đây sanh nên kia sanh, vô minh làm duyên cho hành, hành làm duyên

cho thức, thức làm duyên cho danh sắc, danh sắc làm duyên cho lục xứ, lục xứ làm duyên cho xúc, xúc làm duyên cho thọ, thọ làm duyên cho ái, ái làm duyên cho thủ, thủ làm duyên cho hữu, hữu làm duyên cho sanh, sanh làm duyên cho lão tử sầu than ưu khổ thân tâm nhiệt não, các thứ sanh khởi khối thuận khổ to lớn như vậy.

Lại đây không nên kia không, đây diệt nên kia diệt, đó là vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử diệt nhứt đến sầu than ưu khổ thân tâm nhiệt não, các thứ sanh khởi khối thuận khổ to lớn diệt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lại nên diễn nói trong ấy không có một pháp nào là có thể được có mà diệt được. Tại sao ? Vì các pháp kia đều từ nhơn duyên sanh không có chủ thể không có tác giả không có thọ giả theo nhơn duyên chuyển đổi. Lại cũng không có một pháp nào lưu chuyển xoay vần, cũng không chuyển vận theo. Chỉ do vì si vọng mà giả lập ba cõi theo

phiền não khổ mà lưu chuyển, chỉ là giả đặt để.

Lúc hành giả như thiết quán sát si vọng, không có một pháp nào có thể tạo ra pháp khác, trong ấy không có tác giả vì tác giả bất khả đắc, nhấn đến không có một pháp lưu chuyển xoay vần vì lưu chuyển bất khả đắc vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Hành giả nếu nghe pháp thậm thâm như vậy rồi mà không nghi không lo, khéo nhập vào tánh vô chuống ngại của các pháp, thì hành giả nầy chẳng chấp trước nơi sắc uẩn, chẳng trước nơi thọ tướng hành thức uẩn, chẳng trước nhãn sắc và nhãn thức, chẳng trước nhĩ thanh, tỷ hương, thiết vị, thân xúc, ý pháp và nhĩ thức, tỷ thức, thiết thức, thân thức, ý thức, vì tất cả đều bất khả đắc vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tín thọ pháp tánh không như vậy rồi thì chẳng thối thất sự thấy Phật nghe Pháp và phụng Tăng. Đòi đòi sanh ra nơi đâu đều chẳng rời sự thấy Phật, nghe Pháp và phụng Tăng, mà sanh ra trước chỗ đức Phật chuyên cần tinh tiến chí cầu pháp lành. Người ấy an trụ chánh cần rồi chẳng luyến ở nhà với nam nữ quyến thuộc

tôi tớ và tài sản. Người này chẳng bị dâm dục làm phiền nhiễu, ở đời hiện tại mau bỏ sự lạc thú của tuổi trẻ, dùng lòng tinh tấn ở trong Phật pháp mà xuất gia nhập đạo. Sau khi xuất gia được các bậc thiện tri thức thầy lành bạn lành, tu duy lành, tín nguyện lành. Do vì tín nguyện lành nên khéo nghe học chánh pháp kiên quyết tu hành, chẳng phải chỉ có ngôn thuyết là trọn đủ. Người này giác huệ thành tựu ưa thích học hỏi nhiều không chán đủ. Dùng tâm vô nhiễm đem pháp đã được nghe mà giảng nói cho người. Đối với lợi dưỡng danh dự cung kính không có lòng hi vọng. Chẳng bao giờ bỏ chánh nghĩa mà vọng thuyết pháp. Đúng như pháp đã nghe, đúng như pháp đã an trụ mà giảng thuyết. Đối với chúng nghe pháp thì sanh lòng đại từ. Đối với chúng sanh thì sanh lòng đại bi.

Này Xá Lợi Phất ! Hành giả vì có đa văn trí huệ như vậy nên chẳng đoái thân mạng thiếu dục tri túc tịch tịnh thơ thới, dễ cung cấp dễ nuôi, thường thích vắng lặng rảnh rang suy gẫm ý nghĩa chánh pháp đã được học. Y theo thiết nghĩa mà chẳng theo văn. Người này làm chỗ y chỉ cho Trời, Người, A Tu La v.v... Chẳng chuyên vì mình mà vì các chúng

sanh cầu đại thừa như là Phật trí, vô đẳng trí, vô đẳng đẳng trí, thắng xuất Tam giới trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ta nói người ấy được pháp chẳng phóng dật đệ nhút.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là pháp chẳng phóng dật ? Đó là các căn tịch tịnh.

Những gì là các căn tịch tịnh ? Đó là mắt thấy sắc chẳng lấy tướng mạo, như thiệt biết rõ sắc say đắm, sắc họa hoạn và sắc xuất ly.

Như vậy, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân giác xúc, ý biết pháp chẳng lấy tướng mạo, như thiệt biết rõ pháp say đắm pháp họa hoạn và pháp xuất ly.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đó gọi là tâm chẳng phóng dật.

Lại chẳng phóng dật là điều phục tự tâm khéo hộ tâm người trừ lòng thích phiền não mà thích chánh pháp. Chẳng mong khởi quan niệm tham dục sân hận tàn hại. Chẳng phát khởi ba căn bất thiện, tham sân và si. Chẳng phát khởi thân ác hạnh, ngữ ác hạnh và ý ác hạnh. Chẳng phát khởi tác ý chẳng đúng lý. Chẳng phát khởi tất cả pháp ác bất thiện. Đây thì gọi là chẳng phóng dật vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát ấy đã chẳng phóng dật, siêng tu tập tác ý đúng pháp, nếu pháp là có thì biết có đúng thiệt. Nếu pháp là không có thì biết đúng thiệt là không có. Quán sát trong ấy những gì là có, những gì là không có, liền dùng sức trí huệ liền biết đúng thiệt.

Nếu chánh tu tập thì thánh giải thoát có. Nếu tà tu tập thì thánh giải thoát không có.

Không nghiệp báo đó, đây là có.

Có nghiệp báo đó, đây là không có.

Lại nữa, nhân là có, còn có nhân là không có. Nhẫn đến ý là có, còn có ý là không có.

Lại nữa, sắc là pháp vô thường khổ biến dị, đây là có. Còn sắc là thường trụ chẳng biến chẳng hoại, đây là không có.

Nhẫn đến thọ tướng hành và thức vô thường khổ biến dị, đây là có. Còn thọ tướng hành và thức thường trụ chẳng biến chẳng hoại, đây là không có.

Lại nữa, vô minh làm duyên thì có các hành. Nếu không vô minh thì các hành là không có.

Nhẫn đến dùng sanh làm duyên thì có lão tử. Nếu không có sanh thì lão tử là không có.

Lại nữa, bố thí cảm giàu có, đây là có. Còn bố thí cảm bần cùng, đây là không có.

Trì giới sanh thiên, đây là có. Còn phạm giới sanh thiên, đây là không có.

Chánh văn sanh đại trí huệ, đây là có. Các ác huệ mà hay sanh đại trí huệ, đây là không có.

Tu chánh định rời lìa hệ phược, đây là có. Tu chánh định mà bị hệ phược, đây là không có.

Lại nếu tác ý đúng lý mà có hệ phược và tác ý chẳng đúng lý mà rời hệ phược thì cả hai đều không có.

Nếu chư Bồ Tát phát khởi chánh căn thì có Bồ đề, nếu phát khởi giải đãi thì không có Bồ đề.

Nếu không kiêu mạn xuất gia thọ ký đây gọi là có, nếu kiêu mạn thì không có tịch diệt.

Lại khắp tất cả chỗ tánh không, đây là có. Khắp tất cả chỗ có ngã, sát thủ, chúng sanh, thọ mạng, trượng phu v.v... đây là không có.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu chư đại Bồ Tát thật hành chẳng phóng dật, có thể khéo tu tập, tác ý đúng lý, người trí thế gian đồng biết là có

thì thi thiết là có, người trí thế gian đồng biết là không có thì thi thiết là không có.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu quyết định nói có thì chẳng phải chánh liễu tri, nếu quyết định nói không có cũng gọi là chẳng phải chánh liễu tri. Tại sao ? Vì thiết nghĩa được chư Phật Thế Tôn tuyên nói, có thể liên hiểu rõ được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật Thế Tôn đủ sức đại trí tổng nhiếp các pháp đặt trong bốn thứ ô đà nam.

Những gì là bốn thứ ?

Đó là tất cả hành vô thường, tất cả hành khổ, tất cả pháp vô ngã, Niết Bàn tịch diệt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả hành vô thường được diễn nói, đó là đức Như Lai vì các chúng sanh quan niệm thường còn mà dứt trừ quan niệm thường còn của họ.

Tất cả hành khổ được diễn nói, đó là đức Như Lai vì các chúng sanh quan niệm vui mà dứt trừ quan niệm vui của họ.

Tất cả pháp vô ngã được diễn nói, đó là đức Như Lai vì các chúng sanh quan niệm ngã mà dứt trừ quan niệm ngã của họ.

Pháp Niết Bàn tịch diệt được diễn nói, đó là đức Như Lai vì các chúng sanh hữu sở đắc

điên đảo mà dứt trừ tâm hữu sở đắc điên đảo của họ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát ấy nếu nghe đức Như Lai nói tất cả hành vô thường thì có thể nhập vào rốt ráo vô thường. Nếu có nghe tất cả hành khổ thì có thể phát khởi tâm chán lìa mong muốn. Nếu có nghe tất cả pháp vô ngã thì có thể tu tập pháp môn chánh định diệu giải thoát. Nếu có nghe nói tịch diệt Niết Bàn thì có thể tu tập chánh định vô tướng mà chẳng phi thời nhập vào chơn tế.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu chư đại Bồ Tát khéo tu tập được pháp như vậy thì trọn chẳng thối thất tất cả pháp lành và mau viên mãn tất cả Phật pháp”.

PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG
PHẨM THÍ NGHIỆM BỒ TÁT
THỨ BA
HẾT

XII
PHÁP HỘI
BỒ TÁT TẠNG

PHẨM
NHU LAI BẤT TU NGHỊ TÁNH
THỨ TƯ

(Hán bộ từ quyển 37 đến quyển 40)

Hán dịch : Nhà Đường. Pháp Sư Huyền Trang.

Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

**Lúc bấy giờ đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất :
“Chư đại Bồ Tát ấy khéo an trụ nơi đức tin
thanh tịnh như vậy rồi, lại có thể tin thọ mười
thứ pháp bất tu nghị của đức Như Lai Chánh
Biến Tri, phụng trì kỹ lưỡng thanh tịnh không
lầm không nghỉ, chẳng phân biệt sai khác, lại
càng hơn hở rất vui mừng phát ý tưởng cho
là hi hữu lạ lùng.**

**Những gì gọi là mười pháp bất tu nghị
của Như Lai ?**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Một là tin thọ thân Như
Lai bất tu nghị. Hai là tin thọ âm thanh Như
Lai bất tu nghị. Ba là tin thọ trí Như Lai bất**

tư nghị. Bốn là tín thọ quang minh Như Lai bất tư nghị. Năm là tín thọ thi la và chánh định Như Lai bất tư nghị. Sáu là tín thọ thần thông Như Lai bất tư nghị. Bảy là tín thọ lực Như Lai bất tư nghị. Tám là tín thọ vô úy Như Lai bất tư nghị. Chín là tín thọ đại bi Như Lai bất tư nghị. Mười là tín thọ Phật pháp bất cộng Như Lai bất tư nghị.

Đó gọi là mười thứ pháp bất tư nghị. Nếu có đại Bồ Tát vì cầu pháp mà phát khởi chánh cần chẳng khiếp chẳng thối chẳng bỏ rời mà phát tâm như vậy : nay tôi chưa được pháp bất tư nghị thà khiến gió chuyển xoay thân tôi da thịt gân xương thọ khổ não lớn, hoặc lại máu thịt khô kiệt, chớ tâm tôi vẫn siêng tu tinh tiến không tạm bỏ giữa chừng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chu đại Bồ Tát đã được tín giải nếu nghe mười thứ pháp bất tư nghị của Như Lai như vậy thì tín thọ phụng trì kỹ lưỡng thanh tịnh không nghi lại càng hơn hờ rất vui mừng phát sanh tưởng nghĩ là hi hữu lạ lùng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Thân Phật bất tư nghị

**Là pháp thân hiển hiện
Không tướng chẳng thấy được
Chỉ Phật tử tin được
Các chúng sanh nhiều loài
Âm thanh bất tư nghị
Theo tiếng mà thuyết pháp
Tin cảnh giới chư Phật
Tất cả loài quần sanh
Ba đời căn tánh khác
Phật đều biết rõ cả
Tin là bất tư nghị
Chư Phật vô biên quang
Quang minh chẳng nghĩ bàn
Chiếu khắp mười phương cõi
Vô biên biển Phật độ
Phật giới luật siêu đời
Chẳng y chỉ thế pháp
Thần túc bất tư nghị
Bồ Tát tín thọ được
Chúng sanh chẳng biết được
Cảnh giới của Như Lai
Như Lai thường tại định
Giải thoát bất tư nghị**

**Pháp giới chẳng tạp nhau
Chỉ Phật lực biết được
Các trí lực của Phật
Dường như không vô biên
Vì lợi một chúng sanh
Mà trụ vô biên kiếp
Khiến họ được điều phục
Đại bi tâm như vậy
Tất cả các quần sanh
Nhiều thứ pháp vấn nạn
Một tiếng làm vui hiểu
Vô úy bất tư nghị
Thành nhứt thiết chủng trí
Thấy rõ tất cả pháp
Và Phật pháp bất cộng
Phật trí đều thấy cả
Tất cả pháp chư Phật
Khó nghĩ bàn như vậy
Có ai kính tin được
Là khéo trụ đức tin.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát
đối với thân Như Lai bất tư nghị mà tín thọ
phụng trì kỹ lưỡng thanh tịnh không nghi ngờ**

lại càng hơn hở rất vui mừng phát sanh tưởng nghĩ là hi hữu lạ lùng ?

Này Xá Lợi Phất ! Thân Như Lai dứt hẳn tất cả pháp ác bất thiện. Tại sao ? Vì hay thành tựu tất cả các pháp lành vi diệu.

Thân Như Lai xa rời tất cả mũi dãi đàm nhớt mủ máu đại tiện tiểu tiện nhơ uế. Tại sao ? Vì từ lâu xa đức Như Lai đã giải thoát tất cả xương thịt gân mạch.

Thân Như Lai tự tánh sạch sẽ. Tại sao ? Vì từ lâu xa đức Như Lai đã rời lìa tất cả phiền não cấu uế.

Thân Như Lai hơn hẳn thế gian. Tại sao ? Vì chẳng bị thế pháp ô nhiễm.

Thân Như Lai là vô lượng công đức, từ lâu đã chứa hợp tư lương phước trí. Là chỗ y chỉ huệ mạng của tất cả chúng sanh.

Thân Như Lai là chỗ huân tu vô lượng giới thanh tịnh, là chỗ huân tu của vô lượng chánh định, vô lượng huệ và giải thoát, tri kiến giải thoát.

Thân Như Lai là chỗ nghiêm sức của các bông hoa công đức.

Thân Như Lai như hình tượng vi diệu trong gương sạch, như bóng trăng tròn sáng trong nước trong, và chói sáng như ánh nắng.

Thân Như Lai chẳng thể nghĩ bàn đồng với hư không giới tột cả pháp giới tánh.

Thân Như Lai thanh tịnh không ô nhiễm rời xa tất cả những uế trước ô nhiễm.

Thân Như Lai tức là vô vi rời xa tất cả những tướng hữu vi.

Thân Như Lai là thân hư không, là thân vô đẳng, là thân vô đẳng đẳng, là thân mà tất cả ba cõi đều không so sánh bằng được, là thân không ví dụ được, là thân không gì tương tự.

Thân Như Lai thanh tịnh không cấu nhơ rời lìa phiền não tự tánh trong suốt.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thân Như Lai chẳng thể lấy tiền tế để cầu, chẳng thể lấy hậu tế để cầu, chẳng thể lấy hiện tại để cầu, chẳng thể lấy dòng họ chỗ đang sanh để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy sắc để cầu, chẳng thể lấy tướng để cầu, chẳng thể lấy đẹp tốt để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy tâm để cầu, chẳng thể lấy ý để cầu, chẳng thể lấy thức để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy sự thấy để cầu, chẳng thể lấy sự nghe để cầu, chẳng thể lấy sự tưởng nhớ để cầu, chẳng thể lấy sự biết rõ để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy uẩn để cầu, chẳng thể lấy xứ để cầu, chẳng thể lấy giới để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy sanh để cầu, chẳng thể lấy trụ để cầu, chẳng thể lấy hoại diệt để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy thủ để cầu, chẳng thể lấy xả để cầu, chẳng thể lấy xuất ly để cầu, chẳng thể lấy hành để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy hiển sắc để cầu, chẳng thể lấy tướng mạo để cầu, chẳng thể lấy hình sắc để cầu, chẳng thể lấy đến để cầu, chẳng thể lấy đi để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy tác ý tịnh giới để cầu, chẳng thể lấy tác ý đẳng quán để cầu, chẳng thể lấy tác ý chánh huệ để cầu, chẳng thể lấy tác ý giải thoát để cầu, chẳng thể lấy tác ý tri kiến giải thoát để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy hữu tướng để cầu, chẳng thể lấy vô tướng để cầu, chẳng thể lấy các pháp tướng để cầu.

Thân Như Lai chẳng thể lấy lực tăng ích để cầu, chẳng thể lấy vô úy tăng ích để cầu, chẳng thể lấy vô ngại biện tăng ích để cầu, chẳng thể lấy thần thông tăng ích để cầu, chẳng thể lấy đại bi tăng ích để cầu, chẳng thể lấy bất cộng Phật pháp tăng ích để cầu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn cầu thân Như Lai thì phải như huyền như hóa như trăng trong nước, tự tánh như vậy mà cầu thân Như Lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thân Như Lai là thân không giải thoát, vô tướng giải thoát và vô nguyện giải thoát, là thân không biến dị, là thân không động không hoại, là thân không phân biệt, là thân không y chỉ, là thân không tư lự.

Thân Như Lai là thân an trụ thiện trụ được chẳng biến động.

Thân Như Lai là thân tự tánh sắc không có sắc, là thân tự tánh thọ không có thọ, là thân tự tánh tưởng không có tướng, là thân

tự tánh hành không có hành, là thân tự tánh thức không có thức.

Thân Như Lai là thân không có tứ đại vô hữu vô sanh, là pháp thân hi hữu.

Thân Như Lai chẳng phải cảnh của nhãn, nó chẳng ở trong sắc cũng chẳng ở ngoài ; chẳng y cứ nơi nhĩ, chẳng ở trong thanh cũng chẳng ở ngoài ; chẳng phải tỷ biết được, chẳng ở trong hương cũng chẳng ở ngoài ; chẳng phải thiệt hiển hiện được, chẳng ở trong vị cũng chẳng ở ngoài ; chẳng hiệp với thân, chẳng ở trong xúc cũng chẳng ở ngoài.

Thân Như Lai chẳng y cứ nơi tâm để chuyển, chẳng y cứ nơi ý để chuyển, chẳng y cứ nơi thức để chuyển, thường an trụ bất động, chẳng phải là xoay về cũng chẳng chuyển theo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thân Như Lai lượng đồng hư không, tốt pháp giới, tận hư không giới.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đó gọi là thân Như Lai bất tư nghị đệ nhất.

Chư đại Bồ Tát ấy nghe thân Như Lai bất tư nghị như hư không rồi, tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng rất hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Câu chi na do kiếp
Hành vô lượng hạnh lớn
Khéo sạch thân ba nghiệp
Được thân Phật vô đẳng
Từ tâm khắp mười phương
Khởi đại bi bố thí
Thường rời sự tà dâm
Được thân thắng hu không
Nơi Thế Tôn phước điền
Phật tử rộng cúng dường
Xả thí y phục quý
Nhu vô lượng hằng sa
Phụng trì giới thanh tịnh
Nhu trâu ly giữ đuôi
Dầu thân bị đập nát
Đại nhẫn đối oán thù
Tinh tiến ba la mật
Tu hành tốt khổ nhọc
Phát thệ nguyện rộng lớn
Cầu thân Phật thường trụ
Thích quán các định cảnh**

Thích trí huệ phương tiện
Thích quán pháp giới tánh
Nguyện thân đồng pháp giới
Nơi Phật tu hành rồi
Thành diệu giác vô đẳng
Được thân hu không lớn
Trắng trong rời bụi nhơ
Tánh không không ngã nhon
Vô tướng chẳng nói được
Chúng thân Như Lai nầy
Quá cảnh giới của nhĩ
Ý tịnh rời sắc thân
Bổn không không khởi tác
Người thấy thân chơn như
Thì thấy mười phương Phật
Như các thứ ảo thuật
Hóa voi ngựa người cuồng
Phỉnh gạt kẻ ngu khờ
Như vậy xem mười phương
Vô lượng Phật ba đời
Đồng ở thân pháp tánh
Hu không vô đẳng đẳng
Pháp giới tột thanh tịnh.

Như vậy, nầy Xá Lợi Phất ! Đó gọi là thân Như Lai bất tư nghị. Đại Bồ Tát tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hỷ vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Lúc đó đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Thế nào là đại Bồ Tát ở nơi âm thanh Như Lai bất tư nghị tin nhận vâng theo thanh tịnh không nghi, lại càng hơn hỷ vui mừng phát ý tưởng hy kỳ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai xuất thế thương xót các chúng sanh nên diễn bày chánh pháp để giáo hóa. Âm thanh của đức Phật phát ra vừa bằng với chúng hội, vì do nơi sức chúng sanh được điều phục. Âm thanh của Như Lai khắp cả vô lượng thế giới mười phương, vì làm cho lòng chúng sanh hoan hỷ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nhưng chư Như Lai phát ra âm thanh dầu khắp cả thế giới mà chẳng nghĩ là ta vì chúng Tỳ Kheo thuyết pháp, vì chúng Tỳ Kheo Ni thuyết pháp, vì chúng Ưu Bà Tắc thuyết pháp, vì chúng Ưu Bà Di thuyết pháp, vì chúng Bà La Môn, chúng Sát Đế Lợi, chúng Trưởng Giả, chúng chư Thiên, chúng Phạm Thiên v.v... thuyết pháp. Như Lai cũng chẳng nghĩ rằng nay ta diễn nói khế kinh, trùng tụng, thọ ký, kệ tụng, tụng thuyết, duyên

khởi, bốn sự, bốn sanh, phương quảng, vị tăng hữu, thí dụ, luận nghị. Với mười hai phần giáo như vậy, đức Như Lai chưa bao giờ nghĩ là vì chúng mà diễn bày.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai tùy theo các chúng nhóm họp đến, đó là chúng Tỳ Kheo nhần đến chúng Phạm Thiên, như các môn chánh cần mà họ đã được nghe, mà vì họ thuyết pháp. Vì thích nghe pháp nên các chúng sanh ấy đều riêng tự cho được nghe tiếng nói pháp từ miệng đức Phật phát ra. Nhưng tiếng nói pháp ấy đối với các loại ngôn từ của họ nói đều không chướng ngại, họ đều riêng hiểu biết nơi pháp mà họ được rõ. Đây thì gọi là âm thanh chẳng thể nghĩ bàn được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai do phước thọ trước mà cảm quả báo âm thanh có vô lượng tướng. Những là âm thanh hiền từ, âm thanh vừa ý, âm thanh vui lòng, âm thanh thanh tịnh, âm thanh ly cấu, âm thanh mỹ diệu, âm thanh thích nghe, âm thanh rành rẽ, âm thanh chẳng cứng chẳng rít, âm thanh làm cho thân tâm vui đẹp tho thối, âm thanh làm cho tâm hớn hỏ, âm thanh làm cho tâm vui mừng, âm thanh phát khởi hỷ lạc, âm thanh dễ hiểu, âm thanh dễ biết, âm thanh chánh

trục, âm thanh khả ái, âm thanh khả hỷ, âm thanh mừng rỡ, âm thanh đẹp ý, âm thanh su tử hống, âm thanh sấm nổ lớn, âm thanh biển vang lớn, âm thanh Khẩn Na La Thần ca ngâm, âm thanh ca lảnh tần già kêu hót, âm thanh Phạm Thiên, âm thanh trống trời, âm thanh cát tường, âm thanh nhu nhuyến, âm thanh hiển sừng, âm thanh sâu xa như sấm to, âm thanh tất cả chúng sanh các căn đều mừng, âm thanh vừa xứng tất cả chúng hội, âm thanh thành tựu tất cả tướng vi diệu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Âm thanh của Như Lai đầy đủ những công đức thù thắng như vậy, và còn vô lượng vô biên công đức trang nghiêm.

Đây gọi là âm thanh bất tư nghị thứ hai của đức Như Lai.

Chư đại Bồ Tát ấy nghe âm thanh bất tư nghị của đức Như Lai đầy đủ vô lượng công đức thù thắng tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi, càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Đức Phật phát diệu âm
Gọi là phạm âm thanh**

Do pháp nầy đầy đủ
Khiến Phạm Thiên vui mừng
Đức Phật diễn diệu âm
Từ đại bi phát ra
Tương ưng với đức từ
Cũng tương ưng hỉ xả
Âm thanh đầy đủ ấy
Tắt lửa tham chúng sanh
Dứt trừ độc giận thù
Phá vỡ những si tối
Giả sử châu Diêm Phù
Có vô lượng tiếng người
Dầu được nghe khắp cả
Vẫn chẳng ngộ giải thoát
Tiếng thiên địa hu không
Nghe chẳng tỏ cũng vậy
Nếu nghe tiếng của Phật
Chắc chúng được Niết Bàn
Loài hai chun, bốn chun
Nhiều chun và không chun
Đều đồng tiếng với họ
Cho họ rõ thiện ác
Trong Đại Thiên thế giới

Âm thanh thượng trung hạ
 Theo các loại âm thanh
 Giáo hóa chúng giải thoát
 Diễn tiếng vô phân biệt
 Không trói không nhiếp thò
 Tại định nói chơn đế
 Người nghe hết phiền não
 Vô biên chúng sanh nghe
 Âm thanh Phật Pháp Tăng
 Và thí giới văn nhĩ
 Âm thanh Phật như vậy
 Tiếng Phật không hạn lượng
 Thanh trí đều vô biên
 Tin chắc âm thanh Phật
 Chỉ trí huệ Bồ Tát”.

Đức Phật lại bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Thế nào là đại Bồ Tát đối với đại trí bất tư nghị của đức Như Lai mà tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hơn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ ?

Nay Xá Lợi Phất ! Trí thấy biết vô ngại của đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, ở trong tất cả pháp y cú nơi đó mà phát khởi. Chu

đại Bồ Tát thì tín thọ vâng thờ được, càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai vì phát sanh tín tâm nên y cứ nơi Như Lai trí ba la mật đa mà rộng nói những ví dụ. Những người có trí bèn được hiểu biết.

Nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử có người đem tất cả thảo mộc cây nhánh gốc lá của trong những thế giới số bằng cát sông Hằng chất lại thành một đồng lớn rồi đốt cháy thành than đen. Đem hết số than đen ấy đổ vào trong biển của hằng sa thế giới. Sau đó trăm ngàn năm mới lấy đem mài tất cả thành nước mực.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trí thấy biết vô ngại của đức Như Lai thành tựu, lấy một giọt nước mực trong biển lớn ấy, do sức trí thấy biết nên phân tích biết rõ ràng đó là do cây hay nhánh lá hoa quả v.v.... trong thế giới ấy làm thành. Tại sao ? Vì đức Như Lai khéo thông đạt pháp giới nên biết rõ được giọt mực ấy từ cây lá trong thế giới ấy làm thành.

Theo thứ đệ như vậy nhần đến nói rộng ra.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đó gọi là đức Như hai Chánh Biến Tri có đủ sức đại thần thông như

vậy, có đủ sức đại oai đức như vậy, có đủ sức đại tông thế như vậy. Thế nên có thiện nam thiện nữ đối với trí thấy biết rộng lớn của đức Như Lai mà tin nhận thanh tịnh, lại sanh lòng ái kính đối với đức Phật, thì căn lành của thiện nam thiện nữ ấy chẳng có ngần mé, họ mau hết khổ tế. Tại sao ? Vì đức Như Lai khéo thông đạt pháp giới. Do vì thông đạt nên nếu có chúng sanh nào đối với đức Như Lai mà phát khởi chút căn lành thì mãi đến lúc hết khổ tế, căn lành ấy vẫn chẳng hư hoại.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nay ta sẽ vì ông mà nói ví dụ nữa. Khiến cho người trí do đây mà hiểu nghĩa.

Ví như có nam tử sống trăm tuổi. Người này tán chia một đầu sợi lông ra làm một trăm năm mươi phần, rồi lấy một phần lông thấm một giọt nước đem đến chỗ ta mà nói rằng : xin gởi giọt nước này cho Ngài, sau đây nếu tôi cần dùng xin Ngài ban lại cho tôi. Đức Như Lai nhận giọt nước ấy đem để trong sông Hằng, nước sông Hằng hòa lẫn cuốn chảy thẳng đến biển lớn. Sau đó trăm năm, người ấy đến xin ta trả lại giọt nước đã gởi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai thành tựu trí thấy biết chẳng thể nghĩ bàn. Do trí này

mà đức Như Lai thấy biết giọt nước ấy ở trong biển lớn, bèn lấy một phần lông đến trong biển lớn thấm giọt nước ấy để trao lại cho người gỏi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví dụ ấy có ý nghĩa gì ? Đó là chúng sanh đã từng đem một giọt nước nhỏ căn lành gỏi vào tay phước điền của Như Lai thì còn mãi chẳng mất.

Như vậy, nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có thiện nam thiện nữ đối với trí bất tu nghị của đức Như Lai mà tin nhận thanh tịnh sanh lòng ái kính. Vì tưởng niệm đức Như Lai mà cúng dường nhiều thứ, lại đem hoa đẹp rải lên dung cúng. Căn lành của người nầy không ai biết được ngần mé, mau hết khổ tế. Tại sao ? Vì đức Như Lai khéo thông đạt pháp giới, nên có ai phát khởi một tâm niệm lành đối với đức Như Lai thì cùng tận khổ tế vẫn chẳng hư hoại”.

Bấy giờ Trưởng Giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Trí bất tu nghị của đức Như Lai có phải rời thúc mà chuyển chẳng ?”.

Đức Phật phán : “Không phải”.

Ngài Xá Lợi Phất lại bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Nếu như vậy thì thế nào là trí và thế nào là thức ?”.

Đức Phật phán : “Này Xá Lợi Phất ! Có bốn thứ thức trụ. Vì thức y cứ nơi đó mà an trụ nên gọi là thức trụ.

Một là sắc thức trụ, thức duyên nơi sắc, thức trụ trong sắc, do đó mà sanh ưa thích trụ trước càng thêm lớn mạnh vững chắc rộng lớn.

Hai là thọ thức trụ, thức duyên nơi thọ, thức trụ trong thọ, do đó mà sanh ưa thích trụ trước càng thêm lớn mạnh vững chắc rộng lớn.

Ba là tưởng thức trụ, thức duyên nơi tưởng, thức trụ trong tưởng, do đó mà sanh ưa thích trụ trước càng thêm lớn mạnh vững chắc rộng lớn.

Bốn là hành thức trụ, thức duyên nơi hành, thức trụ trong hành, do đó mà sanh ưa thích trụ trước càng thêm lớn mạnh vững chắc rộng lớn.

Những tướng như vậy gọi đó là thức.

Lại lấy những gì gọi đó là trí ? Đó là chẳng trụ trong năm thọ uẩn mà tỏ thấu thức uẩn thì gọi là trí.

Lại này Xá Lợi Phất ! Gọi là thức, đó là hay rõ biết địa đại chủng, thủy đại chủng, hỏa đại chủng và phong đại chủng thì gọi là thức.

Gọi là trí, đó là chẳng trụ trong bốn đại chủng khéo thông đạt được pháp giới của thức mà chẳng xen tạp nhau thì gọi là trí.

Lại này Xá Lợi Phất ! Gọi là thức, đó là hay rõ biết sắc được biết của nhãn, thanh được biết của nhĩ, hương được biết của tỷ, vị được biết của thiệt, xúc được biết của thân và pháp được biết của ý thì gọi là thức.

Gọi là trí, đó là nơi trong tịch tịnh chẳng đi nơi ngoài chỉ y nơi trí, chẳng ở nơi một pháp nào mà sanh phân biệt và các thứ phân biệt thì gọi là trí.

Lại này Xá Lợi Phất ! Theo cảnh giới mà sanh thì gọi là thức, theo tác ý mà sanh thì gọi là thức, theo phân biệt mà sanh thì gọi là thức. Còn không lấy không nắm, không có sở duyên, không chỗ rõ biết, không có phân biệt thì gọi là trí.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Gọi là thức, đó là trụ nơi pháp hữu vi. Tại sao ? Vì trong pháp vô vi, thức không hiện hành được. Nếu rõ thấu được pháp vô vi thì gọi là trí.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Trụ nơi sanh diệt thì gọi là thức. Không sanh không diệt không có chỗ trụ thì gọi là trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các hành tướng như vậy, hoặc là thức hoặc là trí, đó gọi là đại trí bất tư nghị thứ ba của đức Như Lai.

Nếu chư đại Bồ Tát nghe đại trí bất tư nghị không chướng không ngại trong tất cả pháp y đó mà sanh khởi như vậy liền tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Vô lượng hằng sa cõi
Cây cỏ lá bông trái
Đều đốt thành tro mục
Úc năm mài nơi biển
Thập lục trí sâu diệu
Lấy một giọt bảo rành
Biết rõ cây cối nào**

**Mài thành giọt mực nầy
Đem trần thủy mùi phương
Trình bày trước Như Lai
Trí Phật đồng hư không
Biết khắp không nghi trệ
Tâm chúng sanh mùi phương
Hiện hành tham sân si
Đều biết được như thiệt
Giải thoát không tăng giảm
Mười trí lực của Phật
Soi sáng khắp pháp giới
Không phân biệt tu lự
Bồ Tát hay tin nhận”.**

Đức Phật lại bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Thế nào là đại Bồ Tát đối với đại quang bất tu nghị của đức Như Lai mà tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì chư Phật Như Lai thông đạt pháp giới nên chẳng thể nghĩ bàn. Do vì thông đạt nên tất cả Như Lai phóng quang minh lớn chiếu khắp cõi Đại Thiên mà không chướng ngại.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như trong hư không không có mây mù, mặt nhật lên cao phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế gian. Chu Phật Như Lai phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả cũng như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Trong thế gian, ánh sáng ngọn đèn dầu đối với ánh sáng lửa đóm thì rộng lớn chói sáng hơn nhiều. Ánh sáng ngọn đuốc sáng hơn đèn dầu. Đống lửa đình liệu lại sáng hơn lửa đuốc. Dược thảo phát ánh sáng lại hơn đống lửa. Ánh sáng tinh tú lại hơn dược thảo. Trăng tròn chiếu sáng hơn tinh tú nhiều. Trời nắng giữa trưa sáng gấp bội vầng nguyệt. Thân trời Tứ Vương cùng cung điện thêm vách đồ trang nghiêm phát ánh sáng hơn mặt trời không gì ví dụ được. Cứ như vậy mà so sánh đến ánh sáng phát ra từ thân trời Tha Hóa cùng cung điện thêm vách đồ trang nghiêm hơn ánh sáng trước. Ánh sáng của các trời Phạm Chúng, Phạm Phụ, Phạm Vương, Thiểu Quang, Vô Lượng Quang, Quang Âm, Thiểu Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Biến Tịnh, Quảng Quả, Hữu Tướng, Vô Tướng, Vô Phiền, Vô Nhiệt, Thiện Hiện, Thiện Kiến và Sắc Cứu Cánh Thiên phát ra là tối đệ nhất so với các ánh sáng trước. Dem ánh sáng trời Sắc Cứu Cánh so

với ánh sáng của đức Như Lai Chánh Biến Tri, thì ánh sáng của đức Như Lai hơn kia nhiều, vi diệu chiếu sáng thanh tịnh rộng lớn đệ nhất, chẳng gì ví dụ được.

Tại sao ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Ánh sáng của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn. Ánh sáng ấy từ vô lượng giới tụ phát sanh, từ đẳng trì tụ phát sanh, từ huệ tụ, giải thoát tụ và giải thoát tri kiến tụ phát sanh. Từ vô lượng công đức như vậy phát sanh ánh sáng của đức Như Lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bao nhiêu những ánh sáng trong cõi Đại Thiên so với ánh sáng của đức Như Lai chẳng bằng một phần trăm, hẳn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà, ví dụ toán số đều chẳng đếm được.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Như đem vàng diêm phù đàn để trong vàng thường, nó làm cho vàng thường ấy như đồng mục không còn chói sáng. Ánh sáng của cõi Đại Thiên ở trước ánh sáng của Như Lai thì mất cả sự chói sáng cũng như vậy.

Lại tất cả những ánh sáng ở thế gian ở trước ánh sáng của đức Như Lai thì không còn gọi được là có sáng có chói nữa.

Lại này Xá Lợi Phất ! Ông phải biết rằng nếu đức Như Lai chẳng vì thương xót các chúng sanh nên nhiếp lấy ánh sáng nơi thân còn một tâm, mà chỉ dùng ánh sáng sanh ra từ một phần ít hạnh nghiệp cũng chiếu được khắp cả cõi Đại Thiên làm cho ánh sáng của mặt nhứt mặt nguyệt không còn phát hiện. Và như vậy thì chẳng còn phân biệt có ngày có đêm, chẳng phân biệt có tháng, nửa tháng, ngày, giờ, thời tiết, năm tháng. Chỉ vì thương các chúng sanh mà đức Như Lai hiện chiếu sáng một tâm.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu đức Như Lai Chánh Biến Tri phát ý muốn dùng ánh sáng chiếu khắp vô lượng vô biên vô số thế giới thì có thể chiếu khắp. Tại sao ? Vì đức Như Lai đã được đệ nhứt Bát nhã ba la mật đa vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Nay ta vì ông lại nói ví dụ để thuyết minh lại nghĩa ấy. Những người có trí càng hiểu rõ thêm.

Ví như có người đem cõi Đại Thiên nghiền nát làm vi trần để trong tay áo rồi đi qua phương Đông quá những thế giới như số vi trần ấy mới bỏ rơi một vi trần, lần lượt đi và bỏ rơi đến hết số vi trần ấy, mà chưa hết những thế giới ở phương Đông. Các phương Nam, Tây,

Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, trên, dưới cũng như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có người nào có thể được biên tế các thế giới ấy chăng ?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Không có”.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Bao nhiêu ánh sáng có trong các thế giới ấy vô lượng vô biên chẳng nghĩ bàn được. Mà ánh sáng của Như Lai là đệ nhất hơn cả. Tất cả ánh sáng của tất cả thế giới ấy so với ánh sáng của đức Như Lai không bằng một phần trăm nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà, toán số ví dụ chẳng thể đếm được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai phát ý muốn dùng ánh sáng chiếu khắp tất cả thế giới thì có thể chiếu khắp.

Tại sao ? Vì đức Như Lai đã được đệ nhất Bát nhã ba la mật đa vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ánh sáng của đức Như Lai không có chướng ngại. Bao nhiêu tường vách, hoặc những cây cối, hoặc những núi Luân Vi, núi Đại Luân Vi, núi Càn Đà Ma Đạt Na, núi Mục Chơn Lân Đà, núi Đại Mục Chơn Lân Đà, núi Y Sa Đà La, Tuyết Sơn, Hắc Sơn và

núi Tu Di đều chẳng che chướng, được ánh sáng của Như Lai. Ánh sáng của đức Như Lai đều có thể soi suốt chiếu khắp cõi Đại Thiên.

Nầy Xá Lợi Phất ! Những chúng sanh ít trí huệ chẳng tin hiểu được ánh sáng của đức Như Lai. Hoặc có chúng sanh thấy ánh sáng của đức Như Lai chỉ chiếu có một tâm. Kế có kẻ thấy chiếu hai tâm. Kế có kẻ thấy chiếu một câu lô xá. Kế có người đại trí nhãn đến thấy ánh sáng của đức Như Lai chiếu khắp cõi Đại Thiên.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phạm Thiên Vương chúa của trăm ngàn thế giới có thể thấy ánh sáng của đức Như Lai chiếu khắp trăm ngàn thế giới. Lần lượt như vậy, đến bậc đại Bồ Tát lên bậc thượng địa có thể thấy ánh sáng của đức Như Lai chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì thương xót các chúng sanh nên đức Như Lai lại phóng ánh sáng chiếu khắp các cõi chúng sanh cùng tận hư không.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đó gọi là ánh sáng bất tư nghị thứ tư của đức Như Lai. Chư đại Bồ Tát nghe đức Như Lai nói ánh sáng lớn ấy chẳng thể nghĩ bàn như hư không rồi không

**lầm không nghi tin nhận thanh tịnh càng thêm
hón hở vui mừng phát ý tướng hy kỳ”.**

**Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà
nói kệ rằng :**

**“Ánh sáng mặt nhựt nguyệt
Của Đế Thích Phạm Thiên
Nhấn đến Sắc Cứu Cánh
Không bằng ánh sáng Phật
Ánh sáng Sắc Cứu Cánh
Chiếu khắp cõi Đại Thiên
So một tia sáng Phật
Chẳng bằng một phần nhỏ
Đức Phật phóng ánh sáng
Chiếu khắp cõi hư không
Các chúng sanh trí lớn
Mới thấy được như vậy
Ánh sáng Phật vô biên
Bằng với cõi hư không
Tùy chúng sanh được độ
Thấy ánh sáng sai khác
Như có kẻ sanh manh
Chẳng thấy sáng mặt trời
Họ chẳng thấy ánh sáng**

Nói mặt nhụt không sáng
Các chúng sanh hạ liệt
Chẳng thấy ánh sáng Phật
Họ chẳng thấy sáng chiếu
Nói không ánh sáng Phật
Hoặc thấy sáng một tâm
Hoặc thấy câu lô xá
Hoặc đến một do tuần
Hoặc khắp cõi Đại Thiên
Hoặc đã trụ Thượng Địa
Bực Bồ Tát đại trí
Hoặc ở bực Bát Cử
Nhẫn đến bực Thập Địa
Phật siêu bực Thập Địa
Vằng sáng vô biên lượng
Chiếu bất tư nghị cõi
Để làm các Phật sự
Chư Phật bất tư nghị
Phật quang bất tư nghị
Người tin và được phước
Cũng là khó tư nghị”.

Đức Phật lại bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Thế nào là đại Bồ Tát đối với chúng tịnh giới bất

tu nghị và chúng chánh định bất tu nghị của đức Như Lai mà tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghĩ càng thêm hơn hờ vui mừng phát ý tưởng hy kỳ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Các ông phải biết chánh thuyết như vậy : nếu các chúng sanh ở thế gian phụng trì giới hạnh thanh tịnh vô nhiễm. Do vì thanh tịnh nên biết người ấy thành tựu thân nghiệp thanh tịnh, thành tựu ngũ nghiệp thanh tịnh, thành tựu ý nghiệp thanh tịnh. Người ấy dầu ở thế gian mà chẳng bị thế pháp ô nhiễm. Phải biết người ấy là Bà La Môn, là rời lìa các điều ác, là Sa Môn, là người tịch tịnh, là người tu thiền định đệ nhút, là người được Thiền ba la mật đệ nhút. Chúng sanh ấy là Như Lai. Nói như vậy là chánh thuyết.

Tại sao ? Nầy Xá Lợi Phất ! Ta chẳng bao giờ thấy ở thế gian hoặc chư Thiên, hoặc Ma Vương, hoặc Phạm Vương, hoặc Sa Môn, hoặc Bà La Môn và các Trời, các A Tu La v.v... có vô lượng vô biên chúng tịnh giới bất tu nghị, chúng chánh định bất tu nghị bằng đức Như Lai.

Tại sao ? Nầy Xá Lợi Phất ! Vì đức Như Lai đã được Giới ba la mật Thiền ba la mật đệ nhút vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nay ông có muốn nghe đức Phật nói ví dụ về Giới ba la mật của đức Như Lai chăng ?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay đã phải lúc. Nếu các Tỳ Kheo nghe đức Phật nói ví dụ về Giới ba la mật của đức Như Lai, họ sẽ đồng thọ trì như chỗ đã được nghe”.

Đức Phật phán dạy : “Lành thay, lành thay ! Nầy Xá Lợi Phất ! Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ý ông nghĩ thế nào ? Chúng sanh và đại địa, thứ nào nhiều hơn ?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Như tôi hiểu ý nghĩa lời đức Phật nói, thì chúng sanh nhiều chớ chẳng phải đại địa”.

Đức Phật phán dạy : “Đúng như vậy. Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng sanh nhiều chớ chẳng phải đại địa.

Nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử trong cõi Đại Thiên có bao nhiêu chúng sanh, những loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc chẳng phải có tướng chẳng phải không tướng, tất cả chúng sanh

ấy trong khoảng sát na đồng thời được thân người rồi trong khoảng sát na đồng thời đều chúng quả Vô thượng Bồ đề. Mỗi đức Phật ấy lại hóa làm ngàn ấy Phật. Mỗi Hóa Phật ấy đều có ngàn đầu, mỗi đầu ấy đều có ngàn miệng, mỗi miệng đều có ngàn lưỡi. Mỗi Hóa Phật ấy đều có đủ thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại và biện tài vô chướng vô ngại vô tận. Chu Phật ấy dùng bao nhiêu lưỡi ấy thì thố biện tài vô ngại vô tận y cứ theo tất cả chúng Giới ba la mật của đức Như Lai mà xung tán vô lượng, dầu trải qua câu chi na do tha trăm ngàn đại kiếp xung tán luôn cũng không xung tán hết khắp được chúng Giới ba la mật của đức Như Lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng giới ba la mật của đức Như Lai vô lượng vô biên vô tận chẳng thể nghĩ bàn. Trí huệ vô thượng và biện tài vô chướng vô ngại vô tận của chu Phật cũng vô tận chẳng thể nghĩ bàn.

Chúng Giới ba la mật của đức Như Lai và trí huệ vô thượng biện tài vô ngại của chu Phật, cả hai đều là bất tư nghị, vô lượng vô số đồng với cõi hư không bình đẳng bình đẳng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử tất cả chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương trong

khoảng một sát na đồng thời đều được thân người rồi đều thành bậc Vô thượng Bồ đề, cũng nói y theo trên để tỉ lệ hẳn đến cùng với cõi hư không bình đẳng bình đẳng.

Tại sao ? Này Xá Lợi Phất ! Do vì đức Như Lai đã chứng được Giới ba la mật đệ nhất vậy”.

Đức Phật lại bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Nay ông có muốn nghe nói ví dụ về Thiên ba la mật đa của đức Như Lai chăng ?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay đã phải lúc. Nếu chư Tỳ Kheo nghe đức Phật nói ví dụ về Thiên ba la mật đa của đức Như Lai sẽ đồng phụng trì đúng như chỗ được nghe”.

Đức Phật phán dạy : “Này Xá Lợi Phất ! Giả sử có thời kỳ thế gian này đến kiếp hỏa thiêu do mật nhục thứ bảy. Vì mật nhục ấy mọc ra nên cả cõi Đại Thiên đồng thời bị cháy, cháy mạnh, cháy lớn, cháy khắp lớn mạnh.

Này Xá Lợi Phất ! Phải biết đức Như Lai ở tại trong những thế giới đang cháy khắp lớn mạnh như vậy, hoặc kinh hành, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, những chỗ ấy thành tựu mười sự rất hy kỳ chẳng thể nghĩ bàn.

Những gì là mười ?

Chỗ đức Như Lai đi đứng ấy, chẳng cần đến công lực, đều bằng phẳng như trong lòng bàn tay. Đây là sự rất hy kỳ bất tu nghị thứ nhứt.

Chỗ đức Như Lai đi đứng ấy tự nhiên nổi cao sạch đẹp không có lẫn lộn ngói đá. Đây là sự rất hy kỳ bất tu nghị thứ hai.

Chỗ đức Như Lai đi đứng ấy tự nhiên rộng rãi bằng phẳng trang nghiêm thanh tịnh để cho đức Như Lai thọ dụng. Đây là sự rất hy kỳ bất tu nghị thứ ba.

Chỗ đức Như Lai đi đứng ấy tự nhiên sanh những cỏ thơm xanh muốt mềm mại trơn láng cuốn về phía hữu. Đây là sự rất hy kỳ bất tu nghị thứ tư.

Chỗ đức Như Lai đi đứng ấy tự nhiên xuất hiện nước bát công đức : nhẹ, mát, mềm, đứng lặng, không nhơ, trong sạch, thích uống và uống nhiều không sanh bệnh. Đây là sự rất hy kỳ bất tu nghị thứ năm.

Chỗ đức Như Lai đi đứng ấy tự nhiên có gió mát hòa hoãn nhẹ nhàng. Đây là do hạnh nghiệp trước của đức Như Lai cảm với mà có gió mát dịu ấy. Ví như ngày rất nóng nực, xé

trưa có một chàng trai vì quá nóng bức nên chạy đến tắm trong sông Hằng. Sau khi tắm rửa sạch sẽ, mát mẻ tho thối, chàng trai ấy leo lên bờ bên kia sông thấy gần đó có khu rừng cây xanh mát, bèn đi vào rừng ấy. Lại thấy trong ấy có trái sắn giường nệm rộng rãi mịn nhuyễn, gối chăn mềm mại. Chàng trai liền lên giường ấy hoặc ngồi hoặc nằm. Bốn phía giường lại có gió mát thổi nhẹ liên tục.

Cũng vậy, nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai ở trong thế giới đang cháy khắp lớn mạnh mà đi đứng nằm ngồi, tự nhiên nơi ấy có gió mát thổi nhẹ liên tục. Đây là sự rất hy kỳ bất tu nghị thứ sáu.

Chỗ đức Phật đi đứng ấy tự nhiên sông rạch ao hồ xuất hiện các loại hoa dưới nước, những là hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng. Các hoa ấy thơm ngát màu sắc sáng rõ, ai thấy đều vui thích. Đây là sự rất hy kỳ bất tu nghị thứ bảy.

Chỗ đức Phật đi đứng ấy tự nhiên nơi đất bằng và gò cao đều mọc các thứ hoa đẹp thơm thế gian chưa từng có. Đây là sự rất hy kỳ bất tu nghị thứ tám.

Chỗ đức Phật đi đứng ấy tự nhiên thành chất kim cương cứng bền. Đây là sự rất hy kỳ bất tư nghị thứ chín.

Chỗ đức Phật đi đứng ấy, phải biết đó là Phật linh miếu, thế gian chư Thiên, hoặc Ma Vương, hoặc Phạm Vương, hoặc Sa Môn, hoặc Bà La Môn, Trời, Người, A Tu La v.v... đều cung kính cúng dường tôn trọng tán thán. Đây là thành tựu sự rất hy kỳ bất tư nghị thứ mười.

Mười sự rất hy kỳ bất tư nghị ấy đều do hạnh nghiệp đời trước của đức Như Lai thành tựu. Tại sao ? Vì đức Như Lai khéo thông đạt pháp giới. Do vì thông đạt nên đức Như Lai nhập chánh định ấy, y cú tâm chánh định ấy mà thọ lạc bất thối. Dầu trải đến hàng sa' đại kiếp, đức Như Lai cũng vẫn chưa từng khởi xuất tâm chánh định. Y nơi tâm chánh định ấy, trong khoảng thời gian một bữa ăn, đức Như Lai trụ một kiếp hoặc trăm kiếp ngàn kiếp đến trăm ngàn câu chi kiếp, hoặc nhiều hơn số kiếp trên. Tại sao ? Vì đức Như Lai đã thành tựu Thiền ba la mật đệ nhất vậy. Do vì đã thành tựu nên đức Như Lai có đủ đại thần lực như vậy, có đủ oai đức lực như vậy, có đủ đại tông thể lực như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như các Thiên Tử Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ sanh thức của họ duyên một cảnh đến tám vạn bốn ngàn kiếp, chùng nào mà thọ mạng chánh định chưa dứt, sanh thức của họ chẳng bị cảnh giới thức khác di chuyển.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các Thiên Tử ấy do sức chánh định thế gian mà còn được an trụ trong thời gian như vậy, huống là Thiên ba la mật của đức Như Lai mà lại không an trụ lâu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai từ đêm mới chúng Vô thượng Bồ đề nhẫn đến đêm nhập vô dư đại Niết Bàn giới, trong khoảng thời gian giữa ấy, tâm của đức Như Lai chưa có lúc nào khởi xuất chánh định. Vì thế nên gọi chánh định ấy là tâm không hồi chuyển, là tâm không sở hành, là tâm không quan sát, là tâm không động lự, là tâm không lưu đẳng, là tâm không nhiếp tụ, là tâm không tán loạn, là tâm không cao cử, là tâm không trầm hạ, là tâm không phòng hộ, là tâm không phú tàng, là tâm không hân dũng, là tâm không vi nghịch, là tâm không ủy tụy, là tâm không động dao, là tâm không kinh hy, là tâm không hôn trầm, là tâm không phân biệt, là tâm không dị phân biệt, là tâm không biến phân biệt.

Lại chánh định ấy là tâm chẳng theo thức, là tâm chẳng y nhãn là tâm chẳng y nhĩ tỷ thiết thân ý, là tâm chẳng y sắc, là tâm chẳng y thanh hương vị xúc pháp, là tâm chẳng đến các pháp, là tâm chẳng rời trí, là tâm chẳng quan niệm quá khứ, chẳng quan niệm vị lai, chẳng quan niệm hiện tại.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai an trụ trong chánh định, tâm rời lìa như vậy không có một pháp nào là có thể được, mà ở trong tất cả pháp phát sanh sự thấy biết vô ngại. Tại sao ? Vì là công dụng vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai chẳng khởi xuất chánh định rời lìa tâm ý thức mà hay làm các Phật sự. Tại sao ? Vì là vô công dụng vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát ấy nghe giới bất tư nghị và chánh định của đức Như Lai rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Vô lượng vô đẳng trăm ngàn kiếp
Ở trong các loài tu giác hạnh**

Giới văn định nhẫn bất phóng dật
 Đạo Sư hay tu nhơn diệu giác
 Nghiệp quả tối thắng rất thanh tịnh
 Tịnh giới quảng diệu vượt các cõi
 Giới đức của Phật như hư không
 Thanh tịnh không như đường hư không
 Từ đêm Phật mới chứng Bồ đề
 Đến đêm Phật nhập đại Niết Bàn
 Tâm Phật không hành không duyên
 khác

Chưa bao giờ khởi xuất đại định
 Giới tự của Phật không thối khuyết
 Giải thoát thân lực cũng như vậy
 Trụ chánh định trải vô lượng kiếp
 Đức Phật không tư cũng không tưởng
 Trí Phật như không chẳng nghĩ tưởng
 Vô duyên minh đạt chiếu ba đời
 Không tâm ý thức không cải biến
 Chỉ có Bồ Tát tin nhận được”.

Đức Phật lại bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Thế
 nào là đại Bồ Tát đối với thân lực bất tư nghị
 của đức Như Lai tin nhận vâng thờ thanh tịnh

không nghi càng thêm hơn hở vui mừng phát ý tướng hy kỳ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai được thần thông chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể tuyên nói. Nay sẽ vì ông mà phương tiện khai hiển.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai thường nói trong chúng Thanh Văn của đức Phật, người được thần thông thì Trưởng Lão Đại Mục Kiền Liên là đệ nhất.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu đem thần thông ấy để so sánh thì chẳng thấy có thần thông nào của hàng Thanh Văn mà bằng được thần thông của Bồ Tát. Lại nếu đem so sánh thì chẳng thấy có thần thông nào của Thanh Văn và của Bồ Tát mà bằng được thần thông của Phật. Đây gọi là thần thông bất tư nghị của đức Như Lai.

Chư đại Bồ Tát vì muốn được thần thông của Phật càng phải phát khởi thượng phẩm tinh tiến thì có thể chứng được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nay các ông có muốn nghe nói ví dụ về thần thông bất tư nghị của Phật chăng ?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay đã phải lúc. Chư Tỳ Kheo nếu được

nghe ví dụ về thần thông mà đức Phật tuyên dạy rồi sẽ đồng thọ trì”.

Đức Phật phán dạy : “Lắng nghe, ta sẽ vì ông mà tuyên nói.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ý ông nghĩ thế nào ? Tôn giả Đại Mục Kiền Liên có được đại thần thông chăng ?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Ngày trước tôi từng nghe đức Như Lai tuyên bố rằng Tôn giả Đại Mục Kiền Liên là bậc thần thông đệ nhất trong hàng Thanh Văn”.

Đức Phật phán dạy : “Đúng như vậy. Nầy Xá Lợi Phất ! Nay lại vì ông mà nói rộng về ví dụ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như chư Thanh Văn đông đầy cả cõi Đại Thiên như rừng rậm mía mè lúa đậu tre lau. Chư Thanh Văn ấy dùng sức tinh tiến thế lực chớp nháng đồng thời hiển hiện thần thông biến hóa. Muốn đem thần thông ấy so với thần thông của đức Như Lai, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, nhứt đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà. Tại sao ? Vì đức Như Lai đã được thần thông biến hóa ba la mật đệ nhất vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử đức Như Lai lấy một hột cải ném xuống đất, chúng Thanh Văn ấy đồng thời hiển hiện thần thông biến hóa cũng chẳng lay động được hột cải ấy. Tại sao ? Vì đức Như Lai đã được thần thông biến hóa ba la mật đệ nhất vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đừng nói đến cõi Đại Thiên, giả sử tất cả chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương, những loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, phi tướng phi phi tướng đều là Thanh Văn thành tựu thần thông đệ nhất như Đại Mục Kiền Liên. Tất cả Thanh Văn ấy đồng thời đại hiển thần thông biến hóa cũng chẳng lay động được hột cải mà đức Như Lai đã ném xuống đất ấy. Tại sao ? Vì đức Như Lai đã được thần thông ba la mật đệ nhất vậy.

Đây gọi là đức Như Lai có đủ đại thần thông lực, có đủ đại oai đức lực, có đủ đại tông thế lực như vậy”.

Lúc bấy giờ đấng Bạc Già Phạm lại bảo Ngài Xá Lợi Phất rằng : “Nầy Xá Lợi Phất ! Ông có từng nghe thời kỳ phong kiếp khởi lên, có ngọn gió lớn tên là Tăng già đa. Ngọn gió ấy thổi đem cả cõi Đại Thiên nầy từ núi

Tu Di, các biển lớn v.v... rời khỏi vị trí cao cả do tuần rồi làm nát ra bột chẳng ?”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Ngày trước tôi ở trước đức Phật thân nghe nói việc ấy”.

Đức Phật nói : “Nầy Xá Lợi Phất ! Đúng như vậy. Lúc phong tai khởi lên, lại có ngọn gió lớn tên là Tăng già đa thổi đem cả cõi Đại Thiên những núi Tu Di biển lớn v.v... cao cả trăm do tuần rồi làm nát ra bột. Hoặc thổi lên cao hai trăm do tuần, hoặc ba bốn năm trăm do tuần, hoặc ngàn hai ba bốn ngàn do tuần, hoặc đến vô lượng trăm ngàn do tuần rồi làm nát ra bụi nhỏ theo gió bay tán mất cả trọn không gì còn, hướng là núi đá mà tồn tại được. Ngọn gió ấy lại thổi tan cung trời Dạ Ma, cung trời Đâu Xuất, cung trời Hóa Lạc, cung trời Tha Hóa Tự Tại, cung trời Ma La, cung trời Sơ Thiên, Nhị Thiên, nhứt đến cung trời Tam Thiên, Biến Tịnh Thiên đều tan thành vi trần tán mất không gì còn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử ngọn gió Tăng già đa ấy vụt nổi lên thổi y của đức Như Lai, thì chẳng thổi động được chút y chùng bằng sợi lông nhỏ, hướng là thổi động được chéo y hay toàn cả cái y của đức Như Lai. Tại sao ? Vì đức Như Lai đã thành tựu thần thông bất

tu nghị, oai nghị bất tu nghị, diệu hạnh bất tu nghị, đại bi bất tu nghị vậy.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất ! Giả sử hằng sa thế giới mười phương có những luồng gió mạnh như vậy nổi lên sắp thổi tan các thế giới ấy. Bảy giờ đức Như Lai dùng một đầu ngón tay mang các thế giới ấy đến xứ khác, hoặc làm cho gió ấy mất hết sức lực phải thổi vụt trở lại. Mà ở nơi thần thông biến hóa và tất cả oai lực của đức Như Lai không hề tổn giảm.

Này Xá Lợi Phất ! Thần thông của đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn khó nghe khó tin, chỉ có chư đại Bồ Tát mới tin nhận được và vâng thờ thanh tịnh không lầm không nghi, càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Giả sử các chúng sanh ba cõi
Tất cả biến thành chúng Thanh Văn
Đều được thần thông biến hóa lớn
Đồng với Tôn giả Đại Mục Liên
Như Lai có đại thần thông lực
Lấy một hột cải ném xuống đất
Tất cả Thanh Văn hiện thần thông**

**Chẳng lay động được hột cải ấy
Giả sử trong mười phương thế giới
Số nhiều như số cát sông Hằng
Ngọn gió Tăng già đa nổi lên
Có thể thổi tan các thế giới
Những ngọn gió Tăng già đa ấy
Dem thổi y phục của Như Lai
Tận thế lực gió chẳng động được
Phần nhỏ y phục như đầu lông
Đấng Đại Mâu Ni dùng một lông
Ngăn gió lớn ấy chẳng cho thổi
Phật có đủ thần lực dường ấy
Vô biên vô lượng như hư không.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là đại thần thông lực bất tư nghị của Như Lai mà chư đại Bồ Tát tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Phật lại bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Thế nào là đại Bồ Tát đối với trí lực bất tư nghị của đức Như Lai mà tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai có đủ mười lực như vậy. Vì thành tựu mười lực, nên đức Như Lai Đẳng Chánh Giác ở giữa đại chúng chánh sư tử hống, tự xưng ta ở bậc Đại Tôn Thánh chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả thế gian hoặc Trời, hoặc Ma Vương, hoặc Phạm Vương, hoặc Sa Môn, hoặc Bà La Môn đều chẳng thể chuyển đúng pháp được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Những gì gọi là mười lực của Như Lai ? Một là Xú phi xú trí lực, hai là Nghiệp báo trí lực ; ba là Chứng chủng giải trí lực ; bốn là Chứng chủng giới trí lực ; năm là Chứng chủng căn trí lực ; sáu là Nhứt thiết biến hành hành trí lực ; bảy là Tịnh lự giải thoát tam ma địa tam ma bát đề tập nhiễm thanh tịnh trí lực ; tám là Tùy niệm tiền thế túc trụ tác chứng trí lực ; chín là Tử sanh tác chứng trí lực ; mười là Lưu tận tác chứng trí lực.

Thế nào là Thị xú phi xú trí lực của đức Như Lai ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Với thị xú đức Như Lai biết như thiết là thị xú, và với phi xú biết như thiết là phi xú.

Thế nào là thị xú, thế nào là phi xú ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Như thân ác hành, ngữ ác hành, ý ác hành cảm được quả báo khả hỷ khả lạc khả ái khả ý đó thì không bao giờ có sự ấy.

Thị xứ là có chỗ nhiếp thọ. Như thân ác hành, ngữ ác hành, ý ác hành mà cảm được quả báo bất khả hỷ bất khả lạc bất khả ái bất khả ý thì có sự ấy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Như thân diệu hành, ngữ diệu hành, ý diệu hành mà cảm được quả báo bất khả hỷ bất khả lạc bất khả ái bất khả ý thì không bao giờ có sự ấy.

Thị xứ là có chỗ nhiếp thọ. Như thân diệu hành, ngữ diệu hành, ý diệu hành, mà cảm được quả báo khả hỷ khả lạc khả ái khả ý thì có sự ấy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do xan tham mà cảm được giàu lớn, do phạm giới mà sanh nhơn thiên, do giận thù mà cảm thân đoạn chánh, do giải đãi mà được thiền, do tán loạn mà nhập chánh định, do ác huệ mà dứt hẳn tất cả tập khí tương tục. Nói như vậy thì không bao giờ có.

Thị xú là có chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do xan tham mà cảm được bản cùng, do phá giới mà cảm địa ngục súc sanh ngạ quỷ, do giận thù mà cảm báo xấu xí, do giải đãi mà chẳng đắc thiên, do tâm loạn mà chẳng nhập chánh định, do ác huệ mà chẳng dứt hẳn được tập khí tương tục. Nói như vậy thì có sự ấy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Phi xú là không chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do bố thí mà cảm được bản cùng, do trì giới mà đọa ác đạo, do nhẫn nhịn mà cảm xấu xí, do chánh cần mà chẳng được thiên, do nhút tâm mà chẳng nhập chánh định, do thánh huệ mà chẳng dứt hẳn tập khí tương tục. Nói như vậy thì không bao giờ có sự ấy.

Thị xú là có chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là do bố thí mà cảm được đại phú, do trì giới mà sanh nhơn thiên, do nhẫn nhịn mà cảm thân đoan chánh, do chánh cần mà đắc thiên, do nhút tâm mà nhập chánh định, do thánh huệ mà dứt hẳn tập khí tương tục. Nói như vậy thì có sự ấy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Phi xú là không chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là nhơn sát sanh mà cảm trường thọ, do trộm cướp mà cảm được đại phú, do hành tà dục mà cảm được vợ trinh

luong. Nói như vậy thì không bao giờ có sự ấy.

Thị xú là có chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là nhơn sát sanh mà cảm báo đoản mạng, do trộm cướp mà cảm báo nghèo cùng, do hành tà hạnh mà cảm báo vợ chẳng trinh lương. Nói như vậy thì có sự ấy.

Lại phi xú là không chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là người rời sát sanh hay cảm báo đoản thọ, người rời trộm cắp hay cảm báo bần cùng, người rời hạnh tà dục cảm báo vợ không trinh lương. Nói như vậy thì không bao giờ có sự ấy.

Thị xú là có chỗ nhiếp thọ. Nghĩa là người rời sát sanh thì cảm báo trường thọ, người rời trộm cắp thì cảm báo đại phú, người rời hạnh tà dục thì cảm báo vợ trinh lương. Nói như vậy thì có sự ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả nghiệp đạo thiện bất thiện thị xú và phi xú như vậy nay sẽ nói tóm lược để hiển thị chỗ cốt yếu.

Người vọng ngữ mà chẳng cảm báo phi báng thì không có sự ấy, nếu hay chiêu cảm thì có sự ấy. Người rời vọng ngữ mà cảm báo

phỉ báng thì không có sự ấy, nếu chẳng cảm báo phỉ báng thì có sự ấy.

Người hành ly gián ngũ mà hay cảm được quyến thuộc sum họp thì không có sự ấy, nếu chẳng cảm được thì có sự ấy. Người xa rời ly gián ngũ mà cảm được quyến thuộc tan nát thì không có sự ấy, nếu cảm được quyến thuộc sum họp thì có sự ấy.

Người hành thô ác ngũ mà cảm được thường nghe âm thanh khả ý thì không có sự ấy, nếu nghe âm thanh bất khả ý thì có sự ấy. Người rời thô ác ngũ mà cảm nghe âm thanh bất khả ý thì không có sự ấy, nếu nghe âm thanh khả ý thì có sự ấy.

Người hành ỷ ngữ mà cảm được lời dạy bảo ai cũng tin nhận thì không có sự ấy, nếu chẳng tin nhận thì có sự ấy. Người rời ỷ ngữ mà cảm phải lời dạy bảo người chẳng tin thọ thì không có sự ấy, nếu được tin thọ thì có sự ấy.

Người tham lam mà cảm báo tài sản chẳng tan thì không có sự ấy, nếu cảm báo tan mất thì có sự ấy. Người rời tham lam mà cảm báo tài sản tan mất thì không có sự ấy, nếu cảm chẳng tan mất thì có sự ấy.

Người cưu giận thù mà chẳng đọa ác đạo thì không có sự ấy, nếu đọa thì có sự ấy. Người rời giận thù mà chẳng sanh thiện đạo thì không có sự ấy, nếu được sanh thì có sự ấy.

Người tà kiến chấp nhận hơn tà kiến mà đắc đạo thì không có sự ấy, nếu chẳng đắc đạo thì có sự ấy. Người chánh kiến chấp nhận hơn chánh kiến mà chẳng được thánh đạo thì không có sự ấy, nếu được thánh đạo thì có sự ấy.

Người tạo tội vô gián mà tâm được an thì không có sự ấy, nếu bất an thì có sự ấy. Người giới hạnh thanh tịnh mà tâm bất an thì không có sự ấy, nếu tâm an thì có sự ấy.

Nếu quan niệm hữu sở đắc mà được thuận nhẫn thì không có sự ấy, nếu không được thuận nhẫn thì có sự ấy. Người tin hiểu pháp không mà chẳng được thuận nhẫn thì không có sự ấy, nếu được thuận nhẫn thì có sự ấy.

Nếu ác tác mà được tâm an ổn thì không có sự ấy, nếu chẳng được tâm an thì có sự ấy.

Người nhiếp tâm mà chẳng được tâm an thì không có sự ấy, nếu được thì có sự ấy.

Người nữ mà làm Chuyển Luân Vương, làm Thiên Đế Thích, làm Phạm Thiên Vương thì

không có sự ấy. Nếu trượng phu mà làm thì có sự ấy.

Người nữ xuất thế làm Phật thì không có sự ấy. Nếu chuyển thân nữ rồi mà làm Phật thì có sự ấy.

Nếu người ở bậc đệ bát nhẫn chưa chứng sơ quả mà xuất định thì không có sự ấy, nếu chứng quả rồi mà xuất thì có sự ấy.

Nếu đến thánh lưu mà còn thọ thân sanh tử thứ tám thì không có sự ấy, nếu chính nơi các uẩn thân này mà nhập Niết Bàn thì có sự ấy.

Nếu bậc Nhứt Lai mà còn thọ thân sanh tử thứ ba thì không có sự ấy. Nếu chính nơi các uẩn thân này mà nhập Niết Bàn thì có sự ấy.

Nếu bậc Bất Hoàn mà còn sanh lại nơi đây thì không có sự ấy, nếu ở nơi kia mà nhập Niết Bàn thì có sự ấy.

Nếu A La Hán lại còn nối sanh thì không có sự ấy, nếu chẳng còn nối sanh thì có sự ấy.

Nếu chư Thánh Nhơn mà còn cầu tà sư và nhận lời tà thì không có sự ấy, nếu chẳng cầu tà sư và chẳng nhận lời tà thì có sự ấy.

Bực Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn mà có thối chuyển thì không có sự ấy, nếu quyết định được Vô thượng Bồ đề không còn thối chuyển thì có sự ấy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ và thị xứ là có chỗ nhiếp thọ.

Nếu chư Bồ Tát an tọa đạo tràng chưa chứng Bồ đề mà đứng dậy thì không có sự ấy. Nếu chư Bồ Tát an tọa đạo tràng chứng Phật đạo rồi bèn đứng lên thì có sự ấy.

Nếu chư Như Lai mà còn tập khí tương tục thì không có sự ấy. Tất cả Như Lai tập khí đã dứt hẳn thì có sự ấy.

Nếu cho rằng đức Như Lai trí còn có chướng ngại thì không có sự ấy. Còn Phật trí vô ngại thì có sự ấy.

Nếu có ai thấy được đỉnh đầu của đức Như Lai thì không có sự ấy. Không ai thấy được đánh Phật thì có sự ấy.

Nếu có người biết được tâm an trụ của đức Như Lai thì không có sự ấy. Nếu chẳng biết được thì có sự ấy.

Nếu nói đức Như Lai có tâm bất định mà có thể được thì không có sự ấy. Tâm Phật thường ở tại chánh định thì có sự ấy.

Nếu chư Phật Như Lai hành bất thiết ngữ thì không có sự ấy. Chư Phật là đáng chon ngữ, thiết ngữ, đế ngữ, bất dị ngữ thì có sự ấy.

Chư Phật còn có lầm lỗi thì không có sự ấy. Do vì không lầm lỗi mà gọi là chư Phật, là Bạc Già Phạm thì có sự ấy.

Về tứ vô úy và thập bát bất cộng pháp cũng nói như trên.

Lại này Xá Lợi Phất ! Phi xứ là không chỗ nhiếp thọ. Như nói đức Như Lai nơi đời hiện tại sự thấy biết có chướng có ngại thì không có sự ấy.

Thị xứ là có chỗ nhiếp thọ. Đức Phật Bạc Già Phạm nơi đời hiện tại sự thấy biết vô chướng vô ngại thì có sự ấy.

Này Xá Lợi Phất ! Đây gọi là thị xứ phi xứ trí lực của đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô lượng vô biên. Như hư không vô biên tế, thị xứ phi xứ trí lực của đức Như Lai không có biên tế cũng như vậy.

Nếu có ai muốn cầu tìm biên tế của trí lực thị xứ phi xứ của đức Như Lai thì chẳng khác người muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nghe trí lực thị xứ phi xứ bất tư nghị của đức Như Lai như hư không rồi tin nhận vâng thọ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Muội phương hư không vô biên lượng
 Trí xứ phi xứ cũng vô biên
 Biết đúng trí xứ phi xứ rồi
 Vì chúng nói rộng pháp vi diệu
 Người thành tựu căn khí giải thoát
 Biết công hạnh ấy Phật mới dạy
 Người chẳng có căn khí giải thoát
 Biết trí ấy rồi bèn rời bỏ
 Giả sử hư không lay động được
 Muội phương đại địa đồng thời rã
 Trí lực xứ phi xứ của Phật
 Vẫn như thiết không động hư.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây là trí lực thị xứ phi xứ thứ nhứt của đức Như Lai. Do vì thành tựu trí lực này mà đức Như Lai Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng chánh sử tử hống tự xưng ta là bậc Đại Thánh chuyển đại pháp

luân mà tất cả thế gian, các Sa Môn, Bà La Môn, Ma Vương, Phạm Vương v.v... đều chẳng thể chuyển đúng pháp được.

Thế nào là Nghiệp báo trí lực của đức Như Lai ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác dùng trí lực vô thượng biết được đúng như thiệt những nghiệp và quả báo thuở quá khứ, vị lai và hiện tại, hoặc nhơn hoặc xứ hoặc các dị báo đều biết rõ.

Thế nào là đức Như Lai biết rõ đúng như thiệt ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai đúng như thiệt biết rõ quả báo thuở quá khứ được thiện nhơn xa rời bất thiện sẽ làm nhơn cho thiện căn thuở vị lai.

Quả báo thuở quá khứ được nhơn bất thiện xa rời thiện pháp sẽ làm nhơn cho bất thiện căn thuở vị lai.

Các tướng nghiệp và báo như vậy, đức Như Lai ở tại đây đều biết rõ như thiệt.

Hoặc các nghiệp báo sẽ thuận với liệt phần ở thuở vị lai, nếu các nghiệp báo sẽ thuận với thắng phần ở thuở vị lai, các tướng như vậy đức Như Lai ở tại đây đều biết rõ đúng như thiệt.

Hoặc các nghiệp báo thuận với liệt phần ở hiện tại và thuận với thắng phần ở vị lai, các nghiệp báo thuận với thắng phần ở hiện tại và thuận với hạ liệt phần ở vị lai, các nghiệp báo thuận với liệt phần ở hiện tại và cũng thuận với liệt phần ở vị lai, những nghiệp báo thuận với thắng phần ở hiện tại và cũng thuận với thắng phần ở vị lai, các tướng như vậy đức Như Lai ở tại đây đều biết rõ đúng thiệt.

Lại này Xá Lợi Phất ! Hoặc các nghiệp báo ở quá khứ là phương tiện hẹp kém mà ở vị lai là phương tiện rộng lớn, hoặc các nghiệp báo tạo tác ít mà được thắng tiến lớn, hoặc các nghiệp báo tạo tác rộng lớn mà được thắng tiếng ít, các tướng như vậy đều biết rõ đúng thiệt.

Lại này Xá Lợi Phất ! Hoặc các nghiệp báo sẽ được nhen tánh Thanh Văn, sẽ được nhen tánh Độc Giác, sẽ được nhen tánh Phật, các tướng như vậy đức Như Lai đều biết rõ đúng thiệt.

Lại này Xá Lợi Phất ! Hoặc các nghiệp báo hiện tại thì khổ mà có thể cảm được báo vui khác ở vị lai, hoặc các nghiệp báo hiện tại thì vui mà có thể cảm lấy báo khổ khác ở vị lai, hoặc các nghiệp báo hiện tại khổ cảm được

báo khổ khác vị lai, hoặc các nghiệp báo hiện tại vui cảm được báo vui khác vị lai, các tướng nghiệp báo như vậy đức Như Lai đều biết rõ đúng thiệt.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai biết rõ được như thiệt tất cả hữu tình quá khứ vị lai hiện tại, hoặc nghiệp, hoặc nhơn, hoặc các dị báo, hoặc tức, hoặc ly, hoặc có tùy thuận chẳng khác phần, các tướng như vậy đức Như Lai đều biết rõ như thiệt rồi vì các hữu tình mà tuyên nói như thiệt.

Này Xá Lợi Phất ! Trí lực biết rõ như thiệt nghiệp nhơn quả báo quá khứ vị lai hiện tại của đức Như Lai Chánh Đẳng Giác vô lượng vô biên bất tư nghị. Ví như hư không vô biên vô tế, trí lực nghiệp báo của đức Như Lai vô biên vô tế cũng như vậy.

Nếu có ai muốn tìm cầu biên tế của trí lực nghiệp báo ấy, thì không khác gì người tìm cầu biên tế của hư không.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nghe trí lực nghiệp báo của chư Như Lai bất tư nghị như hư không rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Nhu Lai khéo biết nhơn khác quả
Mắt sáng thấy rõ nghiệp như thiệt
Thấu suốt ba đời đều vô ngại
Biết như thiệt nghiệp của hữu tình
Tất cả hàm linh trong năm loài
Sẽ được thành các nhơn vui khổ
Nếu chuyển được nhơn thì khổ chuyển
Đức Phật soi tỏ biết như thiệt
Dị báo thiện ác tất cả nghiệp
Theo đúng cho nên nhơn khác báo
Dường như viên ngọc nằm trong tay
Đức Phật nhìn rõ biết như thiệt
Các báo nghiệp nhơn dầu là ít
Được quả vô lượng ở vị lai
Hoặc vô lượng nhơn cảm quả ít
Đức Phật thấy khắp biết như thiệt
Hoặc nhơn sẽ chứng quả Thanh Văn
Hoặc hạnh sẽ chứng quả Độc Giác
Hoặc nghiệp sẽ cảm quả vô thượng
Đức Phật biết rõ không sót thừa
Hoặc có nghiệp lúc nhơn thì khổ**

**Nghệp ấy sẽ cảm được báo vui
Hoặc nghiệp lúc tạo nhơn thì vui
Sẽ mắc quả khổ Phật đều biết
Hoặc nghiệp nhơn quả đều khổ cả
Hoặc nghiệp đều vui cả quả nhơn
Hoặc nghiệp tự thể nhơn tự thể
Nhu Lai đều biết rõ như thiệt
Quả khổ xoay vần cả ba đời
Hữu tình trôi lăn trong năm nẻo
Trí lực nghiệp báo của Nhu Lai
Đều biết như thiệt không sai sót.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là trí lực nghiệp báo thứ hai của đức Nhu Lai. Do thành tựu trí lực nầy nên đức Phật ở giữa đại chúng chánh sư tử hống tự xưng rằng ta ở bậc Đại Thánh chuyển pháp luân rộng lớn thanh tịnh, mà thế gian những Sa Môn, Bà La Môn, chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương v.v... đều chẳng chuyển được đúng pháp.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là Chúng chủng giải trí lực của đức Nhu Lai ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Nhu Lai Đẳng Chánh Giác dùng trí lực vô thượng biết được như

thiệt các loài hữu tình kia chẳng phải là một dục giải, là nhiều thứ dục giải.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ta sẽ vì ông mà phân biệt nói rộng ra.

Các loài hữu tình kia, hoặc có kẻ ở nơi tham dục mà phát sanh quan niệm sân hận, hoặc có kẻ ở nơi sân hận mà phát sanh quan niệm tham dục, hoặc ở nơi ngu si mà phát sanh quan niệm tham dục hay sân hận, các tướng như vậy đức Phật đều biết rõ như thiệt.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Hoặc có chúng sanh ở nơi pháp bất thiện phát sanh quan niệm bất thiện, hoặc ở nơi pháp thiện phát sanh quan niệm thiện, đức Phật đều biết rõ như thiệt.

Hoặc có những hữu tình ở nơi phương tiện hạ liệt phát sanh hiểu biết rộng lớn, hoặc ở nơi phương tiện rộng lớn phát sanh hiểu biết hạ liệt, hoặc do sự hiểu phương tiện hạ liệt ấy sẽ ở nơi thắng tiến, hoặc do sự hiểu phương tiện thắng tiến ấy sẽ ở nơi hạ liệt, hoặc do sự hiểu ấy sẽ gieo giống tà định, hoặc do sự hiểu ấy sẽ gieo giống chánh định, hoặc do sự hiểu ấy sẽ gieo giống chánh định giải thoát, đức Phật đều biết rõ như thiệt.

Hoặc do sự hiểu ấy sẽ đến cõi dục, hoặc sẽ đến cõi sắc, hoặc sẽ đến cõi vô sắc, hoặc sẽ đến khắp ba cõi, đức Phật đều biết rõ như thiệt.

Hoặc do sự hiểu ấy thuận phân hạ liệt sẽ được thắng tiến, hoặc được thắng tiến sẽ ở nơi hạ liệt, đức Phật đều biết rõ như thiệt.

Lại này Xá Lợi Phất ! Hoặc do sự hiểu ấy mà đời sau sẽ thọ nhiều đời sống, sẽ thọ nhiều loài, nhiều sự thọ dụng, đức Phật đều biết rõ như thiệt.

Hoặc do sự hiểu ấy mà thối đọa, hoặc do sự hiểu ấy mà gieo giống giải thoát, đức Phật đều biết rõ như thiệt. Đã biết rõ rồi, theo chỗ đáng nên, đức Phật rộng vì các hữu tình mà diễn thuyết đúng như pháp.

Này Xá Lợi Phất ! Chúng chúng giải trí lực của đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế như hư không. Chư đại Bồ Tát ấy nghe Chúng chúng giải trí lực bất tư nghị như hư không của đức Như Lai rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghĩ càng thêm hơn hơ vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Thế gian nhiều loài nhiều hiểu biết
Quá khứ hiện tại nhiều vô lượng
Tâm hiểu biết của các chúng sanh
Đấng Đạo Sư đều hay biết rõ
Hoặc có kẻ phát quan niệm tham
Lại sẽ an trụ nơi sân hận
Hoặc có kẻ hiện ở sân hận
Mà sanh hiểu si Phật biết rõ
Ở nơi si mà sanh hiểu tham
Tâm phân biệt chẳng thể nghĩ bàn
Xen lộn lẫn nhau lưu chuyển khởi
Đấng Đại Đạo Sư đều biết rõ
Hoặc có các phương tiện hạ liệt
Mà có thể sanh hiểu rộng lớn
Hoặc làm thêm lên những phương tiện
Đấng Đại Đạo Sư đều biết rõ
Tùy nhập vào nơi các tà tánh
Rồi lại nhập vào chỗ phi đạo
Hoặc nhận hiểu giải thoát ba cõi
Đức Như Lai đều có thể biết
Những đời sống và các chúng sanh
Những sự thọ dụng đều sai biệt
Hoặc lại có thói thất đoạ lạc**

**Đấng Lương Túc Tôn đều biết rõ
Biết rõ các thứ nhận hiểu rồi
Đấng Đạo Sư phương tiện thuyết pháp
Đây là Phật trí lực thứ ba
Bồ Tát mới có thể tin được.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là Chúng chúng
giải trí lực thứ ba của đức Như Lai. Do thành
tựu trí lực ấy nên đức Như Lai Chánh Đẳng
Giác ở giữa đại chúng chánh sư tử hống tự
xưng rằng ta ở bậc Đại Thánh hay chuyển
pháp luân thanh tịnh mà các thế gian, Sa Môn,
Bà La Môn, chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương
v.v... đều chẳng thể chuyển đung pháp được.**

**Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là Chúng
chúng giới trí lực của đức Như Lai ?**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Chánh Đẳng
Giác dùng trí lực vô thượng như thiệt biết rõ
các thứ cảnh giới của tất cả thế gian. Do các
cảnh giới ấy mà các chúng sanh gây tạo hành
nghiệp phước, gây tạo hành nghiệp phi phước,
hành nghiệp bất động, hoặc do cảnh giới ấy
mà gieo giống xuất ly. Các cảnh giới ấy, đức
Như Lai ở nơi đây biết rõ như thiệt.**

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai như thiệt biết rõ nhãn giới, sắc giới và nhãn thức giới, nhĩ đến ý giới, pháp giới và ý thức giới. Các giới như vậy biết rõ như thế nào ? Đó là như thiệt biết rõ nội không, ngoại không, nội ngoại không vậy.

Đức Như Lai lại như thiệt biết rõ địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới. Biết rõ các giới ấy như thế nào ? Đó là biết rõ như không giới vậy.

Những dục giới, sắc giới và vô sắc giới đều biết rõ như thiệt, vì khắp phân biệt chỗ phát khởi vậy.

Lại như thiệt biết rõ hữu vi giới, vì là tướng tạo tác vậy ; như thiệt biết rõ vô vi giới, vì là tướng không có tạo tác vậy ; biết rõ tạp nhiễm giới, vì là tướng nó do phiền não dẫn phát ra ; biết rõ thanh tịnh giới, vì tướng nó tự thể sáng sạch vậy.

Lại như thiệt biết rõ các hành giới, vì là tướng vô minh chẳng thuận lý vậy ; biết rõ Niết Bàn giới, vì là tướng sáng thuận lý vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì thế nên hoặc là giới có thể an lập thế gian, giới nầy được thế gian y cứ mà an trụ như vậy ; hoặc là giới hay phát

khiên dẫn, hoặc là giới hay hưng kiến lập, hoặc giới hay khởi phương tiện, hoặc là giới hay sanh ý dục, hoặc là giới hay khởi phiền não, hoặc là giới hay làm y chỉ, các giới như vậy có vô lượng vô biên cũng đều được đức Như Lai biết rõ như thiệt. Đã biết rõ rồi theo chỗ đáng nên mà vì chúng sanh giảng thuyết đúng như pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trí lực chủng chủng giới bất tư nghị của đức Như Lai không có biên tế như hư không. Nếu có ai muốn tìm cầu biên tế của trí lực chủng chủng giới ấy, thì không khác gì người muốn cầu tìm biên tế của hư không.

Chư đại Bồ Tát ấy nghe chủng chủng giới trí lực bất tư nghị như hư không của đức Như Lai rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Thế gian các chúng sanh
Y chỉ chủng chủng giới
Tùy chỗ họ lưu chuyển
Như Lai đều biết rõ**

**Phước, phi phước, bất động
Và thuận với xuất ly
An trụ giới ấy rồi
Chúng tịch diệt Niết Bàn
Hoặc nhãn giới sắc giới
Và cùng nhãn thức giới
Nhĩ tử thiết thân ý
Biết rõ các giới ấy
Lại biết rõ pháp giới
Và cùng ý thức giới
Nội ngoại giới đều không
Phật biết rõ như thiết
Địa giới và thủy giới
Hỏa giới cùng phong giới
Bốn giới đồng không giới
Đều biết rõ như thiết
Hoặc dục giới sắc giới
Và cùng vô sắc giới
Khắp phân biệt chỗ khởi
Phật biết rõ như thiết
Nhu hư không vô biên
Giới vô biên cũng vậy
Phật đều biết rõ cả**

Mà chẳng nói ta biết
Các giới vốn vô sanh
Cũng vốn không có diệt
Đây gọi Niết Bàn giới
Đức Như Lai biết rõ
Nhu hu không vô biên
Trí của Phật cũng vậy
Do trí ấy biết rõ
Biến dị nơi các giới
Đã biết Chủng chủng giới
Điều phục các chúng sanh
Phật trí lực thứ tư
Bồ Tát hay tin được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là Chủng chủng giới trí lực của đức Như Lai. Do thành tựu trí lực này mà đức Như Lai Đẳng Chánh Giác ở giữa đại chúng chánh sư tử hống tự xưng rằng ta ở bậc Đại Thánh chuyển pháp luân thanh tịnh, các thế gian, Sa Môn, Bà La Môn, chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương v.v... đều không thể chuyển đúng pháp được.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là Chủng chủng căn trí lực của đức Như Lai ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác dùng trí lực vô thượng có thể biết rõ như thiệt về tướng các căn tánh sai biệt của tất cả chúng sanh.

Các tướng ấy đức Như Lai biết rõ như thiệt thế nào ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đó là Như Lai biết rõ như thiệt độn căn, trung căn, lợi căn, thắng căn, liệt căn. Do khắp phân biệt theo các căn tánh mà đức Như Lai biết rõ như thiệt chúng sanh khởi các thứ tham, khởi các thứ sân, khởi các thứ si, hoặc khởi giả lập tham sân si, hoặc khởi tham sân si nhỏ mọn, hoặc khởi tham sân si điên đảo, hoặc khởi dục phục tham sân si.

Hoặc nơn bất thiện sanh ra các căn, hoặc các căn do nơn thiện sanh ra, đức Như Lai đều biết rõ như thiệt. Cũng biết rõ các căn do nơn bất động sanh ra, hoặc các căn do nơn xuất ly sanh ra.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai biết rõ như thiệt nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn, nam căn, nữ căn, mạng căn, lạc căn, khổ căn, ưu căn, hỷ căn, xả căn, tín căn, chánh căn, niệm căn, định căn, huệ

căn, vị tri đương tri căn, tri căn, dĩ tri căn. Các tướng căn sai biệt như vậy đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai biết rõ thiệt các căn ấy nhơn nơi nhãn căn sẽ an trụ nơi nhĩ căn mà chẳng an trụ nơi các căn tỷ thiệt thân kia, hoặc nhơn nhĩ căn sẽ an trụ tỷ căn ; hoặc nhơn tỷ căn sẽ an trụ thiệt căn ; hoặc nhơn thiệt căn sẽ an trụ thân căn ; hoặc nhơn thân căn sẽ an trụ nhãn căn. Các căn như vậy đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Hoặc các chúng sanh an trụ bố thí căn mà tu trì giới phương tiện, bấy giờ đức Như Lai dùng trí thắng liệt căn mà vì họ nói pháp bố thí. Hoặc có chúng sanh an trụ trì giới căn mà tu bố thí phương tiện thì vì họ nói về trì giới. Hoặc có chúng sanh an trụ nhẫn nhục căn mà tu tinh tiến phương tiện, thì vì họ nói về pháp nhẫn nhục.

Hoặc có chúng sanh an trụ tinh tiến căn mà tu nhẫn nhục phương tiện, thì vì họ nói về pháp tinh tiến.

Hoặc an trụ thiên định căn mà tu huệ phương tiện thì vì họ nói về pháp thiên. Hoặc

an trụ huệ căn mà tu thiền phương tiện thì vì họ nói về chánh trí huệ.

Các căn sai biệt về tất cả phần Bồ đề như vậy, đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Hoặc có chúng sanh an trụ căn Thanh Văn mà lại tu độc giác phương tiện, thì đức Như Lai dùng Chủng chủng chu căn trí vì họ mà nói hạ thừa. Người an trụ độc giác căn mà tu Thanh Văn phương tiện thì vì họ mà nói trung thừa. Người an trụ đại thừa căn mà tu nhị thừa phương tiện, thì đức Như Lai dùng chu căn trí vì họ nói đại thừa. Người an trụ hạ liệt căn mà tu đại thừa phương tiện thì dùng chu căn trí vì họ nói nhị thừa.

Nếu có các chúng sanh không có căn kham nhậm, không có tướng kham nhậm, đức Như Lai biết họ là phi pháp khí không kham nhậm rồi bèn bỏ để đó.

Nếu các chúng sanh có căn kham nhậm có tướng kham nhậm, đức Như Lai biết rõ như thiệt là người pháp khí có kham nhậm liên ân cần trịnh trọng vì họ thuyết pháp cho họ được ngộ nhập.

Như vậy, nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như lai biết rõ các hữu tình các căn thuần thực và

chẳng thuần thực, các căn xuất ly và chẳng xuất ly. Căn tánh của các hữu tình, đức Như Lai đúng như thiết biết rõ tất cả ; an trụ tướng như vậy, phương tiện như vậy, tín giải như vậy, bốn nhơn như vậy, sở duyên như vậy, đẳng lưu như vậy, cứu cánh như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng chúng căn trí của đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế như hư không. Nếu có ai muốn tìm cầu biên tế chư căn trí lực của đức Như Lai thì chẳng khác gì người muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Chư đại Bồ Tát nghe căn lực như hư không ấy rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Đấng đến tột mé căn chúng sanh
Khéo thấu tánh hạnh của hữu tình
Tùy theo căn tánh có thể kham
Đức Như Lai vì họ thuyết pháp
Căn hạ trung thượng kham nhậm được
Trí lực của Phật phát trong ấy

Xem tâm giải thoát của họ rồi
Đấng Lương Túc Tôn liên thuyết pháp
Nếu người các căn hay phát khởi
Phiền não mỏng nhẹ tương tục ít
Khéo thấu căn tánh của người ấy
Đức Phật tùy thuận vì thuyết pháp
Nếu các trượng phu có thiện căn
Tùy chỗ siêng tin mà khai thị
Lại theo căn hành tướng sai biệt
Nói các thắng nghĩa định huệ tẩy
Nếu người phát khởi siêng tín nguyện
Nhu Lai tùy thuận nói tịnh đạo
Biết họ có đủ công hạnh rồi
Dạy họ thắng pháp siêu các khổ
Có căn quyết định Phật Bồ đề
Mê lầm tu theo hạnh nhị thừa
Phật dạy đại thừa thành chánh giác
Đây là trí lực thứ năm vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Đây gọi là Chúng chúng căn trí lực của đức Nhu Lai. Do thành tựu trí lực thứ năm này mà đức Nhu Lai ở giữa đại chúng chánh sư tử hống tự xưng rằng ta ở bậc Đại Thánh hay chuyển pháp luân thanh

tịnh, mà các thế gian, Sa Môn, Bà La Môn, chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương v.v.... đều chẳng chuyển được đúng pháp.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là Biến hành chư hành trí lực của đức Như Lai ?

Này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác dùng vô thượng trí lực biết rõ như thiệt biến hành chư hành.

Này Xá Lợi Phất ! Các tướng như vậy biết rõ thế nào ? Đó là biết rõ tánh hữu tình là tánh chánh định, là tánh bất chánh định, là tánh tà định.

Thế nào là tánh chánh định ?

Đó là do phương tiện tu tập đời trước khai phát trí huệ lợi căn mà phát sanh tánh ấy, hoặc chư Phật có vì họ thuyết pháp hay chẳng thuyết pháp. Đức Như Lai biết như quả đời trước của chúng sanh ấy kham nhậm pháp khí liền tùy chỗ đáng nên thuyết pháp cho họ mau được giải thoát.

Thế nào là tánh bất định ?

Đó là do sức ngoại duyên mà thành thực tánh ấy. Nếu được giáo thọ giáo giới đúng pháp thì được giải thoát. Nếu giáo thọ giáo giới chẳng đúng pháp thì chẳng được giải thoát. Đức Như

Lai vì họ mà nói pháp tùy thuận. Họ nghe được chánh pháp rồi đúng theo lý mà tu hành chúng quả giải thoát. Vì muốn cho các chúng sanh được những sự lợi ích giải thoát như vậy mà đức Phật xuất thế.

Thế nào gọi là tánh tà định ?

Đó là tánh chúng sanh bị phiền não che úp chẳng tu tập nghiệp hạnh thanh tịnh, thúc tánh bực nhược ngu si sâu dầy an trụ trong lưới tà kiến chẳng phải căn khí chánh pháp, dầu chư Như Lai có vì họ thuyết pháp hay chẳng thuyết pháp, họ cũng chẳng kham nhận chúng quả giải thoát. Đức Như Lai biết hữu tình ấy chẳng phải là pháp khí rồi liền bỏ để đó. Vì thế nên, nầy Xá Lợi Phất ! Chư Đại Bồ Tát vì thương muốn làm lợi ích cho hạng chúng sanh ấy, nên mặc giáp hoàng thệ vào trong đám quân tà kiến để giáo hóa xô dẹp.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai biết rõ như thiệt ba thứ tham hành : hoặc do tướng tịnh mỹ mà phát khởi tham hành, hoặc do tướng luyến ái mà phát khởi tham hành, hoặc do nghiệp nhơn đời trước mà phát khởi tham hành.

Đức Như Lai lại biết rõ như thiệt ba thứ sân hành : hoặc do tướng tổn hại mà phát khởi sân hành, hoặc do quan sát quá nhiều mà phát khởi sân hành, hoặc do phiền não đời trước mà phát khởi sân hành.

Đức Như Lai lại biết rõ như thiệt ba thứ si hành : hoặc có si hành do vô minh phát sanh, hoặc có si hành do vọng có thân kiến mà phát sanh, hoặc có si hành do nghi mà phát sanh.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai biết rõ như thiệt các hành. Có người khổ lạc hai hành đều mau có thể thông vì các căn họ bén nhạy. Có người khổ lạc hai hành đều chậm thông, vì các căn của họ chậm lụt vậy.

Lại biết rõ như thiệt hành chậm, thông cũng chậm vì bỏ sở duyên vậy. Hoặc hành chậm còn thông thì mau vì đạo chẳng ngừng dứt vậy. Hoặc hành mau còn thông thì chậm vì dừng quyết tiến lên vậy, hoặc hành mau thông mau vì chẳng phải tánh ấy vậy.

Lại biết rõ như thiệt hoặc có các hành sức giản trạch đầy đủ mà chẳng phải sức tu tập. Hoặc có các hành sức tu tập đầy đủ mà chẳng

phải sức giản trách. Hoặc có các hành hai sức giản trách và tu tập đều đầy đủ.

Lại biết rõ như thiệt hoặc có các hành tín nguyện đầy đủ mà chẳng phải phương tiện đầy đủ. Hoặc có các hành phương tiện đầy đủ mà chẳng phải tín nguyện đầy đủ. Hoặc có các hành tín nguyện và phương tiện đều đầy đủ. Hoặc có các hành tín nguyện và phương tiện đều chẳng đầy đủ.

Lại biết rõ như thiệt hoặc có các hành thân nghiệp thanh tịnh mà chẳng phải do ngữ và ý. Hoặc có các hành ngữ nghiệp thanh tịnh mà chẳng phải do thân và ý. Hoặc có các hành ý nghiệp thanh tịnh mà chẳng do thân và ngữ. Hoặc có các hành chẳng phải thân ngữ ý. Hoặc có các hành do thân ngữ ý mà được thanh tịnh.

Như vậy nhấn đến chúng hữu tình chỗ có các hành hoặc hơn lưu chuyển, hoặc hơn chẳng lưu chuyển, hoặc hơn cả hai lưu chuyển và bất lưu chuyển, đức Như Lai dùng trí vô ngại đều biết rõ như thiệt.

Này Xá Lợi Phất ! Trí lực biến hành chu hành của đức Như Lai chẳng nghĩ bàn được vô biên vô tế như hư không. Chu đại Bồ Tát

nghe trí lực bất tư nghị như hư không ấy rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghị càng thêm hơn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Nhu Lai như thiết biết các hành
Biết được hữu tình tánh chánh định
Lại biết tướng bất định thành thực
Và các căn như pháp tương ưng
Các hành ba thứ tham tương ưng
Và cùng ba thứ sân si hiệp
Hành tương ưng vô biên phiên não
Duyên, như, đức Phật đều thiết biết
Người có khổ hành mà lợi căn
Hoặc có hành ấy mà độn căn
Người có lạc hành căn lợi độn
Đấng Đại Đạo Sư biết như thiết
Người có độn hành và độn tu
Hoặc là hành độn mà lợi tu
Hoặc là hành mau mà tu chậm
Hoặc là đều mau hoặc đều chậm
Hoặc có các hành giản trạch sanh
Chẳng do tu tập đạo lực khởi**

**Hoặc tu tập sanh chẳng giản trách
Câu sanh biệt dị cùng tương ung
Hoặc có các hành sanh tín nguyện
Mà chẳng phải là phương tiện tịnh
Hoặc phương tiện tịnh chẳng tín nguyện
Chẳng tín nguyện hạnh hoặc đủ cả
Hoặc có tịnh tu nơi thân nghiệp
Chẳng phải ngũ ý nghiệp thanh tịnh
Hoặc có ngũ tịnh và thân tịnh
Mà ý nghiệp kia chẳng thanh tịnh
Hoặc có nội tâm thường thanh tịnh
Hai nghiệp thân ngũ chẳng thanh tịnh
Hoặc có ngũ tịnh và ý tịnh
Mà thân nghiệp họ chưa được tịnh
Hoặc thân ngũ ý tịnh chẳng tịnh
Các hành lưu chuyển và tịch diệt
Đấng Chánh Biến Tri biết như thiệt
Đây là Phật trí lực thứ sáu.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là Biến hành
chư hành trí lực của đức Như Lai. Do trí lực
thứ sáu ấy mà đức Như Lai tự xưng là bậc
Đại Thánh chuyển pháp luân thanh tịnh mà**

tất cả thế gian đều chẳng chuyển đúng pháp được.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là Tịnh lục giải thoát tam ma địa tam ma bát đề phát khởi tạp nhiễm thanh tịnh trí lực của đức Như Lai ?

Này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác dùng trí lực vô thượng biết rõ như thiệt hoặc tự hoặc tha tất cả những pháp tịnh lục giải thoát tam ma địa tam ma bát đề phát khởi tạp nhiễm thanh tịnh.

Các tướng như vậy biết rõ như thiệt thế nào ?

Đó là biết rõ như thiệt do nhơn do duyên mà tất cả hữu tình có thể bị tạp nhiễm ; lại như thiệt biết do nhơn do duyên mà tất cả hữu tình có thể được thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phất ! Nhơn gì duyên gì có thể khiến tạp nhiễm ?

Đó là do tác ý chẳng xứng lý làm nhơn, do vô minh làm duyên khiến các hữu tình phát khởi tạp nhiễm.

Vô minh như vậy làm nhơn các hành làm duyên ; các hành làm nhơn các thức làm duyên ; các thức làm nhơn danh sắc làm duyên ; danh sắc làm nhơn sáu nhập làm

duyên, sáu nhập làm nhơn các xúc làm duyên ; các xúc làm nhơn cảm thọ làm duyên ; do thọ làm nhơn ái luyến làm duyên ; tham ái làm nhơn chấp thủ làm duyên ; do thủ làm nhơn các hữu làm duyên ; do hữu làm nhơn lấy sanh làm duyên ; do sanh làm nhơn lão tử làm duyên ; phiền não làm nhơn các nghiệp làm duyên ; kiến chấp làm nhơn tham ái làm duyên ; tùy miên làm nhơn các triền làm duyên.

Do các nhơn và duyên như vậy làm cho tất cả hữu tình phát khởi tạp nhiễm.

Những tướng như vậy đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nhơn gì và duyên gì làm cho thanh tịnh ?

Có hai nhơn và hai duyên có thể làm cho tất cả hữu tình thanh tịnh. Đó là do tha thuận âm và tác ý như lý của chính mình làm nhơn, và xa ma tha duyên một cảnh cùng từ bát xá na thiện xảo phương tiện làm duyên.

Lại có hai nhơn và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là trí bất lai và trí bất khứ.

Lại có hai nhơn và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là quán vô sanh và chứng chánh định.

Lại có hai nhọn và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là hành cụ túc và minh vô minh giải thoát tác chúng.

Lại có hai nhọn và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là tu giải thoát môn và tánh giải thoát trí.

Lại có hai nhọn và hai duyên làm cho thanh tịnh. Đó là tùy giác đế và tùy đắc đế.

Những nhọn và duyên như vậy có thể làm cho hữu tình thanh tịnh. Các tướng như vậy đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai biết rõ như thiệt cảnh giới tạp nhiễm của các hữu tình và cảnh giới thanh tịnh của các hữu tình. Hoặc có cảnh giới tạp nhiễm nhập vào cảnh giới thanh tịnh ; hoặc có cảnh giới thanh tịnh nhập vào cảnh giới tạp nhiễm ; đây đều do như thiệt quán vậy.

Hoặc có cảnh giới tạp nhiễm nhập vào cảnh giới tạp nhiễm ; hoặc có cảnh giới thanh tịnh nhập vào cảnh giới thanh tịnh ; đây đều do tăng thượng mạn chấp vậy.

Tất cả tướng trên đây đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai dùng trí như thiết ở nơi trong các tịnh lự siêu việt gián tạp sai biệt đều biết rõ.

Đó là ly dục ác bất thiện pháp hữu tâm hữu từ ly sanh hỷ lạc đầy đủ an trụ nơi tịnh lự tối sơ. Đức Như Lai an trụ tịnh lự tối sơ rồi từ diệt tận định mà xuất. Như vậy nhữn đến nhập diệt tận định rồi từ sơ tịnh lự mà xuất.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai ở nơi bát giải thoát dùng trí như thiết hoặc thuận thứ lớp mà nhập, hoặc lại nghịch thứ mà nhập, hoặc thuận nghịch nhập, hoặc gián tạp nhập.

Giải thoát như vậy thế nào là tám thứ ?

Đó là nội có sắc tướng quán ngoại sắc là sơ giải thoát; nội không sắc tướng quán ngoại sắc giải thoát là giải thoát thứ hai ; nơi tịnh giải thoát hoặc nơi tịnh tánh khởi tịnh giải là giải thoát thứ ba ; hư không vô biên xứ định là giải thoát thứ tư ; thức vô biên xứ định là giải thoát thứ năm ; vô sở hữu xứ định là giải thoát thứ sáu ; phi tướng phi phi tướng xứ định là giải thoát thứ bảy ; diệt thọ tướng định là giải thoát thứ tám.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai dùng trí như thiết hoặc an trụ trong một tam ma địa mà lại thị hiện tam ma địa và tam ma bát đề khác, hoặc lại thị hiện các thứ quán giải. Dầu như vậy mà chư Như Lai đối với các đẳng trì chưa từng hỗn loạn.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai chẳng do duyên nơi tam ma địa mà nhập tam ma địa. Hoặc y nơi một tam ma địa mà thành tựu tất cả những tam ma địa khác. Hoặc chẳng khởi một tam ma địa mà có thể nhập khắp tất cả tam ma địa. Lại chư Như Lai tâm thường an trụ trong định không xoay vần duyên. Lại chư Như Lai không bao giờ có tâm bất định. Lại chư Như Lai an trụ chánh định thâm diệu, không ai có thể thấy biết được chánh định của Như Lai được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tam ma địa của hàng Thanh Văn được bị tam ma địa của Độc Giác chói lấp. Tam ma địa của chư Độc Giác được bị tam ma địa của Bồ Tát chói lấp. Tam ma địa của chư Bồ Tát bị tam ma địa của Phật chói lấp. Tam ma địa của chư Phật không gì chói lấp được. Tại sao ? Do vì trí không chói lấp của Như Lai thường hiện khởi vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai biết như thiệt như vậy ; giáo thọ như vậy, giáo giới như vậy mà có thể phát khởi các tam ma địa của Thanh Văn Duyên Giác.

Đức Như Lai lại dùng giáo thọ giáo giới như vậy có thể phát khởi diệu tam ma địa của chư Bồ Tát.

Chư Phật Như Lai biết rõ như thiệt rồi bèn làm giáo thọ giáo giới như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trí lực phát khởi tịnh lực giải thoát tam ma địa tam ma bát đề tạp nhiễm thanh tịnh của đức Như Lai vô biên vô tế chẳng thể nghĩ bàn đồng như hư không. Nếu có ai muốn tìm biên tế định lực của đức Như Lai thì chẳng khác với kẻ tìm biên tế của hư không.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát nghe trí lực Thiên định giải thoát của đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn như hư không rồi tin nhận vâng thờ thanh tịnh không nghi càng thêm hớn hở vui mừng phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Do đây hữu tình khởi tạp nhiễm

Do đây hữu tình được thanh tịnh
Đại Hùng biết rõ như vậy rồi
Rộng vì tuyên dương pháp vi diệu
Do tác ý trái lý làm nhơn
Vô minh làm duyên sanh tập nhiễm
Vô minh làm nhơn hành làm duyên
Nhấn đến xoay vần sanh các khổ
Tác ý trái lý và vô minh
Làm căn bản sanh các chi kia
Chư Phật biết rõ như thiệt rồi
Tùy chỗ đáng nên tuyên diệu pháp
Tất cả cội gốc của tập nhiễm
Đó là nghiệp hành và vô minh
Lại từ đây làm duyên cho thức
Triển chuyển như vậy sanh các khổ
Do chỗ nói tùy thuận âm kia
Và do nội tâm quán đúng lý
Do hai nhơn hai duyên đây
Tất cả chúng sanh chúng thanh tịnh
Do chỉ tác ý đúng lý nhơn
Và do chánh quán làm duyên kia
Mà các chúng sanh chúng giải thoát
Đại Sư đều biết rõ như thiệt

Hành giả an trụ giới thanh tịnh
 Quán sát các pháp đều không tịch
 Và khéo tu tập môn giải thoát
 Xa rời sanh tử bức ngặt khổ
 Như đây chư Phật thiết biết rõ
 Tất cả chúng sanh hạnh thanh tịnh
 Không vô tướng nguyện giải thoát môn
 Thiện thế theo căn mà hiển thị
 Độc Giác tối thắng và Thanh Văn
 Thuận nghịch nhập xuất các tịnh lục
 Như Lai tuyên bày chỗ chúng kia
 Như có gai độc và oán thù
 Định giải thoát của chư Phật chúng
 Rốt ráo không oán không gai độc
 Phải biết lục thứ bảy của Phật
 Không thiên định nào xô dẹp được.

Này Xá Lợi Phất ! Đây gọi là Chư định trí
 lục của đức Như Lai. Do được trí lục thứ bảy
 này mà đức Như Lai tuyên bố ta là bậc Đại
 Thánh chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất
 cả thế gian đều chẳng chuyển được.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là Túc trụ
 tùy niệm tác chúng trí lục của đức Như Lai ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác dùng trí lực vô thượng tùy theo chỗ ghi nhớ đều biết rõ như thiệt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai đúng như thiệt biết rõ vô lượng đời trước của Phật và của tất cả hữu tình khác. Hoặc ghi nhớ một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, đến câu chi na do tha trăm ngàn đời thảy đều có thể nhớ biết rõ.

Đức Như Lai lại nhớ biết rõ kiếp hoại, kiếp thành, kiếp thành hoại, hoặc vô lượng kiếp hoại, vô lượng kiếp thành, vô lượng kiếp thành hoại. Hoặc nhớ biết rõ trăm câu chi kiếp, đến vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha kiếp.

Đức Như Lai có thể nhớ biết rõ đời trước của Phật đã từng ở tại xứ ấy, có tên ấy họ ấy, dòng ấy, có sắc ấy tướng ấy, hình dạng ấy, sống bao lâu, khổ vui ra sao, từ chỗ ấy chết rồi sanh chỗ kia, từ chỗ kia chết rồi sanh xứ này.

Vô lượng đời trước của mình và của kẻ khác, đức Như Lai đều nhớ biết rõ từng chi tiết.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai biết rõ đúng như thiệt nghiệp nhơn đời trước của

tất cả hữu tình. Do nghiệp nhơn ấy mà hữu tình đến sanh xứ nầy. Biết rõ nghiệp nhơn ấy của họ rồi, đức Như Lai theo đúng chỗ đáng nên dạy mà thuyết pháp cho họ.

Đức Như Lai biết rõ như thiệt tất cả hữu tình đời trước có tâm niệm nối tiếp không hở, duyên theo cảnh như vậy mà sanh tâm như vậy, do cảnh duyên ấy không đủ nên tâm ấy dứt.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Hoặc có một hữu tình tâm niệm xoay đổi tuần tự mãi mãi nối tiếp như vậy cả hằng sa kiếp, lời nói chẳng thể kể xiết, cho đến tất cả hữu tình đều có tâm niệm như vậy, đức Như Lai nhớ đến, liền có thể biết rõ như thiệt tất cả tâm niệm ấy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai y theo tâm niệm xoay đổi của tất cả hữu tình đến tận hậu tế cả câu chi kiếp kể nói chẳng hết được, mà trí lực của Phật cũng không cùng tận.

Trí lực Túc trụ tùy niệm tác chứng của Phật chẳng thể nghĩ bàn, không gì bằng, không gì sánh, là vô lượng vô số chẳng thể tuyên nói, lại chẳng thể nói là có biên tế.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai dùng thần lực Phật làm cho hữu tình nhớ biết đời trước rồi bảo họ rằng : Nay người nên nhớ đời trước đã trồng căn lành như vậy, hoặc ở chỗ Phật, hoặc ở chỗ Thanh Văn, hoặc ở chỗ Độc Giác, hoặc nơi chánh pháp mà trồng căn lành. Các căn lành như vậy người phải nhớ biết hết.

Các hữu tình ấy nhờ thần lực Phật nhớ đến đều biết rõ vô lượng căn lành đời trước của mình.

Đức Như Lai dùng thần lực làm cho hữu tình nhớ biết thiện căn đời trước rồi theo đúng chỗ nên dạy mà thuyết pháp cho họ.

Này Xá Lợi Phất ! Hoặc có hữu tình được chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Chánh giác tùy theo sở nguyện mà cầu giải thoát : Hoặc theo Thanh Văn thừa, hoặc theo Độc Giác thừa, hoặc phát tâm Vô thượng Bồ đề, đức Như Lai đều biết rõ như thiệt.

Này Xá Lợi Phất ! Trí lực Túc trụ tùy niệm tác chứng của Phật chẳng thể nghĩ bàn, là vô lượng vô số vô biên vô tế bằng với hư không.

Nếu có ai muốn suy tìm biên tế trí lực của Phật, thì chẳng khác gì người muốn suy tìm biên tế của hư không.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát nghe trí lực Túc trụ chẳng thể nghĩ bàn như hư không như vậy rồi, liền tin nhận vâng thờ chẳng lằm chằm nghĩ, vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng :

**“Vô lượng câu chi na do kiếp
Trí lực của Phật đều biết rõ
Phật nhớ đời trước mình và người
Nhu xem trái cây trên bàn tay
Nhớ biết rõ họ tên sắc tướng
Sống chết xứ kia sanh xứ nầy
Hữu tình có đủ nghiệp nhơn ấy
Biết chỗ đáng dạy mà thuyết pháp
Vô biên vô tế đời quá khứ
Bao nhiêu tâm niệm của hữu tình
Tâm ấy nối tiếp sanh niệm ấy
Trí lực của Phật biết rõ cả
Một hữu tình cho đến tất cả**

Tâm niệm nối tiếp không ngừng hờ
Đã qua số kiếp như hằng sa
Không thể dùng lời kể nói hết
Nhấn đến câu chi số kiếp sau
Phật biết rõ cả tâm niệm họ
Trí lực Như Lai vẫn vô tận
Nên gọi trí Phật như biển cả
Tất cả hữu tình tín nguyện lành
Đã từng cúng dường chư Phật Thánh
Phật dùng thần lực gia hộ họ
Khiến nhớ tịnh hạnh đã từng tu
Như Lai biết rõ các hữu tình
Quá khứ đã tu các phước hạnh
Biết họ đã trụ trí ba thừa
Giải thoát bất thối vô thượng đạo
Trí biết quá khứ vô biên tế
Chẳng thể nghĩ bàn chẳng sánh bằng
Phật trí lực tức trụ thứ tám
Chư đại Bồ Tát tin nhận được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là trí lực Túc trụ của Phật. Do được trí lực thứ tám nầy nên đức Như Lai tuyên bố ta ở ngôi Thế Tôn chuyển

pháp luân lớn thanh tịnh mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là trí lực Thiên nhân thông tác chúng của Như Lai ?

Này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dùng trí lực thiên nhân thanh tịnh vô thượng vượt hơn tất cả mà nhìn xem các loài hữu tình chết nơi đây sanh về kia, hoặc liệt hoặc thắng, hoặc nhan sắc đẹp hay xấu, hoặc đến cõi lành, hoặc qua loài ác, đúng như nghiệp nhơn mà họ đã gây nên. Tất cả tướng sai khác như vậy, đức Như Lai đều thấy rõ đúng như thiệt.

Đức Như Lai lại thấy rõ nghiệp hành của các hữu tình gây tạo. Các hữu tình gây tạo nghiệp xấu ác nơi thân như vậy, nơi khẩu như vậy, nơi ý như vậy, sanh tà kiến chê bai Hiền Thánh. Do nghiệp nhơn tà kiến như vậy nên khi chết họ đọa vào các ác đạo, hoặc sanh vào địa ngục, hoặc sanh vào súc sanh, hoặc sanh vào loài quỷ.

Đức Như Lai cũng thấy biết rõ các hữu tình gây tạo nghiệp lành tốt nơi thân, nơi khẩu, nơi ý như vậy, chẳng chê bai Hiền Thánh, tu tập chánh kiến. Những hữu tình này nương

nơi nghiệp nhơn chánh kiến như vậy, sau khi chết sanh về cõi lành, hoặc sanh lên trời, hoặc sanh trong thế giới an lạc.

Đức Như Lai lại dùng thiên nhãn thanh tịnh xem thấy thế giới nhiều thứ tướng dạng của chư Phật khắp mười phương hơn số cát sông Hằng, hết hư không tế, tột lượng pháp giới, chẳng thể tuyên nói được.

Hoặc thấy có quốc độ bị hỏa tai, có quốc độ đương hoại, có quốc độ đương thành.

Hoặc thấy các hữu tình lúc chết, lúc sanh.

Hoặc thấy chư đại Bồ Tát từ cung Đâu Suất giáng thần vào thai mẹ, hoặc thấy có Bồ Tát xuất thai, hoặc thấy mỗi phương đều đi bảy bước, hoặc thấy đương vào ở nội cung, hoặc thấy đương xuất gia khổ hạnh, hoặc thấy thành Vô thượng Bồ đề, hoặc thấy đương chuyển pháp luân, hoặc thấy có chư Phật xả thọ mạng nhập đại Niết Bàn.

Đức Như Lai dùng thiên nhãn thanh tịnh hoặc thấy trong các thế giới mười phương chư Thanh Văn rốt ráo nhập Niết Bàn, hoặc thấy chư Độc Giác hiện thân thông báo đáp phước thí chủ rồi nhập Niết Bàn.

Lại có những thứ mà các loài hữu tình chẳng thấy được, nhưng đều bị thiên nhãn của Như Lai thấy suốt rõ.

Có những thứ mà thiên nhãn của ngũ thông tiên nhơn, của Thanh Văn, của Độc Giác và của Bồ Tát đều chẳng thấy được, nhưng thiên nhãn của Phật đều thấy rõ ràng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai dùng thiên nhãn thanh tịnh quan sát các loài hữu tình nơi vô lượng thế giới : Những chúng sanh nào là của đức Như Lai hóa độ, những chúng sanh nào thấy Như Lai rồi mới hóa độ được. Bấy giờ đức Như Lai tùy chỗ đáng được lợi ích mà hiện thân ở trước họ làm cho họ được tỏ ngộ. Còn những chúng sanh khác thì không hay biết.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trí lực Thiên nhãn tùy niệm tác chúng của đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không có biên tế đồng với hư không. Những kẻ tìm cầu biên tế của thiên nhãn Như Lai thì chẳng khác người tìm biên tế của hư không.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chu Đại Bồ Tát nghe trí lực chẳng thể nghĩ bàn như hư không nầy

rồi liền tin nhận vâng thờ vui mừng hơn hờ
phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên
nói kệ rằng :

“Thiên nhân của Phật rất thanh tịnh
Do vô lượng kiếp tu tịnh nghiệp
Phật dùng thiên nhãn thấy mười
phương
Vô lượng thế giới Phật thanh tịnh
Hoặc hoại, hoặc thành, hoặc thành hoại
Nhẫn đến hoặc trụ, hoặc hỏa tai
Hoặc có Phật, hoặc không có Phật
Mắt Phật tự nhiên đều thấy rõ
Hữu tình nhiều loài khó nghĩ bàn
Nhẫn đến loài có sắc không sắc
Hoặc đọa loài ác, sanh cõi lành
Mắt Phật tự nhiên đều thấy rõ
Hoặc thấy câu chi Phật hiện tại
Hoặc thấy Như Lai nhập Niết Bàn
Cũng thấy Thanh Văn hoặc Duyên Giác
Chứng quả hiện thông đến phước thí
Có chư Bồ Tát độ chúng sanh
Hoặc đến bậc gần Vô Thượng Giác

**Ở ngôi Như Lai không chướng ngại
Mắt Phật tự nhiên đều thấy rõ
Thiên nhãn của Phật rất thanh tịnh
Thấy rõ các loài tốt vi tế
Trí lực thứ chín chẳng nghĩ bàn
Chu đại Bồ Tát hay tin nhận.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là trí lực Thiên nhãn tùy niệm tác chúng. Do trí lực thứ chín này mà đức Phật tuyên bố ta là bậc Thế Tôn chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng chuyển được.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là trí lực Lưu tận tác chúng của Như Lai ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dùng trí lực vô thượng biết rõ như thật là hết các lậu là vô lậu, tâm giải thoát, huệ giải thoát, tự nhiên thông đạt, tác chúng đầy đủ mà an trụ ngôi vị ấy biết rõ đúng thật ta đã dứt hết dòng sanh, đã nên phạm hạnh, việc làm đã xong chẳng còn thọ sanh thân sau.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trí lực vô lậu của đức Như Lai rất thanh tịnh sáng suốt dứt hẳn tất cả tập khí nối tiếp.

Hàng Thanh Văn cũng như hàng Độc Giác dầu là vô lậu mà chỉ dứt trừ được phần ít tập khí, rời xa đại bi và các biện tài vô úy.

Chỉ có đức Như Lai các lậu dứt hẳn mà đủ cả Phật pháp vi diệu, dứt trừ tất cả tập khí nối tiếp, đủ đức đại bi, biện tài, vô úy bao trùm các hữu tình trong tất cả thế gian dầu chẳng hở một sát na tâm niệm mà trí lực của Như Lai vẫn luôn thanh tịnh vô lậu.

Tại sao vậy ? Vì đức Như Lai không có tập khí nghiệp, tập khí phiền não, tập khí quên mất oai nghi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như hu không luôn trong sạch chẳng chung lộn với tất cả bụi khói mây mù.

Cũng vậy, trí lực vô lậu của đức Như Lai chẳng chung lộn với tất cả phiền não tập khí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai an trụ nơi trí lực vô lậu ấy rồi có thể nói pháp vô lậu vô chấp cho những chúng sanh hữu lậu hữu chấp.

Các phiền não các chấp trước của tất cả chúng sanh đều từ hu vọng phân biệt khởi lên.

Đức Như Lai quan sát biết rõ như vậy rồi, vì muốn họ chẳng còn khởi lên các phiền não các chấp trước, nên theo đúng chỗ đáng dạy mà dùng các thí dụ để thuyết pháp cho họ biết rõ thiệt phiền não đều hư vọng. Vì biết là hư vọng mà họ chẳng chấp lấy. Vì chẳng chấp lấy mà rốt ráo họ chứng Niết Bàn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai biết rõ đúng thiệt tất cả hữu tình các phiền não khởi diệt, các phiền não hiện hành. Biết rõ rồi, đức Như Lai theo đúng chỗ nên dạy mà thuyết pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trí lực vô lậu tác chứng của đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không có biên tế, đồng với hư không. Nếu có kẻ muốn tìm cầu biên tế trí lực vô lậu của Như Lai, thì chẳng khác gì người tìm biên tế của hư không.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát nghe trí lực vô lậu chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai như hư không rồi liền tin nhận vâng thờ vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nên nói kệ rằng :

“Trí Phật vô lậu rất thanh tịnh

Rộng lớn vô lượng không chuống ngại

Do thành trí lực thứ mười này
Mà nói đạo Bồ đề tịnh diệu
Trí vô lậu của hàng Thanh Văn
Còn thừa tập khí theo ràng buộc
Trí lực vô lậu của Đạo Sư
Tất cả tập khí như tro tàn
Có người chứng bực Duyên Giác thừa
Rời xa đại bi với biện tài
Chỉ có chư Phật trí vô lậu
Đầy đủ đại bi với biện tài
Chư Phật ở nơi trí vô lậu
Biết rõ tướng lậu của chúng sanh
Đều từ hư vọng phân biệt sanh
Mà họ chưa biết chơn lý ấy
Đại bi của Phật dạy bảo họ
Là vô thường, bất tịnh, vô ngã
Họ thấy các pháp không thể tánh
Sẽ chứng quả Như Lai tịch tịnh
Các pháp không ngã không chúng sanh
Không thọ không nhơn không tác giả
Hữu tình phân biệt hư vọng chấp
Phật khởi lòng bi cứu thoát họ
Từ bi của Phật chẳng mỗi nhàm

**Trí lực luôn tròn chẳng quên mất
Thế nên chư Phật thường phương tiện
Vì độ chúng sanh mà thuyết pháp
Trí lực thứ mười dẹp phục cả
Không có biên tế đồng hư không
Vì Phật thường ở trí lực này
Mà vô lượng pháp đời luôn có.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây là trí lực vô lậu của đức Như Lai. Do thành tựu trí lực thứ mười này mà đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác tự tuyên bố ta ở ngôi Thế Tôn, ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian, Trời, Người, Sa Môn, Bà La Môn, Ma Vương, Phạm Vương đều chẳng chuyển được đúng pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Do nghe công đức chẳng thể nghĩ bàn của đức Như Lai mà chư đại Bồ Tát đối với mười trí lực ấy tin nhận vâng làm, tâm niệm thanh tịnh không lẫn không nghi càng vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát đối với đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai mà tin nhận vâng thờ tâm chí thanh

tịnh không lầm không nghi càng thêm vui mừng hơn hở phát ý tướng hy kỳ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác có bốn đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn.

Do thành tựu bốn vô úy nầy mà đức Như Lai ở giữa đại chúng tự tuyên bố ta ở ngôi Thế Tôn như su tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian, Trời, Người, Ma Vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn đều chẳng chuyển được đúng pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Những gì gọi là bốn đức vô sở úy ?

Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thành tựu trí lực vô thượng nên ở giữa đại chúng tự tuyên bố ta là bậc Đẳng Chánh Giác. Trong đại chúng ấy chẳng thấy có ai hoặc người hoặc trời mà có thể ở trước đức Như Lai chỉ trích rằng đối với pháp ấy, Ngài chẳng phải là Đẳng Chánh Giác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào đức Như Lai có hiệu là Đẳng Chánh Giác ?

Đối với tất cả các pháp, đức Như Lai có thể bình đẳng chánh giác, không có gì là chẳng bình đẳng.

**Hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp thánh
nhơn, hoặc pháp chư phật, hoặc pháp hữu học,
hoặc pháp vô học, hoặc pháp Độc Giác, hoặc
pháp Bồ Tát đều bình đẳng bình đẳng.**

**Hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế
gian, hoặc có tội, hoặc vô tội, hoặc hữu lậu,
hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, tất cả
pháp như vậy, đức Như Lai đều có thể bình
đẳng chánh giác, vì thế nên gọi Phật là bậc
Đẳng Chánh Giác.**

**Này Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là tánh bình
đẳng ?**

**Tự thể của các kiến thức cùng với tánh
không kia, tánh nó bình đẳng.**

**Tự thể của sắc tướng cùng với vô tướng
kia, tánh nó bình đẳng.**

**Tự thể của ba cõi cùng với vô nguyên kia,
tánh nó bình đẳng.**

**Tự thể của pháp sanh cùng với vô sanh
kia, tánh nó bình đẳng.**

**Tự thể của pháp khởi cùng với vô khởi
kia, tánh nó bình đẳng.**

**Tự thể của tánh tham cùng với vô tham
kia, tánh nó bình đẳng.**

Tự thể của tam thể cùng chơn như kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của vô minh hữu ái cùng với mình giải thoát, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của sanh tử lưu chuyển cùng với Niết Bàn tịch tịnh, tánh nó bình đẳng.

Vì đối với tất cả pháp đức Như Lai đều bình đẳng chánh giác nên gọi đức Phật là bực Đẳng Chánh Giác.

Đức vô úy ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, đức Như Lai lại dùng đại bi để làm phương tiện.

Chơn như bình đẳng, chơn tánh là như tánh, chẳng phải tánh chẳng như, là tánh chẳng đối khác, là tánh không che tội, là tánh không bố úy, là tánh không lui sụt, là tánh không trái cãi. Do có ấy mà sáng rõ cả đại chúng, hay làm cho họ vui đẹp, toàn thân tho thối, sanh lòng tin thanh tịnh mà vui mừng hơn hở.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả chúng sanh ở thế gian không ai có thể đối với đức vô úy của Như Lai mà sanh sự trái cãi. Tại sao ? Vì đức vô úy của Như Lai không trái cãi được. Như tánh bình đẳng ở pháp giới tánh lưu bố

cùng khắp trong các thế giới không ai trái hại được.

Như đức vô úy của Như Lai nơi tất cả pháp thậm thâm vi tế khó biết mà có thể đẳng chánh giác được, đức Như Lai an trụ đại bi như vậy dùng các thứ ngôn ngữ âm thanh, các thứ pháp môn mà khai thị pháp vi diệu cho các hữu tình. Nếu ai có thể y theo pháp ấy mà tu tập công hạnh viên ly thì mau hết khổ.

Nếu có hữu tình chẳng phải bậc Đại Sư mà tự xưng là Đại Sư, chẳng phải Đẳng Chánh Giác mà tự xưng là Đẳng Chánh Giác, do đức vô úy chẳng nghĩ bàn của Như Lai khiến các hữu tình ấy đều bị che chói mất ngạo mạn phải bỏ chạy trốn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức vô úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế đồng như hư không. Nếu có kẻ muốn tìm cầu biên tế của đức vô úy ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát nghe nói đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi liền tin nhận vâng thờ không lầm không nghi vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy kỳ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là đức vô úy chánh đẳng giác. Do thành tựu đức vô úy thứ nhứt nầy mà đức Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được đúng pháp.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác vì đã thành tựu trí lực vô thượng nơi ở giữa đại chúng tuyên bố nay đây ta đã hết tất cả phiền não tập khí. Trong đại chúng ấy không có ai hoặc người hoặc trời có thể ở trước đức Như Lai mà chỉ trích rằng Ngài còn có phiền não ấy chưa dứt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là tánh phiền não dứt hết của đức Như Lai ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai ở nơi dục giới phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí tham dục.

Đức Như Lai ở nơi sắc vô sắc giới phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí sân khuể.

Đức Như Lai ở nơi vô minh phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí si mê.

Đức Như Lai ở nơi các kiến phiến não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí phiến não hiện hành.

Vì có như vậy nên gọi đức Như Lai là phiến não đã hết.

Này Xá Lợi Phất ! Thuyết pháp như trên ấy là y cứ nơi thế tục chớ chẳng phải thắng nghĩa.

Trong thắng nghĩa không có một pháp nào ở trước thánh trí có thể biết rõ, có thể dứt hẳn, có thể tu tập, có thể chứng nhập.

Tại sao vậy ? Này Xá Lợi Phất ! Nói là dứt hết đó chưa bao giờ chẳng dứt hết, tánh vốn rốt ráo hết chẳng do đối trị mà nói là hết.

Tánh như thiệt là hết. Vì tánh như thiệt là hết nên không có pháp nào bị hết. Vì không pháp bị hết thì chính là vô vi. Vì vô vi nên không sanh không diệt cũng không có trụ. Thế nên nói rằng đức Như Lai xuất thế. Nếu không xuất thế thường trụ pháp tánh thường trụ pháp giới thì thánh trí huệ chuyển vận trong ấy. Dầu chuyển vận như vậy mà không có chuyển không có hoàn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Do pháp môn thắng nghĩa ấy nên không có các phiền não, cũng không có phiền não hết mà có thể chứng đắc.

Đức Như Lai an trụ nơi đại bi như vậy rồi vì các hữu tình mà tuyên nói pháp phiền não dứt hết.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức vô úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn lại dùng đại bi để làm phương tiện, là chơn như bình đẳng, là chơn tánh, là tánh như chẳng phải là tánh chẳng như, là tánh chẳng đối khác, tánh chẳng che tội, tánh không bố úy, tánh không lui sụt, tánh không trái cãi. Vì có ấy nên làm sáng rõ đại chúng khiến họ vui đẹp toàn thân thơ thới sanh lòng tin thanh tịnh vui mừng hơn hở.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng sanh trong đời không có ai đối với đức vô úy của Như Lai mà có thể sanh sự trái cãi. Tại sao ? Vì đức vô úy ấy chẳng trái cãi được.

Chơn như bình đẳng ở trong pháp giới tánh lưu bố cùng khắp trong các thế giới không ai trái hại được.

Đức vô úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn như vậy, là vô lượng vô số không có biên tế thành tựu pháp vi diệu.

Do đức Như Lai dùng đại bi huân tập nơi tâm mà vì các chúng sanh nói pháp phiền não dứt hết cho họ dứt hẳn các phiền não.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức vô úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế như hư không. Nếu có kẻ muốn tìm cầu biên tế ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm biên tế của hư không.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát nghe đức Như Lai tuyên nói đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi tin nhận vâng thờ không lằm không nghi vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ.

Đây gọi là đức vô úy vô lậu. Do thành tựu đức vô úy thứ hai ấy, đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở giữa đại chúng như sư tử rống tự tuyên bố ta là Thế Tôn chuyển pháp luân lớn, tất cả trời người thế gian chẳng chuyển được.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thành tựu trí lực vô thượng nên ở giữa đại chúng tuyên bố : Phật nói pháp chuống đạo thì quyết định là pháp chuống đạo giải thoát. Trong thế gian hoặc người hoặc trời không có ai ở trước đức Như

Lại mà có thể chỉ trích rằng Ngài nói pháp chướng đạo ấy chẳng chướng được đạo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là pháp chướng ngại đạo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Có một pháp hay làm chướng ngại, đó là tâm chẳng thanh tịnh.

Lại có hai pháp hay làm chướng ngại, đó là vô tâm và vô quý.

Lại có ba pháp hay làm chướng ngại, đó là thân ác hành, ngũ ác hành và ý ác hành.

Lại có bốn pháp hay làm chướng ngại, đó là do tham dục mà làm sự chẳng nên làm, do sân khuể mà làm sự chẳng nên làm, do si mê mà làm sự chẳng nên làm và do hãi sợ mà làm sự chẳng nên làm.

Lại có năm pháp hay làm chướng ngại, đó là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu.

Lại có sáu pháp hay làm chướng ngại, đó là chẳng kính Phật, chẳng kính Pháp, chẳng kính Tăng, chẳng kính luật nghi, chẳng kính chánh định, chẳng kính chánh huệ.

Lại có bảy pháp hay làm chướng ngại, đó là mạn, thắng mạn, thắng thượng mạn, tăng thượng mạn, tà mạn, hạ mạn và ngã mạn.

Lại có tám pháp hay làm chướng ngại, đó là tà kiến, tà tư, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà cần, tà niệm, tà định.

Lại có chín pháp hay làm chướng ngại, đó là nơi chính thân mình ở trong ba đời quá khứ vị lai và hiện tại mà làm sự chẳng lợi ích rồi sanh sự náo hại ; đối với chỗ mà mình mến thích ở trong ba đời mà làm sự chẳng lợi ích rồi sanh sự náo hại ; đối với chỗ mà mình không mến thích ở trong ba đời mà làm sự chẳng lợi ích rồi sanh sự náo hại.

Lại có mười pháp hay làm chướng ngại, đó là mười nghiệp đạo bất thiện.

Đây là nói lược mười loại pháp hay làm chướng ngại. Vì muốn ngăn dứt hẳn các loại pháp chướng ngại ấy mà đức Như Lai vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nhắc đến tất cả tác ý trái với chơn lý tương ưng với các kiết sử, hoặc do nơi các pháp mà có quan niệm ưa ham tương ưng với điên đảo mà trái đạo giải thoát, có ái kiến chấp trước đối với pháp có mà ưa ham, nơi thân ngữ ý nghiệp có sự sợ, tất cả sự tướng ấy đức Như Lai biết rõ đều

là chương ngại cả. Đã biết rõ rồi, đức Như Lai nổi là pháp hay chương ngại.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức vô úy ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn lấy đại bi làm phương tiện, chơn như bình đẳng là chơn tánh như tánh, chẳng phải tánh chẳng như, là tánh không đối khác, tánh không che lỗi, tánh không hãi sợ, tánh không lui sụt, tánh không trái cãi. Vì có ấy nên làm cho đại chúng sáng rõ khiến họ vui đẹp toàn thân thơ thới sanh lòng tin thanh tịnh vui mừng hơn hở.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng sanh trong đời không có ai đối với đức vô úy của Như Lai mà có thể trái cãi. Tại sao ? Vì đức vô úy của Như Lai chẳng trái cãi được, như tánh bình đẳng ở tánh pháp giới lưu bố cùng khắp trong các thế giới, không ai trái hại được. Vô úy ấy là vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn, không gì sánh bằng, chẳng thể tuyên nói, thành tựu pháp vi diệu. Nhưng do đại bi huân tập nơi tâm nên đức Như Lai vì các hữu tình mà nói pháp chương ngại, vì muốn họ ngăn dứt hẳn pháp chương ngại ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức vô úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô lượng như hư không. Nếu kẻ muốn tìm cầu biên tế của đức

vô úy ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm biên tế của hư không.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát nghe đức Như Lai tuyên nói đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn ấy như hư không rồi liền tin nhận vâng thờ không lầm không nghi vui mừng hơn hởi phát ý tưởng hy kỳ.

Đây gọi là đức vô úy tuyên nói pháp chương ngại.

Do đức Như Lai thành tựu đức vô úy thứ ba ấy, ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thành tựu trí lực vô thượng ở giữa đại chúng tuyên bố rằng Phật nói đạo chơn chánh hết khổ của thánh xuất thế đã tu, nếu hữu tình nào tu tập đạo ấy thì quyết định giải thoát.

Trong đại chúng, hoặc người hoặc trời không có ai ở trước đức Như Lai mà có thể chỉ trích rằng Ngài nói đạo ấy chẳng giải thoát được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đạo của thánh giải thoát ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Có một pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo thanh tịnh giải thoát, đó là chánh đạo.

Lại có hai pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là xa ma tha và tỳ bát xá na.

Lại có ba pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là môn giải thoát không, môn giải thoát vô tướng và môn giải thoát vô nguyên.

Lại có bốn pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là duyên nơi thân để quán niệm, duyên nơi thọ để quán niệm, duyên nơi tâm để quán niệm và duyên nơi pháp để quán niệm.

Lại có năm pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là tín căn, cần căn, niệm căn, định căn và huệ căn.

Lại có sáu pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả và niệm Thiên.

Lại có bảy pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, cần giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi và xả giác chi.

Lại có tám pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là tám chi thánh đạo : chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh cần, chánh niệm và chánh định.

Lại có chín thứ pháp căn bản vui thích hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là duyệt, hỷ, khinh an, chỉ tức lạc, định, như thiết trí, kiến, yểm ố và ly dục giải thoát.

Lại có mười pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là mười nghiệp đạo lành.

Đức Như Lai vì các hữu tình tuyên nói pháp hành giải thoát của thánh như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nhắc đến tất cả những đạo pháp chánh thiện Bồ đề, hoặc tương ưng với giới tụ, hoặc tương ưng với định tụ, hoặc tương ưng với huệ tụ, hoặc tương ưng với giải thoát tụ, hoặc tương ưng với giải thoát tri kiến tụ, hoặc tương ưng với thánh đế đều gọi là pháp hành hay giải thoát.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Hay khéo giải thoát là nói chánh hạnh. Nói là chánh hạnh có nghĩa là ở trong pháp ấy không có một pháp nào hoặc tăng hoặc giảm hoặc lai hoặc khứ hoặc thủ hoặc xả. Tại sao ? Vì chẳng phải người

hành chánh hạnh mà hành một thứ giác phần. Nếu có thể đúng như thiệt mà thấy biết tất cả các pháp đều là tánh bất nhị, thì gọi đó là hạnh xuất ly của thánh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức vô úy ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn lấy đại bi làm phương tiện, chơn như bình đẳng là chơn tánh như tánh, chẳng phải tánh chẳng như, là tánh chẳng đối khác, tánh chẳng che lỗi, tánh chẳng lui sụt, tánh không hãi sợ, tánh chẳng trái cãi. Vì thế nên làm sáng rõ đại chúng khiến họ vui đẹp toàn thân thơ thới sanh lòng tin thanh tịnh vui mừng hơn hở.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng sanh trong đời chẳng có ai đối với đức vô úy của Như Lai mà có thể tranh cãi. Tại sao ? Vì đức vô úy của Như Lai chẳng tranh cãi được, tánh chơn như bình đẳng ở tánh pháp giới lưu bố cùng khắp trong các thế giới không ai trái hại được.

Hạnh giải thoát của thánh như vậy vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn chẳng gì sánh bằng thành tựu pháp vi diệu chẳng tuyên nói được. Nhưng vì đại bi huân tập nơi tâm nên đức Như Lai khai thị diễn nói hạnh giải thoát của thánh cho chúng sanh. Nếu có chúng

sanh nào hiểu rõ như thiết tu hành chánh đạo, thì quyết định giải thoát mau rốt ráo hết khổ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức vô úy của Như Lai vô biên vô tế như hư không. Nếu có kẻ nào muốn tìm cầu biên tế của đức vô úy ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chu đại Bồ Tát nghe đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn của đức Như Lai rồi liền tin nhận vâng thờ không lằm không nghi vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ.

Đây gọi là đức vô úy nói đạo giải thoát của thánh.

Do đức Như Lai thành tựu đức vô úy thứ tư ấy nên ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian hoặc Người hoặc Trời, Ma Vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn đều không thể chuyển đúng pháp được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bốn đức vô úy ấy của Như Lai vô biên vô tế như hư không, tất cả chúng sanh không thể thấu được biên tế ấy.

Chu đại Bồ Tát nghe đức vô úy chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai như hư không rồi liền

tin nhận vâng thờ không lầm không nghi càng thêm vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Tự nhiên chánh giác ngộ
Các pháp tánh bình đẳng
Nhu Lai thấy rõ khắp
Nên hiệu Đẳng Chánh Giác
Hoặc các pháp phạm phu
Pháp hữu học vô học
Pháp Độc Giác tối thắng
Phật pháp đều bình đẳng
Tất cả pháp thế gian
Thiện, bất thiện, bất động
Và các pháp xuất thế
Đường Niết Bàn bình đẳng
Không, vô tướng, vô nguyên
Vô vi và hữu vi
Vô sanh và vô khởi
Đều thấy tánh bình đẳng
Biết tánh bình đẳng rồi
Theo chỗ đáng tuyên nói
Độ thoát các hữu tình**

Đức Như Lai vô úy
Tự giải thoát ba cõi
Rồi khai thị giải thoát
Đức Như Lai Thế Tôn
Hiện vô úy thứ hai
Phật biết rõ pháp chương
Tập khí chẳng chúng đạo
Chẳng thanh tịnh hạ liệt
Chẳng có lòng hổ thẹn
Chưa có giữ nghiệp thân
Nghiệp khẩu và nghiệp ý
Tham sân si hãi sợ
Sát sanh trộm của người
Tà dâm và vọng ngữ
Say rượu chẳng kính nhường
Bảy mạn tám chi tà
Đều chẳng phải đạo pháp
Chín điều hại nhiều tội
Mười nghiệp đạo bất thiện
Suy tưởng chẳng hiệp lý
Ngu si không giải thoát
Điên đảo tu các hạnh
Chấp hư vọng phóng dật

Phật biết nói chương ngại
Đây vô úy thứ ba
Môn thanh tịnh vô lượng
Tu tập chúng Bồ đề
Phật tự nhiên thông đạt
Nói pháp môn cam lộ
Nhấn đến số vô lượng
Rất nhiều pháp mẫu lành
Giúp Bồ đề thanh tịnh
Được chư Phật ngợi khen
Nếu khéo tu tập rồi
Mà chẳng chúng giải thoát
Không bao giờ như vậy
Đấng Thập Lực nói thiệt
Nếu suy tưởng hiệp lý
Dứt phiền não rộng lớn
Quán các pháp bình đẳng
Khéo tu tập hạnh thánh
Chẳng chấp trước các tướng
Là pháp là phi pháp
Thì giải thoát lo sợ
Đức Phật nói như vậy
Khéo biết tất cả pháp

Rỗng trống như hư không
 Thấy như ảo như mơ
 Thì giải thoát các cõi
 Nếu phóng dật tạo nghiệp
 Luân hồi tam giới mãi
 Nên Phật thương chúng sanh
 Muốn họ chúng giải thoát
 Đấng Thế Tôn Thập Lực
 Thuyết pháp độ thế gian
 Là vô úy thứ tư
 Thanh tịnh như hư không.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là đức vô úy bất tư nghị của Như Lai mà chư đại Bồ Tát tin nhận vâng thờ không lầm không nghi vui mừng hơn hỷ phát ý tưởng hy kỳ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào đại Bồ Tát đối với đức đại bi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai mà tin nhận vâng thờ chẳng lầm chẳng nghi vui mừng hơn hỷ phát ý tưởng hy kỳ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai đức đại bi thường chuyển vận luôn. Tại sao ? Chư Phật Như Lai chẳng bỏ tất cả chúng sanh, vì thành thực chúng sanh nên tất cả thời gian đại bi thường chuyển vận luôn chẳng dứt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại bi ấy của Như Lai vô lượng như vậy, chẳng thể nghĩ bàn, không gì sánh bằng như vậy, vô biên như vậy, chẳng thể nói như vậy, mãnh lợi như vậy, lâu dài như vậy mà tùy thuận chúng sanh, nhần đến tất cả ngũ nghiệp của Như Lai, đối với đại bi ấy cũng khó tuyên nói. Tại sao vậy ? Như Bồ đề của Như Lai chúng được chẳng thể nghĩ bàn, đại bi của Như Lai vì chúng sanh mà phát khởi cũng chẳng thể nghĩ bàn như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là Như Lai chúng được Bồ đề ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Do đức Như Lai nhập vô căn vô trụ như vậy nên chúng được Bồ đề.

Những gì là căn ? Những gì là trụ ?

Có thân là căn, hư vọng phân biệt là trụ.

Nơi hai pháp ấy, đức Như Lai biết rõ bình đẳng nên nói do đức Như Lai nhập vô căn vô trụ nên chúng được Vô thượng Bồ đề.

Chúng sanh chẳng thể biết rõ được hai pháp ấy.

Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp vô căn vô trụ như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Luận về Bồ đề, tánh của nó tịch tịnh. Hai pháp gì gọi là tịch và tĩnh ? Nơi trong là tịch, nơi ngoài là tĩnh. Tánh của nhãn căn là không lìa rời ngã và ngã sở, tánh của nhĩ tử thiết thân và ý căn là không rời lìa ngã và ngã sở. Nếu biết rõ như vậy thì gọi là tịch. Thiết biết rõ tánh của nhãn căn là không rời chẳng duyên theo sắc trần, nhãn đến thiết biết rõ ý căn là không rời chẳng duyên theo pháp trần. Nếu biết rõ như vậy thì gọi là tĩnh.

Nơi hai pháp tịch tĩnh ấy, chúng sanh chẳng biết rõ. Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ hai pháp tịch và tĩnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Phật chứng Bồ đề tự tánh thanh tịnh.

Thế nào gọi là tự tánh thanh tịnh ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Tánh Bồ đề, thể nó không nhiễm ô. Tánh Bồ đề đồng với hư không. Tánh Bồ đề là tánh hư không. Bồ đề với hư không bình đẳng bình đẳng tánh rốt ráo thanh tịnh.

Phàm phu ngu si chẳng biết được tự tánh thanh tịnh như vậy nên bị khách trần phiền não làm ô nhiễm.

Tất cả chúng sanh đối với tự tánh thanh tịnh ấy chẳng biết rõ được. Đức Như Lai phát khởi đại bi : Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ tự tánh thanh tịnh như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phật chúng Bồ đề không nhập không xuất.

Thế nào gọi là hai pháp nhập và xuất ?

Nhập là nói chấp các pháp. Xuất là nói chẳng chấp các pháp.

Đức Như Lai thấy rõ pháp tánh bình đẳng không nhập không xuất, cũng như đức Như Lai thấy rõ không thủ ngạn không bỏ ngạn. Tại sao ? Vì tánh của tất cả pháp rời lìa thủ ngạn và bỏ ngạn. Chúng được pháp ấy nên gọi là Như Lai.

Đối với pháp tánh không nhập không xuất ấy, tất cả chúng sanh không biết rõ được, đức Như Lai phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp tánh không nhập không xuất.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phật chúng Bồ đề không tướng không cảnh.

Thế nào gọi là không tướng không cảnh ?

Chẳng được nhãn thức gọi là không tướng, chẳng xem nơi sắc gọi là không cảnh. Nhãn

đến chẳng được ý thức gọi là không tướng, chẳng xem nơi pháp gọi là không cảnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Không tướng không cảnh ấy là chỗ sở hành của chư thánh. Kẻ phàm phu ngu si trong ba cõi chẳng đi được nơi chỗ đi của chư thánh nên chẳng biết rõ không tướng không cảnh. Đức Như Lai phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp không tướng không cảnh ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói Bồ đề ấy, không có quá khứ vị lai hiện tại, ba đời bình đẳng, ba tướng luân dứt.

Thế nào gọi là ba tướng luân dứt ?

Nơi đời quá khứ tâm không đoái niệm, nơi đời vị lai thức không chạy đến, nơi đời hiện tại ý không phát khởi. Tâm ý và thức ấy không có an trụ : chẳng phân biệt quá khứ, chẳng chấp trước vị lai, chẳng hí luận hiện tại.

Tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được tánh ba đời bình đẳng, ba luân thanh tịnh.

Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi : Nay Phật sẽ quyết định khai thị làm cho họ giác ngộ ba đời ba luân bình đẳng thanh tịnh như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Phật chúng Bồ đề vô vi vô tánh.

Sao gọi là vô vi vô tánh ?

Tánh Bồ đề ấy chẳng phải nhãn thức biết được, nhãn đến chẳng phải ý thức biết được.

Nói vô vi là không sanh không diệt cũng không có trụ. Vì lìa hẳn ba tướng ấy nên gọi là vô vi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Người biết vô vi phải biết hữu vi. Tại sao ? Vì tự tánh của các pháp tức là vô tánh. Luận về vô tánh tức là thể tánh không hai.

Vì tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được vô tánh vô vi ấy nên đức Như Lai đối với họ mà phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ vô tánh vô vi ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Phật chúng Bồ đề dấu tích không sai biệt.

Sao gọi là dấu tích không sai biệt ?

Chơn như và pháp tánh, cả hai đều gọi là dấu tích. Tánh không khác biệt, tánh không an trụ gọi là không sai biệt.

Thiệt tế của các pháp gọi là dấu tích. Tánh không động dao gọi là không sai biệt.

Các pháp tánh không gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể được gọi là vô sai biệt.

Các pháp vô tướng gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể tìm gọi là vô sai biệt.

Các pháp vô nguyên gọi là dấu tích. Tánh không phát khởi gọi là vô sai biệt.

Không tánh chúng sanh gọi là dấu tích. Túc thể tánh là không gọi là vô sai biệt.

Là tướng hư không gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể được gọi là vô sai biệt.

Tánh ấy vô sanh gọi là dấu tích. Tánh ấy vô diệt gọi là vô sai biệt.

Tánh ấy vô vi gọi là dấu tích. Tánh ấy không hành không trụ gọi là vô sai biệt.

Là tướng Bồ đề gọi là dấu tích. Tánh ấy tịch tĩnh gọi là vô sai biệt.

Là tướng Niết Bàn gọi là dấu tích. Tánh ấy vô sanh gọi là vô sai biệt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được dấu tích vô sai biệt ấy, nên đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ dấu tích vô sai biệt ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói Bồ đề ấy, chẳng thể dùng thân để chứng, chẳng thể dùng tâm để chứng.

Tại sao ? Vì tánh của thân vô tri, không có tác dụng như cỏ cây đất đá tường vách. Tánh của tâm cũng vậy, như ảo như mơ như trăng đáy nước.

Nếu giác ngộ được thân tâm như vậy thì gọi là Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chỉ do ngôn ngữ thế tục mà giả danh Bồ đề. Thiết tánh của Bồ đề chẳng nói gọi được, chẳng thể dùng thân để được, chẳng thể dùng tâm để được, chẳng thể dùng pháp để được, chẳng thể dùng phi pháp để được, chẳng thể dùng chơn thiết để được, chẳng thể dùng phi chơn thiết để được, chẳng thể dùng chơn đế để được, chẳng thể dùng hư vọng để được.

Tại sao ? Vì tánh Bồ đề lìa rời ngôn ngữ, rời lìa tất cả pháp tướng. Lại vì Bồ đề không có hình tướng để thông ngôn ngữ. Như hư không kia không có hình không có chỗ nên chẳng nói được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Cứ như thiết mà tìm cầu thì tất cả pháp đều không thể nói. Tại

sao ? Vì trong các pháp đều không có ngôn ngữ. Trong ngôn ngữ cũng không có các pháp.

Vì tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được chơn lý của các pháp như vậy, nên đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị chơn lý của các pháp ấy cho họ giác ngộ nghĩa lý chơn thiết như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói Bồ đề ấy không lấy không cất.

Những gì gọi là không lấy không cất ?

Biết rõ nhãn căn thì gọi là không lấy, chẳng xem nơi sắc trần thì gọi là không cất.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai chúng Bồ đề không lấy không cất ấy nên chẳng lấy nhãn căn chẳng xem sắc trần chẳng trụ nơi thức. Nhẫn đến chẳng lấy ý căn chẳng xem pháp trần chẳng trụ nơi thức. Dầu chẳng trụ nơi thức mà đức Như Lai biết rõ được chỗ trụ của tất cả chúng sanh.

Biết rõ thế nào ? Đó là chúng sanh trụ ở bốn pháp.

Những gì là bốn ? Tất cả chúng sanh, tâm của họ trụ nơi thức, tâm của họ trụ nơi thọ,

tâm của họ trụ nơi tướng, tâm của họ trụ nơi hành.

Đức Như Lai biết thiết rõ trụ và chẳng trụ như vậy.

Vì tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được thiết tế vô trụ như vậy nên đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ thiết tế vô trụ ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói Bồ đề là tên khác của không. Do không không nên Bồ đề cũng không. Do Bồ đề không nên các pháp cũng không. Thế nên đức Như Lai đúng với tánh không ấy mà giác ngộ các pháp. Đức Như Lai chẳng do không mà giác ngộ pháp không tánh. Đức Như Lai do trí nhứt lý mà giác ngộ pháp tánh không. Không với Bồ đề, tánh ấy không hai. Vì không hai nên chẳng thể nói đây là Bồ đề, đây là tánh không. Bởi pháp không hai nên không có hai tướng, không danh không tướng không hành, rốt ráo chẳng hành cũng chẳng hiện hành.

Nói là không ấy là xa rời nắm lấy. Trong thẳng nghĩa để không có pháp để được. Vì tánh không nên nói là không. Như nói thái hư là hư không, nhưng tánh thái hư chẳng

nói gọi được. Pháp không ấy nói tên là không, nhưng tánh không ấy chẳng nói gọi được. Ngộ nhập các pháp thiết không có tên mà giả lập tên gọi, nhưng tên gọi ấy không phương không xứ, các pháp cũng không phương không xứ như tên gọi ấy.

Đức Như Lai biết rõ các pháp từ bốn lai không sanh không khởi. Biết như vậy rồi chúng giải thoát, nhưng thiết tánh ấy không phục không thoát.

Phàm phu ngu si chẳng giác ngộ được tánh Bồ đề ấy, nên đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định khai thị cho họ giác ngộ thiết tánh Bồ đề như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tánh Bồ đề bình đẳng với hư không. Nhưng tánh của hư không chẳng có bình đẳng không bình đẳng. Tánh Bồ đề cũng vậy, không có đẳng chẳng đẳng. Như các pháp tánh không, chơn thiết, chẳng thể nói là bình đẳng hay chẳng bình đẳng.

Đức Như Lai giác ngộ tất cả pháp bình đẳng, không pháp nào chẳng bình đẳng. Giác ngộ đúng thiết không có chút pháp nào khả dĩ là bình đẳng và chẳng bình đẳng.

Luợng trí như thiết của đức Như Lai cùng tột luợng các pháp. Gì gọi là trí như thiết ? Đó là biết rõ các pháp vốn không có mà sanh, sanh rồi lìa tan, không có chủ mà sanh, không có chủ mà tan. Hoặc sanh hoặc tan đều tùy theo các duyên, trong ấy không có một pháp nào hoặc sanh hoặc tan, cũng không gì tùy theo. Vì thế nên gọi đức Như Lai dứt các nẻo đường mà nói pháp vi diệu.

Vì tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được pháp dứt các nẻo đường ấy, nên đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ pháp dứt các nẻo đường ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói Bồ đề là như. Những gì gọi là tướng như ? Như tướng Bồ đề, các sắc cũng vậy, đồng chơn như ấy, không có thối huòn mà chẳng đến khắp. Thọ tướng hành và thức cũng vậy, đồng chơn như ấy không chẳng đến khắp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như tướng Bồ đề đồng chơn như ấy, tánh tứ đại cũng như vậy, đồng chơn như ấy không có thối hoàn mà chẳng đến khắp. Nhẫn đến nhãn giới sắc giới nhãn thức giới, ý giới pháp giới ý thức giới cũng như vậy.

Như tướng Bồ đề chỉ là giả thi thiết, tất cả các pháp uẩn xứ giới cũng giả thi thiết như vậy.

Biết rõ tướng như vậy thì gọi là như.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đúc Như Lai thiết giác ngộ chẳng điên đảo, biết rõ tất cả như tiền tế, trung tế và hậu tế cũng vậy. Tại sao ? Vì tiền tế vô sanh, hậu tế không đến, trung tế rời xa. Tất cả như vậy gọi là như.

Một pháp như vậy, tất cả pháp cũng vậy. Tất cả pháp như vậy, một pháp cũng vậy. Chẳng phải trong tánh như mà có thể được một tánh và nhiều tánh.

Tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được pháp như ấy, nên đúc Như Lai vì họ mà phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ pháp chơn như ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói Bồ đề là nhập nơi hành và nhập nơi vô hành.

Những gì gọi là hành và vô hành ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Phát khởi pháp lành gọi là hành. Tất cả các pháp là bất khả đắc gọi là vô hành.

An trụ nơi tâm vô trụ gọi là hành. Môn giải thoát vô tướng tam muội gọi là vô hành.

Nói hành là cân lường toán số quan sát nơi tâm. Nói vô hành là quá cân lường toán số v.v...

Thế nào nói là quá cân lường v.v... ? Vì tất cả chỗ không có tác dụng các thức.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói hành là ở chỗ ấy quán sát hữu vi. Nói vô hành là ở chỗ ấy chứng nơi vô vi.

Phàm phu ngu si chẳng giác ngộ được pháp nhập hành vô hành ấy nên đức Như Lai vì họ mà phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ pháp nhập hành vô hành như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói Bồ đề là không lưu không thủ.

Những gì gọi là không lưu không thủ ? Vì là bốn lưu tánh nên gọi không lưu. Là bốn lưu tánh là là dục lưu tánh, là hữu lưu tánh, là vô minh lưu tánh và là kiến lưu tánh.

Vì là bốn thủ tánh nên gọi không thủ. Là bốn thủ tánh là là dục thủ tánh, là hữu thủ tánh, là kiến thủ tánh và là giới thủ tánh. Bốn thủ ấy đều do vô minh mà tối tăm, bờ ao nước ái úc bít. Do chấp ngã nên cảm thọ uẩn xứ giới.

Trong ấy, đức Như Lai biết thiết rõ căn bản của ngã thủ mà tự chứng thanh tịnh, cũng làm cho chúng sanh chúng được thanh tịnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì đã chứng thanh tịnh ấy, nên ở trong các pháp, đức Như Lai không có phân biệt. Tại sao ? Vì phân biệt thì phát khởi suy tưởng chẳng đúng chơn lý. Mà chúng thanh tịnh ấy chỉ là tương ưng với chơn lý nên chẳng phát khởi vô minh. Vì chẳng phát khởi vô minh nên chẳng phát khởi được mười hai hữu chi. Nếu chẳng phát khởi mười hai hữu chi thì là vô sanh. Nếu là vô sanh thì là quyết định. Nếu là quyết định thì là liễu nghĩa. Nếu là liễu nghĩa thì là thắng nghĩa. Nếu là thắng nghĩa thì là nghĩa không nhon. Nếu là nghĩa không nhon thì là nghĩa chẳng nói được. Nghĩa chẳng nói được là nghĩa duyên khởi. Các nghĩa duyên khởi là nghĩa pháp. Nghĩa các pháp là nghĩa Như Lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có thể quán duyên khởi như vậy tức là quán pháp. Nếu quán pháp tức là quán Như Lai. Quán như vậy thì rời ngoài chơn như không có sở quán.

Trong ấy thế nào là có sở hữu ? Đó là tướng và duyên. Hai pháp ấy, nếu có thể quán không tướng không duyên tức là chơn thiết quán.

Đức Như Lai do giác ngộ các pháp bình đẳng như vậy nên bình đẳng.

Phàm phu ngu si chẳng giác ngộ được tánh không lưu không thủ ấy. Đức Như Lai vì họ mà phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ tánh không lưu không thủ ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói Bồ đề ấy, tánh nó thanh tịnh, không có cấu nhơ, không có chấp trước. Thế nào gọi là thanh tịnh không có cấu nhơ và không có chấp trước ? Vì không nên là thanh tịnh, vì vô tướng nên không cấu nhơ, vì vô nguyện nên không chấp trước.

Lại vì vô sanh nên thanh tịnh, vì vô tác nên không cấu, vì vô thủ nên không chấp.

Lại là tự tánh nên thanh tịnh, vì khắp sạch nên không cấu, vì sáng sạch nên không chấp.

Lại vì không hí luận nên thanh tịnh, vì lìa hí luận nên không cấu, vì hí luận tịch tĩnh nên không chấp.

Lại vì là chơn như nên thanh tịnh, là pháp giới nên không cấu, là thiết tế nên không chấp.

Lại vì hu tĩnh nên thanh tịnh, vì vô ngại nên không cấu, vì không tịch nên không chấp.

Lại vì biết rõ khắp nơi trong nên thanh tịnh, vì chẳng hành nơi ngoài nên không cấu, vì chẳng thể được nên không chấp.

Lại vì khắp biết rõ uẩn nên thanh tịnh, vì là giới tự thể nên không cấu, vì xứ tổn giảm nên không chấp.

Lại vì quá khứ tận trí nên thanh tịnh, vì vị lai vô sanh trí nên không cấu, vì hiện tại pháp giới trụ trí nên không chấp.

Tánh thanh tịnh không cấu không chấp như vậy đồng đến một câu, đó là câu tịch tĩnh. Những tịch tĩnh ấy là tốt tịch tĩnh. Tốt tịch tĩnh là khắp tịch tĩnh. Khắp tịch tĩnh gọi là Đại Mậu Ni.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đường như thái hư, Bồ đề cũng vậy. Như tánh Bồ đề, các pháp cũng vậy. Như tánh các pháp, chơn thiệt cũng vậy. Như tánh chơn thiệt, quốc độ cũng vậy. Như tánh quốc độ, Niết Bàn cũng vậy. Vì thế nên nói Niết Bàn các pháp bình đẳng. Cũng gọi là cứu cánh, vì không tướng biên tế. Không có đối trị, vì rời tướng đối trị.

Các pháp như vậy bốn lai thanh tịnh không cấu không chấp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nơi tất cả các pháp sắc vô sắc v.v... như vậy, đức Như Lai giác ngộ như thiệt, xem thấy tánh của hữu tình thanh tịnh không cấu không chấp, đức Phật phát khởi đại bi : Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho các hữu tình giác ngộ pháp thanh tịnh không cấu không chấp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức đại bi chẳng thể nghĩ bàn ấy của Như Lai chẳng do công dụng nhậm vận thường chuyển luôn lưu bố khắp đầy mười phương thế giới không có chướng ngại.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức đại bi ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế như hư không. Nếu có ai muốn tìm cầu biên tế của đức đại bi ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát nghe đức đại bi của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn đồng hư không rồi liền tin nhận vâng thờ không lìa không nghi vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Chư Phật chúng Bồ đề

Không cần không chỗ trụ
Nhu chỗ Phật đã chứng
Dem dạy cho chúng sanh
Chư Phật chúng Bồ đề
Tịch tĩnh tốt tịch tĩnh
Thấy nhãn căn nội không
Thấy sắc trần ngoại không
Hữu tình chẳng giác ngộ
Tịch tĩnh tốt tịch tĩnh
Phật biết rõ chơn như
Vì họ khởi đại bi
Tánh Bồ đề sáng sạch
Thanh tịnh đồng hư không
Vì chúng sanh chẳng rõ
Nên Phật khởi đại bi
Chư Phật chúng Bồ đề
Không đến đi lấy bỏ
Vì chúng sanh chẳng rõ
Nên Phật khởi đại bi
Chư Phật chúng Bồ đề
Không tướng không cảnh giới
Là chỗ đi của Thánh
Phàm phu chẳng biết được

Vì họ chẳng biết rõ
Hoặc biết mà chẳng thấu
Đức Phật đối với họ
Phát khởi lòng đại bi
Tự tánh của vô vi
Không sanh cũng không diệt
Cũng vẫn không có trụ
Ba luân luôn giải thoát
Phàm phu chẳng giác ngộ
Tự tánh của hữu vi
Phật thương khởi đại bi
Dạy chơn lý như vậy
Bồ đề chẳng phải thân
Cũng chẳng phải tâm chúng
Tự tánh thân vô tri
Tâm như ảo như mộng
Phàm phu chẳng giác ngộ
Tánh thể của thân tâm
Phật thương khởi đại bi
Dạy diệu lý như vậy
Chư Phật tự nhiên chúng
Bồ đề thắng quảng đại
Ngồi an dưới thọ vương

**Quan sát tánh chúng sanh
Trèo lên xe sanh tử
Chạy vòng khắp các loài
Vì thấy họ như vậy
Nên Phật khởi đại bi
Bị kiêu mạn phá hoại
Kiến chấp luân quần gói
Vói khổ tưởng là vui
Vô thường tưởng là thường
Chấp là tịnh là ngã
Là chúng sanh thọ giả
Nhu Lai quan sát thấy
Vì họ khởi đại bi
Tánh tất cả chúng sanh
Che trùm trong màn si
Không có ánh sáng huệ
Nhu mây che mặt nhật
Nhu Lai quan sát thấy
Vì họ khởi đại bi
Dùng trí sáng không nhe
Soi sáng đường cho họ
Chúng sanh vào ác đạo
Thuồng mê mất đường chánh**

**Đọa địa ngục nga quỷ
Hoặc đọa loài súc sanh
Chư Phật đã biết rõ
Dẫn dắt đi đường chánh
Nay Phật thấy họ rồi
Khởi đại bi khai thị
Phật biết tất cả pháp
Chơn như và thiết tánh
Thanh tịnh đồng hư không
Chúng thành chơn giải thoát
Chúng sanh chẳng biết được
Pháp tịnh diệu như vậy
Nhu Lai vì thương họ
Mà phát khởi đại bi.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là đức đại bi
chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai. Chư đại Bồ
Tát nghe đức đại bi chẳng thể nghĩ bàn ấy
rồi liền tin nhận vâng thờ không lầm không
nghi càng thêm vui mừng hơn hờ phát ý tưởng
hy kỳ.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát
đối với đức Phật pháp bất cộng chẳng thể nghĩ
bàn của đức Như Lai mà tin nhận vâng thờ**

không lầm không nghi vui mừng hớn hở phát ý tưởng hy kỳ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai thành tựu mười tám Phật pháp bất cộng. Do thành tựu mười tám pháp bất cộng ấy nên đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở giữa đại chúng như sư tử rống tuyên bố rằng : Ta ở ngôi Thế Tôn chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian hoặc Người hoặc Trời, Ma Vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn đều chẳng thể chuyển được đúng pháp.

Những gì gọi là mười tám Phật pháp bất cộng ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai ở đời không có các sự lầm lỗi. Vì không lầm không lỗi nên gọi là Như Lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thân nghiệp của Như Lai không lầm lỗi. Tất cả thế gian, hoặc kẻ ngu người trí đều không thể đúng pháp chỉ trích là Như Lai có lỗi lầm nơi thân nghiệp. Tại sao ? Vì thân nghiệp của đức Phật Thế Tôn rất ráo không lỗi lầm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai bước đi trong đời luôn ngó thẳng đến trước. Tất cả cử chỉ, hoặc xoay mình ngó lại, hoặc cúi hoặc

ngược, đắp y, cầm bát, đến lui qua lại, đi đứng ngồi nằm đều không mất oai nghi, luôn đoan nghiêm tường tự.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu lúc đức Như Lai đi vào thành ấp, hoặc lúc trở về, hai bàn chun đập trên không mà tướng thiên bức luân hiện rõ trên đất, mùi thơm đẹp ý và hoa sen vàng tự nhiên vọt ra đỡ chun của Như Lai.

Nếu có tất cả loài hữu tình trong loài súc sanh được chun Phật chạm phải, thì hưởng thọ vui khoái mãn bảy ngày đêm, sau khi chết được sanh về cõi lành vui.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai mặc y phục, y phục ấy chẳng dính vào thân. Lực lượng của bốn ngón tay Như Lai, ngọn gió tỳ lam chẳng lay động được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ánh sáng nơi thân của Như Lai chiếu luôn không ngớt, chạm đến chúng sanh thì làm cho họ vui thích.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì không có tất cả thân tướng lỗi lầm như vậy nên nói là thân nghiệp của đức Như Lai không có lỗi lầm.

Nhu chính Phật tự chứng thân nghiệp không lỗi lầm, cũng vì chúng sanh tuyên nói pháp ấy cho họ dứt hẳn thân nghiệp lỗi lầm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ngũ nghiệp của đức Như Lai không có lỗi lầm. Tất cả thế gian, hoặc người trí kẻ ngu đều không thể chỉ trích là ngũ nghiệp của Như Lai có lỗi lầm. Tại sao ? Vì đức Như Lai là đáng nói đúng thời, đáng nói thiệt, đáng nói chắc, đáng nói phải thời, đáng làm đúng như lời nói, đáng khéo giảng giải từ ngữ, đáng nói lời mà người nghe vui thích, đáng không nói lặp lại, đáng nói văn nghĩa trang nghiêm, đáng phát một âm nào cũng đều khiến người nghe tin hiểu vui đẹp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì tất cả lời nói không có tướng lỗi như vậy nên gọi rằng ngũ nghiệp của Như Lai không lầm lỗi. Như tự mình chứng ngũ nghiệp không lỗi, cũng vì chúng sanh nói pháp ấy cho họ dứt hẳn lỗi lầm nơi ngũ nghiệp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tâm niệm của Như Lai không lỗi lầm. Tất cả Thế Gian, hoặc Người trí kẻ ngu không thể rình tìm, đúng pháp chỉ trích được rằng tâm nghiệp của Như Lai có lỗi.

Tại sao ? Vì đức Như Lai chẳng xả pháp định thậm thâm mà có thể phát khởi làm những Phật sự, chẳng nhọc ý lo nơi tất cả pháp mà trí vô ngại nhậm vận thường chuyển nên nói đức Như Lai tâm nghiệp không lỗi lầm. Như

tự mình chứng tâm không lỗi, cũng vì chúng sanh mà nói pháp ấy cho họ dứt hẳn lỗi lầm nơi tâm.

Đây gọi là Phật pháp bất cộng thứ nhứt của Như Lai : “Ba nghiệp không lầm lỗi”.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đức Như Lai phát ngôn không có sót bọ ? Vì đức Như Lai không sót bọ mà phát ngôn vậy.

Tất cả thế gian, hoặc Ma Vương hoặc quyến thuộc Ma, hoặc chư Thiên, hoặc các nhà ngoại đạo đều chẳng thể rình tìm được chỗ sơ suất của Như Lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ngôn âm của Như Lai vốn không sót bọ, không theo nơi sót bọ. Tại sao ? Vì từ lâu đức Như Lai đã lìa hẳn những tham ái và giận hờn. Dầu được tất cả chúng sanh tôn kính mà tâm Như Lai chẳng cao húng. Dầu bị khinh khi cũng chẳng có niệm buồn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Việc làm của đức Như Lai không có quá thời và chẳng cứu cánh, cũng chẳng vì việc ấy mà có ăn năn và theo việc ấy mà phát ngôn sót bọ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai không có tranh cãi với thế gian nên không có lời sót

bạo. Đức Như Lai luôn dùng ở chánh định vô tranh, không chấp ngã, ngã sở, cũng không có sở thủ rời xa những triền phược nên không có lời sớt bạo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như tự mình chúng vô lượng ngôn âm không sớt bạo, đức Phật cũng vì chúng sanh nói pháp ấy, cho họ dứt hẳn những sớt bạo.

Đây gọi là Phật pháp bất cộng thứ hai của đức Như Lai : “Lời nói không sớt bạo ”.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đức Như Lai không quên mất chánh niệm ? Vì đức Như Lai luôn an trụ trong tịnh lự giải thoát tam muội, chẳng bao giờ phát sanh mê loạn nơi một pháp nào. Tại sao ? Vì trong chánh định, chánh trí chẳng si mê. Vì xem thấy không chướng ngại những tâm hành động chuyển của các hữu tình. Vì theo chỗ đáng dạy mà vì họ tuyên nói diệu pháp không quên mất. Vì ở trong các pháp nghĩa giảng giải biện tài vô ngại không quên mất. Vì đối với quá khứ vị lai và hiện tại, trí vô ngại thấy suốt vô lượng không quên mất.

Như tự mình chúng chánh niệm không quên mất, cũng vì chúng sanh nói pháp ấy cho họ chúng được chánh niệm ấy.

Đây gọi là Phật pháp bất cộng thứ ba của đức Như Lai : “Chánh niệm không quên mất”.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đức Như Lai không có tâm chẳng định ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Hoặc đi đứng ngồi nằm, hoặc ăn uống, hoặc nói nín, đức Như Lai luôn ở trong tâm định không bao giờ xuất xả. Tại sao ? Vì đức Như Lai chứng được thậm thâm tối thắng thiên định ba la mật đa, đã thành tựu tinh lự thậm thâm không chướng không ngại.

Nầy Xá Lợi Phất ! Không có hữu tình nào hoặc nhập định hay xuất định mà thấy được tâm và tâm sở của Như Lai, chỉ trừ lúc Như Lai dùng thần lực gia bị cho họ.

Như tự mình đã chứng được tâm thường ở trong chánh định, đức Như Lai cũng vì các hữu tình nói pháp ấy cho họ rời hẳn tâm tán loạn.

Đây gọi là Phật pháp bất cộng thứ tư của Như Lai : “Không có tâm chẳng định”.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đức Như Lai không có các dị tướng ? Nếu có dị tướng thì có thể có tâm niệm không bình đẳng. Tâm Như

Lai thường bình đẳng nên đối với tất cả pháp, đức Như Lai không có dị tướng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nơi các Phật độ, đức Như Lai không có dị tướng, vì Phật độ nhu hư không. Nơi các hữu tình, đức Như Lai không có các dị tướng, vì tánh hữu tình vô ngã. Nơi chỗ chư Phật, đức Như Lai không có các dị tướng, vì trí bình đẳng pháp tánh không có sai biệt. Nơi tất cả pháp, đức Như Lai không có các dị tướng, vì pháp ly dục tánh nó bình đẳng. Với người trì giới, Như Lai không yêu, với người phá giới, Như Lai không giận, với kẻ ơn đều đền đáp, với kẻ oán không lòng hận, với người được độ đều bình đẳng, với kẻ tà định không có lòng khinh mạn, nơi tất cả các pháp đều bình đẳng mà an trụ, vì thế nên nói đức Như Lai không có dị tướng.

Như mình đã chứng không có dị tướng, đức Như Lai cũng vì chúng sanh mà tuyên nói pháp ấy cho họ dứt hẳn các thứ dị tướng.

Đây gọi là Phật pháp bất cộng thứ năm của Như Lai : “Không có dị tướng”.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đức Như Lai không chẳng biết rõ mà xả ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai đã tu tập xong thánh đạo mà chúng đức xả ấy, chẳng phải là chưa tu thánh đạo mà chúng. Đức Như Lai đã tu nơi tâm, đã tu nơi giới, đã tu nơi huệ mà chúng đức xả ấy, chẳng phải chưa tu mà chúng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức xả của Như Lai là tùy theo trí huệ mà hiện hành, chẳng phải tùy ngu si. Đức xả của Như Lai là xuất thế, chẳng sa nơi thế gian. Đức xả của Như Lai là thánh là xuất ly, chẳng phải chẳng thánh chẳng xuất ly. Đức xả của Như Lai thường chuyển pháp luân thanh tịnh thương mến chúng sanh chẳng bỏ rời. Đức xả của Như Lai nhậm vận thành tựu, vì chẳng theo nơi đối trị.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức xả của Như Lai không cao chẳng cao cũng chẳng hạ liệt, an trụ được nơi bất động rời xa hai bên, vượt khỏi tất cả suy lường xem xét, quán đãi theo thời cũng chẳng quá thời, không động lay không tư lự, không phân biệt không phân biệt khác, không tu không tổn không có kiêu căng phóng dật, không có thị hiện, là chơn tánh là như tánh, là tánh chẳng hư vọng, chẳng phải tánh chẳng như, có vô lượng đức tánh như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức đại xả của Như Lai thành tựu như vậy, vì muốn chúng sanh được viên mãn đức xả ấy mà nói pháp này.

Đây gọi là đức xả vô phân biệt Phật pháp bất cộng thứ sáu của Như Lai.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là chí dục không lui giảm của Như Lai ? Những gì là chí dục không lui giảm ?

Đó là chí dục nơi pháp lành.

Lại còn có nghĩa gì gọi là chí dục của Như Lai ?

Chí dục đại từ của Như Lai không giảm. Chí dục đại bi của Như Lai không giảm. Chí dục thuyết pháp của Như Lai không giảm. Chí dục điều phục chúng sanh của Như Lai không giảm. Chí dục thành thực chúng sanh của Như Lai không giảm. Chí dục giải thoát của Như Lai không giảm. Chí dục giáo đạo Bồ Tát của Như Lai không giảm. Chí dục nối giống Tam Bảo khiến chẳng đoạn tuyệt của Như Lai không giảm. Tất cả Như Lai chẳng theo nơi dục mà hành động. Chí dục của Như Lai dùng trí huệ làm tiền đạo.

Như tự mình đã chứng chí dục không lui giảm, cũng vì chúng sanh tuyên nói pháp ấy

cho họ chúng được chí dục nhứt thiết trí trí viên mãn.

Đây gọi là chí dục không giảm Phật pháp bất cộng thứ bảy của Như Lai.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là chánh cần không lui giảm của Như Lai ?

Đó là chánh cần chẳng bỏ chúng sanh được hóa độ. Chánh cần chẳng có ý xua đuổi chúng nghe pháp. Giáo hóa chẳng lui mất như vậy nên gọi chánh cần của Như Lai chẳng giảm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có chúng sanh thích nghe pháp đáng là pháp khí có thể nghe pháp mãi cả kiếp không biết mỏi, gặp thính chúng như vậy, đức Như Lai cũng thuyết pháp suốt kiếp chẳng rời pháp tòa chẳng ăn uống mà thuyết pháp luôn chẳng nghỉ.

Giả sử cách xa hằng hà sa thế giới có một chúng sanh thuộc giới hạn giáo hóa của Phật, đức Như Lai liền đích thân đến tại chỗ họ để giáo hóa cho họ được ngộ nhập. Chánh cần của Như Lai không hề mỏi nhọc nhằm chán.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thân của Như Lai không hề mỏi mệt, ngũ và tâm của Như Lai cũng không hề mỏi mệt. Tại sao ? Vì thân ngũ và tâm của Như Lai thường khinh an luôn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Từ nhiều kiếp đức Như Lai phát khởi tinh tấn và ca ngợi đức tinh tấn, vì chúng sanh mà nói pháp ấy cho họ siêng tu tập đức tinh tấn để được chứng thánh giải thoát.

Đây gọi là đức chánh cần không giảm Phật pháp bất cộng thứ tám của Như Lai.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đức Như Lai đối với tất cả pháp và tất cả chúng mà tất cả niệm không lui giảm ? Vì niệm của đức Như Lai không lui giảm vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai chúng được Vô thượng Bồ đề, quán trí không gián đoạn. Tâm của tất cả chúng sanh nối tiếp biết các sự quá khứ vị lai, nơi trong ấy đức Như Lai đều biết rõ không có quên mất. Và biết thiết tâm hành của chúng sanh rồi, đức Như Lai không hề tác ý trong đó mà sự nhớ biết của Như Lai không lui giảm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai an lập ba tụ chúng sanh, căn tánh ngộ nhập hiểu biết và tu hành của họ, xét biết rõ rồi đức Như Lai chẳng để ý nghĩ nhớ quan sát nữa, mà đức Như Lai thường vì họ thuyết pháp đúng

chỗ chẳng hề thôi nghỉ. Tại sao ? Vì đức niệm của Như Lai không lui giảm vậy.

Như tự mình chứng niệm không lui giảm, cũng vì chúng sanh mà tuyên nói pháp ấy cho họ vĩnh viễn dứt niệm thối giảm.

Đây gọi là đức niệm không giảm Phật pháp bất cộng thứ chín của Như Lai.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là tam ma địa của Phật không thối giảm ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Tam ma địa của Phật và tất cả pháp, tánh ấy bình đẳng, không chẳng bình đẳng. Vì tất cả pháp và tất cả chủng pháp không có tánh gì chẳng bình đẳng.

Lại có hơn duyên gì mà tam ma địa của Phật không giảm ?

Vì chơn như bình đẳng thì tam ma địa bình đẳng, vì tam ma địa bình đẳng thì Như Lai bình đẳng. Vì hay chúng nhập tánh bình đẳng như vậy, nên tam ma địa ấy gọi là đẳng định.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Nếu tham tế bình đẳng thì ly tham tế bình đẳng. Nếu sân tế bình đẳng thì ly sân tế bình đẳng. Nếu si tế bình đẳng thì ly si tế bình đẳng. Nếu hữu vi tế bình đẳng thì vô vi tế bình đẳng. Nếu sanh tử tế bình đẳng thì Niết Bàn tế bình đẳng.

Vì Như Lai chúng nhập tánh bình đẳng như vậy nên tam ma địa của Như Lai không lui giảm. Tại sao ? Vì tánh bình đẳng không thối giảm vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tam ma địa của Phật chẳng phải tương ưng với nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Tại sao ? Do không tương ưng vậy, nhưng nơi đức Như Lai sáu căn không thiếu.

Tam ma địa của Phật chẳng y nơi địa thủy hỏa phong bốn đại, chẳng y nơi dục giới sắc giới vô sắc giới, chẳng y nơi thế gian nầy và thế gian khác. Tại sao ? Do không y vậy. Vì thế mà không lui không giảm.

Đã tự chúng tam ma địa không giảm, đức Như Lai cũng vì chúng sanh tuyên nói pháp ấy cho họ chúng được các tam ma địa.

Đây gọi là tam ma địa không giảm Phật pháp bất cộng thứ mười của Như Lai.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là trí huệ không giảm của Như Lai ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Những gì là trí huệ của Như Lai ?

Đó là trí biết rõ các pháp chẳng nhờ người khác. Trí nói diệu pháp cho các hữu tình. Trí thiện xảo vô tận. Trí hiểu biết vô ngại. Trí

phân biệt tất cả nghĩa. Trí ngộ nhập một nghĩa cả trăm ngàn đại kiếp nói cũng chẳng hết. Trí dứt lưới nghi khi được nghe. Trí nơi tất cả chỗ không chướng ngại. Trí lập và nói ba thừa. Trí thấu rõ khắp tám muôn bốn ngàn tâm hành của hữu tình. Trí mở dạy tám muôn bốn ngàn pháp tạng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trí huệ của Như Lai vô biên vô tế không có cùng tận. Vì trí huệ ấy chẳng thể cùng tận vậy.

Do trí huệ ấy chẳng cùng tận, nên từ trí huệ ấy thuyết pháp cũng không cùng tận, vì thế mà gọi trí huệ của Như Lai không lui giảm.

Như tự chứng trí huệ không giảm, đức Như Lai cũng vì chúng sanh nói pháp ấy cho họ chứng được trí huệ vô tận.

Đây gọi là trí huệ không giảm Phật pháp bất cộng thứ mười một của đức Như Lai.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là giải thoát không giảm của Như Lai ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Những gì là giải thoát của Như Lai ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Hàng Thanh Văn thừa do ngộ âm thanh mà được giải thoát. Hàng Độc Giác thừa do ngộ các duyên mà được giải

thoát. Chư Phật Như Lai do xa rời tất cả chấp trước hai bên mà được giải thoát, nên gọi là Như Lai giải thoát. Giải thoát ấy, với tiền tế thì không hệ phục, với hậu tế thì không chuyển hành, với hiện tại thì không trụ trước.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nhãn với sắc, hai chấp giải thoát. Nhĩ với thanh, tỷ với hương, thiệt với vị, thân với xúc, hai chấp giải thoát. Vì y chỉ giải thoát nên nhiếp thọ không chấp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tâm cùng với trí, tự tánh sáng sạch, thể không vết không nhơ. Vì thế nên chư Phật do sát na tâm tương ưng huệ mà chứng được Vô thượng Bồ đề.

Theo chỗ chúng Bồ đề của mình, đức Như Lai cũng vì chúng sanh nói pháp ấy cho họ chứng viên mãn Bồ đề.

Đây gọi là giải thoát không giảm Phật pháp bất cộng thứ mười hai của Như Lai.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là tất cả thân nghiệp của Như Lai do trí làm tiền đạo và theo trí mà chuyển ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Do vì Phật đã thành tựu thân nghiệp ấy nên tất cả hữu tình hoặc thấy Như Lai liền điều phục, hoặc nghe Như Lai thuyết pháp cũng đều điều phục. Vì thế

nên Như Lai hoặc hiện yên lặng điều phục chúng sanh, hoặc hiện uống ăn điều phục chúng sanh, hoặc hiện các oai nghi điều phục chúng sanh, hoặc hiện những tướng thù thắng điều phục chúng sanh, hoặc hiện tùy hình hảo điều phục chúng sanh, hoặc hiện vô kiến đánh điều phục chúng sanh, hoặc hiện tướng nhìn xem điều phục chúng sanh, hoặc hiện thân quang chiếu sáng điều phục chúng sanh, hoặc hiện bước đi cật chun hạ chun điều phục chúng sanh, hoặc hiện qua lại thành ấp điều phục chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói tóm lại, không có oai nghi nào của Phật mà chẳng điều phục chúng sanh, vì thế nên nói tất cả thân nghiệp của Như Lai do trí làm tiền đạo theo trí mà chuyển.

Như tự chúng thân nghiệp như vậy, đức Như Lai cũng vì chúng sanh nói pháp ấy cho họ chúng nhập thân trí như vậy.

Đây gọi là thân nghiệp theo trí chuyển Phật pháp bát cộng thứ mười ba của Như Lai.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là tất cả ngũ nghiệp của Như Lai do trí làm tiền đạo và theo trí mà chuyển ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Phật Như Lai không bao giờ luống thuyết pháp. Do trí làm tiên đạo nên lời Phật thọ ký đều tròn đủ cả. Lời Phật nói ra đều rõ ràng vi diệu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ngôn ngữ của Phật theo hiện thật mà chuyển chẳng thể nghĩ bàn. Nay sẽ lược kể :

Ngôn ngữ của Phật là lời nói dễ hiểu rõ, là lời nói dễ biết rõ, lời nói chẳng cao đại, lời nói chẳng ti hạ, lời nói thù thắng, lời nói chẳng tà khúc, lời nói chẳng vấp vấp, lời nói chẳng phiền loạn, lời nói chẳng ngập ngừng, lời nói chẳng thô cứng, lời nói chẳng ẩn mất, là lời nói nhu hòa, lời nói đáng vui thích, lời nói chẳng trống thiếu, lời nói chẳng nhẹ rung, lời nói chẳng lập cập, lời nói chẳng phiền trọng, lời nói chẳng quá mau, lời nói khéo quyết đoán, lời nói khéo giảng giải, lời nói tốt hay tốt, lời nói thắng diệu, lời nói khéo xướng đạo, lời nói thanh lớn, lời nói như sấm nổ, lời nói không sót thừa, lời nói như uống cam lộ, lời nói có ý nghĩa, lời nói đáng gần gũi, lời nói quảng đại, lời nói đáng yêu, lời nói không nhiễm trần, lời nói rời trần cấu, lời nói không nhơ, lời nói không đục, lời nói không lỗ mãng, lời nói oai nghiêm, lời nói không chướng ngại, lời nói hay

dạy dỗ, lời nói sáng sạch, lời nói chánh trực, lời nói không khiếp sợ, lời nói không khuyết giảm, lời nói chẳng nhẹ gáp, lời nói hay sanh vui mừng, lời nói làm cho thân khoan khoái, lời nói làm cho tâm hớn hở, lời nói làm hết tham, lời nói làm dứt sân, lời nói làm mất si, lời nói trừ ma, lời nói dẹp ác, lời nói xô ngã dị luận, lời nói có biểu thị, lời nói như tiếng trống trời, lời nói mà người trí vui thích, lời nói như tiếng tiên diểu, lời nói như tiếng Thiên Đế, lời nói như tiếng Phạm Thiên, lời nói như tiếng hải triều, lời nói như tiếng vân lô, lời nói như tiếng động đất động núi, lời nói như tiếng chim hồng chúa, chim hạc chúa, chim công chúa, chim hoàng li, chim cộng mạng, chim ngỗng chúa, chim nhạn chúa, lời nói như tiếng lộc vương, như tiếng nhạc, như tiếng loa, như tiếng tiêu, lời nói dễ biết dễ hiểu, lời nói rành rẽ, lời nói đẹp dạ, lời nói đáng lắng nghe, lời nói sâu xa, lời nói không ngọng ngịu, lời nói vui tai, lời nói sanh căn lành, lời nói không thiếu văn cú, lời nói khéo trình bày văn cú, lời nói đúng văn cú, đúng nghĩa, đúng pháp, đúng thời, đáp đúng, chẳng lỗi thời, lời nói biết căn tánh thẳng liệt, lời nói trang nghiêm bố thí, thanh tịnh trì giới, truyền dạy nhần

nhục, luyện tập tinh tấn, khiến thích thiên định, ngộ nhập chánh huệ, lời nói đức từ khéo nhóm, đức bi không mỗi, đức hỉ trong sạch, chúng nhập đức xả, lời nói an lập ba thừa, lời nói nối vững Tam Bảo, lời nói thành lập ba tu, lời nói thanh tịnh ba giải thoát, lời nói tu khắp đế lý, tu khắp trí huệ, lời nói người đạt chẳng chê, lời nói bậc thánh khen ngợi, lời nói lượng như hư không, lời nói thành tựu vi diệu nhưt thiết chủng. Lời nói của Như Lai vô lượng vô biên thanh tịnh vi diệu như vậy, vì thế nên nói ngũ nghiệp của Như Lai dùng trí làm tiền đạo theo trí mà chuyển.

Như tự mình đã chứng ngũ nghiệp như vậy, đức Như Lai cũng vì chúng sanh mà tuyên nói pháp ấy cho họ được chứng nhập ngũ nghiệp như vậy.

Đây gọi là ngũ nghiệp theo trí chuyển Phật pháp bất cộng thứ mười bốn của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là tất cả ý nghiệp của Như Lai dùng trí làm tiền đạo theo trí mà chuyển ?

Luận về Như Lai thì tâm ý và thức đều chẳng nói được.

Luận về Như Lai thì phải do trí để cầu, vì trí tăng thượng nên gọi là Như Lai. Trí của Như Lai theo đến tâm của tất cả chúng sanh, theo vào ý của tất cả chúng sanh, chẳng rời thức của tất cả chúng sanh, đốt sạch các pháp, các tam ma địa, chẳng theo các duyên, vượt quá tất cả cảnh giới sở duyên, xa rời duyên sanh, dứt ba cõi các loài, vượt khỏi giống kiêu mạn, giải thoát nghiệp ma, rời các dua nịnh dối trá, bỏ ngã ngã sở, dứt trừ vô minh si ám, khéo tu các trợ đạo chi, đồng với hư không, chẳng có phân biệt, không khác biệt với pháp giới.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai chúng nhập ý nghiệp như vậy, trí làm tiên đạo theo đúng tâm của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ cũng chúng nhập ý ấy.

Đây gọi là ý nghiệp theo trí chuyển Phật pháp bất cộng thứ mười lăm của Như Lai.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đức Như Lai đối với đời quá khứ dùng trí vô trước vô ngại chuyển hành ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Tào sao trí ấy gọi là chuyển hành ?

Đức Như Lai dùng trí vô ngại có thể biết được trong vô lượng vô biên đời quá khứ có bao nhiêu quốc độ hoặc thành hoặc hoại, tất cả sự việc xảy ra đó vô lượng vô số, đức Như Lai đều xét biết. Cho đến trong những quốc độ ấy có bao nhiêu cây cỏ rừng rậm cây thuốc, ở nơi đây đức Như Lai đều biết rõ. Trong những quốc độ ấy có bao nhiêu chúng sanh, sự việc của chúng sanh, đức Như Lai đều biết rõ. Trong đó có chu Phật xuất thế, chu Phật thuyết chánh pháp, ở nơi đây đức Như Lai đều biết thiệt rõ. Trong đó có bao nhiêu chúng sanh do Thanh Văn thừa đắc đạo, hoặc do Độc Giác thừa hoặc Đại thừa đắc đạo, đức Như Lai đều biết rõ. Cho đến những quốc độ ấy có hình tướng sai biệt, chúng Tỳ Kheo Tăng, thọ lượng, chánh pháp trụ thế, uống ăn thở hít, đức Như Lai đều biết rõ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tướng dạng đời quá khứ của tất cả hữu tình, hoặc chết, hoặc sanh, hoặc cỗi, hoặc loài, ở nơi đây đức Như Lai đều biết thiệt rõ.

Các hữu tình ấy bao nhiêu chủng tánh, bao nhiêu căn tánh, bao nhiêu hành tánh, bao nhiêu hiểu biết, có vô lượng thứ sai biệt đức Như Lai đều biết rõ.

Đức Như Lai lại biết những tâm nối tiếp nhau của tất cả chúng sanh ấy. Như là những tâm không hở xen như vậy, những tâm sanh khởi như vậy, đức Như Lai đều biết rõ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Hoặ dùng hiện trí, hoặ dùng chủng loại trí, đức Như Lai chúng biết được tất cả tâm nối tiếp đã quá vắng trong đời quá khứ.

Tự mình đã chúng trọn vẹn trí ấy, đức Như Lai cũng vì chúng sanh mà nói pháp ấy cho họ được chúng nhập trí như vậy.

Đây gọi là trí vô ngại biết đời quá khứ Phật pháp bất cộng thứ mười sáu của Như Lai.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đức Như Lai đối với đời vị lai dùng trí vô trước vô ngại chuyển hành ?

Cớ sao trí ấy gọi là chuyển ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong đời vị lai có bao nhiêu đức Phật, hoặ sẽ xuất hiện, hoặ sẽ diệt độ, hoặ lại sẽ có, hoặ lại sẽ không, ở tại đây đức Như Lai đều biết rõ.

Cho đến đương lai hỏa kiếp, đương lai thủy kiếp, đương lai phong kiếp phá hoại, các quốc độ sẽ tồn tại lâu hay mau, tất cả những sự

khác biệt ấy, ở tại đây đức Như Lai đều biết rõ.

Lại đương lai các quốc độ có bao nhiêu địa giới, có bao nhiêu vi trần, có bao nhiêu cỏ cây lùm rừng cây thuốc, cho đến bao nhiêu tinh tú khác biệt, ở tại đây đức Như Lai đều biết rõ.

Khắp đến trong mỗi mỗi quốc độ đương lai chư Phật, Độc Giác, Thanh Văn và Bồ Tát xuất hiện ra đời, hoặc uống ăn, hoặc đi đứng, hoặc thở hít, ở tại đây đức Như Lai đều biết rõ.

Cho đến mỗi mỗi đức Phật giáo hóa sai khác, quan sát tánh của hữu tình sẽ chứng giải thoát, hoặc nương Thanh Văn thừa, hoặc nương Độc Giác thừa, hoặc nương Đại thừa mà chứng giải thoát, ở tại đây đức Như Lai đều biết rõ.

Cùng tận đời vị lai trong mỗi mỗi quốc độ có bao nhiêu chúng sanh chỗ sanh ra sai khác, cho đến tâm và tâm sở của chúng hữu tình ấy, ở tại đây đức Như Lai đều biết rõ.

Tự mình đã chứng được trí ấy, đức Như Lai cũng vì chúng sanh mà tuyên nói pháp ấy cho họ chứng được trí như vậy.

Đây gọi là trí vô ngại biết đời vị lai Phật pháp bất cộng thứ mười bảy của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đức Như Lai đối với đời hiện tại trí vô ngại vô trước chuyển hành ?

Có sao trí ấy gọi là chuyển ?

Này Xá Lợi Phất ! Đối với trong tất cả quốc độ hiện tại ở mười phương có bao nhiêu Phật hiện tại, những chúng Thanh Văn, những chúng Độc Giác, những chúng Bồ Tát, có bao nhiêu sai khác đức Như Lai đều biết rõ.

Đức Như Lai biết rõ hiện tại những sắc tướng của các tinh tú, cỏ cây lùm rừng, địa giới, vi trần v.v... tất cả sự việc của tất cả quốc độ hiện tại ở mười phương, đức Như Lai đều biết rõ. Cho đến tất cả thủy giới, hỏa giới, phong giới trong tất cả quốc độ hiện tại ở mười phương, đức Như Lai đều biết rõ, cũng biết rõ cả hư không giới.

Đức Như Lai biết rõ hiện tại ba thứ thế gian giới. Biết rõ hiện tại địa ngục chúng sanh giới, sanh nhon và xuất nhon của họ. Biết rõ hiện tại súc sanh giới, sanh nhon và xuất nhon. Biết rõ hiện tại ngạ quỷ giới, sanh nhon và xuất nhon. Biết rõ hiện tại nhon gian chúng

sanh giới, sanh nhơn và tử nhơn. Biết rõ hiện tại thiên thượng chúng sanh giới, sanh nhơn và tử nhơn. Biết rõ hiện tại các tâm tâm sở nối tiếp của tất cả chúng sanh, có tánh phiền não hoặc rời tánh phiền não. Biết rõ hiện tại những chúng sanh được hóa độ có căn tánh sai biệt, hiện tại những chúng sanh chẳng phải được hóa độ có căn tánh sai biệt. Vô lượng sự tướng như vậy, đức Như Lai đều biết thiệt rõ.

Tự mình đã có chứng trí như vậy, đức Như Lai cũng vì chúng sanh mà tuyên nói pháp ấy cho họ chúng được trí ấy.

Đây gọi là trí vô ngại biết đời hiện tại Phật pháp bất cộng thứ mười tám của Như Lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai thành tựu mười tám Phật pháp bất cộng như vậy viên mãn không thừa phóng quang minh chiếu sáng tất cả đại chúng khắp mười phương, che khuất tất cả chúng hội thiên ma.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phật pháp bất cộng của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế như hư không. Nếu có người muốn tìm cầu biên tế của Phật pháp bất cộng ấy thì chẳng khác gì người muốn tìm cầu biên tế của hư không.

Chu đại Bồ Tát nghe Phật pháp bất cộng của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn như hư không rồi liền tin nhận vâng thờ không lầm không nghi càng thêm vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng :

**“Thân, ngũ, ý nghiệp của Đạo Sư
Không có lỗi lầm cũng không động
Và dùng pháp ấy độ chúng sanh
Đây là pháp bất cộng của Phật
Tâm Phật chẳng cao cũng chẳng hạ
Rốt ráo rời xa sân và ái
Luôn luôn không tranh dứt hẳn tranh
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư noi pháp và cùng trí
Giải thoát sở hành không vong niệm
Những trí vô ngại cũng không mất
Là pháp bất cộng của Như Lai
Hoặc đứng hoặc ăn hoặc kinh hành
Hoặc ngồi hoặc nằm tâm thường định
Không loạn cũng không chúng sanh
tuởng**

Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư nơi quốc độ chư Phật
Hữu tình và Phật không dị tướng
Đại trí an trụ tánh bình đẳng
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư không có xả giảm trạch
Vì khéo tu đạo thắng quyết định
Không có phân biệt nơi các pháp
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư dục lành không lui giảm
Thường chung cùng từ bi phương tiện
Điều phục chúng sanh rộng vô lượng
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư tinh tấn thường không giảm
Hóa độ chúng sanh lượng vô biên
Ba nghiệp điều phục các chúng sanh
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư đại niệm thường không giảm
Ngôi tòa Bồ đề thành chánh giác
Giác ngộ các pháp vô lượng giác
Là pháp bất cộng của Như Lai
Không phân biệt không dị phân biệt
Tự nhiên an trụ định bình đẳng

Tịnh lự chẳng y tất cả pháp
Là pháp bất cộng của Như Lai
Trí huệ của Phật rất cát tường
Liễu đạt tất cả hạnh chúng sanh
Diễn nói pháp mầu tùy ý rõ
Là pháp bất cộng của Như Lai
Thanh Văn Độc Giác chúng giải thoát
Giải thoát của Phật rất thù thắng
Vô ngại ly cấu như hư không
Đại xả của Phật khó nghĩ biết
Chư Phật bốn lai không tâm niệm
Tánh giải thoát tâm luôn nối tiếp
Như pháp giải thoát vì chúng nói
Là pháp bất cộng của Như Lai
Chúng sanh mắt thấy Phật oai nghi
Hoặc đứng hoặc đi vào thành ấp
Tướng hảo quang minh hiển hiện ra
Họ được điều phục đồng tu thiện
Đạo Sư từ oai phóng quang minh
Vô lượng chúng sanh thọ an lạc
Quang minh chiếu khắp độ chúng sanh
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư tự nhiên diễn pháp âm

**Chúng sanh đều nghe tùy ý hiểu
Được nghe tiếng pháp như vang ứng
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đạo Sư vĩnh viễn không ý nghiệp
Những hành nghiệp chuyển đều do trí
Trí vào trong tâm của chúng sanh
Là pháp bất cộng của Như Lai
Các tam ma địa và tịnh lự
Khéo tu thành mãn lìa hí luận
Trụ tánh bình đẳng như hư không
Là pháp bất cộng của Như Lai
Nơi tất cả pháp đòi quá khứ
Bao nhiêu quốc độ bao nhiêu chúng
Trí Phật vô ngại đều biết rõ
Là pháp bất cộng của Như Lai
Nơi tất cả pháp đòi vị lai
Thế giới sẽ có hoặc sẽ không
Chúng sanh quốc độ và chư Thánh
Phật đều biết rõ không sót dư
Đạo Sư quan sát đời vị lai
Tâm tịnh không bao giờ tán loạn
Chúng sanh và pháp biết như thiệt
Là pháp bất cộng của Như Lai**

**Nơi tất cả pháp đời hiện tại
Phật trí vô ngại đều biết rõ
Cảnh giới của Phật đồng hu không
Là pháp bất cộng của Như Lai
Đã nói pháp bất cộng của Phật
Đủ số mười tám chẳng nghĩ bàn
Chơn như thiết tánh đồng hu không
Chư đại Bồ Tát tin nhận được**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là đức Như Lai
thành tựu mười tám Phật pháp bất cộng.**

**Do thành tựu mười tám pháp ấy nên đức
Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống tuyên
bố rằng đức Phật ở bậc Thế tôn hay chuyển
pháp luân thanh tịnh mà tất cả thế gian hoặc
Người hoặc Trời, Ma Vương, Phạm Vương, Sa
Môn, Bà La Môn đều chẳng thể chuyển đúng
pháp được.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát đã an
trụ nơi đức tin thanh tịnh, đối với mười bất
tu nghị và mười thứ pháp chẳng thể nghĩ bàn
của Như Lai, đều tin nhận vâng thờ chẳng
lầm chẳng nghi, càng thêm vui mừng hơn hơ
phát ý tưởng hy kỳ”.**

XII
PHÁP HỘI
BỒ TÁT TẠNG

PHẨM
TỨ VÔ LƯỢNG

THỨ NĂM

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Lúc bấy giờ đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất :
“Chư đại Bồ Tát an trụ nơi đức tin như vậy
rồi, đức Như Lai biết chư đại Bồ Tát ấy là căn
khí của pháp môn Bồ Tát tạng, là chánh pháp
khí của chư Phật, đức Như Lai liền qua đến
tại chỗ để khai pháp chỉ dạy đạo Bồ Tát.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nay ông nên biết tướng
sai biệt của pháp môn ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như thưở quá khứ vô
số vô lượng bất khả tư nghị a tăng kỳ kiếp,
thưở ấy có Phật xuất thế hiệu là Đại Uẩn Như
Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh
Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ,
Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật,

Thế Tôn, vì các thế gian vô lượng đại chúng mà tuyên nói diệu pháp, khai thị diễn bày sơ trung hậu đều thiện, văn nghĩa khéo hay tinh thuần đầy đủ tùy thuận phạm hạnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở ấy đức Phật Đại Uẩn có bảy mươi hai na do tha Thanh Văn đệ tử câu hội thuyết pháp. Những Thanh Văn đệ tử nầy đều là bậc đại A La Hán đã sạch các phiền não tâm được tự tại đến nơi bỉ ngạn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bấy giờ có Quốc Vương tên Tối Thắng Thọ trị dân đúng pháp nên có hiệu là Trì Chánh Vương. Thành lớn của nhà vua ấy cai trị tên là Tối Thắng Tràng rộng rãi xinh đẹp an ổn giàu vui rất được ưa thích, nhơn vật đông đúc rộn rịp phồn thịnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vua Thắng Thọ có con trai tên là Tinh Tấn Hành tuổi còn trẻ thơ, thân hình đoan nghiêm xinh đẹp đệ nhất được mọi người ưa nhìn. Thái Tử ấy đã từng cúng dường phụng thờ câu chi na do tha trăm ngàn chư Phật gần gũi kính vâng trông các căn lành.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở ấy Thái Tử Tinh Tấn Hành cùng nội cung xuất du nơi công viên.

Bấy giờ đức Phật Đại Uẩn biết Thái Tử là căn khí Bồ Tát tạng và là pháp khí của chư

Phật, Ngài liền qua đến chỗ Thái Tử đang du ngoạn rồi thẳng lên hư không khai diễn Bồ Tát đạo và khen nói chư Phật ba đời :

Thái Tử nên biết thế nào là Bồ Tát đạo ?
Chư đại Bồ Tát đối với các hữu tình chuyên cần tu tập bốn tâm vô lượng, đó là Đại từ ba la mật, Đại bi ba la mật, Đại hỷ ba la mật và Đại xả ba la mật. Đại Bồ Tát lại tinh tấn tu tập các nhiếp pháp. Nếu có Bồ Tát nào tu hành như vậy thì gọi là khai Bồ Tát đạo.

Này Thái Tử ! Thế nào là đối với các chúng sanh, đại Bồ Tát tinh tấn tu học Đại từ vô lượng ba la mật ? Đại Bồ Tát thật hành Bồ Tát đạo vì Vô thượng Bồ đề nên tâm từ cùng khắp chúng sanh giới. Hạn lượng gì làm chúng sanh giới ? Hết hư không giới là chúng sanh giới.

Này Thái Tử ! Như hư không giới không đâu chẳng khắp, đại từ vô lượng của Bồ Tát cũng như vậy, không có chúng sanh hàm thức chủng loại nào mà chẳng khắp. Như chúng sanh giới không có hạn lượng, tâm từ của đại Bồ Tát tu cũng không hạn lượng. Vì hư không vô biên nên chúng sanh vô biên, vì chúng sanh vô biên nên tâm từ cũng vô biên.

Thái Tử nên biết chúng sanh giới nhiều, chớ chẳng phải địa giới thủy giới hỏa giới phong giới nhiều. Đức Phật sẽ vì Thái Tử mà nói thí dụ.

Giả sử số lượng thế giới mười phương như số cát sông Hằng. Tất cả thế giới ấy đồng thời hiệp lại thành biển lớn chứa đầy nước. Lại có hằng hà sa số chúng sanh cùng hội lại chẻ một sợi lông làm một trăm năm mươi phần rồi cùng lấy một phần lông chấm lấy nước biển. Kế đó có số chúng sanh đồng như trên cũng hội đến lấy một phần lông chấm lấy nước biển. Cứ tuần tự kế tiếp chấm lấy nước biển như vậy. Giả sử dùng cách lấy lông chấm lấy nước biển như vậy còn có thể chấm lấy hết nước trong biển lớn ấy, nhưng chúng sanh giới tánh vô biên lượng. Thế nên biết tánh chúng sanh vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Tâm từ của đại Bồ Tát khắp đầy trong ấy.

Này Thái Tử ! Tu tâm từ vô lượng vô biên như vậy, có ai biết được biên tế chẳng ?

Tịnh Tấn Hành thưa :

Bạch đức Thế Tôn ! Không có thể biết được biên tế.

Đức Phật Đại Uẩn nói :

Đúng như vậy. Nầy Thái Tử ! Đại Bồ Tát tu thiện căn đại từ trùm khắp chúng sanh giới không hạn lượng.

Lại nầy Thái Tử ! Nay đức Như Lai lại nói tướng của đại từ. Thái Tử nên biết đại từ nầy vô lượng hay bảo hộ tự thân mình. Đại từ nầy hay phát khởi lợi ích kẻ khác. Đại từ nầy là tối đệ nhất trong các đức vô tranh luận. Đại từ nầy hay dứt trừ cây gốc sân hận. Đại từ nầy hay diệt hẳn tất cả lỗi lầm. Đại từ nầy hay rời xa tham ái các cõi. Đại từ nầy chỉ nhìn đức tốt thanh tịnh của chúng sanh mà chẳng thấy những tội xấu. Đại từ nầy hay vượt khỏi nhiệt não xâm hại. Đại từ nầy hay sanh trưởng sự vui cho thân ngữ và ý. Đại từ nầy có năng lực chẳng bị kẻ khác làm hại. Đại từ nầy có tánh an ổn rời những sự sợ hãi. Sức thiện căn đại từ nầy tùy thuận thánh đạo. Đại từ nầy hay khiến kẻ nhiều sân bạo ác chẳng tin pháp sanh lòng tin thanh tịnh. Đại từ nầy hay cứu vớt nhiều chúng sanh. Do sức đại từ nầy nên tự nhiên không cầm võ khí. Đại từ nầy hay dắt dìu chúng sanh đến giải thoát. Đại từ nầy hay diệt những sân hận ác hại. Đại từ nầy rời xa sự dối hiện oai nghi nịnh bợ gạt lường bức ép cầu đòi, mà hay tăng trưởng

sự lợi ích cung kính danh dự. Do sức đại từ này nên được Đế Thích Phạm Thiên cung kính. Dùng đại từ trang nghiêm thân tâm nên người hành đại từ được người trí huệ đồng khen tặng. Đại từ này hay phòng hộ tất cả kẻ ngu. Sức đại từ này vượt khỏi cõi dục thuận trời Phạm Thiên và mở đường giải thoát. Đại từ này là tối tiên đạo của đại thừa. Đại từ này hay nhiếp phục tất cả các thừa. Đại từ này hay chứa hợp nhóm phước vô nhiễm. Sức từ thiện này hơn tất cả những phước nghiệp có chỗ sở y. Đại từ này hay trang nghiêm ba mươi hai tướng và tùy hảo tướng. Đại từ này hay rời xa những tướng xấu thô và căn chẳng đủ. Đại từ này là con đường bằng thẳng đến thiện đạo và Niết Bàn. Đại từ này hay rời xa tất cả ác đạo và tám nạn. Sức đại từ này hay ưa thích pháp lạc mà chẳng ưa thích tất cả sự thọ dụng vui sướng trong ngôi vua sang giàu. Do sức đại từ này nên có tâm bình đẳng bố thí cho các chúng sanh. Đại từ này hay rời xa các thú vọng tưởng. Đại từ này làm cửa làm đường làm sở do học luật nghi và hay cứu tế kẻ phạm cấm giới. Đại từ này hay hiện sức nhẫn nhục và hay rời xa tất cả kiêu mạn tự cao tự đại. Đại từ này hay phát khởi tinh tấn bất động

khiến tu tập chánh hạnh phương tiện mau được cứu cánh. Đại từ nầy hay làm cội gốc cho những tịnh lự giải thoát và chánh chỉ chánh quán. Đại từ nầy hay khiến tâm rời khỏi phiền não sanh tử và phát khởi tất cả trí huệ. Do đại từ vô lượng hay nghe học ghi nhớ nên các đạo phẩm của mình của người đều quyết định cả. Đại từ nầy hay khiến trừ phiền não thuận với ma. Do sức đại từ nên đồng an trụ nơi an lạc. Đại từ nầy hay khiến người lúc đi đứng ngồi nằm đều giữ kín oai nghi. Đại từ nầy hay làm tổn giảm các điều cử tánh dục. Đại từ nầy như hương thơm xoa thân và ướp y phục tàm quý. Đại từ nầy hay khiến trừ các ác đạo các nạn tai và phiền não. Đại từ nầy hay cứu vớt tất cả chúng sanh. Đại từ vô lượng nầy hay quên bỏ sự vui của mình mà ban cho tất cả chúng sanh sự an ổn khoái lạc. Đại từ nầy có vô lượng tướng dạng như vậy, nay đức Như Lai chỉ nói tóm lược.

Đây gọi là đức Đại từ vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát. Do thành tựu Đại từ nầy nên đại Bồ Tát nhìn thấy chúng sanh luôn có lòng lành thương mà siêng tu học chánh pháp không biết mỏi nhọc.

Thái Tử nên biết đức từ của Thanh Văn chỉ có thể tự cứu. Đức từ của Bồ Tát rất ráo hay độ thoát tất cả chúng sanh.

Nầy Thái Tử ! Đại từ nầy có ba : Một là chúng sanh duyên từ, chỗ được của Bồ Tát sơ phát đại tâm. Hai là pháp duyên từ, chỗ được của Bồ Tát xu hướng thánh hạnh. Ba là vô duyên từ, chỗ được của Bồ Tát chúng vô sanh pháp nhẫn.

Đây gọi là Đại từ vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát. Do an trụ Đại từ nầy nên tâm của Bồ Tát trùm khắp tất cả chúng sanh.

Lại nầy Tinh Tấn Hành Thái Tử ! Thế nào là đức Đại bi vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát ?

Vì muốn chúng được Vô thượng Bồ đề nên đại Bồ Tát lấy đại bi làm đạo thủ. Như hơi thở là đầu hết của mạng người. Cũng vậy, đại Bồ Tát chúng được đại thừa cũng dùng đại bi mà làm đạo thủ.

Như vua Chuyển Luân có đủ bảy thứ báu, phải lấy kim luân để làm tiền đạo. Cũng vậy, bao nhiêu Phật chánh pháp đã được, đại Bồ Tát phải dùng đại bi mà làm đạo thủ.

Lại này Thái Tử ! Đại Bồ Tát vì Vô thượng Bồ đề nên độ các chúng sanh, thật hành đức đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sanh. Thế nào là đại Bồ Tát ở chỗ chúng sanh phát khởi đại bi ?

Này Thái Tử ! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh bị thân kiến hu ngụy trối cột, bị các ác kiến giấu nhốt. Thấy như vậy rồi đối với các chúng sanh đại Bồ Tát phát khởi đại bi : Ta sẽ thuyết pháp vi diệu cho họ dứt hẳn thân kiến hu ngụy và các ác kiến trối cột.

Này Thái Tử ! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh an trụ nơi chẳng thiệt hu ngụy điên đảo : ở trong vô thường hu vọng cho là thường, ở trong các khổ hu vọng cho là vui, ở trong vô ngã hu vọng cho là có ngã, ở trong bất tịnh hu vọng cho là tịnh. Thấy như vậy rồi đối với các chúng sanh đại Bồ Tát phát khởi đại bi : Ta sẽ thuyết vi diệu pháp cho họ dứt hẳn chẳng thiệt hu vọng điên đảo.

Này Thái Tử ! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh ngu si điên đảo say đắm nơi ái dục, với mẹ hay chị em còn sanh lòng cương bức hướng là với người khác.

Thấy như vậy rồi đại Bồ Tát nghĩ rằng : Khổ thay cho thế gian sao lại có thể dung chứa những thú phi thánh, sao mà đầy những nghiệp ác vô si. Quấy quá thay cho chúng sanh ấy, họ đã từng ở trong thai mẹ sanh ra do nơi sản môn, sao lại vô si cùng mẹ làm sự ấy. Chúng sanh ấy quá tội lỗi rất đáng thương rất đáng trách, họ bị tham sân si làm hại, lại bị vô trí làm hại mà bỏ rời chánh pháp ở nơi phi pháp tập làm pháp ác, phải đọa trong các nẻo địa ngục ngạ quỷ súc sanh. Vì bị nghiệp ác dắt dẫn nên chúng sanh ấy đi đến đâu đều làm sự phi đạo. Như loài cheo ở trong gò mả bị bầy chó đuổi bắt nên chạy trốn sa vào hố sâu giữa đêm kêu gào. Lại như người sanh manh sợ chó chạy sa vào khe sâu. Lại như bầy heo đứng nằm trên phân dơ và ăn cả phân chẳng biết gớm nhảm. Các chúng sanh ấy cũng như vậy. Họ rất đáng thương, bị lòng dâm bức ngặt với người thân làm sự phi thân, bị các phiền não làm hại, làm đồ đảng ma, bị lưới ma quán trói, bị gói trùm trong lưới mê hoặc, bị ngập lún trong bùn dục nhiễm.

Thấy như vậy rồi đối với các chúng sanh đại Bồ Tát phát khởi đại bi : Ta sẽ vì họ mà

thuyết diệu pháp cho họ dứt hẳn các phiền não tham dục.

Lại này Thái Tử ! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh bị ngũ cái che đậy, bị trúng tên ái dục, tham đắm sáu trần : mắt thấy sắc thì nắm lấy tướng mạo chẳng bỏ được, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm mùi, thân chạm xúc đều nắm lấy hình tướng chẳng bỏ được. Các chúng sanh ấy nhiều sân hận oán thù nhau. Nếu được lợi là bạn thân, nếu mất lợi thì gia hại. Các chúng sanh ấy nhiều hôn trầm ngủ nghỉ hèn kém ngu độn bị màn vô trí che đậy. Các chúng sanh ấy bị diệu hối bất thiện buộc ràng, thường bị các phiền não làm ô nhiễm tâm họ. Các chúng sanh ấy bị mắc trong lưới nghi, họ chẳng quyết định được nơi pháp thâm diệu.

Thấy như vậy rồi đối với các chúng sanh đại Bồ Tát phát khởi đại bi : Ta sẽ vì họ thuyết pháp cho họ dứt hẳn các ấm cái ấy.

Lại này Thái Tử ! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh bị sự làm hại của mạn, quá mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, tà mạn. Với kẻ kém thua cho ta là hơn. Với người ngang hàng cho ta là hơn. Lại có chúng sanh cho sắc là ngã, hoặc cho thọ, cho tưởng,

cho hành, hoặc cho thức là ngã. Với chỗ chưa chúng chưa được cho rằng ta đã chúng đã được, vì thế nên tự thị mà chẳng chịu học hỏi nơi đáng được học hỏi, chẳng lẽ bái nơi đáng lẽ bái, chẳng kính thuận bực tôn trọng, chẳng tôn trọng bực thầy đáng tôn trọng. Với bực trí huệ chẳng thỉnh hỏi thế nào là thiện là bất thiện, thế nào là nên tu chẳng nên tu, thế nào là nên làm chẳng nên làm, thế nào vô tội có tội, thế nào là đạo, là giải thoát, là chánh định. Nơi các pháp ấy chưa từng hiểu biết rõ mà tự cho mình là hơn là trên.

Thấy như vậy rồi, đại Bồ Tát phát khởi đại bi đối với các chúng sanh : Ta sẽ vì họ thuyết pháp cho họ dứt hẳn giống kiêu mạn.

Lại này Thái Tử ! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh bị dây tình ái trói chặt, làm tội mọi cho tình ái, bị vợ con buộc ràng, bị những thứ vô nghĩa vô lợi vây quanh, bị các thứ suy họa đeo theo, bị cửa khóa sanh tử ngăn nhốt chẳng ra thoát, bị câu thúc nơi địa ngục ngạ quỷ súc sanh mà chẳng được tùy ý tự tại.

Thấy như vậy rồi, đại Bồ Tát phát khởi đại bi đối với các chúng sanh : Ta sẽ vì họ

thuyết pháp thâm diệu cho họ được tùy ý tự tại thẳng đến Niết Bàn.

Lại này Thái Tử ! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh xa rời thiện hữu mà theo bạn ác, vì gần bạn ác nên họ ham làm những nghiệp ác như là sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, chia rẽ, cộc cằn, văn hoa, tham lam, sân hận, tà kiến, gây dựng vô lượng nghiệp ác như vậy.

Thấy như vậy rồi, đại Bồ Tát phát khởi đại bi đối với các chúng sanh : Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu cho họ gần gũi thiện hữu để họ dứt hẳn mười nghiệp đạo ác mà làm mười nghiệp đạo lành.

Lại này Thái Tử ! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh bị những ngu si che khuất, bị màn tối vô minh làm mờ lòa nên điên đảo chấp trước, đối với tự thân, hữu tình, mạng giả, nhơn giả, thiếu niên, tượng phu, tác giả, thọ giả, ngã và ngã sở hữu, vô lượng vô biên kiến chấp như vậy đều nắm chặt chẳng bỏ.

Thấy như vậy rồi, đại Bồ Tát phát khởi đại bi đối với các chúng sanh : Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu cho họ được thánh huệ

nhân thanh tịnh mà dứt hẳn tất cả kiến chấp điên đảo.

Lại này Thái Tử ! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh mến thích sanh tử mãi miết luân hồi, chạy theo ngũ ấm, chẳng rời tam giới, chẳng lo tháo gỡ gông cùm xiềng xích để ra khỏi ngục tù tam giới.

Thấy như vậy rồi, đại Bồ Tát phát khởi đại bi đối với các chúng sanh : Ta sẽ thuyết pháp thâm diệu cho họ thoát khỏi ngũ ấm sanh tử trong tam giới.

Lại này Thái Tử ! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh từ nghiệp ác sanh, như quả bóng, như vòng xe xoay lăn bất định, do nghiệp ấy mà từ thế gian này đến thế gian kia, từ thế gian kia đến thế gian này lưu chuyển nhanh chóng thẳng đến năm loài trái đường Niết Bàn.

Thấy như vậy rồi, đại Bồ Tát phát khởi đại bi đối với các chúng sanh : Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu mở rộng cửa Niết Bàn cho họ thẳng vào.

Này Thái Tử ! Lúc thật hành đại bi, đại Bồ Tát quan sát tánh chúng sanh phát khởi mười thứ đại bi vô lượng như vậy.

Lại này Thái Tử ! Đại Bồ Tát lại có mười đại bi chuyển tướng. Nghĩa là đại bi như vậy do nơi chẳng dua bợ mà được sanh khởi dường như hư không, vì vĩnh viễn xuất ly hẳn vậy.

Đại bi như vậy do nơi chẳng dối phỉnh mà được sanh khởi, vì từ ý tăng thượng mà được xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do chẳng giả trá mà được phát khởi, vì từ đạo như thiệt tâm chất trực mà xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do chẳng vạy vò mà được phát khởi, vì rất khéo an trụ nơi tâm chẳng vạy vò mà xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do không kiêu căng tự cao khiếp nhược mà được sanh khởi, vì nơi tất cả hữu tình, kiêu mạn và lui thua, đã khéo xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do bảo hộ hữu tình mà được sanh khởi, vì từ tâm mình thanh tịnh mà xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do huệ kiên cố mà được sanh khởi, vì rời hẳn tâm động bất động diệu trụ tâm mình khéo xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do bỏ sự vui của mình mà được sanh khởi, vì trao sự vui cho người khác khéo xuất ly vậy.

Đại bi như vậy do muốn nâng đỡ các chúng sanh mà được sanh khởi, vì tinh tấn bền chắc khéo xuất ly vậy.

Lại nầy Thái Tử ! Đại bi vô lượng của đại Bồ Tát lại có mười thứ chuyển tướng, nghĩa là tất cả đại thừa xuất ly đều hơn nơi đại bi mà được xuất ly, do như vậy mà gọi là đại bi.

Đại bi như vậy xây dựng tất cả bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, tịnh lự, trí huệ, do đây nên gọi là đại bi.

Đại bi như vậy xây dựng niệm xứ, chánh căn, thân tức, đại bi như vậy xây dựng căn, lực, giác chi, chánh đạo, các thứ đệ định, mười nghiệp đạo lành, nhẫn đến các tướng đều xây dựng cả, do đây nên gọi là đại bi.

Đại bi như vậy xây dựng trí huệ tự nhiên của Như Lai, do đây nên gọi là đại bi.

Thái Tử nên biết đại bi như vậy làm việc của mình làm, làm khéo, làm chẳng biến đổi khác, vì chúng sanh mà làm việc nên làm.

Đại bi như vậy tất cả chúng sanh đều viên mãn như ý.

Đây gọi là Đại bi vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát.

Do thành tựu Đại bi vô lượng ba la mật này, đại Bồ Tát thấy các chúng sanh ở nơi chỗ như vậy lại càng thương mến họ thêm.

Lại này Thái Tử ! Thế nào gọi là Đại hỷ vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát ?

Này Thái Tử ! Lúc đại Bồ Tát vì chúng sanh cầu Vô thượng Bồ đề mà tu hành đại hỷ. Đại hỷ như vậy có vô lượng tướng.

Đại hỷ của Bồ Tát có tên là đức hỷ vi diệu thanh tịnh vui mừng nhớ nghĩ các pháp lành. Tại sao ? Vì nơi các pháp lành không có tánh buồn chán, không có tánh lui thua, không có tánh mỗi một.

Đại hỷ này lại có tên là tánh rời xa tất cả sự ưa thích thế gian. Tại sao ? Vì là tánh an trụ nơi tất cả sự ưa thích pháp lạc.

Đại hỷ này hay làm cho trong tâm vui mừng, thân sức dũng cảm. Tại sao ? Vì trí huệ tho thối tâm ý hơn hờ.

Đại hỷ này ưa thích thân Như Lai. Tại sao ? Vì thích cầu tướng hảo trang nghiêm.

Đại hỷ nầy nghe pháp không chán mỗi. Tại sao ? Vì vui thích y chánh pháp có thể thật hành đúng.

Do đại hỷ nầy mà đối với chánh pháp thì vui thích siêng làm, với chúng sanh thì không tâm tổn hại, với Bồ đề thì mến ưa, với pháp rộng lớn thì tin hiểu, phát khởi tâm rời xa tiểu thừa quyền giáo.

Đại hỷ nầy tên là chế phục xan tham. Tại sao ? Vì đối với người cầu xin thì quyết định bố thí.

Do đại hỷ nầy với người phạm giới thì thương xót nhiếp thọ họ, với người trì giới thì tâm thường thanh tịnh. Lại hay làm cho chính mình có giới hạnh thanh tịnh.

Đại hỷ nầy có tên là đức hỷ an ổn vượt khỏi tất cả sự hãi sợ ác đạo. Là đức hỷ nhin chịu lời chê tiếng mắng của kẻ khác. Là đức hỷ không báo oán, vì lòng cam nhận chịu lúc bị người móc mắt chặt đứt tay chun. Là đức hỷ cung kính tôn trọng, vì đủ oai nghi cung kính tôn trọng lễ bái các bậc tôn trưởng. Là đức hỷ luôn vui vẻ, vì tâm ý hòa vui rời xa buồn phiền ngổ lời thăm hỏi trước. Là đức hỷ rời xa tất cả sự đua bợ đối trá phỉnh gạt bực

ngặt cầu đòi. Tại sao ? Vì đức hỷ này xu hướng con đường chánh pháp chơn thiết.

Do đức hỷ này nên đối với chư Bồ Tát rất mến ưa như bậc đại sư, với chánh pháp rất mến ưa như thân thể mình, với Như Lai rất mến ưa như mạng sống của mình, với thầy tổ rất mến ưa như cha mẹ mình, với các chúng sanh rất mến ưa như con ruột, với thọ giáo sư rất mến ưa như tròng mắt mình, với các chánh hạnh rất mến ưa như đầu mình, với các ba la mật rất mến ưa như tay chân mình, với thuyết pháp sư rất mến ưa như những châu báu, với chánh pháp được học rất mến ưa như thuốc hay, với người hay cử tội và ức niệm rất mến ưa như lương y.

Đây gọi là Đại hỷ vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát.

Do an trú đại hỷ này mà thật hành Bồ Tát hạnh nên đại Bồ Tát thường có lòng vui mừng siêng cầu chánh pháp không nhàm mỏi.

Lại này Tinh Tấn Hành Thái Tử ! Thế nào gọi là Đại xả vô lượng ba la mật của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát vì chúng sanh mà phát tâm Vô thượng Bồ đề rồi, phải thật hành đại xả. Đức

xả này có ba thứ : đức xả bỏ phiền não, đức xả bảo hộ mình và người và đức xả thời phi thời.

Những gì gọi là đức xả bỏ phiền não ?

Này Thái Tử ! Đại Bồ Tát đối với chỗ kính thờ mình tâm chẳng cao đại, với chỗ chẳng kính thờ tâm không ty hạ. Nếu được lợi dưỡng tâm chẳng kiêu căng, chẳng được lợi dưỡng tâm chẳng uất ức. Với chỗ trì giới và phạm giới tâm luôn bình đẳng. Được danh dự lớn tâm chẳng mừng, bị chê bai tâm chẳng buồn. Với chỗ ca ngợi thì khéo an trụ pháp tánh, nếu bị quở trách thì không thối chí. Với các sự khổ thì có sức trí huệ, với các sự vui thì có sức quán giải vô thường khổ, bỏ ái dục, dứt giận hờn. Nơi oán thân tâm luôn bình đẳng, nơi thiện ác tác tâm thường không hai. Nơi được yêu chẳng yêu lòng chẳng rung động, nơi nghe tốt nghe dở chẳng hề chấp trước. Nơi lời lành lời ác lòng không thương ghét, nơi những món ngon bổ và dở hại thì cân lường bình đẳng. Với thân mình và kẻ khác lòng tin yêu bình đẳng. Nơi mạng sống của mình không có lòng đoái luyến. Với các chúng sanh hạ trung và thượng đều quan niệm bình đẳng. Với pháp

ẩn pháp hiển khởi tánh bình đẳng, với đế và phi đế tự thể đều thanh tịnh.

Nếu đại Bồ Tát có thể tự nhiên phát khởi sự đối trị thù thắng thì gọi là đức xả bỏ phiền não của đại Bồ Tát.

Lại này Thái Tử ! Những gì gọi là đức xả bảo hộ mình và người ? Nếu lúc đại Bồ Tát bị người chặt đứt tay chun lột da xẻo thịt thì thường tự quan sát nội tâm an trụ nơi đại xả, không chút hy vọng cũng không hờn oán. Dầu là lời nói hay hành động xúc phạm đều có thể cam chịu. Đây gọi là đức xả bảo hộ mình và người.

Đại Bồ Tát lại quan sát hai tâm niệm không tổn hại, đó là chẳng do nhãn tướng và sắc tướng, cho đến chẳng do ý tướng và pháp tướng mà sanh lòng tổn hại, luôn an trụ nơi xả. Tại sao ? Vì không tổn không hại mới gọi là đức xả bảo hộ mình và người.

Lại những gì gọi là đức xả bảo hộ mình và người ?

Bị người hại mà chẳng báo oán, với mình với người đều nhin chịu được, đây gọi là đức xả bảo hộ mình và người.

Với người có ơn và không ơn đều bình đẳng giúp đỡ, đây gọi là đức xả. Đức xả này gọi là đức xả tột vô tranh, là đức xả diệt tâm mình, là đức xả quan sát tự thể, là đức xả chẳng hại người. Nơi các sự quyết định, Bồ Tát có thể xả bỏ.

Dầu vậy, nhưng đức Phật Thế Tôn chẳng cho phép chư Bồ Tát chỉ tu đức xả thôi, mà chư Bồ Tát còn phải tu tập tác dụng các chánh hạnh, ngày đêm thường nhớ phát khởi tinh tấn cầu các pháp lành. Với thời phi thời mới nên tu đức xả.

Lại này Thái Tử ! Những gì gọi là đức xả thời phi thời ?

Đại Bồ Tát có đủ trí huệ lớn khéo hay tu tập thời và phi thời. Nghĩa là với các chúng sanh phi pháp khí nên sanh khởi xả, với kẻ chẳng cung kính nên sanh khởi xả, với những không lợi ích chê bai khổ não nên sanh khởi xả, với Thanh Văn thừa nên sanh khởi xả, ở lúc tu hạnh bố thí nên xả để tu giới, ở lúc tu giới nên xả để tu nhẫn, ở lúc tu nhẫn nên xả để dẫn phát thí giới và tinh tấn, ở lúc tu tinh tấn nên xả để tu giới, ở lúc tu tịnh lự nên xả hạnh thí, ở lúc tu huệ nên xả những duyên phát khởi năm độ kia.

Đây gọi là đức xả thời phi thời của đại Bồ Tát. Tại sao ? Do vì nơi pháp chẳng nên làm không có tánh tạo tác, Bồ Tát biết rõ là vô ích nên thật hành đức xả.

Nếu có đại Bồ Tát an trụ đức Đại xả ba la mật mà thật hành Bồ Tát hạnh thời với các pháp ác bất thiện đều hay phát khởi đức đại xả.

Này Thái Tử ! Các tướng như vậy gọi là những đức Đại từ, Đại bi, Đại hỷ và Đại xả của đại Bồ Tát.

Nếu đại Bồ Tát an trụ bốn vô lượng ba la mật ấy, phải biết chính là căn khí của pháp môn Bồ Tát tạng, lại là căn khí của chánh pháp Phật.

Đức Như Lai bảo Ngài Xá Lợi Phất, đức Phật Đại Uẩn vì Tinh Tấn Hành Thái Tử mà giảng rộng bốn vô lượng ấy rồi lại khai thị sáu ba la mật đa và các nhiếp pháp cho Thái Tử ấy tùy thuận tu học.

“Này Xá Lợi Phất ! Thái Tử Tinh Tấn Hành ấy chuyên cần tu tập những pháp đã được nghe như sau đây sẽ nói rõ”.

XII
PHÁP HỘI
BỒ TÁT TẠNG

PHẨM
ĐÀN NA BA LA MẬT ĐA
THỨ SÁU

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

**Đức Phật phán tiếp : “Nầy Xá Lợi Phất !
Thế nào là đại Bồ Tát vì Vô thượng Bồ đề mà
chuyên cần tu tập các Ba la mật đa thật hành
Bồ Tát hạnh ?**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thật hành
Bồ Tát hạnh tức là chuyên cần tu học sáu Ba
la mật đa thì gọi là thật hành Bồ Tát hạnh.**

**Những gì gọi là sáu Ba la mật đa ? Đó là
Đàn na Ba la mật đa, Thi la Ba la mật đa, Sằn
đề Ba la mật đa, Tỳ lê gia Ba la mật đa, Tịnh
lự Ba la mật đa và Bát nhã Ba la mật đa.**

**Đại Bồ Tát y theo sáu Ba la mật đa ấy mà
thật hành đạo Bồ Tát.**

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát y theo Đàn na Ba la mật đa để thật hành Bồ Tát hạnh ?

Lúc đại Bồ Tát thật hành Đàn na Ba la mật đa cứu độ chúng sanh, đại Bồ Tát vì chúng sanh mà làm thí chủ. Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn đến cầu xin, Bồ Tát đều thí cho, cần ăn cho thức ăn, cần uống cho món uống, những vật ngon của lạ đều thí cho hết. Hoặc có người cầu xin y phục, xe cộ, hương hoa, giường ghế, chiếu mền, thuốc men, đèn đuốc, âm nhạc, tô tở, vàng bạc, châu báu, voi ngựa, rừng vườn, suối ao, trai gái, thê thiếp, kho tàng, hoặc có kẻ cầu xin đồ dùng của Luân Vương, hoặc cầu xin tay chun, đầu mắt, máu thịt, xương tủy, Bồ Tát đều có thể vui mừng thí cho.

Này Xá Lợi Phất ! Nói tóm lại đại Bồ Tát thật hành đại thí chỉ thấy người đến cầu tất cả vật cần dùng ở thế gian đều thí cho cả.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thật hành Đàn na Ba la mật đa lại có mười pháp bố thí thanh tịnh :

Một là đại Bồ Tát không có cầu tài vật bất chánh mà bố thí.

Hai là đại Bồ Tát chẳng bức ngặt chúng sanh mà bố thí.

Ba là đại Bồ Tát chẳng đe dọa chúng sanh mà bố thí.

Bốn là đại Bồ Tát chẳng từ chối chỗ yêu cầu mà bố thí.

Năm là đại Bồ Tát chẳng xem xét diện mạo mà bố thí.

Sáu là đại Bồ Tát đối với chúng sanh lòng không ý tưởng sai biệt mà bố thí.

Bảy là đại Bồ Tát không có lòng tham ái mà bố thí.

Tám là đại Bồ Tát không có lòng giận hờn mà bố thí.

Chín là đại Bồ Tát chẳng cầu quốc độ mà bố thí.

Mười là đại Bồ Tát đối với chúng sanh chẳng khinh miệt xem họ là phước điền mà bố thí.

Đây gọi là đại Bồ Tát thật hành mười pháp bố thí thanh tịnh để được viên mãn Đàn na Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật đa, đại Bồ Tát lại có mười pháp bố thí thanh tịnh :

Một là đại Bồ Tát chẳng hủy bỏ nghiệp báo mà bố thí.

Hai là đại Bồ Tát chẳng có tà ý mà bố thí.

Ba là đại Bồ Tát đều tin hiểu mà bố thí.

Bốn là đại Bồ Tát không chán mệt mà bố thí.

Năm là đại Bồ Tát không biểu hiện tướng dạng mà bố thí.

Sáu là đại Bồ Tát mạnh mẽ phấn khởi mà bố thí.

Bảy là đại Bồ Tát không có ăn năn mà bố thí.

Tám là đại Bồ Tát đối với người trì giới chẳng thiên kính mà bố thí.

Chín là đại Bồ Tát đối với người phạm giới chẳng khinh bỉ mà bố thí.

Mười là đại Bồ Tát chẳng cầu mong quả báo mà bố thí.

Đây là đại Bồ Tát thật hành mười pháp thanh tịnh bố thí để được viên mãn Đàn na Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật đa, đại Bồ Tát lại có mười pháp thanh tịnh bố thí :

Một là đại Bồ Tát chẳng mắng nhiếc mà bố thí.

Hai là đại Bồ Tát chẳng xây lung mà bố thí.

Ba là đại Bồ Tát chẳng có không thanh tịnh mà bố thí.

Bốn là đại Bồ Tát chẳng hiện tướng giận dữ mà bố thí.

Năm là đại Bồ Tát chẳng hiện tướng ghét mà bố thí.

Sáu là đại Bồ Tát chẳng hiện tướng giận hờn mà bố thí.

Bảy là đại Bồ Tát ân cần trịnh trọng mà bố thí.

Tám là đại Bồ Tát tự tay cho mà bố thí.

Chín là đại Bồ Tát chẳng có hứa nhiều cho ít mà bố thí.

Mười là đại Bồ Tát chẳng cầu đòi sau mà bố thí.

Đây là đại Bồ Tát thật hành mười pháp thanh tịnh bố thí để được viên mãn Đàn na Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật đa, đại Bồ Tát lại có mười pháp thanh tịnh bố thí :

Một là đại Bồ Tát luôn thường bố thí.

Hai là đại Bồ Tát không lệ thuộc mà bố thí.

Ba là đại Bồ Tát không sai biệt mà bố thí.

Bốn là đại Bồ Tát không duyên sự khác mà bố thí.

Năm là đại Bồ Tát không kém yếu mà bố thí.

Sáu là đại Bồ Tát không mong sắc đẹp của cải và tự tại mà bố thí.

Bảy là đại Bồ Tát không cầu sanh các cõi trời mà bố thí.

Tám là đại Bồ Tát không hồi hướng bực Thanh Văn, Độc Giác mà bố thí.

Chín là đại Bồ Tát không vì người thông minh chê trách mà bố thí.

Mười là đại Bồ Tát không hề chẳng hồi hướng Nhứt thiết trí mà bố thí.

Đây gọi là đại Bồ Tát thật hành mười pháp bố thí thanh tịnh để được viên mãn Đàn na Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật đa, đại Bồ Tát lại có mười pháp bố thí thanh tịnh : đó là trong mười pháp bố thí đã nói ở trên ra khỏi hữu vi mà chúng được vô vi.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát bố thí như vậy có thể được mười công đức khen ngợi lợi ích thượng diệu :

Một là do bố thí món ăn mà đại Bồ Tát được sống lâu biện tài sắc đẹp an vui và khỏe mạnh.

Hai là do bố thí món uống mà đại Bồ Tát được rời hẳn phiền não khát ái.

Ba là do bố thí các loại xe cộ mà đại Bồ Tát được tất cả những sự lợi ích an vui.

Bốn là do bố thí y phục mà đại Bồ Tát được thành tựu đức tâm quý, da dẻ sạch sẽ nhu màu hoàng kim.

Năm là do bố thí hương hoa mà đại Bồ Tát được tịnh giới, học rộng và các chánh định cùng thánh hạnh.

Sáu là do bố thí hương bột hương xoa mà đại Bồ Tát được khắp thân thể thơm sạch và thánh hạnh.

Bảy là do bố thí món ăn thượng vị mà đại Bồ Tát được tướng hảo đại trượng phu “cam lộ thượng vị”.

Tám là do bố thí phòng nhà mà đại Bồ Tát được cùng các chúng sanh làm nhà, làm cửa, làm cứu hộ, làm chỗ ở, làm chỗ về, làm chỗ đến cho họ.

Chín là do thương người bệnh mà bố thí thuốc men nên đại Bồ Tát được không già bệnh chết, đầy đủ diệu dược cam lộ bất tử.

Mười là do bố thí tất cả đồ cần dùng để sống mà Bồ Tát cảm được đầy đủ đồ dùng và trọn nên tất cả pháp Bồ đề phần.

Đây gọi là vì Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát tu hành bố thí ấy mà được mười công đức xung tán lợi ích thượng diệu để viên mãn Đàn na Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Bố thí như vậy, đại Bồ Tát lại được mười công đức thượng diệu :

Một là do bố thí đèn sáng mà Bồ Tát được ngũ nhãn thanh tịnh của Phật.

Hai là do bố thí âm nhạc mà Bồ Tát được thiên nhĩ thanh tịnh của Phật.

Ba là do bố thí vàng bạc châu báu mà Bồ Tát được đầy đủ ba mươi hai tướng hảo đại trượng phu.

Bốn là do bố thí tạp bửu và hoa thơm đẹp mà Bồ Tát được đầy đủ tám mươi tùy hình hảo.

Năm là do bố thí các loại voi ngựa xe cộ mà Bồ Tát được đồ chúng quyến thuộc rộng lớn đông nhiều.

Sáu là do bố thí vườn rừng nhà mát mà Bồ Tát được thành tựu chánh định giải thoát chánh chỉ chánh quán.

Bảy là do bố thí kho tàng lúa gạo của cải mà Bồ Tát được viên thành tạng Pháp bảo.

Tám là do bố thí tôi trai, tớ gái mà Bồ Tát viên mãn tự tại, thân tâm nhàn vui.

Chín là do bố thí con cái, thê thiếp mà Bồ Tát được viên mãn Vô thượng Bồ đề đáng yêu đáng thích vừa ý muốn.

Mười là do bố thí vương vị quách thành mà Bồ Tát được viên mãn Nhứt thiết chủng trí.

Bố thí như vậy gọi là nhiếp thọ mười công đức thượng diệu để được viên mãn Đàn na Ba la mật đa vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Bố thí như vậy đại Bồ Tát lại được mười công đức thượng diệu :

Một là do bố thí ngũ dục thượng diệu mà Bồ Tát được thanh tịnh giới định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến.

Hai là do bố thí đồ chơi tốt mà Bồ Tát được thanh tịnh du hí pháp lạc.

Ba là do bố thí chun mà Bồ Tát được viên mãn pháp nghĩa đi đến tòa Bồ đề.

Bốn là do bố thí tay mà Bồ Tát được viên mãn pháp thanh tịnh cứu tế chúng sanh.

Năm là do bố thí tai, mũi mà Bồ Tát được viên mãn thành tựu các căn.

Sáu là do bố thí chi tiết nơi thân mà Bồ Tát được thân Phật oai nghiêm thanh tịnh vô nhiễm.

Bảy là do bố thí mắt mà Bồ Tát được pháp nhãn thanh tịnh vô ngại.

Tám là do bố thí máu thịt mà Bồ Tát được thân mạng kiên cố nhiếp trì trưởng dưỡng thiện căn chơn thiết cho tất cả chúng sanh.

Chín là do bố thí tùy nã mà Bồ Tát được thân kim cương viên mãn chẳng thể phá hoại.

Mười là do bố thí đầu mà đại Bồ Tát được Nhứt thiết chủng trí vô thượng tối thượng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì Vô thượng Bồ đề mà đại Bồ Tát thật hành bố thí ấy, nhiếp thọ tướng mạo ấy, được viên mãn Phật pháp và các công đức xung tán lợi ích thượng diệu, đều để viên thành Đàn na Ba la mật vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật đa, đại Bồ Tát có tánh thông thái, trí huệ rất sâu, dùng vô lượng phương tiện mà bố thí. Đem của cải thế gian mà cầu thánh tài Vô thượng Chánh giác. Đem của sanh tử mà cầu của tiên cam lộ bất tử. Đem của hư ngụy chẳng bền chắc mà cầu của thánh chơn thiệt bền chắc. Vì có ấy mà Bồ Tát thật hành bố thí rộng lớn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì cầu Vô thượng Bồ đề và đại Niết bàn, lúc đem tài vật thế gian để bố thí, thì tất cả tài vật tốt thế gian đều xả thí hết. Tại sao ? Vì y theo Vô thượng Đẳng chánh giác vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như nhà nông thế gian nương sức trâu cày bừa ruộng đất xong thì

gieo giống, do đó nhà nông ấy lần lượt được vàng bạc châu báu y phục tốt đẹp. Tại sao ? Vì trong đời không có tài vật nào bằng lúa gạo vậy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát có lúc có phần nương tài vật thế gian mà chúng được Chánh đẳng Chánh giác.

Lại này Xá Lợi Phất ! Như bò sữa có lúc ăn cỏ khô, có lúc ăn cỏ ướt, có lúc uống nước lạnh, có lúc uống nước ấm mà có thể sản xuất sữa, bơ, sanh tô, thực tô và đề hồ.

Cũng vậy, nương Vô thượng Chánh giác thật hành thế gian bố thí, đại Bồ Tát có thể được báo Chuyển Luân Vương, hoặc báo Đế Thích và Phạm Vương. Do được ba quả báo ấy mà bậc Thập địa Bồ Tát mau được viên mãn mười trí lực, bốn vô sở úy của Như Lai. Do sự bố thí ấy mà đủ ngàn công đức phát khởi mười tám pháp Phật bất cộng, đủ ngàn công đức phát khởi sáu mươi thứ âm thanh vi diệu viên mãn, đủ trăm công đức phát khởi mỗi mỗi tướng hảo đại trượng phu, đủ hai trăm công đức phát khởi tướng vô tướng đánh, đủ quá bá bội công đức thành tựu tướng loa kè, đủ quá câu chi trăm ngàn lần hơn công đức thành tựu tướng bốn mươi chiếc răng trắng

đều bằng chẳng thua chẳng khuyết. Vô lượng công đức hiệp thành đức tướng của Như Lai như vậy đều do bố thí mà mau phát khởi viên mãn.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật, đối với người xin, đại Bồ Tát sanh tâm đại từ mà bố thí. Tâm đại từ ấy nối tiếp phát khởi như hàng hà sa mới được thành mãn, trong ấy không xen dứt Phật chánh định.

Này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai an trụ chánh định ấy có thể từ mỗi lỗ chun lông phát xuất trăm chánh định như sông Hằng chảy mãi mà luôn tự tại. Vì thế nên biết rằng đức Như Lai có tất cả thần thông biến hóa đều do thật hành bố thí mà nên.

Này Xá Lợi Phất ! Bao nhiêu Phật pháp mà đức Như Lai có, đều do ngày trước lúc tu Bồ Tát hạnh làm việc bố thí tài vật thế gian.

Đây gọi là đại Bồ Tát lúc thật hành bố thí vì cầu cam lộ bất tử, vì cầu thánh tài bền vững, vì cầu Vô thượng Bồ đề, vì cầu đại Niết Bàn. Như vậy có nghĩa là đại Bồ Tát nương thế gian tài vật để bố thí mà hiệp đúng với Đàn na Ba la mật chúng Vô thượng Bồ đề vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát lúc thật hành Đàn na Ba la mật có vô lượng tướng dạng, nay đức Như Lai sẽ nói.

Thuở quá khứ vô số vô lượng bất khả tư nghị a tăng kỳ kiếp có đức Phật xuất thế hiệu Bàn Kỳ La Tư Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Này Xá Lợi Phất ! Đức Phật Bàn Kỳ La Tư ấy trụ thế thọ mười ngàn năm cùng trăm ngàn đại Tỷ Kheo A La Hán câu hội.

Thời kỳ ấy có người dật lựa tên là Chúc Phườn Tuyền. Người ấy hình mạo đoan chánh khả ái. Chỗ người ấy làm việc cách chỗ đức Phật Bàn Kỳ La Tư chẳng xa. Mỗi ngày xế chiều lúc về nhà, người ấy đến chỗ đức Phật dâng lên một sợi tơ nhỏ và bạch Phật rằng : Mong đức Thế Tôn thương xót tôi mà nhận sợi tơ này, nhờ thiện căn đây mà đời sau tôi sẽ được thành Phật độ tất cả chúng sanh. Đức Phật Bàn Kỳ La Tư liền thọ nhận. Mỗi ngày dâng cúng một sợi tơ như vậy đủ một ngàn năm trăm sợi. Do phước cúng dường ấy mà thời gian sau người thọ dật tơ Chúc Phườn Tuyền trải qua mười lăm câu chi kiếp chẳng

đọa ác đạo, lại trải qua ngàn câu chi lần làm Chuyển Luân Vương, lại trải qua ngàn câu chi lần làm Thiên Đế Thích, do thiện căn ấy lại được gần gũi phụng thờ cúng dường ngàn câu chi đức Phật. Sau đó trải qua một a tăng kỳ kiếp, người ấy xuất thế chúng Vô thượng Bồ đề hiệu Thiện Nhiếp Thọ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, trụ thế thọ hai mươi câu chi năm, có Thanh Văn đệ tử hai mươi câu chi na do tha đại A La Hán. Đức Phật Thiện Nhiếp Thọ thành lập năm câu chi đại Bồ Tát an trụ nơi Vô thượng Bồ đề. Diễn thuyết diệu pháp lợi ích an lạc vô lượng vô số chúng sanh xong, đức Phật Thiện Nhiếp Thọ thị hiện nhập Niết bàn, chánh pháp ở đời đầy một ngàn năm, Xá lợi lưu bố cúng dường khắp mọi nơi cũng như thời gian sau này khi ta nhập Niết bàn.

Này Xá Lợi Phất ! Ông nên quan sát do bố thí chút ít tơ sợi mà phát tâm lớn nên lần lượt thành mãn Phật pháp. Công đức to lớn ấy do tâm rộng lớn chứ chẳng phải do nơi sợi tơ. Tại sao ? Nếu bố thí rộng lớn mà chẳng do tâm thì như vị thí chủ Chúc Phườn Tuyền

kia đem ít chỉ tơ bố thí lẽ ra chẳng được tâm thanh tịnh cứu cánh. Vì thế nên phải quan sát đại Bồ Tát lúc thật hành Đàn na Ba la mật đà, nương tài thí thế gian bèn được viên mãn tất cả công đức.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Đàn na Ba la mật đà, tánh của Bồ Tát thông minh, trí huệ rất sâu, hơn bố thí chút ít mà kết quả nhiều. Do sức trí nên kết quả tăng thượng. Do sức huệ nên kết quả quảng đại. Do sức hồi hướng nên kết quả vô biên”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Bố thí chẳng cầu tài sắc tốt
 Cũng chẳng mong cảm báo trời người
 Vì cầu vô thượng thắng Bồ đề
 Thí ít bèn cảm vô lượng phước
 Bố thí chẳng cầu danh khen tặng
 Chưa từng vì vui và đồ chúng
 Cũng chẳng cầu phước báu thế gian
 Thí ít mà được quả rất lớn
 Bố thí uống ăn và y phục
 Chẳng cầu phước người và phước trời
 Vì cầu biết rõ môn cam lộ

Thí vật chút ít được phước lớn
Đã không bốn chôn và cao ngạo
Cũng rời dua dối và ghét tham
Các duyên biếng lười đều rời bỏ
Chỉ siêng bố thí giúp cho đời
Gạo tiền ngôi vua và thân mạng
Vui vẻ thí cho lòng chẳng đổi
Khéo thí như vậy được quả lớn
Bồ đề giải thoát chưa phải khó
Mến mừng người đến cầu xin
Xem như cha mẹ như vợ con
Có bao của vật thường bố thí
Thấy người được của lòng không ganh
Lúc bố thí bị người phá hoại
Đất đá gây gộc làm hại mình
Dầu bị khổ hại lòng không giận
Lời vẫn dịu dàng lòng vẫn vui
Thí cho kẻ oán như người thân
Với kẻ hãi sợ ban vô úy
Có bao của vật đều thí cả
Lòng vẫn chưa từng có tiếc nuối
Luôn cầu pháp Vô thượng Bồ đề
Chẳng hề mong cầu ngôi đế vương

Chỉ mong chỗ trang nghiêm giải thoát
 Thường siêng phụng hành pháp bố thí
 Trừ kẻ ham cầu các uế dục
 Có ai muốn cầu ngôi đế vương
 Thế nên người trí chẳng tham ưa
 Ngũ dục ngôi vua và cõi trời
 Đại Bồ Tát thật hành bố thí
 Luôn cầu Phật Bồ đề Vô thượng
 Quên bỏ thân mạng và sự vật
 Mau chóng cảm được nhiều an lạc
 Bồ Tát trí huệ làm bố thí
 Chưa từng rời xa Vô thượng giác
 Chẳng cầu sắc đẹp tiền của nhiều
 Cũng chẳng mong cõi trời hưởng phước
 Dầu cầu Niết bàn mà vô y
 Rời xa tất cả những mong muốn
 Nếu hay tu tập khéo như vậy
 Gọi là người biết đạo và khai đạo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát trí huệ thành
 tựu sự bố thí ấy khéo có thể tu hành Bồ Tát
 hạnh không có nghi lầm.

Đây gọi là Đàn na Ba la mật của đại Bồ
 Tát. Nếu chư đại Bồ Tát vì Vô thượng Bồ đề

**mà tu hành Bồ Tát hạnh ấy, thì tất cả chúng
ma ma dân thiên ma không thể nhiều loạn
được đại Bồ Tát ấy, cũng chẳng bị thua khuất
vì các ngoại đạo hay thế luận”.**

PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG
PHẨM ĐÀN NA BA LA MẬT ĐA
THỨ SÁU
HẾT



XII
PHÁP HỘI
BỒ TÁT TẠNG

PHẨM
THI LA BA LA MẬT
THỨ BẢY

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Thế nào là Thi la Ba la mật đa của đại Bồ Tát mà đại Bồ Tát vì Vô thượng Bồ đề y theo pháp ấy siêng tu Bồ Tát đạo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì thật hành Thi la Ba la mật mà đại Bồ Tát có ba thứ diệu hạnh, đó là thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Những gì gọi là thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh ?

Đại Bồ Tát rời xa sát sanh, trộm cướp và tà hạnh, đây gọi là thân diệu hạnh.

Đại Bồ Tát rời xa vọng ngữ, ly gián, ác ngữ và ý ngữ, đây gọi là ngữ diệu hạnh.

Đại Bồ Tát không có tham trước, giận hờn và tà kiến, đây gọi là ý diệu hạnh.

Đại Bồ Tát có đủ ba thứ diệu hạnh ấy thì gọi là Thi la Ba la mật đa.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát suy nghĩ rằng thế nào là thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh ?

Đại Bồ Tát suy nghĩ rằng nếu thân chẳng làm việc sát sanh, chẳng làm việc trộm cướp, chẳng làm việc tà hạnh thì gọi là thân diệu hạnh. Nếu miệng chẳng nói lời vọng ngữ, ly gián, thô ác, ỷ ngữ thì gọi là ngữ diệu hạnh. Nếu ý chẳng có tham trước, giận hờn, tà kiến thì gọi là ý diệu hạnh.

Do có đủ những chánh tư duy như vậy nên gọi là đại Bồ Tát thật hành Thi la Ba la mật đa.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát suy nghĩ rằng nếu nghiệp chẳng do thân ngữ ý gây tạo thì có thể kiến lập nghiệp ấy được chăng ? Đại Bồ Tát đúng như lý quan niệm rằng nếu nghiệp chẳng do thân ngữ ý gây tạo thì chẳng kiến lập được hoặc xanh hoặc vàng hoặc đỏ hoặc

trắng hoặc hồng hoặc màu pha lê, nghiệp ấy lại chẳng phải mắt thấy được, chẳng phải tai nghe được cũng chẳng phải mũi lưỡi thân và ý biết được. Tại sao ? Vì nghiệp ấy chẳng phải năng sanh, chẳng phải sở sanh, chẳng phải đã sanh, chẳng chấp thọ được, đều không có ai biết rõ được nghiệp ấy. Đại Bồ Tát suy biết tánh Thi la ấy chẳng thể làm được. Đã chẳng thể làm được thì chẳng thể kiến lập được, đã chẳng kiến lập được thì ở trong ấy chúng ta chẳng nên chấp trước.

Do sức quan sát hiểu biết như vậy, đại Bồ Tát chẳng thấy diệu hạnh và Thi la, cũng chẳng thấy người có đủ Thi la, chẳng thấy chỗ hồi hướng của thi la.

Thấy hiểu như vậy rồi, đại Bồ Tát chẳng phát khởi chấp thấy có thân. Tại sao ? Vì có thấy có thân thì có quan niệm đây là trì giới, đây là phạm giới rồi giữ gìn giới luật và oai nghi, hoặc hành động, hoặc cảnh duyên, đều đủ có thấy biết chơn chánh mà hành động. Vì biết và làm chơn chánh nên gọi là người trì giới.

Đại Bồ Tát chẳng nắm lấy mình chẳng nắm lấy người mà thật hành các việc. Chẳng bỏ Thi la cũng chẳng nắm lấy Thi la mà thật hành

các việc. Nếu nắm lấy ngã thì lấy Thi la. Nếu chẳng lấy ngã thì chẳng lấy Thi la. Nếu rõ biết Thi la bất khả đắc thì chẳng hủy phạm tất cả luật nghi. Nơi luật nghi nếu chẳng hủy phạm thì chẳng gọi là hủy phạm Thi la, cũng chẳng gọi là nắm lấy Thi la.

Nầy Xá Lợi Phất ! Do nhơn duyên gì mà ở nơi Thi la chẳng nắm lấy ? Đó là biết tất cả pháp là tướng nhơn duyên. Đã là tướng nhơn duyên thì không có ngã. Ngã đã không thì nắm lấy chỗ nào ?”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Nếu có thân ngũ ý thanh tịnh
 Lúc làm thường tu hạnh thanh tịnh
 Thường ở trong cấm giới thanh tịnh
 Gọi là Bồ Tát đủ Thi la
 Chư Bồ Tát Hiền Thánh trí huệ
 Khéo hay hộ trì mười nghiệp lành
 Chẳng do thân ngũ và ý làm
 Đây là Thi la bậc trí nói
 Nếu chẳng tạo tác chẳng phải sanh
 Chẳng chấp thọ không hình không hiển
 Vì không có hình không hiển sắc

Nên chưa từng được để kiến lập
Thì la vô vi cũng vô tác
Chẳng phải mắt tai thấy nghe được
Chẳng phải mũi lưỡi chẳng phải thân
Chẳng phải tâm ý hay biết được
Nếu chẳng phải sáu căn hay biết
Thì không có ai thi thiết được
Quan sát Thì la thanh tịnh ấy
Chưa từng nương nắm ở Thì la
Chẳng cạy trì giới sanh kiêu mạn
Chẳng thấy có ngã gìn Thì la
Khéo giữ Thì la không chấp giới
Đầy đủ Thì la tu quán hạnh
Hư vọng thấy thân đã trừ bỏ
Bị thấy hay thấy đều không có
Không có hay thấy không chỗ thấy
Chẳng thấy trì giới và phá giới
Khéo vào diệu lý pháp không hộ
Đầy đủ oai nghi chẳng nghĩ bàn
Hay thủ hộ diệu thiện chánh tri
Ngoài đây không ai đủ giới được
Người không thấy ngã không Thì la
Không ngã sở y hay y giới

Phật nói rớt ráo thường vô úy
Chẳng chấp thân ngã và Thi la
Người nói vô ngã chẳng nắm giới
Người nói vô ngã chẳng nương giới
Người nói vô ngã chẳng cầu giới
Người nói vô ngã giới vô tâm
Chẳng phá Thi la chẳng nắm giới
Cũng chẳng chấp ngã giữ Thi la
Không tưởng có ngã và luật nghi
Là hạnh Bồ đề bậc đại trí
Thi la như vậy vô sở úy
Người nầy thường chẳng phạm Thi la
Nếu hay chẳng chấp có các pháp
Thi la như vậy được thánh khen
Các ngu phu thường thấy có ngã
Thấy ta đủ giới hay trì giới
Họ hưởng quả trì giới mãi rồi
Thường bị sa đọa ba ác đạo
Nếu người dứt hẳn các ngã kiến
Họ không có ngã không ngã sở
Là chơn trì giới vì không chấp
Không còn lo sợ đọa ác đạo
Nếu người biết được giới hạnh ấy

**Không ai thấy được phạm Thi là
Còn chẳng thấy ngã và ba cõi
Huống thấy trì giới và phá giới.**

**Lại này Xá Lợi Phất ! Thật hành Thi là
Ba la mật đa như vậy, lúc đại Bồ Tát thật
hành Bồ Tát hạnh giới thanh tịnh, có đủ mười
thứ cực trọng thâm tâm :**

**Một là phát khởi thâm tâm kính phụng
các công hạnh.**

**Hai là phát khởi thâm tâm càng thêm tinh
tấn.**

Ba là phần khởi ưa thích Phật chánh pháp.

**Bốn là rộng đủ và sùng trọng tất cả nghiệp
lành.**

**Năm là sâu tin và tôn trọng tất cả quả
báo.**

**Sáu là đối với chư Hiền Thánh sanh lòng
kính ngưỡng.**

**Bảy là đối với Hòa Thượng và A Xà Lê thì
thanh tịnh thị phụng.**

**Tám là thường cúng dường các bậc Hiền
Thánh.**

Chín là cố gắng cầu thỉnh chánh pháp.

Mười là lúc cầu Bồ đề chẳng kể thân mạng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát an trụ thâm tâm cực trọng ấy mà tu tập pháp lành. Những gì là pháp lành ? Đó là ba diệu hạnh : Thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh. Đại Bồ Tát an trụ ba diệu hạnh ấy là vì muốn cầu pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tặng. Tại sao ? Vì chư đại Bồ Tát y pháp môn ấy thì có thể đến Vô thượng Bồ đề vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Do thân mà phát khởi
 Nghiệp lành được Phật khen
 Vì được nghe chánh pháp
 Cúng dường chư Hiền Thánh
 Nơi pháp và Thánh nhơn
 Sốt sắng thường kính thờ
 Vì lợi ích chúng sanh
 Tâm từ chẳng ganh ghét
 Nên nói lời người trí
 Chớ nói lời khó ưa
 Vui vẻ nói dịu dàng
 Phát ngôn không thô cộc
 Ý tưởng thường là lành**

**Không hề nghĩ điều ác
Luôn quán sát pháp tánh
Cung kính giữ tâm từ
Nơi thánh giáo Như Lai
Lòng kính vâng nghe pháp
Mau giác ngộ Bồ đề.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, vì đại Bồ Tát an trụ mười pháp thù thắng thâm tâm cực trọng ấy mà cần cầu pháp môn đại Bồ Tát tạng nên đối với chư Hiền Thánh và tất cả Sư Trưởng càng thêm cung kính thờ phụng cúng dường, nhấn đến bố thí đồ dùng dụng nước.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phải có đủ mười thứ phát tâm. Những gì là mười ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát quan sát thân thể nầy là ổ rắn độc luôn trái hại nhau, nhiều khổ nhiều hoạn, điên cuồng ghẻ lác, bệnh phong bệnh nhiệt, bệnh hàn bệnh đàm, là chỗ họp các bệnh tật. Thân thể nầy lại như mụn nhọt mụn ung, như bị tên đâm, như dòng nước xiết, như kẻ xắt thịt, luôn dao động chẳng dừng mau sanh chóng diệt. Thân thể nầy lại hư nguy,

yếu gây già nua mau chết, dầu tạm thời còn mà khó ưa được như trong huyết mã.

Đại Bồ Tát lại quan niệm : Thân tật bệnh này của ta dầu trải qua nhiều khổ hoạn mà chưa từng gặp phước điền, nay ta được gặp, ta phải nương theo các phước điền để nuôi lớn huệ mạng, bỏ thân chẳng bền, được thân kiên cố. Vì muốn cần cầu pháp môn đại Bồ Tát tạng vi diệu nên đối với chư Hiền Thánh và Hòa Thượng, A Xà Lê thường phụng thờ cúng dường nhứt đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thú nhứt”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Ồ rần độc tụ họp
 Xoay vần nương gá nhau
 Một thú tăng động lên
 Thì gây nên khổ lớn
 Nào là mắt tai mũi
 Lưỡi răng các tạng phủ
 Bao nhiêu bệnh đau khổ
 Đều do thân thể sanh
 Ghẻ nhọt cùng khùng điên

Ung thư và cùi hủi
Dịch lệ các bệnh dữ
Đều do thân phát sanh
Thân nầy nhiều bệnh hoạn
Nhu nhọt như trứng tên
Thân độc hại như vậy
Tạm còn rồi mau rã
Nhu đến trong gò má
Đều là cảnh vô thường
Thân hư mục động dao
Nhiều bệnh mau sanh diệt
Ta phải tu thân Phật
Nhơn nơi nghiệp chánh lành
Đem thân hư mục nầy
Già suy mau chết mất
Chuyển thành thân Như Lai
Và pháp thân Vô thượng
Đem thân hư mục nầy
Luôn chảy nước thúi hôi
Đổi lấy thân trong sạch
Không dơ không hôi thúi
Nếu người sợ lạnh nóng
Che ngăn phòng ngừa kỹ

**Rồi cũng bị bệnh tật
Già chết đồng bức hại
Nếu đem thân lạnh nóng
Chịu đựng tu nghiệp lành
Trang nghiêm hạnh trượng phu
Mau thành thân Vô thượng
Đem thân siêng cúng dường
Các Thánh Hiền Tôn Sư
Chuyển thân mỏng manh này
Thành thân thiệt bền chắc.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ nhứt như vậy để cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng, đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ cúng dường nhứt đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát nghĩ rằng thân thể chẳng bền, phải nhờ che đậy rửa ráy kỳ cọ mà rồi rốt cuộc vẫn hư rã.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như thợ gốm nắn nung đồ sành hoặc lớn hoặc nhỏ rốt cuộc rồi vẫn hư bể.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thân chẳng bền chắc rồi sẽ hư rã như những đồ sành ấy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Như những lá bông trái nương trên nhánh cây rồi sẽ rơi rụng.

Cũng vậy, thân nầy chẳng bền rồi sẽ chết mất chẳng lâu.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Như giọt sương đọng đầu cỏ bị ánh nắng chiếu đến tất chẳng còn.

Cũng vậy, thân nầy chẳng bền chẳng lâu như sương đầu cỏ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Như bọt nước trong biển trong sông mềm yếu mỏng manh mau tan mau rã.

Cũng vậy, thân nầy chẳng chắc tánh chất mỏng manh như bọt nước.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Như bóng nước nổi lên khi mưa lớn, nổi mau tan cũng mau.

Cũng vậy, thân này chẳng bền tánh chất mỏng nhẹ mau sanh mau diệt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát quan sát kỹ thân thể mình thấy biết như vậy rồi, lại nghĩ rằng ta từ lâu thọ lấy thân thể chẳng chắc bền như vậy mà chưa gặp được phước điền, nay được gặp ta phải nương theo phước điền

để nuôi lớn huệ mạng, đem thân chẳng bền
đổi lấy thân bền chắc. Vì muốn cần cầu pháp
môn vi diệu Bồ Tát tạc nên đối với thuyết
pháp sư kính thờ cúng dường nhứt đến bố
thí đồ đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ hai ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà
nói kệ rằng :

“Nhu người thợ gốm kia
Nắn đất làm đồ sành
Đều rồi sẽ hu bể
Mạng sống người cũng vậy
Nhu những lá hoa trái
Nương mọc trên nhánh cây
Rồi sẽ rơi rụng hết
Mạng sống người cũng vậy
Nhu giọt sương đầu cỏ
Bị ánh nắng chiếu soi
Giây lát rồi tan biến
Mạng sống người cũng vậy
Nhu bọt nổi mặt nước
Tánh nọ vốn mỏng manh
Thân này chẳng chắc bền

Hư nổi cũng như vậy
Như trời mưa lớn xuống
Mặt nước nổi bong bóng
Giây phút đều rã tan
Thân chẳng bền cũng vậy
Chẳng bền cho là bền
Còn bền cho chẳng bền
Vì nghĩ tưởng sai lầm
Chẳng chúng được bền chắc
Nơi bền biết là bền
Chẳng bền biết chẳng bền
Hiểu biết chơn chánh đúng
Chúng được thân bền chắc
Vì tu trí huệ thiết
Thí đồ nhỏ đựng nước
Nên đem thân chẳng bền
Đổi lấy thân bền chắc.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát phát tâm thứ hai như vậy. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ cúng dường nhẫn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát phát tâm như vậy:

Từ lâu ta rời xa thiện hữu, bị bạn ác rủ ren nên lười biếng chẳng siêng tu, ngu độn hạ liệt nhiều tà kiến ác kiến, không bố thí không tạo phước không làm lành thêm lớn các nghiệp quả báo.

Lại nghĩ rằng ta bị tham dục làm mê nên mãi mãi lưu chuyển gây tạo các nghiệp ác, do nghiệp ác ấy mà cảm lấy thân quỷ xấu dở, thiếu đồ cần dùng không có phước điền tối thắng. Ta lại từng sanh trong ngạ quỷ luôn ăn tro than trong vô lượng năm, lại trong trăm ngàn năm chẳng nghe tên nước huống là được uống được dùng.

Lại nghĩ rằng nay ta gặp được phước điền tối thắng lại cảm được thân lành này có nhiều đồ cần dùng, ta phải nương phước điền mà tu nghiệp lành chẳng kể thân mạng, kính thờ các bậc Sư Trưởng, Hòa Thượng, A Xà Lê. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tằng nên đối với thuyết pháp sư phụng thờ cúng dường nhứt đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ ba”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Thường thân cận kính thờ
Thiện tri thức như vậy
Thì được thành tánh ấy
Nên phải luôn gần gũi
Vì kẻ cận bạn xấu
Rời xa bạn hiền lành
Nên lười biếng buông lung
Ghét ganh bòn xẻn nịnh
Tà kiến không bố thí
Bác bỏ tất cả lành
Ta từng sanh loài quỉ
Thọ thân hình tẻ xấu
Ở sanh tử lâu ngày
Trong tối tăm đáng sợ
Đói khát đốt khổ não
Chịu rất nhiều khổ sở
Trong nhiều trăm ngàn năm
Chưa nghe được tên nước
Chẳng thấy được phước điền
Chẳng thoát khỏi nạn ấy
Nay ta được thân lành**

Khó được ở thế gian
 Lại gặp được hiền minh
 Đây đủ khỏi các nạn
 Lại rời xa bạn ác
 Gặp được bạn hiền lành
 Thế chẳng kể thân mạng
 Để được chúng Bồ đề
 Dùng tâm lành thanh tịnh
 Cung phụng bực Tôn Sư
 Cũng sẽ cúng dường Phật
 Để được chúng Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát phát tâm thứ ba rồi, vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạt nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ nhần đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát phát tâm như vậy:

Từ lâu ta rời xa bạn lành gần gũi bạn xấu nên biếng lười phóng túng siêng làm việc quấy, ngu si vô trí, lúc thấy có chúng sanh khổ não kêu khóc, lại dùng tay đánh đập náo hại. Do đó lại sanh nhiều ác kiến cho rằng không có nghiệp ác báo ác.

Lại do giận hờn mê lòng nên gây tạo nhiều nghiệp ác, do nghiệp ác ấy cảm thọ thân súc sanh xấu dở, thiếu đồ cần dùng lại không có tất cả phước điền tối thắng.

Bồ Tát nghĩ rằng lúc ta ở trong loài súc sanh, hoặc làm lạc đà hoặc làm bò lừa ăn cỏ rác, thêm bị la mắng đánh đập đe dọa bắt buộc mang nặng đi xa.

Lại nghĩ rằng thuở trước dầu bị khổ nhiều mà chẳng gặp được phước điền, nay ta được gặp, lại được thân lành này, ta nên nương phước điền để tu nghiệp lành, chẳng kể thân mạng, kính thờ Sư Trưởng, đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạt nên đối với thuyết pháp sư kính thờ cúng dường nhấn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ tư”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Tù lâu thuở trước kia
Chưa biết lên đường thánh
Đọa loài đà bò lừa
Chịu nhiều điều khổ cực

Nay ta được thân người
Phải tu nghiệp hiền thiện
Để được chúng Bồ đề
Đó là tướng trí huệ
Ta phải nên cung kính
Kiến lập các Phật pháp
Thờ cúng thuyết pháp sư
Để được đại Bồ đề
Quá khứ nan tu kiếp
Vòng quanh trong sanh tử
Lại qua mãi vô ích
Không phước điền nuôi mạng
Rời xa bạn thấy lành
Thường gần các bạn xấu
Nghe lời họ khuyến dụ
Luôn đọa các ác đạo
Đối với loài bàng sanh
Cột nhốt đánh mắng chúng
Do các nghiệp ác ấy
Chịu lấy quả khổ cực
Đọa nơi các ác đạo
Làm lạc đà bò lừa
Mang nặng thêm bị đánh

Vì chẳng gần bạn lành
Nay ta được thân người
Và bạn thiện tri thức
Đã được sanh thiện đạo
Lại được khỏi các nạn
Nhu rùa đuối đáy biển
Mừng gặp bông cây trời
Khéo giữ gìn thân khẩu
Tâm tinh tấn cường thịnh
Thờ thiện hữu không dua
Nuôi lớn thân huệ mạng
Nếu có bậc Tôn Sư
Khai phát huệ mạng ta
Hay giảng nói diệu pháp
Thẳng đến đường Bồ đề
Cúng dường chư Như Lai
Những hương thoa hương bột
Y phục và tràng hoa
Ta phải thường thờ kính
Hiện tại thập phương Phật
Thường khai thị thẳng nghĩa
Đấng kim sắc vô biên
Phải kính thờ cúng dường

**Đi khắp các quốc độ
Cúng dường Điều Ngự Sư
Vì thanh tịnh giác đạo
Sẽ thắng tòa đại giác.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thú tư ấy rồi, vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạt nên đối với thuyết pháp sư càng thêm vâng thờ cúng dường nhấn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm như vậy:

Thuở trước vì ta rời xa thiện hữu gần gũi ác hữu nên lười biếng phóng túng vô trí ngu si siêng làm những điều hạ liệt. Vọng nghĩ rằng đem thịt của tất cả hữu tình nấu chung một nồi, xắt chung làm gỏi, việc làm ấy chẳng phải tội, chẳng bị ác báo, chẳng sanh ác đạo. Vì ác kiến nên nghĩ rằng bố thí cho tất cả hữu tình được sung túc, việc làm ấy chẳng gọi là phước, chẳng được phước báu, chẳng sanh nơi phước. Lại vì ác kiến nên cho rằng dầu giết hại tất cả hữu tình cũng chẳng bị ác báo chẳng sanh ác đạo.

Bồ Tát nghĩ rằng thuở trước ta làm những việc ấy mà chẳng biết được là tội chẳng tội, là phước chẳng phước, quen gần bạn ác ngu si vô trí gây nhiều nghiệp ác, do đó bị đọa vào địa ngục cảm lấy thân tẻ hạ xấu dở, hoặc nuốt hòn sắt đỏ, hoặc bị cưa xẻ, chịu khổ không hờ đến nhiều trăm ngàn năm, chẳng hề được nghe sự vui hưởng là được hưởng.

Bồ Tát lại nghĩ rằng thuở trước dầu ta trải qua nhiều đau khổ như vậy mà vẫn chẳng gặp được phước điền. Nay ta được gặp phước điền lại cảm được thân người, ta phải nương phước điền nuôi lớn huệ mạng, đem thân chẳng bên đổi thân bên chắc, phụng thờ Sư Trưởng chẳng kể thân mạng. Vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạt nên đối với thuyết pháp sư vâng thờ cúng dường nhứt đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ năm”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Xưa ta gần bạn ác
Bị tâm ác mê hoặc
Nương theo các ác kiến
Gây tạo các nghiệp ác**

Khắp biển cả đất liền
Có bao nhiêu chúng sinh
Bố thí no đủ cả
Cho rằng chẳng được phước
Khắp biển cả đất liền
Có bao nhiêu chúng sanh
Ta đều giết hại cả
Cho rằng chẳng có tội
Luôn gần kẻ tập quen
Các ác kiến như vậy
Đọa địa ngục tội khổ
Ép dẹp cả đầu mình
Xưa ở các ác đạo
Luống thọ trăm ngàn thân
Chưa hề thấy chư Phật
Đấng Đạo Sư thế gian
Thiện tri thức trong đời
Tiếng ấy còn khó nghe
Ta may được thân người
Phải tu nghiệp hiền thiện
Được thân người rất khó
Sống lâu cũng là khó
Nghe chánh pháp càng khó

Phật xuất thế khó hơn
Ta đã được thân người
Cảm mạng sống mỏng manh
Gặp được Phật ra đời
Dự chánh giáo Như Lai
Ta chẳng còn nên làm
Nghiệp ác thân khẩu ý
Chớ để đời sau này
Thọ quả báo khổ cực
Ta phải dùng tịnh tâm
Tu tập nghiệp thanh tịnh
Do thân ngữ và ý
Làm việc đời khó làm
Ta trọn chẳng sai trái
Chánh giáo của Tôn Sư
Lại phải siêng cúng dường
Vì cầu Bồ đề Phật
Do ta chẳng đua đối
Không có lòng ảo ngụy
Nên mở đường thẳng dài
Cầu Phật đạo vô thượng
Đại Bồ Tát vô úy
Đã phát tâm như vậy

Cúng dường đồ đựng nước Phương tiện huệ đầy đủ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ năm rồi, vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạt nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ nhứt đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm như vậy :

Từ lâu tôi rời xa thiện hữu gần kẻ ác hữu nên lười biếng phóng túng siêng làm việc hạ liệt, ngu si vô trí. Do đó mà vọng bác bỏ những sự tiếp rước cúi mình lễ lạy chấp tay thăm hỏi các nghiệp báo lành. Vì lòng khinh mạn mê hoặc nên gây tạo nghiệp ác. Do nghiệp báo ác nên ở trong loài người cảm lấy thân xấu dở, ở nơi các phước điền chưa từng nuôi lớn huệ mạng thanh tịnh. Lại nghĩ rằng ta nhớ thuở xưa cảm thọ thân côi cút nghèo cùng hạ tiện làm tôi tớ cho người khác. Ta lại thọ lấy thân người đam mê sắc dục, đam mê tất cả những tướng sắc dục, ở trong số ác nghiệp bất bình đẳng, sanh khởi nhiều thứ tà kiến, phá hu Thi la, phá hu chánh kiến. An trụ trong ba thứ căn bất thiện, an trụ trong bốn thứ

chẳng nên hành động, bị ngũ cái trùm đây, chẳng có lòng cung kính đối với sáu ngôi tôn trọng, chưa chuyển theo bảy giác chi, quyết định hành động trong tám tánh tà, bị chín thứ não hại làm tổn não, thường noi đi trên mười đường ác nghiệp, luôn hướng mặt về phía nghiệp báo địa ngục mà day lưng về phía nghiệp báo trời, rời xa tất cả thiện tri thức, bị lệ thuộc nơi các ác hữu, tự tại đi theo ma oán xa các pháp lành mà làm tất cả pháp bất thiện, lại còn bị đánh đập mắng la ép buộc phục dịch cung cấp cho kẻ khác.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng thuở xưa vì ta chưa gặp được phước điền nên nhận lãnh điều ác. Nay ta được gặp phước điền lại cảm thọ thân người lành tốt này, ta phải nương theo các phước điền, đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, nuôi lớn huệ mạng, phụng thờ Sư Trưởng chẳng kể thân mạng. Vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng nên đối với thuyết pháp sư thờ kính cúng dường nhẫn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ sáu”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Gần kẻ ác hữu thêm kiêu mạn
Trải qua vô lượng kiếp quá khứ
Trong người thọ sanh thân nô tỳ
Lăn trôi mãi trong dòng sanh tử
Nay ta đã được thân khó được
Báo người lành tốt mạnh đệ nhất
Lại được sanh trong quốc độ tốt
Gặp Phật ra đời không nạn khổ
Bạn lành thầy lành rất thù thắng
Hay giảng công hạnh Bồ Tát làm
Nhiều câu chi kiếp nay mới gặp
Chư đại Bồ Tát công đức lớn
Thân người vô thường giả mỏng manh
Ví như bóng nước cùng đồng bọt
Lại như ảo huyền và vai kịch
Nhu ngủ chiêm bao mà nói mớ
Mạng như mây chớp chẳng lâu dài
Thế gian niệm niệm sắp tiêu diệt
Mạng này gần như khoảnh sát na
Nên đem chẳng bền đổi thân chắc
Ta nhớ nhiều kiếp thuở quá khứ
Sa giữa núi mạn chỗ hiểm sâu
Quá khứ đã từng bị khi dối

Trải qua trăm ngàn kiếp số lâu
Nay ta bỏ hết thân tham ái
Lại không có lòng tiếc mạng sống
Phải mau rời bỏ lòng kiêu mạn
Phải siêng kính thờ các Sư Trưởng
Với các hạng người đời đồng kính
Đó là cha mẹ anh chị thầy
Phải mau rời bỏ lòng kiêu căng
Cung kính vâng dạ tuân lời dạy
Với chư Bồ Tát gần Bồ đề
Cùng ta đồng tu Bồ Tát hạnh
Phải có chắc lòng kính mến nhiều
Thường vui cúng dường chuyên thờ
phụng
Thuở xưa kiêu mạn lớn cao căng
Chẳng nghe biết pháp Phật trừ mạn
Phải dùng trí kim cương Vô thượng
Khiến núi kiêu mạn ngã nát hẵn
Diệu hạnh Bồ đề viên mãn rồi
Ngồi yên trên tòa thắng Bồ đề
Dẹp phục quân ma bày tranh đấu
Sẽ độ quần sanh trong biển khổ
Bao nhiêu kẻ khổ ở mười phương

Nằm trong phần dơ bị chê chán
 Phát khởi tâm từ thương xót họ
 Làm chỗ cứu vớt cho họ về
 An trụ đại thí Ba la mật
 Lại hay phòng hộ Phật giới đức
 Tu hành đầy đủ hạnh nhẫn nhục
 Phát khởi chánh cần khiến hiện tiền
 Được đủ tịnh lự Ba la mật
 Bấy giờ điều phục tâm ở yên
 Trụ nơi đại huệ thiện phương tiện
 Làm phước điền cho tất cả chúng
 Thêm lớn phước lực thanh như vậy
 Bất khả tư nghị thiện trí huệ
 Gặp được bậc trí tuệ tại nhứt
 Cúng dường nhẫn đến đồ đựng nước.

Nay Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la
 Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ sáu như
 vậy rồi, vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát
 tằng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm
 kính thờ nhẫn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nay Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi
 la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm như vậy :

Từ lâu ta vì rời xa thiện hữu mà gần kẻ ác hữu nên lười biếng phóng túng siêng làm việc hạ tiện ngu si vô trí. Do ác kiến ấy mà vọng cho rằng không nghiệp ác không báo ác, không nghiệp lành không báo lành, không nghiệp ác lành không báo ác lành, không nghiệp chẳng ác lành không báo chẳng ác lành. Lại chẳng thỉnh hỏi nơi các nhà trí thức như Sa Môn và Bà La Môn gì là lành gì là chẳng lành, gì là tội gì là chẳng tội, gì nên tu gì chẳng nên tu, gì nên làm gì chẳng nên làm, tu công hạnh gì mà phải cảm lấy vô lợi vô nghĩa và các khổ não nhiều thời gian, tu công hạnh gì mà cảm được hữu lợi hữu nghĩa và nhiều an vui lâu dài ?

Đại Bồ Tát nghĩ rằng thuở xưa vì lòng mạn và thắng mạn mê hoặc nên ta gây tạo nhiều nghiệp ác bất thiện. Do đó cảm thọ thân người tật nguyên, nơi các phước điền chưa nuôi huệ mạng, dầu ở trong loài người mà chẳng khác châu úp ngu độn khờ khạo mù đui lãng điếc, với nghĩa lý thiện và ác không có năng lực thông hiểu tuyên nói.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng thuở xưa ta chưa gặp phước điền thù thắng này nên gây tội ác, nay ta được gặp phước điền thù thắng này lại

**cảm được thân người lành, ta phải nương phước
điền này nuôi lớn huệ mạng. Ta lại phải chẳng
kể thân mạng để cầu có năng lực thông hiểu
được những nghĩa về thuyết thiện thuyết ác.
Ta phải thỉnh hỏi nơi thuyết pháp sư gì là
thiện gì là bất thiện, gì là có tội gì là không
tội, gì nên tu gì chẳng nên tu, gì nên làm gì
chẳng nên làm, thật hành công hạnh gì làm
cho pháp Thanh Văn và Độc Giác được phát
hiện, thật hành công hạnh gì làm cho pháp
Phật và pháp Bồ Tát được thể hiện ?**

**Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì muốn siêng
cầu Bồ Tát tạng nên y theo Thi la Ba la mật
đa mà tu Bồ Tát hạnh đem thân chẳng bên
đổi lấy thân bên chắc, đối với thuyết pháp sư
kính thờ cúng dường nhứt đến bố thí đồ dùng
đựng nước.**

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ bảy”.

**Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà
nói kệ rằng :**

**“Từ xưa quá khứ trăm ngàn kiếp
Rời xa thiện hữu người lợi ích
Chưa từng thưa hỏi thiện bất thiện
Có tội không tội các nghiệp quả
Do lỗi kiêu mạn quá tăng thượng**

**Đọa trong địa ngục và loài quỷ
Quen gần ác kiến làm bạn bè
Trải nhiều trăm kiếp sa ác đạo
Hoặc sanh loài người nhiều ngàn kiếp
Luân hồi thọ thân căn chẳng đủ
Chẳng biết gì thiện gì bất thiện
Có tội không tội đều chẳng hiểu
Nay được thân người thật lành mạnh
Đây đủ các căn lại thanh tịnh
Tất cả các nạn đều rời xa
Nhu rửa đày biển gặp bông nổi
Gặp được Thế Tôn đèn soi đời
Nghe dạy những thánh giáo ly dục
Giờ đây ta hỏi đức Thế Tôn
Các nghiệp quả thiện và bất thiện
Gì là xan tham đọa các nẻo
Gì không xan tham làm thí chủ
Gì là tham nịnh ô nhiễm giới
Gì là luật nghi giữ toàn vẹn
Gì là giận thù náo loạn người
Gì là không hờn sức nhẫn nhục
Gì là giải đãi tâm tán loạn
Gì là siêng năng ưa tịnh lự**

**Gì là ác kiến câm ngu si
Gì là thiện huệ rành chon thiệt
Gì là chuyên tu hành Bồ đề
Tìm cầu đầy đủ hạnh Hiền Thánh
Gì là tâm từ khắp thế gian
Gì là cứu tế các ác đạo
Gì là ưa pháp lòng chẳng nhàm
Hay cầu Bồ đề Đại thừa tạng
Gì là qua đến mười phương cõi
Đứng trước chư Phật hiện tại thế
Gì là kính thờ tu công đức
Gì là thưa hỏi hạnh Phổ Hiền
Nay đây ta phải siêng tỉnh hỏi
Đấng tôn trọng trong hàng Pháp Sư
Gì là với Thầy vui kính dâng
Gì là làm vui lòng Sư Trưởng
Phật tử đã sanh lòng như vậy
Hay hợp phước lực rất lớn rộng
Và sức trí huệ thắng tự tại
Vui mừng cúng dường tất cả vật.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la
Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ bảy rồi,
vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát**

tặng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ cúng dường nhứt đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm như vậy :

Từ lâu ta rời xa thiện hữu gần kẻ ác hữu nên lười biếng phóng túng siêng làm những việc hạ tiện ngu đần vô trí như dê câm, rời xa tất cả văn cú có chánh nghĩa, văn cú có chánh pháp, văn cú có tịch tĩnh có chỉ có quán, có chánh giác có Niết bàn. Rời xa những văn cú có nghĩa có lợi thắng diệu như vậy rồi trở lại học tập nghiên tầm thông đạt tất cả văn cú phi nghĩa, phi pháp, phi giác, phi Niết bàn. Do đó nên sanh ác kiến vọng cho rằng không có lực không có tinh tấn, không có quả trượng phu, không oai thế, không dũng mãnh, không công hạnh, không oai đức. Lại quan niệm không nhơn không duyên gì có thể khiến hữu tình nhiễm ô được, hữu tình tạp nhiễm chẳng do nhơn duyên. Lại quan niệm không nhơn không duyên gì có thể làm cho hữu tình thanh tịnh, hữu tình thanh tịnh chẳng do nhơn duyên.

Đại Bồ Tát nghĩ rằng từ lâu vì y theo quan niệm vô nhơn và bất bình đẳng nhơn ấy nên ta gây nhiều nghiệp ác, do nghiệp ác ấy nên

ta ở trong nhơn loại cảm lấy thân tậ nguyên, nơi các phước điền chưa nuôi lớn huệ mạng. Dầu ở trong loài người nhưng đồng với chậu úp ngu độn mù điếc không có năng lực thọ trì đọc tụng suy gẫm thông đạt những văn cú có chánh nghĩa nhần đến những văn cú tương ưng với Niết bàn.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng vì xưa ta chẳng gặp thắng phước điền nên sanh vọng kiến. Nay ta được gặp thắng phước điền này, ta phải nương theo nuôi lớn huệ mạng, nhần đến chẳng kể thân mạng để cầu lực năng thông đạt những văn cú tương ưng với chánh nghĩa chánh pháp tịch tĩnh chỉ quán và Niết bàn. Những văn cú chánh nghĩa chánh pháp ấy đều nhiếp thuộc pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng. Nay ta thọ trì đọc tụng tư duy rớt ráo quyết sẽ phát khởi chánh cần tối thượng suốt đời thờ phụng thuyết pháp sư. Nay ta y theo Thi la Ba la mật thật hành Bồ Tát hạnh để ở nơi pháp môn Bồ Tát tạng có thể thọ, có thể trì, có thể đọc, có thể tụng và tu hành cúng dường vậy.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng ta nên đem thân chẳng bền đối thân bền chắc, phải khéo tu tập hai món tư lương phước và trí. Do sức phước và trí ấy mà được thường gần gũi pháp

môn Bồ Tát tạng. Suy nghĩ rồi, đối với thuyết pháp sư, đại Bồ Tát kính thờ cúng dường nhần đến bố thí đồ đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ tám".

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Văn cú tương ưng chơn pháp nghĩa
Thuận theo tu tập các đạo chi
Vì được chứng nhập tánh tịch diệt
Mà hay lưu thông đường Niết bàn
Xưa ta rời xa pháp như vậy
Trở lại nhiễm quen các văn cú
Phi pháp phi nghĩa phi tịch tĩnh
Nhần đến Niết bàn chẳng tương ưng
Không có tinh tấn không năng lực
Không quả trượng phu không oai thế
Bác bỏ công đức không dũng mãnh
Tất cả đều không vô sở đắc
Không có chu Phật cũng không pháp
Không nhìn cha mẹ và quyến thuộc
Không có điều ác không điều lành
Hoặc quả hoặc báo đều bác bỏ
Tù thuở vô thi đến ngày nay

Luôn quen làm các ác kiến ấy
Do đó bị đọa trong địa ngục
Thọ khổ mãi mãi khó ra khỏi
Rồi sau chuyển đọa loài bàng sanh
Lại đọa loài quỷ các ác đạo
Có lúc được sanh trong loài người
Ngu mê vô trí thêm căm ngong
Đần độn chơi bời và đui điếc
Do đó lại gây các nghiệp ác
Rồi đọa địa ngục và quỷ súc
Chịu nhiều khổ cực ngu tối thêm
Ta từ lâu xa vô lượng kiếp
Chưa từng được thân thanh tịnh này
Đã được các căn đều đầy đủ
Bấy giờ phải mau thêm tinh tấn
Các pháp tương ưng với thiệt nghĩa
Hay làm trợ bạn cho tịch tĩnh
Đường đến Bồ đề cùng Bồ đề
Ta phải kịp thời cầu pháp ấy
Tặng bí áo chu đại Bồ Tát
Tương ưng nghĩa chơn thiệt rất sâu
Trải qua trăm ngàn câu chi kiếp
Nếu ai được nghe là hi hữu

Và những Phật pháp khác như vậy
Vô lượng vô số bất tư nghị
Ta phải tinh tấn thọ rồi trì
Để được chúng Bồ đề Vô thượng
Lại phải chánh cần khởi cung kính
Kính thờ cúng dường thuyết pháp sư
Đó là chư Phật chư Bồ Tát
Nơi Pháp Sư nghe pháp Vô thượng
Chư đại Bồ Tát vô sở úy
Phát khởi tâm dũng mãnh như vậy
Trí huệ phương tiện khéo thành tựu
Nhấn đến bố thí đồ đựng nước.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thú tám như vậy rồi, vì muốn cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ cúng dường nhấn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật đa, đại Bồ Tát phát tâm như vậy :

Tất cả chúng sanh bị lệ thuộc nơi việc làm vô nghĩa nên tiếc luyến thân mạng chấp lấy việc vô nghĩa, chẳng hay phấn khởi làm việc nghĩa lợi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là chấp lấy việc vô nghĩa ? Đó là với thân mạng thì luyến tiếc, với pháp phần Bồ đề không để lòng, chấp ngã ngã sở làm tiền đạo, nơi thân mình luôn phòng vệ tắm rửa sạch sẽ trang sức trân quý, đây gọi là chấp lấy việc vô nghĩa.

Lại còn có chấp lấy việc vô nghĩa. Đó là luyến tiếc thân mạng, nơi pháp phần Bồ đề chẳng để lòng, chấp ngã và ngã sở làm tiền đạo, bảo bọc chăm nom vợ con anh em bạn bè thân thuộc, nhắm đến chấp trước tất cả đồ vật cần dùng và đồ trân ngoạn. Đây là chấp việc vô nghĩa.

Lại còn có chấp lấy việc vô nghĩa. Đó là với thân mạng thì luyến tiếc, với pháp phần Bồ đề thì chẳng để lòng, chấp lấy ngã và ngã sở làm tiền đạo, đối với tôi trai tó gái thì phòng vệ sai khiến đánh mắng giam nhốt, đây gọi là chấp lấy việc vô nghĩa.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là chuyên tu nghĩa lợi ? Đó là đối với thân mạng không luyến tiếc, nơi pháp phần Bồ đề có để lòng, dùng tâm Bồ đề làm tiền đạo, chuyên tu điều lành thù thắng nơi thân nghiệp ngữ nghiệp và ý nghiệp. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là nơi thân mạng không luyến tiếc, với pháp phần Bồ đề có để lòng. Dùng Bồ đề tâm làm tiên đạo chuyên tu các công hạnh dẫn phát Đàn na Ba la mật đa nhẫn đến Bát Nhã Ba la mật đa. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là nơi thân mạng chẳng luyến tiếc, nơi pháp phần Bồ đề có để lòng, dùng tâm Bồ đề làm tiên đạo mà chuyên tu hành bố thí ái ngữ lợi hành và đồng sự để nhiếp hóa chúng sanh. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyến tiếc thân mạng, cầu Bồ đề phần, dùng tâm Bồ đề làm tiên đạo mà chuyên tu niệm xứ chánh cần thân tức căn lực giác chi chánh đạo. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyến tiếc thân mạng, cầu Bồ đề phần, dùng tâm Bồ đề làm tiên đạo đối với cha mẹ và các Su Trưởng thì cúng dường kính vâng cúi đầu chấp tay lễ lạy hỏi thăm tiếp rước cung cấp hầu hạ thảo thuận. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyến tiếc thân mạng, cầu Bồ đề phần, dùng tâm Bồ đề làm tiền đạo, đối với Tam Bảo tùy thuận giáo pháp kính thờ chuyên tu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nghĩ rằng chúng sanh chấp lấy vô nghĩa bị sự việc vô nghĩa chi phối, luyến tiếc thân mạng lười biếng phóng túng. Nay ta chuyên tu tập nghĩa lợi được công hạnh nghĩa lợi thủ hộ. Ta phải thêm siêng tinh tấn đem thân này cúng dường thuyết pháp sư, đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, phải tu hai món tư lương phước và trí. Do tu phước lực và trí lực hai món tư lương ấy nên được gần Bồ đề Vô thượng vi diệu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát y Thi la Ba la mật đa thật hành Bồ Tát hạnh để cầu Bồ Tát tạng như vậy kính thờ cúng dường thuyết pháp sư nhứt đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ chín”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Các phàm phu ngu si
Thường luyến tiếc thân mạng
Chẳng mong cầu Bồ đề

Ba nghiệp sanh tạp nhiễm
Thường vì lợi cho mình
Và vợ con quyến thuộc
Quý tiếc đồ trân ngoạn
Đây gọi si phàm phu
Sai khiến tở trai gái
Nuôi nhiều loài bốn chun
Chấp chặt việc vô nghĩa
Đây gọi kẻ vô trí
Chứa cất nhiều tiền gạo
Chẳng cho chẳng ăn dùng
Chấp chặt việc vô nghĩa
Gọi người ngu cất chứa
Các phàm phu ngu si
Chuyên quý việc vô nghĩa
Chư Bồ Tát trí huệ
Chuyên cầu các nghĩa lợi
Chẳng luyến tiếc thân mạng
Vui thích giúp Bồ Tát
Phát khởi nhiều việc thiện
Đây gọi chuyên nghĩa lợi
Phương tiện khéo tu tập
Thí giới nhẫn chánh cần

Tịnh lự và diệu huệ
Đây gọi chuyên nghĩa lợi
Cúng dường cha và mẹ
Cung cấp các Sư Trưởng
Kính thờ ngôi Tam bảo
Đây gọi chuyên nghĩa lợi
Nơi diệu Bồ Tát tạng
Nhiếp tất cả diệu pháp
Trì tụng và giảng giải
Đây gọi chuyên nghĩa lợi
Chuyên nghĩa lợi như vậy
Được chư Phật khen tặng
Tinh tấn hiệp pháp lành
Là con đáng Vô Úy
Phát tâm như vậy rồi
Dùng lòng tin thanh tịnh
Kính thờ thuyết pháp sư
Cúng tất cả đồ dùng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ chín rồi, vì muốn cần cầu đại Bồ Tát tạng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ cúng dường nhấn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm như vậy :

Chúng sanh thế gian làm trái lời dạy của Su Trưởng nên không có được. Không được những gì ? Đó là thánh tài. Gì là thánh tài ? Đó là tín, giới, văn, tầm, quý, xả và huệ. Các chúng sanh ấy vì chẳng được thánh tài nên gọi là cực bần cùng. Nay ta phải tu pháp lành vi diệu, nơi lời dạy bảo của Su Trưởng phải tùy thuận kính lãnh. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát do diệu huệ tùy thuận kính lãnh lời dạy của Su Trưởng nên có chúng được. Chúng được gì ? Chúng được thánh tài. Những gì gọi là Bồ Tát thánh tài ? Đó là các pháp môn Bồ Tát tạng. Biết rõ Bồ Tát diệu huệ tức là thuyết pháp sư diệu huệ ở nơi pháp môn Bồ Tát tạng vì chúng sanh mà rộng giảng dạy lưu truyền. Đại Bồ Tát an trụ Bồ Tát tạng như vậy rồi được thánh tài dứt hẳn bần cùng mau chúng được Vô thượng Bồ đề.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ mười”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Các chúng sanh hạ liệt trong đời
Dua nịnh huyển hoặc nhiều gian nguy**

Diên đảo tà chấp chẳng đúng lý
 Chuyên theo ác kiến trái lời Thầy
 Bồ Tát biết rồi thuận lời Thầy
 Bèn được trí huệ rộng giảng giải
 Do đây chúng được bảy thánh tài
 Tín, giới, văn, tâm, quý, xả, huệ
 Tạng vô tận bảy thánh tài ấy
 Chớ truyền dạy kẻ phi pháp khí
 Trong đời có nhiều chúng sanh lành
 Làm được pháp khí tốt của Phật
 Lời tốt không đua đến thỉnh hỏi
 Khéo lành tự tại mà nhàn nhã
 Thường phát dưỡng mãnh thường tinh
 tấn
 Cúng kính chánh pháp thích thường
 nghe
 Chẳng kể thân mạng mình đương có
 Cầu chúng chư Phật diệu Bồ đề
 Biết đó đáng là chánh pháp khí
 Hay thọ trì được diệu lý sâu
 Đạo Sư phát khởi đại từ bi
 Giảng nói tinh thuần chơn pháp khí
 Tạng pháp vi diệu đại Bồ Tát

Nương đó gây dựng thắng Bồ đề
Ở trong ấy lại rộng khai thị
Thánh tài kiên cố của chư Phật
Tất cả các pháp là tướng không
Là tướng vô tướng, tướng vô ngã
Không có thọ mạng không đổi khác
Không những hí luận không thọ tàng
Tự tánh của tất cả các pháp
Chẳng từ duyên sanh cũng không tướng
Không có sơ khởi không chung diệt
Từ vô tướng chơn như hiển phát
Người trí tự tại tánh nhu hòa
Nơi lời Thầy dạy không đảo chấp
Đức Phật Thế Tôn vì đó dạy
Pháp môn giải thoát Phật đã được
Thánh tài : Tín, giới cùng tâm, quý
Chánh văn, xả thí và Bát Nhã
Phật vì Bồ Tát rộng giảng giải
Pháp tạng vô tận bày Thánh tài
Phật tử nhu hòa diệu tự tại
Thuận theo lời hay của thiện hữu
Ta phải kính thờ thuyết pháp sư
Để chúng Vô thượng Bồ đề đạo

**Bồ Tát vừa phát tâm ấy rồi
Vội thuyết pháp sư thêm yêu kính
Nhấn đến sấm sửa bình sành sạch
Đựng đầy nước trong đem cúng thí.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát phát tâm thứ mười rồi vì muốn cần cầu Bồ Tát tạng nên đối với thuyết pháp sư càng thêm kính thờ cúng dường nhấn đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, do thành tựu sức thiện căn như vậy, đại Bồ Tát được bốn pháp xú quảng đại thù thắng:

Một là nơi các pháp lành hay khéo thẳng vào.

Hai là được thuyết pháp sư ngợi khen.

Ba là tu hành thành tựu viên mãn không có hủy phạm.

Bốn là nơi chánh pháp của Phật giữ gìn vững chắc chẳng hư.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Do sức thiện căn ấy, đại Bồ Tát ở trong cõi trời lại được bốn pháp xú quảng đại thù thắng :

Một là vì các chúng sanh mà tu học mãi, an trụ vững nơi các pháp lành.

Hai là chư Thiên hội họp chiêm ngưỡng dung nhan Bồ Tát và đồng nghĩ rằng hôm nay Bồ Tát sẽ giảng pháp gì ? Ta nghe rồi sẽ được tỏ ngộ.

Ba là được Thiên Đế Thích và chư Thiên tham kiến thỉnh pháp giải quyết chỗ nghi, mà Bồ Tát ấy không qua chỗ chư Thiên.

Bốn là chư Thiên hiện cung điện lớn cho Bồ Tát ấy ở.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát ấy hoặc sanh trong người, hoặc ở trên trời được vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức pháp môn vi diệu, đều vì thành tựu viên mãn Thi la Ba la mật vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Bồ Tát ngôi tòa cao
Được chư Thiên lễ kính
Chiêm ngưỡng tôn nhan Ngài
Sẽ giảng diệu pháp gì
Chư Thiên đều cung kính
Bực trí huệ vô tham**

Ở cung điện vui đẹp
 Đế Thích đến thỉnh pháp
 Trên trời mạng hết rồi
 Sanh vào trong loài người
 Làm vua Chuyển Luân Thánh
 Oai lực lớn không tham
 Lúc mạng người hết rồi
 Trở lại sanh cõi trời
 Không bao giờ bị khổ
 Do thờ cúng Pháp Sư
 Luôn được nhiều bốn thứ
 Pháp xú rộng thù thắng
 Do không lòng hạ liệt
 Cung kính Thầy thuyết pháp
 Nếu lòng kính thờ Thầy
 Cúng dâng đồ đựng nước
 Thì Trời, Rồng và Người
 Đều nên gần cúng dường.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi
 la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các
 thiện căn ấy nên ở cõi trời lại được bốn pháp :

Một là biết rõ những nghiệp đã tạo ở đời
 trước.

Hai là biết rõ như nghiệp lành ấy được sanh cõi trời, cũng biết rõ thối thất pháp lành.

Ba là biết rõ từ đây mạng chung đến sanh chỗ nào.

Bốn là vì chư Thiên mà giảng diệu pháp dạy bảo cho họ vui mừng, đã lợi ích chư Thiên rồi bèn bỏ thân trời.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các căn lành nên lại được bốn pháp viên mãn thù thắng :

Một là khi bỏ thân trời, đại Bồ Tát sanh trong loài người được sanh chung với giới.

Hai là ở trong người được năm pháp sanh thành tựu thù thắng : Đó là được sanh vào nhà thù thắng, được sắc thân thắng diệu, được quyến thuộc thù thắng, được giới thanh tịnh thù thắng và đối với chúng sanh được tu đức từ thù thắng.

Ba là ở trong người lại được năm pháp thành tựu bất hoại : Đó là được thiện tri thức không ai phá hoại được, thân mạng không yếu thọ, của cải đã được không bị mất, được tâm Bồ đề không hề hư hoại và lúc thiếu pháp lành thì tự được đầy đủ.

Bốn là ở trong người lại được năm pháp hi hữu viên mãn. Đó là trong nhà để những chậu thùng không, tùy tay Bồ Tát rờ đến chỗ nào, thì chỗ ấy đều đầy những châu báu, đây là pháp hi hữu thứ nhất. Lúc Bồ Tát khát thì trước mặt tự nhiên có nước đủ tám đức hiện ra, đây là pháp hi hữu thứ hai. Do phước đức giữ gìn thân thể nên chẳng bị ngoại vật làm tổn hại, như độc, như dao, hoặc lửa hoặc nước, hoặc ác quỷ đều chẳng làm tổn hại được. Đây là pháp hi hữu thứ ba. Những thời kỳ mà địa cầu bị những tai kiếp như là cơ cấn tai, tật dịch tai, đao binh tai, hỏa tai, thủy tai, phong tai, khát kiếp, hỏa quang kiếp, dạ xoa kiếp, đại Bồ Tát ấy chẳng sanh trong người mà ở cung trời vui sướng, đây là pháp hi hữu thứ tư. Đại Bồ Tát ấy vĩnh viễn chẳng sanh vào các chỗ nạn hoặc các ác đạo, nếu có tâm niệm sai lầm thì liền tự giác ngộ mau dứt lìa, đây là pháp hi hữu viên mãn thứ năm.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các căn lành ấy nên thường chẳng rời xa bốn pháp vi diệu :

Một là khi thấy có chúng sanh khổ thì tự nhiên được tâm đại từ.

Hai là quyền thuộc của Bồ Tát đều kính thuận đối với Bồ Tát.

Ba là đại Bồ Tát có thể chế phục sự suy già không để nó xâm tổn.

Bốn là làm ăn sanh lợi thì được lợi gấp trăm gấp ngàn.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các căn lành ấy nên chẳng bị ba thứ nó cướp đoạt :

Một là chẳng bị tham dục cướp đoạt.

Hai là chẳng bị sân khúe cướp đoạt.

Ba là chẳng bị ngu si cướp đoạt.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các thiện căn nên lại được bốn pháp không bệnh :

Một là chẳng bị bệnh dây dưa lâu ngày làm khổ.

Hai là thân thể nhuần sáng chẳng hề gây ồm tiêu tụy.

Ba là đồ dùng sanh sống chẳng tổn giảm.

Bốn là chẳng bị quan pháp cướp trộm kẻ ác và chúng sanh khác não hại.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các thiện căn nên lại được bốn tướng tôn quý :

Một là làm Chuyển Luân Vương oai đức khắp bốn châu cai trị đúng pháp, đủ bảy thứ báu là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc nữ báu, châu ma ni báu, chủ tạng thần báu và chủ binh thần báu. Có đủ ngàn con trai, thân hình đoan nghiêm oai thế hùng mạnh hàng phục oán địch. Chuyển Luân Vương này được bốn đại châu khâm phục, lại được tất cả nhơn dân các quan và chư tiểu quốc vương đồng tôn kính tuân lệnh. Đây là tướng tôn quý thứ nhứt.

Hai là đối với ngũ dục như mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân chạm xúc, Bồ Tát chẳng hề tham mê nhiễm đắm, do lòng tin thanh tịnh xuất gia tu hành mau được ngũ thông, người và quỷ thần cung kính. Đây là tướng tôn quý thứ hai.

Ba là đại Bồ Tát sanh tại xứ nào tự nhiên thường được tối thượng giác, tối thượng huệ, tối thượng biện, được các quốc vương tôn kính thỉnh lên ngự tọa như thưở quá khứ ông Đại Ô Mật Đồ được vua kính trọng, lại được các quan chức và nhơn dân đồng tôn ngưỡng. Đây là tướng tôn quý thứ ba.

Bốn là đại Bồ Tát ấy tỏ ngộ Vô thượng Bồ đề rồi thì oai đức thù thắng viên mãn đệ nhất được Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Câu Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn, Phi Nhơn, tất cả chúng sanh đồng quy kính. Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy thành tựu phẩm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến vậy. Đây là tướng tôn quý thứ tư.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, do đại Bồ Tát ấy dùng lòng tin thanh tịnh đem bình đựng nước dâng cho Hòa Thượng và A Xà Lê hai Tôn Sư nên được vô lượng vô biên công đức diệu pháp như vậy. Vì cầu pháp mà Bồ Tát đi đứng luôn tùy thuận nơi Thầy, chẳng trái lời dạy. Do thiện căn ấy nên lại được bốn thứ của cải tối thắng :

Một là được của cải vua chúa dùng.

Hai là sanh chỗ nào đều thọ pháp ly dục được tiên tài tín tâm xuất gia gọi là thánh tài.

Ba là sanh chỗ nào đều được trí nhớ đời trước gọi là được niệm tài. Do niệm tài ấy nên đời đời chẳng quên mất tâm Bồ đề.

Bốn là đại Bồ Tát chúng Vô thượng Bồ đề rồi gọi đó là Bồ đề tài thường được tứ chúng và Thiên Long Bát Bộ cung kính vây quanh.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát nhận đến thọ trì bốn câu kệ nơi thuyết pháp sư, đến đi đều tùy thuận lời dạy của Thầy, như là thiện bất thiện, hữu tội vô tội, nên tu chẳng nên tu. Hoặc là Thầy dạy rằng làm việc ấy sẽ mãi mãi bị các báo khổ não vô nghĩa vô lợi, làm việc ấy sẽ mãi mãi được báo an vui có nghĩa có lợi. Bồ Tát ấy thuận lời Thầy dạy chẳng làm điều bất thiện mà tu tập pháp lành. Do thiện căn ấy lại được bốn pháp cao thắng :

Một là được đầy đủ Thi la cao thắng.

Hai là cảm được thân thể viên mãn tất cả thân phần.

Ba là được đại huệ, dũng huệ, cao huệ, quảng huệ, tiệp huệ, lợi huệ, tốc huệ, thâm huệ, quyết trạch huệ.

Bốn là khi lâm chung sanh lên cõi trời.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các thiện căn nên lại được bốn pháp không thể thấy được.

Một là sanh chỗ nào đều cảm được tướng ẩn mật âm tàng.

Hai là từ lúc sơ sanh, hoặc cha mẹ quyến thuộc, hoặc Thiên, Long Bát Bộ, Nhơn, Phi Nhơn và tất cả chúng sanh không ai thấy được đỉnh đầu của Bồ Tát.

Ba là từ lúc sơ sanh, hoặc cha mẹ quyến thuộc, hoặc Thiên, Long đến tất cả chúng sanh, hoặc tịnh tâm, hoặc nhiễm tâm, không ai có thể sửa soạn nhìn ngắm gương mặt của Bồ Tát. Nếu có ai khởi tâm nghĩ rằng tôi sẽ nhìn xem gương mặt của Bồ Tát, thì bóng mặt Ngài liền hiện ra nơi hai chun Ngài. Tại sao ? Do đại Bồ Tát thành tựu pháp hi kỳ như vậy gọi là thiện trượng phu, lại thành tựu từ biện độ nhứt tối thắng trượng phu.

Bốn là lúc sơ sanh không ai đỡ dắt, tự đứng nơi đất nhìn khắp bốn phương, liền được trí huệ minh lợi. Tại sao ? Do đại Bồ Tát ấy nơi đời quá khứ dùng tâm không dua dối mà cầu nghe pháp. Đại Bồ Tát này lại được đôi mắt không dua tà nên thành thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn người, có thể xem thấy tất cả chúng sanh trong cõi Đại Thiên. Đại Bồ Tát này lại được trí tốc tạt quảng đại có thể biết rõ hết tâm niệm quá hiện vị lai của tất cả chúng sanh. Tại sao ? Vì thuở xưa lúc cầu pháp, đại Bồ Tát chú ý nhiếp tâm cần cầu cung kính,

đối với chánh pháp tướng là lương được, là trân bảo, là khó gặp, là diệu thiện, được nghe rồi liền thọ trì. Do đó Bồ Tát lại được trí thiệp tạt giản trạch hay cân lường tất cả chánh giới của các chúng sanh nhứt đến chánh văn, chánh định, chánh huệ, chánh giải thoát, chánh giải thoát tri kiến.

Lại hay cân lường đồng tánh Thi la của tất cả chúng sanh nhứt đến đồng tánh chánh văn, định, huệ, giải thoát giải thoát tri kiến. Lại hay cân lường giới đẳng lưu của tất cả chúng sanh nhứt đến đẳng lưu chánh văn, định, huệ, giải thoát giải thoát tri kiến. Lại hay cân lường tướng đẳng lưu siêu thắng Thi la của tất cả chúng sanh nhứt đến tướng đẳng lưu siêu thắng chánh văn, định, huệ, giải thoát giải thoát tri kiến. Lại hay cân lường tướng tiến chỉ oai nghi dũng mãnh tu hành chánh hạnh của tất cả chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát lần lượt cân lường suy xét các công đức của tất cả chúng sanh rồi nghĩ rằng tất cả chúng sanh ấy chỗ có chánh giới, chánh văn, chánh định, chánh huệ, chánh giải thoát, chánh giải thoát tri kiến, chỗ có giới đồng tánh đến giải thoát tri kiến đồng tánh, chỗ có giới đẳng lưu đến giải thoát

tri kiến đẳng lưu, chỗ có tướng giới đẳng lưu siêu thắng đến tướng giải thoát tri kiến đẳng lưu siêu thắng, chỗ có tướng tiến chỉ oai nghi tu hành chánh hạnh dũng mãnh. Những tướng như vậy đều là công đức của chúng sanh có. Nay ta quan sát cân lường trong ấy chẳng thấy có công đức nào bằng công đức của ta, căn bản vững chắc của tất cả chúng sanh đem so sánh đều không bằng ta cả.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc sơ sanh trong khoảng sát na đại Bồ Tát mau phát khởi diệu trí biết rõ nghiệp báo. Do trí ấy trong khoảng thời gian đàn chỉ khéo biết rõ bao nhiêu thứ tâm tướng của tất cả chúng sanh rồi đem cân lường so sánh đều chẳng thấy có bằng với ta. Do đó đại Bồ Tát biết đúng rằng nay đây ta một mình ở ngôi tôn quý tối thượng, như sư tử chúa ở bụi vô úy, như đại long vương có oai đức lớn, chun Bồ Tát chẳng chạm đất bốn phương đều đi bảy bước mà tuyên xưng lên rằng ở thế gian ta là tối tôn đại, ở thế gian ta là tối thù thắng, nay ta sẽ chứng mé sanh lão tử, ta sẽ độ tất cả chúng sanh khỏi sanh già bệnh chết lo buồn khổ não, ta sẽ vì chúng sanh mà tuyên nói chánh pháp vi diệu quảng đại tối thắng Vô thượng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc đại Bồ Tát phát ngũ như vậy, âm thanh ấy liền nổi không hở cáo tri khắp cả cõi Đại Thiên. Chúng sanh trong ấy nghe âm thanh ấy xong đều kinh sợ rón lông, thiên cổ nổi vang, toàn thế giới đều chấn động. Chỉ có chỗ Bồ Tát đứng chùng bằng bánh xe là an tĩnh, nguồn nước ngay dưới chỗ đất ấy cũng bất động.

Đại Bồ Tát ấy quan sát thân mình thấy có vô lượng tia sáng bao trùm. Sau khi chúng Vô thượng Bồ đề rồi, được vô lượng chúng sanh đồng chiêm ngưỡng. Đây gọi là pháp không ai nhìn thấy được thứ tư.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là đại Bồ Tát được bốn pháp không ai nhìn thấy được. Đó là do thưở quá khứ đại Bồ Tát đối với thuyết pháp sư luôn kính thuận cúng dường.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các căn lành ấy nên lại được bốn pháp tấn tốc :

Lúc thành Phật, đại Bồ Tát đầy đủ chánh pháp của chư Phật Như Lai đã nói không giảm thiểu và pháp được nói không hư thiết. Đây là pháp tấn tốc thứ nhứt.

Lúc thành Phật, đại Bồ Tát ấy thành tựu đầy đủ những mạng lĩnh của chư Phật Như Lai. Như bảo Tỳ Kheo đến đây ! Chúng sanh được bảo liên tiến đến chỗ Phật, tóc họ tự rụng, thân mặc ca sa, tay cầm bát đa la. Đây là pháp tấn tốc thứ hai.

Lúc thành Phật, đại Bồ Tát ấy đầy đủ trí khéo biết tâm quá vị hiện tại của tất cả chúng sanh như chư Phật Như Lai. Đây là pháp tấn tốc thứ ba.

Lúc thành Phật, đại Bồ Tát ấy đầy đủ trí biết bệnh cho thuốc đối với tất cả chúng sanh như chư Phật Như Lai. Đây là pháp tấn tốc thứ tư.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu thiện căn ấy nên khi thành Phật lại được bốn pháp chẳng bị làm hại : đó là lửa, dao, độc dược và vật khác không bao giờ làm tổn hại được. Tại sao ? Vì thân Như Lai không sờ y, không sờ thọ vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các thiện căn ấy nên khi thành Phật lại được bốn pháp không ai hơn :

Một là vì Phật không sợ y không sợ thọ nên chẳng có chúng sanh nào có thể ở trước Như Lai mà nói được rằng ta là Như Lai nói pháp chưa từng nghe hẳn đến một câu.

Hai là vì Phật không sợ y không sợ thọ nên chẳng có chúng sanh nào có thể ở trước Như Lai mà lập luận được đúng pháp đến một câu.

Ba là vì Phật không sợ y không sợ thọ nên chẳng có chúng sanh nào có thể tìm được ở Như Lai một chút tâm bất định. Tại sao ? Vì chư Phật Như Lai luôn an trụ trong từ bi hỉ xả các đại định.

Bốn là vì Phật không sợ y không sợ thọ nên chẳng có chúng sanh nào có thể thấy rõ được các sắc tướng trên thân của Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu các thiện căn ấy nên khi thành Phật lại được đầy đủ năm pháp vô lượng :

Một là chư Phật Như Lai Thi la vô lượng.

Hai là chư Phật Như Lai chánh văn vô lượng.

Ba là chư Phật Như Lai chánh định vô lượng.

Bốn là chư Phật Như Lai chánh huệ vô lượng.

Năm là chư Phật Như Lai giải thoát giải thoát tri kiến vô lượng.

Lại này Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai đầy đủ Thi la Ba la mật rồi, do thành tựu các thiện căn ấy nên được bốn trí vô chướng vô ngại :

Một là trí biết đời quá khứ vô chướng vô ngại.

Hai là trí biết đời vị lai vô chướng vô ngại.

Ba là trí biết đời hiện tại vô chướng vô ngại.

Bốn là do tâm bình đẳng nên biết tánh ba đời bình đẳng.

Lại này Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai thành tựu chánh trí. Do chánh trí ấy nên chẳng nương gá gì khác mà đều biết rõ tất cả các pháp.

Chư Phật Như Lai lại thành tựu trí bát tu nghị. Do trí ấy mà biết rõ tướng mưa gió.

Này Xá Lợi Phất ! Như Lai biết rõ thế gian có gió lớn tên ô lô bác ca, cho đến bao nhiêu sự giác thọ của chúng sanh đều do gió ấy dao

động. Lượng của ngọn gió ấy cao ba câu lô xá. Không gian trên ngọn gió ấy lại có ngọn gió tên vân phong, lượng cao năm câu lô xá. Không gian trên ngọn gió vân phong lại có ngọn gió lượng cao mười do tuần tên chiêm bạc ca. Không gian phía trên lại có ngọn gió lượng cao ba mươi do tuần tên phệ sách phục ca. Không gian phía trên lại có ngọn gió lượng cao bốn mươi do tuần tên khú lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Cứ như vậy tuần tự lên trên có sáu muôn tám ngàn tướng phong luân, do đại huệ đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đều biết rõ cả.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ngọn gió trên cùng tên châu biến thượng giới là nơi y chỉ của thủy luân. Thủy luân ấy lượng cao sáu trăm tám mươi vạn do tuần, là chỗ y chỉ của đại địa trên ấy. Đại địa ấy lượng cao sáu vạn tám ngàn do tuần. Mặt ngoài đại địa ấy có một Tam thiên Đại thiên thế giới. Trong ấy có Phật hiệu Hoằng Uẩn Như Lai đầy đủ mười hiệu đang hiện tại giáo hóa. Phật Hoằng Uẩn thọ ba mươi câu chi tuổi, có ba mươi câu chi na do tha Thanh Văn đệ tử đều là bậc đại A La Hán và trăm câu chi đại Bồ Tát.

Nầy Xá Lợi Phất ! Sau khi ta nhập Niết bàn đủ một ngàn năm, đức Phật Hoàng Uẩn mới nhập diệt, chánh pháp trụ thế đầy một ngàn năm, Xá lợi lưu bố lợi ích thế gian như ta vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trí vô chương ngại của Như Lai lại biết rõ quá trên thế giới của Phật Hoàng Uẩn vô lượng vô biên tướng phong luân và các Phật độ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Quá trên nữa lại có thế giới khác hiện không có Phật xuất thế mà có trăm ngàn vị Độc Giác ở, chúng sanh nơi ấy gieo trồng căn lành từ chư vị Độc Giác ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nuơng trí vô chương ngại ấy, đức Như Lai lại biết rõ trên thế giới ấy có hằng hà sa số Phật xuất thế hiện đang độ chúng sanh.

Mười phương vô lượng vô số bất khả tu nghị bất khả xưng lượng chư Phật Như Lai xuất thế hiện đang độ chúng sanh như vậy, đức Như Lai dùng diệu trí vô chương ngại đều biết rõ cả. Cũng biết rõ tất cả những thế giới ấy hoặc thành hoặc hoại”.

Đức Thế Tôn nói lời trên đây rồi, Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng đức Như Lai thành tựu

những thiện căn gì mà được trí vô chướng vô ngại vô lượng bất tư nghị ấy ?

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Do đức Như Lai an trụ Thi la Ba la mật, có trí huệ đối với chánh pháp phát khởi ý tưởng cung kính tôn trọng, tưởng là thuốc hay, là trân bửu, là khó gặp, là thiện căn, lại có thể an trụ nơi ý tưởng nhiếp chánh pháp. Do đó mà Như Lai được trí lớn lẽ sáng như vậy và còn có thể biết rõ vô lượng vô số quá hơn trên nữa.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trí vô đoan của chư Phật Như Lai vô lượng vô số bất khả tư nghị, bất khả xưng lượng, bất khả thuyết tướng vắng lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai đầy đủ Thi la Ba la mật lại được sức tự tại, trong khoảng thời gian đàn chỉ, Như Lai qua đến hàng sa thế giới chư Phật rồi trở lại bốn xứ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như Lai đối với chánh pháp Thi la Ba la mật do tín giải thanh tịnh mà lắng nghe thọ trì nên được mau chóng giải thoát. Do giải thoát ấy mà ta khéo giải thoát. Ở trong pháp gì mà được khéo giải thoát ? Đó là ở nơi tất cả sự khổ mà khéo được giải thoát.

Lại này Xá Lợi Phất ! Nếu có đại Bồ Tát ở nơi bốn thứ cung kính ấy, nghe pháp ấy rồi được lòng tin thanh tịnh vì thật hành Thi la Ba la mật mà phát tâm như vậy : Ta an trụ như vậy, ta an trụ nơi ấy. Do ta thường an trụ như vậy nên ta thường chẳng rời chánh pháp chu Phật.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thọ trì chương cú pháp môn của kinh này, do sức thiện căn như vậy nên lại được bốn thứ pháp do huệ mà thành tựu :

Một là do đủ huệ mà hay phát khởi đại huệ.

Hai là do đủ huệ nên gặp chu Phật gần gũi kính thờ.

Ba là do đủ huệ nên có lòng tin thanh tịnh xuất gia vào đạo.

Bốn là do đủ huệ nên mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, do thành tựu sức thiện căn ấy nên đại Bồ Tát lại được bốn thứ pháp làm nên nhiều :

Một là được thọ thân người gọi là pháp làm nên nhiều.

Hai là gặp Phật xuất thế gọi là pháp làm nên nhiều.

Ba là dùng lòng tin thanh tịnh xuất gia nhập đạo gọi là pháp làm nên nhiều.

Bốn là mau chứng Vô thượng Bồ đề gọi là pháp làm nên nhiều.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát do thành tựu sức thiện căn ấy nên lại được bốn thứ pháp chi phần :

Một là được chi chuyển luân, tức là làm Chuyển Luân Vương trong loài người.

Hai là sanh trời Phạm Thiên làm Đại Phạm Vương.

Ba là ở trong chúng chư Thiên mà làm Thiên Đế.

Bốn là chúng Vô thượng Bồ đề rồi đủ tất cả pháp hiệu là Pháp Vương giáo hóa thế gian.

Đức Như Lai lại được các năng lực cát tường, trí thanh tịnh chúng sanh, cảnh giới thần thông, làm mắt sáng cho Trời, Người tất cả thế gian”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Đấng mắt sáng cứu đời
Bực tối thượng tất cả
Giỏi hiểu phương chữa trị
Nên chúng quả tịch diệt
Qua lại theo lời Thầy
Cảm báo lành như vậy
Chưa từng bị khổ não
Và các nghiệp bất thiện
Mau sanh lên cõi trời
Mau trở lại loài người
Mau gặp Phật xuất thế
Mau rời xa các nạn
Giàu to của cải nhiều
Mắt thấy các kho kín
Tay rờ đến chỗ nào
Tự nhiên đầy của báu
Hóa hiện ao hồ đẹp
Thường đầy nước tám đức
Là quả lành tự tại
Chưa từng bị ưu não
Tay chun chẳng què vá
Không có tướng xấu xí
Thân thể chẳng khô héo**

Cũng chẳng có giảm thiểu
Chẳng gù chẳng thiếu mất
Ngón tay chẳng thiếu thừa
Đầu khác đỉnh đầu voi
Là quả lành tự tại
Dung mạo đều tròn đầy
Chất nặng như khối vàng
Doan nghiêm người thích ngắm
Da thừa đều sáng bóng
Chư Thiên, Long, Quỷ, Thần
Và mọi người trong đời
Cung kính đồng cúng dường
Là diệu đức tự tại
Rời xa các ác đạo
Đến cõi trời cõi người
Mau ngộ đại Bồ đề
Là quả lành tự tại
Sơ sanh đã biết rõ
Tâm tất cả chúng sanh
Bốn phương đi bảy bước
Tiếng tốt cáo thế giới
Người ấy trí tối thượng
Người ấy huệ tối thượng

Giải thoát cũng tối thượng
Tối thượng trong chúng sanh
Huệ khiến huệ thanh tịnh
Huệ nương trí gây dựng
Huệ trí cùng giải thoát
Đều chúng y chư Phật
Tự tánh sanh do huệ
Thấy biết thì do trí
Nếu có đủ trí huệ
Cầu chi đều toại nguyện
Nghĩa thậm thâm như vậy
Phật vì ông nói lượt
Người thiếu dục vô huệ
Đâu thọ được nghĩa này
Họ bị si làm si
Các ác bức ngặt họ
Phát khởi lòng giận hờn
Chẳng kính trọng chánh pháp
Nếu chúng sanh thiếu dục
Vớ chánh pháp như vậy
Chẳng có lòng kính trọng
Lại phát khởi việc khác
Chúng sanh chẳng kính pháp

Hòn ghét và mê chấp
Lòng họ thường ô nhiễm
Chẳng nên đem dạy họ
Các người đến ngày già
Suy yếu bệnh trầm trọng
Đến giờ họ lâm chung
Luống nói trụ thân sau
Các người đến ngày già
Suy yếu bệnh trầm trọng
Vọng hưởng phần ứng cúng
Mau đọa vào địa ngục
Còn khó được đủ giới
Hướng quả A La Hán
Người tin xây miếu thờ
Do đó lại bị đọa.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi
la Ba la mật, đại Bồ Tát siêng tu hành giới
hạnh như vậy. Vì cầu Bồ Tát tạng nên đại Bồ
Tát đem thân thờ các bậc thầy chánh hạnh,
do đó được công đức như trên đã nói, lại còn
được công đức bội hơn số trước vô lượng vô
biên bất khả tư nghị. Phải biết đại Bồ Tát an
trụ tạng Bồ Tát như vậy khéo thật hành tự
tại các Bồ Tát hạnh giới thanh tịnh vi diệu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là giới thanh tịnh vi diệu ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì thật hành Thi la Ba la mật nên đại Bồ Tát được mười thứ Thi la thanh tịnh mà ông nên biết :

Một là đối với chúng sanh không bao giờ làm tổn hại.

Hai là đối với tài vật của kẻ khác chẳng bao giờ cướp trộm.

Ba là đối với thê thiếp của người chẳng bao giờ nhiễm ô.

Bốn là đối với tất cả chúng sanh chẳng bao giờ khi dối.

Năm là với quyến thuộc thì hòa hiệp chẳng bao giờ trái rời.

Sáu là đối với chúng sanh chẳng bao giờ nói thô cộc, vì hay nhịn chịu ác ngôn của họ.

Bảy là xa rời ý ngữ, vì lời nói ra đều đã suy gẫm kỹ.

Tám là xa rời tham lam, vì đối với sự thọ dụng của người không có ngã sở.

Chín là xa rời giận hờn, vì hay nhịn chịu lời thô việc nhục.

Mười là xa rời tà kiến, vì chẳng tôn thờ chư Thiên tiên thần quỷ khác.

Này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát lại được mười thứ Thi la thanh tịnh mà ông nên biết :

Một là Thi la chẳng khuyết, vì chỗ chúng được chẳng do vô trí.

Hai là Thi la chẳng thủng, vì sự bất bình đẳng đã xa rời.

Ba là Thi la chẳng lem, vì tất cả phiền não chẳng xen tạp.

Bốn là Thi la chẳng nhiễm ô, vì được pháp lành làm tăng trưởng.

Năm là Thi la đáng dâng cúng, vì tùy ý muốn đều tự tại hành động.

Sáu là Thi la đáng ngợi khen, vì các bậc trí chẳng quả rầy.

Bảy là Thi la chẳng thể chê, vì tất cả lỗi xấu đều chẳng dung chứa.

Tám là Thi la khéo bảo hộ, vì khéo giữ gìn sáu căn.

Chín là Thi la khéo phòng thủ, vì chánh trí tự nhiên luôn hiện tiền.

Mười là Thi la khéo xu hướng, vì Bồ đề nguyện làm trợ bạn.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát lại được mười thứ Thi la thanh tịnh mà ông nên biết :

Một là Thi la thiếu dục, vì đúng pháp thanh tịnh khéo biết lượng.

Hai là Thi la tri túc, vì dứt hẳn tất cả sự tham trước.

Ba là Thi la chánh hạnh, vì hay làm cho thân tâm đều xa rời.

Bốn là Thi la tịch tĩnh, vì những ồn náo đều bỏ xa.

Năm là Thi la có nhiều công đức trừ bỏ thị dục, vì do thiện căn tự tại mà thành.

Sáu là Thi la thánh chủng tri túc, vì với dung nhan người chẳng đoái chẳng hy vọng.

Bảy là Thi la làm đúng như lời, vì trong tối hay sáng đều phụng nhiếp chẳng khi Trời, Người.

Tám là Thi la tự xét lỗi mình, vì thường dùng gương pháp soi rõ tâm mình.

Chín là Thi la chẳng chê người kém, vì giữ ý cho người.

Mười là Thi la thành thực chúng sanh, vì chẳng bỏ rời các nhiếp pháp.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát lại được mười thứ Thi la thanh tịnh mà ông nên biết :

Một là Thi la lòng tin thanh tịnh đối Phật, vì rời lìa tâm tối tăm.

Hai là Thi la lòng tin thanh tịnh đối Pháp, vì thủ hộ chánh pháp.

Ba là Thi la lòng tin thanh tịnh đối Tăng, vì tôn kính thánh chúng.

Bốn là Thi la cúi xuống làm việc, vì chẳng rời suy tư Phật Bồ đề.

Năm là Thi la gần thiện hữu, vì khéo chứa nhóm giác phần tư lương.

Sáu là Thi la rời xa ác hữu, vì vút bỏ tất cả ác pháp.

Bảy là Thi la Đại từ Ba la mật, vì thành thực các chúng sanh.

Tám là Thi la Đại bi Ba la mật, vì làm cho chúng sanh khốn ách được giải thoát.

Chín là Thi la Đại hỷ Ba la mật, vì với chánh pháp sanh lòng hỷ lạc.

Mười là Thi la Đại xả Ba la mật, vì với các tham sân đều xả bỏ cả.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát lại được mười thứ Thi la thanh tịnh mà ông nên biết :

Một là Thi la Đàn na Ba la mật, vì khéo thành thực các chúng sanh.

Hai là Thi la Sằn đề Ba la mật, vì khéo hộ trì tâm chúng sanh.

Ba là Thi la Tỳ lê gia Ba la mật, vì với các chúng hạnh chẳng thối chuyển.

Bốn là Thi la Tĩnh lự Ba la mật, vì khéo đầy đủ tịnh lự tư lương.

Năm là Thi la Bát Nhã Ba la mật, vì lắng nghe căn bản không nhàm không đủ.

Sáu là Thi la vui cầu nghe pháp, vì thường ưa thỉnh cầu Bồ Tát tạng.

Bảy là Thi la chẳng kể thân, vì luôn quán sát vô thường tướng.

Tám là Thi la chẳng bảo trọng mạng sống, vì dùng tâm như ảo thường quán sát.

Chín là Thi la các ý nguyện đầy đủ, vì khéo thanh tịnh từ lúc phát tâm.

Mười là Thi la hòa hiệp Phật giới luật, vì hồi hướng tất cả giới của Như Lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, vì đại Bồ Tát đầy đủ giới thanh tịnh như vậy nên chẳng có sự khoái lạc vì diệu nào của Trời của Người mà đại Bồ Tát chẳng hưởng thọ, chẳng có nghề nghiệp khéo giỏi nào của thế gian mà đại Bồ Tát chẳng biết, chẳng có đồ cần dùng nào của chúng sanh thế gian mà đại Bồ Tát chẳng đủ, chẳng có phàm phu nào chẳng gây oán hại mà đại Bồ Tát chẳng hề giận họ, chẳng có thế gian nào chẳng hu đối gặt gấm mà đại Bồ Tát đều chẳng tin nhận, không có chúng sanh thế gian nào mà đại Bồ Tát chẳng tưởng là cha ruột đối với họ, không có chúng sanh thế gian nào mà đại Bồ Tát chẳng tưởng là mẹ ruột đối với họ, không có chúng sanh thế gian nào mà đại Bồ Tát chẳng có ý tưởng bảo nhiệm gần gũi họ, không có một pháp hữu vi nào mà đại Bồ Tát chẳng tưởng là vô thường sanh diệt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Biết rõ các hành vô thường rồi đại Bồ Tát chẳng kể thân mạng tu tập giới thanh tịnh thật hành chánh hạnh của chư Bồ Tát làm, đó là để thành mãn Thi la Ba la mật vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Trụ Thi la thanh tịnh
Bồ Tát có thể dùng
Diệu sắc diệu âm thanh
Tế độ người ưa pháp
Mặt mắt đều viên tịnh
Chẳng đui điếc què gù
Các thân phần đoan chánh
Đều do tịnh giới sanh
Có đủ thế lực lớn
Chói rực oai quang lớn
Lại do tinh tấn huệ
Khiến ác ma kinh sợ
Vua chúa đều cúng dường
Trời rồng đều tôn kính
Khéo dứt các lưới nghi
Siêng tu hành đại từ
An trụ tại giới tự
Pháp hành danh xưng lớn
Khổ bức chẳng e sợ
Trọn chẳng đọa ác thú
Chúng sanh hôn mê ngủ**

Bồ Tát đánh thức họ
Thường không có tạm ngủ
Cầu pháp khắp bốn phương
An trụ tại giới tự
Vì cầu Bồ đề đạo
Xả thí thượng thân báu
Vợ con xương thịt mình
Cầu giáo pháp tối thắng
Và Phật pháp Vô thượng
Phải cung kính cúng dường
Các bậc đời dựa nương
Nếu bị người mắng nhiếc
Nào hại cùng đánh đập
Thêm thương và khen họ
Là do được lòng nhẫn
Tu hành đúng như lời
Lời nói thường chẳng dối
An tọa đạo tràng rồi
Đại địa đều chấn động
Với Phật pháp không nghi
Bỏ rời đại chúng tà
Được Nhơn Thiên tôn thờ
Gọi là cúng Thế Tôn

Các chúng sanh thế gian
Dùng dao gây hại nhau
Hay khiến họ hòa hiệp
Đây là trí Bồ Tát
Chúng sanh bị khổ nặng
Nhiều trăm câu chi kiếp
Dầu họ chẳng đến cầu
Bồ Tát chẳng bỏ họ
Bạn lành đàm luận chung
Do đây được nghĩa lợi
Mà chúng sanh chẳng cầu
Trở lại hại lẫn nhau
Bồ Tát đem thân bửu
Đầy khắp cả đại địa
Và quốc độ chư Phật
Dùng để cầu thiện hữu
Giả sử lấy dao bén
Cắt đứt lìa thân ta
Với các chúng sanh ấy
Thường có lòng bình đẳng
Bỏ hành động kẻ ngu
Làm nhơn duyên Phật pháp
Thường giữ giới thanh tịnh

An trụ pháp vi diệu
Tu tập pháp tùy thuận
Hành diệu hạnh Bồ đề
Để cầu Vô thượng giác
Tam minh huệ cam lộ
An trụ tại giới tự
Tu học các Phật pháp
Đây là người trí huệ
Trời người nên cúng dường
Biết rõ tất cả pháp
Khéo thấu các nghề giỏi
Hiểu sâu ý chúng sanh
Hoằng dương pháp vi diệu
Giới tự đã thanh tịnh
An tọa cõi Bồ đề
Hàng phục quân ma dữ
Ngộ Vô thượng Chánh giác
Sáng soi khắp thế giới
Nhu tia sáng nhứt nguyệt
Bồ Tát bậc tôn quý
Hay mở mắt huệ thánh
Trao tay dìu chúng sanh
Hỏi đạo đều khai thị

Thường vui nhận lời người
Chẳng hề có ganh ghét
Bỏ vô lượng thân mình
Bố thí nhiều của báu
Chẳng hề có xa rời
Phật Bồ đề tối thượng
Tín giới đã tròn đủ
Khéo trụ lời chắc thiết
Chẳng hề có ảo ngụy
An trụ tại giới tụ
Người đến chỗ Bồ Tát
Hoặc đặt lời hư vọng
Dầu nghe chẳng phản đối
Mà luôn nương lời thiết
Nếu ai hứa Bồ Tát
Giả nói cho y thực
Trọn không đem đến cho
Bồ Tát không hề giận.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi
la Ba la mật, vì đầy đủ Thi la thanh tịnh như
vậy nên đại Bồ Tát đối với các hành thường
tướng là chẳng nên ưa thích, với các chúng
sinh tướng là cha mẹ, với các hữu tình tướng

khó bảo toàn, với diệu ngũ dục tướng chẳng phải diệu, với cảm giác hay biết tướng chẳng hay biết. Có quan niệm như vậy rồi chẳng sanh khởi tâm bình đẳng chẳng bình đẳng. Tại sao ? Lúc đại Bồ Tát quan niệm như vậy, nếu sẽ phát khởi tâm bình đẳng thì nên khởi xuất tâm nhập vào tịch diệt, nếu sẽ phát khởi tâm bất bình đẳng thì nên khiến nhiễm tâm chuyển đổi bất bình đẳng, suy gẫm rằng nhân và sắc làm duyên mà sanh nhân thức, nhiễm tâm sanh diệt đều do chủng tử mà tâm thể ấy phát sanh, đối cảnh sở duyên vọng tâm cho là tịnh. Nếu suy gẫm biết được nó là phi lý và thể chất bất tịnh thì được giải thoát, nếu giải thoát nó thì là nó hết. Nó hết chỗ nào ? Đó là tham hết, sân hết, si hết. Hết như vậy thì chẳng phải tham hết sân hết si hết. Tại sao ? Nếu sát na tham có tận diệt thì lẽ ra có tham khác hết khác. Như vậy thì lẽ ra tham là thiệt hết là thiệt. Nếu tham là thiệt thì lẽ ra chẳng diệt tận.

Nhưng nay Xá Lợi Phất ! Tất cả hữu tình đều do chẳng chánh tư duy chẳng tác ý đúng lý nên sanh tham dục, xét về tham dục do phân biệt mà khởi lên. Nếu không phân biệt thì tình chấp dứt, nếu tình chấp dứt thì không

có thiệt, do vì không thiệt nên trong đó không có tham, vì không tham nên tức là chơn thiệt. Nếu là chơn thiệt thì trong ấy không khổ. Do vì không khổ thì không thiêu não. Vì không thiêu não nên tức là chơn thiệt. Nếu là chơn thiệt thì trong ấy không nhiệt. Vì không nhiệt nên tức là thanh lương nên tức là Niết bàn. Ở trong Niết bàn không có tham ái.

Tại sao ? Nầy Xá Lợi Phất ! Xét về Niết bàn không có tư lự. Ta phải trừ diệt tham ái ấy. Vì tham ái hết nên gọi là được Niết bàn. Nếu như vậy thì năng tham khác và sở tham khác, Niết bàn lại khác. Đây nếu khác thì ở kia là kia. Nếu ở kia là kia, người trí phải nên suy tầm chỗ thiệt của kia. Suy tầm rồi chẳng được chỗ chắc thiệt. Nếu không chắc thiệt thì là hư giả. Nếu là hư giả thì là tịch tĩnh. Nếu là tịch tĩnh thì là không. Không có pháp gì ? Không có ngã và ngã sở hoặc thường hoặc hằng hoặc trụ hoặc biến dị thì không có hữu tình không có thọ giả. Do như vậy nên không có khởi tham sân si.

Nầy Xá Lợi Phất ! Do có gì có ngã và ngã sở, chấp đây là ngã đây là ngã sở hữu ? Vì điên đảo chấp ngã nên chấp ngã sở hữu. Vì chấp ngã sở hữu nên có sở tác. Ở trong sở tác

phát khởi bốn hành động, đó là thân sở tác, ngữ sở tác, ý sở tác, do ý tư duy khởi thô ác ngữ, từ đó bèn phát sanh vận dụng thân để làm hại.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả phàm phu ngu si do vì họ phát khởi ý tưởng mình người dị biệt nên bị ý tưởng nó nắm, bị ý tưởng nó trói.

Đại Bồ Tát do thật hành Thi la Ba la mật nên biết rõ sự ấy là điên đảo rồi chẳng quen gần các hành. Tại sao ? Vì do quen gần mà sanh sợ sệt. Đại Bồ Tát nghĩ rằng nay ta vì cầu không sợ sệt để độ các chúng sanh thì chẳng nên ở nơi kia mà sanh sợ sệt, ta phải cùng kia thân ái.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đối với chúng sanh đại Bồ Tát tưởng là cha mẹ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát nghĩ rằng từ đời lâu xa quá khứ đến nay không có một chúng sanh nào mà chẳng phải là cha là mẹ. Tất cả chúng sanh chắc chắn từng làm cha hoặc mẹ ta, do vì ở nơi họ sanh tâm tham nên bỏ ý tưởng là mẹ, sanh tâm sân nên bỏ ý tưởng là cha, mãi lưu chuyển sanh tử chẳng dứt. Suy nghĩ như

vậy rồi ở nơi chúng sanh đại Bồ Tát đều tướng là quyến thuộc cả.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như thuở quá khứ vô số vô lượng bất tư nghị kiếp, bấy giờ có Phật hiệu Tối Thắng Chúng xuất thế đủ mười hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Phật ấy thọ chín câu chi năm cùng chín câu chi na do tha chúng đại Thanh Văn câu hội. Lúc ấy có một Bồ Tát tên Đắc Niệm sanh tại vương cung, thân hình đoan nghiêm khả ái có đủ sắc tướng tròn sạch đệ nhất. Lúc Bồ Tát sơ sanh, phụ vương đã ban cho tám vạn bốn ngàn thể nữ trẻ, quyến thuộc lại tặng tám vạn bốn ngàn thể nữ trẻ đẹp, bạn hữu của phụ vương cũng tặng tám vạn bốn ngàn thể nữ trẻ đẹp, muốn lúc Bồ Tát lớn lên có người theo hầu.

Bấy giờ phụ vương lại vì Bồ Tát mà xây cung điện ba mùa : Điện mùa nóng, điện mùa mưa và điện mùa lạnh, để Bồ Tát theo mùa tùy ý ở. Lại còn ban cho trăm ngàn kỹ nhạc làm vui Bồ Tát.

Lúc nghe nhạc âm nổi lên, Bồ Tát ấy có ý tưởng sanh diệt vô thường. Lúc tiếng nhạc

tạm dứt, Bồ Tát ấy suy tìm âm thanh ấy nương gì mà khởi, chỗ nào mà sanh, từ đâu mà dứt, chỗ nào mà mất. Lúc quan sát như vậy, Bồ Tát ấy chẳng còn có ý tưởng ngày đêm sai biệt, chỉ luôn tưởng vô thường, tưởng không có gì đáng vui ưa ở thế gian cả.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong bốn vạn năm, Bồ Tát Đắc Niệm chưa hề ham say âm nhạc, lại trong bốn vạn năm nữa, đối với ngũ dục chưa hề tham nhiễm.

Khi ấy Bồ Tát Đắc Niệm ở trong thâm cung nhập tứ tĩnh lự phát ngũ thần thông, liền dùng sức thần túc bay lên hư không thẳng đến chỗ đức Tối Thắng Chúng Như Lai thừa thỉnh được chút ít chánh pháp rồi trở về bốn cung.

Ngày đức Tối Thắng Chúng Như Lai nhập Niết bàn, Bồ Tát Đắc Niệm lại đến chỗ ở của Phật hỏi chư Tỳ Kheo hiện nay đức Như Lai ở đâu, tôi muốn được hầu cận cúng dường. Chư Tỳ Kheo cho biết là đức Phật Tối Thắng Chúng đã nhập Niết bàn. Bồ Tát ấy được tin đức Phật nhập Niết bàn liền ngã xuống chết ngất, giây lâu tỉnh lại nói kệ rằng :

Đấng huệ nhựt soi đời

Đến bờ kia các pháp

Ta ở chỗ phóng dật
Tại sao tự khi dối
Trăm ngàn câu chi kiếp
Phật xuất thế một lần
Mà ta chẳng phụng thờ
Lấy ai để cứu nương
Nhu ta tự suy nghĩ
Mẹ ta chẳng biết thương
Sao mẹ chẳng cho hay
Để ta sớm thấy Phật
Cha cũng chẳng biết thương
Vùi ta trong ngũ dục
Bị đó giam cầm rồi
Chẳng gần thờ Như Lai
Chẳng được nghe lời Phật
Sáu mươi âm thanh diệu
Đời sống mất lợi lành
Vì chẳng phụng thờ Phật
Đáng đại bi cứu đời
Đến bờ kia các pháp
Ta bị kiêu dật nắm
Chẳng gần thờ Thế Tôn
Ngàn ức do tha kiếp

**Khó thấy được chư Phật
Ta chẳng lo cúng dường
Nhập diệt rồi mới đến
Nay ta lại suy nghĩ
Cha mẹ đều chẳng tốt
Lúc ta vừa lớn khôn
Sao chẳng nhắc đến Phật
Cho ta được thấy Phật
Thường gần kề Như Lai
Để luôn luôn cúng dường
Và được nghe chánh pháp
Đức Như Lai tuyên dương
Sáu mươi âm thanh diệu
Mà ta chưa được nghe
Nhập diệt rồi mới đến
Nay ta mất lợi lành
Niết bàn rồi mới đến
Không ai nói diệu pháp
Như Phật trước đã nói.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát Đắc Niệm đi đến
bên giường đức Tối Thắng Chúng Như Lai nhập
Niết bàn khóc than thảm thiết đi nhiều bên**

hữu giường Như Lai trăm ngàn vòng rồi đứng qua một phía mà nói kệ rằng :

**Phật là đấng quân sanh tôn quý
Hiển dương pháp nhiệm mầu Vô thượng
Nay ta phát khởi tâm chí thành
Để được Bồ đề tối thắng ấy
Nay ta kính lễ chun Như Lai
Đấng trí huệ lớn lời chơn thiết
Nguyện ta sẽ được trí huệ ấy
Đồng như trí huệ Phật đã được
Xưa ta hèn kém không trí huệ
Đọa trong phẩm loại hàng ma ngoại
Ở nhà ở cung nhiều ép buộc
Chẳng được gần Phật để phụng thờ
Ta đã từng tu phước thắng diệu
Do đó được tạm thấy Như Lai
Nhưng chưa được Phật rộng dạy truyền
Nên nay ta phải khổ sầu lớn
Nay ta đối trước chúng Thiên Long
Phát nguyện chí thành lời chơn thiết
Nếu ta kỳ vọng mà chơn thiết
Sẽ đứng như lời đều toại nguyện
Nguyện ta sẽ ở đời vị lai**

Chu Phật Như Lai hiện ra đời
 Thấy nghĩa thậm thâm dụng rộng lớn
 Tuyên nói chơn thiết pháp Vô thượng
 Ta chẳng sanh nhằm các chương nạn
 Đối với ngũ dục chẳng ham gần
 Tự tại với sắc chẳng bị chuyển
 Xô sập nhà giam của quân ma
 Đời đời thường được thấy chu Phật
 Hiện tiền được nghe pháp Vô thượng
 Thấy Phật sanh lòng tin thanh tịnh
 Sanh lòng tin rồi tu các hạnh
 Nếu nguyện chí thành của ta phát
 Quyết sẽ thiết được không hư luống
 Khiến đức Như Lai lại ngồi dậy
 Như đương ngủ say bỗng thức giấc.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát Đắc Niệm phát
 lời chí thành xong, đức Tối Thắng Chúng hiện
 nằm nhập Niết bàn thoát ngồi dậy. Bấy giờ
 trăm ngàn câu chi chu Thiên đem y thượng
 diệu rải lên cúng dường. Bồ Tát Đắc Niệm vui
 mừng bay vọt lên hư không nói kệ rằng :

Đấng đại từ bi soi cứu đời
 Đấng đại Đạo Sư đại thần thông

**Đấng đại giác ngộ thế gian nương
Đấng tuyên chánh pháp diệu Vô thượng.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát Đắc Niệm nói
kệ ca ngợi đức Phật rồi lại muốn cho đại chúng
càng thêm vui mừng nên ở trước đức Phật nói
kệ rằng :**

**Ta ở đời sau sẽ làm Phật
Xuất thế độ sanh như Thế Tôn
Đại chúng phải nên bắt chước học
Sấm đủ mọi thứ cúng dường Phật
Đấng đời dựa nương khó nghĩ bàn
Có ai thấy Phật chẳng kính mến
Phật thương chúng ta và chúng sanh
Đã nhập Niết bàn lại ngồi dậy.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát Đắc Niệm ấy ở
trong chánh pháp của đức Tối Thắng Chúng
Nhu Lai sắp đặt cúng dường to lớn trồng các
gốc lành. Do sức thiện căn ấy, sau khi mạng
chung sanh lên các cõi trời, trải qua hai mươi
câu chi đại kiếp chẳng đọa ác đạo, lại trải
qua hai mươi câu chi đại kiếp chẳng thọ dục
lạc. Trong thời gian ấy, Bồ Tát Đắc Niệm gần
gũi cúng dường bảy ngàn đức Phật. Vì cầu Vô
thượng Bồ đề nên thường tu phạm hạnh. Ở**

kiếp sau cùng trong thời kỳ mạt thế cảm được thân thắng thượng từ sức thiện căn phát khởi thành Đẳng Chánh Giác hiệu là Ta La Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, thọ hai mươi câu chi năm, cùng các đệ tử hai hội thuyết pháp. Hội thứ nhất có hai mươi câu chi đệ tử đại Thanh Văn. Hội thứ hai có bốn mươi ngàn đệ tử đại Thanh Văn. Tất cả đều là đại A La Hán hết phiên nào có thể lực lớn tâm được tự tại đã đến bờ kia. Sau khi đức Phật Ta La Vương nhập Niết bàn, Xá lợi lưu bố xây tháp cúng dường. Chánh pháp ở đời đủ mười ngàn năm”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Xá Lợi Phất nên biết
 Bồ Tát Đắc Niệm ấy
 Hai mươi câu chi kiếp
 Chẳng sa đọa ác đạo
 Lại bằng thời gian ấy
 Chẳng gần các tham dục
 Trong khoảng thời gian ấy
 Gặp bảy ngàn đức Phật

Ưa thích các Phật pháp
Thường tu hạnh thanh tịnh
Sau cùng chúng Bồ đề
Hiệu Ta La Vương Phật
Chúng Vô thượng giác rồi
Lợi ích các chúng sanh
Hai mươi câu chi năm
Tuyên rộng pháp vi diệu
Chúng hai mươi câu chi
Hội thứ hai bốn vạn
Đều là đại La Hán
Thánh đệ tử của Phật
Sau khi Phật nhập diệt
Xá lợi rộng lưu bố
Xây sáu vạn câu chi
Linh tháp để cúng dường
Chánh pháp trụ tại thế
Đủ mười ngàn năm trọn
Người nghe Phật chánh giáo
Sanh lòng tin thanh tịnh
Đức Phật nói chánh pháp
Người trí chẳng nghi ngờ
Trọn chẳng đọa ác đạo

Mau chúng đại Niết bàn.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do thật hành Thi la Ba la mật nên giới tụ thanh tịnh, với chúng sanh tướng là cha mẹ. Đại Bồ Tát nghĩ rằng xưa kia ta vì tâm tham mà bỏ ý tướng là mẹ, vì tâm sân mà bỏ ý tướng là cha. Nay ta thật hành Thi la Ba la mật an trụ nơi giới thanh tịnh, nơi ngũ dục kia luôn có ý tướng nhàm chán xa rời. Do có chánh tư duy như vậy nên đại Bồ Tát có thể biết rõ tướng ngũ dục, lại hay biết rõ ngũ dục đáng chán đáng rời.

Những gì là tướng ngũ dục và nhàm lìa ?

Gọi là dục tức là tham ái. Với nhãn thức tham, những sắc bị biết thì gọi là dục. Với nhĩ thức tham, những âm thanh bị biết thì gọi là dục. Với tỷ thức tham, những hương bị biết thì gọi là dục. Với thiệt thức tham, những vị bị biết thì gọi là dục. Với thân thức tham, những xúc bị biết thì gọi là dục. Nếu có tham ái thì có chấp trước. Xét về chấp trước thì gọi là kết. Kết gọi là phát khởi. Phát khởi gọi là trói. Lại cũng gọi là hí luận chẳng thiệt.

Này Xá Lợi Phất ! Tất cả chúng sanh đều bị hí luận chẳng thiệt ấy nó trói, nó quấn, nó

trói khắp, nó tăng thượng trói khắp mà chẳng giải thoát được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả chúng sanh bị những gì trói cột mà gọi là bị trói ? Đó là bị sắc nó trói, bị thanh hương vị và xúc nó trói nên gọi là bị trói.

Lại những gì là sắc nó trói ? Đó là ở nơi tự thân chỗ có những hình sắc vọng sanh ý tưởng là ngã, là mạng giả, là hữu tình, là thường hằng, là chẳng biến dị, là thiệt, là toàn, là hiệp nhứt. Những ý tưởng ấy gọi là sắc nó trói.

Nầy Xá Lợi Phất ! Những gì gọi là bị sắc trói ? Đó là ở nơi tự thể tướng ngã đã được phát khởi ấy rất mến, rất quý trọng sanh ngã ái lớn, với thê thiếp quyến thuộc luyến ái chẳng thôi. Đây gọi là bị sắc trói.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các chúng sanh ấy đã được thọ dụng các dục lạc rồi tạo nên các nghiệp bất thiện, chẳng biết được đúng thiệt lỗi lầm của ngũ dục.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả ngũ dục không thứ nào là chẳng phải tội lỗi. Thế nên đối với các tội lỗi, người trí chẳng nên tham dục.

Nhưng đọa ác đạo là lỗi nặng của tham dục, Phật sẽ khai thị tướng ấy cho ông.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là hay đọa ác đạo là lỗi nặng của ngũ dục ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Người quen gần gũi dục thì chẳng có chút ác nào mà chẳng gây tạo. Lúc nó chín mùi thì chẳng có chút khổ nào mà chẳng gánh chịu. Vì thế nên, nầy Xá Lợi Phất ! Đức Phật xem thấy tất cả chúng sanh trong thế giới, oán hận lớn của họ không gì hơn thâm thiếp nữ sắc các tham dục.

Nầy Xá Lợi Phất ! Xét về người trí tức là Như Lai. Nói là người vô trí tức là chúng sanh vậy. Nếu là chỗ bị quả trách của người trí thì gọi là chon thiệt. Nếu là những sự nhiếp thọ của người vô trí thì chẳng chon thiệt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Người vô trí nhận chịu những gì ? Đó là nhiếp thọ những pháp hữu vi, nhiếp thọ thâm thiếp con cái. Những người vô trí ấy trở lại bị thâm thiếp con cái nhiếp thọ. Cứ mãi xoay vần nhiếp thọ nhau như vậy thì chẳng nhiếp thọ thánh đạo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì bị trói buộc nơi thâm thiếp vợ con nên người vô trí ấy sanh nhiều chương ngại nơi pháp lành Chương ngại

những gì ? Đó là chương ngại xuất gia, chương ngại Thi la, chương ngại tĩnh lự, chương ngại thiên đạo, chương ngại Niết bàn, lại hay chương ngại các pháp diệu thiện.

Nầy Xá Lợi Phất ! Người vô trí ấy nhiếp thọ thê thiếp nữ sắc con cái như vậy, nói tóm lược là nhiếp thọ oán thù, là nhiếp thọ địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ các ác đạo, là nhiếp thọ các pháp ác bất thiện, mà chương ngại tất cả pháp Hiền Thánh. Vả lại nhiếp thọ thê thiếp nữ sắc như vậy còn chương ngại cả sự ăn ngon hưởng là những thắng pháp khác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tóm lược mà nói về chương ngại ấy, đó là chương ngại thấy Phật, chương ngại nghe Pháp, chương ngại phụng Tăng, chương ngại lòng tin đối với Phật, Pháp và Tăng, chương ngại được vô nạn, chương ngại bảy Thánh tài : tín, giới, văn, xả, huệ, tâm và quý.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu nhiếp thọ những sắc dục thê thiếp nam nữ tức là nhiếp thọ bất tín, ác giới, tà văn, xen lẫn và tà kiến cùng vô tâm vô quý, lại cũng nhiếp thọ bệnh ung, tên độc, khói lửa, rắn độc.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu thích ở nhà mê say chẳng rời bỏ tức là thích ở mồ mả. Thế nên Phật nói ở tại gia như ở gò mả, như ở đồng hoang không chỗ dựa nương liền mất tất cả pháp trắng sạch.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu say đắm nơi sắc dục nam nữ thô thiếp, phải biết đó chính là say đắm ngòi nổ của trái pháo, là say đắm mũi nhọn của dao bén, là say đắm hòn sắt nóng đỏ lớn, là say đắm nằm giường sắt nóng, là say đắm ngồi ghế sắt nóng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu say đắm trang điểm vòng hoa hương xoa, chính là say đắm vòng sắt nóng cút đái xoa thân.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu nhiếp thọ nhà của để ở, đó là nhiếp thọ chum sắt nóng lớn. Nếu nhiếp thọ tôi trai tớ gái công nhon, đó là nhiếp thọ quỷ tốt ác địa ngục. Nếu nhiếp thọ gia súc, đó là nhiếp thọ chó sắt, ngựa đen ở địa ngục, lại là nhiếp thọ trăm ngàn lính cấm vệ địa ngục. Nếu nhiếp thọ nữ sắc thô thiếp, phải biết đó là nhiếp thọ tất cả khối sầu lo buồn khổ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thà gá nằm trên giường sắt nóng rộng ngàn na do tha, chớ chẳng dùng

lòng ái nhiễm xa nhìn các nữ sắc thô thiếp của cha mẹ cung cấp, hướng là gần kề ôm ấp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phải biết phụ nhon là gốc các sự khổ, là gốc chướng ngại, là gốc sát hại, là gốc trói buộc, là gốc ưu sầu, là gốc oán đối, là gốc sanh manh.

Phải biết phụ nhon diệt mất thánh huệ nhân. Phải biết phụ nhon như hoa sắt nóng đỏ rải trên đất chun dẫm lên đó. Phải biết phụ nhon lưu bố tăng trưởng các tánh tà ác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có gì gọi là phụ nhon ?

Chữ phụ ấy có nghĩa là mang gánh nặng. Tại sao ? Vì hay khiến chúng sanh mang gánh nặng. Vì hay khiến chúng sanh chịu lấy gánh nặng. Vì hay khiến chúng sanh khốn nơi gánh nặng. Vì hay khiến chúng sanh giữ lấy gánh nặng mà đi. Vì hay khiến chúng sanh vác gánh nặng đi khắp nơi. Vì hay khiến chúng sanh lòng khổ nhọc đối gánh nặng ấy. Vì hay khiến chúng sanh bị gánh nặng ấy nung bức. Vì hay khiến chúng sanh bị gánh nặng thương tổn vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chữ phụ ấy lại có nghĩa là chỗ mà chúng sanh thua thiệt. Chỗ trôi chìm của mọi tham ái. Chỗ nộp thuế của kẻ thuận

theo vợ. Chỗ mê hoặc của vợ đẹp. Chỗ quý đầu của vợ hơn. Chỗ roi vọt của kẻ sợ vợ. Chỗ phóng túng của vợ tự do. Chỗ khổ mệt của kẻ làm mọi vợ. Chỗ vui mừng ngưỡng mộ của kẻ theo vợ. Do các cố ấy nên gọi những chỗ như vậy là phụ.

Lại này Xá Lợi Phất ! Chúng sanh trong đời vì có vợ chẳng bỏ nên gánh nặng chẳng bỏ. Những gánh nặng gì ? Đó là ngũ uẩn : Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn.

Phụ nhơn trong đời có thể làm cho chúng sanh chẳng bỏ gánh nặng ngũ uẩn như vậy, nên gọi ngũ uẩn là phụ.

Này Xá Lợi Phất ! Lại có gì người đời gọi vợ là cố đệ nhị ? Vì nữ nhơn ấy là bạn thứ hai phạm Thi la, là bạn thứ hai phạm oai nghi, là bạn thứ hai phạm chánh kiến, là bạn thứ hai khi uống ăn, là bạn thứ hai đi đến địa ngục, bàng sanh, quỷ đạo, là bạn thứ hai làm chướng Thánh huệ, làm ngại vui Niết bàn nhiếp lấy tất cả khổ vậy. Vì thế nên người đời gọi vợ là cố đệ nhị.

Này Xá Lợi Phất ! Lại có gì người đời gọi vợ là mẫu chúng ? Vì nữ nhơn sanh nhiều lỗi

lầm vô biên sự ảo dối, nên gọi là mẫu chúng. Nếu ai đeo theo mẫu chúng tự do thì nên biết là sa vào trong tay quân ma tự do làm ác.

Phải biết tất cả nữ nhơn trong đời sanh nhiều lỗi lầm vô biên ảo dối, lòng họ nhiều tháo động, nhiều lưu đảng nghiêng úp chẳng dùng, lòng họ nhu khỉ nhu vượn, họ khéo thuật hiện bày ảo dối, vì thế nên gọi nữ nhơn là mẫu chúng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói mẫu chúng tức là thôn mẫu ảo, cũng gọi là thành ảo, là ấp ảo, là thủ đô của ảo vương, là nhà trọ của ảo khách, là quán xá của ảo nhơn, là ảo quốc, ảo thôn, ảo xứ, ảo phương, là thế gian ảo, thế giới ảo, vô biên ảo, quảng đại ảo, vô lượng ảo, bất tư nghị ảo. Do vì là lỗi nặng dục lạc hay đến ác đạo nên hiệu nữ nhơn là thôn mẫu ảo.

Thí như nhà ảo thuật học giỏi ảo thuật ở giữa công chúng hiện ra nhiều sự ảo dối.

Cũng vậy, mẫu ảo thôn học giỏi thuật ảo dối của nữ nhơn, có thể khiến người chồng hoặc thấy hoặc nghe hoặc sờ hoặc chạm đều bị trói buộc.

Nữ nhơn lại giỏi cách mê hoặc, do đó họ có thể luyến nhiều. Phàm họ có động tác như

ca vũ cợt cười khóc than, hoặc đi đứng ngồi nằm đều khiến người chồng chẳng tự chủ mà bị họ trói buộc sai sử.

Thí như trong đời ruộng lúa chín bị mưa đá phá nát ngập lụt.

Cũng vậy, mẫu ảo thôn như mưa đá tuôn vào ruộng người chồng phá nát tất cả pháp lành lúa tốt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phụ nơn có bao nhiêu là lỗi nặng thẳng đến ác đạo mà phạm phu ngu si bị họ mê hoặc chẳng hay biết là lỗi nặng, trở lại nhiếp thọ thê thiếp nữ sắc rồi mê say trong ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì đại Bồ Tát trí huệ thật hành Thi la Ba la mật nên ở nơi các dục lạc biết rõ là lỗi bèn y theo chánh pháp phát khởi hai ý tưởng : đó là với hàng ngu phu có ý tưởng là ác nơn, với chư Phật và Bồ Tát có ý tưởng là thiện nơn. Có ý tưởng ấy rồi, đại Bồ Tát ấy nghĩ rằng nay ta phải đến chỗ thiện nơn mà không nên đến chỗ ác nơn. Ta không nên đến chỗ địa ngục, bàng sanh ngã quỷ. Ta không nên đến chỗ phá Thi la, chỗ phạm luật nghi. Ta phải đến chỗ tối thắng Vô thượng vô chướng ngại rồi lìa hẳn các pháp

ác trước. Ta phải đến chỗ chư Phật Như Lai đại trí huệ. Ta phải ngược dòng mà đi, không nên thuận dòng. Ta phải như sư tử rống, chẳng phải như cheo kêu. Ta phải hiển hiện thế lực như kim sí điều vương, chẳng nên hiển hiện sức mọn của côn trùng nhỏ. Ta phải làm người hiền lương, chẳng nên làm người hiểm ác hư hỏng. Ta phải ăn món ăn hiền lương thắng thượng trong sạch, chẳng nên ăn món vô lương, hạ tiện như bã. Ta phải tu hành tĩnh lự vi diệu, tĩnh lự tối thắng, tĩnh lự thù đặc, tĩnh lự đệ nhất, chẳng nên tu hành các tĩnh lự hạ liệt không phải các loại tĩnh lự trên.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nghĩ rằng ta phải du hí trong tĩnh lự chư Phật, chẳng nên di hí trong các tĩnh lự của Thanh Văn, Độc Giác phàm phu. Ta phải tu hành tĩnh lự không y dựa, chẳng nên tu hành tĩnh lự y dựa nơi sắc, y dựa nơi thọ tướng hành thức, chẳng nên tu hành tĩnh lự y dựa nơi địa thủy hỏa phong, cũng chẳng tu hành tĩnh lự y dựa dục giới sắc giới vô sắc giới, cũng chẳng tu hành tĩnh lự y dựa nơi đời này đời khác, cũng chẳng tu hành tĩnh lự y dựa nơi đã thấy, đã nghe đã nhớ đã biết đã được đã chạm đã chứng. Ta phải tu hành tĩnh lự không y dựa. Do tu tập

như vậy nên chẳng tổn mình cũng chẳng tổn người cũng chẳng cùng tổn. Ta phải cần cầu viên thành Phật trí há lại nên cầu các dục lạc thế gian.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc tu hành Thi la Ba la mật có chánh quán như vậy rồi, đại Bồ Tát lại phải phát khởi bốn thứ chán là :

Một là có thể đối với các dục lạc mà sanh chán là.

Hai là đối với các cõi có thể sanh chán là.

Ba là đối với các chúng sanh chẳng biết ơn hay sanh chán là.

Bốn là đối với tất cả chỗ làm những khổ não hay sanh chán là.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát quan sát các hữu tình ở nơi ác đạo thấy nữ sắc đẹp sanh lòng tham thì phải phát khởi bốn ý tưởng chán là, đó là những ý tưởng thối thất, té ngã, đi cầu tiêu và mũ chày cút thúi dơ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các hữu tình ở ác đạo mà có hiểu biết, thấy nữ sắc đẹp còn phải có bốn ý tưởng như trên hướng là loài người.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các thiện nam tử ở Đại thừa, những người chán lìa tất cả pháp hữu vi khi thấy nữ sắc đẹp phát khởi bốn ý tưởng : Thối thất, té ngã, đi cầu tiêu, mủ cứt, nếu còn sanh lòng tham thì lại phải phát sanh ba ý tưởng thân thuộc, nếu bằng mẹ thì tưởng là mẹ, bằng chị em thì tưởng là chị em, bằng con cháu thì tưởng là con cháu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nghe Phật giảng dạy mà khéo hiểu được thì phải tùy thuận kinh điển Thi la Ba la mật như vậy. Tại sao ? Vì khó có chúng sanh nào từ đời lâu xa đến nay mà chẳng phải đã từng làm cha mẹ ta. Nếu gần kề thì tiếp nữ nhơn đó là gần kề người mẹ đời quá khứ vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nghe Phật giảng dạy rồi, đại Bồ Tát vì được thanh tịnh nên phải siêng tu học như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ngu phu trong đời trái nghịch chẳng tin chánh pháp ấy. Bồ Tát thì tùy thuận chánh pháp không trái nghịch.

Nếu ai đã tu hành chánh quán ấy mà tâm tham vẫn còn, thì phải theo đúng lý để quán sát tâm tham ấy thấy gì mà phát sanh. Nếu do nơi nhãn căn mà khởi tâm tham, lại phải

theo đúng lý quán sát : Ta do nhãn căn mà phát khởi ái nhiễm, vậy ai thấy được nhãn căn ? Có phải là nhãn căn thấy nhãn căn chẳng, thế thì tự nó thấy nó chẳng ? Tại sao ? Kia cũng là nhãn căn mà đây cũng là nhãn căn, đều do tứ đại tạo thành, lại do đại chủng sanh ra. Chẳng phải do tự thể kia ở nơi tự thể này mà sanh nhiễm ái, lại chẳng phải nơi tự thể ta mà sanh nhiễm ái. Tại sao ? Vì kia tức là đây vậy. Nếu ở nơi kia sanh nhiễm ái thì phải ở nơi đây sanh nhiễm ái. Tại sao ? Vì không sai khác vậy.

Phàm phu trong đời ngu si cùng chung trong tham ái, ta phải cầu những pháp khác biệt họ. Tại sao ? Vì những cảm giác ái dục đều vô sở đắc vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Lẫn nhau đồng một thể
 Đều không tánh sai khác
 Do trái lý tà chấp
 Phát khởi tâm tham ái
 Sao do tứ đại sanh
 Lại nhiễm được đại tạo
 Các pháp dường như ảo

**Không gì khởi tham ái
Ngu phu nhận biết sai
Vọng sanh lòng tham ái
Kẻ bất tiểu sanh tham
Người hiền thiện không ái
Khắp cả mười phương cõi
Không tìm được tham thiệt
Chỉ do nhận biết sai
Nên sanh lòng tham ái.**

**Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Thi
la Ba la mật, đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi
mà lòng tham ấy vẫn còn, lại phải tùy thuận
kinh điển như vậy : Nhãn căn như khối bọt
nước chẳng bốc nắm được. Tại sao ? Vì khối
bọt nước ấy cũng như tất cả pháp đều không
có ngã cũng không có tình, không có thọ giả,
không tri giả, không kiến giả, không nhơn giả,
không ý sanh, không tác giả, không thọ giả.
Ở trong tất cả pháp vô tác vô thọ như vậy thì
ai nhiễm ái được và nhiễm ái chỗ nào ?**

**Này Xá Lợi Phất ! Nhãn căn như bóng nước
chẳng cứng chắc. Tại sao ? Vì bóng nước cũng
như tất cả pháp vốn không có ngã, không có
tình, không thọ giả, không tri giả, kiến giả,**

không có nhờn, không tác giả, không thọ giả. Ở trong những pháp không tác không thọ như vậy ai nhiễm ái được, nhiễm ái chỗ nào ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Nhãn căn như dương diệm do khát ái sanh như cây chuối chất chẳng cứng chắc, như cảnh mộng chẳng thiệt, như vang do các duyên, như bóng y nghiệp mà hiện, như áng mây bay tan, như chớp xẹt liền mất, như hư không rời ngã ngã sở, như cỏ cây đất đá vì là vô tri, như máy chuyển động theo gió, như đồng rác mục mau thúi rã, như giếng trên gò luôn già khô, nhãn căn chẳng còn lâu rồi sẽ chết hư vốn không ngã, không tình, không mạng, không tri giả kiến giả, không nhờn, không tác giả thọ giả, ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào ?

Như với nhãn căn, quán sát những căn những trần tất cả các pháp cũng theo đúng lý như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc đại Bồ Tát quán sát đúng lý như vậy mà còn bị các tham ái kéo dắt thì không bao giờ có.

Đại Bồ Tát chánh quán như vậy, phải biết là rời hẳn tham ái đối với các pháp. Đây gọi

là lúc thật hành Thi la Ba la mật, đại Bồ Tát diệt các tham ái trọn vẹn thanh tịnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thật hành Thi la Ba la mật như vậy, đại Bồ Tát chẳng làm những nghiệp hại chúng sanh, dầu cho lúc mạng sống của mình bị đe dọa cũng chẳng làm tổn hại tất cả chúng sanh, chẳng làm những nghiệp trộm cướp, tà hạnh, vọng ngôn, ác khẩu, ly gián, ỷ ngữ, chẳng sanh lòng tham, lòng sân, tà kiến. Dầu cho mạng sống của mình bị đe dọa cũng chẳng phạm các điều ác ấy. Đây gọi là Thi la thanh tịnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Do thật hành Thi la Ba la mật nên đại Bồ Tát đầy đủ vô lượng vô biên Phật pháp.

Do thật hành Thi la Ba la mật nên đại Bồ Tát đầy đủ thành tựu Thi la chẳng khuyết, vì chẳng gần kẻ kẻ vô trí vậy. Đầy đủ thành tựu Thi la chẳng lúng, vì hay xa rời pháp bất bình đẳng vậy. Đầy đủ thành tựu Thi la chẳng lem, vì chẳng gần kẻ ác và các phiền não vậy. Đầy đủ thành tựu Thi la chẳng ô nhiễm, vì chỉ do pháp lành làm tăng trưởng vậy. Đầy đủ thành tựu Thi la ứng cúng, vì làm như sở nguyện vậy. Đầy đủ thành tựu Thi la khen ngợi, vì chẳng bị người trí quả trách vậy. Đầy đủ thành

tự Thi la khéo giữ gìn, vì viên mãn chánh niệm và chánh tri kiến vậy. Đây đủ thành tự Thi la chẳng chê, vì các lỗi lầm chẳng sanh vậy. Đây đủ thành tự Thi la khéo hộ trì, vì khéo phòng vệ các căn vậy. Đây đủ thành tự Thi la cao rộng, vì được chư Phật nhớ biết vậy. Đây đủ thành tự Thi la thiếu dục, vì biết lường vậy. Đây đủ thành tự Thi la tri túc, vì dứt vui mừng vậy. Đây đủ thành tự Thi la chánh hạnh, vì thân tâm xa rời vậy. Đây đủ thành tự Thi la tịch tĩnh, vì chán phiền rộn vậy. Thành tự đầy đủ Thi la thánh chủng thiện hỷ, vì chẳng mong chẳng đoái nhan sắc vậy. Thành tự đầy đủ Thi la công đức ít sự việc, vì tự tại sanh trưởng các thiện căn vậy. Thành tự đầy đủ Thi la làm đúng như lời, vì chẳng dối trời người thế gian vậy. Thành tự đầy đủ Thi la đại từ, vì chẳng hại mạng sống của tất cả vậy. Thành tự đầy đủ Thi la đại bi, vì nhịn chịu tất cả sự khổ vậy. Thành tự đầy đủ Thi la đại hỷ, vì chẳng thối giảm nơi pháp lạc vậy. Thành tự đầy đủ Thi la đại xả, vì tất cả tham sân dứt sạch vậy. Thành tự đầy đủ Thi la thường xét lỗi mình, vì nội tâm thường khéo có soi xét vậy. Thành tự đầy đủ Thi la chẳng chê người kém khuyết,

vì khéo thuận hộ tâm chúng sanh vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la thành thực chúng sanh, vì rốt ráo hay đến thí Ba la mật vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la khéo thủ hộ, vì rốt ráo hay đến Giới Ba la mật vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la không lòng ghét hại, vì rốt ráo đến Nhẫn Ba la mật vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng thối chuyển, vì rốt ráo đến Chánh cần Ba la mật vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la định phần viên mãn, vì rốt ráo đến Tĩnh lự Ba la mật vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chánh văn chẳng nhàm, vì rốt ráo đến Đại huệ Ba la mật vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la thân cận thiện hữu, vì khéo tu tập Bồ đề phần tư lương vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la xa rời ác hữu, vì vút bỏ đạo bất bình đẳng vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng đoái luyến thân thể mình, vì hằng quán sát vô thường vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng đoái luyến mạng sống mình, vì chẳng thường bảo thủ chỗ sở trọng của mình vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng sanh lòng ăn năn, vì lòng khéo thanh tịnh vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng dối hiện, vì phương tiện khéo thanh tịnh vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng nhiễm, vì ý tăng thượng khéo thanh tịnh vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng bồn

chôn, vì rời xa các tham ái vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng cao mạn, vì hòa nhu chất trực vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la chẳng ngang ngược, vì tánh hiền thiện vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la khéo điều phục, vì không giận hờn vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la tịch tĩnh, vì tánh an nhiên vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la thiện ngữ, vì đúng như lời đã nói không trái nghịch vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la thành thực hữu tình, vì thường chẳng bỏ rời các nhiếp pháp vậy. Thành tựu đầy đủ Thi la thủ hộ chánh pháp, vì chẳng tự làm hư thánh pháp tài vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát trí huệ thanh tịnh giới tự như vậy, thành tựu đầy đủ Thi la Ba la mật, vì Vô thượng Bồ đề nên có thể khéo tu hành Bồ Tát diệu hạnh. Đây gọi là đại Bồ Tát Thi la Ba la mật.

Nếu chư đại Bồ Tát chuyên cần tu hành Bồ Tát hạnh này, thì tất cả chúng ma, ma dân, thiên ma chẳng nhiễu loạn được, lại chẳng bị dị đạo hay tha luận dè bẹp”.

PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG
PHẨM THI LA BA LA MẬT THỨ BẢY
HẾT

XII
PHÁP HỘI
BỒ TÁT TẠNG

PHẨM
SÀN ĐỀ BA LA MẬT

THỨ TÁM

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Thế nào gọi là đại Bồ Tát Sàn đề Ba la mật ?

Vì Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát ở nơi pháp như vậy chuyên cần tu học thật hành Bồ Tát hạnh.

Này Xá Lợi Phất ! Do an trụ Sàn đề Ba la mật nên có đủ nhẫn lực gây dựng tánh vững vàng, đối với tất cả sự lạnh nóng đói khát muỗi mòng rắn rít gió nắng v.v... đều có thể chịu đựng được cả. Lại hay chịu đựng những lời lẽ thô ác xấu tục, và dao gậy chém đập trên thân đau đớn khổ sở hoặc đến mất mạng. Đây gọi là Sàn đề Ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở xa xưa, lúc ta chưa thành Phật, ta thật hành Bồ Tát hạnh thường tu nhẫn nhục”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Lúc làm Bồ Tát, đức Thế Tôn tu nhẫn nhục như thế nào ?”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy Xá Lợi Phất ! Nhớ thuở xa xưa, lúc ta thật hành Bồ Tát hạnh, có nhiều chúng sanh đến mắng nhục ta, mắng nhiếc phi pháp, quở trách phi pháp. Thuở ấy vì thật hành nhẫn nhục nên ta dần lòng chẳng giận hờn oán ghét, ta chỉ nghĩ rằng trong các pháp hành không có pháp nào dễ được như chê mắng và quở trách, vì thế ta phải tu tập xả bỏ. Lại đối với họ ta phải có lòng từ bi. Tại sao ? Chúng sanh trong đời phần nhiều ở trong sự quở trách mắng nhiếc, do ác nghiệp ấy lại cảm lấy quả báo sanh chỗ nào đều có thân tướng xấu xí đáng ghét. Nay ta chẳng thích sự xấu xí thì đâu nên thích làm sự mắng nhiếc quở trách. Tại sao ? Vì các ác nghiệp mắng nhiếc quở trách ấy là nghiệp chẳng lành, là nghiệp chẳng xứng lý, là nghiệp của kẻ ngu, là nghiệp hạ liệt, là nghiệp bất thiện chẳng phải nghiệp của thiện nhơn, chẳng phải nghiệp của Hiền Thánh. Do nghiệp ấy mà đọa vào

các thế giới địa ngục, bàng sanh, ngã quỷ. Lại do nghiệp ấy mà làm quyến thuộc với ác đạo. Do nghiệp ấy cảm lấy thân Dạ Xoa bốn cùng và quả báo căn bốn bốn cùng của Dạ Xoa. Do nghiệp ấy mà cảm lấy thân ngã quỷ bốn cùng và quả báo căn bốn bốn cùng của ngã quỷ. Do nghiệp ấy mà cảm lấy thân loài người bốn cùng và quả báo căn bốn bốn cùng của loài người. Lại do nghiệp mạng chửi ấy mà cảm lấy thân bàng sanh và quả báo căn bốn của loài bàng sanh.

Nay ta chẳng nên cầu loài hạ liệt. Tại sao ? Vì nếu ta cầu làm các sự việc ấy thì với chúng sanh có khác gì. Các chúng sanh ấy chẳng thuận lý. Ta thì thuận lý nên chẳng đồng với họ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát thật hành Sằn đề Ba la mật, phải nên theo Phật học pháp ấy. Tại sao ? Lúc bị người quở trách mắng chửi, chư đại Bồ Tát ấy bèn có thể y theo chánh pháp mà tác ý tư duy nhịn chịu. Do được sức nhẫn nhục như vậy, chư đại Bồ Tát ấy lại được vô lượng thiện căn vi diệu. Giả sử có người đem trân bửu đầy cả thế giới để bố thí cũng không bằng công đức nhẫn nhục trên. Tại sao ? Vì hạnh nhẫn nhục phải là hạng trượng phu

cực thiện mới có thể tu tập được. Tại sao ? Vì chúng sanh phần đông vì bị sự mắng chửi quở trách bắt giữ nên lưu chuyển sanh tử chẳng dứt.

Lại này Xá Lợi Phất ! Chu đại Bồ Tát thật hành Sằn đề Ba la mật ấy phải tự cố gắng quán sát thật kỹ mà nghĩ rằng lúc ta bị người mắng chửi quở rầy, ta có thể nhớ nghĩ suy gẫm Phật, Bồ đề, Pháp và Tăng chẳng. Nếu có thể nhớ suy là tốt, bằng không thì chẳng gọi là tốt. Lại còn phải dùng vô lượng phương tiện để nhớ suy nơi Phật, nơi Bồ đề, nơi Pháp và Tăng.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy suy gẫm như trên rồi phải quán sát nay ta cùng các chúng sanh kia có những tướng gì sai khác đặc biệt. Tại sao ? Các chúng sanh kia hiện đang ở trên thân thể ta mà phát khởi giận hờn, còn ta ở nơi Phật, Bồ đề, Pháp và Tăng mà chẳng nhớ suy thì có khác gì họ, có tướng gì đặc biệt hơn họ.

Đại Bồ Tát ấy lại suy nghĩ nếu lúc bị người giận hờn mà ta bỏ Phật, Bồ đề, Pháp và Tăng mà không nhớ suy thì chẳng nên.

Đại Bồ Tát lại suy nghĩ nếu ta giận hờn họ thì là người vô trí không có sức nhẫn nhục, cũng là trái với bốn nguyện. Tại sao ? Vì nếu giận hờn họ thì không còn có tâm nhiếp thọ tất cả chúng sanh, chẳng bỏ tất cả chúng sanh. Nếu ta có lòng giận một hữu tình thì chẳng được gọi là pháp nhiếp hóa của Bồ Tát, còn ai thỉnh ta thật hành Bồ Tát hạnh, huống là thuở xưa phát nguyện rằng ta sẽ mau chứng Vô thượng Bồ đề rồi sẽ rộng thuyết chánh pháp cho tất cả chúng sanh. Lúc vừa phát nguyện ấy xong, chư Phật Thế Tôn cùng đồng chứng cho ta mà ghi nhận thiện nam tử nầy phát tâm an trụ Vô thượng Chánh giác rồi sẽ vì chúng sanh rộng tuyên chánh pháp. Hôm nay chư Phật Thế Tôn với trí vô ngại, với mắt thấy vô ngại hiện chứng biết ta. Thế nên ta chẳng được lúc bị người mắng chửi mà sanh lòng giận hờn quên bỏ Phật, Bồ đề, Pháp và Tăng mà chẳng nhớ suy. Hiện tại phương Đông có hằng hà sa thế giới, có hằng hà sa chư Phật Thế Tôn hiện tại trụ trì, chư Phật Thế Tôn ấy cũng chứng biết tâm ta phát chánh nguyện. Ba phương kia cùng bốn hướng trên và dưới đều cũng như vậy. Đương lúc ta phát chánh nguyện ấy, chư Phật Thế Tôn đồng thanh khen

sức nhấn nhục của ta. Ta chẳng nên làm sự tử rống, rồi lại làm tiếng kêu của cheo. Sự tử rống là nói ta sẽ chúng được nhấn nhục lớn. Tiếng cheo kêu là nói ta làm sự giận hờn mắng nhiếc.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy lại nghĩ rằng chúng sanh thế gian được lợi của người rồi mới làm lợi cho người. Nếu ta được lợi của chúng sanh rồi mới làm lợi cho chúng sanh thì ta có gì khác thế gian, có tướng gì kỳ lạ đâu.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng chúng sanh thế gian, nếu bị người làm hại thì họ làm hại lại người. Nếu ta bị người làm hại cũng làm hại lại người thì ta có khác gì thế gian, có gì là tướng đặc dị đâu.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phải ở trong pháp này mà tu học.

Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng chúng sanh thế gian làm oán đối lẫn nhau, nếu được lợi nơi người thì cho là bạn tốt, nếu không được lợi nơi người thì giết hại nhau. Ta đã thấy sâu lỗi lầm ấy, vậy ta chớ nên nhìn thấy chúng sanh làm lợi cho ta, cũng chẳng nhìn thấy chúng sanh lại hại ta, mà chỉ nên nghĩ rằng

nay ta quyết phải nhiều ích tất cả chúng sanh, vì muốn đầy đủ Sằn đề Ba la mật vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Dầu trong nhiều trăm câu chi kiếp
Chúng sanh kia làm hại cho ta
Thấy chúng sanh kia thọ các khổ
Trọn không an trụ lòng xả bỏ
Thế gian được tài lợi của nhau
Họ kêu gọi nhau là bạn tốt
Nếu họ chẳng được lợi của nhau
Kia đây thù oán tàn hại nhau
Giả sử đem cả cõi đại địa
Hoặc đem Đại Thiên Phật thế giới
Đựng đầy trân bửu đến dâng cho
Thường cầu ta làm bạn hiền thiện
Giả sử nắm cầm dao gươm bén
Đến chặt chém cả thân thể ta
Ta phải đối với chúng sanh ấy
Bình đẳng lợi ích lòng không hai
Với người mắng ta ta phải nhẫn
Cũng nhẫn tất cả các nạn khổ
Phải vì chúng sanh khen sức nhẫn**

**Ta cũng an trụ trong đại nhẫn
Các chúng sanh bạo ác trong đời
Dùng gươm dao độc giết hại nhau
Hòa hiệp được họ làm bạn lành
Đây là tướng thánh hiền trí huệ
Ta chẳng nên học theo kẻ ngu
Lại phải hành động khác với họ
Việc làm của phàm phu cùng Thánh
Sanh tử Niết bàn sai khác hẳn.**

**Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Sằn
đề Ba la mật, đại Bồ Tát phải tu học chánh
pháp như vậy.**

**Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy lại nghĩ
rằng giả sử trong trăm ngàn câu chỉ na do
tha đại kiếp, các chúng sanh thường dùng dao
gậy ngói đá làm hại ta chỉ còn sống sót chừng
giây lát, ta phải vui mừng mà quan niệm rằng
lạ thay người thánh phàm phu này có thể chẳng
giết chết hẳn ta. Bồ Tát ấy từ đây về sau càng
tu học hơn. Lại nghĩ rằng giả sử có chúng
sanh trong khoảng thời gian đi bảy bước chặt
đứt đầu ta nhiều như số cát sông Hằng, ta
cũng trợn chẳng hờn chẳng giận họ. Tại
sao ? Vì giận hờn có thể tổn hại những căn**

lành đã chứa hạp cả trăm ngàn đại kiếp. Nếu bị tổn hại căn lành thì ta sẽ phải trải qua trăm ngàn đại kiếp mới bắt đầu căn khổ tu thánh đạo được. Nếu như vậy thì thật khó được Vô thượng Bồ đề. Vì thế nên ta phải mặc giáp nhần nhục, dùng sức kiên cố dẹp quân hờn giận.

Lại Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tu Đại thừa mà có lòng hờn giận thì ma được dịp làm hại và làm chướng ngại Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lòng hờn giận có thể làm nhiễu loạn đạo Bồ đề. Lòng hờn giận hay phát sanh ra nghiệp của ma. Thế nào gọi là nghiệp của ma ?

Nếu có Bồ Tát lòng dùng ở y bát chẳng thể rời bỏ, phải biết đó là ma nghiệp. Lòng dùng ở khát thực nơi nhà thí chủ chẳng thể rời bỏ, phải biết đó là ma nghiệp. Lòng dùng ở nơi danh tiếng cung kính lợi dưỡng chẳng thể rời bỏ, phải biết đó là ma nghiệp. Với pháp xuất gia thường có lòng chán khổ, đó là ma nghiệp. Với pháp lành sạch có lòng khinh rẻ, đó là ma nghiệp. Chỗ trống vắng không có chí mong cầu, đó là ma nghiệp. Chẳng thích Chánh đẳng Chánh giác, đó là ma nghiệp. Với trí huệ Nhị thừa luôn ưa cầu học, đó là ma

nghiệp. Nhấn đến đối với Hòa Thượng và A Xà Lê không có lòng kính ngưỡng tùy thuận, đó là ma nghiệp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bao nhiêu lòng hờn giận như vậy có thể làm nhiều loạn đạo Bồ đề. Đây gọi là dùng ở tâm nhiều loạn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Sằn đề Ba la mật, đại Bồ Tát nghĩ rằng từ nào các chúng sanh bị những ác ma rình rập để hại, đó là hờn giận. Nay ta vì ông mà nói rộng việc ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nhớ thuở quá khứ ta làm đại tiên nhơn tên Tu Hành Xứ. Bấy giờ có ác ma hóa làm năm trăm người đàn ông mắng nhiếc khỗ luôn theo mắng ta. Chẳng luận nơi tăng phường tịnh thất, làng xóm tục gia, hoặc nơi đường sá, nơi trống vắng, hoặc ngày hoặc đêm, lúc ta đi đứng ngồi nằm, các hóa ma ấy dùng lời thô ác mắng nhiếc quở trách ta cả năm trăm năm tròn. Ta nhớ trong thời gian năm trăm năm bị mắng quở như vậy, ta chẳng hề có chút lòng hờn đối với họ, mà còn có lòng từ bi xót thương họ.

Lúc đó ta nghĩ rằng nếu có các thiện nam tử giữ gìn Thi la có đủ pháp lành, nhẹ ít nơi

tánh tham sân si, chẳng phải chỉ làm lợi ích cho các người ấy mà gọi ta là làm việc khó làm, cũng chẳng phải chỉ làm lợi ích cho các người ấy mà có thể chúng Vô thượng Bồ đề. Tại sao ? Vì nếu có các chúng sanh càng càng khó điều khó phục hủy phạm Thi la có đủ pháp ác tánh tham sân si nặng đực, nếu ta làm lợi ích cho các người ấy thì mới đáng gọi ta là làm việc khó làm, do ta làm lợi ích các người ấy mà mau chúng Vô thượng Bồ đề trước tiên sẽ làm cho các người ấy chúng Niết bàn vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu lúc lòng hờn giận nổi lên, các đại Bồ Tát ấy phải phát khởi các chánh niệm lớn như vậy. Nếu có chánh niệm lớn thì các sự lợi ích mau được viên mãn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở quá khứ, do đức Như Lai thật hành Sằn đề Ba la mật như vậy nên chúng được Vô thượng Bồ đề. Vì thế nên đại Bồ Tát muốn cầu Vô thượng Bồ đề, thì ở nơi các nhẫn lực luôn phải có đủ, chịu đựng được tất cả lạnh nóng đói khát gió nắng muỗi mòng rắn rít cắn đốt, có thể nhẫn chịu tất cả lời thô ác mắng quở, có thể nhẫn chịu tất cả sự đập đánh chạt chém thân thể đến phải chết.

Đây gọi là đại Bồ Tát an trụ nhẫn lực mau chúng được Vô thượng Bồ đề.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát Sẵn để Ba la mật, y theo đó tu hành, đại Bồ Tát thành mãn đầy đủ tướng nhẫn pháp ?

Này Xá Lợi Phất ! Không có giận hờn là Bồ Tát nhẫn. Không có giận dữ là Bồ Tát nhẫn. Không có giận hại là Bồ Tát nhẫn. Chẳng khởi oán thù là Bồ Tát nhẫn. Không các tổn não là Bồ Tát nhẫn. Khéo bảo hộ mình là Bồ Tát nhẫn. Khéo bảo hộ người là Bồ Tát nhẫn. Khéo bảo hộ thân là Bồ Tát nhẫn. Khéo bảo hộ lời là Bồ Tát nhẫn. Khéo bảo hộ ý là Bồ Tát nhẫn. Quán sát đúng lý là Bồ Tát nhẫn. Chán rời ngũ dục là Bồ Tát nhẫn. Tu tịnh nghiệp báo là Bồ Tát nhẫn. Thân thanh tịnh tốt là Bồ Tát nhẫn. Lời thanh tịnh tốt là Bồ Tát nhẫn. Tâm thanh tịnh tốt là Bồ Tát nhẫn. Cảm thọ báo vui thanh tịnh viên mãn cõi trời là Bồ Tát nhẫn. Tướng Như Lai viên mãn trang nghiêm là Bồ Tát nhẫn. Lời Như Lai thanh tịnh vi diệu là Bồ Tát nhẫn. Thật hành Bồ Tát hạnh nhiếp các gốc lành chẳng để hư mất là Bồ Tát nhẫn. Ra khỏi sự bức bách khổ não của chúng sanh là Bồ Tát nhẫn. Trừ diệt tất cả sự ác oán thù là Bồ Tát nhẫn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói tóm lại, tất cả những đức mà Như Lai có, như thập lực, tứ vô úy, bất cộng pháp, đại từ đại bi đại hỷ đại xả, vô lượng Phật pháp vi diệu viên mãn đều do Sằn đề Ba la mật của đại Bồ Tát làm nên cả.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Sằn đề Ba la mật, đại Bồ Tát phải đầy đủ các chánh hạnh nhẫn nhục.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu bị mắng nhiếc, đại Bồ Tát chẳng mắng lại, vì khéo thấu rõ ngôn ngữ như vang vậy.

Nếu bị đập đánh, đại Bồ Tát chẳng đánh lại, vì khéo thấu rõ thân hình như bóng như tượng vậy.

Nếu bị giận dữ, đại Bồ Tát chẳng giận lại, vì khéo quan sát tâm niệm như ảo như hóa vậy.

Nếu được khen bị chê, đại Bồ Tát chẳng ưa chẳng giận, vì khéo biết thân mình viên mãn công đức vậy.

Nếu được lợi thất lợi, đại Bồ Tát chẳng mừng chẳng buồn, vì điều phục tâm mình an trụ trong tịch tĩnh vậy.

Đại Bồ Tát chẳng mong tiếng tốt, chẳng phạm tiếng xấu, vì khéo có thể quan sát trí huệ rộng lớn vậy.

Bị chê chẳng tự hạ, được khen chẳng tự cao, vì khéo an trụ nơi đức hạnh chẳng khuynh động vậy.

Với các sự khổ, đại Bồ Tát chưa hề chán ghét, vì được sự luyến nhớ của các chúng sanh khổ vậy.

Với các sự vui, đại Bồ Tát chưa hề ưa ham, vì biết sự vui hữu vi tánh chất vô thường vậy.

Tám pháp thế gian chẳng nhiễm trước được, vì đại Bồ Tát chẳng y dựa tất cả hữu vi mà sanh tâm vậy.

Với sự khổ của mình, đại Bồ Tát khéo cam chịu, vì chẳng hề làm cho người khác khổ não vậy.

Với Bồ đề thù thắng, đại Bồ Tát chẳng lui sụt, vì những giác phần tư lương đã khéo viên mãn vậy.

Bị chạt thân thể rã rời nhẫn đến chém đầu, đại Bồ Tát đều khéo cam chịu được, vì mong cầu thân kim cương của Phật vậy.

Bị xẻo cắt thịt nơi thân, đại Bồ Tát khéo có thể cam chịu, vì mong cầu tướng hảo vi diệu của Như Lai vậy.

Các sự tai biến hung dữ, đại Bồ Tát khéo cam chịu được, vì vun trồng tất cả sức mạnh nghiệp lành vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các sự việc như vậy gọi là đại Bồ Tát thành tựu Sằn đề Ba la mật, phải học như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Các sự việc nhẫn nhục của đại Bồ Tát lúc thật hành Sằn đề Ba la mật, gọi là cứu cánh nhẫn. Tại sao ? Vì nếu có quan niệm ta có thể chịu đựng được sự chê mắng rồi nhịn chịu, thì gọi đó là câu sanh nhẫn mà chẳng phải là cứu cánh nhẫn.

Nếu có quan niệm ai mắng và tại sao mắng rồi nhịn chịu, thì gọi đó là giáo kế pháp nhẫn.

Nếu có quan niệm nhân xứ có thể mắng nhân xứ ư ? Rồi nhịn chịu, thì gọi đó là quán chú xứ nhẫn.

Nếu có quan niệm trong đây không có năng không có sở rồi nhịn chịu, thì gọi là ngộ nhập vô chúng sanh nhẫn.

Tất cả những thứ nhẫn ấy đều chẳng phải cứu cánh nhẫn của đại Bồ Tát.

Lại này Xá Lợi Phất ! Nếu quan niệm tiếng mắng chỉ là danh tự, thì gọi là âm hưởng nhĩn.

Nếu quan niệm người và mình đều vô thường, thì gọi là ngộ vô thường nhĩn.

Nếu quan niệm họ điên đảo còn ta không điên đảo, thì gọi là cao hạ nhĩn.

Nếu quan niệm họ phi lý còn ta chánh lý, thì gọi là tương ung bất tương ung nhĩn.

Nếu quan niệm họ là tà đạo còn ta là chánh đạo, thì gọi là nhị đạo sai biệt nhĩn.

Những thứ nhĩn ấy đều chẳng phải cứu cánh nhĩn.

Nếu quan niệm ta chịu không chẳng chịu hữu, ta chịu vô tướng chẳng chịu giác quán, ta chịu vô nguyên chẳng chịu nguyên cấu, ta chịu vô tác chẳng chịu các pháp hành, ta chịu hết phiền não chẳng chịu phiền não, ta chịu các pháp lành chẳng chịu pháp ác, ta chịu vô tội chẳng chịu có tội, ta chịu vô lậu chẳng chịu hữu lậu, ta chịu xuất thế chẳng chịu thế gian, ta chịu thanh tịnh chẳng chịu tạp nhiễm, ta chịu Niết bàn chẳng chịu sanh tử.

Những thứ nhĩn ấy chỉ được gọi là trị đoạn nhĩn mà đều chẳng phải cứu cánh nhĩn của đại Bồ Tát vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Sằn đề Ba la mật, đại Bồ Tát tu tập cứu cánh nhẫn.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt dứt các sự thấy có, nơi không tánh ấy cũng chẳng tăng thêm. Nhẫn như vậy thì gọi là Bồ Tát cứu cánh nhẫn.

Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt cầu nguyện, nơi tánh vô nguyện cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt các hành pháp, nơi tánh vô tác cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt phiền não, nơi tánh hết phiền não cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt bất thiện, nơi tánh thiện cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt có tội, nơi tánh vô tội cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt sanh tử, nơi tánh Niết bàn cũng chẳng tăng thêm.

Này Xá Lợi Phất ! Những thứ nhẫn ấy gọi là đại Bồ Tát cứu cánh nhẫn.

Này Xá Lợi Phất ! Tất cả các pháp chẳng phải năng sanh, chẳng phải sở sanh, chẳng phải đã sanh, chẳng phải hiện đang sanh. Chẳng có một pháp nào là có thể sanh khởi được. Vì không sanh khởi nên không diệt tận.

Nếu biết được không diệt tận ấy thì gọi là đại Bồ Tát cứu cánh nhẫn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả các pháp chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không có tăng thêm, không trống không thêm, cũng không nuôi lớn, không thanh không suy, không tác giả, không khởi giả. Do không khởi nên cũng không tận. Nhẫn như vậy thì gọi là đại Bồ Tát vô sanh nhẫn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì Vô thượng Bồ đề nên đại Bồ Tát thật hành Bồ Tát hạnh. Nếu có ai đầy đủ thành tựu nhẫn như vậy thì gọi là đại Bồ Tát Sằn đề Ba la mật viên mãn thành tựu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu đại Bồ Tát an trụ Sằn đề Ba la mật như vậy mà chuyên cần tu học thật hành Bồ Tát hạnh, thì chẳng bị thiên ma nhiễu loạn, cũng chẳng bị dị đạo tà luận chiết phục”.

PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG
PHẨM SÀN ĐỀ BA LA MẬT THỨ TÂM
HẾT

XII
PHÁP HỘI
BỒ TÁT TẠNG

PHẨM
TỶ LÊ GIA BA LA MẬT

THỨ CHÍN

Hán dịch : Nhà Đường. Pháp Sư Huyền Trang.

Việt dịch : Việt Nam. Tỷ Kheo Thích Trí Tịnh.

Đức Thế Tôn bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Thế nào là đại Bồ Tát vì Vô thượng Bồ đề nên y dựa Tỷ lệ gia Ba la mật mà thật hành Bồ Tát hạnh ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát y dựa Tinh tấn Ba la mật mà tinh tấn tu học thật hành Bồ Tát hạnh.

Đại Bồ Tát thành tựu đầy đủ bất thối tinh tấn, có thể chẳng kể thân mạng quý trọng mà phát đại tinh tấn cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng, ân cần lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, nghiên tâm cứu cánh, thông đạt nghĩa thú, vì người mà rộng diễn giảng khai thị, hoặc lại biên chép tu học đúng lý. Đây gọi là đại Bồ Tát thật hành Bồ Tát hạnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là chẳng kể thân mạng ?

Lúc đại Bồ Tát thật hành Tinh tấn Ba la mật, dầu bị kẻ khác khủng bố hăm dọa : Nếu ông ở nơi kinh Bồ Tát tạng nầy mà thọ trì đọc tụng nhứt đến rộng giảng diễn khai thị cho người tu học như lý, thì ta sẽ lấy trăm cây tên nhọn đâm xuyên qua thân thể ông trừ dứt mạng sống của ông. Dầu nghe lời hăm dọa ấy, đại Bồ Tát chẳng để tâm, không sợ sệt, không kinh hoảng, phát bốn thứ oai thế dũng mãnh kiên cố, nơi pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng càng thêm tinh tấn chẳng vứt chẳng bỏ chẳng xa chẳng rời, thành tựu đầy đủ, tín giải mãnh lợi, tín giải kiên cố, kham nhẫn kiên cố, chánh cần kiên cố.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ta sẽ vì ông mà nói thí dụ về kiên cố nhẫn, kiên cố chánh cần, để cho đại Bồ Tát được kiên cố nhẫn kiên cố chánh cần thật hành Bồ Tát đạo chẳng kể thân mạng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử tất cả hữu tình chúng sanh trong Tam thiên Đại Thiên thế giới, hoặc loài noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc loài có sắc hình, không sắc hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng không tướng, hoặc loài thấy được, chẳng

thấy được, tất cả chúng sanh ấy trong khoảng sát na đồng thời được thân người, đối với Bồ Tát họ đồng kết oán thù rất nặng bảo Bồ Tát rằng : Nếu ở nơi kinh Bồ Tát tạng ấy mà ông thọ trì, đọc tụng nhần đến vì người rộng giảng nói, khai thị, biên chép, tu học như lý, thì chúng ta đồng bắt trói ông sẽ giết chết ông.

Vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật, nên đại Bồ Tát dầu nghe lời hăm dọa ấy, nhưng không hề có một niệm sợ hãi, chỉ nhiếp trì đủ bốn thứ chánh pháp chuyên cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng.

Đây gọi là đại Bồ Tát thành tựu bất thối Tinh tấn Ba la mật vậy. Lại còn thành tựu vô biên oai lực dũng mãnh tinh tấn, chánh cần dũng kiện, tịnh giới dũng kiện, đại nhẫn dũng kiện, đẳng trì dũng kiện, đại huệ dũng kiện, chánh hạnh thắng trí thủy đều dũng kiện.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Tinh tấn Ba la mật, vì đại Bồ Tát ấy đầy đủ nhẫn lực lớn như vậy, nên giả sử mười phương vô lượng chúng sanh đều cầm đao kiếm đâm chém Bồ Tát. Đối với chúng sanh ấy, Bồ Tát chẳng hề có một niệm giận hờn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì an trụ nhần lực như vậy, nên an vui vững vàng như Đại Phạm Vương, như Thiên Đế Thích, như núi Tu Di chẳng khuynh động, thường an trụ từ bi luôn quan niệm cứu độ chúng sanh, trọn không thối chuyển công hạnh đang thực hành. Mà Bồ Tát nầy lòng bao dung rộng lớn như đại địa, như đại thủy, như đại hỏa, như đại phong, như hư không, lại hay tu tập đối trị cội gốc tham sân si.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có đại Bồ Tát đem tất cả thân bửu vô giá chứa đầy cả hằng sa vô lượng thế giới, dùng phụng thí cho vô lượng đức Như Lai Đẳng Chánh Giác. lại có đại Bồ Tát thật hành Tỳ lê gia Ba la mật, lắng nghe pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng như vậy rồi qua ở chỗ vắng rảnh nhiếp tâm suy gẫm pháp ấy và tinh tấn tu học, lại khiến các Bồ Tát chưa tu học cũng ưa thích tu tập.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nầy vì thật hành Tinh tấn Ba la mật nên nhiếp trì vô lượng thiện căn vi diệu, chẳng phải người dung thí kia có thể bằng được. Tại sao ? Vì thiện căn như vậy thuộc về Vô thượng Bồ đề. Vì thế nên chư đại Bồ Tát ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng nầy phải lắng nghe thọ trì đọc tụng, hoặc

lại biên chép, rộng giảng nói cho người phát khởi tinh tấn dũng mãnh tu tập.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phát khởi Tinh tấn Ba la mật phải nên tu hành chỗ bất hành hành.

Chỗ bất hành hành ấy là Niết bàn vậy. Nói bất hành là vì các Thiên ma chẳng đi. Còn nói hành là vì các người lành tu tinh tấn thì đi nơi ấy. Nói người lành là chư Phật, Độc Giác và đệ tử Phật. Tại sao ? Vì các người lành lên thánh đạo và chư Phật Thế Tôn đều xu hướng bất Niết bàn vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả chúng sanh phần đông đi ba chỗ. Đó là tùy thuận ác đạo, xu hướng ác đạo, và sẽ đọa ác đạo. Vì thế nên đối với pháp tập nhiễm, chư đại Bồ Tát trọn chẳng tùy thuận, chỉ cầu những pháp lành xuất ly giới nhữn đa văn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng sanh thế gian phần đông an trụ vô nghiệp mà luôn tự cho là mình an trụ hữu nghiệp.

Chúng sanh thế gian phần đông giải đãi mà luôn tự cho là mình phát khởi chánh cần.

Vì thế nên, nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát trí huệ trọn chẳng cùng với hạng vô nghiệp

giải đãi quen gần nhau, lại cũng chẳng sa vào trong số của họ, chỉ quen gần với chư đại Bồ Tát đồng một hạnh với mình. Tại sao ? Vì chẳng có chúng sanh nào đối với đại bát Niết bàn thanh tịnh vô nhiễm tối thắng mà sanh lòng tín giải thanh tịnh như Bồ Tát.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phát khởi Tinh tấn Ba la mật chẳng những vì tự mình chúng Niết bàn mà phát khởi tinh tấn, mà còn vì nhiếp thọ tất cả hữu tình khiến các chúng sanh được lợi lạc nên tu hành chánh hạnh phát khởi tinh tấn khai thị dặt dìu đặt để chúng sanh trên đường thánh đạo, do đó nên gọi Bồ Tát là thiện trượng phu”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

“Chánh cần không lười nhác
 Thường đủ đại tinh tấn
 Nơi Phật Bồ Tát tạng
 Sáng suốt luôn thọ trì
 Khéo tu duy pháp nghĩa
 Nơi Phật chẳng nghĩ bàn
 Luôn siêng cầu tịnh pháp
 Nên gọi là Bồ Tát

**Bực chánh cần đại huệ
Ngồi cội diệu Bồ đề
Dẹp các quân ác ma
Do Bát Nhã tinh tấn
Hiện thủ hộ cấm giới
Nhiệm trì các thế gian
Vì lợi ích chúng sanh
Thường tinh tấn vô hạn.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Kinh điển Đại thừa đại Bồ Tát tạng vi diệu như vậy lưu bố trong đời hay làm cho chúng sanh phát đại hoan hỉ, lại hay dẫn sanh phước đức trí huệ, cảm đại tài phú, hay cảm chu Thiên thù thắng khoái lạc, hay cảm đầy đủ viên mãn tất cả, hay sanh tất cả chu Phật Như Lai : Trí lực, vô sở úy, vô ngại trí, đại từ đại bi, bất cộng Phật pháp. Nói tóm lại, hay dẫn sanh tất cả Phật pháp, dẹp trừ ma oán, khiến tâm thanh tịnh, hay phát trí huệ, cùng gốc sanh tử, tận ngăn mé khổ, hay gần Niết bàn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đời sau này, lúc Phật và các ông đã nhập Niết bàn, năm trăm năm sau, bấy giờ có nhiều chúng sanh phước bạc đối với kinh này họ chẳng tin chẳng trọng lại hủy diệt vứt bỏ. Lại có vô lượng chúng sanh

phước đức kính thờ kính nầy như lý tu học chuyên cần tinh tấn để cầu Vô thượng Bồ đề, để cầu giới, văn, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, để cầu tất cả Phật pháp, lợi lạc tất cả chúng sanh, để bỏ tà kiến tu hành chánh kiến, để bỏ sanh tử tu hành thánh đạo, vì muốn diễn thuyết chánh pháp hàng phục quân ma, vì muốn bỏ lìa tham ái điều phục sân hận phá trừ ngu si dứt diệt vô minh phát huệ minh vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đòi đương lai, nếu có chúng sanh nghe pháp nầy rồi muốn cầu tất cả thiện pháp thì nên phát khởi chánh cần dũng mãnh tăng thượng. Do vì nghe pháp vi diệu nầy thì đối với Phật pháp không còn chướng ngại quyết định không nghi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bây giờ lại có vô lượng chúng sanh, do phước đức nhiều nên có ý chí tăng thượng cầu Vô thượng Bồ đề được nghe kinh nầy. Nghe rồi sẽ được sự vui mừng rộng lớn, rất khéo nghiên tập pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng và tu hành đúng như lời.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Bây giờ sẽ có người thích nghe giáo pháp của Như Lai, tùy theo nhơn duyên sai biệt mà họ được nghe kinh điển nầy. Nghe xong họ sẽ được sự vui mừng

rộng lớn. Được vui mừng rồi họ phát khởi tinh tấn có thể ở nơi pháp bữa vi diệu Bồ Tát tạng này lấy chút ít phần thiết thiết.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thí như trên mặt biển lớn có trôi nổi vô lượng trái chín đầy đủ sắc hương ngon ngọt. Có một trượng phu phát khởi sức dũng mãnh tinh tấn lội vào biển lớn vận động tay chun vớt lấy trái chín ấy, hoặc hai hoặc ba trái rồi ra khỏi biển đến một chỗ ăn nếm trái chín ấy mới biết là rất ngon ít có, trượng phu ấy bèn nghĩ rằng những trái chín thơm ngon này từ nào ta chưa hề được ăn, ta nên mạnh dạn lội vào biển lần nữa để vớt lấy những trái còn lại. Suy nghĩ xong trượng phu ấy trở lại mé biển thì không còn thấy trái chín đâu cả. Trượng phu ấy rất hối hận tự trách sao chẳng vớt lấy thật nhiều trái chín để nó trôi mất cả.

Nầy Xá Lợi Phất ! Cũng vậy, sau khi Phật nhập diệt, năm trăm năm sau, lúc chánh pháp Vô thượng sắp diệt, sẽ có vô lượng chúng sanh ít tin ít thí ít giới ít huệ, ít tu tinh tấn, tùy theo nhơn duyên sai biệt mà họ được nghe kinh điển vi diệu này, nghe xong, ở nơi kinh này họ chỉ được chút ít nghĩa cạn nhỏ, hẳn đến chỉ thọ trì một bài kệ bốn câu, lại bị ác

ma nhiều loạn che ngăn chướng cho người khác nghe hỏi và cúng dường ca ngợi kính tin người trì kinh ấy. Biết mọi người chẳng kính trọng, người ấy ở nơi kinh này an trụ tâm xả, đem chút ít câu nghĩa đã được nghe đến ở chỗ vắng vẻ để tư duy quan sát sanh lòng vui mừng, mà lại hối hận tự trách rằng : Nay ta bỏ mất lợi lành, tại sao ta chẳng nghe nhiều lãnh thọ nhiều chánh pháp của chư Phật Như Lai. Do đó đối với Như Lai phát khởi tâm thâm trọng hơn lúc trước.

Này Xá Lợi Phất ! Bây giờ có các Tỳ Kheo vì bị ác ma nhiều loạn nên nghe kinh này rồi đối với quần chúng họ sẽ phát khởi chê bai, cho rằng kinh này do các nhà văn soạn ra, chẳng phải do Phật nói. Vì thế nên đối với kinh này có các Tỳ Kheo hoàn toàn chẳng nghe chẳng tin”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

“Được nghe pháp này
Đối với Phật pháp
Sẽ không chướng ngại
Quyết định không nghi
Các người ít phước

Chẳng được gặp nghe
Người phước đức nhiều
Được nghe kinh này
Các người ít phước
Dầu nghe chẳng tin
Nhiều phước nghe rồi
Đầu đội vui mừng
Người ít phước nói
Chẳng phải Phật dạy
Họ sẽ bị đọa
Nhu đui sa hố
Người nhiều phước đức
Nghe rồi vui mừng
Sẽ sanh cõi lành
Nhu tô nhiều nước
Các người ít phước
Nghe sanh lo rầu
Họ sẽ thọ khổ
Chẳng thoát tối tăm
Dầu được nghe ít
Lại bị ma nhiễu
Chê bai Phật pháp
Mau đọa địa ngục.

Lại này Xá Lợi Phất ! Chu Phật Như Lai thành tựu đầy đủ diệu trí thanh tịnh, nhẫn đến biết rõ tâm niệm của tứ chúng, hoặc Tỳ Kheo hay Tỳ Kheo Ni, hoặc Ưu Bà Tắc hay Ưu Bà Di, ở đời đương lai lúc chánh pháp diệt, nghe kinh điển này hoặc tùy thuận tin nhận, hoặc hủy báng khinh khi, hoặc có người hoàn toàn chẳng được nghe, tất cả như vậy, trí thanh tịnh của Như Lai đều biết rõ cả.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu có đại Bồ Tát và các chúng sanh khác ở nơi kinh này nghe rồi lãnh thọ tinh tấn tu tập thì sẽ được thành tựu bốn pháp vô chướng thanh tịnh :

Một là thành tựu Thi la vô chướng thanh tịnh.

Hai là thành tựu đầy đủ vô nạn thanh tịnh.

Ba là thành tựu gặp chu Phật gần gũi cúng dường vô chướng thanh tịnh.

Bốn là thành tựu được ban đầu thấy Phật Di Lặc vô chướng thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phất ! Các chúng sanh ấy nghe kinh này rồi tùy theo phương tiện tu tập, quyết sẽ được các thiện căn vi diệu như trên đã nói.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đời đương lai lúc chánh pháp diệt, có các đại Bồ Tát an trụ Đại

thừa tu hành Tinh tấn Ba la mật, ở nơi kinh này chuyên cần tu học phát đại tinh tấn lắng nghe thọ trì, biên chép, đọc tụng, nghiên tầm, chỉ thú rộng vì người giảng nói khai thị. Bấy giờ sẽ có mười pháp chương ngại xuất hiện thế gian. Các người có trí phải sớm hay biết chỗ chuyển theo nó. Chỉ phải phát khởi tinh tấn dũng mãnh thọ trì kinh này. Những gì là mười thứ chương ngại mà người trí phải biết chỗ chuyển theo nó ?

Có các Tỳ Kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bấy giờ ác ma làm cho người trì kinh cấm khẩu chẳng nói được, ở nơi kinh này bèn chẳng giảng nói được. Đây là thứ chương ngại thứ nhứt mà người trí phải hay biết chỗ chuyển theo nó.

Có các Tỳ Kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bấy giờ ác ma làm cho người trì kinh đau mắt bèn chẳng đọc tụng giảng nói được. Đây là thứ chương ngại thứ hai mà người trí phải hay biết chỗ chuyển theo nó.

Có các Tỳ Kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bấy giờ ác ma làm cho người trì kinh tay chun mình mấy đồng thời đều bệnh cả, bèn chẳng đọc tụng

giảng nói được. Đây là thứ chuống ngại thứ ba mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Có các Tỳ Kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bấy giờ ác ma làm cho người trì kinh chẳng thích chỗ mình đương ở mà muốn bỏ đi, bèn chẳng đọc tụng giảng nói được. Đây là thứ chuống ngại thứ tư mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Có các Tỳ Kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bấy giờ ác ma làm cho người trì kinh giận thù làm hại nhau, bèn chẳng đọc tụng giảng nói được. Đây là thứ chuống ngại thứ năm mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Có các Tỳ Kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bấy giờ ác ma làm cho người trì kinh sanh sự tranh cãi gây gổ giận mắng kiện thưa, do đó nên oán thù tàn hại nhau, bèn chẳng lưu hành giảng nói kinh này mà tạo tác sự việc khác. Đây là thứ chuống ngại thứ sáu mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Có các Tỳ Kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bấy giờ ác ma hóa làm hình người tục, hoặc người xuất gia đến chỗ người trì kinh làm rối loạn tâm ý khiến chẳng thọ trì được trở lại hủy báng và thích sự việc khác. Đây là thứ chuống ngại thứ bảy mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Đời đương lai lúc chánh pháp sắp diệt, có các Tỳ Kheo trẻ ở nơi kinh này phát lòng tin thanh tịnh ưa thích ở trong pháp luật của Phật. Vì thật hành Tinh tấn Ba la mật nên họ phát khởi tinh tấn thâm tâm an trụ Vô thượng Bồ đề. Lại ở nơi kinh này họ cung kính lắng nghe. Đã được nghe rồi lòng rất vui mừng. Bấy giờ các Tỳ Kheo trẻ ấy bị hai bốn sư Hòa Thượng và A Xà Lê làm chuống ngại mà bảo rằng : Kinh của các ông thọ trì ấy chẳng phải của Phật nói, chẳng phải Phật Bồ đề, chẳng phải chánh pháp, chẳng phải chánh luật, chẳng phải thánh giáo. Các Tỳ Kheo trẻ ấy nghe theo lời dạy bảo của hai Thầy bèn rời bỏ Phật Bồ đề. Hai Thầy lại bảo các ông phải tinh tấn tu học các luật các pháp của ta dạy. Các Tỳ Kheo trẻ ấy tuân lãnh lời Thầy. Những thiện căn tăng thượng đã tu tập trước kia bị hai Thầy phá

hu. Sau khi thiện căn hu mất, các Tỳ Kheo trẻ ấy lại bị ác ma dối gạt bèn tạo nghiệp chướng chánh pháp, lúc lâm chung cảnh ác hiện ra hôn mê si loạn mà lại cảm lấy nghiệp địa ngục.

Các việc bất thiện ấy ở đương lai, đức Như Lai ở hiện tại đây đều biết rõ tất cả.

Ở đời đương lai lại có các Tỳ Kheo trẻ ở nơi kinh nầy sanh ác kiến chê bỏ chẳng tin, đi đâu họ đều buông lời hủy báng.

Chư đại Bồ Tát an trụ Đại thừa phát khởi tinh tấn, trong thời kỳ ấy phải sanh bốn quán tưởng : Một là phải tưởng nghĩ tự điều phục tâm mình. Hai là phải quan sát sự việc của mình làm chớ ngớ đến sự việc của người. Ba là có lòng xót thương chúng sanh. Bốn là ở chỗ rảnh vắng có ý tưởng bảo hộ tâm mình và tâm người.

Đời đương lai có nhiều chúng sanh thọ các tà kiến, đối với các Tỳ Kheo diễn nói chánh pháp, họ ít tín thọ, họ chẳng kính trọng thưa hỏi nghĩa kinh, họ chẳng gần gũi cúng dường trở lại lắng nghe khinh miệt. Với các Tỳ Kheo giảng thuyết phi pháp thì nhiều người tín thọ, họ được thế lực lớn có nhiều người cúng dường

kính trọng thua hỏi. Nhon đó họ hủy báng kinh này. Bấy giờ có các chúng sanh chẳng ưa thích kinh này, nghe hủy báng họ càng vui thích. Còn các người ưa thích vì nghe hủy báng nên chẳng còn ưa thích kinh này. Các Tỳ Kheo ấy càng thêm đông mạnh đến đổi người trì kinh này ở trước chúng hội chẳng khai thị được. Đây là thứ chướng ngại thứ tám mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Đời đương lai có các Tỳ Kheo vì tham ái mà làm trộm cướp, ưa thích ba thú tẻ của thế gian : một là ưa thích theo cầu cơm áo thế gian, hai là ưa thích theo cầu uống ăn thế gian, ba là ưa thích theo cầu văn hoa ca kệ hí luận thế gian. Đây là thứ chướng ngại thứ chín mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

Đời đương lai lúc chánh pháp diệt, có các Bồ Tát an trụ Đại thừa vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên đối với kinh điển này phát khởi tinh tấn dũng mãnh tăng thượng biên chép, thọ trì, nghiên tầm, đọc tụng vì người rộng giảng dạy. Những người ấy sẽ bị ác ma nhiều loạn và phiền não nghiệp chướng che đậy nên vui thích việc thế gian, phương tiện siêng cầu sự nghiệp thế gian, càng ưa thích đàm luận

việc thế gian và cần cầu những đàm luận thế gian, ưa thích ngủ nghỉ, ưa thích đông người rộn rịp và phương tiện cần cầu đông người rộn rịp, vì thế nên ở nơi kinh điển này chẳng thọ trì, cũng chẳng đọc tụng nghiên tầm nghĩa thú, cũng chẳng giảng dạy cho người.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong Phật giáo, không có ai khác có thể làm tổn chánh pháp hay làm cho chánh pháp mau hủy diệt được, ngoại trừ các ác Tỳ Kheo lười nhác. Đây là thứ chương ngại thứ mười mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

“Lúc chánh pháp diệt nhiều chương ngại

Sẽ khởi những thứ nghiệp ác ma

Với pháp lành sạch chẳng thích tu

Cũng chẳng ưa cầu thắng Niết bàn

Trí huệ ít kém đủ ác kiến

Chẳng muốn an trụ trong chánh pháp

Làm đủ các thứ hạnh phi pháp

Sẽ đọa ác đạo quyết chẳng nghi

Những người như vậy lúc lâm chung

Không ai có thể cứu họ được
Hòa Thượng và Giáo Thọ của họ
Mạng chung sẽ đọa ba ác đạo
Trăm ngàn câu chi do tha kiếp
Vì cầu danh lợi mà bị khổ
Thường bị ba thứ lửa đốt cháy
Làm sao cho họ mau thoát khỏi
Phật đã chứng thành Vô Thượng Giác
Chuyển đại pháp luân diệu thanh tịnh
Trời người thế gian chẳng chuyển được
Nay Phật cố chuyển độ chúng sanh
Đòi sau mặt pháp các chúng sanh
Bỏ pháp Phật mà đòi khó có
Gần quen các phẩm loại ác ma
Sẽ bị vô biên khổ rất nặng
Chướng ngại thí giới của họ tu
Chướng nhưn duyên Bồ đề thánh đạo
Nếu ai siêng năng nơi Phật giáo
Mà làm mê lầm đường chánh đạo
Nếu có lắng nghe pháp Đại thừa
Tuyên nói các lý không vô ngã
Lúc đương thật hành các chánh pháp
Ác ma sẽ làm chướng ngại họ

**Bảo đây là thắng đây chon thiệt
Pháp chẳng thắng thiệt tướng thắng
thiệt**

**Trở lại hủy báng Phật chánh pháp
Phải biết sẽ mau đọa địa ngục
Nếu có chúng sanh đối với Phật
Cung kính mến ưa hết lòng tin
Lắng nghe pháp Bồ Tát tạng này
Mừng vui tùy thuận mà ca ngợi
Ác ma biết họ vui Đại thừa
Cùng quyến thuộc ma đồng sâu khổ
Liên biến hiện nhiều tướng khủng bố
Để làm chướng ngại kẻ chon tu
Hoặc sẽ biến làm hình Tỳ Kheo
Trá hiện thân nhau để đàm luận
Bảo đây chẳng phải đạo Bồ đề
Sao lại noi theo mà học tập
Có các chúng sanh ở kinh này
Phát khởi chánh cần tinh tấn hạnh
Lại bị dẫn dụ và khinh chê
Do đó phế bỏ chẳng tu học
Đã bị ác ma làm hoặc loạn
Theo ý ma chuyển bị ma nắm**

**Ma bảo kinh ấy chẳng phải chánh
Nơi pháp tịch diệt bèn vút bỏ
Họ cũng rời bỏ đấng Đạo Sư
Cũng chẳng cần cầu pháp Vô thượng
Họ đã phát khởi ngã mạn rồi
Sẽ mau chóng thẳng vào địa ngục
Bấy giờ có số ít chúng sanh
Ua muốn cần cầu pháp không này
Chẳng được hòa hiệp đồng tu tập
Đều riêng lưu tán nơi phương khác
Pháp tối thắng Vô thượng như vậy
Người sẽ được nghe đều khinh hủy
Người trì kinh pháp sợ trốn xa
Đời sau sẽ có các sự ấy
Nước này sẽ toàn không người trì
Phương xa dầu có chẳng được nhiều
Dầu có người trì tụng kinh này
Đều bị quên bỏ không han hỏi
Thế gian nương nhờ trong thánh giáo
Pháp thậm thâm Vô thượng như vậy
Vô lượng chúng ngại ở đời sau
Phật đều biết rõ như hiện tại
Đời sau người hiền trì chánh pháp**

**Chẳng kể thân mạng ở vắng vẻ
Tu tập tuyên dạy chánh pháp này
Sẽ được mau thắng nơi thiện đạo.**

Lại này Xá Lợi Phất ! Đòi sau lúc pháp sắp diệt, lại có chư đại Bồ Tát tu Đại thừa thật hành Tỳ lê gia Ba la mật, thấy các ác chúng sanh ấy phỉ báng hủy diệt chánh pháp này phải càng phát khởi sức chánh cần đại tinh tấn dũng mãnh, ở nơi pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tằng ân cần lắng nghe thọ trì biên chép đọc tụng vì người rộng giảng dạy. Trong lúc ấy, chư đại Bồ Tát phải phát khởi bốn ý tưởng. Những gì là bốn ý tưởng ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy nghĩ tưởng rằng người cha quý báu của ta chẳng bao lâu sẽ diệt. Vì có ấy nên đức Phật Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác trong trăm ngàn câu chi na do tha vô số đại kiếp chuyên cần tu tập những hạnh khó làm mới được tằng báu chánh pháp này, thế nên ta phải phát khởi tinh tấn phụng trì pháp tằng này, rất phải khắp bảo trì lưu thông rộng rãi cho pháp bửu còn lâu chẳng diệt.

Này Xá Lợi Phất ! Thí như có người chỉ có một đứa con trai nên rất cung thương. Đứa

con trai ấy đủ cả tướng phước đức, ngắm nhìn chẳng chán. Sau đó người ấy vì có việc dắt đứa con trai đi qua chỗ nguy nan, sợ con té ngã nên nắm ôm giữ gìn kỹ lưỡng : chớ để con trai ta té xuống chỗ hiểm nạn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy cũng vậy, rất kính trọng tin thờ nơi Phật, chẳng bỏ pháp bửu Vô thượng này, lòng luôn mong cầu Niết bàn thanh tịnh, dầu ở ác thế mà có thể giữ lấy chánh pháp tối thắng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nay Phật đem chánh pháp Vô thượng nhơn duyên Bồ đề này phó chúc cho đại Bồ Tát ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thí như trong đời lúc đại quân đấu chiến, ít có ai vì bảo vệ quân chúng mà ở trước mặt trận, chỉ trừ trượng phu hùng mãnh quả cảm đốc suất quân kiêu dũng đứng trước mặt trận chống địch để bảo vệ quân mình.

Nầy Xá Lợi Phất ! Cũng vậy, đời đương lai lúc chánh pháp diệt những kẻ phá hoại chánh pháp hiện ra, có những người phát khởi thâm tâm ưa thích Niết bàn, có thể ở nơi pháp bửu Vô thượng này nhẫn đến thọ trì chút ít yếu nghĩa. Phải biết người ấy chính là mặc áo giáp

**kiên cố chánh cần phát khởi sức đại tinh tấn
dũng mãnh phá tan mặt trận quân ma.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có người ở nơi kinh
điển nầy nhần đến thọ trì một bài kệ bốn câu
tùy hỉ khen ngợi rằng kinh điển nầy thiết của
Phật nói và rộng giảng dạy cho nhiều người.
Phải biết người ấy chính là tùy hỉ khen nói
chánh pháp của chư Phật quá khứ vị lai hiện
tại vậy.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Như Lai chẳng nói người
ấy được chút phần công đức quả báo, mà Như
Lai nói người ấy hay thành tựu khối công đức
lớn lượng đồng hư không. Như Lai nói người
ấy là thiện nhon. Hạng thiện nhon như vậy
rất là khó có, là người biết ơn, là người báo
ơn. Người biết ơn báo ơn như vậy là trân bửu
trong loài người.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Đòi đương lai, lúc chánh
pháp diệt, lúc ác ma hiện oai thế, nếu có chúng
sinh ở nơi Phật tin trọng chẳng bỏ thọ trì
kinh nầy không rời. Phật nói người ấy là trượng
phu đệ nhứt, là thiện trượng phu, là thắng
trượng phu, là kiện trượng phu, là đại trượng
phu. Phải biết người ấy là bạn pháp tốt của
Như Lai chớ chẳng phải ác đảng trá hiện. Phải
biết người ấy thật hành công hạnh chơn thiết.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phải tu tập chánh hạnh kiên cố, cho đến chết không hề tạm bỏ. Với Phật phải ân cần vệ hộ, cho đến chết không hề tạm bỏ. Với chánh pháp phải ân cần nhiếp thọ, cho đến chết không hề tạm bỏ. Với pháp không thậm thâm phải ân cần tin hiểu, cho đến chết không hề tạm bỏ.

Đây là ở đời ác sau này, đại Bồ Tát phát khởi bốn pháp.

Đời đương lai, lúc pháp sắp diệt, lúc chánh pháp bị phỉ báng, lúc chánh pháp bị diệt, lúc đồ đảng phạm giới lớn mạnh, lúc đua nhau theo cầu ác chú thuật của thuận thế ngoại đạo, lúc kiếp trước loạn, lúc kiến trước loạn, lúc phiền não trước, lúc chúng sanh trước, lúc mạng trước loạn, đại Bồ Tát phải y chỉ nơi ba chỗ. Đó là phải ở A lan nhã, phải ở nơi dứt tranh chấp, phải ở nơi Phật Bồ đề. Đời ác sau này đại Bồ Tát phải y chỉ ở ba chỗ ấy để được đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Chẳng xa lìa nơi pháp tối thắng
Để hết khổ : Sanh, lão, bệnh, tử
Thường siêng tinh tấn không vọng niệm**

**Phải mau thành tựu tự tha lợi
Nếu ai đối với chánh pháp này
Nghe rồi thọ trì chánh tư duy
Phải biết Phật là Thầy của họ
Còn họ là chơn tử của Phật
Nếu chẳng lắng nghe chánh pháp này
Dầu nghe chẳng trụ chánh tư duy
Người ấy sẽ đến các ác đạo
Nhu các dòng nước chảy về biển
Trăm ngàn câu chi do tha kiếp
Chư Phật xuất hiện rất khó gặp
Dầu được tạm gặp chẳng tin thờ
Sẽ theo ác ma làm điều ác.**

**Lại này Xá Lợi Phất ! Quá khứ chín mươi
mốt kiếp, có Phật xuất thế hiệu Thắng Quán
Nhu Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh
Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng
Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật
Thế Tôn.**

**Trong pháp hội của Phật Thắng Quán có
sáu Tỳ Kheo kết đoàn thường làm ác hạnh.
Sáu Tỳ Kheo ấy tên là Thiện Kiến, Thiện Lạc,
Hoan Hỷ, Điều Thiện, Tô Du Giá và Hỏa Thiên
Thọ. Các Tỳ Kheo ấy luôn nói phi pháp : có**

ngã, có nhọn, có thường, có đoạn. Họ đến chỗ kín đáo bàn mưu rằng chúng ta phải đều riêng đi dụ hóa mỗi người kết nạp trăm nhà làm đồ đảng, lại khiến trăm nhà truyền cáo quyền thuộc, các quyền thuộc truyền cáo thân nhọn, hoặc có thể sẽ đến năm ngàn nhà. Bàn mưu xong, họ chia nhau đi giáo hóa các làng các chợ, hoặc đến vương đô, hoặc đến lân quốc. Nhà nào họ cũng đều ghé, chẳng nói chánh pháp mà hủy báng Phật trước hết.

Sáu ác Tỳ Kheo ấy hủy báng thế nào ? Họ bảo mọi người rằng các pháp thế gian đều quyết định có ngã, có nhọn, có chúng sanh, có thọ mạng. Nếu thế gian mà quyết là không ngã không pháp thì ai đi ai đến, ai ngồi ai nằm, ai nói ai nín, ai bố thí, ai lãnh nhận, ai thọ dụng, ai chịu khổ vui, ai chịu chẳng khổ chẳng vui. Nếu có ai bảo rằng thế gian quyết không có ngã, nhọn, chúng sanh, thọ mạng, phải biết đó là oan gia của mọi người mà chẳng phải là thiện hữu.

Các ác Tỳ Kheo ấy lại dụ hóa đàn ông đàn bà và nam nữ rằng : Nếu có người nào nói các pháp không ngã nhọn chúng sanh thọ mạng, phải biết đó là kẻ bất thiện, là kẻ bạo ác, là ác hữu.

Họ lại bảo mọi người rằng : Các người rất thông minh có thể hiểu rõ nghĩa của ta giảng nói. Từ nay về sau nếu có các ác hữu đến nói thế gian quyết không ngã nhon chúng sanh thọ mạng, mọi người chớ có gần gũi qua lại cúng dường họ.

Các ác Tỳ Kheo ấy đi dụ hóa nửa tháng mỗi người đều dụ được đủ số năm trăm nhà về theo tà kiến của họ.

Bấy giờ có các Tỳ Kheo bậc A La Hán là hẩn tất cả phiền não cấu uế và là đệ tử chơn thiết của Thắng Quán Như Lai, vì đi khát thực nên đến các nhà đã được sự giáo hóa của các ác Tỳ Kheo, liền bị người nhà mắng đuổi hạ nhục. Họ nói kệ bảo các Tỳ Kheo A La Hán rằng :

Các Thầy chẳng biết được chánh pháp

Các Thầy mê mất đường thánh đạo

Các Thầy rời bỏ nơi tịnh pháp

Các Thầy đều sẽ đọa địa ngục.

Nói kệ xong, họ lại chê mắng chư Tỳ Kheo A La Hán. Họ lại dùng đủ lời để mắng Phật. Ở trước Phật họ nói kệ :

Pháp của Phật nói đều hư vọng

DBT - 3

Tỳ Kheo hóa đạo làm ác nghiệp ấy, sau khi chết họ đồng sanh vào đại địa ngục vô gián, thọ thân to lớn mình cá đầu người, lưỡi dài rộng trải trên mặt đất, khắp lưỡi có đinh sắt đóng xuống như ruộng trồng gừng, trên lưỡi lại có nhiều cày sắt thường cày, trên mỗi thân hình ấy lại có một trăm sâu trùng rất ác độc cắn hút, trên hư không lại có những hòn sắt lớn cháy đỏ rực thường tuôn rơi trên thân hình ấy. Do nghiệp ác mà các tội nhơn ấy phải chịu nhiều thứ khổ sở như vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Hòn sắt cháy đỏ như chớp giăng
Vô lượng trăm ngàn thứ đáng sợ
Nhằm ngay thân họ mà tuôn rơi
Luôn luôn phải chịu nhiều khổ sở
Lại trên thân họ khắp các chỗ
Ngọn lửa hùng hực khó lại gần
Lửa cháy ngọn cao trăm do tuần
Lỗ lông khắp thân lửa chảy ra
Trên lưỡi dài rộng của mỗi người
Thường bị cày với vô lượng cày
Nơi nơi trên lưỡi đều rách nát

**Khổ đau như vậy luôn không ngớt
Do vì gần quen cùng ác hữu
Cảm lấy quả khổ lớn dường ấy
Lại do xa rời các thiện hữu
Đến đổi mau đọa vào ác đạo.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Sáu Tỳ Kheo ác phi pháp
thuở ấy, do sự giáo hóa ác nên sau khi chết
họ đều đọa vào đại địa ngục A tỳ, mỗi thân
hình rộng dài đều ba mươi do tuần, có ngàn
lỗ miệng, mỗi miệng có hai cái lưỡi, mỗi lưỡi
rộng dài đều bốn do tuần, trên mỗi lưỡi có
năm trăm cày sắt kéo bằng trâu sắt. Các tội
nhơn ấy dầu bị đau khổ quá nhiều mà chẳng
thể kêu rên được. Trên mỗi đầu của họ đều
có muôn ức ngục tốt tay cầm dao, cưa, mâu,
sóc luôn chặt chém cưa đâm nát đầu mình họ.
Họ sống trong đại địa ngục ấy đến muôn ức
năm, và xoay vần như vậy mãi lại sanh vào
trong các đại địa ngục khác chịu đủ các sự
khổ sở lớn. Đó là do tội giận phá Thánh giáo
của Phật vậy.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở ấy có đại trưởng
giả giàu có vô lượng tên là An Ổn. Nhà ông
ấy có đủ bảy báu châu ngọc, lúa gạo kho tàng
tôi tớ đầy đầy. Ông ấy cũng do ác Tỳ Kheo**

giáo hóa mà sanh đoạn kiến. Bà vợ ông ấy tên là Diệm Huệ có nhan dung đẹp được người mến trọng, sanh một con trai thân tướng đoan nghiêm nhìn không biết chán. Người con trai ấy thành tựu dung sắc thanh tịnh viên mãn đệ nhứt, đã từng gieo trồng căn lành nơi vô lượng trăm ngàn na do tha câu chi chư Phật quá khứ. Lúc sơ sanh, con trai ấy ba lần mỉm cười phát ngôn rằng : Là lòng thay tại sao nay ta sanh vào nhà đoạn kiến này ! Bà mẹ quá sợ cả mình nổi ốc bỏ con dắt các tớ gái chạy trốn.

Bấy giờ các tớ gái muốn xem xét cho rõ nên trở lại chỗ cũ coi trẻ sơ sanh ấy là loài gì ? Là Trời, là Rồng hay Dạ Xoa ? Là Càn Thát Bà, là A Tu La, là Ca Lô La, là Khẩn Na La, là Ma Hầu La Già, là Cưu Bàn Trà, là Tất Xá Giá hay là Nhơn Phi Nhơn ?

Thấy các nữ nhơn ấy, trẻ sơ sinh lại phát ngôn rằng : Các chị đừng sợ chạy, nhưng tôi rất an vui. Trẻ ấy vì các nữ nhơn mà nói kệ rằng :

Các người nên thích nơi nghĩa lợi
Với nghĩa lợi các người chớ sợ
Nay tôi sẽ cứu độ các người

**Cho các người thoát khỏi tà đạo
Các người sẽ an ổn chớ sợ
Mà phải sợ trốn ác hữu trước
Nay tôi sẽ cứu độ các người
Cho các người thoát khỏi tà đạo.**

**Nghe trẻ ấy phát ngôn như vậy, cha mẹ
và mọi người đều đến bên trẻ ấy.**

Trẻ ấy liền vì cha mẹ mà nói kệ rằng :

**Trong nhà có những thứ
Tiền gạo rất rộng nhiều
Mau mang đến cho tôi
Cúng dường Phật và Tăng
Chư đại Thanh Văn kia
Cùng Thắng Quán Như Lai
Trong khắp cả ba cõi
Không có ai sánh bằng
Chư đại Thanh Văn kia
Cùng Thắng Quán Thế Tôn
Rộng tuyên dương diệu pháp
Làm lợi ích chúng sanh
Chư đại Thanh Văn kia
Cùng Thắng Quán Đạo Sư
Thân có đủ bả hai**

**Tướng hảo đại trượng phu
Phật và Thanh Văn kia
Dường như hoa ưu đàm
Hơn úc câu chi kiếp
Khó được nghe danh hiệu.**

**Nghe trẻ ấy nói xong, cha mẹ trẻ ấy liền
lấy trong nhà hai mươi câu chi của báu thượng
diệu đem đến cho con mà bảo rằng : Của báu
này là của cha mẹ cho con, tùy ý con kính tin
nơi đâu thì cúng dường.**

Cha mẹ trẻ ấy, vì con mà nói kệ rằng :

**Các của báu này là
Do cha mẹ làm ra
Tùy ý con kính tin
Mang đi mà cúng thí
Nào vàng nào trân bửu
Nhà ta chứa rất nhiều
Tùy ý con kính tin
Mau mang đi cúng dường
Nào y phục, ghế giường
Những vòng hoa hương thoa
Tùy ý con kính tin
Cứ hoan hỉ thí cúng**

**Nơi Phật và Pháp, Tăng
Những phước điền Vô thượng
Làm lợi ích quần sanh
Phải nên dung cúng dường.**

**Trẻ ấy nghe kệ xong lại vì cha mẹ mà nói
kệ rằng :**

**Nay tôi đến Thắng Quán
Đấng thế gian nương dựa
Sắp đặt cúng dường lớn
Để lợi ích quần sanh
Những ai muốn mong cầu
Phước vui người, trên trời
Phải cùng tôi đồng đến
Chỗ Thắng Quán Như Lai.**

**Mọi người nghe trẻ ấy nói những lời trên
đều kinh ngạc sao trẻ sơ sanh này có thể cùng
người đối đáp luận bàn và có thể đi đứng được.**

**Nghe sự kỳ dị ấy, có tám muôn bốn ngàn
người vân tập đến xem trẻ ấy là loài gì ? Là
trời hay thần ?**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Bấy giờ trẻ ấy liền cùng
tám muôn bốn ngàn người trước sau vây quanh
đồng đi đến chỗ Phật Thắng Quán. Lúc trẻ**

ấy trên đường đi đến chỗ Phật, do phước đức lực nên có mười ngàn lọng báu tự nhiên hiện ra trên không để che cho khỏi nắng. Khắp con đường ấy, trên không lại giăng màn lưới vàng, mưa hoa đẹp và bột hương mịn hơn cả hương của chu Thiên thường dùng để rải, gió mát thổi nhẹ hiệp cùng hương trời rải khắp mọi nơi chẳng dứt. Trên đường, chu Thiên đem các thứ nước thơm rưới lên dùng vải lụa báu quý và lưới vàng che trùm. Chu Thiên lại còn mưa hoa trời màu sắc chói sáng khắp đường đầy đến ngang gối. Hai bên đường tự nhiên có vô lượng trăm ngàn ao hồ đầy nước đủ tám đức mát mẻ. Trong các ao hồ mọc nhiều hoa đẹp như sen xanh, sen vàng, sen đỏ, sen trắng. Mặt nước ao hồ có nhiều giống chim lạ đẹp bơi lội, như các chim cưu, nhạn, oang ương. Lề đường có lan can bảy báu và những cây báu hàng liệt trang nghiêm. Giữa đại lộ lại có con đường lót hoa hiện trước mặt trẻ ấy để chờ trẻ ấy đi, vừa để chun xuống hoa liền vọt lên đỡ chun vừa cất lên hoa liền ẩn mất. Trẻ ấy đi trên đường hoa giây lát ngó ngoái lại đại chúng và nói kệ rằng :

Các người chó đi nơi vô lý

Ngoài đường ta đây đều phi lý

**Ta thường đi đường chánh lý này
Đến chỗ đáng tối thắng hữu lý
Qua hơn vô lượng do tha kiếp
Mới nhờ một phước được thân người
Mới gặp một Phật hiện ra đời
Mới siêng tu được tịnh tín huệ.**

**Trẻ ấy vì đại chúng nói kệ vừa dứt, trên
không có tám vạn bốn ngàn đại Thiên Tử đồng
thanh khen rằng lành thay lành thay ! Rồi nói
kệ khen trẻ ấy :**

**Lành thay lành thay trí huệ lớn
Lời Ngài vừa nói đúng chánh lý
Ngài nhìn phía sau là vô lý
Người có chánh lý phải đi trước.**

Trẻ ấy nói kệ báo chư Thiên :

**Chư Thiên các Ngài vừa mách bảo
Chánh ngôn hữu lý cùng vô lý
Tôi hỏi các Ngài xin giải đáp
Thiệt nghĩa của hữu lý vô lý.**

Chư Thiên nói kệ báo trẻ ấy :

**Nếu thích muốn ở nơi của báu
Chẳng thích ra khỏi chỗ sở hành**

Là hạng phàm ngu là vô lý
Họ đứng trước đường vào địa ngục
Nếu thích bỏ nhà để xuất gia
Phải bỏ dục lạc bỏ của báu
Người này hiện đời có chánh lý
Chẳng lâu mở được cửa giải thoát.

Trẻ ấy lại nói kệ báo chư Thiên :

Các Ngài vừa nói lý vô lý
Thấy các Ngài toàn chưa hiểu rõ
Nghĩa hữu lý vô lý như vậy
Tôi đã chánh khai ngộ rất sâu.

Nói kệ xong, trẻ ấy đi thẳng đến chỗ đại hội của đức Thắng Quán Như Lai Đẳng Chánh Giác, đến nơi rồi liền đánh lễ chun Phật, đi quanh bên hữu ba vòng, đứng qua một bên hết lòng kính ngưỡng đức Thắng Quán Như Lai mà nói kệ tán thán :

Thắng Quán Như Lai ban cam lộ
Thường làm lợi ích các thế gian
Như đại long tượng đại sư tử
Do đó nay tôi thường kính lạy
Soi sáng thế gian rất khó gặp
Dường như hoa ưu đàm bát la

**Chỗ đời nương cậy làm ánh sáng
Hình sắc vi diệu rất tròn đủ
Thế gian nhiều khổ nó bức ngặt
Chẳng biết rõ được chơn thánh đạo
Nhảy bỏ chánh lộ mà trốn chạy
Nhu người sanh manh ở trong đời
Nguyện tôi đời này sẽ thành Phật
Nhu đấng Thắng Quán Phật Thế Tôn
Sẽ cứu chúng sanh thoát các khổ
Và cứu kẻ bị ba lửa đốt
Có vô biên trăm ngàn người ấy
Đều theo tôi đến trước đức Phật
Cúi xin diễn nói pháp vi diệu
Cho họ an trụ Vô Thượng Giác.**

Nói kệ xong, trẻ ấy bạch rằng : Nguyện đời sau tại thế gian này, tôi sẽ thành Phật tuyên nói diệu pháp cho các chúng sanh như đức Thắng Quán Như Lai hiện nay vì đại chúng tuyên dương pháp vi diệu.

Bấy giờ trong pháp hội ấy có tám vạn bốn ngàn người bạch đức Phật Thắng Quán rằng chúng tôi cũng nguyện đời sau được thành Phật tuyên nói diệu pháp cho các chúng sanh

như đức Thắng Quán Như Lai hiện nay vì đại chúng mà tuyên dương pháp vi diệu.

Đức Thắng Quán Phật biết rõ ý nguyện tăng thượng của tám vạn bốn ngàn người ấy, đức Phật liền mỉm cười.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật lúc mỉm cười, pháp nhĩ có các thứ tia sáng màu xanh vàng đỏ trắng hồng pha lê tự nhiên từ tai mắt mũi miệng chiếu ra khắp vô lượng vô biên Phật thế giới cao đến trời Phạm Thiên làm luốt ánh sáng của tất cả mặt trời mặt trăng. Làm Phật sự xong, các tia sáng ấy xoay về nhiều bên hữu đức Thắng Quán Phật trăm ngàn vòng rồi rớt vào đỉnh nhục kế của Phật ấy.

Bấy giờ đức Thắng Quán Phật có một thị giả thấy thân biến ấy liền đứng dậy trích y vai hữu quỳ gối hữu chấp tay hướng lên đức Phật Thắng Quán khom mình lễ kính rồi ở trước đức Phật nói kệ hỏi rằng :

**Nay tôi hỏi đức Thắng Quán Phật
Đoan nghiêm hi hữu khiến người mừng
Duyên có gì mà đức Thiện Thệ
Phật hiện mỉm cười phóng tia sáng
Đấng Lương Túc Tôn hiện mỉm cười**

**Chẳng phải không duyên hiện tướng ấy
Mong nói căn do hiện mỉm cười
Vì thương xót thế gian xin giải thích
Nay có trăm ngàn câu chỉ chúng
Hiện đang ở trước đức Thế Tôn
Nhiếp tai chuyên chú thích lắng nghe
Mong Phật xót thương vì chúng nói
Phật là mắt của tất cả chúng
Là nhà là cứu là chỗ về
Hay dứt điều nghi của chúng sanh
Đấng thương thế gian làm lợi ích
Đức Phật biết rõ đời quá khứ
Lại cũng biết rõ đời vị lai
Biết rõ hiện tại các Phật độ
Chẳng còn nghi nơi tất cả pháp
Pháp Vương biết khắp luận tự tại
Nhu Lai nhiệm mầu quá tam thế
Nay tôi kính hỏi đức Thế Tôn
Có nhơn duyên gì hiện mỉm cười
Phật hay dứt hẳn lưới nghi người
Tự không còn nghi tất cả pháp
Phạm âm tuyên dương pháp vi diệu
Hay nhớ tên độ cho chúng sanh**

Lòng tôi vui sướng khó trình bày
Hai tay chấp lại lòng cung kính
Dám hỏi Pháp Vương Đại Thánh Tôn
Có nhơn duyên gì hiện cười mỉm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Thắng Quán Như
Lai bảo thị giả :

Nầy Tỳ Kheo ! Ông có thấy trẻ ấy đang ở
trước Phật chăng ?

Thị giả thưa :

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã thấy.

Đức Thắng Quán Như Lai phán :

Trẻ ấy thuở quá khứ đã từng ở chỗ sáu
mươi bốn câu chi na do tha trăm ngàn đức
Phật mà cúng dường kính lễ tôn trọng tán
thán. Cúng dường những y phục đồ uống ăn
đồ nằm thuốc men và các vật dụng cho chư
Phật ấy xong, vì muốn xu hướng Vô thượng
Bồ đề nên trẻ ấy lại ở nơi chỗ mười na do tha
chư Phật quá khứ mà tu phạm hạnh hồi hướng
Vô thượng Bồ đề. Nầy thị giả ! Nay tám muôn
bốn ngàn người theo trẻ ấy đến đây đều là
cha mẹ của trẻ ấy trong những đời quá khứ.
Thuở xa xưa, trẻ ấy từng phát nguyện như
vậy : Nguyện tôi đời đời sanh tại xứ nào, bao

nhieu cha mẹ đều khiến an trụ nơi Vô thượng Bồ đề cả. Lại khiến các bà mẹ không còn thọ thân người nữ ở đời thứ hai. Do lời nguyện ấy nên nay đây họ đồng theo trẻ ấy đến chỗ Phật và cùng tu học theo trẻ ấy phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Thắng Quán Như Lai vì thị giả mà nói kệ rằng :

**Tỳ Kheo nên quan sát trẻ ấy
Cùng chúng tùy tùng tám muôn tu
Lòng nọ mừng reo phát lời thiệt
Nguyện tôi đời sau như Pháp Vương
Phải biết từng ở đời quá khứ
Nơi chư Phật số lượng kể trên
Cung kính cúng dường đấng Đạo Sư
Lợi ích trời người cả thế gian
Ở chỗ mười na do tha Phật
Theo Phật xuất gia trì chánh pháp
Thật hành việc làm của Như Lai
Vì cầu Bồ đề Vô thượng vậy
Ông xem tám vạn bốn ngàn người
Hiện nay đều ở trước Như Lai
Đã từng trong những đời quá khứ**

Đều là cha mẹ của trẻ ấy
Trẻ ấy thuở xưa từng phát nguyện
Bao nhiêu cha mẹ trong nhiều đời
Đều khiến an trụ Vô Thượng Giác
Chẳng còn lại thọ thân nữ nhon
Họ đều học theo trẻ ấy cả
Ở trước Phật phát Bồ đề nguyện
Nay Phật sẽ đều thọ ký họ
Đời sau họ sẽ đều thành Phật
Do nhon duyên ấy Phật mỉm cười
Thắng hạnh của họ Phật đều biết
Biết cả công hạnh đời vị lai
Họ sẽ chứng nhập Vô Thượng Giác
Chư Thiên Long Thần và nhon chúng
Vô lượng trăm ngàn na do tha
Nghe lời của Phật thọ ký đây
Đều rất mừng kính Thắng Quán Phật.

Nghe đức Phật Thắng Quán thọ ký xong,
trẻ ấy vui mừng vô lượng, vội vàng đến chỗ
cha mẹ mà nói kệ rằng :

Tám vạn tư người ấy
Cha mẹ tôi đời trước
Đều trụ tại Bồ đề

Lòng cha mẹ về đâu.

Cha mẹ nói kệ đáp trẻ ấy :

**Như chỗ chí con về
Lòng cha mẹ cũng vậy
Sẽ thành nhứt thiết trí
Đây quyết định không nghi
Con đã sanh nhà ta
Sau này xin chớ bỏ
Thường phải nhớ đến ta
Khiến mau chúng Bồ đề.**

Trẻ ấy lại nói kệ đáp cha mẹ :

**Người được tôi hóa đạo
Nguyện họ thành Phật trước
Tối hậu tôi sẽ thành
Chiếu thế Điều Ngự Sư.**

Này Xá Lợi Phất ! Đứa trẻ ở trong pháp hội đức Thắng Quán Như Lai thưở quá khứ ấy chẳng phải ai lạ, chính là Đại Tự Tại Thiên Tử đây vậy. Từ nay về sau lại trải qua câu chi na do tha kiếp chẳng còn thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Quá số kiếp này sẽ sanh vào dòng Chuyển Luân Thánh Vương, Vương phụ

tên Danh Xung như Tịnh Phạn Đại Vương cha của ta đây, Vương mẫu hiệu Ly Âm như nay mẹ ta Ma Ha Ma Gia Phu Nhon, con trai tên Vô Ưu như La Hầu La con ta đây, sau khi xuất gia ngộ Bồ đề thành Phật hiệu Đại Bi Như Lai đủ mười đức hiệu, thọ vô lượng trăm ngàn câu chi tuổi, ánh sáng thường của Phật Đại Bi chiếu đều khắp mười do tuần, chỗ Phật Đại Bi thuyết pháp đại hội đầy chật một trăm do tuần. Đại Bi Như Lai trụ thế giáo hóa độ hàng Thanh Văn ba hội thuyết pháp. Hội thứ nhứt có trăm câu chi đệ tử Tỳ Kheo. Hội thứ hai độ na do tha câu chi Tỳ Kheo Tăng. Hội thứ ba độ Tỳ Kheo đệ tử đến số trăm ngàn na do tha câu chi. Trong hàng đệ tử ấy có một câu chi đại A La Hán các lậu đã hết không còn phiền não, được tự tại huệ đủ tám giải thoát, thành tựu tam muội và sáu thần thông. Chúng Bồ Tát trong pháp hội của Đại Bi Như Lai cũng đồng số lượng với chúng Thanh Văn đệ tử, đều là cha mẹ quá khứ của đức Phật ấy. Đức Đại Bi Như Lai tuyên nói diệu pháp độ vô số chúng sanh rồi nhập Niết bàn, chánh pháp trụ thế một câu chi năm, Xá lợi lưu bố cúng dường lợi ích chúng sanh như sau khi ta nhập diệt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát an trụ chánh cần cũng như vậy. Lúc tu hành Tỳ lê gia Ba la mật, vì cầu Vô thượng Bồ đề nên đại Bồ Tát ấy có thể ở nơi kinh này tu hành chánh pháp càng thêm phấn chấn phát khởi sức đại tinh tấn dũng mãnh độ thoát vô lượng chúng sanh. Phật gọi người ấy là thiện trượng phu tu duy quán sát chẳng mỗi chẳng lui dũng mãnh tinh tấn lòng luôn sáng suốt.

Thế nào là đại Bồ Tát tinh tấn chẳng mỗi ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát lúc vì chúng sanh mà cầu Vô thượng Bồ đề thì chẳng nên hạn cầu có số lượng. Đại Bồ Tát chẳng nghĩ rằng bao nhiêu kiếp tôi lưu chuyển, bao nhiêu kiếp tôi chẳng lưu chuyển, mà đại Bồ Tát luôn mặc giáp bất tu nghị ở tại sanh tử quan niệm rằng giả sử tôi sẽ chịu khổ ở hậu tế nhiều và lâu hơn ở triền tế, nhưng vì cầu Vô thượng Bồ đề nên tôi không hề giải đãi thôi nghĩ ở giữa chừng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát có đầy đủ hoàng thệ như vậy thì gọi là thành tựu tinh tấn chẳng mỗi.

Thế nào là đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử toàn cõi Tam thiên Đại Thiên đầy lửa hùng phát lên, vì muốn đến gặp Phật kia, đại Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn đi ngang qua giữa ngọn lửa ấy không hề khiếp sợ. Vì cầu nghe pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng, đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh do sức tinh tấn vẫn đi ngang qua giữa chẳng hề khiếp sợ thối lui. Vì muốn tuyên nói pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng, dù gặp lửa cháy như vậy, đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh do sức tinh tấn vẫn đi ngang qua giữa chẳng hề khiếp sợ thối lui. Vì muốn sanh khởi như duyên căn lành, đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh do sức tinh tấn vẫn đi ngang qua giữa ngọn lửa ấy chẳng hề khiếp sợ thối lui. Vì muốn lợi ích chúng sanh, vì muốn cho người bát Niết bàn, đại Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn do sức tinh tấn dầu phải đi ngang qua giữa vùng lửa ấy vẫn không hề khiếp sợ thối lui.

Đây gọi là tướng dạng tinh tấn dũng mãnh của đại Bồ Tát tu hạnh Tỳ lê gia Ba la mật vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát lúc thật hành Tỳ lê gia Ba la mật phát khởi dũng mãnh tinh tấn chẳng mỏi, do thiện căn kiên cố bất thối dũng mãnh phát khởi và đại bi Vô thượng

huân tập nên luôn phát khởi sức dũng mãnh đại tinh tấn, với các chúng sanh thường làm việc giáo hóa khai đạo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phát khởi tinh tấn dũng mãnh chẳng mỗi ấy, trong tất cả thời gian cát chun hạ chun thường chẳng bỏ rời tâm Bồ đề, với Phật, Pháp và Tăng hàng kính trọng nhiếp niệm tại tâm, với tất cả chúng sanh hàng quan sát luôn để làm lợi ích chẳng muốn họ bị thế lực phiền não bức đoạt. Lại đem hết những căn lành vi diệu mà mình đã có đều hồi hướng tất cả về Vô thượng Bồ đề khiến căn lành ấy rất ráo vô tận. Như đem chút nước đổ vào biển lớn thì không bao giờ mất hết.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh chẳng mỗi dùng hạnh bình đẳng chứa hợp thiện căn, với chúng sanh phát khởi hạnh bình đẳng chứa hợp thiện căn, vì muốn dẫn sanh nhứt thiết trí trí nên chứa hợp thiện căn, vì muốn lợi ích các chúng sanh nên chứa hợp thiện căn. Vô lượng các thiện căn lớn ấy đều do đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh chẳng mỗi chứa hợp phát khởi vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh chẳng mỗi ấy thường phải tu học

pháp như vậy, được khối phước vô lượng vô biên như sau :

Nầy Xá Lợi Phất ! Phật quan sát tất cả chúng sanh có khối phước vô lượng, nhấn đến tất cả bậc hữu học bậc vô học, tất cả hàng Độc Giác có khối phước nhiều gấp vô lượng chẳng thể nghĩ bàn. Bao nhiêu khối phước trên ấy, giả sử đem nạp vào một lỗ lông của chúng sanh, tất cả lỗ lông trên thân chúng sanh đều nạp khối phước như vậy vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Giả sử tất cả lỗ lông trên tất cả thân của tất cả chúng sanh đều nạp đầy khối phước như trên, đem tất cả khối phước ấy hợp chứa vào trong một ngôi đền thờ pháp lớn không cửa khóa.

Nầy Xá Lợi Phất ! Khối phước chứa trong đền thờ pháp ấy tăng lên trăm lần cảm được một sắc tướng đại trượng phu trên thân Như Lai. Mỗi mỗi tướng đại trượng phu đều do khối phước như vậy cảm thành. Tất cả khối phước cảm thành tất cả tướng đại trượng phu ấy hiệp lại thành một tướng my gian bạch hào. Trăm ngàn khối phước tướng bạch hào hiệp lại cảm thành tướng vô kiến đánh của Như Lai. Câu chỉ trăm ngàn khối phước tướng vô kiến đánh

**hiệp lại cảm thành tướng đại pháp thương khu
loa của Như Lai.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Do vì tướng đại pháp
loa của Như Lai được vô lượng thứ phước đức
hợp thành ; nên tùy ý muốn đức Như Lai phát
âm thanh lớn phổ cáo vô lượng vô biên tất cả
thế giới, vì các chúng sanh mà tuyên diệu pháp,
đúng như căn tánh của họ, nghe pháp họ liền
tin hiểu vui mừng. Đó đều là do sức tinh tấn
dũng mãnh tu học không mỏi vậy.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phải quan
niệm rằng : Vô thượng Bồ đề như vậy dầu rất
khó được, nhưng tôi phải chẳng bỏ giáp tinh
tấn phát đại dũng mãnh quyết định sẽ mau
ngộ Vô thượng Bồ đề, chẳng lấy gì làm khó.
Thành Phật rồi tùy ý muốn tôi phát âm thanh
lớn từ tướng pháp loa phổ cáo vô lượng vô
biên tất cả thế giới, vì các chúng sanh tuyên
pháp vi diệu, đúng như căn tánh nghe pháp
đều tin hiểu vui mừng.**

**Đây gọi là tướng đại Bồ Tát tinh tấn dũng
mãnh chẳng mỏi.**

**Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát dũng
mãnh không mỏi tu tập Tỳ lê gia Ba la mật**

phải thường tinh tấn tu học như vậy. Do tu học nên thành tựu đầy đủ tất cả trí huệ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử bao nhiêu chúng sanh trong Tam thiên Đại Thiên thế giới đều thành tựu trí tùy tín hành cả, dùng tất cả trí tùy tín hành ấy đem so sánh với một trí tùy pháp hành thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn muôn, một phần toán, một phần số, một phần dụ, nhứt đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại Thiên thế giới đều thành tựu trí tùy pháp hành muốn đem so sánh với một trí đệ bát nhứt thì chẳng bằng một phần trăm cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại Thiên thế giới đều thành tựu trí đệ bát nhứt muốn đem so sánh với một trí Tu Đà Hoàn quả thì chẳng bằng một phần trăm cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại Thiên thế giới đều

thành tựu trí dự lưu quả muốn đem so sánh với một trí Tu Đà Hàm hướng. Như vậy, tất cả trí nhứt lai hướng muốn đem so sánh với một trí Tu Đà Hàm quả, tất cả trí Tu Đà Hàm quả muốn đem so sánh với một trí A Na Hàm hướng, tất cả trí bất hoàn hướng muốn đem so sánh với một trí A Na Hàm quả, tất cả trí A Na Hàm quả muốn đem so sánh với một trí A La Hán hướng, tất cả trí vô sanh hướng muốn đem so sánh với một trí A La Hán quả, tất cả trí A La Hán quả muốn đem so sánh với một trí Độc Giác, tất cả trí Độc Giác muốn đem so sánh với một trí Bồ Tát tu quá trăm kiếp, tất cả trí Bồ Tát tu quá trăm kiếp muốn đem so sánh với một trí Bồ Tát bất thối chuyển, tất cả trí Bồ Tát bất thối chuyển muốn đem so sánh với một trí Bồ Tát nhứt sanh bồ xứ thì chẳng bằng một phần trăm nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới đều thành tựu trí Bồ Tát nhứt sanh bồ xứ muốn đem so sánh với một trí thị xứ phi xứ của Như Lai thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn nhẫn đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy do thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên lúc nghe trí huệ thâm thâm của Như Lai như vậy lòng không kinh sợ, với trí huệ ấy sanh lòng thích muốn phát khởi chánh cần chẳng thôi bỏ mà quan niệm rằng : Nay tôi tu hành dũng mãnh tinh tấn, giả sử thân của tôi khô cạn cả máu huyết da thịt gân xương tủy não, nếu chưa được trí thị xứ phi xứ ấy, tôi vẫn tinh tấn dũng mãnh kiên cố trọn không thôi bỏ giữa chừng.

Đây gọi là tướng dạng đại Bồ Tát Tinh tấn Ba la mật dũng mãnh kiên cố chẳng mỏi, phải nên học như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật đa nên phát khởi tinh tấn dũng mãnh chẳng mỏi, thường phải tu học như vậy. Do tu học nên có thể diệt lửa các phiền não của các chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử bao nhiêu tâm quá khứ của tất cả chúng sanh đều vào chuyển trong một tâm chúng sanh, như vậy hẳn đến mỗi mỗi tâm của tất cả chúng sanh đều có đủ số lượng tâm trên phiền tạp khó biết được. Mỗi mỗi tâm sau đây đều có đủ vô lượng tham sân si phiền não phiền tạp. Dem tất cả phiền não của tất cả chúng sanh đều cho vào chuyển

trong một tâm của một chúng sanh. Giả sử tất cả chúng sanh đều có đủ vô lượng phiền não phiền tạp khó biết như vậy. Đại Bồ Tát suy nghĩ rằng tôi phải cố gắng phát khởi tinh tấn dũng mãnh tìm cầu trí huệ tu lương ấy, tùy tôi phát khởi sức chánh cần, với lửa tham sân si và các nhiệt não khác, tôi phải làm cho diệt dứt không sót, đều làm tan nát mất như tro tàn, khiến chúng sanh mau ở trên đường Niết bàn. Đây gọi là đại Bồ Tát Tinh tấn Ba la mật dũng mãnh chẳng mỏi, phải nên học như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì tu Tỳ lê gia Ba la mật nên an trụ tinh tấn dũng mãnh không mỏi thường phải tinh tấn tu học như vậy. Do tu học nên các thiện nghiệp nơi thân nơi khẩu và nơi ý đều không thôi bỏ. Nhẫn đến tất cả tinh tấn đều là phương tiện sách tấn thân khẩu ý của Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất ! Trong đời chỉ nói đến tướng hai nghiệp thân và khẩu của Bồ Tát là tinh tấn đệ nhút mà chẳng nói đến tướng tâm tinh tấn của Bồ Tát. Tướng tâm tinh tấn của Bồ Tát vô lượng vô biên nay Phật sẽ nói lược.

Tâm Bồ Tát tu hành chánh cần hoặc tấn hoặc chỉ. Thế nào là chánh cần tấn chỉ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát tu hành đại tinh tấn vì Vô thượng Bồ đề mà siêng tu tinh tấn. Nói tấn là đối với chúng sanh thì phát khởi đại bi. Nói chỉ là vô ngã trí. Nói tấn là nhiếp các chúng sanh. Nói chỉ là chẳng chấp lấy pháp. Nói tấn là ở sanh tử không mỏi. Nói chỉ là chẳng thấy có ba cõi. Nói tấn là xả bỏ tất cả. Nói chỉ là bố thí chẳng chán. Nói tấn là nhiếp lấy tịnh giới. Nói chỉ là chẳng nhàm Thi la. Nói tấn là cam chịu các khổ. Nói chỉ là không lòng hủy hoại. Nói tấn là phát khởi pháp lành. Nói chỉ là tâm thương xa lìa. Nói tấn là nhiếp thọ tịnh lục. Nói chỉ là tâm thương tịch diệt. Nói tấn là nghe pháp chẳng chán. Nói chỉ là khéo giỏi như lý. Nói tấn là nghe nói không nhàm. Nói chỉ là không hí luận pháp. Nói tấn là cầu tư lương trí huệ. Nói chỉ là dứt các hí luận. Nói tấn là tăng trưởng tịnh tín. Nói chỉ là chơn trí hành xả. Nói tấn là đủ năm thần thông. Nói chỉ là khắp biết lậu tận. Nói tấn là tu các niệm xứ. Nói chỉ là niệm vô công dụng. Nói tấn là phương tiện chánh cần. Nói chỉ là thiện ác đều xả bỏ. Nói tấn là dẫn phát thần túc. Nói chỉ là nhiệm vận tác dụng. Nói tấn là thiện quyền ngũ căn. Nói chỉ là quán chẳng phải căn tánh. Nói tấn là nhiếp thọ ngũ

lục. Nói chỉ là trí không chế phục. Nói tấn là sanh Bồ đề phần. Nói chỉ là trí giản trạch pháp. Nói tấn là cầu tu lương chánh đạo. Nói chỉ là không tánh lai vãng. Nói tấn là cầu xa ma tha. Nói chỉ là tâm an trụ tịch chỉ. Nói tấn là tu trợ thắng quán. Nói chỉ là gẫm xét pháp tánh. Nói tấn là liền theo xét xem các nhơn. Nói chỉ là biết khắp các nhơn. Nói tấn là theo người nghe pháp âm. Nói chỉ là đúng như pháp tu hành. Nói tấn là thân trang nghiêm. Nói chỉ là pháp tánh thân. Nói tấn là ngữ trang nghiêm. Nói chỉ là thánh mặc nhiên tánh. Nói tấn là tin môn giải thoát. Nói chỉ là không có phát khởi. Nói tấn là xa rời bốn ma. Nói chỉ là bỏ phiền não tập khí. Nói tấn là phương tiện thiện xảo. Nói chỉ là quán sát thâm huệ. Nói tấn là quán sát duyên cảnh. Nói chỉ là vô công dụng quán. Nói tấn là quán sát giả danh. Nói chỉ là tỏ thấu thiệt nghĩa.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bao nhiêu tướng tấn và tướng chỉ ấy gọi là đại Bồ Tát duy tâm tinh tấn.

Nếu chu đại Bồ Tát nghe những tướng tâm tinh tấn như vậy phải nên phát khởi tinh tấn dũng mãnh đầy đủ không mỏi.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu tập Tinh tấn Ba la mật thành tựu tướng tinh tấn dũng mãnh không chán mỏi.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh không mỏi ấy thành tựu năm pháp tăng tấn thì có thể mau ngộ Vô thượng Bồ đề. Đó là gặp Phật xuất thế, được gần thiện hữu, được toàn đủ không nạn chướng, tất cả pháp lành đã được tu tấn thì vĩnh viễn không hư mất, theo tu học với đại Bồ Tát an trụ luật nghi. Có được năm điều trên là thành tựu năm pháp tăng tấn, do đó mà đại Bồ Tát tinh tấn dũng mãnh không mỏi sẽ mau ngộ Vô thượng Bồ đề”.

Bấy giờ Trưởng lão Xá Lợi Phất bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Vả có Bồ Tát nào tổn giảm năm pháp này chăng ?”

Đức Phật phán : “Có. Này Xá Lợi Phất ! Nếu Bồ Tát có năm pháp sau đây thì có thể tổn giảm. Đó là có Phật xuất thế mà chẳng gặp, chẳng muốn gần thiện hữu, chẳng được không nạn chướng, pháp lành tu tập phần nhiều hư mất, không muốn theo học với Bồ Tát an trụ luật nghi. Do có những pháp tổn giảm ấy nên chẳng mau ngộ Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát có năm pháp sau đây thì bị tổn giảm :

Quốc vương hay đại thần đem sức oai thế khủng bố chúng sanh, đến đời ai có sự duyên thì cầu thỉnh oai phước, nếu có ai làm xong việc như vậy sẽ trọng tạ. Hàng Bồ Tát tại gia vì thấy có lợi nên lòng chẳng chánh trực bèn lãnh làm, phạm nói năng đều vì lợi cả.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát tại gia do làm sự việc ấy mà tổn giảm thiện đạo, tổn giảm vô nạn, vì dưỡng thân mà làm ác hạnh nên chẳng gặp Phật xuất thế nhãn đến chẳng mau ngộ Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là Bồ Tát có pháp tổn giảm thứ nhứt vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Tại gia Bồ Tát ở nơi thành hư hoại.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu chư Phật xuất thế vì các chúng sanh mà chuyển pháp luân thanh tịnh vi diệu. Bấy giờ sẽ có bốn chúng xuất hiện : Đó là những chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di. Lúc ấy chư Ni vì bảo hộ giới hạnh mà đến ở trong các thành ấp thôn xóm. Các Bồ Tát tại gia đến chỗ chư Ni ở làm nhiễm ô người giữ giới. Do vì hủy giới nên gọi là ở nơi thành hư hoại. Bồ Tát

tại gia phạm sự ấy thì chẳng gặp Phật xuất thế nhãn đến chẳng mau ngộ Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là Bồ Tát có pháp tổn giảm thứ hai vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Tại gia Bồ Tát thấy thời kỳ có nhiều người nương theo giới luật diễn nói chánh pháp, bèn làm chướng ngại sự nghe pháp tu tập của cha mẹ anh chị em vợ con quyến thuộc và các chúng sanh. Do làm chướng ngại chánh pháp như vậy nên trong thời gian dài, tại gia Bồ Tát ấy thường bị chướng ngại nơi giới luật, chẳng gặp Phật xuất thế nhãn đến chẳng mau ngộ Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là Bồ Tát có pháp tổn giảm thứ ba vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Tại gia Bồ Tát nghe trong kinh đức Phật nói khen pháp thiếu dục tri túc xuất gia yên tĩnh ở núi rừng lìa khổ, bèn không tin trở lại hủy báng và cũng bảo người có kiến chấp như vậy. Vì hủy báng pháp thanh tịnh của Như Lai nên tại gia Bồ Tát bất thiện ấy bị sa chìm trong các loài đáng hủy báng, đó là địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, hoặc sanh biên địa và trong nhóm ác kiến. Tại gia Bồ Tát ấy chẳng gặp Phật xuất thế nhãn đến chẳng được mau ngộ Vô thượng Bồ

đề. Đây gọi là Bồ Tát có pháp tôn giảm thứ tu vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Tại gia Bồ Tát nương theo quốc vương hay đại thần, hoặc những người giàu sang có thế lực mà làm điều tệ ác, cậy thế lực chèn cọt mắng chửi các chúng sanh. Do có ngũ ác hạnh ấy nên mau chiêu vời các báo ác đạo mà chẳng gặp Phật xuất thế, chẳng gần thiện hữu, chẳng được không nạn, cần lành hư mất, chẳng theo Bồ Tát gìn luật nghi tu học chánh pháp và chẳng mau ngộ Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là Bồ Tát có pháp tôn giảm thứ năm vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Bồ Tát nếu có năm pháp tôn
Do đó trí huệ không tăng trưởng
Đã chẳng gặp được Phật ra đời
Lại chẳng gần gũi bậc thiện hữu
Hoặc là vua chúa các đại thần
Khi trá dối gạt các chúng sanh
Vì có những thứ nghiệp chẳng lành
Nên chẳng được gặp đáng cứu thế
Thế lực khủng bố nhiều hữu tình**

Bắt nạp hối lộ hoặc tổn hại
Gây tạo ác nghiệp như vậy rồi
Chẳng còn gặp được Phật Thế Tôn
Chư Ni ở tu giới thanh tịnh
Làm hư giới hạnh sanh buồn khổ
Sẽ rời vô lượng ức Như Lai
Chẳng được thành tựu những vô nạn
Với cha mẹ vợ con quyến thuộc
Chướng ngại chẳng cho tu pháp hạnh
Lại ngăn nghe học Phật chánh pháp
Sẽ mau cảm quả ngu si ác
Có người nhàm đời thích xuất gia
Tìm cách bắt bớ ngăn trở họ
Sẽ rời vô lượng đấng Thế Tôn
Chẳng được thành tựu những vô nạn
Có người nghe học pháp xuất ly
Thiếu dục tri túc ở vắng vẻ
Bèn chẳng bằng lòng sanh hờn giận
Hủy báng chánh pháp sanh tà kiến
Hủy báng chánh pháp như vậy rồi
Thường đọa sanh manh báo rất khổ
Trong tất cả tội nghiệp trọng chướng
So đây chẳng bằng phần mười sáu

Sẽ khó gặp được chư Như Lai
Dầu thấy cũng không lòng tin kính
Cảm thân hoàng môn nữ sanh mạnh
Lại đọa lạc đà lừa heo chó
Đối với chư Phật chư Bồ Tát
Sanh lòng ân trọng yêu kính mến
Rời xa tất cả chương ngại rồi
Nối tiếp tu học đạo Hiền Thánh
Cha mẹ vợ con cùng quyến thuộc
Thường thích đặt ngôi trong chánh
pháp
Có người nhàm đời cầu xuất gia
Khen ngợi giúp đỡ cho toại chí
Nếu ở trong quyến thuộc chánh pháp
Sẽ mau sanh lên cõi hiền lành
Có ai tán trợ người xuất gia
Sẽ mau tỏ ngộ Vô Thượng Giác.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lại còn có năm pháp, nếu xuất gia Bồ Tát mà có thì chẳng gặp Phật xuất thế, chẳng gần thiện hữu, chẳng được vô nạn, thiện căn hư hỏng, chẳng theo Bồ Tát giữ giới để tu học chánh pháp, do đó chẳng mau ngộ Vô thượng Bồ đề.

Đây là năm pháp : Một là hủy phạm Thi la. Hai là chê bai chánh pháp. Ba là tham trước danh lợi. Bốn là chấp chặt ngã kiến. Năm là ganh ghét người khác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thí như chó đói khổ sở đi dọc theo đường gặp được khúc xương khô màu hơi đỏ, nó cho là hậu vị liền ngoạm đem đến ngã tư chỗ đông người. Vì tham thềm nên nước dãi chảy ra trên xương, nó vọng cho là ngon ngọt, rồi hoặc gặm hoặc liếm hoặc nhai hoặc chép, nó thích thú gặm nhấm mãi chẳng bỏ rời khúc xương ấy. Bấy giờ có hàng Sát Lợi, Bà La Môn và các trưởng giả đều là nhà đại phú quý đi qua đường ấy. Chó đói thấy họ từ xa đi lại, lòng nó khó chịu cho là các người ấy sẽ cướp món ăn ngon của nó, nên nó giận dữ gào sủa nhe răng lộ mắt rượt cắn họ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ông nghĩ thế nào ? Những người đi đến ấy là vì việc khác hay là muốn tìm lấy khúc xương khô hơi đỏ đó chăng ?

—Bạch đức Thế Tôn ! Không phải họ tìm lấy xương khô.

—Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu như vậy thì tại sao chó đói ấy lại giận sủa nhe răng rượt cắn họ ?

—Bạch đức Thế Tôn ! Theo ý tôi hiểu thì chó đói ấy sợ những người đi lại tham đồ ăn ngon tất sẽ cướp mất mỹ vị cam lộ của nó, vì thế mà nó nhe răng sủa cắn họ.

—Nầy Xá Lợi Phất ! Đúng như lời ông nói. Đời mạt thế sau này có các Tỳ Kheo dầu được không nạn mà đối với các nhà thí chủ, do lòng bòn sẻn mà ghét ganh tham ăn tham uống chẳng tu chánh pháp. Phật cho Tỳ Kheo nầy như chó đói kia vậy. Nay Phật xuất thế vì xót thương cứu độ chúng sanh, nên lo việc ấy mà vì các ác Tỳ Kheo đời mạt thế nói ra thí dụ như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chu đại Bồ Tát vì muốn lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh nên cầu Phật trí mà thật hành Tỳ lê gia Ba la mật. Thịt nơi thân của mình, các Bồ Tát ấy còn vui vẻ đem cho, hướng lại vọng tưởng thịt xấu mà ganh ghét người khác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các ác Tỳ Kheo ganh ghét người khác ấy, Phật gọi họ là si trượng phu, là kẻ tham sống, là nô lệ giữ lúa tiền, là kẻ bị trói trong của cải trần ngoạn, là kẻ chỉ biết trọng áo com, là kẻ tham ăn mà ganh ghét.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phật lại nói chánh pháp như vậy : Các Tỳ Kheo đến nhà người thí chủ trước, chẳng nên thấy các Tỳ Kheo khác mà sanh lòng ganh ghét. Nếu có Tỳ Kheo trái lời ta dạy, thấy các Tỳ Kheo khác hoặc nói nhà thí chủ này là chỗ quen trước của tôi, Thầy ở đâu lại tới đây. Với nhà này tôi rất thân mật, Thầy ở đâu đến muốn xâm đoạt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tại sao các Tỳ Kheo tham lam ấy đối với kẻ đến sau lại sanh lòng ganh ghét ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì nhà thí chủ ấy đã hứa cúng cho họ những y phục đồ uống ăn đồ nằm thuốc men và các vật dụng khác. Họ sợ thí chủ đem đồ hứa cúng này mà thí cho các Tỳ Kheo kia vậy. Như thế, đối với nhà thí chủ họ phát khởi ba lỗi nặng : Một là phát khởi lỗi nơi chỗ ở. Họ thấy các Tỳ Kheo khác hoặc nói lời hèn rằng nay tôi sẽ rời chỗ này. Hai là với nhà quen thân sẽ bảo : Chưa biết nên cho hay chẳng nên. Ba là với nhà chẳng nhứt định họ sẽ vọng sanh các lỗi lầm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các Tỳ Kheo tham sền ấy đối với người đến sau phát ba ác ngôn : Một là nói nhà thí chủ nhiều việc xấu ác cho các Tỳ Kheo khác bỏ đi. Hai là với các Tỳ

Kheo đến sau có lời thành thiệt, mà trái lại là nói dối. Ba là trá hiện lành tốt để gần gũi rình tìm chút lỗi nhỏ rồi ra trước chúng cử tội.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các Tỳ Kheo ở nơi nhà thí chủ sanh lòng ganh bợn xẻn thì mau dứt mất tất cả pháp lành đã có.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Tỳ Kheo tham ganh bợn xẻn, Phật gọi họ là người bất thiện, là vứt bỏ Bồ đề tu lương, lại chẳng thể theo Bồ Tát giữ luật nghi để tu chánh pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở quá khứ vô lượng vô số bất tu nghị kiếp, có Phật xuất thế hiệu Thắng Hiện Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, thọ chín mươi câu chi tuổi, chúng Thanh Văn có chín mươi câu chi na do tha đều là đại A La Hán.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thời kỳ ấy có một Trưởng giả tên Thiện Trạch nhà giàu có lớn. Trưởng giả ấy có hai con trai tên Luật Nghi và Trụ Luật Nghi. Cả hai còn ấu trĩ dung mạo đoan chánh xinh đẹp ai cũng thích nhìn.

Một hôm vào lúc sáng sớm, đức Phật Thích Hiện Vương đắp y mang bát cùng Tỳ Kheo Tăng vì lợi ích chúng sanh mà đi khát thực vào thành của trưởng giả ấy ở. Phật và chúng Tăng oai nghi tường tự, các căn vắng lặng, tâm ý điềm bạc, tu nhiếp các căn như đại long tượng, đứng lặng không vẩn đục như nước ao sâu, đức lớn vôi vọi như tòa lầu vàng, thân sắc vững sáng như tòa núi vàng tử kim, lại cũng như biển cả đầy châu báu, như vua Đế Thích chụm Thiên vây quanh, như Đại Phạm Vương tâm ý tịch tịnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Hai con trai của Trưởng giả Thiện Trạch ở trên lầu thấy Phật Thích Hiện Vương từ xa đi lại phát khởi lòng vui mừng khen chưa từng có. Trụ Luật Nghi thấy Phật trước vui mừng nói với anh rằng : Từ khi sanh ra đến nay anh có thấy vua chúng sanh đoan nghiêm thế ấy chăng ? Luật Nghi đáp : Ta từ nào chưa từng thấy vua chúng sanh đoan nghiêm như vậy. Trụ Luật Nghi nói với anh rằng như chỗ tôi nghĩ thì đời sau tôi quyết định sẽ làm vua chúng sanh như vậy.

Trụ Luật Nghi đồng tử nói kệ với anh rằng :

Như anh Luật Nghi nay đã thấy

Đời sau tôi quyết được như vậy
Chúng đại Tỳ Kheo vây quanh tôi
Sẽ lại gắp bội hơn ngày nay
Vì cầu nhơn duyên Bồ đề đạo
Tôi thề chẳng nuốt những uống ăn
Anh đã thích ở trong lao ngục
Ý tôi quyết định sẽ siêu thắng
Đấng vua tất cả chúng sanh ấy
Đồng như vầng trăng giữa tinh tú
Ai được thấy mà chẳng kính tin
Lại thích ở nhà chẳng xuất ly.

Luật Nghi đồng tử nói kệ đáp lời em :

Vả thôi em chó nên lớn tiếng
Chẳng phải nói suông mà thành sự
Ta chẳng cần phát ngôn ngữ đời
Thử xem ai thành chánh giác trước.

Trụ Luật Nghi đồng tử nói kệ thừa anh
rằng :

Đạo Bồ đề Vô thượng như vậy
Chẳng phải lòng xấu rít mà được
Tôi phải phát tiếng hiền lành lớn
Quyết định thành Phật trên loài người

**Luận người xấu rít thì thế này
Của cải chẳng muốn cho người biết
Nay tôi đâu nên cứ nín lặng
Thân mạng còn bỏ hướng của báu
Tôi đem của nhà đều bố thí
Để cầu nhơn duyên Bồ đề đạo
Luôn phân gia tài của anh có
Cúng phước điền Phật vì rất kính
Ai thấy Thế Tôn đáng tối thắng
Đủ ba mươi hai tướng tốt đẹp
Mà chẳng phát nguyện đến Bồ đề
Chỉ trừ kẻ kiến chấp hạ liệt
Bao nhiêu nhà cửa và của báu
Cha mẹ với tất cả quyến thuộc
Tôi sẽ đều xả ly tất cả
Mau đến chỗ đức Như Lai Phật
Là mặt nhật sáng đời cậi nương
Từ Tôn soi đời rất khó gặp
Trăm ngàn câu chi do tha kiếp
Thắng tướng như vậy khó được nghe
Tôi thấy Thế Tôn vào vương đô
Chúng đại Tỳ Kheo vây quanh Phật
Nhu trắng tròn sáng tại trời trong**

Rọi ánh sáng soi khắp mặt đất
Tôi thấy Thế Tôn đến ngã tư
Tướng tốt trang nghiêm tất cả chỗ
Khác nào mặt nhật tia nắng vàng
Đây cả hu không thường chiếu khắp
Tôi thấy Thế Tôn đi trước chúng
Trang nghiêm hiển phát Tỳ Kheo Tăng
Dường như núi chúa Tu Di kia
Chói các núi báu đều nghiêm lệ
Oai quang của Phật rất rực rỡ
Soi hết quần sanh ở cõi này
Luống Túc Tôn có đủ tướng tốt
Ánh sáng làm đẹp hàng đại chúng
Nhu Lai có sức thần thông lớn
Ngự trị Trời Rồng Nhon Phi Nhon
Lại khởi vô lượng thứ biến hiện
Vì chúng sanh mà vào vương đô
Ai thấy Pháp Vương thanh như đây
Ba mươi hai tướng trang nghiêm lớn
Mà lại mong cầu hạ liệt thừa
Chỉ trừ người thấp hèn ngu tối
Nay tôi mừng thấy đức Thế Tôn
Phát sanh lòng tin rất thanh tịnh

**Vì độ chúng sanh tu Bồ đề
Cần phải mau đến chỗ Như Lai.**

Luật Nghi đồng tử lại nói kệ đáp lời em :

**Ta đối đường xá chẳng phải lười
Mà chẳng mau đến chỗ Như Lai
Chờ ta xuống khỏi tòa lâu này
Sẽ ra phía ngoài suy gẫm kỹ
Phải nên bỏ rời tướng chấp ngã
Lại chẳng luyến tiếc thân mạng mình
Và cầu trí huệ Phật tối thượng
Rồi mới đi đến chỗ Như Lai
Cha mẹ của nhà và của báu
Thứ ấy làm người luyến ái nặng
Nay ta đồng thời đều vứt bỏ
Rồi mới đi đến chỗ Như Lai
Nếu người nguyện muốn sẽ thành Phật
Lại rất mến thích đức Như Lai
Phải mau rời bỏ khối trần bửu
Xa rời tục gia đến phi gia.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Trụ Luật Nghi đồng tử
nghe lời anh nói xong liền xuống thang lầu
để đến chỗ Thắng Hiện Vương Phật. Luật Nghi**

đồng tử xuống lầu nhanh chóng chạy đến chỗ Phật kính lễ xong Trụ Luật Nghi mới đến.

Bấy giờ Luật Nghi đồng tử đem mười úc y phục báu vô giá dâng lên đức Phật và nói kệ rằng :

**Nay tôi chẳng cầu các tướng đẹp
Dâng cúng Như Lai y vô giá
Xin nguyện được báo ở đời sau
Đồng Phật Như Lai đây không khác
Tối thắng trong tất cả hàm linh
Khéo ở trong tất cả diệu pháp
Xin nguyện được báo ở đời sau
Đồng Phật Như Lai đây không khác
Đây đủ tạng trí huệ Vô thượng
Khéo ở chánh cần các oai lực
Ba mươi hai tướng thân có đủ
Nguyện mau được thành Phật Vô
thượng
Thành tựu chu Phật mười trí lực
Khéo an trụ bốn vô sở úy
Xin nguyện được báo ở đời sau
Đồng Phật Như Lai đây không khác
Nhu chỗ Phật biết pháp chơn tịnh**

Chỉ Phật khéo ở soi sáng cả
Xin Phật diễn nói pháp ấy cho
Khiến tôi mau ngộ Vô Thượng Giác
Nay tôi chẳng cầu tướng tốt đẹp
Dâng Phật y vô giá tối thượng
Chỉ mong Bồ đề diệu tịch tĩnh
Để độ chư Thiên và nhơn thế
Nhu Lai đã ở pháp vi diệu
Tất cả dị luận không động được
Nay tôi vì cầu pháp như vậy
Nên dâng y vô giá thắng thượng
Các pháp không sanh không lão bệnh
Cũng không rầu buồn lo khổ than
Xin Phật dạy nói pháp tịch tĩnh
Dắt dìu lợi ích trời người vậy
Nếu pháp không có tham sân si
Cũng không kiêu mạn và khát ái
Xin nói Bồ đề và Phật tánh
Pháp vô vi mát mẻ cam lồ
Những pháp Như Lai đã an trụ
Được hàng Thiên Long đều kính lễ
Hoặc có tư lự hoặc vô tư
Xin Phật dạy nói pháp tịch tĩnh

**Phật ở tại đây hay chiếu khắp
Bốn phương vô lượng những Phật độ
Nhu ngọn lửa hùng trong hang tối
Tôi nguyện chúng được cam lộ này
Hoặc tất cả những ái vô ái
Tánh thường chẳng nương nơi dục giới
Sắc vô sắc giới cũng chẳng nương
Xin Phật tuyên nói pháp diệu ấy.**

**Trụ Luật Nghi nghe anh nói kệ xong bèn
đem một bộ guốc báu mới dâng cúng Thắng
Hiện Vương Như Lai và nói kệ rằng :**

**Nguyện tôi sẽ vì các quần sanh
Làm cứu làm về làm nhà ở
Chẳng còn lại đi trên đường tà
Hằng dặt bầy mê nói chánh đạo
Nguyện thường chẳng quên các tham
dục**

**Tham dục là đường kẻ ngu đi
Rời hẳn tất cả pháp hữu vi
Hằng gặp Như Lai Phật xuất thế
Đã gặp được đấng soi sáng đời
Phải nên cúng dường Lương Túc Tôn
Cần cầu Vô thượng Phật Bồ đề**

Lợi ích cho các quần sanh vậy
Phải đem vô lượng vòng hoa hương
Tràng phan cao đẹp và lọng báu
Dâng hiến vua rồng trong loài rồng
Lợi ích cho các quần sanh vậy
Lại đem các thứ y phục đẹp
Mền nệm uống ăn những thuốc men
Đều mang dâng hiến Phật Thế Tôn
Lợi ích cho các quần sanh vậy
Đánh trống lớn nhỏ thổi ốc loa
Hòa tấu tiêu sáo tiếng ca thanh
Đều đem dâng hiến đấng soi đời
Lợi ích tất cả quần sanh vậy
Món ăn thơm ngon rất bổ dưỡng
Thế gian vi diệu thường ưa chuộng
Đều đem dâng hiến đấng cứu đời
Lợi ích tất cả quần sanh vậy
Cúng dường rộng lớn như vậy rồi
Lợi ích vô lượng các chúng sanh
Bấy giờ tôi liền học xuất gia
Siêng năng tu học các phạm hạnh
Sẽ an trụ nơi bát chánh đạo
Lại an vô lượng ức chúng sanh

**Nguyện tôi làm chỗ hữu tình nương
Thường chẳng đi trên đường tà vạy
Chu thánh quả rầy rất hạ liệt
Đó là dâm dục tôi bỏ được
Lại sẽ vứt bỏ các phóng dật
Với chẳng phóng dật luôn tu học
Nguyện tôi chẳng sanh vào các nạn
Thường được sanh vào nhà tịnh tín
Đời đời thường thấy đức Thế Tôn
Thấy được Phật rồi rất tin tưởng
Đã tin tưởng Phật rồi cung kính
Dem vòng hoa đẹp và hương thoa
Các thứ âm nhạc cúng dường rồi
Cần cầu trí huệ sâu của Phật
Rộng sắm đồ cúng Phật như vậy
Trải qua vô lượng câu chi kiếp
Dứt hẳn dục lạc bỏ tại gia
Siêng năng tu học hạnh thanh tịnh.**

**Trụ Luật Nghi đồng tử nói kệ xong, liền
tại chỗ của Phật Thắng Hiện Vương xây dựng
đạo tràng bằng xích chiên đàn cao đẹp bốn
do tuần ngang rộng trang nghiêm đủ kiểu chạm
đẹp. Đã lập đạo tràng trang nghiêm xong, đồng**

tử Trụ Luật Nghi đem dâng Phật Thế Tôn ấy mà nói kệ rằng :

**Đức Phật an trụ bốn thứ trụ
Đấng Tối Thắng xưa thường khen ngợi
Nay tôi mừng cầu trụ như vậy
Xin đấng Thiện Thệ từ miễn hứa
Nếu có an trụ chỗ trụ ấy
Tâm thường biết rõ vô lượng chúng
Và biết đời quá khứ vị lai
Nay tôi mừng cầu trụ như vậy
Nếu ở chỗ ấy đến cứu cánh
Bốn thứ chánh cần bốn thần túc
Và bốn tối thắng vô ngại biện
Nay tôi mừng cầu trụ như vậy.**

Lúc ấy vì thương đồng tử ấy nên Phật Thắng Hiện Vương nhận tòa đạo tràng thắng thượng được hiến dâng. Phật cùng Tỳ Kheo Tăng vào ở trong ấy.

Thấy Phật và Tỳ Kheo Tăng đã nhận và vào ở tòa đạo tràng của mình dâng, đồng tử Trụ Luật Nghi rất vui mừng lại đem các thứ cúng dường thượng diệu dâng hiến cung kính tôn trọng khen ngợi gấp bội trọn nửa tháng không ngớt nghỉ. Sau đó, ở trước Phật, đồng

tử ấy cạo bỏ râu tóc mặc ca sa do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia chuyên chí tinh tấn cầu các pháp lành.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc ấy, hai đồng tử cầu pháp lành rồi tâm trí chơn chánh với Vô thượng Bồ đề đều phát hoằng thệ.

Luật Nghi đồng tử phát thệ rằng nguyện tôi thành Phật trước. Phật ấy hiệu Thế Gian Y Hộ phóng đại quang minh.

Trụ Luật Nghi đồng tử phát thệ rằng nguyện tôi thành Phật trước. Phật ấy hiệu Đại Đạo Thương Chủ cứu độ trời người.

Luật Nghi đồng tử ở trước đức Phật Thích Hiệן Vương đứng chấp tay đại thệ trang nghiêm nói kệ rằng :

Tôi sẽ chẳng còn ngời yên nữa
Và cũng chẳng dựa thân nằm ngủ
Chuyên ròng cần cầu đạo Bồ đề
Để lợi ích các chúng sanh vậy
Tôi sẽ chẳng kể thân mạng sống
Thường bỏ giải đãi siêng tinh tấn
Chí cầu Vô thượng Bồ đề đạo
Để làm lợi ích các chúng sanh
Giả sử máu thịt đều cạn khô

**Da xương gân mạch đều teo gầy
Phải bỏ giải đãi và thân mạng
Siêng cầu đến Bồ đề Vô thượng.**

**Trụ Luật Nghi đồng tử nghe lời anh phát
thệ vui mừng hơn hở liền ở trước anh nói kệ
rằng :**

**Nay phải cùng hiệp đồng hòa hảo
Tu hành Bồ đề Vô thượng hạnh
Phát khởi tinh tấn siêng tối thắng
Để lợi ích tất cả quần sanh
Nay tôi giảm lo cho thân mạng
Mặc cho máu thịt lần khô cạn
Phát khởi tinh tấn học theo anh
Để cầu Vô thượng Bồ đề đạo
Tôi sẽ ở riêng rảnh vắng vẻ
Núi rừng hoang vắng siêng tinh tấn
Thường cầu trí tối thắng Vô thượng
Ở ngôi trang nghiêm đại Pháp Vương.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở quá khứ ấy hai
đồng tử Luật Nghi đại Bồ Tát và Trụ Luật
Nghi đại Bồ Tát ở trong pháp hội của Thắng
Hiện Vương Như Lai phát hoàng thệ lớn, vì**

thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên siêng năng tu hành chánh đạo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc hai Bồ Tát ấy thật hành tinh tấn, trong thời gian một ngàn năm chưa hề bị sự ngủ nghỉ xen đoạt chừng khoảng đàn chỉ, trong ngàn năm chưa hề có ý muốn nằm nghỉ, trong ngàn năm chưa hề có ý thích ngồi, trong ngàn năm chưa hề có một lần khom lưng ngồi xỏm chỉ trừ lúc tiêu tiểu, nếu lúc uống ăn thì đứng thẳng. Trong ngàn năm chưa hề ăn hai lần, một ngày chỉ ăn một lần, mỗi lần chỉ ăn một vắt và uống một chén nước. Trong ngàn năm chưa hề có ý thích ăn uống như có ý nghĩ rằng nay tôi đói khát cần phải uống ăn thứ ấy. Trong ngàn năm chưa từng có một lần ăn uống quá lượng. Trong ngàn năm chưa hề có quan niệm ăn uống vừa ý : Thứ này mặn, này lạt, này ngọt, này đắng, này cay, này chua, này ngon, này dở. Trong ngàn năm, mỗi khi đi khát thực thì nhút tâm chánh niệm, chưa hề nhìn ngó mặt người cúng thí, chưa hề có ý nghĩ ai cho ta, là đàn ông hay đàn bà, nhứt đến đồng nam đồng nữ cũng chẳng nhìn ngó. Trong ngàn năm ở dưới cội cây mà chưa hề ngược mặt ngó hình cây. Trong ngàn năm chưa hề thay đổi y phục để mặc.

Trong ngàn năm chưa hề có ý tham ý giận ý hại. Trong ngàn năm chưa hề có ý nhớ tưởng thân quyến, hoặc cha hoặc mẹ, hoặc anh chị em và các quyến thuộc khác. Trong ngàn năm chưa hề nhớ nghĩ nhà cũ. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ ngược xem màu sắc nhứt nguyệt tinh tú mây ráng hư không. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ đem thân dựa nơi cây nơi vách. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ dùng tô dầu thoa tay chân. Trong ngàn năm chưa hề có quan niệm kinh sợ. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ thân tâm mỗi một. Trong ngàn năm chưa hề có nghĩ lười biếng phóng dật mà chỉ có ý nghĩ nay ta tu hành lúc nào sẽ chứng Vô thượng Bồ đề. Trong ngàn năm chưa hề có một lần thân tâm đau khổ. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ tôi muốn cạo tóc, chỉ trừ Tứ Thiên Vương đến dùng thần lực lấy tay xoa tóc mang về cung trời xây tháp báu cúng dường. Trong ngàn năm dầu có chư Thiên Vương hoặc đến hoặc đi mà hai đồng tử Bồ Tát không hề có ý tưởng đến đi. Trong ngàn năm chẳng hề có quan niệm từ trong bóng râm tôi đi đến chỗ ánh sáng, từ chỗ nóng nực đến chỗ mát mẻ. Trong ngàn năm dầu là mùa rét lạnh cũng chưa hề có ý tưởng mặc

áo dây ấm. Trong ngàn năm chưa hề có quan niệm luận bàn việc thế gian vô ích.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong ngàn năm hai đồng tử Bồ Tát ấy thật hành tinh tấn kiên cố như vậy. Bấy giờ có ác ma tên Ngu Si Niệm, như ngày nay ta xuất thế có ác ma Ba Tuần vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc ấy ác ma vì muốn làm nhiễu loạn nên ở khắp đường kinh hành của Luật Nghi Bồ Tát, ác ma bố trí đầy dao đưa lưỡi nhọn bén lên. Luật Nghi Bồ Tát thấy đường đầy dao hơi quên chánh niệm, có ý tưởng dao nhọn bén. Vì có ý tưởng ấy liền tự giác ăn năn phát âm thanh lớn hai lần xướng rằng : Quái lạ thay tại sao nay tôi lại phóng dật ! Âm thanh ấy vang khắp Tam thiên Đại Thiên thế giới. Trên hư không có sáu trăm ngàn câu chi đồ đảng Thiên ma nghe tiếng xướng lên của Bồ Tát liền đồng thanh bảo Bồ Tát rằng : Lời phổ cáo của Ngài rất hay rất hay.

Nầy Xá Lợi Phất ! Những âm thanh ấy chỉ riêng Luật Nghi nghe, còn Trụ Luật Nghi chẳng nghe, đó là do ma lực vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nghe lời nói của Thiên ma, Luật Nghi Bồ Tát phấn phát đại tinh tấn kiên cố đi kinh hành trên đường ấy nhiếp tâm

lại chẳng còn nghĩ tưởng đến dao nhọn. Hàng phục ma oán ấy xong, Luật Nghi Bồ Tát an trụ oai nghi như vậy, thật hành diệu hạnh như vậy, tu đạo tích như vậy, khởi đại bi như vậy, phát khởi tinh tấn dũng mãnh như vậy chưa hề thôi nghĩ.

Lại này Xá Lợi Phất ! Hai Bồ Tát ấy ở trong pháp hội Phật Thắng Hiện Vương vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên đều thành tựu đại bi dũng mãnh. Lại trong ngàn năm ở rừng vắng rảnh tu tập Phật tùy niệm. Sau thời gian ấy Phật Thắng Hiện Vương nhập Niết bàn. Chu Thiên đến báo tin ấy với hai Bồ Tát. Hai Bồ Tát ấy liền đến chỗ Phật nhập diệt đứng chấp tay chiêm ngưỡng đức Như Lai chẳng rời mắt, lòng rất mến luyến kính trọng và nghĩ rằng : Đức Như Lai xuất thế đại từ bi che chở chúng sanh đồng như nhà ở, sao Phật sớm nhập Niết bàn khiến chúng tôi không chỗ nương không chỗ nhờ.

Này Xá Lợi Phất ! Hai Bồ Tát ấy đứng trước đức Phật luyến mến kính ngưỡng trọn bảy ngày bảy đêm chun chẳng dời động chẳng xiết cảm thương, liền mạng chung sanh lên Phạm Thiên. Đã được thân Phạm Thiên có sức trí biết đời trước, liền dùng thần thông đến hội Niết bàn,

hai vị ấy vì Xá lợi của Phật Thích Hiện Vương mà xây tháp báu cao lớn cực trang nghiêm mãn bốn mươi ngàn năm mới hoàn thành, trên tháp treo nhiều lọng tròn.

Xây tháp xong, hai Bồ Tát ấy rất vui mừng đứng chấp tay chiêm ngưỡng mền kính mãi đến bảy mươi ngàn năm mới cúi đầu đánh lễ. Do đó hai Bồ Tát mạng chung đều sanh vào nhà Chuyển Luân Vương ở Thiện Bộ Châu. Lúc sơ sanh hai Bồ Tát nhớ những sự việc quá khứ liền nói rằng : Nay tôi phải an trụ nơi pháp bất phóng dật tối thượng đệ nhất. Hai Bồ Tát ấy lại nói kệ tự răn mình rằng :

**Nay tôi sanh nhà vua Chuyển Luân
Của cải rộng lớn đều như ý
Phải nên xa bỏ những phóng dật
Cần cầu Vô thượng Bồ đề đạo
Của báu sắc dục và ngôi vua
Vô thường mau chóng trong giây lát
Người trí chẳng ham thích thú ấy
Siêng tu Vô thượng Phật Bồ đề
Với của báu nếu chẳng ham ưa
Vì lợi chúng sanh cầu Phật quả
Phải mau rời nhà cầu xuất gia**

**Tu hành thắng diệu hạnh thanh tịnh
Thuở quá khứ xưa vô lượng kiếp
Đam mê ngũ dục làm phước đức
Hoặc sanh lên trời hoặc nhơn gian
Chưa hề có lòng chán ngũ dục
Phải bỏ ngũ dục và ngôi vua
Cha mẹ quyến thuộc và của báu
Bỏ cả quốc thành và quan quân
Xuất gia cần cầu chứng Phật quả.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Hai Bồ Tát sơ sanh ấy thân hình đoan chánh bằng đồng tử mười sáu tuổi, liền cạo tóc đắp ca sa do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia, trọn hai mươi ngàn năm siêng tu phạm hạnh. Sau đó mạng chung lại sanh trời Phạm Thiên. Mãn báo trời lại sanh nhơn gian. Thuở ấy ở Thiện Bộ Châu có Phật xuất thế hiệu Diệu Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thê, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Được gặp Phật, hai Bồ Tát liền theo Phật xuất gia mãn cầu chi năm tu hành phạm hạnh.

Thứ đệ như vậy có mười ngàn đức Phật xuất thế, Luật Nghi Bồ Tát đều được gặp Phật

và đều theo Phật xuất gia tu phạm hạnh trông các cội lành luôn siêng tinh tấn.

Trụ Luật Nghi Bồ Tát cũng đòi đòi sanh đồng chỗ với anh và đều tu thánh đạo, chỉ trừ chẳng tu phạm hạnh nơi một đức Phật. Do đó Luật Nghi Bồ Tát thành Phật trước xuất hiện ra đời hiệu Xí Nhiên Tinh Tấn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thọ chín mươi câu chi tuổi, đệ tử Thanh Văn có chín mươi na do tha câu hội.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở Xí Nhiên Tinh Tấn Như Lai xuất thế thì Trụ Luật Nghi Bồ Tát làm Chuyển Luân Vương oai thế khắp bốn phương đủ phước đức lớn. Vương rất tin kính đức Phật, sắm những y phục đồ ăn uống thuốc men và nhiều thứ cần dùng trọn ba tháng cúng dường tôn trọng tán thán đức Phật và Tỳ Kheo Tăng. Đức Xí Nhiên Tinh Tấn Như Lai thọ sự cúng dường ấy và vì muốn giác ngộ Chuyển Luân Vương nên nói kệ rằng :

**Nếu muốn chúng được các Phật pháp
Tinh tấn dũng mãnh là trên hết
Các loài hàm sanh tham ngũ dục**

Có mong cầu chi khó quả toại
Nếu cầu nghĩa lợi nơi ngũ dục
Người trí nên biết không nghĩa lợi
Vua nay ở tại không nghĩ lợi
Cầu thắng nghĩa lợi chẳng thể được
Xưa Phật cùng vua là anh em
Đều phát hoàng thệ cầu Bồ đề
Thuở ấy tranh đua cùng ước hẹn
Ai sẽ mau được thành Phật trước
Nay vua thấy Phật chúng Bồ đề
Chuyển thắng pháp luân cho đại chúng
Vua còn ngập chìm nhà ngũ dục
Hoang dâm nữ sắc luôn thủ hộ
Chư Phật quá khứ thường tuyên nói
Người trí chớ nên ham ngũ dục
Nên ta luôn luôn siêng xa rời
Chưa hề theo cầu làm phóng dật
Vua thấy biết sai làm vô nghĩa
Nên thường ở tại nghiệp vô nghĩa
Tham dục gây khổ vua mãi mê
Ly dục thanh tịnh được thánh ngại.

Nghe đức Xí Nhiên Tinh Tấn nói kệ xong,
Chuyển Luân Vương ấy liền giác ngộ thấy rõ

**lỗi tham dục cầu mong xuất gia, trọn chẳng
giã từ vợ con quyến thuộc đại thần các tiểu
vương, cũng chẳng đoái nghĩ quốc gia nhơn
dân kho tàng châu báu, vua đứng lên đến trước
đức Phật nhứt tâm chấp tay nói kệ rằng :**

**Tôi sẽ bỏ hết nhà lẫn nước
Cần đến chỗ vắng đến ngày chết
Thà để da thịt đến khô khan
Để làm nhơn duyên Bồ đề Phật
Lại phải tinh tấn đại dũng mãnh
Lợi ích vô lượng các quân sanh
Vứt bỏ tại gia đến phi gia
Sẽ ở vô vi chỗ trống vắng
Chẳng thích đeo theo các ngũ dục
Tệ ác đối gặt kẻ ngu phu
Vì ta sa chìm trong bùn dục
Nên nay bặt mặt mà theo sau
Ngũ dục kho báu và ngôi vua
Tất cả đồng thời đều vứt bỏ
Tức thời ở trong thánh giáo Phật
Chuyên lo tinh tu đạo Vô thượng
Ai người có trí lại gần dục
Ai học chánh pháp làm hữu vi**

**Khiến tôi tu hành tinh tấn rồi
Chẳng mau thành Phật ham ngũ dục
Vì thế tôi bỏ các dục lạc
Ngôi vua của báu đều trừ dứt
Cần theo Phật giáo đến phi gia
Làm nhơn duyên Phật Bồ đề vậy.**

Nói kệ xong, Chuyển Luân Vương ấy ở chỗ đức Phật Xí Nhiên Tinh Tấn cạo bỏ râu tóc mặc ca sa do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia rồi đến ở chỗ vắng vẻ siêng tu phạm hạnh. Lại có sáu mươi câu chi trăm ngàn chúng sanh nghe Chuyển Luân Vương xuất gia học đạo, họ cũng khởi lòng tin thanh tịnh theo vua xuất gia siêng tu phạm hạnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Xí Nhiên Tinh Tấn Như Lai ở đời giáo hóa lâu sau thì nhập Niết bàn. Chuyển Luân Vương Tỳ Kheo thấy Phật diệt độ thương cảm mến tiếc xây bửu tháp cúng dường Xá lợi, ít lâu sau mạng chung sanh cung trời Đâu Suất rồi lại sanh nhơn gian thành Vô thượng Chánh giác hiệu Diệu Hạnh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thọ một câu chi tuổi, độ tử Thanh

Vấn có câu chi na do tha câu hội đều là đại A La Hán, trăm ngàn chúng đại Bồ Tát đều chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề, giáo hóa vô lượng vô số chúng sanh. Việc đáng làm đã làm xong, đức Diệu Hạnh Như Lai nhập Niết bàn, chánh pháp trụ thế hơn một kiếp, Xá lợi lưu bố lợi ích chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát thật hành Tỳ lê gia Ba la mật an trụ chánh cần hành Bồ Tát đạo, phải nên y theo sự tu học tinh tấn dũng mãnh không mỏi của Luật Nghi đại Bồ Tát, chớ có làm theo chúng sanh tham lam bòn xén mê gặm xương khô kia.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát thích cầu Bồ đề, với nhà thí chủ chớ nên tham lẫn. Nếu lúc mất chánh niệm sanh lòng tham lẫn phải liền quan sát ba điều đáng sợ. Những gì là ba điều đáng sợ ?

Nơi nhà thí chủ thường lai vãng, hoặc nhờn khát thực, hoặc lại đàm thoại triền miên chẳng thôi bèn thành thân hảo. Khi thấy Tỳ Kheo hiền thiện khác đến, vì tham lẫn nên ganh ghét, hoặc có lúc hơi giận hờn. Do có ấy phải biết là nhiếp thọ nghiệp đạo khổ ở địa ngục, phải biết là gieo giống sanh manh tại tâm điền, phải biết là nghiệp sanh biên địa.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nay Phật lại vì ông mà nói tướng dạng ấy.

Bồ Tát tham lẫn ấy thấy Tỳ Kheo hiền thiện đến nhà thí chủ mình liền sanh lòng ganh ghét giận hờn. Trong lòng dầu giận mà ngoài mặt giả vui đàm luận, lòng thì bòn xén mà thân luôn kề cận hầu tiếp, nhưng lại đứng chỗ khuất mắt mắt nhìn, hoặc đem sự chẳng thiết vụ cáo hủy báng. Những hành động như vậy phải biết là nghiệp đạo địa ngục, là gieo giống sanh manh vào nội tâm, là nghiệp sanh biên địa chịu khổ sở, bị báo sanh manh hủy nhục ngày đêm cực khổ bị người sai khiến.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát ở nơi nhà thí chủ nếu khởi lòng tham lẫn ganh tị, thì phải suy nghĩ ba điều đáng sợ ấy”.

Trưởng Lão Xá Lợi Phất bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Lạ thay thật chưa từng có. Chư đại Bồ Tát ấy rất là hi hữu mới được gặp đức Như Lai nói pháp xuất yếu nơi nhà thí chủ sanh tham lẫn ấy. Lành thay đức Thế Tôn, xin vì hàng Thanh Văn chúng tôi mà nói chánh pháp rời lìa tướng tham lẫn nơi nhà thí chủ. Tại sao ? Vì Thanh Văn chúng tôi cũng muốn thoát khỏi báo khổ địa ngục sanh manh và biên địa mà được sanh vào trung quốc loài

người. Chúng tôi đều muốn nghe chánh pháp xuất ly tham lẫn nơi nhà thí chủ. Xin đức Thế Tôn chẳng bỏ rơi chúng tôi mà tuyên dạy cho”.

Đức Phật phán : “Lành thay lành thay, nầy Xá Lợi Phất ! Rất là hi hữu, nay các ông có thể an trụ nơi không a dua mà thỉnh hỏi đức Như Lai về nghĩa như vậy. Lắng nghe lắng nghe Phật sẽ nói cho.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có chúng sanh muốn theo Phật học Phật pháp, đức Phật liền vì họ mà tuyên dạy. Tại sao ? Vì những chúng sanh ấy có thể theo Phật tu học, đức Phật chẳng trái ý họ, quyết hiện ra trước họ để thuyết pháp.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có chúng sanh chẳng muốn theo Phật học chánh pháp, nếu đức Phật thuyết pháp cho họ nghe, họ sẽ chẳng chịu tin mà còn gây nên căn bốn tranh đấu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thành tựu lòng tin thanh tịnh thật hành tỳ lê gia Ba la mật, ở nơi Phật pháp có lòng tin thanh tịnh lâu ngày thường thích quán sát, vì muốn cứu tế chúng sanh nên đến chỗ Phật ân cần trịnh trọng hỏi nghĩa giải nghi. Đức Phật có nói pháp chi đều ưa thích lắng nghe, nghe pháp

xong lại phát khởi lòng tin sâu rộng thanh tịnh vui mừng hơn hở càng thêm tinh tấn thọ trì chánh pháp tu hành đúng pháp.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đời sau, các đệ tử của ta ít có Tỳ Kheo nào thâm tâm mong cầu pháp Niết bàn tịch tịnh, phần đông y theo ba sự nghiệp : Một là thường thích theo cầu danh lợi thế gian. Hai là tham ưa bè đảng theo cầu thí chủ qua lại chẳng ngớt. Ba là ưa thích theo cầu nhà cao cửa đẹp chứa cất của tiền vàng bạc châu báu và các thứ đồ dùng. Đây là y chỉ theo cầu ba sự.

Này Xá Lợi Phất ! Các Tỳ Kheo ấy vì y chỉ ba sự như vậy nên chẳng thoát khỏi ba ác đạo.

Này Xá Lợi Phất ! Các Tỳ Kheo ấy chẳng muốn thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, mà họ trở lại thích siêng tu pháp dứt đường sanh cõi trời, họ lại siêng làm những sự tranh luận ly gián chê mắng lẫn nhau, họ lại ưa gần các ác hữu lòng tin chẳng thanh tịnh bỏ chỗ thanh vắng mà ở nơi náo nhiệt, cùng người tục kết bè đảng. Các nhà tục bảo : Này trưởng lão nên thường đến nhà, tôi sẽ cung cấp tứ sự cúng dường. Còn các trưởng giả ở nơi thanh

vắng ấy chẳng chịu giao tiếp với người tục, chúng tôi làm sao thăm hỏi được.

Vì thế nên các Tỳ Kheo ấy càng thân cận tại gia, cùng nhau chuyện trò toàn những sự phiền tạp thế tục.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các ác Tỳ Kheo ấy thích ở chung và giao thiệp với hạng người bất lương, tham trước chỗ ở chẳng hề di chuyển. Họ tìm nhiều bè đảng và luôn thăm viếng nhà thí chủ, đích thân đi mừng đi điếu, do đó mà thăm kín thân ái nhau. Khi có khách Tỳ Kheo đến thì không cung cấp lại buồng lòi chê trách phi pháp. Mà khách Tỳ Kheo thiệt là bực Hiền Thánh. Ác Tỳ Kheo ấy cũng chẳng xưng hô Ngài là người đa văn giới đức thanh tịnh, cũng chẳng xưng hô Ngài là bực Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các ác Tỳ Kheo ấy ở trong pháp của Phật mà chẳng tu pháp của Phật. Không có việc gì khác, chỉ ưa chê bai mắng nhiếc chẳng thôi. Các người tại gia bè đảng của ác Tỳ Kheo ấy lại nói rằng : Những khách Tỳ Kheo chưa hề ở chung và đến lui thân thiện với chúng tôi cùng kinh lý sự việc với nhau, vì lẽ ấy nên chúng tôi chỉ nên cùng

các Tỳ Kheo cự trụ bao bọc nhau và mượn oai thế nhau.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì những lý do ấy nên các ác Tỳ Kheo đối với kinh điển nầy, hoặc hiểu hoặc chẳng hiểu, họ đều luôn luôn hủy báng chẳng tin.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có người lắng nghe kinh điển được Như Lai diễn nói những pháp môn văn cú sai biệt như vậy, nghe rồi vui thích tin hiểu không nghi lẫm thì quyết có thể rời bỏ những kẻ ác như trên và cũng rời bỏ những nghiệp phải đọa ác đạo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tu hành tinh tấn dũng mãnh không mỗi lắng nghe đức Phật nói những tướng tham rít nghiệp đọa vào ác đạo ấy rồi bèn chẳng tự hành động những sự tham lẫn nơi nhà thí chủ, hướng là bảo người khác làm.

Đây gọi là đại Bồ Tát chuyên cần chẳng mỗi tu hành Tỳ lê gia Ba la mật, phải nên học như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát chuyên cần không mỗi, lúc tu tập Tỳ lê gia Ba la mật, với các chúng sanh tưởng là người bệnh, vì họ thường bị ba thứ nhiệt não làm khổ luôn.

Những gì là ba thứ nhiệt não ? Đó là tham dục nhiệt não, sân khuể nhiệt não và ngu si nhiệt não.

Đại Bồ Tát nghĩ rằng nay tôi phải dùng chánh pháp Vô thượng, thuốc cao vô não nầy thoa cho các chúng sanh nhiệt não. Nhờ chánh pháp Vô thượng, thuốc cao mát mẻ vi diệu nầy thoa vào thì các chúng sanh ấy sẽ dứt trừ những tham sân si nhiệt não.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tu hành Tỳ lê gia Ba la mật có vô lượng tướng dạng. Nay Phật sẽ lược nói.

Đại Bồ Tát thường nghĩ rằng : Tất cả chúng sanh đều là những người bệnh, vì thường bị nhiệt não bởi ba độc tham sân si vậy.

Những chúng sanh sanh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là bị tham sân si ấy làm nhiệt não. Những chúng sanh sanh lên trời hay nhơn gian cũng đều bị ba độc ấy đốt khổ. Nếu có chúng sanh thành tựu nghi kiến thì cũng thường bị ba độc đốt khổ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các chúng sanh bị bệnh phiền não, chẳng phải các lương y khác và diệu dược thù thắng khác có thể trị lành, có thể làm lửa nóng tham sân si lạnh tắt được.

Chỉ có đức Như Lai đại y vương Vô thượng thắng diệu và đại Bồ Tát chúng pháp thân dùng sức đại nguyện tự nghiêm trì thân mình làm lương được rồi mới trừ được bệnh nhiệt não tham sân si cho tất cả chúng sanh.

Này Xá Lợi Phất ! Theo ý của ông thì chúng sanh giới nhiều hay là địa giới v.v.. nhiều ?

—Bạch đức Thế Tôn ! Theo tôi hiểu diệu nghĩa của đức Phật nói, chúng sanh giới nhiều, chẳng phải địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới có thể so sánh bằng được.

—Này Xá Lợi Phất ! Đúng như lời ông nói : Chúng sanh giới nhiều, chẳng phải địa giới v.v... nhiều. Nay ta lại nói tướng dạng ấy.

Này Xá Lợi Phất ! Có các chúng sanh thân hình vi tế khó thấy được, mắt thần của các thần tiên cùng thiên nhân của Thanh Văn, Độc Giác đều chẳng thể thấy, chỉ có thiên nhân thanh tịnh của Như Lai là soi rõ được. Tịnh thiên nhân của Như Lai thấy rõ những chúng sanh vi tế ấy chừng bằng dung lượng của một bánh xe, số ấy vô lượng nhiều hơn số trời và người trong toàn cõi Tam thiên Đại Thiên thế giới.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng sanh giới vô lượng vô biên như vậy, nhần đến tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại Thiên thế giới, hoặc noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc có sắc không sắc có tướng không tướng, hoặc phi hữu tướng phi vô tướng, hoặc khả kiến hoặc bất khả kiến, nhần đến bao nhiêu chúng sanh giới giả danh kiến lập, giả sử trong khoảng sát na, tất cả số lượng chúng sanh giới ấy, không trước không sau, đồng thời đều được thân người và đều thành lương y cả và đều thọ một kiếp, tất cả đều thông suốt y đạo, giỏi luyện phương thuốc làm đại y sư giỏi trị lành các bệnh tật như thần y Kỳ Bà hiện nay. Các đại y sư ấy chung nhau nghị luận phương dược muốn chữa trị bệnh nhiệt não tham sân si của một chúng sanh. Giả sử mỗi mỗi đại y sư ấy đều mang diệu dược thanh lương lượng bằng núi chúa Tu Di chăm sóc chữa trị thoa đắp cho con bệnh tận y thuật của mình cho đến dùng hết số lượng diệu dược ấy, cũng chẳng chữa lành được bệnh nhiệt não tham sân si của một chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai xuất hiện thế gian thấy các chúng sanh bị bệnh phiền não, đức Như Lai chỉ nói một pháp môn

bất tịnh quán, chánh pháp Vô thượng, thuốc cao vô não để thoa đắp, có vô lượng chúng sanh trừ diệt được bệnh nhiệt não tham dục. Thoa đắp trị cho vô lượng trăm chúng sanh, vô lượng ngàn chúng sanh, vô lượng trăm ngàn chúng sanh, vô lượng câu chi chúng sanh, vô lượng trăm câu chi chúng sanh, vô lượng ngàn câu chi chúng sanh, vô lượng trăm ngàn câu chi chúng sanh, vô lượng câu chi na do tha chúng sanh, vô lượng trăm câu chi na do tha chúng sanh, vô lượng ngàn câu chi na do tha chúng sanh, vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha chúng sanh, nhần đến vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh, nhờ pháp bất tịnh quán mà tham dục nhiệt não đồng thời trừ dứt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai chỉ nói một pháp môn từ bi quán, Vô thượng chánh pháp diệu dược thanh lương dùng để thoa đắp. Có vô lượng chúng sanh nhờ pháp dược ấy mà trừ được bệnh sân khuể nhiệt não. Nhần đến có vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh nhờ pháp từ bi quán mà sân khuể nhiệt não đồng thời trừ dứt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai chỉ nói một pháp môn nhơn duyên quán chánh pháp

Vô thượng diệu được thanh lương dùng để thoa đắp, có vô lượng chúng sanh, nhần đến có vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh dứt trừ được bệnh nhiệt não ngu si.

Lại này Xá Lợi Phất ! Như vừa rồi đức Phật nói đại Bồ Tát chúng pháp thân dùng nguyện lực nghiêm trì thân mình mà làm lương được dùng trừ dứt bệnh nhiệt não tham sân si cho vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh. Nay đức Phật lại nói tướng dạng ấy. Ông nên lắng nghe.

Này Xá Lợi Phất ! Ta nhớ quá khứ trước vô số kiếp, có Phật xuất thế hiệu Nhiên Đăng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Này Xá Lợi Phất ! Thuở ấy đức Nhiên Đăng Như Lai thọ ký cho ta đời sau quá vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mưu Ni đủ mười hiệu. Được Phật Nhiên Đăng thọ ký xong, ta chúng pháp thân thành tựu. Sau khi Phật Nhiên Đăng diệt độ, ta làm Đế Thích tên Vi Diệu Nhân được oai thế tực tại ở trời Đao Lợi, có thần thông lớn oai đức lớn chu Thiên quyền thuộc đông nhiều.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở ấy ở Thiệm Bộ Châu có tám muôn bốn ngàn đại thành và vô lượng thôn ấp thị trấn và vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha chúng sanh, nhơn vật đông đúc rất hưng thịnh. Bấy giờ có bệnh dịch lớn xuất hiện, nhiều chúng sanh mắc phải bệnh dịch nặng. Có vô lượng y sư được sự tận lực cứu chữa, nhưng bệnh vẫn không dứt. Các chúng sanh mang bệnh ấy chẳng gặp lương y bị bệnh hành đau khổ, không ai cứu hộ, không chỗ về nương, họ đồng kêu la rên khóc rằng : Nay tôi mắc lấy bệnh khổ này, xú nào có Trời Rồng Dạ Xoa Quỷ Thần đại từ bi trừ bệnh cho tôi. Nếu trừ được bệnh tôi sẽ chẳng tiếc tất cả của cải châu báu, sẽ hậu tạ lương y và thuận theo sự dạy bảo. Lúc ấy ta ở trời Đao Lợi do tịch thiên nhãn thấy vô lượng chúng sanh bị nhiều bệnh dịch quá đau khổ, và do tịch thiên nhĩ nghe suốt lời khóc than kêu cầu của họ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở ấy, khi ta thấy và nghe sự việc ở nhơn gian như vậy, với các chúng sanh ấy, ta phát khởi đại bi mà nghĩ rằng : Sao mà quá khổ, vô lượng vô biên chúng sanh như vậy mắc phải bệnh nặng không nơi nương cậy, không người cứu hộ, không chỗ nương về, không ai chữa lành. Nay ta quyết

định làm nơi nương cậy, làm người cứu hộ, làm chỗ nương về và làm y sư chữa lành bệnh cho họ. Ta liền ẩn thân hình Đế Thích cao lớn mà hóa sanh làm thân chúng sanh to lớn tên Tô Ma nơi Thiệm Bộ Châu cách đại thành Câu Lô chẳng xa. Thọ sanh xong, ta ở hư không nói kệ phổ cáo tất cả chúng sanh ở Thiệm Bộ Châu rằng :

**Cách thành Câu Lô chẳng mấy xa
Có thân to lớn tên Tô Ma
Nếu ai ăn được thịt thân ấy
Tất cả bệnh khổ đều trừ dứt
Nó không giận hờn không làm hại
Vì làm lương y mà thọ sanh
Mọi người nên mừng chớ kinh nghi
Tùy ý xẻo thịt ăn trừ bệnh.**

Lúc ấy vô lượng chúng sanh trong tám vạn bốn nghìn đại thành các thôn ấp thị tứ, những kẻ đang mắc bệnh khổ nghe tiếng phổ cáo ấy, đồng kéo nhau đến bên thân Tô Ma Bồ Tát đua nhau dùng dao bén cắt xẻo thịt. Đương lúc bị xẻo cắt, nơi thân thịt Tô Ma Bồ Tát phát âm thanh lớn nói kệ rằng :

**Nếu do đây sẽ chúng Bồ đề
Tạng trí sẽ thành vô tận tạng
Tùy tôi phát nguyện lời chí thành
Cũng nguyện thân thịt thường vô tận.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc ấy tất cả chúng sanh ở Thiệm Bộ Châu vì bị bệnh bức khổ nên họ tranh nhau hoặc xẻo hoặc chặt từng khúc thịt nới thân Tô Ma Bồ Tát rồi hoặc ăn hoặc gánh đem đi. Dầu bị chặt xẻo, nhưng vì nguyện lực nên cắt xẻo bao nhiêu thì thịt sanh ra bấy nhiêu không hề khuyết giảm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các chúng sanh ấy được ăn thịt Tô Ma Bồ Tát rồi tất cả đều lành bệnh, tâm an vui thân thể không biến đổi. Bấy giờ tất cả nhơn dân ở Thiệm Bộ Châu hoặc nam hoặc nữ đã được ăn thịt của Tô Ma Bồ Tát mà lành bệnh đều tự nghĩ rằng Tô Ma này có ơn rất lớn đối với chúng ta, trừ bệnh khổ cho ta, ban ta sự an vui, ta phải sắp đặt cúng dường thế nào để đáp ơn ấy. Họ cùng nhau tụ tập bên thân Tô Ma Bồ Tát ở thành Câu Lô mà nói kệ rằng :

**Ngài là nương cậy là cứu hộ
Ngài là lương y là diệu dược**

**Xin thương mà dạy bảo chúng tôi
Cúng dường thế nào đáp ơn nặng.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc ấy ta thấy chúng sanh được lành mạnh an vui mà mang ơn nặng qui y với ta. Ta liền diệt thân Tô Ma hiện trở lại thân Đế Thích đứng trước họ oai quang sáng rõ bảo họ rằng : Nếu do thịt nơi thân của ta mà được hết bệnh khổ, mọi người mang ơn mà muốn báo đền. Ta chẳng phải vì quốc độ ngôi vua thành ấp nhà cửa mà cứu mọi người đem thịt nơi thân mình bố thí, cũng chẳng vì vàng bạc châu báu mà thí thịt thân mình, cũng chẳng vì voi ngựa bò dê các súc vật mà thí thịt thân mình, cũng chẳng vì nam nữ đồng bộc nô tỳ mà thí thịt thân mình, cũng chẳng vì món ăn uống y phục giường nệm thuốc men mà thí thịt thân mình, cũng chẳng vì vườn rừng đất đai ao hồ nhà cửa cùng các đồ cần dùng mà bố thí thịt thân mình. Ta sợ dĩ thương mọi người mắc bệnh khổ mà bố thí thịt thân mình để chữa lành đó là muốn tất cả chúng sanh rời nghiệp bất thiện. Mọi người nếu có thể vì ta mà bỏ hẳn rời hẳn các nghiệp sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngôn, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham gian, sân hận và

tà kiến thì tức là lợi ích cho ta cũng tức là báo ơn ta vậy.

Đế Thích lại đối đại chúng nói kệ rằng :

Ta vốn chẳng vì khối trần bửu
 Chẳng vì thành ấp cùng quốc độ
 Cũng chẳng phải vì thiên ngọc nữ
 Chẳng vì áo cơm giường nệm nằm
 Muốn báo Tô Ma Bồ Tát ơn
 Chỉ nên tôn trọng đồng hòa hiệp
 đều có từ tâm kính mến nhau
 Chuyên tu mười nghiệp lành tịnh diệu
 Mọi người phải trì mười nghiệp lành
 Luôn luôn hòa hiệp phòng giữ chặt
 Đây gọi là pháp cúng dường lớn
 Vì Bồ Tát chẳng cầu của cải
 Ta chẳng dùng của báu thế gian
 Chẳng dùng ăn ngon và mặc đẹp
 Chẳng dùng voi ngựa và xe cộ
 Chẳng dùng giường nệm đồ trang sức
 Mọi người cùng nhau đồng hòa hiệp
 Giữ gìn thanh tịnh mười nghiệp lành
 Cùng nhau phát khởi đại từ tâm
 Mình người đồng tu lòng lợi ích.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nghe ta nói kệ xong, mọi người ở Thiệm Bộ Châu thuở ấy vì cảm ơn đức, nên họ đánh lễ nơi chun ta mà cùng thọ trì mười nghiệp đạo lành thanh tịnh vi diệu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ta nhớ rõ tất cả những người ở Thiệm Bộ Châu thuở ấy được ăn thịt Tô Ma Bồ Tát, từ đó đến nay chưa hề có một người bị đọa ác đạo, họ đều sanh lên trời Đạo Lợi và vì nghiệp duyên trước nên luôn cùng ta chung sanh. Thuở ấy ta lại vì thiên chúng ấy mà diễn dạy chánh pháp làm cho họ đều được an trụ nơi ba thừa thánh đạo : Hoặc Thanh Văn thừa, hoặc Độc Giác thừa, hoặc có người an trụ nhứt thừa Vô thượng Bồ đề. Các chúng ấy hoặc đã nhập Niết bàn, hoặc sẽ nhập Niết bàn, hoặc hiện nhập Niết bàn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ta quan sát đại Bồ Tát an trụ pháp thân vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên thành tựu đại thần thông như vậy, thành tựu đại oai đức như vậy, thành tựu đại thế lực như vậy, mới có thể chỉ xả thí một thân thịt mà thành thực được vô biên chúng sanh đều an trụ nơi ba thừa thánh đạo được chẳng thối chuyển”.

Trưởng Lão Xá Lợi Phát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là tướng dạng của đại Bồ Tát thật hành Tỳ lê gia Ba la mật chuyên cần tu tập được pháp thân ? Mong đức Thế Tôn dạy cho.

—Nầy Xá Lợi Phát ! Tướng pháp thân của đại Bồ Tát không sanh không tử kiên cố không hư hoại như chất kim cương chẳng thể nghĩ bàn được. Nhưng vì hóa độ những chúng sanh thân hư hoại mà chú pháp thân đại Bồ Tát hiện thân hư hoại, còn muốn hóa độ hàng thân chẳng hư hoại thì lại hiện thân bất hoại. Nhưng pháp thân ấy viên thành đầy đủ, lửa chẳng cháy được, dao chẳng đứt được, như chất kim cương kiên cố.

Nầy Xá Lợi Phát ! Đại Bồ Tát an trụ pháp thân vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên tinh tấn không mỏi, chẳng phải là có công dụng, chỉ dùng thân mình thì có thể thành thực vô lượng chúng sanh chẳng cần phải vận tâm suy nghĩ phân biệt. Chính Bồ Tát nầy thân tự có thể hay biết, trọn các thân tướng tùy nhập tự thân chơn như pháp tánh, tự thân chơn như tùy nhập chú pháp chơn như, chú Pháp chơn như tùy nhập tự thân chơn như, tự thân chơn như tùy nhập chú Phật chơn như, chú Phật

chơn như tùy nhập tự thân chơn như, tự thân chơn như tùy nhập khứ lai hiện tại chơn như, khứ lai hiện tại chơn như tùy nhập tự thân chơn như. Lại quá khứ chơn như chẳng trái vị lai chơn như, vị lai chơn như cũng chẳng trái quá khứ chơn như, quá khứ chơn như chẳng trái hiện tại chơn như, hiện tại chơn như cũng chẳng trái quá khứ chơn như. Vị lai chơn như chẳng trái quá khứ chơn như, quá khứ chơn như cũng chẳng trái vị lai chơn như, vị lai chơn như chẳng trái hiện tại chơn như, hiện tại chơn như cũng chẳng trái vị lai chơn như. Hiện tại chơn như chẳng trái quá khứ chơn như, quá khứ chơn như cũng chẳng trái hiện tại chơn như, hiện tại chơn như chẳng trái vị lai chơn như, vị lai chơn như cũng chẳng trái hiện tại chơn như. Lại khứ lai hiện tại chơn như tức là uẩn xứ giới chơn như. Uẩn xứ giới chơn như tức nhiễm ô thanh tịnh chơn như. Nhiễm tịnh chơn như tức lưu chuyển tịch diệt chơn như. Lưu chuyển tịch diệt chơn như tức gia hạnh chơn như. Gia hạnh chơn như tức nhứt thiết hạnh chơn như. Nhứt thiết hạnh tức là chơn như, chơn như tức là nhứt thiết hạnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chơn như tức là thiết tánh, là như tánh, là phi bất như tánh, là bất viễn ly tánh, là vô phát động tánh, là vô nhiễu loạn tánh, là bất tương vi tánh, là vô vi tránh tánh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chơn như là không chỗ vi tránh. Do vì không vi tránh mà gọi là chơn như vậy, nhưng chư Như Lai nói là vi tránh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chơn như gọi là tùy thuận nhiếp thọ, tại sao Như Lai lại nói là vi tránh ? Vì Như Lai trái với tất cả tránh vậy. Do đó mà Bồ Tát thường hiện tất cả vi tránh. Chư Như Lai vốn không vi tránh cũng chưa hề phát khởi. Tại sao ? Vì không vi không tránh nên gọi là Như Lai vậy, nhưng lại thường hiện các sắc tượng vi tránh, chẳng phải Như Lai có động loạn.

Chư đại Bồ Tát dùng trí như thiết quán thân Như Lai bình đẳng pháp tánh tức tự thân bình đẳng pháp tánh. Lại ở nơi tự thân bình đẳng pháp tánh quán Như Lai bình đẳng pháp tánh. Lại ở nơi tự thân bình đẳng pháp tánh quán các thân và phi thân, ở nơi tất cả các thân và phi thân quán thân bất tư nghị kia. Đại Bồ Tát ở nơi pháp duyên sanh rõ thấu tất cả thân, đã rõ thấu rồi dẫn nhiếp pháp thân.

Đương lúc đại Bồ Tát dẫn nhiếp pháp thân ấy, đức Phật gọi họ chúng được pháp thân. Đã chúng pháp thân thì có thể thị hiện thân uẩn xứ giới. Phải biết thân uẩn xứ giới ấy là do pháp thân hiển hiện vậy.

Vì thế nên, nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả chúng sanh nếu có ai được gặp thân ấy, hoặc thấy hoặc nghe đều liền điều phục, lúc chạm xúc thân ấy, có thể khiến chúng sanh làm những pháp lành nghĩa lợi.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Như hiện nay thần y Kỳ Bà hợp các vị thuốc hòa lại làm hình tượng nữ nhơn đẹp xinh ai thấy cũng thích. Do thần y khéo nắn khéo trang sức nên tượng nữ nhơn ấy dầu không tư lự không phân biệt mà có tác động qua lại đứng đi ngồi nằm. Các nhà hào quý vua quan trưởng giả có bệnh tật đến nhà thần y. Thần y khám bệnh xong, đem tượng nữ nhơn ban cho người bệnh. Người bệnh tạm thời ôm ấp tượng nữ nhơn ấy thì tất cả bệnh tật đều tiêu trừ, thân tâm an lạc. Thần y Kỳ Bà có diệu trí trị bệnh thế gian, các y sư trong đời không ai bằng được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do pháp thân hiển hiện cũng như vậy. Tất cả chúng sanh hoặc nam hoặc nữ có bệnh nhiệt não, tham

sân si đến chỗ Bồ Tát ấy tạm thời chạm xúc thân Bồ Tát ấy thì tất cả bệnh khổ đều được tiêu trừ, cảm thấy thân tâm mình rời khỏi các nhiệt não. Tại sao ? Do vì chư đại Bồ Tát trước kia phát nguyện lớn khéo thanh tịnh vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Pháp thân đại Bồ Tát chẳng do ăn uống đoàn thực mà được sống còn, dầu biết rõ tất cả thức uống ăn đều vốn không chỗ có, nhưng vì thương chúng sanh mà hiện ăn uống. Dầu hiện ăn uống mà không tham trước, với thân thể mình chưa hề đoái luyến. Tại sao ? Vì thế lực của pháp thân chẳng thối chẳng giảm, thân thể ấy chẳng do ăn uống mà tồn tại.

Này Xá Lợi Phất ! Pháp thân Bồ Tát đối với sanh tử khó biết rõ được mà lại thị hiện thân có sanh có tử. Tại sao ? Vì muốn thành thực các chúng sanh nên thị hiện có sống chết vậy. Dầu thị hiện chết mất mà đại Bồ Tát ấy biết rõ tất cả pháp không dứt mất, dầu thị hiện có sanh mà biết rõ tất cả pháp không khởi tác, dầu thị hiện sanh khởi mà biết rõ tất cả pháp cứu cánh vô sanh. Lại pháp thân ấy dùng pháp làm món ăn, do pháp lực giữ gìn, y chỉ nơi pháp, do vì bốn nguyện nên dầu

không công dụng tư lự phân biệt mà thành thực chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Pháp thân Bồ Tát có những tướng dạng như vậy là do tinh tấn không mỗi tu hành Tỳ lê gia Ba la mật mà được chứng nhập”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Thân như kim cương chẳng tổn hoại
Biết thời giáo hóa nên hiện sanh
Độc ác đao lửa chẳng hại được
Chúng được giáo hóa thấy thiêu hại
Có bệnh thì thấy là lương được
Người đói khát thấy là thực phẩm
Bởi tánh các pháp vô phân biệt
Chúng pháp thân không thân nhứt lý
Biết rõ các pháp từ duyên sanh
Không ngã nhơn nam nữ ý sanh
Vì có các duyên nên khổ mãi
Vì không các duyên nên khổ dứt
Biết sắc chẳng bền như đồng bọt
Suy gấm các thọ đồng bóng nước
Tướng ấm như nóng ánh nắng gợn

Quan sát hành ẩm đường bẹ chuỗi
 Như nhà ảo thuật giỏi làm trò
 Phút chốc liền hiện các sắc tượng
 Biết công dụng thức cũng như vậy
 Người trí không cầu nơi ngũ ấm
 Biết của đời như tên rời dây
 Lại giống chớp nháng nước thác đổ
 Tam tụ lại tan tợ mây nổi
 Người trí chẳng cầu của trong đời
 Các cõi không có một người nào
 Chưa từng chẳng hưởng cảnh trời vui
 Lại đọa ác đạo bị nghèo khổ
 Phật tử biết vậy chẳng cầu trời
 Tâm ấy vô y đường hư không
 Phi hữu phi vô rời y chỉ
 Dầu sanh các cõi không sanh tử
 Vì chúng pháp thân không lão tử.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tinh tấn
 không mỗi lúc tu hành Tỳ lê gia Ba la mật
 phải chánh tâm tu học như vậy.

Nay Xá Lợi Phất ! Thế gian dầu có y sư
 đây cả thế giới cũng chẳng biết được ba thứ
 bệnh hoạn lớn. Tại sao ? Vì họ chẳng giỏi lại

vô trí nên họ chẳng biết được ba thứ bệnh hoạn lớn tham sân si. Chẳng những họ chẳng biết được ba thứ bệnh hoạn lớn ấy mà họ cũng chẳng biết được ba thứ lương được đối trị ba thứ bệnh hoạn lớn ấy. Đó là họ chẳng biết bệnh hoạn lớn tham dục và lương được đối trị là bất tịnh quán, bệnh hoạn lớn sân khuể và lương được đối trị là từ bi quán, bệnh hoạn lớn ngu si và lương được đối trị là duyên khởi quán.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các y sư thế gian ấy chỉ trị được một hai bệnh khác mà không trị được tất cả bệnh của chúng sanh, họ chỉ trị bệnh hết tạm thời mà không thể trị dứt vĩnh viễn.

Đại Bồ Tát nghĩ rằng nay ta thật hành Tỳ lê gia Ba la mật tu Bồ Tát đạo, há lại học theo các y sư ấy, ta phải nương theo chư Phật Thế Tôn là đại y vương khéo thấu rõ các pháp trị dứt cứu cánh tất cả bệnh. Ta theo học với đại y vương Vô thượng ấy, tu học xong, ta sẽ trị khắp tất cả bệnh khổ há lại trị một hai thứ bệnh riêng rẽ, ta sẽ trị dứt cứu cánh gốc các bệnh há lại trị lành tạm thời.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy lại nghĩ rằng: Ta phải chứa hộp chánh pháp Vô thượng thuốc cao cam lộ khiến tất cả chúng sanh nghe

tên thuốc thì những bệnh rất nặng tham sân si tự nhiên tiêu diệt.

Lại này Xá Lợi Phất ! Trong núi Tuyết có vị thuốc tên Tỳ Già Ma, ai nghe tên thuốc ấy thì các độc nhiệt mãnh liệt ở thế gian đều tiêu diệt. Chỗ thuốc Tỳ Già Ma ấy trong vòng trăm do tuần, vì oai thế thanh của nó nên làm cho các ác độc đều vô hiệu. Nếu đem thuốc Tỳ Già Ma ấy xoa vào trống lớn loa lớn rồi hoặc đánh trống hoặc thổi loa, các chúng sanh nghe tiếng trống tiếng loa ấy, hoặc kẻ uống độc dược, hoặc bị độc vật cắn đốt, gai độc đâm, vương chất độc, tất cả độc ấy đều tiêu diệt.

Này Xá Lợi Phất ! Ngoài thần y Kỳ Bà, tất cả y sư thế gian đều không biết thuốc Tỳ Già Ma. Chỉ có thần y Kỳ Bà là biết sắc tánh của thuốc thần ấy.

Này Xá Lợi Phất ! Cũng như vậy, đại Bồ Tát tinh tấn không mỏi thật hành Tỳ lê gia Ba la mật chứa hợp chánh pháp Vô thượng thuốc cao cam lộ xoa đắp cho tất cả chúng sanh có bệnh, chẳng cùng chung với pháp Thanh Văn, Độc Giác, chỉ trừ đức Như Lai đại y vương Vô thượng khéo thấu tất cả pháp, dùng chánh pháp Vô thượng thuốc cao cam lộ xoa

khắp ống loa đại pháp. Xoa xong liền thổi loa tiếng vang khắp Tam thiên Đại Thiên thế giới, nhiều chúng sanh nghe tiếng pháp loa ấy tất cả bệnh nặng tham sân si đều trừ diệt, nhần đến có bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh đều được trừ diệt bệnh nặng tham sân si.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chánh pháp Vô thượng thuốc cao cam lộ ấy từ nơi nào mà đến hợp tại đây ? Phải biết là từ pháp khí đại Bồ đề mà đến. Pháp khí đại Bồ đề ấy từ chỗ nào đến ? Phải biết là từ trong tráp báu Bồ Tát pháp mà đến. Tráp báu Bồ Tát ấy từ đâu đến ? Phải biết từ pháp môn đại Bồ Tát tạng mà đến chớ chẳng đâu khác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì thế nên đại Bồ Tát tinh tấn chẳng mỏi vì muốn tu hành Tỳ lê gia Ba la mật nên chí thành cần cầu kinh điển pháp môn đại Bồ Tát tạng, lắng nghe thọ trì, hoặc đọc tụng nghiên cứu nghĩa lý rồi rộng giảng dạy cho các chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ông lại nên biết thêm tướng dạng ấy, nay Phật sẽ nói để hiển bày thêm những nghĩa ấy. Các đại Bồ Tát nghe ta nói rồi rất chí thành cần cầu kinh điển ấy để nghiên cứu tu học và dạy lại mọi người.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đời quá khứ vô lượng vô số bất tu nghị kiếp, ở thế giới nầy có Phật xuất thế hiệu Xích Liên Hoa Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Có tám mươi câu chi Thanh Văn đệ tử đều là đại A La Hán. Đức Phật Xích Liên Hoa Thắng thọ tám mươi tuổi thì nhập Niết bàn, chánh pháp trụ thế năm trăm năm, tượng pháp trụ thế cũng năm trăm năm, Xá lợi lưu bố cúng dường như sau khi ta diệt độ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Sau khi Phật Xích Liên Hoa Thắng nhập Niết bàn sắp mãn một trăm năm, bấy giờ có một Bồ Tát từ thế giới khác chết đến sanh thế giới nầy nơi nhà đại vương. Vừa sanh ra liền xưng lên rằng : “Lạ thay, nay sanh xú phi pháp”. Xưng rồi lại nói : “Nay tôi sẽ thật hành pháp hạnh. Nay tôi sẽ thật hành pháp hạnh”. Mọi người nghi quái đồng gọi trẻ sơ sanh ấy là “Pháp Hạnh”. Đến tuổi hai mươi, Vương tử Pháp hạnh do lòng tin thanh tịnh xuất gia quy hướng đạo Vô thượng. Xuất gia xong, Pháp Hạnh Tỳ Kheo ở riêng nơi rừng vắng trong một tịnh thất.

Lúc ấy trên không có đại Thiên Thần đến bảo rằng : Nầy Tỳ Kheo ! Nếu nay ông cầu pháp Vô thượng của Như Lai thì nên cần cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng. Nếu chưa được thì chớ bỏ tinh tấn, chuyên chí tìm cầu chớ để chẳng được.

Nghe Thiên Thần mách xong, Tỳ Kheo Pháp Hạnh rất vui mừng thân tâm thư thái liền đi hỏi tìm pháp Bồ Tát tạng. Tự thân đến các thành ấp thôn xóm và các đình quán để tìm cầu, tìm mãi không được. Tỳ Kheo ấy lại đến các tăng phường, hoặc thấy Tỳ Kheo, hoặc Tỳ Kheo Ni liền thưa rằng : Lành thay thưa Ngài nơi nào có pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng, Bồ Tát y theo đó tu học xuất sanh vô lượng diệu pháp của chư Phật. Các người ấy đáp rằng : Nầy Tỳ Kheo tôi chưa hề được nghe những gì gọi là pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng. Nay nhơn vì ông nói tôi mới được nghe danh tự pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng.

Tỳ Kheo Pháp hạnh lại tự suy nghĩ : Diệu pháp của chư Phật chẳng lẽ Thiên Thần vọng nói. Nay tôi phải chẳng bỏ rời dũng mãnh tinh tấn nếu chưa được nghe pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng thì quyết không bỏ giữa chừng.

Suy nghĩ xong lại hỏi các Tỳ Kheo : Đức Xích Liên Hoa Thắng Như Lai nhập Niết bàn trà tỳ tại chỗ nào ? Biết được rồi, Tỳ Kheo Pháp Hạnh liền đến chỗ Phật trà tỳ cúi đầu đánh lễ đi nhiều vô số vòng rồi ngồi kiết già một phía, nhứt tâm chánh niệm tưởng đối mặt Phật mà phát thệ rằng : Nay tôi ngồi kiết già tại đây nếu chẳng được từ đức Phật Xích Liên Hoa Thắng hiện tiền được nghe pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng thì quyết chẳng xả chun quyết chẳng rời khỏi chỗ ngồi này.

Phát thệ xong, Pháp Hạnh Tỳ Kheo tinh tấn kiên cố ngồi kiết già nhứt tâm chánh niệm quá bảy ngày. Bảy giờ thế giới phương Đông có Phật hiệu Bửu Tạng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác vì Pháp Hạnh nên đến hiện thân trước mặt Ngài mà bảo rằng : Nay ông nên theo tám môn cú pháp trong pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng để tinh tấn tu hành thì các Phật pháp sẽ chẳng khó được. Bảo xong đức Phật Bửu Tạng giảng nói tám môn cú pháp cho Pháp Hạnh Tỳ Kheo.

Được nghe Phật dạy, Pháp Hạnh Tỳ Kheo tinh tấn tu tập tám môn pháp cú, sau đó chẳng lâu được thành tựu đa văn Vô thượng bát tu nghị, liền xả chun rời chỗ ngồi, vì muốn rộng

thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên dũng mãnh tinh tấn đến các thành thị thôn ấp, các đình quán, lần lượt tuyên nói hiển thông pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng ấy khắp mọi nơi mãn sáu mươi năm. Lúc đó Bồ Tát Pháp Hạnh giáo hóa chúng trời người mãn số một câu chi đều được an trụ trong ba thừa. Lúc lâm chung Pháp Hạnh Bồ Tát phát thệ rằng : Tôi nguyện sanh trở lại trong loài người ở thế giới này và sẽ tu pháp hạnh. Do nguyện lực ấy nên sau khi mạng chung sanh trở lại nhà cư sĩ. Vừa sanh ra liền xưng lên rằng : Tôi sẽ tu pháp hạnh, tôi sẽ tu pháp hạnh. Do đó mọi người lại đặt tên cho trẻ ấy là Pháp Hạnh. Lúc sơ sanh mà Pháp Hạnh đồng tử thân hình như tám tuổi, dùng lòng tin thanh tịnh xuất gia hướng về đạo Vô thượng. Xuất gia chẳng lâu, do túc tập nên diệu nghĩa của pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng tự nhiên hiện ra. Tỳ Kheo Pháp Hạnh an trụ trong đại Bồ Tát tạng ấy đủ sáu mươi năm rồi đi khắp nơi giáo hóa pháp ấy trong sáu mươi năm. Người được giáo hóa đủ một câu chi đều an trụ trong ba thừa. Lúc lâm chung, Pháp Hạnh Bồ Tát phát nguyện sanh làm người trở lại tại thế giới này và cũng tu pháp hạnh. Do nguyện lực ấy nên sau khi mạng

chung sanh trong cung vua. Ngày ấy trên hư không Thiên Thần xướng rằng : “Pháp Thắng Bồ Tát xuất thế, Pháp Thắng Bồ Tát xuất thế”.

Do lời Thiên Thần xướng nên Vương tử sơ sanh ấy được đặt tên là Pháp Thắng. Đến năm hai mươi tuổi Vương tử ấy lòng tin thanh tịnh xuất gia, được mọi người gọi là Pháp Thắng Tỳ Kheo. Do sức đại niệm huệ sẵn có nên Pháp Thắng Tỳ Kheo được pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng tự nhiên hiện ra rồi tinh tấn tu tập có thể khéo dứt hẳn nghi lầm cho tất cả chúng sanh, sau sáu mươi năm tự thân đi khắp mọi nơi giáo hóa mãi sáu mươi năm được đủ số một câu chi chúng Trời, Người đều an trụ tâm Vô thượng Bồ đề.

Lúc lâm chung, Pháp Thắng Bồ Tát phát nguyện sanh trong nhơn đạo xuất gia tu pháp hạnh. Sau khi mạng chung, do nguyện lực ấy nên sanh nhà trưởng giả giàu lớn. Ngày ấy trên hư không Thiên Thần xướng rằng : “Nay Đắc Niệm Bồ Tát xuất thế, nay Đắc Niệm Bồ Tát xuất thế”. Do đó mọi người đặt tên cho trẻ ấy là Đắc Niệm. Tuổi đủ hai mươi đồng tử xuất gia làm Tỳ Kheo. Vì sức túc tập nên tự nhiên được Đà La Ni bất vong tối thắng Vô thượng bất tư nghị, đầy đủ đa văn, an trụ như vậy

sáu mươi năm rồi tự thân đi khắp nơi giáo hóa trọn sáu mươi năm được một câu chỉ chúng an trụ trong ba thừa. Lúc lâm chung, Đắc Niệm Bồ Tát phát nguyện sanh trở lại nhơn gian xuất gia tu pháp hạnh. Do đó lại sanh vào vương cung. Có Thiên Thần xướng rằng : “Nay Y Pháp Bồ Tát xuất thế, nay Y Pháp Bồ Tát xuất thế”. Mọi người theo lời xướng ấy đặt tên cho trẻ là Y Pháp. Đến tuổi hai mươi, Y Pháp vương tử lòng tin thanh tịnh xuất gia làm Tỳ Kheo, vì sức túc tập nên tự nhiên được niệm lục vô gián và pháp môn Bồ Tát tạng tự nhiên hiện ra. Trong năm mươi năm, Y Pháp Bồ Tát du hành giáo hóa khắp nơi, độ được bốn câu chỉ chúng thiên nhơn an trụ trong ba thừa. Sau khi mạng chung, Y Pháp Bồ Tát sanh về thế giới của Phật Bửu Tạng ở Đông phương. Lúc sơ sanh liền thành tựu đa văn Vô thượng bất tư nghị giáo hóa sáu mươi tám câu chỉ chúng trời người đều an trụ trong ba thừa.

Nầy Xá Lợi Phất ! Y Pháp Bồ Tát ở thế giới Đông phương của Phật Bửu Tạng giáo hoá đại chúng xong, mạng chung sanh trở lại trong vương cung tại Thiệm Bộ Châu trong thế giới của Phật Xích Liên Hoa Thắng. Sáu mươi tám câu chỉ Trời Người được giáo hóa ở phương

Đông cũng mạng chung theo Bồ Tát ấy sanh tại quốc độ này cùng Bồ Tát ấy làm quyến thuộc.

Bấy giờ ở cõi này có Phật xuất thế hiệu Tối Cao Hạnh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, thọ mãn tám mươi câu chi tuổi. Người thọ ấy cũng thọ bằng Phật.

Này Xá Lợi Phất ! Đức Tối Cao Hạnh Phật thuyết pháp mỗi năm có một đại hội, mỗi đại hội đều có tám mươi câu chi chúng Thanh Văn. Có tất cả tám mươi câu chi đại hội chúng Thanh Văn, đều là đại A La Hán.

Bấy giờ Bồ Tát ấy làm Vương tử tên Dũng Thí, thành tựu đa văn trí huệ sáng suốt cùng quyến thuộc sáu mươi tám câu chi người đến chỗ Phật đánh lễ đi nhiều rồi ngồi một phía.

Đức Tối Cao Hạnh Như Lai biết lòng tin và ý muốn tăng thượng của Dũng Thí Vương tử liền khai thị diệu pháp thù thắng hiệp với bốn hạnh. Được Phật khai thị, Vương tử tỏ ngộ được tâm tin thanh tịnh cùng quyến thuộc đồng xuất gia trọn đời tu phạm hạnh, tinh

tấn tu hành Bồ Tát đạo sẽ được chứng Vô thượng Bồ đề.

Đức Tối Cao Hạnh Như Lai ở giữa đại chúng thọ ký cho Dũng Thí Tỳ Kheo đại Bồ Tát kế sau khi Phật diệt độ sẽ thành Vô thượng Bồ đề xuất hiện thế gian hiệu Đại Tinh Tấn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Thọ ký xong, Phật Tối Cao Hạnh liền nhập Niết bàn. Dũng Thí Bồ Tát thấy Phật nhập diệt càng thêm luyến mộ, xây dựng tháp miếu khắp nơi cung kính cúng dường xá lợi của Phật cho chúng sanh được lợi ích. Bồ Tát ấy trụ trì chánh pháp khai hóa vô lượng, ít lâu sau thành Phật hiệu Đại Tinh Tấn Như Lai, thọ nửa kiếp, thuyết pháp có vô lượng đại hội. Mỗi đại hội có mười hai na do tha đệ tử Thanh Văn đều là đại A La Hán.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tinh tấn không mỏi như vậy vì thật hành Tỳ lê gia Ba la mật nên trịnh trọng ân cần tìm cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng, nghe rồi thọ trì đọc tụng tư duy nghiên cứu phân tích nghĩa lý rộng giảng dạy cho các chúng sanh, mãi vậy

chẳng thôi nên được thành Phật hiệu Đại Tinh Tấn Như Lai đủ cả mười hiệu như trên đã thuật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có thiện nam thiện nữ an trụ nơi chánh hạnh vi diệu Đại thừa muốn mau chứng được Vô thượng Bồ đề thì phải phát khởi tinh tấn dũng mãnh trịnh trọng ân cần tìm cầu pháp môn Bồ Tát tạng. Khi được gặp rồi cung kính lắng nghe thọ trì đọc tụng suy tư nghiên cứu nhẩn đến vì mọi người mà rộng giảng dạy. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn tất do tìm cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng mới được thành tựu viên mãn Tỳ lê gia Ba la mật vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là đại Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn chuyên tu Tỳ lê gia Ba la mật vì chúng sanh mà thật hành Bồ Tát hạnh.

Nếu các đại Bồ Tát tinh tấn tu hành Bồ Tát hạnh ấy thì tất cả thiên ma chẳng nhiễu loạn được, lại chẳng bị chiết phục bởi các dị đạo và thế luận”.

PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG
PHẨM TỶ LÊ GIA BA LA MẬT
THỨ CHÍN
HẾT

XII
PHÁP HỘI
BỒ TÁT TẠNG

PHẨM
TĨNH LỰ BA LA MẬT

THỨ MƯỜI

(Hán bộ quyển 49)

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất rằng : “Thế nào gọi là đại Bồ Tát tinh cần tu học Tĩnh lự Ba la mật vì chúng sanh mà thật hành Bồ Tát hạnh ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì chúng sanh mà đại Bồ Tát siêng tu bốn thứ tĩnh lự. Những gì là bốn ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì ly dục ly pháp ác bất thiện nên có tâm có từ ly sanh hỉ lạc. Đây gọi là Bồ Tát an trụ tĩnh lự thứ nhứt.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Vì đại Bồ Tát diệt tâm và từ nên nội tịnh tâm như không tâm

không từ định sanh hỉ lạc. Đây gọi là Bồ Tát an trụ tĩnh lự thứ hai.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì ly hỉ nên an trụ nơi xả, chánh niệm chánh tri, thân chánh thọ lạc được các thánh nói, có xả có niệm, an trụ nơi lạc ly hỉ. Đây gọi là Bồ Tát an trụ tĩnh lự thứ ba.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì dứt lạc nên dứt khổ làm trước và mất ưu hỉ, bất khổ bất lạc xả niệm thanh tịnh. Đây gọi là Bồ Tát an trụ tĩnh lự thứ tư.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ở tĩnh lự ấy định tâm thanh bạch không có uế trước rời lìa các tùy phiền não, chẳng xả tĩnh lự mà có thể phát khởi tất cả công việc của tĩnh lự. Đây gọi là đại Bồ Tát vì y Tĩnh lự Ba la mật mà siêng tu bốn thứ tĩnh lự.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là công việc tĩnh lự của đại Bồ Tát ? Đó là Bồ Tát thành tựu thân thông trí nghiệp viên mãn.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nào là Bồ Tát thân thông ? Lấy những gì mà làm trí nghiệp ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thành tựu thông trí đủ có năm thứ : Thiên nhãn tác chứng trí thông, thiên nhĩ tác chứng trí thông, tha

tâm trí tác chúng trí thông, tức trụ ức niệm tác chúng trí thông, như ý tức sai biệt tác chúng trí thông. Đây gọi là năm thứ thần thông của đại Bồ Tát. Ở trong đó Bồ Tát thành tựu đầy đủ trí nghiệp viên mãn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì đại Bồ Tát tu hành Tịch lự Ba la mật nên được thiên nhãn trí nghiệp viên mãn ấy. Định tâm như vậy, thanh tịnh minh bạch không trược uế rời tùy phiền não, vì thế nên ở nơi các loài hữu tình hoặc tử hoặc sanh tác chúng trí thần thông, tâm ấy khéo đến. Đại Bồ Tát thiên nhãn thanh tịnh sáng suốt chiếu rõ hơn hẳn mắt người, xem thấy các hữu tình hoặc tử hoặc sanh sắc đẹp sắc xấu loài lành loài ác hoặc liệt hoặc thắng, tùy các chúng sanh do nghiệp chứa hợp đều biết rõ cả. Dùng tịnh thiên nhãn như vậy thấy các chúng sanh tạo thân ác hạnh, tạo ngữ ác hạnh, tạo ý ác hạnh, chê bai hiền thánh phát khởi tà kiến. Họ do nghiệp nhơn tà kiến nên thân hư mạng chung đọa vào ác đạo địa ngục ngạ quỷ súc sanh. Có các chúng sanh tạo thân diệu hạnh, tạo ngữ diệu hạnh, tạo ý diệu hạnh, chẳng chê hiền thánh phát khởi chánh kiến. Họ do nghiệp nhơn chánh kiến nên thân hư mạng chung sanh vào cõi trời thiện đạo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Vì đại Bồ Tát tu hành Tĩnh lự Ba la mật nên được thiên nhãn sáng suốt tối thắng hơn loài hữu tình được thiên nhãn, thấy suốt tất cả sắc tướng hoặc thô hoặc tế, hoặc thắng hoặc liệt, hoặc xa hoặc gần, các cảnh ấy đối trước mắt đều thấy rõ cả.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Do thiên nhãn ấy nên tất cả sắc tượng có chướng ngại đến trước mắt Bồ Tát đều thấy suốt rõ ràng không có chướng ngại.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thiên nhãn của Bồ Tát ở trong cõi trời là tối thắng. Những thiên nhãn của Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Hữu Học, Vô Học, A La Hán, Độc Giác chẳng sánh được với thiên nhãn của Bồ Tát. Thiên nhãn nầy là do các đạo xuất ly phát sanh ra nên rất sáng rõ thấy suốt. Trong vô lượng vô biên thế giới mười phương có bao nhiêu sắc tượng thô tế thắng liệt, hoặc gần hoặc xa, thiên nhãn của Bồ Tát đều thấy rõ như thiệt. Lại ở trong vô biên vô tế thế giới mười phương có bao nhiêu hữu tình sanh vào tất cả loài ; trừ vô sắc giới, thiên nhãn Bồ Tát đều thấy rõ như thiệt tất cả loài ấy.

Thiên nhãn Bồ Tát lại thấy biết những nghiệp nhơn và quả báo của các chúng sanh. Lại thấy biết các căn và các căn nhơn của chúng sanh.

Lại này Xá Lợi Phất ! Vì đại Bồ Tát tu hành Tĩnh lự Ba la mật nên thành tựu thiên nhãn. Dùng thiên nhãn ấy có thể nhìn thấy vô lượng vô biên quốc độ chư Phật mười phương công đức trang nghiêm đều đối trước mắt đều thấy hiển hiện. Đã hiện thấy rồi, Bồ Tát thanh tịnh tu tập giới tự đều đem hồi hướng trang nghiêm Phật độ. Đây gọi là đại Bồ Tát có đủ thiên nhãn an trụ thì la viên mãn hồi hướng.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thiên nhãn Bồ Tát trong sáng hơn người như thật thấy rõ chư Phật và chư Bồ Tát Tăng. Đã hiện thấy rồi, tất cả Bồ Tát Tăng ấy có bao nhiêu oai nghi pháp tắc, căn niệm chánh trí, giải thoát trí, đà la ni, thắng trí xảo diệu, trí huệ phương tiện, thiện quyền chúng nhập, tất cả pháp hạnh thắng diệu ấy đều thấy biết như thiết rồi cố gắng siêng tu khiến mau viên mãn.

Lại này Xá Lợi Phất ! Vì đại Bồ Tát tu hành tĩnh lự Ba la mật, nên được thiên nhãn thanh tịnh hơn người, vô lượng công đức tạo

nên mắt ấy. Tại sao ? Vì mắt ấy không chúng ngại, tất cả sắc tượng đều có thể thấy. Mắt ấy không trước chấp vì với tất cả sắc tượng không chấp trước. Mắt ấy giải thoát, vì giải thoát tất cả sự thấy phiền não. Mắt ấy thanh tịnh vì tánh trong suốt. Mắt ấy không y dựa, vì các cảnh giới không sở y. Mắt ấy không thọ, vì chẳng chấp thọ phiền não tùy miên. Mắt ấy không lừa, vì không nghi lầm. Mắt ấy không trói buộc, vì rời pháp chúng. Mắt ấy minh liễu, vì chúng được pháp minh. Mắt ấy y nơi trí, vì hiện hành chẳng phải là thức. Mắt ấy không nhiễm, vì không giận không si rời xa tất cả phiền não trước. Mắt ấy tùy thuận quyết trạch phân thù thắng, vì làm gốc của các thánh hạnh. Mắt ấy tướng vô ngại, vì phóng thần quang nơi tất cả chúng sanh. Mắt ấy trong sáng, vì rời tự loạn. Mắt ấy vô cấu, vì tánh sáng sạch vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thiên nhãn Bồ Tát hay dẫn Phật nhãn, tánh như hư không chẳng thối thất. Thiên nhãn Bồ Tát không trước không phục, nơi tham ái và sân khuể thấy đều rời xa. Thiên nhãn Bồ Tát đi trong cảnh giới nghĩa lợi, đi khắp chánh pháp đạo trí thanh tịnh, với tất cả chúng sanh hay khéo an trụ

đại bi cao rộng. Thiên nhân Bồ Tát đối với kẻ đến cầu xin không giận không ngại. Thiên nhân Bồ Tát đối với người phạm giới chưa hề chê khinh. Thiên nhân Bồ Tát đối với tội lỗi hay tùy trường hợp mà giữ gìn. Thiên nhân Bồ Tát với kẻ lười nhác hay sách tấn, với kẻ tâm loạn hay dạy chỉ định, với kẻ ác huệ hay ban chánh huệ, với kẻ đi đường tà hay khai thị đường chánh, với chúng sanh tín nguyện hạ liệt thì thị hiện Phật pháp quảng đại của Như Lai. Thiên nhân của Bồ Tát cứu cánh thẳng đến nhứt thiết chúng trí thần thông cao rộng diệu giác hiện tiền ngồi nơi đạo tràng không có thối chuyển.

Đây gọi là đại Bồ Tát vì y Tĩnh lự Ba la mật nên được thiên nhân thần thông tác chúng trí nghiệp viên mãn như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát tu hành Tĩnh lự Ba la mật được thiên nhĩ tánh tác chúng trí thần thông ? Lại do những gì mà nghiệp thần thông trí đầy đủ viên mãn ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu Tĩnh lự Ba la mật, nên được thiên nhĩ tánh nghe suốt thanh tịnh hơn hẳn tai người, với hai thứ âm thanh của nhơn và phi nhơn hoặc xa hoặc gần đều nghe rõ ràng. Thiên nhĩ tánh ấy có

thể nghe tất cả âm thanh trong vô lượng vô biên thế giới, như là âm thanh của Trời, của Rồng, của Dạ Xoa, của Càn Thát Bà, của A Tu La, của Ca Lô La, của Khẩn Na La, của Ma Hầu La Già, của Nhơn Phi Nhơn. Và cũng nghe âm thanh của Hiền Thánh thuyết pháp, của Như Lai, của Bồ Tát, của Độc Giác, của Thanh Văn. Lại cũng nghe âm thanh của các ác đạo, âm thanh của địa ngục, của ngạ quỷ, của súc sanh. Vô lượng vô biên âm thanh như vậy, đại Bồ Tát dùng thiên nhĩ tánh nghe suốt rõ ràng. Cho đến các trùng nhỏ như muỗi mòng ruồi kiến, những côn trùng vi tế phát ra âm thanh, thiên nhĩ tánh của Bồ Tát đều nghe rõ cả.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thiên nhĩ tánh thanh tịnh, nếu các chúng sanh do tâm duyên khởi niệm thiện ác phát sanh ngũ nghiệp đều nghe biết rõ cả. Lại biết rõ hoặc có các nghiệp nhiếp về thiện nhơn, hoặc có các nghiệp nhiếp về ác nhơn. Lại có thể biết rõ hoặc ngũ nghiệp do tham chủng tử mà phát khởi sân khuể, hoặc ngũ nghiệp do sân tùy miên mà phát khởi tham dục, hoặc có ngũ nghiệp do tham sân tùy miên mà phát khởi ngu si, hoặc có ngũ nghiệp do si tùy miên mà phát khởi tham sân. Lại biết rõ hoặc có ngũ

nghiệp do tham chủng tử mà phát khởi tham dục, hoặc có ngũ nghiệp do sân chủng tử mà phát khởi sân khuể, hoặc có ngũ nghiệp do si chủng tử mà phát khởi ngu si. Tất cả như vậy tùy có ngôn ngữ phát ra âm thanh đều nghe biết rõ.

Lại có thể nghe biết rõ, hoặc có ngũ nghiệp ý giải thanh tịnh mà phương tiện nhiễm ngại, hoặc có ngũ nghiệp phương tiện thanh tịnh mà ý giải nhiễm ngại.

Thiên nhĩ thông trí của Bồ Tát thông đạt rõ ràng, tất cả chư Thánh hoặc chẳng phải Thánh ở mười phương thế giới có bao nhiêu âm thanh đều nghe rõ cả lại hay phân biệt biết rõ chẳng hề sai lầm. Dầu nghe biết như vậy, nhưng với âm thanh Thánh chẳng phát khởi ham ưa, với âm thanh chẳng phải Thánh chẳng sanh nhàm ghét. Lại vì nghe biết Thánh âm nên được đại từ, vì nghe biết phi Thánh âm nên được đại bi. Lại âm thanh mười phương đồng thời vang ra vô lượng đại Bồ Tát dùng thiên nhĩ trí lực nghe biết chẳng tạp loạn đều đúng thiết. Tịnh thiên nhĩ của Bồ Tát nghe suốt rộng khắp, tất cả thế giới quốc độ tận mười phương mà chư Phật Như Lai du hóa, thanh âm thuyết pháp của chư

Phật đều nghe biết rõ, nghe rồi ghi nhớ chẳng quên chẳng tản, như đựng nước trong bình không tràn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nghe pháp, chẳng phải lãnh thọ pháp âm của một đức Phật mà chuống ngại đối với pháp âm của Phật thứ hai. Vì đại Bồ Tát nghe pháp không hề chán nên dầu nghe có trước sau mà pháp âm được tất cả Như Lai nói, đều có thể thọ trì không hề sai lầm.

Lại thiên nhĩ Bồ Tát nghe rõ âm thanh thiện ác trong mười phương thế giới. Thanh âm thiện ác ấy vô lượng hoặc thời phi thời đều nghe biết như thiệt.

Thế nào gọi là thời ngữ và phi thời ngữ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Chu Phật Bồ Tát khéo biết thời nghi. Hoặc có lúc vì chúng nói rộng, hoặc có lúc vì chúng giảng lược. Đại Bồ Tát nghe rồi, dùng một âm thanh theo đúng thời nghi mà giảng rộng hoặc giảng lược.

Đại Bồ Tát hay biết rõ có pháp thiệt nên thọ ký nếu vì người mà nói sẽ làm nã họ do đó mà chẳng thọ ký. Hoặc có pháp thiệt chẳng nên thọ ký đó là những pháp dẫn sanh vô nghĩa, đại Bồ Tát hay khéo tùy thuận phương

tiện lợi tha, vô lượng thiện xảo tự thanh tịnh tâm mình mà bèn thọ ký.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu hành Tĩn lự Ba la mật, nên thiên nhĩ thanh tịnh có sức nghe suốt rõ biết tướng dạng của các âm thanh. Hoặc có những âm thanh như vậy phải nên tùy hỉ lắng nghe, Bồ Tát liền lắng nghe. Hoặc có những âm thanh như vậy chẳng nên tùy hỷ lắng nghe, Bồ Tát liền chẳng lắng nghe.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc đại Bồ Tát ở trong đại chúng thuyết pháp, có thính chúng nhĩ thức chẳng thanh tịnh, Bồ Tát liền dùng thần lực gia bị cho họ nghe hiểu. Nếu các chúng sanh đối với tất cả pháp đều muốn lãnh hiểu, Bồ Tát làm cho họ được nghe pháp âm ấy. Nếu các chúng sanh chẳng muốn thì khiến chẳng nghe.

Lại này Xá Lợi Phất ! Vì đại Bồ Tát tu hành Tĩn lự Ba la mật Đa, nên được thiên nhĩ thông trí như vậy, âm thanh được nghe vô lượng vô biên.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thiên nhĩ tánh hay làm cho các pháp đều sáng sạch. Thiên nhĩ tánh hay làm cho trí huệ tánh trong suốt. Thiên

nhĩ tánh hay làm cho Bồ Tát tự thanh tịnh. Thiên nhĩ tánh hay làm cho chúng sanh tánh thanh tịnh. Thiên nhĩ tánh rất giỏi thẩm sát như văn tự nói ra ngôn âm đều hay nghe biết rành rẽ lại hay ngộ nhập. Các loài hữu tình trong lục đạo có bao nhiêu ngôn từ âm thanh sai biệt, Bồ Tát hay phát âm đồng với mỗi loài mà thuyết pháp cho họ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thiên nhĩ tánh thông của đại Bồ Tát chỉ hay thẳng đến Phật thiên nhĩ, quyết chẳng đi đến các thừa khác.

Đây gọi là Đại Bồ Tát do tu hành Tĩn lự Ba la mật nên được thiên nhĩ tánh thần thông nghe suốt trí nghiệp viên mãn.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát do tu hành Tĩn lự Ba la mật nên được tha tâm tác chúng trí thần thông, và những gì lại gọi tha tâm thần thông trí nghiệp viên mãn ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát dùng tha tâm trí thông thanh tịnh sáng suốt ấy, đều có thể biết rõ vô lượng tâm tướng của tất cả hữu tình khắp thế giới trong mười phương. Ở các nơi chúng sanh không luận tiền tế tâm tướng,

vị lai tâm tướng, hiện tại tâm tướng, Bồ Tát đều biết rõ cả.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì có đủ tha tâm trí thông nhu vậy, nên đại Bồ Tát dùng quá khứ tâm trí đều có thể biết rõ tâm nhơn và tâm tùy nhơn của tất cả chúng sanh : có thể biết rõ những chúng sanh ấy là nhơn quảng đại sanh ra tâm nhơn, là nhơn trung phẩm sanh ra tâm nhơn, là nhơn hạ liệt sanh ra tâm nhơn. Lại hay biết rõ các chúng sanh ấy, hoặc có căn tương ưng thí dục giải, có căn tương ưng giới dục giải, có căn tương ưng nhãn dục giải, có căn tương ưng tinh tấn dục giải, có căn tương ưng định dục giải, có căn tương ưng huệ dục giải. Cũng biết rõ các chúng sanh hoặc có căn từ hạnh, có căn bi hạnh, có căn hỉ hạnh, có căn xả hạnh. Cũng biết rõ các chúng sanh hoặc có căn Phật thừa hạnh, có căn Độc Giác thừa hạnh, có căn Thanh Văn thừa hạnh. Cũng biết rõ các chúng sanh hoặc có nhơn lực mạnh xu hướng Đại thừa thiện nhơn thành tựu, hoặc có duyên lực mạnh xu hướng Đại thừa duyên nhơn thành tựu. Cũng biết rõ các chúng sanh hoặc có nhơn lực mạnh thành tựu xu hướng đại thừa thiện nhơn, nhưng chúng sanh ấy do phương tiện nhơn sanh nhà hạ tiện,

hoặc chúng sanh sức phương tiện mạnh dầu chẳng thành tựu thiện như quảng đại nhưng chúng sanh ấy lại trông như lực sanh nhà quảng đại. Cũng biết rõ các chúng sanh hoặc dục giải thanh tịnh mà phương tiện chẳng tịnh, hoặc phương tiện thanh tịnh mà dục giải chẳng tịnh, hoặc dục giải và phương tiện đều thanh tịnh, hoặc đều chẳng thanh tịnh.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc đại Bồ Tát tu hành Tĩnh lự Ba la mật, vì được tha tâm trí thông ấy, nên chỗ có trí biết như căn tâm hành tiền tế của tất cả chúng sanh và trí tùy các tâm hành ấy mà thuyết pháp, thì đều gọi là tha tâm trí thông Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì có trí ấy, nên dùng trí thông nhập hậu tế tâm ấy biết rõ các chúng sanh hoặc đời vị lai sẽ có giới như mà đời hiện tại thì có thí như, hoặc đời vị lai sẽ có thí như mà đời hiện tại thì có giới như, hoặc đời vị lai sẽ có tinh tấn như mà đời hiện tại thì có nhẫn như, hoặc đời vị lai sẽ có nhẫn như mà đời hiện tại thì có tinh tấn như, hoặc đời vị lai sẽ có huệ như mà đời hiện tại thì có tĩnh lự như, hoặc có đời vị lai sẽ có tĩnh lự như mà đời hiện

tại thì có huệ hơn. Vô lượng hơn hạnh như vậy, Bồ Tát đều biết rõ.

Đại Bồ Tát cũng biết rõ các chúng sanh, hoặc đời vị lai sẽ có hơn hạnh xuất thế mà đời hiện tại thì có hơn hạnh thế gian, hoặc đời vị lai sẽ có hơn hạnh thế gian, mà đời hiện tại thì có hơn hạnh xuất thế, vô lượng hơn hạnh như vậy, Bồ Tát đều biết rõ.

Đại Bồ Tát cũng biết rõ các chúng sanh, hoặc đời vị lai sẽ có căn Đại thừa hơn phát sanh mà đời hiện tại thì có căn Độc Giác thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Độc Giác thừa hơn phát sanh mà đời hiện tại thì có căn Đại thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Đại thừa hơn phát sanh mà đời hiện tại thì có căn Thanh Văn thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Thanh Văn thừa hơn phát sanh mà đời hiện tại thì có căn Đại thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Độc Giác thừa hơn phát sanh mà đời hiện tại thì có căn Thanh Văn thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Thanh Văn thừa hơn phát sanh mà đời hiện tại thì có căn Độc Giác thừa. Tất cả chúng sanh ở đời vị lai sẽ có căn gì, hoặc hơn hoặc hạnh hoặc duyên, Bồ Tát đều biết rõ cả.

Này Xá Lợi Phất ! Nên biết chư đại Bồ Tát đối với các chúng sanh chưa thành thực, thì

phát khởi tinh tấn dùng phương tiện hóa đạo họ chẳng hề chán mỏi, theo chỗ đáng được ngộ nhập mà thuyết pháp. Đại Bồ Tát biết chúng sanh ấy là pháp khí gì, thì vì họ mà dạy chánh pháp ấy, công việc thuyết pháp thường không sai thất, nên có hiệu là người thuyết pháp chẳng hư luống.

Lại này Xá Lợi Phất ! Do tu hành Tĩnh lự Ba la mật, nên đại Bồ Tát được tha tâm tác chúng trí thông ấy, đối với các tâm và tâm sở pháp hiện tại sanh khởi của tất cả chúng sanh đều là vô lượng, nhưng Bồ Tát đều biết rõ cả. Những là nếu các chúng sanh có tâm tham tâm sân tâm si, hoặc rời lìa tâm tham tâm sân tâm si, Bồ Tát đều biết rõ như thiệt. Do các hoặc phiền não ấy che chướng tâm các chúng sanh, đại Bồ Tát đều biết rõ rồi tùy theo mỗi phiền não mà tuyên nói chánh pháp xuất ly.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát có tha tâm trí thông ấy, lúc muốn thuyết pháp đến trước đại chúng, trước phải quan sát tướng căn hành sai biệt của tất cả chúng, rồi theo chỗ đáng dạy mà vì chúng giảng nói. Phải biết đại Bồ Tát ấy dùng trí biết rõ căn tâm thắng liệt của chúng sanh có thể biết rõ tánh căn tâm thắng liệt của chúng sanh. Đại Bồ Tát ấy

chẳng vọng khinh hủy tâm tướng của mình và tâm tướng của người, do vì đại Bồ Tát ấy dùng trí huệ quán sát tâm nối liền không hở vậy. Cũng thế, đại Bồ Tát dùng niệm quán sát, dùng xu hướng dùng giác dùng ngộ quán sát tâm nối liền không hở, nên rời lìa tập khí phiền não, dứt hẳn tương tục thanh tịnh vô cấu, sáng suốt vô nhiễm, không trược không tháo, chiếu rõ các pháp vào trong tất cả tâm hành của các chúng sanh, quán sát nơi tâm nối liền không hở như vậy.

Đại Bồ Tát nếu hay ngộ nhập trí biết rõ tất cả tâm pháp như vậy, thì gọi là đại Bồ Tát do tu hành Tịch lục Ba la mật nên được tha tâm thần thông trí nghiệp viên thành.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát lúc tu hành Tịch lục Ba la mật được túc trụ tùy niệm tác chứng trí thần thông trí nghiệp viên mãn ?

Này Xá Lợi Phất ! Do đại Bồ Tát có trí lực túc trụ tùy niệm ấy, nên bao nhiêu chúng sanh ở khắp thế giới mười phương có vô số sự việc các đời trước đều có thể tùy niệm biết rõ cả. Hoặc một đời, mười đời, hoặc trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, nhứt đến vô lượng đời đều có thể biết rõ cả.

Đại Bồ Tát cũng biết rõ kiếp hoại kiếp thành, kiếp thành hoại, vô lượng kiếp như vậy đều biết rõ cả.

Đại Bồ Tát cũng biết rõ chúng sanh ấy đã từng ở xứ ấy có tên gì họ gì dòng gì, sắc tướng nào trạng mạo nào hình tượng nào, ăn uống sanh sống thế nào, hưởng thọ khổ vui ra sao, vô lượng thứ như vậy đều tùy niệm biết rõ cả.

Đại Bồ Tát cũng biết rõ chúng sanh ấy ở chỗ này chết sanh chỗ kia, ở chỗ kia chết sanh chỗ này, hoặc của mình hoặc của người vô lượng sự chết sanh hành tướng và xứ sở, đều tùy niệm biết rõ cả.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do y Tĩnh lực Ba la mật nên trí lực túc trụ có thể tùy niệm biết rõ sự việc vô lượng đời trước của mình, cũng biết rõ tất cả sự việc vô lượng đời trước của vô lượng chúng sanh khác.

Lại cũng tùy niệm biết rõ nhơn tiền tế sanh thiện căn của mình, nhơn tiền tế sanh thiện căn của các chúng sanh.

Trí lực túc trụ của đại Bồ Tát có vô lượng phương tiện đem căn lành của mình hồi hướng Vô thượng Bồ đề có thể làm cho chúng sanh

nhớ biết căn lành của họ khiến họ phát tâm Bồ đề.

Lại hay tùy niệm biết rõ những nhơn khổ lạc đã có đời trước và cũng biết rõ tất cả đều về nơi vô thường khổ và vô ngã. Biết rõ như vậy rồi, đại Bồ Tát ấy thật hành Bồ Tát hạnh, không phóng dật nơi sắc nơi của nơi quyền thuộc, không tự do phóng dật, không phóng dật mong cầu ngôi Chuyển Luân Vương, Thiên Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, không phóng dật mong cầu sanh vào các xứ hưởng thọ vui sướng hay giàu sang quyền quý, chỉ trừ vì muốn thành thực chúng sanh nên dùng nguyện lực mà thọ sanh vào các cõi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy vì biết rõ tất cả đều về nơi vô thường khổ vô ngã, nên đối với các hành phiến não quá khứ hay khéo quả trách khinh hủy chán bỏ, chẳng còn dung nạp nó ở hiện tại, nhẫn đến lúc bị nhơn duyên nạn chết khổ lớn nặng cũng chẳng hề tạo nghiệp ác hay pháp ác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy đem tất cả thiện căn đã có đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề làm cho các thiện căn hiện tại đang tích chứa thêm rộng lớn vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sanh và xa rời tất cả hồi hướng

bất bình đẳng vậy. Có đủ những thiện căn ấy, đại Bồ Tát nối giống Tam Bảo cho chẳng đoạn tuyệt đều để hồi hướng nhưt thiết chủng trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nên biết do sức niệm định mà đại Bồ Tát mới thành tựu được vô lượng pháp lành như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu hành Tĩnh lự Ba la mật nên được trí túc trụ ấy, tùy niệm biết rõ rất khéo an trụ, do vì trụ nơi pháp giới vậy. Tùy niệm ấy kiên cố bất động vì phương tiện thiện xảo lựa chọn tập hợp vậy. Tùy niệm ấy không điêu tán vì đã hay tu nghiệp tĩnh lự vậy. Tùy niệm ấy không tháo động nhiễu loạn, vì diệu xa ma tha hay trụ trì vậy. Tùy niệm ấy không mê lầm, vì diệu tỳ bát xá na hay nhiếp thọ vậy. Tùy niệm ấy tánh không thô lỗ chất phác, vì hay chứng thanh tịnh hiện trí vi diệu vậy. Tùy niệm ấy hay nhớ giữ vì các niệm lâu xa không quên mất vậy. Tùy niệm ấy là kho kín châu báu, vì khéo chứa hợp tư lương phước đức vậy. Tùy niệm ấy chẳng tùy theo người vì khéo chứa hợp tư lương trí huệ vậy. Tùy niệm ấy đã đến bỉ ngạn, vì khéo chứa hợp tư lương các độ vậy. Nên biết vô lượng vô biên những pháp lành vi diệu đều do niệm lực nắm giữ nên đối

với đời quá khứ và đời hiện tại phát khởi pháp nhớ biết không quên mất.

Đây gọi là đại Bồ Tát do y Tĩnh lực Ba la mật nên được tức trụ thân thông thành tựu đầy đủ nghiệp trí viên mãn vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát như ý tức tác chúng thân thông, những gì gọi là như ý tức thông trí nghiệp viên mãn ?

Này Xá Lợi Phất ! Vì y Tĩnh lực Ba la mật nên đại Bồ Tát được dục tam ma địa đoạn hành thành tựu mà tu như ý tức, rồi tâm chuyên cần ấy quán tam ma địa đoạn hành thành tựu mà tu như ý tức.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát y nơi dục cần tâm và quán ấy trợ phát pháp định rất khéo tu trau rất khéo thành lập tự tại chuyển vận nên hay tu tập tứ như ý tức.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thành tựu trí như ý tức rồi, tùy theo ý mình muốn thì như ý thân thông liền hiện tiền có thể hiển thị vô lượng thân biến, đại Bồ Tát dầu hiện vô lượng thân thông biến hóa, nhưng đều vì độ thoát các chúng sanh mà tu tập vậy. Có chúng sanh đáng thấy thân thông ấy mà chịu điều phục, thì đại Bồ Tát vì họ mà hiện thân

ấy được giải thoát.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát như ý túc thông hiện các sắc tượng để điều phục chúng sanh ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát quan sát các chúng sanh, do thấy hoặc nghe sắc tượng ấy, mới được điều phục, Bồ Tát liền hiện sắc tượng ấy : hoặc hiện sắc tượng Như Lai, hoặc hiện sắc tượng Độc Giác, hoặc hiện sắc tượng Thanh Văn, hoặc hiện sắc tượng Thiên Đế, hoặc hiện sắc tượng Phạm Vương, hoặc hiện sắc tượng Tú Thiên Vương, hoặc hiện sắc tượng Chuyển Luân Vương và vô lượng sắc tượng khác, tùy theo sắc tượng nào mà chúng sanh được độ, Bồ Tát đều có thể thị hiện, cho đến như sắc tượng súc sanh chẳng hạn, Bồ Tát đều vì chúng sanh mà thị hiện thuyết pháp.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là như ý túc thông hiện các oai lực ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát quan sát các chúng sanh nhiều tầng thượng mạn, sân hận kiêu căng phóng dật rất nặng, do thấy thần lực ấy mà được điều phục, đại Bồ Tát liền

hiện thần lực ấy : hoặc hiện sức đại lực sĩ, hoặc hiện sức một phần tư của na la diên, hoặc hiện một nửa hoặc toàn phần sức lực của na la diên, hoặc đến gấp bội để các chúng sanh được hóa độ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do y Tĩnh lự Ba la mật mà được như ý thần thông lực, có thể dùng hai ngón tay cất tòa núi chúa Tu Di lên nhẹ nhàng như lấy một trái xoài, và có thể ném núi chúa ấy qua để nơi vô biên thế giới khác. Núi chúa Tu Di ấy cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, rộng tám vạn bốn ngàn do tuần, do bốn chất báu : vàng, bạc, lưu ly và pha lê tạo thành cao rộng đệ nhất. Do an trụ như ý thần thông nên dầu ném núi qua phương khác mà sức lực của Bồ Tát không hề tổn giảm.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát an trụ như ý thần thông có thể dùng bàn tay bung cả Tam thiên Đại Thiên thế giới nầy từ thủy luân đến hữu đánh đúng cả một kiếp và hiện tất cả oai nghi không hề trở ngại.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vô lượng sự như vậy chẳng nghĩ bàn được, đại Bồ Tát đều có thể tùy chỗ thích đáng mà hiện các thần biến.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thị hiện đại lực ấy cho các chúng sanh kia hết kiêu mạn sân hận mà chịu điều phục rồi, đại Bồ Tát liền theo chỗ thích nghi mà thuyết pháp cho họ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là như ý túc thông gia bị ?

Đại Bồ Tát dùng sức trí thông gia bị ấy, tùy chỗ gia niệm đều được thành tựu. Nếu muốn gia niệm biển lớn sâu rộng khiến như dấu chun trâu, biển lớn ấy liền đúng như niệm lực của Bồ Tát mà lượng bằng dấu chun trâu. Nếu muốn dấu chun trâu rộng lớn như biển lớn thì liền lớn bằng biển lớn.

Nếu đại Bồ Tát muốn ngọn lửa lớn lúc kiếp thiêu thành khối nước liền thành khối nước, ngược lại cũng vậy, tất cả đều theo ý niệm của đại Bồ Tát mà thành tựu.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nếu có gia niệm pháp hạ trung thượng chuyển đổi lẫn nhau, liền đều thành tựu cả.

Đại Bồ Tát phạm gia niệm thần thông giúp vật thì cứng chắc khó hư chẳng thể chuyển biến được, tất cả người hay trời thế gian đều

chẳng thể dao động cát dấu, chỉ trừ Phật Thế Tôn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phải biết đại Bồ Tát ấy dùng sức niệm gia trì như vậy chỉ vì những chúng sanh tôn trọng các thứ biến hiện kỳ lạ quảng đại nên thị hiện oai thần để thuyết pháp cho họ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Do đại Bồ Tát tu hành Tĩnh lự Ba la mật nên được như ý thần túc ấy tự tại không thối thất vượt khỏi cảnh giới các ma phiền não thẳng vào cảnh giới tất cả chư Phật, đầy đủ phương tiện chẳng nào hại chúng sanh, chứa hợp tư lương tất cả thiện căn, tất cả ma vương ma quân và chư Thiên oai đức chẳng ngăn dứt được.

Đây gọi là đại Bồ Tát y Tĩnh lự Ba la mật được như ý túc tác chúng thần thông trí nghiệp viên mãn.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát y Tĩnh lự Ba la mật được năm thần thông ấy, thần thông ấy có nghĩa lý gì và do những gì mà gọi là trí ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nếu quán sắc tượng thì gọi là thần thông, nếu có thể biết rõ sắc tượng tận diệt mà chẳng chúng

tận thì gọi là trí. Nếu nghe biết tất cả âm thanh thì gọi là thần thông, nếu biết rõ được âm thanh tiền tế bất khả đắc thì gọi là trí. Nếu rõ thấu được tâm hành của chúng sanh thì gọi là thần thông, nếu biết rõ được tâm tánh tịch diệt mà chẳng chứng tịch diệt ấy thì gọi là trí. Nếu có thể tùy niệm quá khứ biên tế thì gọi là thần thông, nếu biết rõ được tam thế vô ngại thì gọi là trí. Với các Phật độ hoặc qua hoặc lại thì gọi là thần thông, nếu biết được quốc độ đồng tướng hư không thì gọi là trí. Biết các pháp hưng khởi thì gọi là thần thông, quán pháp bình đẳng thì gọi là trí. Sáng thấu các thế gian thì gọi là thần thông, chẳng tạp với thế gian thì gọi là trí. Oai thế che khuất tất cả Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Vương, chư Thiên thì gọi là thần thông, biết rõ tất cả Thanh Văn, Duyên Giác chỗ chứng của họ hạ liệt thì gọi là trí. Những thần thông và trí như vậy số đến vô lượng chẳng thể nghĩ bàn. Đây gọi là đại Bồ Tát do y Tĩnh lực Ba la mật tinh cần tu tập nên được thần thông trí nghiệp viên mãn như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do y Tĩnh lực Ba la mật nên chúng được vô biên tinh định thâm diệu. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát xả bỏ bao

nhieu vô số phiền não tích tập nơi tâm, thì cũng có bấy nhiêu vô số tĩnh lự tu lương công đức an trụ nơi tâm mình. Bao nhiêu vô số chúng sanh do tâm phiền não mà sanh các tán loạn, đại Bồ Tát cũng phải tích tập bấy nhiêu vô số tĩnh lự công đức.

Đây gọi là đại Bồ Tát chúng được tĩnh lự số đến vô lượng vô biên đều do tịnh lự Ba la mật phát khởi.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát chúng những chánh định rất sâu vi diệu, an trụ trong đó, đại Bồ Tát đứng thời bình đẳng dẫn nhiếp, chỗ ấy gọi là đại tự tại. Thế nào gọi là bình đẳng dẫn nhiếp ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại tự tại dẫn nhiếp tánh bình đẳng của hữu tình, nên gọi chánh định ấy là đại tự tại. Vì đại tự tại dẫn nhiếp tánh bình đẳng của tâm hữu tình, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của dục giải, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của phương tiện, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của tăng thượng dục giải, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của đàn na, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của Thi la, của Sằn đề, của Tỳ lê gia, của Tĩnh lự, của Bát Nhã, dẫn nhiếp tánh bình đẳng tất cả pháp. Đây gọi là đại Bồ Tát

tĩnh lự đại tự tại rất sâu vi diệu dẫn nhiếp pháp tánh bình đẳng vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do y Tĩnh lự Ba la mật nên được tĩnh lự rất sâu vi diệu chỉ trí mới nhập được, cũng được tên là chánh an trụ. Sao gọi là chánh an trụ ? Vì diệu định ấy đồng với pháp tánh. Tại sao ? Vì nếu Bồ đề bình đẳng tức là tất cả hữu tình bình đẳng. Nếu tất cả hữu tình bình đẳng tức là các pháp bình đẳng. Nếu chúng nhập được tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Nếu không tánh bình đẳng tức là các pháp bình đẳng, vô tướng tánh vô nguyên tánh và vô hành tánh đều bình đẳng tức là các pháp bình đẳng, chúng nhập được tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Nếu tâm tánh bình đẳng tức là các pháp bình đẳng, chúng được tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát được tĩnh lự chánh an trụ tánh bình đẳng ấy đều do Tĩnh lự Ba la mật vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do y Tĩnh lự Ba la mật nên được tĩnh lự vi diệu bình đẳng ấy, đối với các hữu tình có ơn hay không

on đều bình đẳng, tâm không lấy bỏ. Vì thế nên tâm của Bồ Tát đồng như địa đại, như thủy đại, như hỏa đại, như phong đại, như hư không, không có cao hạ sai biệt, an trụ khéo an trụ, chúng chỗ không dao động, ở trong các oai nghi tâm luôn tại chánh định và chẳng phân biệt oai nghi đang an trụ, tâm tánh thuần thực, thích ở thân định, chẳng điệu cử, không chuyển lay, xa các ngu độn, lời nói chẳng tạp loạn, biết nghĩa biết pháp, khéo biết thời nghi : đó là phải thời gian đúng thời gian. Khéo tùy thuận thế gian mà chẳng tạp với thế gian tánh, siêu việt tám pháp thế gian, các hoặc phiền não chẳng ô nhiễm được, rời chỗ ồn náo, xa các hành tác, chỉ thường an ở trong pháp tánh bình đẳng, chẳng xả thâm định mà hiện tất cả việc làm thế gian.

Đây gọi là đại Bồ Tát y Tĩnh lực Ba la mật chúng nhập vô lượng công đức như vậy. Nên biết đều do diệu huệ phương tiện phát khởi.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát vì y Tĩnh lực Ba la mật nên chúng được diệu huệ và phương tiện ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát dùng sức đại bi duyên tâm nơi cảnh, vì độ chúng sanh thì gọi là phương tiện, chúng nhập tịch tĩnh

tối cực tịch tĩnh thì gọi là huệ. Nếu nhập được Phật trí vô ngại thì gọi là phương tiện, không có một pháp nào có thể suy biết được thì gọi là huệ. Nếu chúng nhập được các pháp nhiếp quán thì gọi là phương tiện, ở nơi pháp tánh không tạp tư duy thì gọi là huệ. Nếu bình đẳng chúng nhập Phật thân trang nghiêm hiện tiền thì gọi là phương tiện, quán pháp thân tánh vô sở hữu thì gọi là huệ. Nếu bình đẳng chúng nhập ức niệm âm thanh ngôn từ của Phật diễn nói thì gọi là phương tiện, quán pháp tánh không thể ngôn thuyết thì gọi là huệ. Nếu bình đẳng chúng nhập tâm an trụ kim cương dụ định thì gọi là phương tiện, niệm không tán loạn quán pháp tánh thì gọi là huệ. Nếu an trụ bốn nguyện thành thực chúng sanh thì gọi là phương tiện, quán chúng sanh tánh vô ngã thì gọi là huệ. Nếu duyên cảnh giới tăng thượng phát khởi tất cả thiện căn tăng thượng thì gọi là phương tiện, quán không duyên không căn thì gọi là huệ. Nếu chánh định ấy tu trau Phật độ hiện tiền thì gọi là phương tiện, quán quốc độ đồng như hư không thì gọi là huệ. Nếu chánh định phát khởi trang nghiêm đạo tràng thì gọi là phương tiện, nếu an trụ tịch tĩnh lự tri các pháp thì gọi là huệ. Nếu

chánh định phát khởi chuyển chánh pháp luân thì gọi là phương tiện, nếu quán pháp luân được chuyển ấy không khởi thì gọi là huệ. Vô lượng giác phần tư lương như vậy bình đẳng chúng nhập quán sát hiện tiền thì gọi là phương tiện. Vô lượng như vậy, các hoặc phiền não tịch diệt dứt trừ nhiệt não, đức Như Lai có những tính lự diệu lạc chẳng cùng chung với các pháp, không có các tướng, biết rõ khắp các tướng rời xa tất cả cảnh giới sở duyên, tất cả như vậy đều nhập vào tính lự chánh định của Bồ Tát. Nếu đại Bồ Tát hay quan sát đầy đủ như vậy thì gọi là huệ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu đại Bồ Tát thành tựu vô tận tính lự ấy, vì cùng hiệp với Tính lự Ba la mật nên tất cả ác ma chẳng nhiều hại được. Đây gọi là an trụ pháp khí chư Phật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phương tiện ấy, diệu huệ ấy tức gọi là đại Bồ Tát thành tựu Tính lự Ba la mật đầy đủ, đều do diệu huệ và phương tiện phát khởi vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do y Tính lự Ba la mật nên đầy đủ thành tựu thần thông bất thối hay gây dựng trí nghiệp, du hí thần thông thị hiện tất cả tác dụng thế gian, an

trụ thần thông phát khởi tất cả đại sự thế gian.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thần thông này là tướng đại trí, vì đầy đủ tác dụng vi diệu thế gian và xuất thế vậy. Thần thông này là tướng đại huệ, vì hiện tiền thấy tất cả pháp thế gian và xuất thế vậy. Thần thông này là tướng vô tận, vì khắp tất cả như hư không vậy. Thần thông này bình đẳng thấy các sắc, vì trong sắc và vô sắc đều thấy bình đẳng. Thần thông này khéo liền nhập vào được pháp môn âm thanh, vì âm thanh tiền tế tánh bình đẳng vậy. Thần thông này hay quán tất cả tâm hành của các chúng sanh vì hiện tiền thấy tánh ấy vậy. Thần thông này khéo tùy niệm nhớ biết được tất cả các kiếp, vì phân biệt biết rõ tiền tế hậu tế vậy. Thần thông này khéo thị hiện được vô lượng thân biến, vì thường hiện ở trước không có tướng gia hành vậy. Thần thông này biết rõ lậu tận, vì phải thời đúng thời chẳng lỗi thời vậy. Thần thông này là thánh xuất thế, vì quyết trạch nơi tất cả pháp vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thần thông như vậy rất sâu vi diệu, hàng Thanh Văn và Duyên Giác chẳng lường được.

Thần thông như vậy có oai đức lớn vì khéo điều phục được các hữu tình. Thần thông như vậy có công nghiệp lớn, vì chúng được quán đánh tự tại chuyển tất cả pháp vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát do y Tĩnh lự Ba la mật nên được thần thông bất thối thù thắng ấy, khéo gây dựng được trí nghiệp, chẳng phải năng lực tăng thượng mạn kia phát khởi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phải biết đại Bồ Tát được thông trí ấy là do tâm thanh tịnh, tâm trắng bóng, tâm sáng sạch, tâm không ô trược, tâm rời lìa tùy phiền não, tâm khéo tùy thuận, tâm khéo tịch tĩnh, tâm khéo sữa trau, những tâm tướng như vậy là sở do phát khởi tĩnh lự giải thoát định và giải thoát huệ vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy ở các thế giới là cố tác ý mà sanh chớ chẳng phải bị nghiệp buộc mà sanh, cũng chẳng do nghiệp buộc mạng chung mà sanh. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát ấy đã giải thoát tất cả hư vọng phân biệt vậy, đã giải thoát tất cả phiền não phục chớ chẳng chon thiết vậy, giải thoát tất cả chỗ y chỉ của những điên đảo vọng chấp vậy. Thế nên đại Bồ Tát ấy hiện thân thế giới : giải thoát mà sanh, giải thoát mà mạng chung, giải thoát mà thọ sanh. Thọ sanh rồi, đại Bồ Tát

ấy làm xong Đại thừa viên mãn chánh giáo của tất cả chư Phật, đi khắp mười phương rộng cầu Phật pháp. Dầu chỉ có chỗ cầu, mà không lấy không được, tùy nhập chư Phật pháp tức là tất cả pháp, tùy nhập tất cả pháp tức là chư Phật pháp. Đại Bồ Tát ấy tùy nhập Phật pháp và tất cả pháp, nhưng chẳng tùy theo pháp hành phi pháp hành ấy.

Này Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát lúc có thể như thiết cầu các pháp mà an trụ không lấy không được như vậy thì không có một pháp nào có thể đem vào toán số. Tại sao ? Vì tất cả pháp siêu quá đạo toán số vậy. Nếu rõ thấu được pháp tánh bình đẳng thì chẳng chấp pháp cùng phi pháp. Tại sao ? Vì tất cả pháp tánh không chấp vậy. Nếu tính cho rằng trong ấy có nghĩa thì có vô nghĩa lớn rộng. Nếu khéo chẳng tính nơi nghĩa thì nghĩa và vô nghĩa đều không. Người chẳng thấy nghĩa đối với tất cả chỗ có giác huệ vô ngại. Đại Bồ Tát ấy nếu có thể rõ biết vô ngại thì là được trí vô ngại. Nếu có trí vô ngại thì chẳng chấp trước tất cả. Nếu không sở trước thì là không sở trụ. Nếu không sở trụ thì là không chỗ thiếu. Nếu không chỗ thiếu thì không ngu si không nguyện cầu. Nếu không ngu si không nguyện

cầu thì không mê không lằm. Nếu không mê không lằm thì không ngã sở. Nếu không ngã sở thì không nhiếp thọ. Nếu không nhiếp thọ thì không chỗ chấp. Nếu không chỗ chấp thì không tranh luận. Nếu không tranh luận thì là pháp vô tránh của Sa Môn. Nếu có pháp vô tránh của Sa Môn thì là tất cả không chuống không ngại như hư không. Nếu không chuống không ngại như hư không thì chẳng hệ thuộc ba cõi : Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới. Nếu chẳng hệ thuộc các cõi thì không sắc tướng và hình lượng. Nếu đều không sắc tướng và hình lượng thì có thể tùy giác. Nếu có thể tùy giác thì có thể thông đạt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là tùy giác thông đạt ?

Đại Bồ Tát nếu có thể liên giác ngộ thông đạt chỗ ấy không có chút pháp có được, thì gọi là tùy giác thông đạt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát do bình đẳng chứng nhập tùy giác thông đạt như vậy, nên gọi là đại Bồ Tát y Tĩnh lự Ba la mật được thành tựu pháp hi kỳ chưa từng có.

Thế nào là pháp hi kỳ chưa từng có ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát y Tĩnh lự Ba la mật, dầu thật hành đại từ mà luôn quán vô ngã. Dầu thật hành đại bi mà biết không chúng sanh. Dầu thật hành đại hỷ mà biết không thọ mạng. Dầu thật hành đại xả mà biết không hữu tình. Dầu rộng thật hành đại thí mà tâm luôn điều thuận. Dầu duyên cảnh tịnh giới mà tâm thường tịch tĩnh. Dầu thật hành nhẫn nhục mà tâm vô biên tế. Dầu siêng tinh tấn mà tâm hay chọn hợp. Dầu nhập các tĩnh lự mà chánh tâm quán sát. Dầu khắp hành trí huệ mà tâm vô sở hành. Dầu hành tứ niệm trụ mà tâm không duyên niệm cũng không tác ý. Dầu hành tứ chánh cần mà tâm không sanh diệt. Dầu hành tứ như ý túc mà tâm chẳng hí luận. Dầu hành tịnh tín mà tâm không hệ trước. Dầu hành tinh tấn mà tâm luôn xa rời. Dầu hành nơi niệm mà tâm thường tự tại. Dầu ở trong định mà tâm chứng bình đẳng. Dầu hành nơi huệ mà tâm vốn vô tướng. Dầu hành ngũ lực mà tâm không dẹp phục. Dầu hành giác phần mà phân tích Bồ đề. Dầu tu đạo phần mà tâm không tu. Dầu hành chỉ mà tâm luôn tịch diệt. Dầu hành quán mà tâm không định quán. Dầu

tu hành thánh đế mà cứu cánh biến tri. Dầu thành thực chúng sanh mà tâm vốn thanh tịnh. Dầu nhiếp thọ chánh pháp mà chẳng hoại pháp tánh. Dầu tịnh Phật độ mà tâm đồng hu không. Dầu chứng pháp vô sanh mà tâm vô sở đắc. Dầu hành bất thối chuyển địa mà tâm tánh không thối chuyển. Dầu được các diệu tướng mà biết tánh không có tướng. Dầu trang nghiêm đạo tràng mà tâm đi trong tam giới thường ở khắp nơi. Dầu hàng phục quân ma mà đối với tất cả hữu tình không có xô dẹp. Dầu biết các pháp là tánh Bồ đề mà tâm liền biết rõ. Dầu chuyển pháp luân mà tâm an trụ pháp tánh không hoàn không chuyển. Dầu hiện Niết bàn mà tâm thường bình đẳng đối với sanh tử.

Đây gọi là đại Bồ Tát bình đẳng chúng nhập tùy giác thông đạt. Pháp hi kỳ chưa từng có ấy phải biết là do tu hành Tĩnh lự Ba la mật mà thành tựu.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Những gì gọi là tướng đại Bồ Tát y Tĩnh lự Ba la mật tu học Bồ Tát tĩnh lự ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát tĩnh lự chẳng trụ tụ tánh, vì để đầy đủ những chánh định như vậy. Bồ Tát tĩnh lự không có mền mùi,

vì chẳng tham trước để tự an vui vậy. Bồ Tát tĩnh lự duyên nơi đại bi, vì dứt phiền não tất cả chúng sanh vậy. Bồ Tát tĩnh lự chánh định không thối chuyển, vì duyên nơi tánh dục tăng thượng vậy. Bồ Tát tĩnh lự nháng phát thần thông vì rõ thấu các tâm hành của chúng sanh vậy. Bồ Tát tĩnh lự tâm thích mến vui, vì khéo có thể hiển phát tâm tự tại vậy. Bồ Tát tĩnh lự biết rõ tất cả tam ma bát đề, vì chối che tất cả cõi Sắc, Vô Sắc vậy. Bồ Tát tĩnh lự là tịch tĩnh tối thắng, vì chối che chánh định của Thanh Văn, Độc Giác vậy. Bồ Tát tĩnh lự không có phân biệt, vì tột cứu cánh thanh tịnh vi diệu vậy. Bồ Tát tĩnh lự hành phẩm tối thắng, vì tập khí tương tục đã trừ diệt hẳn vậy. Bồ Tát tĩnh lự dùng huệ siêu độ, vì siêu độ tất cả các thế gian vậy. Bồ Tát tĩnh lự làm đạo thủ dục giải cho các hữu tình, vì khéo độ thoát được các hữu tình vậy. Bồ Tát tĩnh lự nổi giống Tam Bảo chẳng dứt vì lấy tĩnh lự Phật làm cứu cánh vậy. Bồ Tát tĩnh lự tối cao hiển, vì đại tự tại thường hiện tiền vậy. Bồ Tát tĩnh lự tự tại chuyển vận, vì những chỗ làm đều viên mãn vậy. Bồ Tát tĩnh lự là đại ngã, vì dùng trí huệ vi diệu làm đại ngã vậy.

Bồ Tát tinh lự có vô lượng tướng như vậy đều do đại Bồ Tát y Tĩnh lự Ba la mật tâm chứa hạp phát khởi.

Lại này Xá Lợi Phất ! Pháp gì làm tiên đạo cho Tĩnh lự Ba la mật của đại Bồ Tát ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát Tĩnh lự Ba la mật ấy, lấy tâm tĩnh quán trí làm tiên đạo, lấy tâm an trụ một cảnh sở duyên làm tiên đạo, lấy tâm không tán động làm tiên đạo, lấy tâm an trụ làm tiên đạo, lấy tâm xa ma tha làm tiên đạo, lấy tâm tam ma địa làm tiên đạo, lấy căn tam ma địa làm tiên đạo, lấy lực tam ma địa làm tiên đạo, lấy giác phần tam ma địa làm tiên đạo, lấy chánh tam ma địa làm tiên đạo, lấy giải thoát tĩnh lự làm tiên đạo, lấy cứu thứ đệ định làm tiên đạo, lấy chín pháp diệt trừ làm tiên đạo, lấy tất cả pháp lành làm tiên đạo, lấy phục phiền não oán làm tiên đạo, lấy khởi tam ma địa đầy đủ viên mãn làm tiên đạo, lấy các tam ma địa đại Bồ Tát làm tiên đạo, lấy các tam ma địa chư Phật Thế Tôn làm tiên đạo. Vô lượng tĩnh lự như vậy đều làm tiên đạo cho Tĩnh lự Ba la mật cả. Lại còn có vô lượng vô biên pháp tịch tĩnh được chúng đều là tiên đạo cho Tĩnh lự Ba la mật cả.

Đây gọi là đại Bồ Tát Tĩnh lự Ba la mật. Đại Bồ Tát vì Vô thượng Bồ đề phải ở trong ấy phát khởi tinh tấn tu học đầy đủ, thật hành Bồ Tát hạnh”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Tĩnh lự giải thoát đến bờ kia
 Siêng tu hạnh này nhiều số kiếp
 Tâm ấy tịch tĩnh không dơ đục
 Chẳng nhiễm thế pháp như hoa sen
 Có đại tĩnh định tên biến chiếu
 Y định này tu đến bờ kia
 Có tên nguyệt quang tịnh trang nghiêm
 Lại tên điện quang được nghiêm sức
 Hoặc tên cao hạnh tên tâm dừng
 Có định tên là vô cấu quang
 Tên giới đức biện tên vô ưu
 Hoặc tên chư pháp tự tại chuyển
 Tên là pháp cụ hoặc pháp dừng
 Hoặc tên sơn oai pháp tự tại
 Hoặc chánh pháp trí tự nhiên siêu
 Hoặc trì chánh pháp diệu thanh tịnh
 Hoặc tên quán sát tha tâm định**

Hoặc tên chánh pháp bửu quang minh
Hoặc tên diệt hoặc nghiêm thắng tràng
Có định tên là tối ma lực
Hoặc tên đoạn nghi tên vô trước
Có định tên là tịch tĩnh đẳng
Tên lực cao thắng tên thập lực
Hoặc tên kính thủ đại danh xưng
Hoặc tên trì sơn thiện an trụ
Tên Tu Di sơn đại minh đẳng
Hoặc tên vô thắng thắng bỉ thắng
Hoặc tên trí cự tên huệ hành
Tên vô biên trí tên tự tại
Hoặc tên phát huệ tịch tĩnh định
Hoặc tên nguyệt tịnh nhứt âm thanh
Tên na la diên tối kiêu mạn
Tên thiện điều long sư tử hống
Tên là viễn ly chủng chủng tướng
Hoặc tên triền chuyển tên phản hoàn
Tên vô minh nhãn lực thanh tịnh
Có định tên là niệm chu Phật
Có tên niệm Pháp tên niệm Tăng
Hoặc tên trí chuyển tên nhập không
Hoặc tên vô tướng tên vô nguyện

Tên kim cương dụ tên địa tịnh
Tên kim cương địa tên cao thắng
Hoặc tên son vương tên chẳng tối
Tên vô biên chuyển tên tịnh âm
Tên ly phiền não tên quán sát
Tên hư không diệu tên như không
Tên phát quang đại chư công đức
Tên xu giác huệ tên niệm huệ
Tên biện vô tận tên tương tục
Tên vô biên thuyết từ vô tận
Tên vô hoại thiện tác sở tác
Tên là quan sát tên chúng duyệt
Hoặc tên từ hiện tên bi quảng
Tên nhập hoan hỷ tên hân khánh
Tên xả tên thoát hai thứ ngại
Hoặc tên pháp quang tên pháp nghĩa
Tên kim cương tràng tên trí hải
Tên giải thoát kiên tên chúng hỷ
Hoặc tên trí cụ vô động định
Có định tên là thắng liên hoa
Tên giản tập pháp tên vô động
Hoặc tên huệ thượng tên tịch tĩnh
Tên vô biên quang tên Phật hải

**Hoặc tên giải thoát tên trí thọ
Hoặc tên Như Lai diệu trang nghiêm
Hoặc tên vô biên thắng quang diệu
Hoặc tên hoan hỉ trang nghiêm độ
Hoặc tên duyệt dự chúng sanh ý
Có định tên là nhứt thiết thời
Thuận Bồ đề đạo tam ma địa
Có định tên là đáu bỉ ngạn
Giác phần hoa nghiêm thi bửu kế
Tên thí cam lộ kiên giải thoát
Tên phong vô động thanh quang minh
Hoặc tên hải triều dòng bửu tạng
Tên chu kim cương sơn phong lục
Hoặc tên thần thông quảng đại nghĩa
Tên thiện nhiếp thọ tam ma địa
Có định tên là đại thông chiếu
Cảnh giới của chư Phật Như Lai
Chúng được định tịch tĩnh dường ấy
Và câu chi vô biên định khác
Tu hành tĩnh lự đến bờ kia
Bồ Tát công đức rộng vô lượng
Đi đứng luôn du cảnh tĩnh lự
Tâm ấy không loạn thường đạm bạc**

Hoặc đi hoặc nằm ở trong định
Hoặc đứng hoặc ngồi thường tại định
Ở định hay phát âm thanh lớn
Bởi vì pháp tánh hằng tịch tĩnh
Không dị phân biệt không tự tại
Không ngã không mạng không phân
biệt
Nhu vậy và những không biên tế
Vô số vô lượng biến công đức
Bồ Tát sáng suốt thương chúng sanh
Tu hành Tĩnh lự Ba la mật.

PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG
PHẨM TĨNH LỰ BA LA MẬT
THỨ MUỖI
HẾT

XII
PHÁP HỘI
BỒ TÁT TẠNG

PHẨM
BÁT NHÃ BA LA MẬT
THỨ MUỐI MỘT

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Huyền Trang.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Thế nào là đại Bồ Tát Bát Nhã Ba la mật mà đại Bồ Tát vì Vô thượng Bồ đề nên y theo đó siêng tu thật hành Bồ Tát hạnh ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì thật hành Bát Nhã Ba la mật nên đối với pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng ân cần trịnh trọng nghe học thọ trì, hoặc đọc hoặc tụng suy gẫm nghĩa lý, tự mình được thông đạt rồi cũng vì người mà giảng dạy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có đại Bồ Tát nghe Phật nói rồi theo đúng pháp mà phụng hành, đối với pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng ân cần trịnh trọng nghe học thọ trì đọc tụng nghiên

tâm thông đạt nghĩa lý và giảng dạy cho người, phải biết người ấy chúng được tướng vô tận huệ như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Huệ ấy có những tướng gì, thế nào nhập chúng ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói là huệ ấy lấy nghe làm tướng, Bồ Tát đúng như lý mà chúng nhập nên gọi là tướng vô tận huệ. Những tướng ấy Phật sẽ nói rộng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì cầu chánh pháp nên lấy dục lạc làm tướng, dục giải làm tướng, phương tiện làm tướng, thiện hữu làm tướng, không kiêu mạn làm tướng, với người đa văn cung kính làm tướng, tôn trọng làm tướng, quanh quẩn làm tướng, khiêm cung làm tướng, gần gũi làm tướng, nghe kỹ làm tướng, tôn thờ làm tướng, tư duy làm tướng, chẳng loạn làm tướng, tướng nhu thân bửu làm tướng, tướng là lương được làm tướng, tướng dứt hết bệnh làm tướng, chánh niệm làm tướng, xu hướng Bồ đề làm tướng, thích đại huệ làm tướng, chúng nhập Bồ đề làm tướng, nghe không nhàm đủ làm tướng, xả thêm lớn làm tướng, điều thuận làm tướng, thân cận người đa văn làm tướng, với những việc làm mền

vui làm tướng, thân điều thích làm tướng, tâm dũng nhuệ làm tướng.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát đối với chúng thính pháp, lắng nghe không mỏi làm tướng, nghe chánh nghĩa làm tướng, nghe chánh pháp làm tướng, nghe chánh hạnh làm tướng, nghe chúng trí làm tướng, nghe Ba la mật làm tướng, nghe pháp Bồ Tát tạng làm tướng, nghe các nhiếp pháp làm tướng, nghe phương tiện thiện xảo làm tướng, nghe phạm trụ làm tướng, nghe thần thông làm tướng, nghe chánh niệm chánh trí làm tướng, nghe niệm trụ làm tướng, nghe chánh thắng làm tướng, nghe thần túc làm tướng, nghe duyên khởi làm tướng, nghe vô thường làm tướng, nghe khổ làm tướng, nghe vô ngã làm tướng, nghe tịch tĩnh làm tướng, nghe không làm tướng, nghe vô tướng làm tướng, nghe vô nguyện làm tướng, nghe không gia hạnh làm tướng, nghe thiện căn gia hạnh làm tướng.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Tự tại làm tướng, nghe pháp làm tướng, đối trị tạp nhiễm làm tướng, chế phục tất cả phiền não làm tướng, khen ngợi người trí làm tướng, gần kề bậc thánh làm tướng, rời xa kẻ phi thánh làm tướng, lắng nghe bậc thánh làm tướng, nghe các căn

làm tướng, nghe tu tập tùy niệm làm tướng, nghe giác phần làm tướng, nghe bát chánh đạo làm tướng, nghe Phật lực, vô sở úy, vô ngại biện, đại từ đại bi đại hỉ đại xả, mười tám Phật pháp bất cộng làm tướng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phải biết đại Bồ Tát nếu ở nơi ấy lắng nghe thì ở nơi ấy hiểu rõ, nếu ở nơi ấy hiểu rõ thì ở nơi ấy hành động đúng. Tại sao ? Vì nếu đại Bồ Tát ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng nghe tướng rồi hướng vào thì có vô lượng phương tiện. Nay Phật lược nói bốn mươi một thứ phương tiện.

Một là nếu có đại Bồ Tát ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng ấy mà sanh dục lạc, phải biết tức là lắng nghe, nghe liền hiểu rõ, đã hiểu rõ thì thật hành chánh hạnh.

Hai là nếu có Bồ Tát ở nơi pháp môn ấy mà sanh dục giải, phải biết tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba là nếu có Bồ Tát ở nơi pháp môn ấy phương tiện xu nhập, phải biết tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Bốn là nếu có Bồ Tát gần gũi thiện hữu, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Năm là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn, tâm không khinh mạn tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Sáu là nếu có Bồ Tát cung kính người đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Bảy là nếu có Bồ Tát tôn trọng người đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Tám là nếu có Bồ Tát quây quần cung phụng người đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Chín là nếu có Bồ Tát khiêm hạ đối với người đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười là nếu có Bồ Tát gần kề người đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười một là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn mà lắng tai để nghe, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười hai là nếu có Bồ Tát đối với người đa văn mà hầu hạ tiếp rước, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười ba là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn, tư duy nghĩa lý tâm định chẳng loạn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười bốn là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn có ý tưởng là trần bửu, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười lăm là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn có ý tưởng là lương được, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười sáu là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn có ý tưởng dứt diệt tham sân si, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười bảy là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn nghe rồi hay thọ trì, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười tám là nếu có Bồ Tát xu hướng giác ngộ nơi pháp, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Mười chín là nếu có Bồ Tát thích trí huệ của người đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn được nghe rồi giác ngộ, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi một là nếu có Bồ Tát lắng nghe chẳng nhàm đủ, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi hai là nếu có Bồ Tát nghe nói Đàn na thì tăng trưởng xả, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi ba là nếu có Bồ Tát nghe nói Thi la thì thủ hộ giới, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi bốn là nếu có Bồ Tát nghe nói Sằn đề thì hay tu hạnh nhẫn nhục, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi lăm là nếu có Bồ Tát nghe nói Tỳ lê gia thì phát khởi tinh tấn không mỏi, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi sáu là nếu có Bồ Tát nghe nói Tĩnh lự thì nhập chánh định tâm chẳng tán, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi bảy là nếu có Bồ Tát nghe nói Bát Nhã tâm liền quyết định tu trí huệ dứt phiền não, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi tám là nếu có Bồ Tát ở nơi người đa văn lòng rất vui mừng, người này tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Hai mươi chín là nếu có Bồ Tát được nghe pháp rồi thân thể điều thích, Bồ Tát ấy tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi là nếu có Bồ Tát được nghe pháp rồi tâm liền dừng nhuệ, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi một là nếu có Bồ Tát được nghe kinh Đại thừa tâm sanh tín nguyện, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi hai là nếu có Bồ Tát nghe nhiếp pháp rồi tâm liền xu nhập, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi ba là nếu có Bồ Tát nghe nói niệm trụ liền quán thân thọ tâm pháp, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi bốn là nếu có Bồ Tát nghe nói chánh cần liền đối pháp ác dứt bỏ, với pháp lành sanh trưởng, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi lăm là nếu có Bồ Tát nghe nói thân tức liền phụng hành sanh thân khinh tánh, tâm khinh tánh, dục khinh tánh, Bồ Tát ấy tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi sáu là nếu có Bồ Tát nghe nói tĩnh lự thì yên tĩnh tư duy tâm xu nhập, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi bảy là nếu có Bồ Tát nghe hạnh bất khinh trong các pháp, bèn đối với chúng

sanh phát khởi đại từ tâm, với kẻ thọ khổ phát khởi đại bi tâm, với chánh pháp khởi đại hỉ tâm, với bất thiện khởi đại xả tâm, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi tám là nếu có Bồ Tát nghe nói các căn liền xu nhập các căn ấy, đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, huệ căn và định căn, Bồ Tát ấy tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Ba mươi chín là nếu có Bồ Tát nghe nói giác phần tâm liền xu nhập giác ngộ pháp tánh, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Bốn mươi là nếu có Bồ Tát nghe nói đạo chi tâm liền xu nhập Niết bàn chánh lộ, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Bốn mươi mốt là nếu có Bồ Tát nghe nói Phật lực vô úy, vô ngại trí, đại từ đại bi đại hỉ đại xả, mười tám pháp bất cộng và vô lượng Phật pháp, đều xu nhập Vô thượng Bồ đề, Bồ Tát ấy tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Này Xá Lợi Phất ! Phật đã nói bốn mươi mốt pháp về tướng dạng xu nhập văn huệ. Chư đại Bồ Tát phải nên học.

Đây gọi là bốn tướng đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật văn huệ

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tu Bát Nhã Ba la mật thật hành Bồ Tát hạnh, phải ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng trịnh trọng lắng nghe thọ trì đọc tụng suy gẫm nghĩa lý thông đạt chỉ thú lại giảng dạy cho người về chánh hạnh tu lương ấy.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát ở pháp ấy mà khởi chánh hạnh ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ở pháp ấy mà khởi chánh hạnh là : đúng như lời nói mà tu hành kiến lập mà an trụ, đây là khởi chánh hạnh. Nếu có thể chẳng lấy tất cả, đây là khởi chánh hạnh. Tại sao ? Vì nếu lấy pháp thì gọi là người tà hạnh chấp lấy pháp không xú không vị. Không bao giờ do pháp tà hạnh ấy mà được xuất ly. Tại sao ? Vì người không lấy pháp hành ở nơi pháp không hành còn phải sanh nghi, vì không tác dụng. Hướng là lấy pháp hành mà chẳng phải tà hạnh. Vì thế nên phải chẳng lấy các pháp mà làm chánh hạnh.

Lại này Xá Lợi Phất ! Nếu ở nơi các pháp không có chuống ngại thì gọi là chánh hạnh. Nếu ở nơi các pháp không khinh miệt thì gọi là chánh hạnh. Nếu ở nơi các pháp chẳng lấy chẳng bỏ chẳng sanh chẳng diệt thì gọi là

chánh hạnh. Nhấn đến nếu ở nơi các pháp không hiệp không tan thì gọi là chánh hạnh.

Lại này Xá Lợi Phất ! Như Phật đã nói : Nếu có là đúng phải thì không có một chút pháp nào có thể thấy được nghe được cũng không thể nói được, các pháp như vậy chẳng phải có thể thấy được, chẳng phải có thể nắm lấy được. Tại sao ? Vì tất cả các pháp đều là một tướng, đó là vô tướng.

Lại này Xá Lợi Phất ! Tất cả các pháp tánh nó vốn vô tướng. Nếu có Bồ Tát nói nơi vô tướng thì vô tướng trở lại lẽ ra là nói được. Tại sao ? Vì vô tướng và hữu tướng đều là vô tướng cả. Chẳng nên nói rằng đây hữu tướng, đây vô tướng.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát tỏ ngộ được tất cả pháp tướng như vậy tức là vô tướng chẳng thể thấy được chẳng thể nắm lấy được, biết rõ đúng như pháp thì gọi là chánh hạnh.

Đại Bồ Tát siêng tu chánh pháp hạnh ấy rồi ở nơi các pháp sẽ chứng nhập huệ vô chương chiếu minh.

Đây gọi là tướng dạng chánh hạnh Bát Nhã Ba la mật của đại Bồ Tát”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Người sáng suốt an trụ chánh hạnh
Với Bồ Tát tạng khéo quyết định
Nói pháp người ấy chẳng khởi chấp
Hành tướng không chấp thủ như vậy
Chúng được các pháp chẳng là không
Chẳng phải các pháp bình đẳng không
Chẳng phải pháp không có sở chấp
Tướng chánh hạnh không chấp như vậy
Nơi pháp không thủ cũng không xả
Cũng chẳng lấy pháp để làm pháp
Không lấy gọi là các pháp tướng
Chánh hạnh không lấy tướng như vậy
Nơi các pháp nếu trí vô ngại
Trí ấy không gì chẳng đốt cháy
Nơi trí đốt cháy không nắm lấy
Chánh hạnh các pháp tướng như vậy
Người trí an trụ đức viễn ly
Với pháp phải khởi siêng tinh tấn
Nếu hay y chỉ quỹ tác hành
Bấy giờ sẽ nhập môn thanh tịnh
Môn thanh tịnh ấy thông các pháp**

Cũng biết dục giải của hữu tình
Người trí dầu biết không chỗ thấy
Mà hay diễn tuyên pháp như vậy
Nơi pháp thậm thâm rõ thắng nghĩa
Nơi thắng nghĩa sâu thường biết rõ
Vật hiện vô biên công đức hạnh
Trí sáng đa văn như đại hải
Nơi các văn nghĩa được nói kia
Cứu cánh không ai chúng được đó
Bởi văn nghĩa kia đều vô biên
Chánh hạnh chơn thiết luôn bất động.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật, với pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng ân cần lắng nghe nhẩn đến giảng dạy cho người rồi, phải biết đại Bồ Tát ấy ở nơi tất cả pháp được quang minh lớn hay phá tất cả hắc ám vô minh và các màn lừa. Quang minh ấy tức là trí huệ. Tại sao ? Vì biết rõ đúng thiết các pháp thiện bất thiện vậy. Đại Bồ Tát tu pháp ấy được minh huệ rồi, dầu có gặp nạn khổ đến chết cũng không tạo các pháp bất thiện.

Này Xá Lợi Phất ! Vì muốn dứt hẳn các pháp bất thiện nên đại Bồ Tát tùy nghe được

Đây gọi là tướng chánh hạnh lúc đại Bồ Tát tu Bát Nhã Ba la mật”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Nhu người vào nhà tối
 Che bít tuyệt ánh sáng
 Dầu có các sắc tượng
 Mắt sáng cũng chẳng thấy
 Như vậy tùy có người
 Tâm đủ các minh giải
 Chẳng được nghe chánh pháp
 Sao hiểu được thiện ác
 Đa văn hiểu rõ pháp
 Đa văn chẳng tạo ác
 Đa văn bỏ vô nghĩa
 Đa văn được Niết bàn
 Khéo nghe thêm lớn văn
 Đa văn thêm lớn huệ
 Huệ hay tu tịnh nghĩa
 Được nghĩa thì cảm vui
 Thông huệ được nghĩa rồi

**Chúng hiện pháp Niết bàn
Tương ưng pháp tịnh giác
Chúng được vui đẽ nhưt
Nghe Bồ Tát tạng rồi
Khéo an trụ chánh pháp
Làm quang minh cho đời
Tu diệu hạnh Bồ Tát.**

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì tu hành Bát Nhã Ba la mật nên ở nơi người chánh hạnh hay thọ trì kinh Bồ Tát tạng lòng rất cung kính có ý tưởng là thiện tri thức, và càng tìm cầu pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng cho pháp môn ấy càng thêm sáng sạch.

Này Xá Lợi Phất ! Vì cầu Bồ Tát tạng nên Bồ Tát ấy phát sanh tín dục sách lệ tinh tấn kiểm nhiếp tâm mình khiến an trụ chánh định. Đại Bồ Tát ấy phương tiện tu thành tứ chánh cần, được không chướng ngại trong tất cả pháp.

Đây gọi là tướng chánh hạnh Bát Nhã Ba la mật của đại Bồ Tát”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

**“Quan niệm người thuyết pháp
Tức là thiện tri thức**

Cung kính lắng nghe pháp
An trụ nơi chánh hạnh
Dục giải thường không thối
Tĩnh tấn thường cao dững
Tĩnh huệ thường sửa trau
Nơi trí thường an trụ
Tự nhiên đạt các pháp
Chẳng theo nơi tín hành
Dùng trí quán các pháp
Đây là lời Phật dạy
Người trí phân biệt câu
Lý nghĩa khéo siêng học
Nơi pháp thiện bất thiện
Thường tu thường viễn ly
Tâm không hề nhàm mỏi
Nơi pháp không quên mất
Thân dục đều khinh an
Mau được tâm tinh tấn
Do nghe pháp thêm trí
Trí thêm niệm không thối
Trí luôn y niệm trụ
Biết rõ pháp tịnh uế
Học nơi pháp vô thượng

**Được sức niệm huệ thắng
Biết chúng sanh dục giải
Tự học thời gian lâu
Học pháp đã thắng tiến
Cực tiến trí thanh tịnh
Biết chúng sanh dục giải
Theo cơ bèn khai thị.**

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát tìm cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng như vậy thông đạt giác huệ y theo thiện pháp minh môn thanh tịnh ấy. Bồ Tát phải thường tu học như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát tu học nơi pháp thì phải suy nghĩ hai nhưn duyên có thể phát sanh chánh kiến. Những gì là hai ? Đó là nghe âm thanh nơi người khác và tự mình tác ý đúng lý.

Bồ Tát ấy lại suy nghĩ nghe âm thanh nơi người và tác ý đúng lý có những tướng gì ? Liên lại suy nghĩ nếu có tướng thích chánh định mà tu thì nên thật hành pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng mà chư Bồ Tát chưa từng được nghe.

Lại nếu chẳng được nghe Phật pháp luật giáo, chỉ ở trong tam ma địa mà sanh ý tưởng đủ rồi, nên biết người ấy do sức ngạo mạn mà phát khởi tăng thượng mạn. Phật nói người ấy chẳng có thể giải thoát sanh già bệnh chết sầu ưu khổ não. Đã chẳng thoát được các khổ nhiệt não, há lại thoát được năm môn sanh tử kia, bị nó nhận chìm trôi lăn chẳng dứt.

Người ấy thiệt chẳng phải giải thoát mà tự nói tôi đã giải thoát. Thiệt chưa khỏi khổ mà tự nói tôi đã khỏi khổ. Vì thế nên đức Như Lai y cứ người ấy mà thuyết pháp như thiệt. Nếu có thể từ nơi người khác mà tùy thuận lắng nghe thì giải thoát được các lão tử khổ não.

Bồ Tát ấy lại nghĩ rằng như tôi trước kia nghe đức Thế Tôn nói :

Đa văn biết rõ pháp
Đa văn chẳng tạo ác
Đa văn bỏ vô nghĩa
Đa văn được Niết bàn
Nghe pháp thêm lớn văn
Văn hay thêm lớn huệ
Huệ hay tu tịnh nghĩa

**Được nghĩa hay cảm vui
Thông huệ được nghĩa rồi
Chúng hiện pháp Niết bàn
Nghe pháp được tịnh huệ
Chúng được vui đệ nhất**

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì thế nên chư đại Bồ Tát suy nghĩ như vậy rồi nên đối với pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng và Phật pháp luật giáo mà ân cần trịnh trọng lắng nghe thọ trì đọc tụng giảng dạy cho người.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Nếu các hữu tình ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng đều được nghe mà chẳng có thể phương tiện tác ý đúng lý. Phải biết người ấy chẳng thể tu chánh hạnh nơi thánh đạo. Vì thế nên đức Như Lai y cứ nơi người ấy mà nói pháp yếu rằng : Nếu muốn giải thoát sanh lão bệnh tử thì phải có tự mình suy nghĩ đúng lý. Chư đại Bồ Tát phải học như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là phương tiện đúng lý ? Những gì là Bồ Tát tác ý đúng lý mà có thể tu học ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Phương tiện đúng lý là không có một pháp nào hoặc hiệp hay ly cả.

Tại sao ? Vì phương tiện đúng lý là chẳng phải phương tiện vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu Bồ Tát có an trụ phương tiện và tác ý đúng lý, phải biết tướng ấy chỉ là âm thanh, mà âm thanh ấy, tánh nó không bị phát khởi cũng chẳng chuyển khởi và do nơi kia mà phát âm thanh. Tại sao ? Vì tất cả đều bất khả đắc vậy.

Bồ Tát lại quan sát âm thanh ấy, tiền tế hậu tế từ gì mà sanh, qua đâu mà diệt. Quan sát như vậy trọn bất khả đắc.

Lại suy tìm âm thanh ấy là tại đã nói, là tại nay nói, là tại sẽ nói ?

Lại suy tìm âm thanh ấy là hoặc đã bị nói, hoặc nay bị nói, hoặc sẽ bị nói ? Âm thanh ấy là vì đoạn dứt nên đã nói, vì đoạn dứt nên nay nói, vì đoạn dứt nên sẽ nói ? Âm thanh ấy là vì chúng nhập nên đã nói, vì chúng nhập nên nay nói, vì chúng nhập nên sẽ nói ?

Tất cả lẽ tìm cầu âm thanh như vậy rồi trọn không có được. Rồi lại quan sát hoặc tướng quá khứ, hoặc tướng vị lai, hoặc tướng hiện tại cũng đều không có được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc đại Bồ Tát chánh quan sát như vậy thì gọi là phương tiện tác ý đúng lý. Chư đại Bồ Tát phải học như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát quan sát đúng lý ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát quan sát tất cả pháp, tự tánh nó tức diệt. Đây gọi là quan sát đúng lý. Nếu quan sát các pháp, tự tánh nó tịch tĩnh. Đây gọi là quan sát đúng lý. Nếu quan sát các pháp, tự tánh nó không tịch. Đây gọi là quan sát đúng lý. Nếu quan sát các pháp vào tánh bình đẳng. Đây gọi là quan sát đúng lý. Nếu quán các pháp cứu cánh vô sanh, nếu quán các pháp cứu cánh bất sanh, nếu quán các pháp cứu cánh bất khởi, nếu quán các pháp cứu cánh tịch diệt đều gọi là quan sát đúng lý vậy.

Lúc quan sát như vậy, đại Bồ Tát cũng chẳng thấy có người hay quan sát. Phải nên quan sát như vậy, đó là chẳng phải quan sát chẳng phải chẳng quan sát vậy.

Nếu có Bồ Tát quan sát như vậy thì gọi là quan sát đúng lý, nếu quan sát khác đây thì gọi là quan sát chẳng đúng lý.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát phải nên học phương tiện đúng lý như vậy ?

Này Xá Lợi Phất ! Phương tiện đúng lý của đại Bồ Tát là :

Chẳng phải đối với chút ít pháp có ngu mê. Chẳng phải đối với chút ít pháp có chướng ngại. Không có chút ít pháp nào mà chẳng phải là môn giải thoát. Không có vì đoạn dứt một phần ít pháp mà phát khởi tinh tấn. Chẳng vì chứng một phần ít pháp mà dũng mãnh tinh tấn. Trên đây đều là phương tiện đúng lý vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phải dùng chánh kiến như vậy để chánh quan sát các pháp như chỗ chánh kiến ấy.

Thế nào gọi là quan sát các pháp như chỗ chánh kiến ấy ?

Này Xá Lợi Phất ! Không chỗ thấy thì gọi là quan sát các pháp. Những gì là không chỗ thấy ?

Này Xá Lợi Phất ! Không chỗ thấy ấy gọi là vô sanh. Nói vô sanh ấy là vô khởi. Nói vô khởi ấy là không chỗ chiếu. Y cứ chánh pháp ấy mà đức Như Lai nói rằng : Nếu có Bồ Tát

lúc quan sát các pháp thấy vô sanh, tức là xu nhập chánh tánh quyết định. Luận về chánh kiến, đó là xu nhập chánh tánh quyết định.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát suy nghĩ như vậy : Do nhơn duyên gì sẽ được xu nhập chánh tánh quyết định ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phải học như vậy : Nếu quan sát ngã kiến là bình đẳng thì tất cả pháp bình đẳng. Quan sát như vậy gọi là xu nhập chánh tánh quyết định.

Vì thế nên chư đại Bồ Tát muốn xu nhập chánh tánh quyết định thì phải ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng ân cần lắng nghe thọ trì đọc tụng nghiên cứu nghĩa lý lại giảng dạy rộng cho người, thì sẽ ở nơi pháp môn ấy phương tiện tác ý tu học đúng lý.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật vì Vô thượng Bồ đề thật hành Bồ Tát hạnh.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, vì cầu giác huệ rất thâm diệu thanh bạch, nên do pháp minh môn diệu thiện thanh tịnh mà chuyên cần phương tiện chứng nhập đúng lý quan sát câu đúng lý.

Thế nào là chúng nhập đúng lý và những gì gọi là câu đúng lý ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát chúng nhập đúng lý là :

Y xa ma tha chúng nhập. Y tỳ bát xá na chúng nhập. Chánh hạnh chúng nhập. Nhu lý chúng nhập. Thân viễn ly chúng nhập. Tâm điều thuận chúng nhập. Phi đoan chúng nhập. Phi thường chúng nhập. Nhơn duyên chúng nhập. Duyên khởi chúng nhập. Vô ngã, vô nhơn, vô thọ mạng chúng nhập. Chưa đến đã đến hoặc có hoặc không chúng nhập. Không có chuyển dời nhơn quả chẳng hoại chúng nhập. Dầu tu tập không, vô tướng, vô nguyên chúng nhập mà chẳng lấy không, vô tướng, vô nguyên chúng vậy. Dầu ở nơi tam ma địa tam ma bát đề chúng nhập mà chẳng lấy sức lực ấy thọ sanh chúng vậy. Dầu lấy thần thông trí chúng nhập mà chẳng tận các lậu chúng vậy. Dầu quán sát vô sanh chúng nhập mà chẳng chánh xu quyết định chúng vậy. Dầu quán chúng sanh vô ngã chúng nhập mà chẳng bỏ đại bi chúng vậy. Dầu quán tất cả chúng sanh đáng sợ chúng nhập, mà cố ý lấy các cỗi chúng vậy. Dầu ở nơi ly dục tịch diệt chúng nhập mà ở nơi pháp ly dục chẳng tác chúng vậy. Dầu bỏ lạc diệu

đục chúng nhập mà chẳng bỏ lạc pháp chúng vậy. Dầu bỏ tất cả hí luận tự giác chúng nhập mà chẳng bỏ thiện xảo phương tiện chúng vậy. Trên đây gọi là chúng nhập đúng lý. Đại Bồ Tát muốn được chúng nhập đúng lý như vậy thì phải học Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát học câu chánh pháp đúng lý thế nào ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phải như vậy mà biết câu đúng lý, đó là những câu : Xuất sanh, xu lý, pháp môn, diện môn, thị nhon, tích tập, bất tương vi, vô chúng luận, thị xả, vô chấp thủ, vô khí xả, vô hí luận, vô xả, vô phỉ báng, vô khinh miệt, tùy túc, vô tranh, vô thối chuyển, vô đối trị.

Này Xá Lợi Phất ! Câu đúng lý là câu thiệt tánh, câu như tánh, câu phi bất như tánh, câu chon nhu, câu như lý, câu tam thế bình đẳng, câu ly phân biệt.

Lại này Xá Lợi Phất ! Câu đúng lý là câu sắc thức không y trụ, câu thọ thức tưởng thức hành thức và thức thức đều không y trụ, câu nhãn sắc nhãn thức tánh không y trụ, câu nhĩ thanh nhĩ thức tánh không y trụ, câu tỷ hương

tĩ thức tánh không y trụ, câu thiết vị thiết thức tánh không y trụ, câu thân xúc thân thức tánh không y trụ, câu ý pháp ý thức tánh không y trụ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Câu đúng lý là câu y nghĩa, câu y pháp, câu y trí, câu y liễu nghĩa. Vô lượng pháp môn như vậy gọi là câu đúng lý.

Vì thế nên đại Bồ Tát chúng nhập tinh tấn phương tiện đúng lý lúc quan sát như vậy cũng chẳng thấy có người hay quan sát. Tại sao ? Vì chẳng phải quan sát chẳng phải chẳng quan sát vậy. Quan sát như đây thì gọi là như lý quán, nếu quan sát khác thì gọi là phi lý quán.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát phải học chánh quan sát đúng lý thế nào ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy phải chánh quán các pháp như vậy :

Vì ta như lý thì quan sát các pháp đều như lý. Vì ta vô ngã thì quan sát các pháp cũng không có ngã. Vì chúng sanh vô ngã thì quan sát các pháp cũng đều không có ngã.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát quan sát như vậy gọi là như lý quán. Thế nào là đại Bồ Tát tu hành như lý phương tiện ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Nên biết rằng đại Bồ Tát chẳng quan sát tánh sanh tử như cùng tánh Niết bàn như lý chung xen tạp nhau, quán như vậy thì gọi là phương tiện như lý.

Đại Bồ Tát quán tánh sanh tử cùng tánh Niết bàn đồng một hiệp tướng không sai khác cũng chẳng phân biệt là tương ung hay vi bội. Quán như vậy thì gọi là phương tiện như lý, cũng được gọi là chánh quán như lý.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nên biết rằng đại Bồ Tát có bao nhiêu phương tiện như lý đều ở chỗ vô lượng chúng sanh mà phát khởi. Nếu chỗ chúng sanh chẳng vớt bỏ, nơi các pháp chẳng phá hoại, thì gọi là Bồ Tát phương tiện như lý.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phải biết tướng như vậy, văn như vậy, chứng nhập đúng lý như vậy, quan sát đúng lý như vậy, chánh kiến đẳng lưu đúng lý như vậy. Đây gọi là Bồ Tát chánh huệ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phải tu hành chánh hạnh như vậy để thành mãn Bát Nhã Ba la mật.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, chỗ có Bát Nhã tự tánh thanh tịnh chẳng chung lộn với tất cả pháp hữu vi. Chẳng chung lộn với những pháp gì ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với vô minh, chẳng chung lộn với hành, nhãn đến chẳng chung lộn với lão tử.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với thân kiến, nhãn đến chẳng chung lộn với sáu mươi hai kiến chấp.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với cao mạn, chẳng chung lộn với hạ liệt, chẳng chung lộn với tám pháp thế gian.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với ngũ uẩn thập nhị xứ thập bát giới, nhãn đến chẳng chung lộn với tất cả sở duyên tác ý, chẳng chung lộn với mạn, hạ mạn, tà mạn, nhãn đến chẳng chung lộn với hai mươi một tùy phiền não.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với vi tế hạ trung thượng phẩm tham, nhãn đến chẳng chung lộn với tất cả phiền não.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với ngu tối màn lòa che chúơng các triền, nhãn đến chẳng chung lộn với các pháp tùy thuận thối chuyển phần.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với ma phiền não dục tranh uế trước, chẳng chung lộn với uẩn ma, tử ma, thiên ma, nhãn đến chẳng chung lộn với tất cả ma nghiệp.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với chấp ngã, chúng sanh, thọ mạng, sát thủ thú, dưỡng dục, ý sanh, tri giả, kiến giả, nhãn đến chẳng cùng chung lộn với các pháp ở nơi ngã kiến.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với nghiệp chúơng, báo chúơng, phiền não chúơng, pháp chúơng, kiến chúơng, trí chúơng, nhãn đến chẳng chung lộn với tất cả tùy tục tập khí.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với tư duy phân biệt, chẳng chung lộn với tướng mạo, sở duyên, kiến, văn, niệm thức, nhãn đến chẳng chung lộn với tất cả kiết phục tăng ích.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với xan xả, trì phạm, nhãn giận, siêng lười, tán định, ngu

huệ, nhấn đến chẳng chung lộn với tất cả Ba la mật, năng trị sở trị các pháp trí tánh.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với viễn ly, chẳng chung lộn với trụ bất viễn ly, tà tánh chánh tánh, thiện bất thiện, hữu tội vô tội, sanh tử Niết bàn, nhấn đến chẳng chung lộn với tất cả pháp đối trị.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với các thứ tánh sai biệt, tánh quốc độ sai biệt, tánh chu Phật sai biệt, tánh hữu tình sai biệt, tánh các pháp sai biệt. Tất cả tánh sai biệt đều không chung lộn.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với vô trí, chẳng chung lộn với trí thức, thế tục, thắng nghĩa, nhấn đến chẳng chung lộn với tất cả hữu tình tướng mạo tác ý.

Bát Nhã ấy chẳng chung lộn với huệ chẳng hiện hành, chẳng chung lộn với vô thân, vô hình, vô tướng, vô vi, nhấn đến chẳng chung lộn với các pháp tu duy, tâm, ý, thức, an trụ v.v...

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát có được Bát Nhã rất vi diệu thanh tịnh, chẳng chung lộn với vô lượng vô biên pháp hữu vi như vậy.

Đây gọi là tu hành Bát Nhã Ba la mật, tướng đại Bồ Tát Bát Nhã. Phải nên học như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát an trụ Đại thừa đại Bồ Tát tạng lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật được Bát Nhã phân biệt thiện xảo. Nên biết đại Bồ Tát ấy liền ở trong các pháp dùng Bát Nhã ấy sáng rõ thông đạt được thiện xảo.

Thế nào gọi là Bát Nhã ấy phân biệt thiện xảo ?

Này Xá Lợi Phất ! Thiện xảo ấy có vô lượng vô biên, nay Phật sẽ lược nói mười thứ. Đó là uẩn pháp thiện xảo, giới pháp thiện xảo, xứ pháp thiện xảo, đế pháp thiện xảo, vô ngại giải thiện xảo, y xu thiện xảo, tư lương thiện xảo, đạo pháp thiện xảo, duyên khởi thiện xảo và nhứt thiết pháp thiện xảo. Mười thứ thiện xảo vi diệu ấy có bao nhiêu phân biệt, nếu thông đạt được thì gọi là Bát Nhã phân biệt. Đại Bồ Tát phải nên học như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát do tu Bát Nhã Ba la mật nên có thể thông đạt uẩn pháp thiện xảo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Uẩn pháp thiện xảo là y cứ uẩn pháp mà phát khởi ngôn thuyết. Những ngôn thuyết gì ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Ngôn thuyết ấy như ảo, hóa, dương diệm, mộng, ảnh, hưởng. Do đó đức Như Lai dùng vô ngại biện vì chúng sanh mà nói pháp ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phật nói sắc ấy như khối bọt nước. Chính khối bọt ấy vốn không có ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Bởi tánh khối bọt là tự tánh sắc. Đại Bồ Tát ở nơi pháp ấy thiện xảo biết rõ, thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Phật nói thọ ấy như bóng nước. Chính bóng nước ấy vốn không ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Bởi tánh bóng nước là thọ tự tánh. Đại Bồ Tát ở nơi pháp ấy biết rõ thiện xảo thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Phật nói tướng ấy như dương diệm. Chính dương diệm ấy vốn không ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Bởi tánh dương diệm là tự tánh tướng. Đại Bồ Tát ở nơi pháp ấy thiện xảo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Phậ nói hành ấy như cây chuối. Chính cây chuối ấy vốn không ngã, nhọn, chúng sanh, thọ giả. Bởi tánh cây chuối ấy là tự tánh hành. Đại Bồ Tát ở nơi pháp ấy thiện xảo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Phậ nói thức ấy như sự ảo thuật. Chính sự ảo ấy vốn không ngã, nhọn, chúng sanh, thọ giả. Bởi tánh sự ảo thuật ấy là tự tánh thức. Đại Bồ Tát ở nơi pháp ấy thiện xảo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói là uẩn ấy có tên thế gian. Pháp thế gian tức là tướng bại hoại. Vì thế nên biết tánh thế gian là tự tánh uẩn.

Những gì là tánh thế gian ? Đó là tánh vô thường, tánh khổ, tánh vô ngã. Những tánh ấy là tánh uẩn. Tánh uẩn ấy tức là tánh thế gian. Đại Bồ Tát ở trong đó nếu thiện xảo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy. Đại Bồ Tát tu Bát Nhã Ba la mật phải nên tu học như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật mà có thể thông đạt giới pháp thiện xảo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Giới pháp thiện xảo là nói pháp giới tức là địa giới, tại sao ? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng cứng rắn vậy.

Lại pháp giới tức là thủy giới, tại sao ? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng ướt nhuần vậy.

Lại pháp giới tức là hỏa giới, tại sao ? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng thành thực vậy.

Lại pháp giới tức là phong giới, tại sao ? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng dao động vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ở trong đây, nếu đại Bồ Tát biết rõ như thiệt, thì gọi là giới pháp thiện xảo vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Nói pháp giới tức là nhãn thức giới, tại sao ? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng soi sáng vậy.

Lại pháp giới tức là nhĩ thức giới, tại sao ? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng nghe tiếng vậy.

Lại pháp giới tức là tỷ thức giới, tại sao ? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng ngửi hương vậy.

Lại pháp giới tức là thiệt thức giới, tại sao ? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng nếm vị vậy.

**Lại pháp giới tức là thân thức giới, tại sao ?
Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng giác xúc
vậy.**

**Lại pháp giới tức là ý thức giới, tại sao ?
Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng phân biệt
vậy.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu đại Bồ Tát ở trong
đây biết rõ như thiệt, thì gọi là giới pháp thiện
xảo.**

**Lại nầy Xá Lợi Phất ! Ngã giới cùng pháp
giới bình đẳng. Hữu tình giới cùng pháp giới
bình đẳng. Dục giới sắc giới vô sắc giới cùng
pháp giới bình đẳng. Sanh tử giới Niết bàn
giới cùng pháp giới bình đẳng. Nhẫn đến hư
không giới cùng pháp giới bình đẳng.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Do nghĩa gì mà được
bình đẳng ?**

**Nghĩa là do không bình đẳng nên tất cả
pháp bình đẳng. Do vô biến dị bình đẳng nên
tất cả pháp bình đẳng.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu tuyên nói hữu vi
giới chúng nhập, vô vi giới chúng nhập thì có
vô lượng vô biên. Nếu chư đại Bồ Tát quan
sát chúng nhập pháp giới thì gọi là giới pháp
thiện xảo.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật, phải nên siêng tu giới pháp thiện xảo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên thông đạt được xứ pháp thiện xảo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Nhãn là không, không có ngã ngã sở, đại Bồ Tát biết rõ nhãn tánh như vậy. Nhĩ đến ý là không, không có ngã ngã sở, đại Bồ Tát biết rõ ý tánh như vậy. Đại Bồ Tát dầu ở nơi các xứ pháp chẳng chứa hợp bất thiện mà chứa hợp thiện, nhưng ở trong thiện và bất thiện chẳng phát khởi hai tướng. Biết rõ như vậy thì gọi là xứ pháp thiện xảo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát ở nơi nhãn xứ sắc xứ hay thông đạt thiện xảo biết rõ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ở nơi nhãn sắc quan sát thấy ly dục, nhưng ở nơi ly dục cũng chẳng tác chúng. Biết rõ như vậy thì gọi là xứ pháp thiện xảo.

Ở nơi nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc và ý pháp, đại Bồ Tát quan sát thấy ly dục, nhưng ở nơi ly dục cũng chẳng tác chúng. Biết rõ như vậy thì gọi là xứ pháp thiện xảo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Chu Phật Như Lai nói pháp vi diệu, hoặc nói thánh xứ, hoặc nói phi thánh xứ. Thánh xứ là kham thọ đạo pháp. Phi thánh xứ là rời xa đạo pháp. Đại Bồ Tát an trụ nơi đạo, đối với các chúng sanh xa rời đạo, đại Bồ Tát được đạo xứ đại bi chẳng bỏ chúng sanh.

Nếu biết rõ khéo thông đạt như vậy thì gọi là đại Bồ Tát xứ pháp thiện xảo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật phải nên siêng tu học xứ pháp thiện xảo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật mà hay thông đạt để pháp thiện xảo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Nên biết đại Bồ Tát có bốn thứ hạnh nhập vào để pháp thiện xảo. Đó là khổ trí, tập trí, diệt trí và đạo trí.

Thế nào gọi là khổ trí đến đạo trí ?

Nơi các uẩn vốn vô sanh. Trí ấy gọi là khổ trí.

Nơi nhiễm ái vĩnh viễn đoạn diệt. Trí ấy gọi là tập trí.

Nơi tất cả vô sanh vô diệt. Trí ấy gọi là diệt trí.

Nơi tất cả thời gian đối với các pháp sở duyên không tổn ích. Trí ấy gọi là đạo trí.

Đại Bồ Tát ở nơi tứ đế ấy dùng các trí huệ như vậy biết rõ như thiệt, dầu thông đạt nhưng chẳng tác chúng. Tại sao ? Vì muốn thành thực các chúng sanh vậy.

Đây đủ như vậy thì gọi là đế thiện xảo.

Lại có ba thứ đế thiện xảo. Đó là thế tục đế, thắng nghĩa đế và tướng đế.

Thế gian có bao nhiêu văn tự ngữ ngôn âm thanh giả thuyết v.v... gọi là thế tục đế.

Ở chỗ ấy còn chẳng phải tâm hành hướng là văn tự mà có thể trình bày nói lên được. Các pháp như vậy gọi là thắng nghĩa đế.

Các tướng tức là nhứt tướng. Nhứt tướng ấy tức là vô tướng. Đây gọi là tướng đế.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ở nơi thế tục đế, vì chúng sanh nên giảng nói không nhàm mỏi. Ở nơi thắng nghĩa đế tác chúng không lui mất. Nơi tướng đế, sâu đạt bốn tánh biết rõ vô tướng. Đây gọi là đại Bồ Tát để pháp thiện xảo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát chuyên cần tu học đế thiện xảo phải biết lại có một đế không có đế thứ hai, đó là diệt đế.

Chư Phật Như Lai ở nơi để duy nhứt ấy thông đạt rõ ràng không có tăng ích. Thông đạt rồi vì muốn tăng ích cho các chúng sanh mà tuyên nói để duy nhứt ấy khiến họ tu học tỏ ngộ không tăng ích.

Đại Bồ Tát biết rõ như vậy thì gọi là để pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất ! Để thiện xảo là khéo thông đạt các thánh đế. Thế nào là thông đạt thánh đế ?

Này Xá Lợi Phất ! Khổ thánh đế là nói ngũ uẩn tánh nó thiết khổ nên gọi là khổ đế. Ở trong đế này, đại Bồ Tát thông đạt năm uẩn đều là tướng khổ. Luận về tướng khổ tức là tướng không, đây gọi là Khổ thánh đế.

Này Xá Lợi Phất ! Tập thánh đế là nói tùy miên ái kiến làm nhon cho năm uẩn, đây gọi là tập đế. Ở trong nhon tập này, hoặc ái hoặc kiến, đại Bồ Tát không có tăng ích hoặc lấy hoặc mê mà thông đạt rõ ràng, đây gọi là Tập thánh đế.

Này Xá Lợi Phất ! Diệt thánh đế là nói năm uẩn cứu cánh dứt hết, đây gọi là diệt đế. Đại Bồ Tát quan sát đế ấy, tiền tế chẳng sanh,

hậu tế chẳng đến, hiện tại chẳng trụ, thông đạt rõ ràng như vậy thì gọi là Diệt thánh đế.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đạo thánh đế là y cú đạo ấy mà chúng được khổ trí tập trí và diệt trí không có trí nào khác, đây gọi là đạo đế. Ở nơi đế ấy, đại Bồ Tát thông đạt rõ ràng không có phân biệt, đây gọi là Đạo thánh đế.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nơi đế này, đại Bồ Tát dùng trí quan sát cũng khiến chúng sanh quan sát hiểu rõ. Đây gọi là đại Bồ Tát đế pháp thiện xảo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đối với đế ấy, đại Bồ Tát lại phải quan sát biết bốn đế như vậy:

Nơi tất cả năng thọ sở thọ đều là khổ đế. Trong ấy phải khéo biết rõ, chính trí tánh khéo biết rõ ấy thông đạt rõ ràng thì gọi là Bồ Tát khổ thánh đế.

Từ nơi nhơn ấy mà các uẩn tập hợp phát khởi, đây đều là tập đế. Nơi nhơn ấy biết rõ như thiệt thì gọi là Bồ Tát khổ tập thánh đế.

Các thọ dứt hẳn không chỗ giác thọ, đây gọi là diệt đế. Dầu quan sát thọ diệt mà chẳng tác chúng, thông đạt như vậy thì gọi là Bồ Tát khổ diệt thánh đế.

Khéo tu hành thánh đạo rời lìa thọ, đây gọi là đạo đế. Ví như thuyền bè, chẳng lấy cầu nơi thọ cũng chẳng lấy cầu nơi đạo thì gọi là Bồ Tát khổ diệt đạo thánh đế.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có đại Bồ Tát hiện quán như vậy, y cứ chánh định tịch tĩnh phát khởi bốn thứ chánh kiến, mà ở nơi bốn chánh kiến ấy cũng chẳng tác chúng. Thông đạt được pháp ấy thì gọi là Bồ Tát đế pháp thiện xảo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thiện xảo thông đạt nơi đế pháp ấy, nếu chúng diệt đế thì khổ chẳng sanh, trí quán vô sanh thì gọi là khổ trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Hữu là sanh duyên. Quan sát hữu ấy chẳng có chẳng không, trí nầy gọi là tập trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả sanh đều là vô sanh, đã vô sanh thì đều vô diệt. Trí vô diệt ấy gọi là tận diệt trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thánh đạo ấy không chỗ cân lường, không chỗ lấy tìm, không chỗ quan sát, đây gọi là trí quảng đại. Trí ấy gọi là đạo trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nơi đế pháp ấy đại Bồ Tát khéo kiến lập được, mà ở nơi đế trí không

chỗ trụ trước. Đây gọi là đại Bồ Tát để pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật, nên được vô ngại giải thiện xảo ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu học đầy đủ Bát Nhã Ba la mật nên được bốn thứ vô chương ngại giải. Đó là nghĩa vô ngại giải, pháp vô ngại giải, từ vô ngại giải và biện vô ngại giải.

Này Xá Lợi Phất ! Những gì là nghĩa vô ngại giải ?

Chư đại Bồ Tát y cứ Bát Nhã Ba la mật nên được nghĩa vô ngại giải. Đó là nhưt thiết pháp thắng nghĩa xú trí. Quan sát trí ấy tức là nghĩa vô ngại giải. Như là những giác trí, nhơn trí, duyên trí, hòa hiệp trí, biến tùy hành trí, quảng đại duyên sanh trí, pháp tánh vô tập trí, Như Lai tùy nhập trí, an trụ thiết tế tập chí, Như Lai tùy nhập trí, an trụ thiết tế trí, ở trong pháp không tùy giác quán trí, ở trong pháp vô tướng như sở quán trí, ở trong pháp vô nguyên khởi nguyện hành trí, nơi không gia hạnh khởi gia hạnh trí, nơi lý thú nhưt quán nhập chứng trí, nơi không hữu tình quán

nhập chúng trí, nơi không ngã pháp quán nhập chúng trí, nơi không thọ mạng nhứt hướng nhập trí, nơi không sát thủ thú quán thắng nghĩa trí, nơi quá khứ thế quán vô ngại trí, nơi vị lai thế quán vô biên trí, nơi hiện tại thế quán nhứt thiết xứ trí, nơi các uẩn pháp quán như ảo hóa trí, nơi các giới pháp quán đồng độc xà trí, nơi các xứ pháp quán như hư không trí, nơi các nội pháp quán tịch tĩnh trí, nơi các ngoại pháp quán vô sở hành trí, nơi các cảnh giới quán vô sở hữu trí, nơi các niệm trụ quán an trụ trí, nơi các thú đạo quán tùy hành trí, nơi các duyên khởi quán hiện kiến trí, nơi các đế pháp quán thông đạt trí, nơi tất cả khổ quán vô sanh trí, nơi tất cả tập quán không gia hạnh trí, nơi tất cả diệt quán ly tướng trí, nơi tất cả đạo quán cứu tế trí, ở trong tất cả pháp quán phân tích trí, nơi các căn pháp quán chúng nhập trí, nơi các lục pháp quán không khuất phục trí, nơi xa ma tha quán sở y xứ trí, nơi tỳ bát xá na quán minh chiếu trí, nơi các ảo sự quán hư tập trí, nơi các dương diệm quán mê loạn trí, nơi các mộng sự quán hư kiến trí, nơi tiếng vang quán duyên hiệp trí, nơi bóng sáng quán vô động trí, nơi tướng sai biệt quán nhứt tướng trí,

noi các hệ phược quán ly phược trí, nơi các tương tục quán không tương tục trí, nơi trí Thanh Văn quán tùy thanh nhập trí, nơi trí Độc Giác quán duyên sanh rộng lớn nhập nhứt cảnh trí, nơi Phật Đại thừa quán biết tất cả thiện căn tư lương hay tích tập trí. Tất cả các quán trí như vậy gọi là đại Bồ Tát nghĩa vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có nghĩa vô ngại giải. Đó là nghĩa y cứ nơi lý thú, vì là chỗ y thú của các pháp tánh. Tại sao ? Vì tất cả pháp đều là không, nghĩa tánh không gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp đều vô tướng, nghĩa vô tướng gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp đều vô nguyên, nghĩa vô nguyên gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp đều viển ly, nghĩa viển ly gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp không hữu tình không thọ mạng không sát thủ thú, nghĩa không hữu tình thọ mạng sát thủ thú gọi là nghĩa.

Đại Bồ Tát tùy nhập được nghĩa tướng như vậy thì gọi là nghĩa vô ngại giải.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát nói nghĩa như vậy, nên biết đó là nói pháp vô trụ, nói pháp vô tận, là nói tất cả chỗ được nói rõ, là nói những nghĩa của bậc nhứt thiết trí dùng vô ngại giải đã biết rõ. Nên biết Bồ Tát ấy

được sự ẩn khả tùy hỉ của chư Phật Thế Tôn. Nên biết trí ấy là chơn huệ, là thiết huệ, là vô dị huệ, là vô ngại huệ.

Đại Bồ Tát biết rõ như vậy thì gọi là nghĩa vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát pháp vô ngại giải ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên được pháp vô ngại giải. Đó là ở trong các pháp, tùy chúng nhập trí. Những gì gọi là tùy chúng nhập trí ? Đó là ở trong các pháp có chỗ chúng nhập. Những pháp gì ? Đó là những pháp : thiện bất thiện, hữu tội vô tội, hữu lậu vô lậu, thế gian xuất thế gian, hữu vi vô vi, nhiễm ô thanh tịnh, sanh tử Niết bàn. Ở trong các pháp ấy, theo đó có thể chúng nhập pháp tánh bình đẳng, Bồ đề bình đẳng. Trí tánh như vậy gọi là pháp vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phất ! Pháp vô ngại giải là : đại Bồ Tát dùng pháp vô ngại giải ấy, tâm trí chúng nhập tham hành như vậy : nhập chúng giả lập tham hành, phương tiện tham hành, kiên cố tham hành, vi bác tham hành, phi xứ tham hành, doanh cầu tham hành, túc

thế tham hành, vô biên dị tướng tham hành, hiện tại chúng duyên tham hành. Tất cả tướng tham hành ấy đều chúng nhập.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát rõ biết những tướng tham của các hữu tình : Hoặc có chúng sanh nội tham chẳng phải ngoại tham, hoặc ngoại tham chẳng phải nội tham, hoặc nội ngoại tham.

Lại này Xá Lợi Phất ! Hoặc có chúng sanh tham sắc chẳng tham thanh, hoặc tham thanh chẳng tham sắc, hoặc tham sắc thanh.

Hoặc có chúng sanh tham sắc chẳng tham hương, hoặc tham hương chẳng tham sắc, hoặc tham sắc hương.

Hoặc có chúng sanh tham sắc chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham sắc, hoặc tham sắc vị.

Hoặc có chúng sanh tham sắc chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc, hoặc tham sắc xúc.

Lại này Xá Lợi Phất ! hoặc có chúng sanh tham thanh chẳng tham hương, hoặc tham hương chẳng tham thanh, hoặc tham thanh hương.

Hoặc có chúng sanh tham thanh chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham thanh, hoặc tham thanh vị.

Hoặc có chúng sanh tham thanh chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham thanh, hoặc tham thanh xúc.

Lại này Xá Lợi Phất ! Hoặc có chúng sanh tham hương chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham hương, hoặc tham hương vị.

Hoặc có chúng sanh tham hương chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham hương, hoặc tham hương xúc.

Lại này Xá Lợi Phất ! Hoặc có chúng sanh tham vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham vị, hoặc tham vị xúc.

Lại này Xá Lợi Phất ! Hoặc có chúng sanh tham sắc thanh chẳng tham hương, hoặc tham hương chẳng tham sắc thanh, hoặc tham sắc thanh hương.

Hoặc có chúng sanh tham sắc thanh chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham sắc thanh, hoặc tham sắc thanh vị.

Hoặc có chúng sanh tham sắc thanh chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc thanh, hoặc tham sắc thanh xúc.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Hoặc có chúng sanh tham thanh hương chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham thanh hương, hoặc tham thanh hương vị.

Hoặc có chúng sanh tham thanh hương chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham thanh hương, hoặc tham thanh hương xúc.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Hoặc có chúng sanh tham hương vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham hương vị, hoặc tham hương vị xúc.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Hoặc có chúng sanh tham sắc thanh hương chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham sắc thanh hương, hoặc tham sắc thanh hương vị.

Hoặc có chúng sanh tham sắc thanh hương chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc thanh hương, hoặc tham sắc thanh hương xúc.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Hoặc có chúng sanh tham thanh hương vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham thanh hương vị, hoặc tham thanh hương vị xúc.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Hoặc có chúng sanh tham sắc thanh hương vị chẳng tham xúc, hoặc

tham xúc chẳng tham sắc thanh hương vị, hoặc tham sắc thanh hương vị xúc.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vô lượng chúng sanh ấy đều riêng phát khởi vô lượng tướng tham nhập vào tham hành, đại Bồ Tát do chúng nhập pháp vô ngại giải nên nhập vào hai vạn một ngàn tham hành, hai vạn một ngàn sân hành, hai vạn một ngàn si hành, hai vạn một ngàn đẳng phân hành phiền não của chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát chúng nhập tám vạn bốn ngàn phiền não hành môn ấy, nên biết đại Bồ Tát này đầy đủ thành tựu tâm quảng đại trí, tùy hành thuyết trí, bất tăng bất giảm thuyết trí, bất quá thời thuyết trí, căn khí sai biệt trí, lập ngôn bất hư thuyết trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì đại Bồ Tát có đủ những trí thù thắng như vậy, nên gọi là đại Bồ Tát pháp vô ngại giải.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát từ vô ngại giải ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên có đủ từ vô ngại giải. Đó là trí chúng nhập các ngôn từ.

Được trí này rồi thì hay biết rõ ngôn từ của chư Thiên Chư Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn và ngôn từ của các Phi Nhơn, nhần đến tất cả hữu tình trong ngũ đạo có bao nhiêu ngôn từ âm thanh nói bàn, đại Bồ Tát đều dùng trí ấy chứng nhập, lại có thể dùng các ngôn từ âm thanh ấy tùy theo các hữu tình mà nói pháp. Đây gọi là đại Bồ Tát từ vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát khéo biết rõ ngôn từ ấy chỉ nên hiển bày pháp ấy, ngôn từ ấy chỉ nên tùy biện pháp ấy, ngôn từ ấy nên dùng chữ ấy ẩn chứa pháp ấy.

Đại Bồ Tát dùng trí ấy biết rõ là một danh ngôn, là hai danh ngôn, là nhiều danh ngôn. Lại biết rõ là danh ngôn nữ, danh ngôn nam, danh ngôn phi nam phi nữ. Lại biết rõ là danh ngôn lược, danh ngôn rộng, danh ngôn tốt, danh ngôn xấu. Lại biết rõ là danh ngôn quá khứ, danh ngôn vị lai, danh ngôn hiện tại. Lại biết rõ các tướng như vậy một chữ tăng ích, các tướng như vậy nhiều chữ tăng ích.

Biết rõ như vậy thì gọi là đại Bồ Tát từ vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phất ! Chu đại Bồ Tát phát ra ngôn từ, đó là do vô lượng công đức hợp lại thành. Tại sao ? Vì ngôn từ được đại Bồ Tát phát ra không nhỏ yếu, chính ngôn từ ấy rất khéo sắp đặt, không phiền trọng, không gấp mau, lời rất rõ ràng, văn nghĩa tròn đủ, thuận đẹp lòng đại chúng, các thứ mỹ diệu bày rõ thâm áo, trang nghiêm với những thế tục và thắng nghĩa, tự tâm trí kiến thông đạt vô ngại, chu Phật ẩn khả, làm vui đẹp chúng sanh.

Đầy đủ như vậy thì gọi là đại Bồ Tát từ vô ngại giải.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát biện vô ngại giải ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên được ngôn từ vô ngại biện, biện nói ký biệt không trệ, biện nói tuyên dương không dứt, biện nhanh biện mau biện nhanh chóng, biện chẳng ai động được, biện chẳng vấp chậm, biện đáp theo lời hỏi, biện chẳng khiếp lui, biện chẳng tương vi, biện chẳng tranh luận, biện pháp đáng thích, biện an trụ sức nhẫn, biện vi diệu rất sâu, biện các thứ sai biệt, biện các thứ vi diệu, biện thế tục thắng nghĩa, biện nói xây dựng tất cả công

hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, tĩnh lự Bát Nhã, biện nói xây dựng tất cả niệm trụ chánh cần thân tức căn lực giác phần chánh đạo xa ma tha và tỳ bát xá na, biện nói xây dựng tất cả tĩnh lự giải thoát tam ma địa tam ma bát đề, biện quảng đại trí, biện sở thừa của tất cả thánh nhơn, biện tâm hành của tất cả chúng sanh, biện nói không ngọng nghịu, biện nói không cứng nghẹn, biện nói không liến thoắng, biện nói không thô cộc, biện nói giọng nhuần mển, biện nói giọng trong sạch, biện nói giọng bàng bạc, biện nói không chấp dính, biện nói dạy bảo, biện nói đại tự tại, biện nói diệu tương ưng, biện nói không khóa chặt, biện nói giọng mỹ diệu, biện nói giọng mềm trơn, biện nói không gây ra sự quở trách, biện nói được chư thánh khen ngợi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát dùng bao nhiêu ngôn biện như vậy tuyên cáo khắp vô lượng vô biên quốc độ chư Phật mười phương. Ngôn âm được đại Bồ Tát phát ra vượt hơn tất cả ngôn từ phạm âm. Ngôn âm ấy sáng tỏ trong sạch được sự ẩn khả của chư Phật. Đại Bồ Tát có đủ tài biện, thương các hữu tình nên dùng ngôn âm ấy tuyên nói rộng chánh

pháp vi diệu khiến họ xuất ly sanh tử hết hẳn các sự khổ. Đây gọi là đại Bồ Tát vô ngại biện.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như trên ấy gọi là vô ngại giải thiện xảo. Do vô ngại giải thiện xảo ấy mà đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật chuyên cần tu tập vô ngại giải thiện xảo vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát y xu thiện xảo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên khéo hay đầy đủ bốn thứ y xu. Đó là y xu nơi nghĩa mà chẳng y xu nơi văn, y xu nơi trí mà chẳng y xu nơi thức, y xu nơi kinh liễu nghĩa mà chẳng y xu nơi kinh chẳng liễu nghĩa, y xu nơi pháp chẳng y xu nơi nhơn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là y xu nơi nghĩa mà chẳng y xu nơi văn ? Và những gì là văn là nghĩa ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Văn là nói văn từ truyền quen theo tác dụng của pháp thế gian. Nghĩa là nói chỗ thông đạt pháp xuất thế.

Văn là ngôn từ tuyên bày bố thí điều thuận tịch tĩnh đáng ưa thích. Nghĩa là trí quyết định biết rõ sự bố thí điều thuận tịch tĩnh ấy.

Văn là ngôn từ phân biệt quả trách sanh tử. Nghĩa là chẳng nhiễm sanh tử thấy suốt pháp tánh.

Văn là ngôn từ ca ngợi công đức Niết bàn. Nghĩa là pháp tánh Niết bàn tánh không sai biệt.

Văn là tùy thuận các thừa mà kiến lập ngôn thuyết. Nghĩa là trí khéo thông đạt pháp như lý.

Văn là tuyên nói bỏ rời các pháp sở hữu. Nghĩa là tam luân ấy cứu cánh thanh tịnh.

Văn là tuyên nói luật nghi thân ngữ ý nghiệp thọ trì công đức học xứ đầu đà. Nghĩa là thân ngữ ý nghiệp đều bất khả đắc, chẳng do gia hạnh giới luật thanh tịnh.

Văn là tuyên nói nhịn chịu sân khuể bớt dứt giận kiêu mạn phóng dật, làm được hạnh nhẫn ấy gọi là thiện trượng phu. Nghĩa là khéo chứng được vô sanh pháp nhẫn.

Văn là diễn tả các thiện căn phát khởi tinh tấn. Nghĩa là vô thủ vô xả vô trụ tinh tấn.

Văn là tuyên nói tĩnh lự giải thoát đẳng tri đẳng chí. Nghĩa là trí diệt tận định.

Văn là tất cả văn trì các huệ căn bản. Nghĩa là nghĩa bất khả thuyết.

Văn là hay khai thị ba mươi bảy phần trợ đạo thánh pháp. Nghĩa là chúng được quả của chánh hạnh Bồ đề phần pháp.

Văn là hay khai thị khổ tập đạo đế. Nghĩa là tác chúng diệt đế.

Văn là hay khai thị vô minh đến lão tử. Nghĩa là vô minh diệt đến lão tử diệt.

Văn là tuyên nói chánh pháp chỉ quán tu lương. Nghĩa là sáng giải thoát trí.

Văn là tuyên nói hành pháp tham sân si và đẳng phần. Nghĩa là tâm vô phân biệt trí giải thoát.

Văn là khai thị tất cả pháp chương ngại. Nghĩa là trí giải thoát vô chương ngại.

Văn là khai thị Tam Bảo ca ngợi công đức. Nghĩa là pháp tánh ly dục công đức chánh hạnh vô vi vô trước.

Văn là tuyên nói công đức tu học phát khởi chánh hạnh của Bồ Tát từ sơ phát tâm đến ngồi đạo tràng. Nghĩa là sát na tâm tương ưng chúng nhập nhứt thiết chủng trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tóm lại, đức Như Lai diễn nói tám vạn bốn ngàn pháp tạng thanh giáo đều gọi là văn, lý thú bất khả thuyết rời lìa tất cả ngôn âm văn tự thì gọi là nghĩa.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật y xu nghĩa chẳng, y xu văn vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát y xu trí chẳng y xu thức ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên thiện xảo biết rõ bao nhiêu ngôn giáo văn nghĩa tất cả pháp theo sự phân biệt của tất cả hữu tình thì gọi là thức, đại Bồ Tát chẳng nên y theo. Còn những ngôn giáo đúng nghĩa pháp tánh tức gọi là trí, đại Bồ Tát phải y theo.

Lại này Xá Lợi Phất ! Do hai pháp thiện xảo mà đại Bồ Tát có thể tu hành Bát Nhã Ba la mật. Đó là thức và trí.

Những gì là thức ? Những gì là trí ?

Này Xá Lợi Phất ! Thức ấy là bốn chỗ thức an trụ : Một là sắc, chỗ y chỉ của thức. Hai là thọ, chỗ y chỉ của thức. Ba là tưởng, chỗ y chỉ của thức. Bốn là hành, chỗ y chỉ của thức. Thức an trụ bốn chỗ như vậy thì gọi là thức, chẳng nên y theo.

Nơi nắm thủ uẩn, thức chẳng an trụ, thức uẩn khắp ở nơi trí thì gọi là trí, phải y theo trí ấy.

Thức là hay biết rõ địa giới thủy giới hỏa giới phong giới, biết rõ bốn giới ấy thì gọi là thức, chẳng nên y theo. Nơi bốn giới ấy thức chẳng an trụ thì gọi là thức pháp tánh. Nơi pháp tánh trí chẳng tạp loạn thì gọi là trí, nên y theo trí ấy.

Thức là biết rõ sắc được nhãn biết, thanh được nhĩ biết, hương được tỷ biết, vị được thiệt biết, xúc được thân biết, pháp được ý biết. Biết rõ như vậy gọi là thức, chẳng nên y theo.

Với nội xứ, tâm lục tịch tĩnh, với ngoại xứ tâm từ chẳng hành, chẳng sanh phân biệt nơi pháp, đây gọi là trí, nên y theo.

Từ cảnh sở duyên mà sanh hay biết, từ các tác ý mà sanh hay biết, từ khắp phân biệt mà sanh hay biết, đây gọi là thức.

Không thủ không chấp không duyên không phân biệt, đây gọi là trí.

Nơi tất cả hành pháp hữu vi phân biệt biết rõ, đây gọi là thức. Nơi pháp vô vi không có thức duyên hành được, trí vô vi ấy gọi là trí.

Thức hay biết có sanh có diệt có nơi an trụ thì gọi là thức, chẳng nên y theo. Không

sanh không diệt không chỗ an trụ, đây gọi là trí, đại Bồ Tát nên y theo trí ấy.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật y xu trí chẳng y xu thức vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát chẳng y xu kinh chẳng liễu nghĩa mà y xu kinh điển liễu nghĩa ?

Này Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát hay khéo thông đạt văn rộng rãi như trước đã tuyên nói, đây gọi là kinh chẳng liễu nghĩa, chẳng nên y xu. Còn những nghĩa rộng rãi đã tuyên nói trước ấy, đây gọi là kinh liễu nghĩa, nên y xu.

Những gì trong kinh mà cho là liễu nghĩa, hoặc chẳng liễu nghĩa ?

Này Xá Lợi Phất ! Vì y Bát Nhã Ba la mật nên đại Bồ Tát khéo thông đạt phân biệt rõ.

Nếu trong kinh tuyên nói về đạo, ngôn giáo ấy gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói về quả, ngôn giáo ấy gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói về thế tục đế, đây gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói về thắng nghĩa đế thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói về tác nghiệp phiền não hoặc nhiễm thì gọi là chẳng liễu nghĩa.

Nếu nói phiền não nghiệp dứt hết thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh tuyên nói quả trách pháp nhiệm ô thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói tu trị thanh tịnh thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói nhàm sanh tử ua Niết bàn thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói sanh tử Niết bàn không sai biệt thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói nhiều thứ văn cú sai biệt thì gọi là chẳng liễu nghĩa.

Nếu nói thậm thâm khó thấy khó biết thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh văn cú rộng rãi hay khiến tâm ý chúng sanh hớn hở thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói văn cú và tâm ý đều đồng với tro tàn thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong kinh tuyên nói có ngã, hữu tình, mạng giả, dưỡng giả, sát thủ thú giả, ý sanh giả, tác giả, thọ giả, lại lập có các thứ thọ uẩn không có chủ thể, ngôn giáo như vậy thì gọi là chẳng liễu nghĩa, chẳng nên y xu. Nếu nói không, vô tướng, vô nguyên, vô sanh, vô khởi, vô xuất hiện, vô ngã, vô nhơn, vô hữu tình, vô mạng giả, đây gọi là liễu nghĩa, nên y xu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật y xu kinh liễu nghĩa, chẳng y xu kinh chẳng liễu nghĩa.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát y xu pháp mà chẳng y xu nhơn ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do y Bát Nhã Ba la mật nên ở nơi các kinh giáo khéo phân biệt được nếu là tuyên nói kinh chẳng liễu nghĩa tức là những nghĩa về các hữu tình, ngôn giáo ấy chẳng nên y xu. Còn các kinh liễu nghĩa tức như nghĩa pháp tánh, ngôn giáo ấy nên y xu.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Những gì gọi là pháp và thế nào gọi là nhơn ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Những pháp tướng sở duyên được hữu tình thấy biết thì gọi là nhơn. Còn pháp tánh mà các pháp tướng sở duyên ấy an trụ thì gọi là pháp vậy.

Nói là nhơn ấy, đó là người phạm, người phạm thiện, người tùy tín hành, người tùy pháp hành, người đệ bát nhãn, người Dự Lưu, người Nhứt Lai, người Bất Hoàn, người A La Hán, người Độc Giác, người Bồ Tát.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lại còn có một người xuất hiện thế gian làm lợi ích an vui vô lượng

chúng sanh, thương xót thế gian đem nghĩa lợi an lạc cho người cho trời. Người này là đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Này Xá Lợi Phất ! Tất cả danh từ người như vậy, đức Như Lai y theo thế tục để vì chúng sanh mà tuyên nói. Nếu có người ở nơi ngôn giáo ấy mà sanh khởi chấp lấy, thì chẳng nên y xu người ấy. Tại sao ? Vì muốn Bồ Tát chánh y xu, nên đức Như Lai tuyên dạy rằng các ông nên y xu thiết tánh của các pháp, chớ nên y xu nơi người ấy.

Những gì là thiết tánh của các pháp ?

Này Xá Lợi Phất ! Những tướng : không biến dị, không tăng ích, không tác không bất tác, chẳng trụ không căn bản, đây gọi là pháp tánh. Lại những tướng : tất cả xú thông chiếu bình đẳng, trong các bình đẳng khéo trụ bình đẳng, trong bất bình đẳng hay khéo bình đẳng, đây gọi là pháp tánh.

Pháp tánh ấy không có phân biệt, không có sở duyên, nơi tất cả pháp chúng được thể tướng cứu cánh quyết định, đây gọi là thiết tánh của các pháp.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu ai có y xu pháp tánh, thì các pháp tánh không có chẳng y xu.

Chư đại Bồ Tát do chúng nhập môn ấy nên ở nơi tất cả pháp y xu tất cả pháp tánh.

Đây gọi là bốn thứ y xu của đại Bồ Tát.

Nếu đại Bồ Tát thông đạt được nơi đây thì gọi là y xu thiện xảo vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là tu lương thiện xảo ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên khéo thông đạt được hai thứ tu lương. Đó là phước và trí. Thế nào gọi là phước đức tu lương ?

Này Xá Lợi Phất ! Thế tánh bố thí đem phước đến cho việc làm, thế tánh thí la đem phước đến cho việc làm, thế tánh các hạnh tu đem phước đến cho việc làm, đại từ tam muội, đại bi phương tiện đều gọi là phước đức tu lương.

Đại Bồ Tát do làm những sự nghiệp phước đức nên ở nơi các thiện căn, hoặc tự hoặc tha, cố gắng phụng tu đều hưng khởi được phước đức ba đời, tất cả những pháp ác thấy đều phát lộ.

Ở nơi công đức của tất cả chúng sanh có, công đức của các bậc hữu học vô học có, công đức của bậc Độc Giác có, công đức của tất cả

Bồ Tát từ sơ phát tâm đến bất thối chuyển nhứt sanh bổ xứ có vô lượng vô biên, đều sanh lòng tùy hỉ khắp tất cả.

Ở nơi chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại có bao nhiêu thiện căn cũng đều sanh lòng tùy hỷ.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy lại hay khéo tùy hỉ sự nghiệp câu sanh phước. Lại có thể thỉnh Phật chuyển pháp luân vi diệu, cũng thỉnh chư Hiền Thánh diễn nói thắng pháp. Cũng khuyến cáo sự nghiệp câu sanh phước. Lại hay đem các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, hồi hướng sự nghiệp câu sanh phước.

Đại Bồ Tát ấy thấy người chưa phát Bồ đề tâm thì phương tiện khuyến khiến phát. Với người đã phát Bồ đề tâm thì thuyết pháp khai thị khiến thành thực. Với người nghèo cùng thì dùng của vật nhiếp họ. Với người tật bệnh thì bố thí thuốc men ân cần săn sóc cung kính hầu hạ. Với kẻ bạo ác thì nhịn chịu. Với giới phẩm bị phạm thì chẳng phú tàng mà phát lộ các lỗi khéo trừ hết tội. Với chư Phật Thế Tôn đã nhập Niết bàn thì luôn luôn sấm đồ cúng dường. Với Hòa Thượng và A Xà Lê thì kính thờ như Phật. Với chánh pháp thì phát tinh tấn suy tìm thỉnh hỏi. Với thuyết pháp

sư thì kính mến tôn thờ như thờ Phật. Có hội thuyết pháp dầu cách xa trăm do tuần cũng phải đến đó nghe chánh pháp không nhàm mỏi. Hoặc có chúng sanh đến thưa hỏi chỗ nghi, thì dùng tâm vô nhiễm mà tuyên nói pháp thanh tịnh. Với cha mẹ thì thờ kính cúng dường biết ơn tỏ ơn không hề hối tiếc. Chứa hợp tất cả những phước thanh tịnh tu hành xây dựng lòng không nhàm mỏi, dùng các giới luật phòng hộ thân mình thân không nguy trá, phòng hộ nơi ngữ phát ngôn hòa nhã, phòng hộ nơi tâm lòng không xiểm cuống. Vì muốn nhiếp các phước đức thanh tịnh nên xây dựng tháp miếu thờ Phật. Vì muốn tượng trưng phu được viên mãn nên chứa hợp pháp hội bố thí lớn vô giá. Vì muốn tùy hình hảo viên mãn nên chứa hợp các thứ thiện căn tu lương. Để trang nghiêm thân nên rời bỏ kiêu mạn. Để trang nghiêm ngữ nên rời các lỗi nơi ngữ. Để trang nghiêm tâm nên xa rời tất cả ghét ganh giác quán. Vì đại trang nghiêm Phật quốc độ nên hóa hiện thân thông chuyển biến tự tại. Vì muốn trang nghiêm các pháp tướng nên thành tựu diệu trí vô thượng thiện tánh thanh tịnh. Vì muốn trang nghiêm pháp chúng nên rời xa tất cả ngữ ngôn ly gián thô ác phá hoại.

Vì chẳng thủ trước tất cả pháp nên rời là hư vọng phân biệt. Vì khiến người thuyết pháp không lo buồn nên hoan hỉ khen thiện tai. Vì muốn người thuyết pháp không luống công nên trừ bỏ chướng cái mà cung kính nghe pháp. Vì muốn trang nghiêm Bồ đề thọ nên phụng thí vườn rừng thanh tịnh cho chư Phật. Vì muốn trang nghiêm Phật đạo tràng nên tu đủ các thiện căn không thối chuyển. Vì muốn trừ sạch pháp sanh tử nên chẳng nhiễm tất cả nghiệp phiền não. Vì muốn được tay trần bửu nên bố thí tất cả trần bửu. Vì muốn được của vô tận và tặng vô tận nên đem vật ái trọng bố thí trước. Vì muốn khiến các chúng sanh tạm thấy mình thì liền sanh lòng tin thanh tịnh nên vui vẻ hỏi thăm trước xa rời vẻ âu sầu. Vì muốn được tướng bàn tay bằng phẳng nên đối với chúng sanh phát khởi sự chiếu cố bình đẳng. Vì muốn phóng vô biên màn tia sáng nên đối với các chúng sanh không học thúc lòng chẳng khinh miệt và chẳng bỏ rơi. Vì muốn thọ sanh được thanh tịnh nên thường gìn chứa giới phước thanh tịnh. Vì muốn thai tạng được thanh tịnh nên ở nơi các hủy phạm khéo có thể thanh tịnh. Vì muốn sanh trong người trên trời nên tu tập thanh tịnh mười

nghiệp đạo lành. Vì rời xa sự đi đứng qua lại vô tri nên ở nơi các sự dạy bảo không vọng phân biệt. Vì được pháp tài giàu dư tụt tại nên đối với pháp thâm áo không giấu tiếc. Vì muốn được thế gian chiêm ngưỡng nên sửa trau thanh tịnh dục giải tăng thượng. Vì muốn được pháp thắng giải quảng đại nên các hạnh vi diệu đều tu chúng cả. Vì muốn nhiếp thọ tất cả phước nên tâm hằng tư duy đấng Nhứt thiết trí. Vì muốn viên mãn bảy thánh tài nên ở nơi Phật pháp chánh tín là tiền đạo. Vì muốn nhiếp thọ các tịnh pháp nên đối với thân mạng mình không hề đoái đến. Vì được thế gian ủy nhiệm nên có hứa trước điều gì quyết làm xong. Vì muốn cho tất cả Phật diệu pháp được viên mãn, nên viên mãn tu tập tất cả Phật pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu đại Bồ Tát đầy đủ thành tựu những tướng ấy thì gọi là đại Bồ Tát phước đức tu lương thiện xảo vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát trí đức tu lương thiện xảo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát ấy vì an trụ các pháp nhơn duyên như vậy nên nhiếp thủ được trí, đây gọi là trí đức tu lương.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nhiếp trí như vậy, lấy pháp gì làm nhơn làm duyên ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Nên biết đại Bồ Tát nguyện dục không nhàm mỏi, tinh tấn tìm cầu tánh trí tùy hành, gần gũi thiện hữu xu hướng Phật trí mà chẳng xu hướng trí Thanh Văn, Độc Giác. Đối với thiện hữu ấy lòng không giải đãi khinh mạn mà cung kính mến trọng như bậc đại sư. Bồ Tát biết thiện hữu ấy có đủ dục giải nên không có phần ít ngôn thuyết thuận trí nào mà chẳng thừa hỏi để học. Thiện hữu ấy lại biết Bồ Tát là pháp khí liền tuyên nói không tạm gián đoạn. Bồ Tát nghe nói hân hoan tương ưng với chánh pháp tu lương liền tinh tấn tâm tu phương tiện tu tập. Đây gọi là chánh hạnh tương ưng trí đức tu lương.

Thế nào là chánh hạnh tương ưng chánh pháp tu lương ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Chánh pháp tu lương là đại Bồ Tát vì tu tập chánh hạnh nên với sự uống ăn khéo có thể tiết kiệm. Với các duyên sự khéo có thể giảm ước. Với chuyện trò đàm thoại khéo có thể xa rời. Với các âm thanh khéo có thể vớt bỏ. Đầu hôm, cuối đêm không ngủ nghỉ mà siêng tu tập chánh hạnh tương ưng. Đại Bồ Tát ấy vì cân lường nghĩa lý trịnh

trọng tâm tu nên lòng không uế trước. Vì hiện trừ nghi hối nên không chỗ truy cầu. Vì bên tu chánh hạnh nên tùy thuận chánh pháp xu hướng chánh pháp thích đến chánh pháp. Vì nơi pháp dũng mãnh thường như cứu khẩn đầu bị cháy nên siêng cầu diệu trí không tạm thôi nghỉ. Vì chẳng ở hắc ám nên không lười biếng. Vì chẳng bỏ việc lành nên xa rời ồn náo. Thường ưa ở một mình nên ngồi lặng tư duy. Vì thánh chủng tri túc nên chẳng bỏ những công đức đầu đà. Vì yêu thích pháp lạc nên thường ưa tìm cầu pháp xuất thế mà chẳng nghĩ đến trần bửu. Vì tùy thuận thế gian văn chương chú thuật nên thành tựu chánh niệm. Vì chẳng quên mất chánh niệm nên đủ nghĩa thậm thâm. Vì khéo tùy hành nghĩa thậm thâm nên có đủ diệu huệ. Vì tùy thuận chánh đạo nên kiên cố dũng mãnh. Vì phòng vệ ngoại duyên nên trong lòng hổ thẹn. Vì trang nghiêm tâm quý nên làm theo Phật lý. Vì rời lìa phi trí nên bỏ màn ngu si. Vì huệ nhãn thanh tịnh khéo giác ngộ nên giác huệ rộng rãi. Vì giác huệ ấy không hẹp kém nên diệu huệ sáng tỏ chứng hiện trí vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy chỗ có công đức chẳng tùy theo người. Với tự công

đức chẳng tăng thượng mạn. Với tha công đức chẳng ganh ghét chẳng chê bai. Khéo tu hành nghiệp lành chẳng khinh nghiệp báo, vì thế nên đầy đủ thành mãn nghiệp thanh tịnh trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đầy đủ thành mãn những tướng ấy thì gọi là trí đức tu lương thiện xảo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có trí đức tu lương thiện xảo. Đó là có thể đầy đủ bốn pháp bố thí thì thành tựu được trí đức tu lương. Những gì là bốn ?

Đại Bồ Tát nếu thấy biên chép kinh điển nầy thì cung cấp giấy mực viết các vật cần dùng. Đây là pháp thí thứ nhất.

Đại Bồ Tát thỉnh pháp sư diễn nói nghĩa thâm diệu. Đây là pháp thí thứ hai.

Đại Bồ Tát đem những lợi dưỡng cung kính danh văn tán tụng khen tặng dâng lên pháp sư. Đây là pháp thí thứ ba.

Đại Bồ Tát ở nơi pháp sư nhiếp thọ chánh pháp không siểm khúc. Khen tặng cho vui lòng mà nói thiện tai thiện tai. Đây là pháp thí thứ tư.

Đại Bồ Tát làm đủ bốn pháp thí ấy thì khéo có thể chứa hợp trí đức tu lương thiện xảo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ tích tập vô tận trí đức tu lương. Những gì là bốn ?

Một là đại Bồ Tát khéo thủ hộ thân mạng pháp sư

Hai là khéo thủ hộ những thiện pháp đã có.

Ba là khéo thủ hộ chỗ ở của pháp sư.

Bốn là khéo thủ hộ đồ chúng của pháp sư.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ nhiệm trì trí đức tu lương thiện xảo. Những gì là bốn ? Đó là ở nơi pháp sư, đại Bồ Tát dùng pháp để nhiệm trì, dùng trí để nhiệm trì, dùng của vật để nhiệm trì và dùng công đức để nhiệm trì vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có năm thắng lực hay làm trí đức tu lương thiện xảo. Những gì là năm ? Đó là đại Bồ Tát có đủ tín lực để thành tựu tâm tín giải. Có đủ tấn lực để cầu thiện tri thức thành tựu đa văn. Có đủ niệm lực để tâm Bồ đề không quên mất. Có đủ định lực để suy gẫm quan sát bình đẳng giác tánh. Có đủ huệ lực do vì từ lâu đã tu tập sức lực đa văn vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ thi la thanh tịnh hay tích tập trí đức tu lương. Những gì là bốn ? Đó là đại Bồ Tát có thi la thích chánh pháp, có thi la cầu chánh pháp, có thi la quán chánh pháp và có thi la hồi hướng Bồ đề vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ pháp nhẫn hay làm trí đức tu lương thiện xảo. Những gì là bốn ?

Một là lúc đại Bồ Tát cần cầu chánh pháp, khéo nhẫn chịu được tất cả lời lẽ thô ác phi pháp.

Hai là lúc đại Bồ Tát cần cầu chánh pháp, khéo nhẫn chịu được tất cả gió nắng rét nóng đói khát.

Ba là lúc đại Bồ Tát cần cầu chánh pháp, nơi hai đại sư Hòa Thượng và A Xà Lê có dạy bảo thì đều đánh đời lãnh thọ.

Bốn là lúc đại Bồ Tát cần cầu chánh pháp, khéo tin hiểu được pháp không, vô tướng, vô nguyện.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ tinh tấn hay làm trí đức tu lương tinh tấn. Những gì là bốn ? Đó là đại Bồ Tát kiên cố tinh tấn lắng nghe chánh pháp, kiên cố

tinh tấn nhiệm trì chánh pháp, kiên cố tinh tấn diễn thuyết chánh pháp và kiên cố tinh tấn tu hành chánh hạnh vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ tĩnh lự tu tập chánh pháp hay làm trí đức tu lương thiện xảo. Những gì là bốn ? Đó là đại Bồ Tát thường thích thật hành pháp viễn ly, thích ở một mình nơi núi rừng yên tĩnh, thường thích tìm cầu thần thông tĩnh lự và thường siêng tu Phật trí quảng đại.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ chánh pháp trí huệ quang minh hay làm trí đức tu lương thiện xảo. Những gì là bốn ? Đó là đại Bồ Tát tu hành trí huệ quang minh ấy : chẳng an trụ nơi đoạn, chẳng nói nơi thường, chẳng trái duyên khởi và tin hiểu vô ngã vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có bốn thứ chánh pháp vô thượng phương tiện hay làm trí đức tu lương thiện xảo. Những gì là bốn ? Đó là đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật mà tùy thuận thế gian, tùy thuận kinh điển, tùy thuận diệu pháp và tùy thuận tịnh trí vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát có thể tiến đến bốn thứ pháp đạo hay làm trí đức tu lương thiện xảo. Những gì là bốn ? Đó là đại Bồ Tát do y Bát Nhã Ba la mật nên đầy đủ tu hành đạo đến bỉ ngạn, đạo thất giác phần, đạo bát thánh chi và đạo xu hướng nhất thiết chủng trí vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có bốn pháp không chán đủ hay chứa hợp trí đức tu lương thiện xảo. Những gì là bốn ? Đó là đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên phụng trì chánh pháp vô lượng nghe pháp không chán đủ, vì người thuyết pháp không chán đủ, quan sát lý nghĩa không chán đủ và trí huệ phương tiện không chán đủ vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát có trí đức tu lương thiện xảo như vậy liền vào khắp tất cả chánh hạnh.

Này Xá Lợi Phất ! Nên biết rằng bố thí do trí tu lương mà thành tựu, trì giới nhẫn tấn định huệ cũng đều do trí tu lương mà thành tựu vậy. Nhẫn đến từ bi hỷ xả tất cả thiện pháp đều do trí đức tu lương mà thành tựu cả.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phát khởi bao nhiêu chánh hạnh kiên cố đều y chỉ nơi trí. Tất cả chánh hạnh đều do trí làm tiền đạo. Vì đại Bồ Tát có đại trí nên được các người vô trí quy về, tất cả ác ma không được dịp tiện, chư Phật Như Lai đồng gia hộ, sẽ được xu nhập nhưt thiết chủng trí.

Đây là đại Bồ Tát trí đức tư lương thiện xảo vậy.

Nếu chư đại Bồ Tát có đủ hai thứ phước đức và trí đức tư lương thiện xảo, nên biết là do tu hành Bát Nhã Ba la mật mà được công lực tư lương thiện xảo như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát niệm trụ thiện xảo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát y Bát Nhã Ba la mật tu tập đầy đủ bốn thứ niệm trụ thì có thể thành tựu phương tiện thiện xảo. Những gì là bốn ? Một là ở nơi thân theo thân quán sát tu tập niệm trụ. Hai là ở nơi thọ theo thọ quan sát tu tập niệm trụ. Ba là ở nơi tâm theo tâm quan sát tu tập niệm trụ. Bốn là ở nơi pháp theo pháp quan sát tu tập niệm trụ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tu hành Bát Nhã Ba la mật, thế nào đạ Bồ Tát ở nơi thân theo thân quan sát tu tập niệm trụ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát ở nơi thân trụ theo thân mà niệm, quan sát thân nầy từ tiền tế có tội lỗi. Bồ Tát nghĩ rằng : Thân nầy do nghiệp điên đảo phát khởi từ nhơn duyên mà sanh không có chủ thể không chỗ nhiếp thọ. Như những cây cỏ kia từ nhơn duyên sanh không có chủ thể không chỗ nhiếp thọ. Thân thể nầy lại như nhà cửa dựng lên do cây gỗ tường vách các duyên chung hợp mà thành. Thân thể nầy cũng vậy, chỉ do uẩn xứ giới chung hợp nhiếp trì, mà bốn tánh nó vốn không ngã không ngã sở, không thường không hằng không ở bên, chẳng phải là pháp chẳng biến đổi. Nay tôi chẳng nên ở nơi thân thể nầy mà vọng chấp. Nay tôi nên đem thân chẳng bên nầy đổi lấy thân bên chắc. Thân Như Lai là thân bên chắc vậy.

Tôi quan sát thân thể nầy rất là hư nguy cần phải tạo nên thân Như Lai. Vì thân Như Lai là thân pháp giới, là thân kim cương, là thân chẳng bị hoại, là thân kiên cố, là thân tối thắng siêu tam giới. Thân thể tôi đây có

vô lượng tội lỗi làm tạp nhiễm. Tôi phải cầu chúng thân Như Lai rời là tội lỗi tạp nhiễm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy dùng các năng lực giác huệ quan sát thân thể này do tứ đại nhiếp trì, là hang ổ của các phiền não, vì thế nên nay tôi nên đem thân này cung cấp hầu hạ các chúng sanh. Tại sao ? Ví như bốn đại chủng ngoài là địa thủy hỏa và phong vô lượng phương cách tu tài vật dụng sai biệt làm lợi ích dưỡng dục tất cả chúng sanh. Nay tôi cũng đem thân do tứ đại hiệp thành này dùng nhiều phương tiện cảnh giới của cải cho chúng sanh thọ dụng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Do y Bát Nhã Ba la mật quan sát thân thể này có đại nghĩa dụng như vậy, nên đại Bồ Tát dầu quan sát thân này thể tánh nó là khổ mà chẳng chán sợ thân khổ ấy, dầu quan sát thân này tánh nó cứu cánh tận mà chẳng chán sợ lưu chuyển thọ sanh, dầu quan sát thân này tánh nó vô ngã mà không chán mỏi với sự thành thực chúng sanh, dầu quan sát thân này tánh nó tịch diệt mà chẳng rơi vào chỗ bỏ rời vĩnh viễn tịch diệt, dầu quan sát thân này là không vô tướng viễn ly, mà chẳng rơi vào biên tế viễn ly.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ở nơi thân thể này an trụ pháp, quán nơi thân, quan sát thân ấy không thiết không bền. Với nội thân thì an trụ pháp quán theo thân thấy biết ở trong chẳng dung thọ các phiền não, với ngoại thân an trụ pháp quán theo thân thấy biết ở ngoài chẳng cùng chung với phiền não.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy thành tựu thân niệm trụ rồi, thì thân thanh tịnh không có nhiễm ô, đầy đủ tất cả thân nghiệp thanh tịnh, được thân trang nghiêm với tướng thanh tịnh. Vì có thân trang nghiêm nên được trời người quy ngưỡng.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật, nơi thân thể theo thân quan sát tu tập thân niệm trụ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, thế nào là đại Bồ Tát ở nơi thọ theo thọ quan sát tu tập thọ niệm trụ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nghĩ rằng bao nhiêu thọ đều là khổ. Nay tôi có năng lực giác huệ ở nơi thọ ấy nên khéo quan sát, dùng trí quan sát, dùng huệ quan sát, dùng phương tiện quan sát. Vì có năng lực quan sát thù thắng như vậy, nên đại Bồ Tát ấy dầu thọ sự

vui, đương lúc thọ vui liền đối với chúng sanh ở thiện đạo phát khởi tâm đại từ, chẳng bị phiền não tham dục làm não ; dầu thọ sự khổ, đương lúc thọ khổ liền đối với chúng sanh ở ác đạo phát khởi tâm đại bi, chẳng bị phiền não sân khuể làm não ; dầu thọ sự chẳng khổ chẳng vui, đương lúc thọ chẳng khổ vui ấy chẳng bị phiền não ngu si làm não.

Nầy Xá Lợi Phất ! Do y Bát Nhã Ba la mật có đủ năng lực quan sát thấy biết như vậy, nên đại Bồ Tát theo thọ mà quan sát tu tập niệm trụ, đương lúc cảm xúc các thọ : hoặc khổ hoặc vui hoặc chẳng khổ chẳng vui liền khéo quan sát được các thọ xuất ly, lại có thể làm cho chúng sanh chúng được pháp thọ biến trí tịch diệt. Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng các chúng sanh ấy vì có đủ phiền não nên không có trí huệ chẳng biết được các thọ xuất ly. Lúc thọ vui họ sanh tham ái, lúc thọ khổ họ sanh sân khuể, lúc thọ chẳng vui chẳng khổ họ khởi ngu si. Chúng ta là hàng Bồ Tát có trí huệ, bao nhiêu lỗi lầm do thọ đều đã dứt diệt, há lại đương lúc cảm thọ mà sanh phiền não. Nay tôi phải phát khởi đủ phương tiện thiện xảo và đại bi để nhiếp các chúng sanh, cho họ dứt diệt các xúc thọ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các Bồ Tát ấy do nhơn duyên gì ở nơi các thọ mà nói chẳng thối đoạ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đó là ở các thọ có trí huệ quan sát hay dẫn sanh vui mà chẳng dẫn sanh khổ. Trí huệ quan sát thế nào ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát quan sát trong ấy không năng thọ mà chỉ có thọ, đó là chấp thọ, nhiếp thọ, thủ thọ, hữu đắc thọ, điền đảo thọ, phân biệt thọ, kiến phiến não thọ, chỉ có thọ do nhãn tướng sanh, nhãn đến thọ do ý tướng sanh, thọ do sắc tướng sanh nhãn đến thọ do pháp tướng sanh, và các thứ nhãn xúc nhãn đến ý xúc sanh ra thọ, hoặc nội pháp, hoặc ngoại pháp nhãn đến các xúc duyên sanh ra thọ, hoặc khổ hoặc lạc hoặc chẳng khổ chẳng lạc, các tướng như vậy thì gọi là thọ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai phân biệt các thọ có vô lượng tướng. Có lúc nói một thọ, đó là nhứt tâm liễu biệt các cảnh. Hoặc nói hai thọ là nội và ngoại. Hoặc nói ba thọ là quá khứ liễu biệt, vị lai liễu biệt và hiện tại liễu biệt. Hoặc nói bốn thọ là địa thủy hỏa và phong liễu biệt sai khác. Hoặc nói năm thọ là tư duy năm uẩn. Hoặc nói sáu thọ là phân biệt sáu xứ. Hoặc nói bảy thọ là bảy thức trụ. Hoặc nói tám thọ là tướng tám tà phương

tiện. Hoặc nói chín thọ là chín chỗ ở của chúng sanh. Hoặc nói mười thọ là mười nghiệp đạo lành. Như vậy nhần đến vô lượng tất cả các thọ . Theo cảnh sở duyên, theo chỗ tác ý có bao nhiêu thì có bấy nhiêu thọ. Nhưng chư Như Lai nói thọ vô lượng, tại sao, vì chúng sanh vô lượng. Tùy các chúng sanh đều riêng có vô lượng thọ như vậy.

Đại Bồ Tát ở nơi thọ an trụ tùy thọ quán thế nào ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát dùng trí thanh tịnh phương tiện khéo nhiếp bao nhiêu thọ sanh trụ diệt của tất cả chúng sanh, và khéo biết rõ bao nhiêu thọ trí của tất cả chúng sanh thiện và bất thiện. Nếu tùy quán như vậy thì gọi là quan sát đủ nơi thọ.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật ở nơi thọ theo thọ quan sát tu tập thọ niệm trụ.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát ở nơi tâm theo tâm quan sát tu tập tâm niệm trụ thế nào ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát không vọng niệm, phòng thủ giữ kín rời lìa tán loạn, quan sát nơi tâm sanh diệt tan hu niệm niệm chẳng

dùng, ở trong ở ngoài chẳng trụ chẳng chuyển. Đây gọi là đại Bồ Tát chánh quan sát nơi tâm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng tôi nhớ lúc tối sơ đã từng phát tâm, các tâm ấy phát sanh rồi liền diệt nó ly tán biến hoại chẳng biết được nó đến phương nào. Tôi lại có vô lượng tâm chứa hợp thiện căn, nó sanh rồi liền diệt ly tán biến hoại không có phương sở. Tôi lại có vô lượng tâm tướng hồi hướng Bồ đề mà tâm thể tướng chẳng tự biết được làm sao tâm ấy nghĩ được rằng tôi sẽ chứng Vô thượng Bồ đề. Tại sao ? Vì tâm thể ấy chẳng biết được tâm chẳng quán được tâm chẳng thông đạt được tự tâm vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy lại nghĩ rằng nếu tâm Bồ đề do tâm thiện căn mà không mất, thì tâm thiện căn do tâm hồi hướng mà không mê mất, nếu tâm hồi hướng do Bồ đề mà không mất thì Vô thượng Bồ đề là không mất vậy. Quan sát như vậy rồi, ở nơi mê mất, đại Bồ Tát không e sợ và lại nghĩ rằng : pháp duyên khởi ấy nhơn quả chẳng hư hoại. Dầu tâm pháp tánh ấy không có tự tánh không có tác dụng không có chủ thể, nhưng các pháp ấy y chỉ nhơn duyên mà được sanh khởi. Tôi phải tùy theo chí nguyện mà chứa hợp thiện căn.

Đã chứa hợp rồi tu công hạnh tương ưng trọn chẳng bỏ rời tâm pháp tánh ấy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Tướng chứa hợp trong ấy thế nào ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát quan sát tướng chứa hợp như vậy : Bốn tánh tâm ấy như huyễn hóa không có một pháp bố thí được mà tâm pháp tánh ấy hay bố thí cho tất cả chúng sanh hồi hướng chứa hợp trang nghiêm Phật độ, đây gọi là chứa hợp thiện căn.

Tâm bốn tánh ấy như cảnh mộng tướng nó tịch tĩnh mà tâm pháp tánh ấy hay gìn giữ thì la đều hồi hướng tác dụng thần thông, đây gọi là chứa hợp thiện căn.

Tâm bốn tánh ấy như dương diệm cứu cánh tận diệt mà tâm pháp tánh ấy hay tu tập tất cả năng lực nhẫn nhục đáng ưa thích hồi hướng trang nghiêm Bồ đề, đây gọi là chứa hợp thiện căn.

Tâm bốn tánh ấy như trăng trong nước cứu cánh xa rời tướng chứa hợp mà tâm pháp tánh ấy phát khởi tất cả chánh cần hồi hướng thành thực vô lượng Phật pháp, đây gọi là chứa hợp thiện căn.

Tâm bốn tánh ấy chẳng thủ đắc được chẳng quan kiến được, mà tâm pháp tánh ấy hay tu tập tất cả tính lự giải thoát tam ma địa tam ma bát đề hồi hướng chư Phật thắng tam ma địa, đây gọi là chứa hợp thiện căn.

Quan sát tâm tánh ấy vốn chẳng phải sắc tướng không kiến không đối chẳng rõ biết được, mà tâm pháp tánh ấy hay tu tập tất cả huệ cú và trí thuyết sai biệt hồi hướng viên mãn chư Phật trí huệ, đây gọi là chứa hợp thiện căn.

Tâm không sở duyên không sanh không khởi, mà tâm pháp tánh ấy kiến lập được vô lượng thiện pháp nhiếp thọ sắc tướng, đây gọi là chứa hợp thiện căn.

Tâm không sở nhơn cũng không sở sanh, mà tâm pháp tánh ấy hay nhiếp thọ giác phần pháp nhơn, đây gọi là chứa hợp thiện căn.

Tâm tánh xa rời sáu thứ cảnh giới cũng chẳng sanh khởi, mà tâm pháp tánh hay dẫn phát cảnh giới Bồ đề làm nhơn sanh khởi tâm, đây gọi là chứa hợp thiện căn.

Đây gọi là đại Bồ Tát do y Bát Nhã Ba la mật nên ở nơi tất cả tâm tùy theo tâm quan sát tu tập tâm niệm trụ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Do y Bát Nhã Ba la mật, nên đại Bồ Tát ở nơi tất cả tâm trụ theo tâm quan sát, vì cầu chúng được thắng thần thông nên nhiếp cột tâm mình tu tập thông trí, được thần thông rồi chỉ dùng một tâm mà khéo biết được tất cả tâm tướng, đã biết rõ rồi y nơi tâm tự thể mà tuyên nói các pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! An trụ tùy tâm quán ấy, đại Bồ Tát dùng sức đại bi chế ngự tâm mình để thành thực chúng sanh không hề nhầm moi.

Do Bồ Tát tùy tâm quán nên chẳng bị tâm tận chẳng bị tâm diệt mà an trụ nơi tâm, chỉ khiến tâm xa rời kiết phược sanh tử tương tục mà an trụ tâm. Lại đem năng lực chư tâm niệm trí để an trụ nơi các pháp không sanh không khởi tánh chánh quyết định không thối đọa vào trong bụi Thanh Văn, Độc Giác. Lại dùng năng lực niệm trí ấy giữ tâm tương tục đến thành mãn tất cả Phật pháp, một sát na tâm tương ưng diệu huệ giác ngộ Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là đại Bồ Tát y Bát Nhã Ba la mật ở nơi tất cả tâm theo tâm quan sát tu tập tâm niệm trụ.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc tu hành Bát Nhã Ba la mật, đại Bồ Tát ở nơi pháp tùy theo pháp quan sát tu tập pháp niệm trụ thế nào ?

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy dùng thánh huệ nhãn nhìn thấy các pháp nhẫn đến ngôi đạo tràng, chẳng giữa không hề mê mất. Bồ Tát ấy ở nơi tất cả pháp an trụ theo pháp quan sát chẳng thấy chút pháp nào xa rời không vô tướng vô nguyện vô trụ vô khởi vô gia hạnh. Lại quan sát nữa chẳng thấy chút pháp nào xa rời duyên khởi. Đại Bồ Tát ấy do an trụ nơi tùy pháp quán ấy nên chẳng quán pháp và phi pháp. Trong đây lấy gì làm pháp, đó là nghĩa vô ngã gọi là nghĩa của pháp, nghĩa không hữu tình không mạng giả không nhơn là nghĩa của pháp. Lại lấy những gì làm nghĩa phi pháp, đó là ngã kiến hữu tình kiến mạng giả kiến nhơn kiến là nghĩa của phi pháp, đoạn kiến thường kiến hữu kiến vô kiến gọi là phi pháp. Tóm lại mà nói, tất cả các pháp hoặc gọi là pháp, hoặc gọi là phi pháp. Nếu biết rõ được các pháp đều không vô tướng vô nguyện thì tất cả pháp đều gọi là pháp. Nếu kể chấp ngã và ngã sở cùng các kiến phiền não thì tất cả pháp đều gọi là phi pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát y Bát Nhã Ba la mật an trụ tùy pháp quán rồi chẳng thấy một pháp nào là chẳng phải Phật pháp là chẳng phải Phật, là chẳng phải đạo, là chẳng phải giải thoát, là chẳng phải xuất ly. Đã biết các pháp đều là xuất ly rồi, đại Bồ Tát ấy lại được đại bi vô chướng quan sát bao nhiêu phiên não của các chúng sanh đều do vọng tưởng mà phát sanh, biết các phiên não thể tánh nó tự ly. Tại sao ? Vì các phiên não đồng về nơi liễu nghĩa, không có chút phiên não nào tích được tập được, tùy quán như vậy thì Bồ đề phiên não tánh là Bồ đề tánh. Bồ Tát ấy dầu an trụ niệm mà không chỗ an trụ, chẳng nhớ chẳng quên mà biết rõ được chỗ an trụ của niệm. Tại sao ? Chỗ an trụ niệm tức là pháp giới. Nếu an trụ pháp giới thì tức là an trụ hữu tình giới. Nếu an trụ hữu tình giới tức an trụ hư không giới. Do đây nên nói các pháp cùng hư không bình đẳng.

Nầy Xá Lợi Phất ! An trụ tùy pháp quán như vậy, đại Bồ Tát do y xu Phật pháp nên tin hiểu các pháp tức là Phật pháp. Dầu lại phát khởi tận trí như vậy nhưng ở nơi pháp vô vi tận diệt có thể chẳng tác chúng. Dầu lại phát khởi trí vô sanh nhưng thương các chúng

sanh mà thọ sanh vẫn chẳng rời bỏ thiệt tế vô sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy ở trong các pháp vì an trụ niệm nên nhiếp thọ được khắp các pháp nhị thừa. Dầu ở nơi tất cả pháp giả lập an trụ nơi niệm, mà chánh niệm ấy không tán không thất nhẩn đến tận hậu tế ở nơi tất cả các pháp tùy theo pháp quán sát tu tập niệm trụ, có thể đem vô lượng ngôn thuyết sở thuyết những cảnh bất bình đẳng mà bình đẳng xu nhập tất cả Phật pháp, hay khiến lòng tất cả chúng sanh vui mừng, hay xô dẹp tất cả quân ma kiên cố, do đó chúng được tự nhiên đại trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên ở nơi tất cả pháp theo pháp quán sát tu tập niệm trụ.

Đây gọi là bốn thứ niệm trụ thiện xảo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã Ba la mật phải nên tu tập niệm trụ thiện xảo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát tứ chánh cần thiện xảo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu Bát Nhã Ba la mật nên đạo có bốn thứ. Những gì là bốn ?

Một là với pháp ác bất thiện chưa sanh, vì chẳng sanh nên sanh dục lạc dừng mãi cố gắng phát siêng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm bình đẳng an trụ.

Hai là với pháp ác bất thiện đã sanh, vì dứt vĩnh viễn nên sanh dục lạc dừng mãi cố gắng phát siêng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm bình đẳng an trụ.

Ba là với pháp thiện chưa sanh, vì sanh khởi nên sanh dục lạc dừng mãi cố gắng phát siêng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm bình đẳng an trụ.

Bốn là với pháp thiện đã sanh, vì khiến còn chẳng quên tu tập viên mãn nên sanh dục lạc dừng mãi cố gắng phát siêng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm bình đẳng an trụ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bốn thứ đạo ấy cũng gọi là bốn thứ chánh thắng, cũng gọi là bốn thứ chánh cần tinh tấn vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đạo thắng thứ nhất ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói rằng với pháp ác bất thiện chưa sanh vì chẳng sanh nên sanh dục lạc dưng mãnh cố gắng, đó là nói như lý tác ý vậy. Còn nói phát siêng tinh tấn, đó là nói chẳng bỏ như lý tác ý vậy. Còn nói phát siêng tinh tấn, đó là nói chẳng bỏ như lý tác ý vậy. Còn nói nhiếp trì nơi tâm bình đẳng an trụ, đó là như lý quan sát vậy. Tại sao ? Vì do như lý phương tiện nên pháp ác bất thiện chẳng còn hiện hành.

Nầy Xá Lợi Phất ! Những gì gọi là pháp ác bất thiện ? Do nghĩa gì mà pháp ác bất thiện chẳng còn hiện hành ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Pháp ác bất thiện là những pháp bị đối trị của giới thi la, của định, của huệ.

Thế nào gọi là bị đối trị của giới ?

Nói bị đối trị đó là nói phạm giới và những pháp phát xu hủy phạm thi la, là những thứ bị đối trị của các khối diệu giới. Đây gọi là bị đối trị của giới.

Những gì gọi là bị đối trị của định ? Đó là vi phạm quỹ tắc và những pháp dẫn tâm tán loạn, những pháp bị đối trị của các khối diệu định. Đây là bị đối trị của định.

Những gì gọi là bị đối trị của huệ ? Đó là hủy phạm chánh kiến và những pháp hay dẫn những kiến triển chương cái, bị đối trị của các khối diệu huệ. Đây gọi là bị đối trị của huệ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các pháp như vậy đều gọi là pháp ác bất thiện. Nếu có những như lý tác ý chẳng cho các pháp ác bất thiện ấy được sanh khởi, thì gọi là pháp ác bất thiện chẳng còn hiện hành.

Đây là đại Bồ Tát chánh thắng thứ nhất.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đạo chánh thắng thứ hai ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu các pháp ác bất thiện chứa hợp nơi tâm không phương không xứ và các pháp ác bất thiện hiện hành, tâm giác quán y chỉ nơi nhơn duyên sở duyên cảnh mà được sanh khởi. Thế nào gọi là duyên cảnh sanh khởi ? Đó là nhơn tướng tịnh diệu mà khởi tâm tham, nhơn tướng tổn hoại mà khởi tâm sân, nhơn tướng vô minh mà khởi tâm si. Bấy giờ Bồ Tát liền an trụ như lý tư duy như vậy : Do tướng bất tịnh mà tham dục tịch tĩnh, do tướng từ mẫn nên sân khuể tịch tĩnh, do tướng duyên khởi nên ngu si tịch tĩnh. Các

phiền não ấy dầu do như lý tác ý nên dứt diệt hẳn nhưng giả lập ngôn thuyết mà gọi là tịch tĩnh. Còn thiết tịch tĩnh thì không gì có được khác mà chỉ là tánh đoạn diệt bình đẳng. Hiện quán các pháp, tức lấy pháp này mà gọi là chánh thắng. Đây là đại Bồ Tát chánh thắng thứ hai.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đạo chánh thắng thứ ba ?

Này Xá Lợi Phất ! Về nghĩa của pháp thiện, văn cú vô lượng. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát vô lượng pháp thiện đều phải chứa hợp, do đó mà văn cú vô lượng.

Này Xá Lợi Phất ! Nên biết tất cả thiện căn của Bồ Tát lấy lạc dục làm gốc, do tinh tấn mà có thể chứa hợp tất cả thiện căn. Tại sao ? Vì do pháp ấy nhiếp trì an trụ nên tất cả thiện căn đều được cứu cánh. Đây gọi là đại Bồ Tát đạo chánh thắng thứ ba.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đạo chánh thắng thứ tư ?

Này Xá Lợi Phất ! Nghĩa ấy nên biết tức là hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Tại sao ? Vì do hồi hướng Bồ đề nên bao nhiêu thiện căn

đã có chẳng còn hư mất. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát chẳng y tam giới mà phát tâm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chu đại Bồ Tát đã chẳng y tam giới mà tu tập thiện căn lại còn hồi hướng Nhứt thiết chủng trí, nên biết bao nhiêu thiện căn đã có thì là cứu cánh vô tận vậy. Đây gọi là đại Bồ Tát đạo chánh thắng thứ tu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tinh cần tu tập bốn đạo phần thiện xảo như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát năm phần đạo thiện xảo ?

Những gì là năm ? Đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn và huệ căn. Thế nào là đại Bồ Tát tín căn ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát có bốn pháp tin :

Một là tin ở trong sanh tử như vậy có chánh kiến thế gian, do điều tin nầy mà đại Bồ Tát nương ở nghiệp báo dầu có đến phải mất mạng cũng chẳng hề tác ý gây tạo ác nghiệp.

Hai là tin nơi những Bồ Tát hạnh, do điều tin nầy mà đại Bồ Tát tu chánh hạnh chẳng hề khởi ý thích chúng nhị thừa.

Ba là tin thắng nghĩa liễu nghĩa duyên khởi thậm thâm như vậy, tất cả các pháp không ngã không hữu tình chỉ là giả lập do ngôn thuyết, chỉ là tướng không vô tướng vô nguyên, do điều tin này mà chấp kiến hữu tình và các phiền não chẳng còn tăng trưởng.

Bốn là tin những lực vô úy tất cả Phật pháp, đã tin rồi thì rời lìa nghi hoặc mà tu tập tất cả Phật pháp đã có.

Những tướng như vậy gọi là đại Bồ Tát tín căn.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát tinh tấn căn ? Đó là những pháp được tin do tinh tấn căn mà sanh khởi, tức là lấy pháp ấy mà gọi là tinh tấn căn vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát niệm căn ? Đó là các pháp do sức tinh tấn chứa hợp rồi do sức niệm căn mà chẳng hư mất tức là lấy pháp này mà làm niệm căn vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát định căn ? Đó là các pháp đã do sức niệm căn nên không hư mất, chính các pháp ấy do sức định căn nhiếp ở một cảnh duyên, tức là lấy pháp này mà gọi là định căn vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát huệ căn ? Đó là các pháp do sức định căn nhiếp ở một duyên, các pháp ấy do sức huệ căn mà thấy suốt tỏ rõ nên gọi là huệ căn vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát có đủ năm căn tăng thượng ấy nối luôn không hở tu hành chánh hạnh có thể mau viên mãn tất cả Phật pháp, cũng mau xu nhập bậc thọ ký.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như ngoại đạo ngũ thông tiên nhơn kia, nếu trong thai tạng hai hình nam nữ còn chưa sanh khởi thì tiên nhơn trọn chẳng ký biệt cho họ.

Cũng vậy, nếu chư Bồ Tát chưa đủ thành tựu năm căn tăng thượng nối luôn không hở ấy, thì đức Như Lai trọn chẳng thọ ký cho họ vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Những tướng như vậy gọi là đại Bồ Tát năm phần đạo pháp. Đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên có thể tu tập năm phần đạo thiện xảo như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát đạo thiện xảo lại còn có năm phần. Đó là tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực và huệ lực.

Thế nào gọi là đại Bồ Tát tín lực ? Các Bồ Tát ấy thắng giải thanh tịnh tín thọ quyết định kiên cố khó hư chẳng bị chế phục. Giả sử có ác ma giả làm tượng Phật đến chỗ Bồ Tát để làm chướng ngại muốn khiến Bồ Tát ấy ở nơi chánh trí và thắng giải thoát xa rời chẳng ua, ma lại nói pháp ấy chẳng phải Phật chánh giáo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Giả sử tánh tứ đại chuyển biến lẫn nhau cũng trọn chẳng thể khiến Bồ Tát đã thành tựu tín lực thắng giải bị ma ảo hoặc mà tín lực bị lay động. Đây gọi là Đại Bồ Tát tín lực.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát tinh tấn lực ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát phát cần tinh tấn phương tiện tu tập tất cả thiện pháp, nơi đó được sức kiên cố trụ trì, do sức lực ấy, những sự được làm chưa đến cứu cánh, không có tất cả chu thiên hay thế gian nào làm dôi động được sức trụ trì của Bồ Tát ấy khiến chẳng ở tại bốn xứ. Đây gọi là đại Bồ Tát tinh tấn lực vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát niệm lực ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát ở nơi các pháp ấy do niệm an trụ nên khiến tâm an trụ không có gì làm dôi động tán loạn được. Do sức niệm gia trì nên đại Bồ Tát ấy có thể xô dẹp tất cả phiền não mà không có gì chế phục được niệm ấy. Đây gọi là đại Bồ Tát niệm lực.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát định lực ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát an trụ xa rời các chi thiên, dầu quan sát tất cả âm thanh các đạo ngữ nghiệp và âm thanh văn tự mà vẫn có thể chẳng chướng sơ thiên. Bồ Tát ấy dầu đem tất cả thiện pháp như vậy tâm từ suy cầu vô lượng pháp mà vẫn có thể chẳng chướng đệ nhị thiên. Bồ Tát ấy dầu an trụ nơi hoan hỷ được sanh mà vẫn có thể chẳng chướng đệ tam thiên. Bồ Tát ấy dầu vì thành thực tất cả chúng sanh mà nhiếp thọ chánh pháp chẳng trụ nơi xả mà vẫn có thể chẳng chướng đệ tứ thiên. Bồ Tát an trụ bốn thứ tĩnh lự ấy, tất cả pháp bị đối trị của tĩnh lự chẳng thể chế phục được. Bồ Tát ấy dầu an trụ chánh định chẳng bỏ mà chẳng theo định lực ấy thọ sanh. Đây gọi là đại Bồ Tát định lực.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát huệ lực ?

Này Xá Lợi Phất ! Sức trí huệ ấy kiên cố khó lay động. Tất cả thế gian và xuất thế chẳng có gì chế phục được trí lực ấy. Bồ Tát đời đời sanh ra chỗ nào, nhần đến tất cả chánh hạnh công nghiệp thiện xảo thế gian khó làm khó hiểu, mà Bồ Tát ấy chẳng do thầy dạy đều hiện tiền biết rõ tất cả.

Lại ở nơi tất cả pháp xuất thế, đó là hay cứu độ các thế gian, đại Bồ Tát do sức trí huệ đều nhiếp thọ được cả mà chẳng bị tất cả thế gian trời người chế phục. Đây gọi là đại Bồ Tát huệ lực.

Các tướng như vậy gọi là đại Bồ Tát năm phần đạo thiện xảo.

Này Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tinh cần tu tập năm phần đạo thiện xảo như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát còn có bảy thứ giác phần. Đó là niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, an giác phần, đẳng trí giác phần và xả giác phần.

Thế nào là đại Bồ Tát niệm giác phần ? Đó là chu Bồ Tát do y nơi sức chánh niệm mà tùy giác các pháp, quan sát các pháp, tầm tư các pháp, biết rõ các pháp, giản trạch các pháp, soi xét các pháp. Do sức chánh niệm, Bồ Tát tùy giác thể tướng của các pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là trí liễu đạt tự thể tướng của tất cả pháp ? Đó là do niệm lực giác sát các pháp tự thể tướng không. Bồ Tát thông đạt thể tướng không ấy thì gọi là niệm giác phần.

Thế nào gọi là trạch pháp giác phần ? Đó là Bồ Tát có trí giản trạch tám vạn bốn ngàn pháp tạng, theo các pháp tạng ấy phải nên giản trạch. Giản trạch như vậy gọi là liễu nghĩa. Liễu nghĩa ấy do bất liễu nghĩa. Bất liễu nghĩa ấy do thế tục nghĩa. Thế tục nghĩa ấy do nghĩa thắng nghĩa. Nghĩa thắng nghĩa do giả thi thiết. Giả thi thiết ấy do thắng quyết trạch. Thắng quyết trạch ấy gọi là giản trạch. Bồ Tát thành tựu giản trạch ấy thì gọi là trạch pháp giác phần vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát tinh tấn giác phần ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Túc ở nơi niệm trạch tấn hỉ an định xả trí ấy, đại Bồ Tát nhiếp thọ ưa vui thế lực dũng mãnh, lạc dục không lui giảm tinh tấn cố gắng chẳng bỏ pháp lành, vì đạo hiện quán mà phát khởi chánh cần. Bồ Tát thành tựu pháp chánh cần như vậy thì gọi là tinh tấn giác phần.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát hỉ giác phần ?

Do vì Bồ Tát ở nơi pháp sanh hỉ bèn vui thích nơi pháp. Do vui thích nơi pháp nên tâm chẳng trầm lặng. Do tâm chẳng trầm lặng nên phát sanh thanh tịnh hỉ. Do hỉ thanh tịnh nên thân tâm an ổn rời lìa phiền não. Đây gọi là hỉ giác phần.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát an giác phần ?

Bồ Tát do thân an nên được tâm an. Do tâm an nên dứt các phiền não rời xa tất cả chướng cái. Nơi cảnh sở duyên tâm ấy liền an trụ mà nhập các chánh định. Bồ Tát thành tựu pháp ấy thì gọi là an giác phần.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát tam ma địa giác phần ?

Bồ Tát dùng định tâm ấy giác trí nơi pháp mà chẳng phải là tâm bất định. Tại sao ? Vì nếu tâm được định mà giác tri các pháp thì chẳng hề phát khởi các tà giác triền chương ái kiến v.v... chỉ trừ ở nơi thiết tánh bình đẳng của pháp, tâm định xu nhập giác tri tánh bình đẳng của tất cả pháp. Bồ Tát thành tựu nơi đây thì gọi là định giác phần.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát xả giác phần ?

Bồ Tát hay thuận nơi pháp hỉ duyệt tâm không chấp trước, nên các pháp thế tục tâm chẳng nhiếp thọ, chẳng cao chẳng hạ an trụ bất động, không mừng không chán, không yêu không giận, chỉ hay tùy thuận tu tập thánh đạo. Đây gọi là Bồ Tát xả giác phần.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát muốn ở nơi bằng giác phần ấy thông đạt thiện xảo, thì thích tu hành Bát Nhã Ba la mật chuyên cần tu tập giác phần thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát có tám thánh đạo phần. Đó là chánh kiến, chánh tu duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh tam ma địa.

Thế nào gọi là Bồ Tát chánh kiến ? Đó là xuất thế kiến của chư Hiền Thánh. Kiến ấy chẳng phải ngã kiến khởi, chẳng phải hữu tình kiến khởi, chẳng phải mạng giả kiến khởi, chẳng phải nhơn kiến khởi, chẳng phải đoạn kiến khởi, chẳng phải thường kiến khởi, chẳng phải hữu kiến khởi, chẳng phải vô kiến khởi, chẳng phải thiện kiến khởi, chẳng phải bất thiện kiến khởi, nhân đến chẳng phải Niết bàn kiến khởi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu Bồ Tát rời lìa những kiến ấy thì gọi là Bồ Tát chánh kiến !

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là Bồ Tát chánh tư duy ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu là tư duy hay phát khởi tất cả phiền não tham sân si v.v..., Bồ Tát chẳng hề phát khởi. Nếu là tư duy hay sanh trưởng những khối công đức giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến v.v..., Bồ Tát hằng thường phát khởi. Đây gọi là đại Bồ Tát chánh tư duy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là Bồ Tát chánh ngữ ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Ngũ ngôn của Bồ Tát chẳng tự tổn não, chẳng tổn não tha, chẳng

tranh cãi nhau với chúng sanh. Do thành tựu ngữ ngôn ấy mà Bồ Tát hay nhập chúng thánh đạo nên gọi là Bồ Tát chánh ngữ.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là Bồ Tát chánh nghiệp ?

Này Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát chẳng hề tạo tác những hắc nghiệp hay cảm hắc báo. Nếu là những nghiệp hay cảm báo bạch tịnh, nếu là nghiệp hay dứt hết tất cả nghiệp, Bồ Tát phương tiện phát khởi và lấy những nghiệp ấy làm sự nghiệp của mình. Nuơng nghiệp ấy, Bồ Tát phương tiện tu nghiệp bình đẳng. Đây gọi là Bồ Tát chánh nghiệp.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát chánh mạng ?

Này Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát bao nhiêu thánh chủng đã có, công đức đầu đà, chẳng siểm cuống, chẳng lừa dối, với sự khát cầu tánh không quan thiết, dễ đủ dễ nuôi, với luật nghi thì kính thờ tu hành chẳng luôi biếng, với lợi dưỡng của người thì chẳng ganh ghét, với lợi dưỡng của mình thì biết vừa đủ, với chỗ Phật khai cho thì chẳng nhiễm trước lắm mà thường thanh tịnh tự giữ hạnh chánh mạng. Đây gọi là Bồ Tát chánh mạng.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát chánh tinh tấn ?

Này Xá Lợi Phất ! Nếu là những tà hạnh những phiền não tham sân si v.v... mà phát khởi tinh tấn thì Bồ Tát chẳng hề ưa thích. Nếu là những chánh cần nhiếp trong thánh đế, xu nhập thánh đạo, hay đến Niết bàn, dẫn phát chánh hạnh thì Bồ Tát ưa thích tu học phát khởi tinh tấn. Đây gọi là Bồ Tát chánh tinh tấn.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát chánh niệm ?

Này Xá Lợi Phất ! Có những niệm rất thiện tánh chẳng hạ liệt làm cho tâm lành chánh trực không tà khúc, hay quan sát lỗi hại của sanh tử, hay làm con đường về đại Niết bàn. Nếu chư Bồ Tát giữ luôn được những niệm ấy khiến chẳng quên mất thánh đạo thì gọi là Bồ Tát chánh niệm.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát chánh tam ma địa ?

Này Xá Lợi Phất ! Tam ma địa là, nếu ở nơi chánh tánh bình đẳng thì ở nơi tất cả pháp bình đẳng, chư Bồ Tát an trụ tam ma địa ấy rồi vì muốn giải thoát tất cả chúng sanh nên

xu nhập chánh tánh. Chánh định ấy là vô tận đạo mà tam thế chư Phật tuyên nói khai thị cho chư Bồ Tát chứng hiện quán. Đây gọi là đại Bồ Tát chánh định.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đây gọi là đại Bồ Tát tám thánh đạo phần. Chư đại Bồ Tát nếu muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật, thì nên siêng tu tám thánh đạo phần như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tu học đạo thiện xảo. Đạo thiện xảo ấy còn có hai thứ : đó là xa ma tha và tỳ bát xá na.

Thế nào gọi là xa ma tha đạo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát tâm an tĩnh, rất tốt tịch tĩnh, tối thắng tịch tĩnh, không tán loạn, các căn điềm đạm, chẳng điệu cử, không tháo nhiễu, không hôn trầm, an tĩnh giữ kín không siểm khúc, điều thuận siêng giỏi, ưa thường ở một mình rời lìa huyên náo thích hạnh viễn ly, thân không nhiễm trần, tâm không mê loạn, nơi môn tịch tĩnh tư duy tác ý rời các ác dục không hi vọng, xa các đại dục, vui thích tri túc, chánh mạng thanh tịnh, chánh hạnh viên mãn, giữ kín oai nghi biết thời biết phần dễ nuôi dễ đủ, khéo biết chừng

lượng, thường ưa tu duy quan sát không cao không hạ, tánh hay nhận chịu được lời thô tiếng xấu, nơi môn tương ưng thì phát tâm an trụ, ưa ở nhà rảnh vắng, nơi phần tĩnh lự thì tác ý duyên niệm, sanh khởi đại từ, dẫn phát đại bi, an trụ đại hỷ, tu tập đại xả, từ sơ thiền đến bát định thứ đệ chứng nhập. Đây gọi là Bồ Tát xa ma tha đạo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lại còn có vô lượng xa ma tha chánh hạnh. Chư Bồ Tát ở nơi những tu lương chánh hạnh ấy phương tiện xu nhập, như vậy lại gọi là Bồ Tát xa ma tha đạo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là tỳ bát xá na đạo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát ở nơi diệu huệ phần mà tu tập thánh đạo. Trong các pháp, Bồ Tát phát khởi vô tác quán trí, lại phát khởi vô ngã quán trí, vô hữu tình quán trí, vô mạng giả quán trí, vô nhơn quán trí. Trong các uẩn, phát khởi pháp quán trí, trong các giới phát khởi pháp giới quán trí, trong các xứ phát khởi không quán trí, trong các nhãn phát khởi chiếu liễu quán trí, trong duyên khởi phát khởi bất tương vi quán trí, nơi các chấp kiến phát khởi viễn ly quán trí, nơi các nhơn quả phát khởi nghiệp báo quán trí, nơi quả đáng được

phát khởi tác chúng quán trí, nơi chánh tánh được nhập phát khởi xu nhập quán trí.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tỳ bát xá na là ở trong các pháp phát khởi như lý kiến, chơn thiết kiến, bất biến dị kiến, không kiến, vô tướng kiến, vô nguyên kiến.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tỳ bát xá na là chẳng phải do nhơn có mà quán, chẳng phải do nhơn không mà quán, chẳng phải do nhơn sanh trụ diệt mà quán, chẳng phải do nhơn hữu sở đắc mà quán. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát ở nơi các nhơn ấy đều không chỗ thấy, mà lại quan sát chẳng thấy mà thấy, thấy mà chẳng thấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu chư đại Bồ Tát khởi quán như vậy thì gọi là như thiết quán, là chơn thiết quán, cũng gọi là chúng được tỳ bát xá na thiện xảo phương tiện.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ở trong quán này dầu phát khởi quán giải như vậy mà chẳng sa vào chỗ không làm, cũng chẳng xa rời thiện căn gia hạnh. Đây gọi là đại Bồ Tát tỳ bát xá na.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tinh cần tu tập xa ma tha, tỳ bát xá na đạo pháp thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đạo tướng của đại Bồ Tát tu hành như vậy, nếu nói lược thì chỉ có một xu đạo thiện xảo. Đó là đại Bồ Tát riêng lộ giữa đại chúng không ai bằng chẳng nhờ bạn giúp vì chúng Vô thượng Bồ đề nên do mình nhiếp thọ thể lực tinh tấn dục giải thanh tịnh mà mặc áo giáp kiên cố. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát chẳng do người mà giác ngộ, chẳng duyên nơi người, tự mình xây dựng tự lực phát khởi mà mặc áo giáp kiên cố như vậy. Đại Bồ Tát phát khởi quan niệm rằng áo giáp ấy tất cả chúng sanh chẳng ai mặc được, chỉ riêng tôi mặc, áo giáp ấy tất cả Hiền Thánh hàng tân phát ý và chư Bồ Tát chưa an trụ chánh vị chưa từng được mặc, nay riêng tôi mặc. Bồ Tát lại nghĩ rằng nay tôi trang bị thế này há lại để bố thí tự tại độ tôi, mà tôi phải tự tại độ bố thí ấy, há lại để những trì giới nhẫn nhục tấn định Bát Nhã tự tại độ tôi, mà tôi phải tự tại độ trì giới nhẫn tấn định Bát Nhã ấy. Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng nay tôi há lại để Ba la mật phát khởi tôi, mà tôi phải phát khởi Ba la mật, nhẫn đến tất cả thiện căn đều sẽ hơn nơi tôi mà được phát khởi, chẳng để thiện căn phát khởi tôi. Nếu chư đại Bồ Tát ở nơi pháp ấy chẳng nhờ bạn giúp tự

có thể xây dựng tôi là độc nhứt không ai bằng, tôi sẽ ngồi tòa kim cương kiên cố thù thắng, dùng thế lực mình xô dẹp quân ma, dùng một sát na tương ưng huệ chúng Vô thượng Bồ đề. Nay Xá Lợi Phất ! Nếu đại Bồ Tát phát khởi dục giải phương tiện quyết định quan sát như vậy thì gọi là đại Bồ Tát phát một đạo thiện xảo.

Nay Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tu tập phát xu một đạo thiện xảo như vậy.

Nay Xá Lợi Phất ! Những tướng đạo thiện xảo ấy, chư đại Bồ Tát muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tu tập đạo pháp thiện xảo ấy.

Lại nay Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát duyên khởi thiện xảo ?

Nay Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát y Bát Nhã Ba la mật tu tập duyên khởi, ở tịnh thất kín suy nghĩ như vậy : Khối thuần khổ lớn của thế gian như vậy, từ chỗ nào mà nó được tập hợp phát khởi ? Liên tự biết khối khổ ấy do tác ý bất như lý tập khởi nên vô minh tập khởi, do vô minh tập khởi nên hành tập khởi, do các hành tập khởi nên các thức tập khởi, do thức tập khởi nên danh sắc tập khởi, do

đanh sắc tập khởi nên lục xứ tập khởi, do lục xứ tập khởi nên các xúc tập khởi, do xúc tập khởi nên các thọ tập khởi, do thọ tập khởi nên các ái tập khởi, do ái tập khởi nên các thủ tập khởi, do thủ tập khởi nên các hữu tập khởi, do hữu tập khởi nên sanh tập khởi, do sanh tập khởi nên lão tử ưu sầu bi khổ bức não đều tập khởi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng dẫu các pháp ấy tập khởi như vậy nhưng là vô tác vô dụng không có chủ thể. Các pháp ấy thập thiện làm nhơn, bất động làm nhơn, Niết bàn làm nhơn, các pháp ấy theo duyên sanh khởi cũng không có chủ thể. Nếu là các chúng sanh, hạ căn làm nhơn, trung căn làm nhơn, thượng căn làm nhơn, các nghiệp làm nhơn, nhơn quả lưu chuyển cũng không chủ thể.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả bao nhiêu pháp như vậy do nhơn duyên hòa hiệp mà được tập khởi, đại Bồ Tát đều biết rõ cả. Đây gọi là duyên khởi thiện xảo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát lại nghĩ rằng do gì diệt mà các pháp ấy dứt diệt ? Liên tục biết rằng do bất như lý tác ý diệt nên vô minh diệt, do vô minh diệt nên các hành diệt, do các hành diệt nên các thức diệt, nhấn đến do

sanh diệt nên lão tử ưu bi khối thuận khổ lớn diệt. Có trí biết như đây gọi là duyên khởi thiện xảo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát ấy lại nghĩ rằng nhơn y nơi chánh pháp y chỉ các duyên y chỉ hòa hiệp mà được tu các thiện pháp. Thiện pháp ấy đã y chỉ hòa hiệp y chỉ các duyên thì nó chẳng y nơi ngã, nó chẳng y nơi hữu tình nơi thọ mạng nơi nhơn, như vậy thì các pháp lành ấy chẳng cân lường được. Như lý quan sát như vậy thì gọi là duyên khởi thiện xảo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát lại quan sát tất cả Phật pháp đều là tướng Bồ đề, là tướng do duyên phát khởi, quan sát các duyên khởi đều là tướng tận diệt. Do vì hay quan sát chẳng bỏ chúng sanh nên chẳng xu nhập vào cứu cánh tịch diệt. Đây cũng gọi là duyên khởi thiện xảo vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tu tập duyên khởi thiện xảo như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ Tát nhứt thiết pháp thiện xảo ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát do tu hành Bát Nhã Ba la mật nên ở nơi tất cả pháp nhiếp khắp tất cả hữu vi và vô vi. Đại Bồ Tát nên tu thiện xảo nơi tất cả pháp ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là Bồ Tát hữu vi thiện xảo ? Đó là thân hành diệu thiện, ngữ hành diệu thiện, ý hành diệu thiện, đây gọi là hữu vi thiện xảo.

Thế nào là vô vi thiện xảo ? Tức là đem thân ngữ ý hành thiện xảo ấy hồi hướng cứu cánh vô vi Bồ đề, hồi hướng diệu quán vô vi Bồ đề, lại hồi hướng Nhứt thiết chủng trí. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát hữu vi thiện xảo tức là tích tập năm Ba la mật : Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn và Tĩnh tự Ba la mật. Nếu do trí vô vi Bát Nhã Ba la mật thì năm Ba la mật ấy chẳng đề phá được diệu trí nầy, lại còn có thể tích tập được các Ba la mật tu lương thiện pháp, tín giải vô lậu Vô thượng Bồ đề và hồi hướng Nhứt thiết chủng trí. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát hữu vi thiện xảo là dùng ánh sáng vô ngại chiếu các chúng sanh, dùng tứ nhiếp pháp nhiếp các

chúng sanh, đây gọi là hữu vi. Nếu quan sát các pháp vô ngã vô hữu tình vô thủ vô chấp, ở nơi tứ nhiếp pháp phương tiện thiện xảo mến thích tin nhận những trí quán vô vi và hồi hướng Nhứt thiết chủng trí. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát hữu vi thiện xảo là chẳng đoạn dứt kiết tục hay khiến sanh tử tương tục mà lại dứt đoạn hẳn phiền não hay khiến sanh tử tương tục. Nhiệm vụ nhiếp trì tướng phục Bồ đề kiết phục, một phần kiết phục chẳng còn hiện hành. Đây gọi là hữu vi thiện xảo. Nếu lại tu tập các pháp chánh trí như không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô khởi, hiện quán thiện xảo Vô thượng Bồ đề chẳng do tha duyên mà tự tác chứng nơi pháp vô vi. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát hữu vi thiện xảo là chu đại Bồ Tát đi trong tam giới mà chẳng bị tam giới ô nhiễm. Còn đại Bồ Tát dầu có thông đạt tất cả pháp xuất ly tam giới mà chẳng trụ đọa trong xuất ly giới, thì gọi là vô vi thiện xảo.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nhứt thiết pháp thiện xảo thì gọi là Nhứt thiết chủng

trí. Nếu đại Bồ Tát viên mãn chứng nhập Nhứt thiết chủng trí thì tất cả thời gian trí huệ thiện xảo, đây gọi là nhứt thiết pháp thiện xảo.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên tu tập nhứt thiết pháp thiện xảo như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát y nơi Bồ Tát tạng vì muốn tu hành Bát Nhã Ba la mật nên y theo huệ phân biệt thiện xảo thông đạt tu tập mười thứ thiện xảo như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát diệu huệ ? Thế nào là nghĩa Ba la mật !

Nầy Xá Lợi Phất ! Huệ hay hiểu rõ tất cả pháp lành là hiện kiến huệ vì tùy thuận thông đạt tất cả pháp. Là chơn lượng huệ vì như thiệt thông đạt tất cả pháp. Là thông đạt huệ vì tất cả chỗ thấy đến các pháp triển phược chẳng làm chướng ngại. Là ly nguyện huệ vì xa rời tất cả nguyện dục cầu. Là an duyệt huệ, vì dứt hẳn tất cả các nhiệt não. Là hoan hỉ huệ vì duyên pháp hỉ lạc không đoạn tuyệt. Là y xu huệ vì ở nơi các nghĩa trí đều hiện thấy. Là kiến lập huệ vì kiến lập tất cả pháp giác phẩm. Là chứng tướng huệ vì tùy theo thừa được tu mà chứng được quả. Là liễu tướng

huệ vì khéo chiếu rõ được trí tánh ấy. Là tế độ huệ vì cứu độ tất cả các bạo lưu. Là xu nhập huệ vì hay xu nhập pháp chánh tánh vô sanh. Là sách lệ huệ vì chấn phát tất cả các pháp lành. Là thanh trùng huệ vì rời lìa phiền não trước. Là tối thắng huệ vì trèo lên đánh tất cả pháp. Là vi diệu huệ vì dùng trí tự nhiên tùy giác các pháp. Là ly hành huệ vì không còn tạp nhiễm pháp tam giới. Là nhiếp thọ huệ vì là của hiền thánh nhiếp thọ. Là đoạn nguyên huệ vì trừ khiến tất cả tướng phân biệt. Là xả dật huệ vì xa rời tất cả ngu si hắc ám. Là phương tiện huệ vì an trụ chỗ thành tựu của tất cả du già sư địa. Là phát xu huệ vì sẽ an trụ nhứt thiết thánh trí đạo. Là chiếu minh huệ vì trừ diệt tất cả màn lừa tối vô minh bạo lưu. Là thí nhãn huệ vì khai đạo tất cả như mặt sáng. Là vô lậu huệ vì huệ nhãn siêu quá đường tà tịch. Là thắng nghĩa huệ vì chiếu rõ đại thánh đế ấy. Là vô biệt huệ vì khéo điều thuận. Là quang minh huệ vì là cửa của các trí. Là vô tận huệ vì khắp tất cả chỗ tùy hành chiếu soi. Là vô diệt huệ vì thường thấy rộng. Là giải thoát đạo huệ vì dứt hẳn tất cả chấp thủ. Là bất ly xứ huệ vì chẳng đồng ở với tất cả phiền não chướng pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Huệ tướng ấy nay Phật lược nói, nên biết đại Bồ Tát còn có vô lượng vô biên huệ. Tại sao ? Như bao nhiêu tâm hành mà tất cả chúng sanh có, thì nên biết đại Bồ Tát cũng có bấy nhiêu huệ nghiệp trí hành. Như tất cả chúng sanh có bao nhiêu dục giải, nên biết đại Bồ Tát cũng có bấy nhiêu trí huệ quan sát. Như tất cả chúng sanh có bao nhiêu phiền não, nên biết đại Bồ Tát cũng có bấy nhiêu quảng đại huệ. Như tất cả Thanh Văn, Độc Giác và Đẳng Giác có bao nhiêu biến trí, nên biết đại Bồ Tát cũng có bấy nhiêu chỗ huệ sở hành.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả huệ xứ như vậy, chư đại Bồ Tát ở trong ấy đều tinh cần tu học. Đây gọi là đại Bồ Tát diệu huệ vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là nghĩa Ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nhấn đến tất cả chỗ biết các pháp diệu thiện được đến bờ kia, nên biết đều là nghĩa Ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tất cả huệ cú đã rộng nói ở trên, nên biết đều là nghĩa Ba la mật.

Chư đại Bồ Tát tư hành nghĩa sai biệt viên mãn, nên biết đều là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa Nhứt thiết chủng trí viên mãn, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa không chấp trước tất cả pháp hữu vi vô vi, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa khéo giác ngộ được tội lỗi lớn của vô lượng sanh tử, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa hay khai ngộ bất giác nơi tất cả pháp, là nghĩa Ba la mật.

Hay khai thị pháp bửu tạng nghĩa vô cùng tận, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa vô chương giải thoát viên mãn, là nghĩa Ba la mật.

Giác ngộ nghĩa bình đẳng của thí giới nhẫn tấn định huệ, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa tối thắng quyết trạch thiện xảo, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa đi khắp chúng sanh giới, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa vô sanh pháp nhẫn viên mãn, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa bất thối chuyển địa cứu cánh viên mãn, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa thanh tịnh tu trì chư Phật độ, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa thành thực tất cả chúng sanh, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa qua đến đạo tràng lên ngôi tòa Bồ đề, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa cứu cánh xô dẹp tất cả quân ma, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa tất cả Phật pháp đều viên mãn, là nghĩa Ba la mật.

Nghĩa chánh an trụ pháp môn sai biệt Bồ Tát tạng, là nghĩa Ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng chánh tu giác ngộ rồi, đức Phật nói đó đều được cứu cánh nơi tất cả Ba la mật.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn an trụ Đại thừa phải nên thỉnh cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng rồi thọ trì đọc tụng thông đạt nghĩa lý giảng dạy mọi người. Tại sao ? Vì nếu có ai ở nơi kinh Bồ Tát tạng mà ân trọng lắng nghe thọ trì đọc tụng thông đạt nghĩa lý giảng dạy mọi người, thì người ấy quyết định được mười thứ công đức xung tán lợi ích. Những gì là mười ?

Một là những chỗ được sanh đều cứu cánh thông đạt tất cả công xảo nghiệp vi diệu.

**Hai là sanh tại xứ nào đều ở dòng tộc cao
vinh vọng đương đời.**

**Ba là sanh tại xứ nào đều có oai nghiêm
lớn thế lực tự tại.**

**Bốn là có lời nói ra mọi người đều tin phục
nghe theo.**

**Năm là sanh tại xứ nào đều được giàu sang
lớn.**

**Sáu là sanh tại xứ nào đều được trời người
thường kính mến.**

**Bảy là sanh trong người thì thường làm
Chuyển Luân Vương được đại tự tại.**

**Tám là sanh cõi trời thường làm Thiên Đế
Thích.**

**Chín là nếu sanh cõi sắc thì làm Đại Phạm
Vương.**

**Mười là sanh tại chỗ nào thường chẳng xa
rời tâm Bồ đề.**

**Lại này Xá Lợi Phất ! Thiện nam tử thiện
nữ nhơn ấy lại còn được mười thứ công đức
xung tán lợi ích. Những gì là mười ?**

**Một là chẳng tạp loạn với tà luận ngoại
luận.**

Hai là chẳng phát khởi ngã kiến.

Ba là không có hữu tình kiến.

Bốn là không có mạng giả kiến.

Năm là không có sát thủ thú kiến.

Sáu là không phát khởi đoạn kiến.

Bảy là không phát khởi thường kiến.

Tám là lòng không cố cập tất cả sự đời.

**Chín là hằng phát tâm thù thắng thích
muốn xuất gia.**

**Mười là nếu nghe kinh điển thì mau thọ
trì ngộ hiểu thâm nghĩa.**

**Lại này Xá Lợi Phất ! Người thọ trì nhẫn
đến giảng dạy kinh Bồ Tát tạng này còn được
mười thứ công đức xung tán lợi ích. Những
gì là mười ?**

Một là thành tựu chánh niệm.

Hai là thành tựu chánh giác.

Ba là thành tựu chánh xu.

Bốn là thành tựu chí dũng.

Năm là thành tựu chánh huệ.

Sáu là được đủ không chướng nạn.

Bảy là nhớ sự việc các đời trước.

**Tám là tánh mỏng tham dục không tham
mạnh nhiều chẳng bị tham nặng nhiều loạn
khổ não.**

**Chín là tánh mỏng tham sân không sân
mạnh nhiều chẳng bị sân nặng nhiều loạn khổ
não.**

**Mười là tánh mỏng ngu si không si mạnh
nhiều chẳng bị ngu si nặng nhiều loạn khổ
não.**

**Lại nầy Xá Lợi Phất ! Các người ấy còn
được mười công đức lợi ích. Những gì là mười ?**

Một là thành tựu cơ tốc huệ.

Hai là thành tựu thiệp biện huệ.

Ba là thành tựu mãnh lợi huệ.

Bốn là thành tựu tấn tột huệ.

Năm là thành tựu quảng bác huệ.

Sáu là thành tựu thâm thâm huệ.

Bảy là thành tựu thông đạt huệ.

Tám là thành tựu vô trước huệ.

**Chín là thường hiện tiền thấy chư Như
Lai và dùng lời đẹp ca ngợi Phật.**

**Mười là khéo như lý thỉnh hỏi Phật, lại
hay như lý khai thích nghi vấn.**

Lại này Xá Lợi Phất ! Các người ấy lại còn được mười công đức. Những gì là mười ?

Một là thường muốn xa rời các bất thiện hữu.

Hai là thường thích thân cận với các thiện tri thức.

Ba là hay tháo các thứ trói buộc của ma.

Bốn là hay dẹp trừ các quân trận của ma.

Năm là hay khéo quở chán tất cả phiền não.

Sáu là với tất cả hành lòng luôn rời bỏ.

Bảy là vi bội tất cả con đường hướng đến ác đạo.

Tám là hướng về tất cả đường đến Niết bàn.

Chín là khéo nói tất cả hạnh bố thí thanh tịnh vượt qua sanh tử.

Mười là hay khéo theo học tất cả quỹ tắc của Bồ Tát làm, lại hay phụng hành lời chư Phật dạy.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhen ở nơi pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng này mà có thể ân trọng lắng nghe thọ trì đọc tụng nghiên tâm nghĩa lý thông

đạt rõ ràng lại giảng dạy mọi người, nên biết những người ấy được những công đức xung tán lợi ích như trên”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Người thông sáng có huệ vô biên
 Hay khéo thông đạt pháp và nghĩa
 Văn từ tôn thắng khéo tròn đủ
 Do thọ trì được kinh vương này
 Thường được giàu nhiều tạng pháp bửu
 Hằng vui đẹp dạ làm pháp thí
 Phát sanh sự vui tối thượng thắng
 Do thọ trì được kinh vương này
 Nhiều chúng sanh nghe thuyết pháp ấy
 Chúng công đức thắng rộng lớn này
 Phật sẽ tuyên bày công đức ấy
 Như người trì kinh đã được có
 Người được huệ tối thắng như đây
 Ở nơi chánh pháp không hề hư
 Do niệm phát sanh trí vi diệu
 Nói chỗ nương của vô thượng trí
 Siêng cầu khéo nói câu chánh pháp
 Chỗ được ngợi khen của chúng thánh

Thường nghe phát khởi hạnh siêu thắng

**Do trì đọc giảng kinh vương này
Người trí nghe rồi trì thâm nghĩa
Ở nơi văn cú không vọng chấp
Thường theo nghĩa lý để quán chiếu
Tăng trưởng diệu trí lượng vô biên
Vô biên diệu trí vô biên nghĩa
Nghĩa giải đệ nhất khó nghĩ bàn
Đi khắp mười phương rộng khen ngợi
Nghe kinh được lợi không cùng tận
Rất khéo làm mỏng tham sân si
Mau được đệ nhất tâm thanh tịnh
Do nghe kinh Bồ Tát tạng này
Công đức thắng lợi vô biên tế
Dầu được thắng tài không phóng dật
So lý với của gì kiên cố
Biết thấu của đời chẳng bền thiệt
Không luyến của đời đi xuất gia
Ra đến chỗ vắng ở núi rừng
Hôn trầm kia thường xa rời hẳn
Lắng nghe tịnh pháp không hề nhàm
Chánh giáo tĩnh lự không lẫn tiếc**

**Thỉnh hỏi quyết nghị nơi Đạo Sư
Nghe rồi vì người dạy rộng lại
Do đây tăng trưởng trí vi diệu
Nơi pháp bạch tịnh không hề mất.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát vì muốn
tu hành Bát Nhã Ba la mật nên ở nơi kinh
điển đại Bồ Tát tạng nầy tinh tấn tu học thật
hành Bồ Tát hạnh.**

**Đây gọi là đại Bồ Tát ở nơi Bát Nhã Ba
la mật phương tiện tu học pháp yếu”.**

**PHÁP BỒ TÁT TẠNG
PHẨM BÁT NHÃ BA LA MẬT
THỨ MƯỜI MỘT
HẾT**

XII
PHÁP HỘI
BỒ TÁT TẠNG

PHẨM
ĐẠI TỰ TẠI THIÊN THỌ KÝ
THỨ MƯỜI HAI

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Thuở quá khứ xưa, đức Đại Uẩn Như Lai Đẳng Chánh Giác vì Đồng Tử Tinh Tấn Hành mà nói rộng pháp tứ vô lượng và sáu Ba la mật rồi. Đức Đại Uẩn Phật lại nói với Tinh Tấn Hành Đồng Tử rằng : Thế nào là đại Bồ Tát tùy nhiếp pháp chuyển ? Đại Bồ Tát có đủ bốn nhiếp pháp, do đây mà đại Bồ Tát mãi mãi nhiếp lấy chúng sanh.

Những gì là bốn ? Đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Những nhiếp pháp ấy thế nào ? Bố thí có hai thứ là tài thí và pháp thí. Ái ngữ là đối với tất cả người đến cầu xin hoặc muốn nghe pháp, Bồ Tát đều hay nói lời mến thương ủy dụ. Lợi hành là hay làm đầy đủ theo ý thích

ua của mình của người. Đồng sự là tùy mình có những trí và công đức vì người mà diễn nói nhiếp thọ xây dựng tất cả chúng sanh cho họ an trụ hoặc nơi trí hoặc nơi pháp.

Lại nầy Đồng Tử ! Ở nơi các chúng sanh đến cầu xin thì tâm ý thanh tịnh, đây là bố thí. Dùng lời lành an ủi, đây là ái ngữ. Làm cho họ đầy đủ thành tựu nghĩa lợi, đây là lợi hành. Hiện hành tâm bình đẳng làm thành nghĩa lợi cho họ, đây là đồng sự.

Lại nầy Đồng Tử ! Bố thí là chu đại Bồ Tát phát ý hành xả. Ái ngữ là phương tiện vô gián. Lợi hành là thâm tâm không hối. Đồng sự là hồi hướng Đại thừa.

Lại bố thí là theo từ tâm mà thật hành xả. Ái ngữ là thường chẳng bỏ rời tâm hoan hỉ. Lợi hành là thành tựu đại bi tâm thường ưa thích việc lợi ích chúng sanh. Đồng sự là tu xả bình đẳng không cao hạ tâm luôn hồi hướng Nhứt thiết chủng trí.

Lại bố thí là cầu tài đúng pháp thường nghĩ bố thí cứu nghèo thiếu.

Ái ngữ là đã bố thí rồi còn an trí họ ở nơi pháp nghĩa.

Lợi hành là tự lợi lợi tha bình đẳng nhiếp lấy.

Đồng sự là vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh nên cứu cánh phát tâm Nhất thiết chủng trí.

Lại bố thí là tất cả sở hữu trong ngoài đều xả ly cả.

Ái ngữ là nơi tất cả công đức trí huệ không hề giấu tiếc.

Lợi hành là xả tự lợi chuyên lo lợi tha.

Đồng sự là nhiếp tài vật như để trong bàn tay rồi tùy duyên ban cho lòng không ưu sầu.

Lại pháp thí là như pháp đã nghe nói rộng lại cho người.

Ái ngữ là dùng tâm không ô nhiễm mà phân biệt khai thị.

Lợi hành là dạy người đọc tụng nhẫm đến thuyết pháp không nhàm mỏi.

Đồng sự là chẳng rời bỏ tâm Nhất thiết trí mà đặt để chúng sanh ở chánh pháp.

Lại pháp thí là vì người đến lui cầu nghe pháp, thì dạy nói đúng pháp của Phật mà chẳng tuyên nói tạp loạn.

Ái ngữ là dùng âm thanh vì diệu khai thị chánh pháp.

Lợi hành là đem y phục đồ uống ăn mền nệm thuốc men và những đồ thiết dụng cấp thí cho người nghe pháp hoặc người thuyết pháp mà thiếu thốn.

Đồng sự là thường phát khởi tâm tâm vô gián thuyết pháp.

Lại pháp thí là vì biết rõ pháp thí là tối thượng trong bố thí nên Bồ Tát thường thật hành pháp thí.

Ái ngữ là những sự lợi ích được diễn thuyết.

Lợi hành là diễn đạt nghĩa ấy chẳng y theo văn.

Đồng sự là muốn khiến viên mãn tất cả Phật pháp nên thường vì chúng sanh theo đúng chỗ đáng dạy mà hóa độ họ.

Lại bố thí là Đàn na Ba la mật. Ái ngữ là Thi la Ba la mật và Sằn đề Ba la mật. Lợi hành là Tỳ lê gia Ba la mật. Đồng sự là Tĩnh lự Ba la mật và Bát Nhã Ba la mật.

Lại bố thí là chu Bồ Tát sơ phát tâm. Ái ngữ là chu Bồ Tát đã phát hạnh. Lợi hành là chu Bồ Tát bất thối chuyển. Đồng sự là chu Bồ Tát nhứt sanh bồ xú.

Lại bổ thí là muốn vững chắc gốc rễ Bồ đề. Ái ngữ là muốn thành tựu mầm mống Bồ đề. Lợi hành là muốn khai phát diệu hoa Bồ đề. Đồng sự là muốn thành thực thắng quả Bồ đề.

Nầy Tinh Tấn Hành Đồng Tử ! Đây gọi là đại Bồ Tát bốn thứ nhiếp pháp. Vì muốn tu hành đại Bồ đề nên đại Bồ đề dùng bốn nhiếp pháp ấy ở trong đêm dài nhiếp thọ chúng sanh. Đây gọi là đại Bồ Tát tùy theo nhiếp pháp mà chuyển.

Nầy Đồng Tử ! Nhiếp pháp ấy có vô lượng vô biên đều gọi là đạo Bồ đề vậy.

Đức Đại Uẩn Như Lai khai thị đạo đại Bồ đề như vậy, Tinh Tấn Hành Đồng Tử ở chỗ Phật nghe pháp ấy rồi, lại nghe lời khen ngợi tam thế chư Phật, Đồng Tử ấy rất vui mừng, liền đem y phục thượng diệu, đồ uống ăn, mền nệm, thuốc men và các vật cần dùng dung cúng đức Phật Đại Uẩn và chư Thanh Văn Tăng. Trải qua chín mươi sáu câu chi năm cúng dường cung kính tôn trọng tán thán Phật và tăng như vậy và phát nguyện đại Bồ đề.

Dầu Đồng Tử ấy làm vô lượng công đức như vậy, mà đức Phật Đại Uẩn chưa thọ ký Vô thượng Bồ đề cho Đồng Tử ấy.

Này Xá Lợi Phất ! Ông có nghĩ Đồng Tử Tinh Tấn Hành thuở xưa kia là ai chăng ? Chính là thân ta vậy. Thuở ấy ta cũng dường, phụng thờ Phật Đại Uẩn và chu Tăng trải qua bao nhiêu năm như vậy lại phát nguyện đại Bồ đề mà chưa được thọ ký.

Từ sau đức Đại Uẩn Như Lai diệt độ trải qua vô số kiếp, có Phật Bửu Tánh Như Lai xuất thế có tám mươi na do tha đệ tử Thanh Văn đều là đại A La Hán chúng được Đệ nhất Ba la mật.

Thời kỳ ấy có Chuyển Luân Thánh Vương tên Thiện Kiến đủ bảy báu. Vua Thiện Kiến dùng luân bửu oai trấn tứ thiên hạ, trị thế với chánh pháp nên hiệu là Pháp Vương, hơn đức nuôi người được dân chúng mến trọng, cõi nước hơn dân chỗ ở rộng rãi. Đại thành của vua ngự trị tên Viên Mãn, Đông Tây rộng mười hai do tuần, Nam Bắc rộng bảy do tuần, an ổn giàu vui, hơn dân đông mạnh, rất đáng mến thích, có nhiều của báu, đồ dùng dư dật. Trong thành Viên Mãn ấy có Trưởng giả tên Thiện Huệ nhà giàu có lớn. Trưởng giả ấy đã

tùng cúng dường chư Phật quá khứ gieo trồng cội công đức.

Bấy giờ Phật Bửu Tánh Như Lai quan sát Trưởng giả Thiện Huệ biết Trưởng giả ấy thiện căn đã thực kham làm pháp khí đại Bồ Tát tạng và là pháp khí chư Phật. Đức Phật liền đến nhà Trưởng giả ấy hiện đại thân biến, ngồi kiết già trên không khai diễn đạo Bồ đề cho Trưởng giả ấy và nói lời khen tặng tam thế chư Phật.

Nghe đức Bửu Tánh Như Lai thuyết pháp khai thị và nghe lời khen ngợi tam thế chư Phật, Trưởng giả Thiện Huệ được lòng tin thanh tịnh vui mừng lớn, liền đem y phục thượng diệu đồ uống ăn mền nệm thuốc men đồ cần dùng cúng dường Phật và chư Tăng trải qua ngàn năm và phát nguyện đại Bồ đề. Dầu vậy vẫn chưa được Phật Bửu Tánh thọ ký.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trưởng giả Thiện Huệ thuở xưa ấy chính là thân ta vậy. Thuở ấy ta cúng dường Phật và Tăng một ngàn năm vẫn chưa được thọ ký thành Phật.

Sau khi Phật Bửu Tánh nhập diệt vô số kiếp có đức Phật Phóng Quang Như Lai xuất

thế. Tại sao đức Phật ấy hiệu là Phóng Quang ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở ấy nhà vua trị vì hiệu là Thắng Oán, đô thành tên Thanh Liên Hoa, an ổn giàu vui, nhơn dân đông mạnh. Nhà vua có một đại thần dòng Bà La Môn tên Quang Chủ rất được vua mến trọng. Thắng Oán Vương cắt một phần tư nước phong vương cho đại thần Quang Chủ. Lúc sau vua Quang Chủ sanh Thái Tử thân hình đoan chánh có đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, mỗi thân phần đều phóng tia sáng như mặt nhật chói lợi, nhơn đó đặt tên là Phóng Quang.

Quang Chủ Vương triệu tập các nhà xem tướng giỏi vào cung rồi đưa Thái Tử ra cho họ xem tướng. Xem xong họ đồng quyết đoán Vương Tử sẽ làm Phật. Sau đó ít lâu Thái Tử Phóng Quang trưởng thành có trí huệ thông đạt.

Bấy giờ Trời Tịnh Cư Sắc Cứu Cánh dùng sức thông trí biết Thái Tử sắp lên ngôi Chánh giác, liền đến chỗ Thái Tử hữu nhiễu xong, ở trước Thái Tử mà nói kệ rằng :

**Chẳng phải ở an trong Vương cung
Sanh được công đức thắng thanh tịnh**

Phải nhờ xuất gia mặc ca sa
Chúng quả Vô thượng diệu Bồ đề
Trẻ mạnh qua mau như nước chảy
Lại còn nhanh chóng hơn gió to
Già suy tối tệ chẳng nên ưa
Hư hoại những gì người đời mến
Già suy hay làm kém thế lực
Muốn được xuất gia cũng khó được
Bồ Tát ngày nay tuổi tráng niên
Phải nên kịp thời phát tinh tấn
Lành thay lành thay bậc đại huệ
Lành thay lành thay bậc đại ngộ
Lành thay lành thay mau xuất gia
Quyết thành Vô thượng Đẳng chánh
giác.

Được Trời Tịnh Cư khai ngộ, Phóng Quang
Bồ Tát do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia.
Đương đêm xuất gia ấy liền thành Vô thượng
Chánh đẳng Chánh giác lấy hiệu là Phóng
Quang Như Lai đủ mười đức hiệu được tất cả
trời người kính thờ.

Bấy giờ Thắng Oán Vương đến bảo Quang
Chủ Vương rằng : Ta nghe con trai khanh xuất
gia thành Phật. Chẳng rõ đức Thế Tôn đại từ

bi giáng lâm chẳng ? Nếu đức Phật chẳng thương xót đến nơi đây, thì ta sẽ mang bốn binh chủng đến chỗ đức Như Lai để ta thân thờ cúng dường cung kính.

Quang Chủ Vương liền hội đại thần tuyên rõ việc ấy. Chư đại thần khuyên vua phải tự đến chỗ Phật để bạch hỏi sự việc đức đại bi Thế Tôn luôn thương xót chúng sanh muốn đến chỗ Thắng Oán Vương hay là chẳng đến.

Quang Chủ Vương liền xa giá cùng quan quân qua chỗ đức Phật Phóng Quang đánh lễ chun Phật rồi bạch sự việc ấy.

Phóng Quang Như Lai nói với Phụ Vương rằng : Nay Phật sẽ đến chỗ Thắng Oán Vương vì thương xót chúng sanh vậy !

Đức Phóng Quang Như Lai liền cùng hai mươi câu chi đại A La Hán đi qua nước Thắng Oán Vương. Phụ Vương Quang Chủ cũng mang quan quân tùy tùng, sắm đủ tứ sự thường cúng dường Phật và Tăng, đến biên giới nước được trị vì, Phụ Vương lễ chun Phật buồn khóc trở về.

Bấy giờ Thắng Oán Vương nghe tin đức Phóng Quang Như Lai và đại chúng sắp đến thành Thanh Liên Hoa, liền truyền nghiêm sức

đô thành, trừ bỏ sỏi đá rác rưởi, đường sá sửa sang bằng phẳng sạch sẽ, lại rưới nước hương, rải hoa đẹp, trái y báu, treo phan lọng, trỗi âm nhạc. Vua lại truyền rao trong và ngoài đô thành có bao nhiêu hương và hoa không ai được đem dùng, nhà vua sẽ mua hết để cúng dường Phật và Tăng, người nào vi lệnh sẽ bị nghiêm phạt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thắng Oán Vương đem những vòng hoa, hương thoa hương bột, y phục quý đẹp, tràng phan lọng báu, đánh trống trỗi nhạc, lai trần thiết nghi vệ oai thế đại vương ra ngoài đô thành để được chiêm ngưỡng đức Phóng Quang Như Lai và kính lễ cúng dường. Vua cùng quan quân và các nhà hào tộc Bà La Môn Trưởng Giả Cư Sĩ trong nội thành đồng đến chỗ Phật. Đã đến rồi, trước hết vua Thắng Oán đánh lễ chun Phật đem hoa hương phan lọng cúng dường. Kế vua truyền lệnh quan quân hào tộc dân chúng cũng đánh lễ cúng dường đức Phật. Cúng dường xong, vua Thắng Oán có đủ tâm hoan hỷ, tâm diệu thiện, tâm ly cái chướng, tâm vui đẹp cùng chư thần dân theo sau đức Phật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc ấy có một Bà La Môn tên Trần Bửu ở cạnh núi Đại Tuyết, năm

trăm nho đồng làm đệ tử. Bà La Môn Trân Bửu ấy được mọi người tôn trọng, danh đức đồn xa, giỏi nghệ thuật, thông đạt cứu cánh ba kinh Tỳ Đà, sách Ni Kiên Trà, luận Kế La Bà, luận Phân Biệt Tự, luận Ý Đế Ha Bà, luận Ngũ Phân Ký, luận Tùy Thuận Thế, luận Từ Tự Chú, luận Trượng Phu Tướng, ở nơi tam minh đại giáo của tự tông sư cũng hiểu rành lý thú khéo biết khai giá. Trong năm trăm đệ tử có một nho đồng tên Mê Già trí huệ thông đạt tài bằng với Thầy là Bà La Môn Trân Bửu, kham làm đạo Thủ. Mê Già thưa cùng Thầy rằng : Đại Sư nên biết cho, tất cả kinh luận được học đều đã thông đạt, nay tôi sẽ trở về sanh quán, làm sao báo đền được ơn đức Đại Sư ? Thầy bảo rằng : Này Mê Già ! Nếu đệ tử muốn báo ơn Thầy thì dùng của báu mới rõ hậu ý. Đó là những gì ? Nếu kiếm được đủ năm trăm đồng vàng thì đủ để tỏ hết lòng.

Mê Già vâng lời kính lễ từ Thầy mà đi. Nho đồng ấy du hành khắp thôn thành đình quán quốc ấp vương đô, xú xú tìm cầu của báu để tạ ơn Thầy. Hạp đủ số tiền ấy rồi toan đem báo ơn, đi lần đến đô thành Thanh Liên Hoa, xa trông thấy đô thành trang trí nghiêm lệ, hỏi thăm được biết ngày ấy có đức Phóng

Quang Như Lai cùng hai mươi câu chi đại A La Hán và tám vạn bốn ngàn Bồ Tát sắp nhập đô thành nên nhơn dân sắm sửa cúng dường lớn, do đó mà đô thành được trang nghiêm như vậy.

Thoạt nghe danh hiệu Phật, nhò đồng Mê Già được đại hoan hỉ phát lòng tin thanh tịnh tự nghĩ rằng : Chư Phật Như Lai xuất thế rất khó, được gặp cũng rất khó như hoa ưu đàm, như rùa mù đáy biển gặp được bong cây nổi, cả trăm ngàn đại kiếp hoặc được gặp một lần. Nay ta được gặp thật là hi hữu, phải đem năm trăm đồng vàng nầy mua hoa quý rải cúng dâng lên đức Phóng Quang Như Lai, rồi sẽ lại kiếm tiền khác báo ơn Thầy. Lúc ấy có một nữ nhơn tay ôm bảy cành bông ưu bát la từ phía chợ đi lại. Mê Già đón hỏi nơi nào có được hoa đẹp sanh dưới nước thế nầy. Nữ nhơn đáp tôi ở tại chỗ bán vòng hoa mua những hoa nầy với giá năm trăm đồng vàng. Mê Già nói nay tôi trả lại cô số vàng ấy cô có chịu trao hoa chẳng ? Nữ nhơn chẳng chịu. Mê Già lại nói : Nay tôi có năm trăm đồng vàng đây cô giữ lấy một mình. Còn bảy cành hoa nầy hai người cùng có chung được chẳng ? Nữ nhơn hỏi, anh muốn dùng hoa nầy vào việc gì ? Mê

Già đáp sẽ đem cúng dường đức Phóng Quang Như Lai. Nữ nhon nói cứ như lời anh thì từ nay về sau đời đời thường có lòng thương tưởng làm chồng tôi. Nếu chịu như vậy tôi sẽ giao cho anh hoa này. Mê Già nói : Thôi đi, cô chớ nói như vậy. Tại sao ? Vì tánh nữ nhon dao động nhẹ dạ nhiều phóng túng, tôi không thể hứa nhận lời cô được. Vả lại tôi sẽ ở trong vô số kiếp tu tập Phật pháp bố thí rộng lớn, hoặc của tiền sản nghiệp, hoặc ngôi vua thành ấp, hoặc vợ con, hoặc đầu mắt thịt xương, đại khái là tất cả sở hữu trong thân ngoài thân, không vật gì là chẳng đem bố thí. Hoặc có lúc sẽ bỏ cô mà vào trong Phật pháp xuất gia. Tánh nữ nhon dao động nhẹ dạ phóng túng, lúc tôi tu bố thí lớn cô có thể làm chuông ngại hạnh đại xả của tôi. Nữ nhon ấy đáp : Thiệt như lời anh nói thì có lợi ích lớn cho tôi. Dầu cho hiện nay anh có đem thân của tôi đây bán lấy một đồng vàng, lòng tôi cũng không hối, quyết chẳng làm ngại sự bố thí của anh. Hoặc chặt thân tôi ra từng đoạn để xả thí, quyết cũng không đổi lòng làm trở ngại sự tu tập Phật pháp của anh. Mê Già nói nếu cô có thể bằng lòng như vậy thì được. Cô nên mau trao hoa cho tôi. Nữ nhon cầm hoa trao cho Mê Già.

Được hoa Mê Già tức thì đi đến chỗ Phật, xa trông thấy đức Phóng Quang Như Lai cùng vô lượng đại chúng oai nghi tường tự vô lượng trăm ngàn công đức trang nghiêm từ đầu kia đi lại.

Thấy đức Phật Thế Tôn, Mê Già sanh lòng tin thanh tịnh vô lượng hoan hỷ kính mến đến trước Phật kính lạy chắp xiết vui mừng. Lại thấy nhiều người trái y vô giá để cúng dường Phật. Mê Già tự nghĩ rằng nay tôi không có y tốt, chỉ có cái y da hươu xấu này nên trái giữa đường đỡ chun đức Phật. Liên cỡi y trái trên đất.

Lúc ấy mọi người đua nhau đến lấy y da đem bỏ ngoài xa và đều cười trách rằng sao lại vì đáng báu quý nhứt trong đời mà lại trái cái y da hươu xấu ấy.

Mê Già nho đồng vội chạy lượm y da rồi đem trái trên chỗ bùn ướt bên đường ngã tư mà nghĩ rằng Phóng Quang Như Lai, đáng đại từ bi thương xót tôi mất thấy khắp của Phật và trí biết khắp của Phật thấy biết việc này mong Phật lấy chun đạp lên y da hươu của tôi.

Phóng Quang Như Lai cảm thương bèn lấy gót chun dẫm lên y da hươu. Thấy vậy, Mê Già lòng vui hơn hở liền đem hoa ưu bát la ném lên không phía trên đức Phật. Trên hư không lại có vô lượng chu Thiên đồng thời rải hoa trời mạn đà la, ưu bát la, bát đầu ma, câu vật đầu, phân đà lợi, và các thứ hương trời : chiên đàn, hương bột. Âm nhạc trời, thanh ca trời vang khắp hư không cùng cúng dường Phật.

Hoa của Mê Già ở riêng một chỗ trên không biến thành vô lượng ngàn hoa ưu bát la, cánh hoa đều thông xuống hiệp thành lọng hoa bay theo trên Phật.

Thấy như vậy, Mê Già thêm hơn hở phát khởi lòng tin thanh tịnh ở trước Phật tháo mở búi tóc màu hoàng kim mười hai năm để trải trên đất và phát nguyện Vô thượng đại Bồ đề : Đòi sau nếu tôi được thành Phật, thì nay xin được đức Phóng Quang Như Lai đưa tay an ủi. Lại phát thệ lớn kiên cố rằng : Nếu đức Phật gót chẳng đạp trên tóc tôi, tay chẳng đưa an ủi tôi, chẳng thọ ký Bồ đề cho tôi, thì tôi quyết chẳng đứng dậy mà chết khô trên chỗ đất này.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phóng Quang Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác có mắt thấy khắp, có trí biết khắp, trong ba đời không sự việc gì mà chẳng thấu tỏ, biết rõ dục giải của Mê Già nên đức Phật cắt gót dẫm lên tóc Mê Già rồi, ngoái ngoé bên hữu bảo chư Thanh Văn đại chúng rằng : Chư Tỳ Kheo chớ đập tóc này. Tại sao ? Vì nho đồng này sau đây vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc ấy Mê Già nghe Phật thọ ký hơn hở vui mừng liền bay lên hư không cao bảy cây đa la, chúng được trăm ngàn câu chi na do tha chánh định vô động, do thần thông trí lực xem thấy phương Đông có hằng sa vô lượng chư Phật đều thọ ký cho mình rằng : Nầy nho đồng ! Sau đây vô số kiếp, ngươi sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni. Ba phương kia và bốn hướng thượng hạ mười phương chư Phật thọ ký cũng như vậy.

Được chư Phật thọ ký an ủi rồi, Mê Già từ trên không xuống đến chỗ Phật do lòng tin mà xuất gia tu tập phạm hạnh kiên cố thanh tịnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nho đồng Mê Già thuở ấy chính là thân ta vậy. Nếu có đại Bồ Tát muốn sớm được Phật thọ ký thì nên ở nơi pháp

môn vi diệu Bồ Tát tạng nghe tụng hiểu nghĩa dạy lại người, lại nên tu hành chánh hạnh vô tướng. Tại sao ? Vì ta nhớ trước lúc gặp đức Phóng Quang Như Lai, không có pháp hạnh bạch tịnh nào mà ta chẳng tu hành. Dầu vô lượng cần khổ như vậy nhưng chẳng được Phật thọ ký. Tại sao ? Vì là hữu tướng tu. Sau đó ta mới ở nơi pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng nghe học an trụ chánh hạnh, đó là vô tướng hạnh, vô công dụng hạnh, vô sở đắc hạnh. Tu hạnh vô tướng như vậy nên được đức Phóng Quang Như Lai thọ ký.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ta nhớ lúc đầu mới gặp đức Phóng Quang Như Lai, ta được siêu quá tất cả hạnh hữu tướng hữu công dụng. Lúc mới thấy Phật ta được tùy giác tánh tất cả pháp, lại được thông đạt tự tánh vô sanh của tất cả pháp. Kế đó đức Phật thọ ký cho ta rằng Mê Già nho đồng sau đây vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni. Đương lúc Phật thọ ký, ta chứng được vô sanh pháp nhẫn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng được những vô sanh pháp nhẫn gì ?

Ta chứng được : Tất cả sắc pháp vô sở đắc nhẫn, tất cả thọ tưởng hành và thức vô sở đắc nhẫn, tất cả pháp uẩn xứ giới vô sở đắc nhẫn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói được nhẫn là nhẫn thọ các pháp đều vô sở đắc. Tại sao ? Vì chẳng phải lúc chúng được nhẫn như vậy mà pháp thế gian còn hiện hành, chẳng phải pháp dị sanh, pháp hữu học, pháp vô học, pháp Độc Giác, pháp Bồ Tát, pháp Phật mà còn hiện hành. Tại sao ? Vì do tất cả pháp thế gian xuất thế gian chẳng hiện hành mà nói là đắc nhẫn, do tất cả pháp cứu cánh không được cũng không bị được nên gọi là đắc nhẫn. Lại nhẫn ấy, trong một sát na tận hết tất cả tướng và các sở duyên nên gọi là đắc nhẫn. Lại nhẫn ấy, chẳng nhẫn thọ nhần cũng chẳng hoại mất nhần và các sở duyên nên gọi là đắc nhẫn, chẳng nhẫn thọ nhĩ tỷ thiết thân và ý cũng chẳng hoại mất nhĩ tỷ thiết thân và ý cùng các cảnh duyên nên gọi là đắc nhẫn.

Nhẫn ấy, không tận hết cảnh giới cũng chẳng xu đến cảnh giới nên gọi là đắc nhẫn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì thế nên đại Bồ Tát muốn mau được Phật thọ ký chúng vô sanh pháp nhẫn ấy, thì phải ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng nầy ân trọng nghe học thọ trì đọc tụng thông đạt nghĩa thú rộng giảng dạy người, an trụ chánh hạnh, đó là hạnh vô tướng, hạnh

vô công dụng, hạnh vô sở đắc, các hạnh ấy gọi là chánh hạnh vậy”.

Bấy giờ trong đại chúng có Trưởng giả tử tên Na La Đạt Đa nghe đức Thế Tôn nói pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng, lại nghe tán thán công đức của chư Phật chư Bồ Tát rồi liền rời chỗ ngồi trạch vai hữu, gối hữu chầm đất, hướng Phật đánh lễ cung kính chấp tay mà bạch Phật rằng : “Đức Thế Tôn trước vì chư Trưởng giả nói rộng các pháp tương tục bất tuyệt, khai thị như vậy, giáo đạo như vậy làm cho đều chứng quả A La Hán, tức tại đời này tận hết mé sanh tử, mà chưa từng nghe nói pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng và khen ngợi công đức của chư Phật, chư Bồ Tát. Nay tôi may mắn được nghe được lợi ích lớn nên phát sanh quan niệm rằng : Đại thừa như vậy là tôn là thắng là thượng là diệu, là vô thượng, là vô quá thượng, đó là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nay tôi hiện tiền được thân nghe đức Phật nói thọ trì lãnh ngộ mở tỏ các pháp. Các pháp ấy là phân biệt các pháp không chỗ nương nắm, không ngã không ngã sở, không có nhiếp thọ.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi nghĩ rằng : Trong tất cả thừa mà vô thượng đó là Phật thừa. Chư Phật Như Lai cũng nói thừa ấy là tối đệ nhất, là tối vô thượng. Từ ngày nay, tôi phát khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì muốn làm lợi ích an lạc các chúng sanh, vì muốn xót thương các thế gian. Như đức Phật xây dựng chư đại Bồ Tát bao nhiêu học xứ, nay tôi sẽ đều y theo học hết cả”.

Đức Phật bảo Trưởng giả tử Na La Đạt Đa : “Lành thay lành thay ! Này thiện nam tử ! Vô thượng Bồ đề rất khó tin khó chứng, rất khó tu khó học. Nay ông có thể phát được tâm ấy”.

Trưởng giả tử Na La Đạt Đa bạch đức Phật : “Vô thượng Bồ đề dẫu rất khó tin khó chứng, rất khó tu tập, nhưng nay tôi phát khởi tâm dũng mãnh tinh tấn quyết sẽ tu tập Vô thượng Bồ đề chẳng lấy làm khó, lại ở nơi Vô thượng Bồ đề ấy tôi phụng tu mạnh chắc quyết không thoái chuyển.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát hoằng thệ :

Giả sử phát tâm Bồ đề như số cát sông Hằng mới chúng được Vô thượng Bồ đề, ở nơi

sự ấy tôi càng tinh tấn thêm mỗi mỗi đều phát tâm như vậy trải qua số kiếp như hằng sa, nhân đến tùy theo chỗ phát tâm ấy, mỗi mỗi chỗ phát phải do chặt đứt hằng sa thân phần đầu mình mới phát khởi được tâm Bồ đề ấy, tôi ở trong sự cần khổ ấy càng thêm tinh tấn trọn chẳng buông bỏ Vô thượng Bồ đề. Tại sao ? Vì mặc dầu gặp phải những sự đau khổ ấy vẫn phải tu tập nhờ duyên ấy tất chúng Bồ đề. Huống là chúng Vô thượng Bồ đề thọ các an lạc mà chẳng tu học. Tại sao ? Vì Vô thượng Bồ đề tánh nó cao rộng đầy đủ lớn khắp, Phật pháp vô thượng chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể cân lường không có bờ mé chẳng thể tuyên nói. Dầu là vô ngại trí của chư Phật trải trăm ngàn câu chi na do tha kiếp dùng các ngôn âm tuyên nói Bồ đề ấy chẳng dễ hết được.

Trưởng giả tử Na La Đạt Đa ở trước Phật nói kệ rằng :

“Trăm ngàn câu chi kiếp
Mới phát Bồ đề tâm
Dầu nhiều khổ bức hại
Chẳng bỏ chúng sanh giới
Lúc phát tâm Bồ đề

**Cần chặt thân và đầu
Khối lượng bằng Tu Di
Tôi cũng kham nhẫn được
Tôi an trụ Bồ đề
Vì lợi lạc chúng sanh
Nguyện cho tôi đời sau
Nhu Thế Tôn ngày nay
Xa thừa Thanh Văn kia
Gồm cứu người hạ thừa
Nguyện tôi ở đời sau
Nhu Thế Tôn ngày nay
Thừa đây là Đại thừa
Được chư Phật khen tặng
Tôi thấy không gì bằng
Nên tôi thích Bồ đề
Vì cứu vớt nguy ách
Vì thoát ba ác đạo
Vì cầu Như Lai đây
Xuất thế hiện thành Phật”.**

**Nói kệ rồi, Trưởng giả Na La Đạt Đa nghĩ
rằng : Nay tôi mình đạt Phật pháp quảng đại
sao tôi chẳng đem giáo hóa vợ con quyến thuộc.
Trưởng giả liền đánh lễ chun Phật hữu nhiều**

ba vòng rồi mau về nhà sắm đồ cúng dường cùng vợ con trai con gái và tôi trai tớ gái tất cả đồng có bảy người, mang bảy cặp y phục thượng diệu và những hoa hương đồ cúng dường, với năm trăm nhạc công cùng nhau đi vội ra khỏi thành Vương Xá để được phụng kiến đức Thế Tôn.

Thấy vậy có nhiều người hỏi. Trưởng giả tử ấy bảo mọi người rằng : Nay có đức Phật Như Lai Ung Đăng Chánh Giác ở núi Linh Thứu, vô lượng trăm ngàn trời người đại chúng cùng hội. Đức Phật dùng vô lượng phương tiện vì chúng sanh mà tuyên nói khai thị Phật pháp quảng đại, nên tôi đem quyến thuộc đến chỗ đức Phật ngự để cầu Phật pháp quảng đại ấy, để cầu thành tựu Phật trí huệ chẳng nghĩ bàn chẳng cân lường được ấy, vì muốn gieo trồng cội lành Vô thượng Bồ đề. Các người nếu muốn thành tựu Phật pháp quảng đại thì nên cùng nhau đi đến chỗ đức Phật Như Lai, sẽ cùng gieo trồng cội lành Phật pháp vô thượng quảng đại ấy.

Nghe xong, có mười ngàn người ở thành Vương Xá đều muốn đi theo Trưởng giả tử đến chỗ đức Phật ngự.

Trưởng giả tử Na La Đạt Đa cùng quyến thuộc và mười ngàn người đồng đến chỗ Phật, đánh lễ chun Phật rồi ở qua một bên. Trưởng giả tử cùng đại chúng tùy từng đem hoa hương y phục phan lọng trỗi nhạc ca tụng cúng dường đức Như Lai, và đem y phục báu đẹp trùm lên mình Phật. Cúng dường xong, Trưởng giả tử vui mừng vô lượng liền ở trước Phật ca tụng ngợi khen nói kệ rằng :

“Đấng trượng phu vi diệu đệ nhất
Chúng thanh tịnh Vô thượng Bồ đề
Phát khởi vô biên thắng trí kiến
Nay tôi cúng dường đức Như Lai
Xưa vô lượng kiếp nhiều tu hành
Vì lợi chúng sanh cầu đại giác
Chúng pháp tự tại hiện thành Phật
Nay tôi cúng dường đức Như Lai
Tôi cùng vợ con chúng quyến thuộc
Vì lợi chúng sanh cầu Bồ đề
Và cùng mười ngàn nhơn dân chúng
Đồng chung quy y đấng Đại Giác”.

Trưởng giả tử nói kệ xong bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi cùng đại chúng đây đến trước đức Như Lai, tất cả đều

đã an trụ Vô thượng Bồ đề. Xin đức Thế Tôn vì thương xót mà lại thuyết pháp cho họ chẳng còn thoái chuyển Vô thượng đạo. Nay tôi muốn ở chỗ Phật trông cội lành xin đức Thế Tôn hiện chứng cho tôi. Sẽ khiến sức thiện căn ấy làm cho chúng sanh bình đẳng mau chứng Vô thượng Bồ đề, lại được vô lượng Phật pháp quảng đại như đức Phật hiện nay.

Trưởng giả tử cùng quyến thuộc và năm trăm nhạc công mười ngàn hơn chúng nhứt tâm đồng thanh bạch Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi nay ở trước đức Như Lai đồng chí thành quy y với Phật, quy y với Pháp, quy y với Tăng. Xin đức Thế Tôn ghi nhớ chúng tôi là Ưu Bà Tắc bắt đầu ngày nay nhần đến thọ chung, thà bỏ thân mạng chớ chẳng bỏ tâm tin thanh tịnh quy y. Lại xin đức Thế Tôn ghi nhớ chúng tôi, bắt đầu ngày nay cho đến Bồ đề, vì Vô thượng Bồ đề mà phát khởi tâm tăng thượng dùng mãi. Lại xin đức Thế Tôn ghi nhớ cho chúng tôi, nguyện mau chứng Vô thượng Bồ đề vì các chúng sanh tuyên nói chánh pháp như đức Phật hiện nay. Lại xin đức Thế Tôn ghi nhớ cho chúng tôi, nguyện đời sau lúc thành Phật, đại chúng vây quanh như Phật hiện nay. Lại xin đức Thế Tôn ghi

nhớ cho chúng tôi, nguyện đời sau độ thoát vô lượng chúng sanh khổ bức như Phật hiện nay”.

Phát thệ xong, Trưởng giả tử cùng đại chúng và các nhạc công lại đem các thứ âm nhạc vi diệu cúng dường đức Phật.

Vì thương đại chúng ấy nên đức Phật bay lên hư không ngồi kiết già. Năm trăm nhạc công thấy Phật hiện thân biến càng sanh tín tâm đối với đức Phật. Do oai lực của Phật, các nhạc khí chẳng cần nhiếp trì tự nhiên bay vọt lên hư không trỗi các bản nhạc âm thanh hữu nhiều đức Như Lai.

Thấy thân biến ấy, Trưởng giả tử và đại chúng đều cho là chưa từng có vui mừng hơn hở, đồng chấp tay kính lễ đức Như Lai.

Bấy giờ trên hư không giáp vòng đúng một do tuần lại có vô lượng trăm ngàn nhạc khí tự nhiên hiện ra như ổ ong treo lơ lửng không ai cầm giữ, nhạc khí ấy đồng hòa tấu âm điệu vi diệu.

Trưởng giả tử cùng quyến thuộc, năm trăm nhạc công, mười ngàn người thành Vương Xá, và pháp hội đại chúng sáu mươi ngàn người, chư Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người,

do oai lực Phật đều bay vọt ở hư không. Lại do thần lực của Phật, trên hư không hiện ra năm trăm nhạc đài, trong đài ấy đều nói diệu pháp. Lại có bốn đài nhạc lớn hiện trước Phật trang nghiêm điệu sức đẹp lạ khác thế gian. Lại có vô lượng trăm ngàn câu chi chu Thiên chúng đứng trên không rải hoa mạn đà la trên đức Phật. Do thần lực của Phật, hoa ấy ở trên không hóa thành tám vạn đài báu cao đẹp. Đại chúng thấy trong đài trên ấy có những trang nghiêm rộng lớn như vậy, nên đối với đức Như Lai càng thêm sanh lòng tin mến kính khen chưa từng có.

Đức Thế Tôn biết đại chúng tâm tưởng thanh tịnh, lại biết rõ Trưởng giả tử Na La Đạt Đa và chúng mới đến có ý nguyện thanh tịnh rồi, đức Phật hiện mỉm cười, nơi diện môn của đức Phật phóng ra vô lượng tia sáng báu đẹp chiếu suốt mười phương vô lượng chu Phật quốc độ rộng làm Phật sự rồi xoay về nhập vào đảnh đức Phật.

Trưởng Lão A Nan liền trích y vai hữu hướng Phật chấp tay cung kính làm lễ bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Có nhơn duyên gì mà đức Phật hiện mỉm cười ? Tôi nghĩ rằng đức Như Lai hiện thần biến tất có nhơn duyên”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy A Nan ! Trưởng giả tử Na La Đạt Đa và vợ con trai con gái tôi trai tứ gái, ba mươi sáu người này do sức thiện căn cúng dường Phật, đời tương lai trải ngàn câu chi kiếp chẳng đọa ác đạo mà qua lại sanh trong trời người hưởng thọ khoái lạc. Qua khỏi kiếp ấy gặp Phật Thương Chủ xuất thế đủ mười đức hiệu. Ở nơi đức Phật ấy, họ cúng dường cung kính tôn trọng tán thán rộng tu phạm hạnh. Sau đó trải qua hai mươi câu chi kiếp chẳng đọa ác đạo.

Nầy A Nan ! Bảy người vợ, bảy con gái và bảy tứ gái của Trưởng giả tử ấy từ thân này mạng chung bèn bỏ thân gái được thành nam tử hàng chẳng rời Na La Đạt Đa cùng tu Bồ Tát đạo, đời đương lai đồng ở trong một kiếp thành Vô Thượng Bồ đề.

Na La Đạt Đa đại Bồ Tát thành Phật hiệu Bình Đẳng Tâm Như Lai đủ mười đức hiệu. Tất cả quyến thuộc sẽ thành Phật đều đồng một hiệu A Nhã Mật Nhã Như Lai đủ mười đức hiệu. Năm trăm nhạc công đời sau trải vô số kiếp chẳng đọa ác đạo, lại trải qua làm dục tòng mãn ngàn câu chi Chuyển Luân Thánh Vương. Đại lược mà nói, năm trăm nhạc công này ở trong kiếp ấy gặp mười ngàn đức

Phật đều được gán gửi cúng dường không sót, sau đó đồng ở trong một kiếp được thành Vô thượng Bồ đề đều hiệu Mỹ Âm Như Lai đủ mười đức hiệu. Mười ngàn người thành Vương Xá đây do sức thiện căn cúng dường Phật, bốn trăm người trong số đó sẽ gặp Từ Thị Như Lai và đều tu phạm hạnh được lậu tận mà nhập Niết bàn. Số người còn lại trải qua số kiếp hằng sa chẳng đọa ác đạo, lần lượt được gặp ngàn câu chi đức Phật và rộng tu Bồ Tát hạnh, sau đó tất cả được thành Vô Thượng Bồ đề đều đồng một hiệu Thâm Hi Hữu Như Lai đủ mười đức hiệu.

Này A Nan ! Trong chúng hội sáu vạn đây có một ngàn người sau khi ta diệt độ chánh pháp đã hết, lại qua khỏi kiếp đao binh, Từ Thị Như Lai chưa xuất thế, thời kỳ chúng sanh thọ mạng lần tăng trưởng, Thiệm Bộ Châu có tám vạn Độc Giác xuất thế, ngàn người ấy đều được gặp và cúng dường tu pháp lành, sau đó gặp Từ Thị Như Lai và cúng dường, sau đó trải qua hai mươi lăm câu chi kiếp chẳng đọa ác đạo, thân tối hậu làm người do sức thiện căn phát khởi tinh ngộ lòng tin thanh tịnh xuất gia chúng ngộ Duyên Giác Bồ đề. Trong đại chúng ấy có mười ngàn người phát sanh

thánh kiến, ngoài ra đồng phát tâm Vô thượng Bồ đề. Lại còn có sáu mươi na do tha Thiên Tử xa trần rời cấu sanh pháp nhãn thanh tịnh đối với các pháp.

Nầy A Nan ! Có ai được thấy thắng lợi đặc biệt nầy mà chẳng phát khởi lòng tin thanh tịnh mến ưa cung kính phát tâm hi hữu đối với đức Như Lai. Chỉ trừ người ngu si bất tiếu. Tại sao ? Vì những đại chúng ấy ở nơi đức Như Lai chỉ tu căn lành nhỏ mà được lợi ích lớn như vậy, hoặc lại chúng nhập Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng :

“Ở chỗ Phật tu những cúng dường
Được công đức thù thắng như đây
Nếu có mong cầu quả cao lớn
Nên cúng dường chư đại Đạo Sư
Hoặc Phật hiện tại tu cúng dường
Hoặc thời kỳ Phật đã Niết bàn
Cúng dường Xá lợi như hột cải
Thường được hầu kê chu Như Lai
Nếu lại muốn tu các cúng dường
Như Lai ở đời hoặc Niết bàn

Cúng dường Xá lợi như hột cải
Hành tâm bình đẳng quả bình đẳng
Nếu người có tu tâm bình đẳng
Cúng dường đáng thượng trong bình
đẳng

Sẽ thành báo thù thắng bình đẳng
Và chúng diêu Bồ đề bình đẳng
Nếu người muốn nhiếp các thiện đạo
Ngăn chướng trừ tuyệt các ác đạo
Và muốn xu hướng đường Niết bàn
Sẽ được như vậy chẳng là khó
Phật có đủ thi la thanh tịnh
Phật có đủ tam muội thanh tịnh
Người sanh lòng tin thắng thanh tịnh
Sẽ được quả Như Lai tối thắng
Nếu tu tối thắng các cúng dường
Mau lên thiện đạo tối thù thắng
Và chúng chánh kiến đáng tối thắng
Tuyên nói pháp vi diệu tối thắng
Nếu thích làm người trí sáng suốt
Thân trì Phật chánh pháp thanh tịnh
Nên tu nguyện muốn chánh mãnh lợi
Đa văn như lý chánh tư duy

**Có người được làm Chuyển Luân Vương
Hoặc làm Đế Thích Phạm Thiên Vương
Rộng tu vô lượng thắng công đức
Quyết được vô du đại Niết bàn”.**

Đức Thế Tôn nói tụng kệ xong, bảo Trưởng lão Xá Lợi Phất : “Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhen an trụ Đại thừa muốn mau chứng được Vô thượng Bồ đề, phải ở nơi pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng phát khởi nguyện muốn nghe học thanh tịnh mãnh lợi ân trọng, nghe rồi thọ trì đọc tụng thông đạt nghĩa thú rộng giảng dạy mọi người. Tại sao ? Vì ở nơi kinh này mà nghe học thọ trì nhần đến rộng giảng dạy mọi người thì hay khiến Tam Bảo chẳng đoạn tuyệt, thường chẳng xa rời bốn hạnh vô lượng, thường siêng tu tập sáu Ba la mật, thường chánh phương tiện dùng bốn nhiếp pháp nhiếp hóa chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Pháp môn vi diệu Đại thừa đại Bồ Tát tạng tức là Bồ Tát đạo, vì kinh điển này hay nhiếp trì Vô thượng Bồ đề vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Kinh này là thánh trân bửu tạng của chư Bồ Tát. Ta y theo kinh này chánh tu học rồi, cứu cánh chúng được sanh

tử dứt hẳn và chứng tất cả Ba la mật. Do chúng như vậy nên ta hiệu là đấng Chánh Đẳng Chánh Giác vô thượng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai ở nơi tất cả Ba la mật đều đã cứu cánh. Đức Như Lai ở nơi tất cả việc làm đều đã lặng dứt. Đức Như Lai ở nơi tất cả địa đều đã chứng được và còn chứng được địa vô biên. Tại sao ? Do đức Phật chứng các Ba la mật ấy nên hay cứu cánh an trụ tất cả pháp Ba la mật.

Vì thế nên chư đại Bồ Tát phải ở nơi pháp môn vi diệu đại Bồ Tát tạng nầy mà tinh tấn tu hành như chỗ Phật đã chứng được”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Nơi nghiệp phải biết nghiệp
 Nơi báo phải biết báo
 Không nghiệp cũng không báo
 Là Niết bàn an ổn
 Các hữu vi đều khổ
 Trong ấy không có trí
 Thế nên trí sanh rồi
 Hữu vi đều giải thoát”.

Đức Thế Tôn nói kệ xong, Trưởng Lão Xá Lợi Phất và các Tỳ Kheo, cùng Thiên Nhơn



MỤC LỤC

XII. PHÁP HỘI BỔ TÁT TẠNG - THỨ MƯỜI HAI.....1

(Hán bộ từ quyển 35 đến quyển ...)

- * Phẩm Khai Hóa Trưởng Giả - Thứ nhất..... 1
- * Phẩm Kim Tỳ La Thiên Thọ Ký - Thứ hai..... 59
- * Phẩm Thi Nghiệm Bồ Tát - Thứ ba..... 79
- * Phẩm Như Lai Bát Tư Nghị Tánh - Thứ tư..... 97
- * Phẩm Tứ Vô Lượng - Thứ năm..... 271
- * Phẩm Đàn Na Ba La Mật Đa - Thứ sáu..... 295
- * Phẩm Thi La Ba La Mật - Thứ bảy..... 315
- * Phẩm Sằn Đề Ba La Mật - Thứ tám..... 429
- * Phẩm Tỳ Lê Gia Ba La Mật - Thứ chín..... 447
- * Phẩm Tinh Lự Ba La Mật - Thứ mười..... 573
- * Phẩm Bát Nhã Ba La Mật - Thứ mười một..... 616
- * Phẩm Đại Tự Tại Thiên Thọ Ký - Thứ mười hai 741



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP III

Việt dịch: **Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **NGUYỄN THANH XUÂN**
Biên tập : **ĐỖ THỊ QUỲNH**
Trình bày : **CHÚC THANH - CHÚC TỊNH**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

17 Lý Nam Đế - Hà Nội

ĐT: 04.7472831 - Fax: (04).7472830

In 1.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại **Công Ty Cổ Phần IN KHÁNH HỘI** (27 Hoàng Diệu, Q.4, Tp. HCM). Giấy phép xuất bản số: 52-466/XB-QLXB cấp ngày 16.4.2004. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2004.

